

PHÙNG QUÁN TUỔI THƠ DỮ ĐỘI



TẬP

2

Phùng Quán

Tuổi Thơ Dữ Dội

(Tập hai)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Phần Thứ Năm

Trong những giờ phút nghiêm trọng của lịch sử, nhân dân và đất nước thường mượn lời nói của con trẻ để nói lên cái tráng khí của mình.

(Lời của người nghĩa quân già thời Trương Định)

1.

Người ở các địa phương trong tỉnh bị giặc bắt giải về Ty An ninh ngày càng đông. Thôi thì đủ, thanh niên, trung niên, ông già, cả con nít... Và theo hồ sơ, giấy tờ gửi kèm theo thì người nào cũng là loại "Việt minh đầu sỏ", từng làm những việc nghiêng trời lệch đất. Nào là ám sát lý trưởng giữa ban ngày, liệng lựu đạn vào bàn tiệc các quan Tây, nào là treo cờ đỏ sao vàng, căng khẩu hiệu, rải truyền đơn... Ty An ninh phải xây thêm hai buồng tạm giam rộng gấp đôi buồng cũ, và cũng sát liền ngay đó, vẫn không đủ chỗ giam. Tên Ty trưởng quyết định chuyển bớt khoảng ba chục tù nhân loại cứng đầu, nguy hiểm nhất sang lao Thừa Phủ, nhà tù lớn nhất ở Huế, được xây dựng từ hồi Pháp thuộc.

Chúng rất sợ những tù nhân sắp chuyển đi phản đối. Vì đã vào lao Thừa Phủ là coi như chính thức ở tù, chưa biết ngày nào mới được thả ra. Do đó chúng giữ rất kín việc chuyển tù, không cho biết ngày giờ chuyển và chuyển đi đâu.

Một buổi chiều trời mưa tầm tã. Mưa cứ từng đợt từng đợt, ào ào trút xuống, quất ràn rạt trên mái buồng giam. Mưa hắt vào cả bên trong, làm những người gần cửa ra vào ướt lướt thướt. Khoảng quá trưa, trời hơi ngớt mưa, nhưng bầu trời mây đen vẫn ùn ùn đùn lên từ phía biển, báo hiệu những trận mưa sắp tới lớn hơn. Tiếng khoá cửa lách cách. Cửa buồng giam mở toang. Hai tên Bảo vệ quân cầm ngang súng trường "mát" cắm lê đứng chặn hai bên cửa. Một thằng An ninh gầy choắt, má hóp, môi thâm sì, đầu tóc chải "Bi đảng tin" ruồi đậu phải trượt chân, tay cầm một tập giấy đánh máy đứng ngay giữa cửa. Nhìn cách đứng và bộ dạng tức cười của chúng giống bức ký hoạ vẽ nhại cảnh Quan Công đứng giữa đọc sách, Châu Xương, Châu Bình cầm gươm bát xà mâu, đứng hầu hai bên tả hữu. Thằng An ninh đảo cặp mắt trắng dã nhìn khắp buồng giam một lượt, nói giọng hách dịch:

- Ai nghe đọc đến tên thì dạ lên một tiếng nghe chưa?

- Không dạ mà ừ thì có được không ạ? - Tiếng một người nào đó từ trong góc tối hỏi vọng ra.

Hắn lừ mắt liếc xéo vào góc có tiếng hỏi, rồi bắt đầu đọc. Những người có tên gọi hồi hộp, bồn chồn, đưa mắt nhón nhác nhìn nhau. Trong buồng giam có hơn năm chục người mà chỉ có ba chục người được gọi. Chính điều này làm cho họ bồn chồn, hồi hộp. Chúng gọi mình để làm gì? Chúng thả chăng? Hay đưa đi bắn? Hay chuyển qua một nhà tù khác? Trong đấy mắt những người được gọi tên trước, ánh lên những tia mừng rỡ, hy vọng... Nhưng đến lúc nghe gọi đến tên Trần Văn Lượm và Nguyễn Văn Cận (anh thợ máy) thì những tia hy vọng trong mắt họ vụt tắt ngấm. Đầu họ rũ xuống, bật lên tiếng thở dài não nuột. Đã đứng chung danh sách với cái anh "Trưởng ban ám sát" và thằng con nít ranh hai lần vượt tù thì chẳng còn hy vọng gì được tha!

Khi nghe gọi đến tên mình, Lượm không dạ, không ừ, mà đáp rất to như ngay ở Đội trong giờ điểm danh: "Có mặt!". Giọng nó vừa to vừa đông đặc, lại không quấy nghịch, làm thằng An ninh phải quạu mặt, gườm gườm nhìn Lượm một lúc khá lâu, mới cúi xuống đọc tiếp. Lượm không chút sợ sệt, nó còn gân mặt lên vẻ ngạo mạn, thách thức "Mi tức lắm à?". Ánh mắt Lượm như muốn nói: "Tức thì hộc máu mà chết, chứ làm cóc khô chi được ta?".

Lúc nào cũng vậy, hễ mỗi lần có mặt tại An ninh, Bảo vệ quân thì dù đang vừa mới bị đòn thừa sống thiếu chết, hoặc đang lo buồn đến muốn khóc òa, nó cũng cố làm ra vẻ mặt tươi tỉnh, cười cợt, có khi còn chum môi huýt sáo. Lòng kiêu hãnh của người chiến sĩ cộng với tính tự ái của con nít, Lượm muốn tỏ cho chúng biết: "Tau coi khinh các trận đòn xé thịt, coi khinh nhà giam, súng ống, khóa xích... của bọn bay". Đó cũng là một cách nó trả thù những trận đòn tướt thịt của tại An ninh. Tại An ninh, thằng cai ngục, mấy tên lính gác tù vẫn thường bàn tán với nhau về Lượm "Đầu chưa sạch cứt trâu nhưng hăn cứng đầu cứng cổ nhất buồng giam! Quân nó các ông trên không cho đem bắn quách đi, để lớn thêm vài tuổi nữa, hăn cắt cổ tại mình có ngày!", "Cần chi đợi lớn thêm vài tuổi? Chừ mà hăn có dao trong tay coi hăn có cắt họng cổ tại mình ngay không?".

Đặc biệt sau cái lần Lượm mở được khóa xích trốn ngay trước mũi súng của thằng lính Tây gác ở Sở Mật thám Phòng nhì, thì cả Ty An ninh đều phải sợ hãi, kiêng dè. Ngay cái buổi chiều quan ba Sô-lê phải gọi đến lực lượng cảnh sát dã chiến dùng chó béc giê mới phát hiện ra được Lượm trốn trên ngọn cây và cho xe Jeep chở trả nó về Ty An ninh, thằng Ty phó An ninh đã cho gọi lên gặp ngay. Hăn có vẻ đắc chí tưởng đâu nhưng Lượm cùng phe với hăn, và đã giúp hăn trả mối thù bị tên chủ mật thám Tây làm nhục. Hăn hỏi Lượm, không có vẻ gì giận dữ.

- Răng? Công trình đến như rứa mà phải chịu để bị bắt lại à? Lượm đang cơn uất ức chưa nguôi vì cú thất bại quá cay đắng, nên cũng quên luôn hăn là Ty phó An ninh kiêm Trưởng phòng lấy cung,

trả lời rất thành thật:

- Tại tui dại, tui quên mất tui hẳn có chó săn. Tui mà nhớ, thì tui phải lập mẹo khác. Trước khi trèo lên cây tui trèo lên một cây khác xa đó, cởi hết áo quần vút lên để đánh lạc hướng chó... Tổ cha con chó săn...?

- Hồn? - Mặt hẳn vút tím lại, quát to. Tiếng chó săn Lượm nói một cách vô tình nhưng hẳn cho là nói cạnh hẳn. Hẳn dang thẳng cánh tay tát Lượm mạnh đến nỗi Lượm ngã nhào từ trên ghế xuống đất, nằm chết giấc một lúc. Chuyện đó xảy ra cách đây mới năm hôm.

- Lê Văn Tư, bí danh Tư-dát? - Tên An ninh đọc đến tên cuối cùng của bản danh sách, không ai ừ hoặc dạ. Hẳn lại xướng to lên một lần nữa. Lượm chợt hiểu ra. Nó huých cùi chỏ vào sườn thằng Thúi lúc này đang vươn cái cổ ngẩng như cổ gà con mà ngó tên An ninh không chớp mắt.

- Ông nó gọi tên mi đến hai lần rồi rằng mi không ừ, không ừ chi hết cả. Mi vô phép thiệt? - Lượm nói giả vờ giọng trách mắng.

- Nhưng tui có phải tên Tư mô? - Thằng Thúi cãi lại miêng há ra, ngơ ngáo.

Nó vội vàng lập cập đứng lên, dợm bước tới một bước, vòng tay khúm núm thừa với tên An ninh:

- Dạ thưa chú, con không phải tên Tư. Dạ con tên là Thúi, bán kẹo gừng ở chợ Bao Vinh...

Lượm cũng đứng dậy, bước tới nói chen vô như cãi nhau với thằng Thúi:

- Rứa rằng hôm mi bị bắt, mi khai với các ông nó mi tên là Tư-dát, Việt Minh đầu sỏ, mang rá kẹo gừng về đánh đồn Hộ Thành, làm đồn sập cái rầm, còn rá kẹo gừng thì chảy nước hết? Mi còn nhận là trưởng ban ám sát Vê-cu-đê nữa tê mà?

Thằng Thúi cãi lại, nước mắt rớm rớm:

- Tại họ đánh tui đau quá, tui phải khai bậy khai bạ rứa, chứ tui là thằng Thúi bán kẹo gừng thiệt mà... hu hu... Nó òa khóc to.

Những người trong buồng giam đang lo buồn nấu ruột nhưng nghe hai đứa cãi vã nhau đều phải phì cười.

Tên An ninh gằn giọng ra lệnh:

- Tất cả những người có tên gọi ra ngay sân tập hợp. Có đồ lễ của nă

chi đáng giá thì mang theo.

Ba chục người tay xách nách mang, lôi thôi lếch thếch nối nhau bước ra khỏi cửa buồng giam. Họ đứng thành một hàng dài, dọc cái sân rải đá dăm lổn nhổn, nước đọng từng vũng lớn nhỏ. Thằng Thúi và Lượm nhỏ nhất, đứng ngay ở hàng đầu. Nhìn thấy thằng Thúi đeo kè kè trước bụng cái rổ và cái mẹt bán kẹo gừng - đồ lễ của nả đáng giá nhất của nó - thằng An ninh ngửa mắt giựt phắt cái rá ra khỏi cổ nó, và cầm liệng bay qua bên kia mái nhà. Bị giựt quá bất ngờ, thằng Thúi không kịp giữ lại. Nó nhộm chân định chạy theo nhặt. Thằng Bảo vệ quân chộp cổ áo nó kéo giằng lại và giáng luôn một tát tai, chửi: - Con mạ mi muốn trốn à - Hấn ngó dọc hàng người, giọng hăm he - Nói trước cho mà biết đưa mô bước ra khỏi hàng là ăn đạn ngay! Chúng áp giải đoàn tù men theo hè những đường phố ướt át. Gió rung cây xào xạc. Nước mưa đọng trên các tán lá rơi lộp bộp xuống đầu xuống cổ đoàn tù. Khi rẽ đến đường phố thứ ba thì tất cả đều đoán được họ đang bị giải đến nhà lao Thừa Phủ.

2.

Gần đến cổng lao Thừa Phủ trời bỗng đổ mưa như xối. Đoàn tù hầu hết không nón không mũ, đội mưa xối xả, cầm cúi lồm lũi đi... Một người nào đó ở quãng giữa hàng, bật tiếng kêu rên: - Cực chi mà cực lắm ri trời!

Đến trước cổng lao, hai tên lính áp giải hô đoàn tù đứng lại sắp thành hai hàng dọc.

Lượm đưa tay vuốt nước mưa giàn giụa trên tóc, trên mặt ngoảnh đi ngoảnh lại nhìn con đường phố hẹp dẫn đến cổng lao. Nó ngạc nhiên tự hỏi: "Cả cái thành phố Huế ni, có đường phố lớn nhỏ mô mà ngày còn đi học mình không chạy rông? Răng con đường ngang qua cửa lao ni lại không biết hề?":

Nó chợt nhớ có lần mạ kể: "Ngày cha mới bị bắt, tòa án chưa kết án đi đây, tụi Tây giam cha gần một năm ở lao Thừa Phủ. Mỗi tuần mấy lần mạ bới cơm, bới nước tới cho cha. Lần mô gặp mạ, cha cũng năn nỉ: Em đến thăm anh ít thôi kéo mất công mất việc ở nhà. Em còn phải làm

lụng nuôi con... Cứ theo anh bới sách hoài ri, cực chịu chi thấu... Mạ không nói câu chi, cứ đứng trân trân ngó cha, nước mắt chảy như tắm.". Lợm bỗng thấy lồng ngực trống rỗng, tim đau nhói, hai mắt cay xè như bị xông khói. Nó chưa bao giờ thấy cảm thương người cha mà nó chưa hề biết mặt như giây phút này. Nó meo mào nói thầm: "Rứa là chừ tui Tây lại bắt con giải đến đây như cha ngày đó... Mà mạ con thì ở tận ngoài Ưu Điền, Mỹ Chánh, chưa hay biết chi chuyện con ở đây.". Nó cúi xuống đường, miên man nghĩ: "Chưa chừng ngày đó, cũng như buổi chiều mưa gió tầm tã như chiều ni, mạ co ro trong cái áo tơ lá, tay xách cái bị lác đựng cơm canh đứng đợi cha... đúng cái chỗ mà mình đang đứng đây cũng nên... Đờì mạ khổ chi khổ lắm rứa mạ ơi!".

Nước mắt trào ra từng đợt rờn rờn trên hai má, nó cũng chẳng buồn đưa tay lên quệt. Nó cứ để mặc cho nước mắt hòa với nước mưa. Nhà lao Thừa Phủ được xây dựng cùng một kiểu với hầu hết các nhà tù mà bọn thực dân đã xây suốt gần một thế kỷ trên khắp nước ta. Khu vực nhà lao hình vuông, có hai lớp tường. Lớp tường ngoài cao hơn lớp trong, xây bằng đá, cao vọi vọi nóc tường cắm chi chít mảnh chai. Như sợ chưa đủ cao, trên nóc tường còn chạy quanh một hàng cọc sắt cao gần một mét, giăng đầy dây điện. Cổng lao cao vượt lên như một cái tháp, hai cánh cửa lớn bằng gỗ lim ghép kín mít viền nẹp sắt, tán đỉnh sắt tròn. Trên nóc cổng cắm một cột cờ sơn xanh, treo hai lá cờ xanh trắng đỏ và vàng quẻ ly(1). Hai lá cờ ướn sững, như hai con gà rù đứng sã cánh dưới mưa. Bên phải cổng, có một chòi canh. Trong chòi một tên Bảo vệ quân cầm súng cầm lưới lê đứng gác. Một tên lính áp giải tù đi đến chòi canh trình báo với tên lính gác. Lát sau, một cánh cổng lao nặng nề hé mở chỉ vừa hai người qua lọt. Khi người tù cuối cùng vừa vào khỏi, cánh cổng đóng ập ngay lại. Thành phố đã hoàn toàn khép kín đằng sau lưng họ. Không ai bảo ai mà tất cả đều ngoái lại. Tầm mắt họ bị chặn đứng bởi màu tường đá xám xịt, che khuất cả những ngọn cây cao ngoài đường phố. Hàng mảnh chai tua tủa lóng lánh nước, như đang cắt xé bầu trời sầm tối trút mưa. Cặp mắt Lợm nhòe nhoẹt nước mưa, nước mắt, ngược lên mãi, đăm đăm buồn bã nhìn hàng mảnh chai. Chưa lúc nào như lúc này nó thấy tiếc đến cồn cào cả ruột gan lần vượt tù thất bại vừa rồi. Nó như nghe tiếng chó sủa dữ tợn chiều hôm đó, làm nó đang ôm siết cành cây ngủ mê mệt như chết, phải choàng

tỉnh dậy. Phải mất đến một phút nó mới nhớ lại được tất cả mọi chuyện. Nhìn xuống gốc cây, nó thấy một bọn đông lỗ nhỏ, đội mũ sắt sơn trắng, tay cầm súng lục, tiểu liên. Con chó lông màu vàng nhạt, to bằng con bò con, nhảy chồm chồm, răng nhe nhọn hoắt, sữa váng đầu váng óc, hai chân trước ôm gốc cây cào cào như hóa dại. Nếu nhảy lên được đến nơi chắc con chó như con cọp này sẽ xé xác nó ra từng mảnh. Qua mấy phút đầu hoảng sợ, một nỗi uất giận chưa từng thấy bốc lên đầu nó, làm nó muốn phát điên. Trời ơi, nó nhớ rất rõ lúc ấy nó thấy thềm ghê gớm có trong tay một trái bom, hoặc một trái mìn ba càng. Nó sẽ ôm trái mìn lao thẳng từ ngọn cây xuống, nhắm trúng vào chính giữa cái túi người và chó kia. Quả mìn sẽ nổ chuyển rung cả đường phố, nó cùng tan xác với bọn chúng. Hả hề biết mấy? Những giọt nước mắt nóng bỏng trào ra khóe mắt nó, những giọt nước mắt uất giận vì bất lực. Nó đã phải tụt xuống gốc cây, giữa tiếng cười ré của bọn giặc, Tây có ta có... Bây giờ vụt nhớ lại cả người nó còn run lên vì uất giận.

Như bất ngờ bị trối, nó vụt nhắm mắt lại, cay đắng nhủ thầm: "Chừ thì hết rồi. Có tài thánh cũng đừng có hòng mà lọt qua được bức tường đã cắm mảnh chai, giăng dây điện tê!". Từ lớp tường ngoài đến lớp tường trong cách khoảng mười thước. Bức tường trong thấp hơn nhưng dày đến hàng thước. Mấy thằng lính gác mặc áo mưa đi lại trên nóc tường. Bốn góc tường nhô cao bốn cái chòi canh có lỗ châu mai nhìn ra bốn phía. Qua bức tường này có một khuôn cửa hẹp rộng chừng một mét, với một cánh cửa sắt đồ sộ chắn song lớn cỡ bắp tay. Khoảng cách giữa hai bức tường chạy dài về phía bên phải khuôn cửa một dãy nhà bán mái. Đó là chỗ ở của bọn lính ngục, văn phòng nhà lao, bếp ăn nhà tù. Phía trái là ngôi lầu một tầng, tầng dưới thềm khá cao có hiên rộng, tường quét vôi trắng lớp, cửa sổ, cửa ra vào sơn xanh, treo rèm thêu rua trắng muốt, kính cửa được lau chùi sáng choang: Đây là ngôi lầu của tên chúa ngục. Ngôi lầu nổi lên lác lõng, lơ lửng giữa khung cảnh xám xịt, dơ dáy, ảm đạm của nhà tù. Chẳng khác nào một mụn vải hoa mới vá trên cái quần vá chằng vá đụp. Hai tên lính áp giải, găm gù, quát nạt, dùng mũi súng dồn toán tù đứng thành ba hàng dọc gần sát mái hiên đầu hồi nhà tên chúa ngục. Mưa vẫn không ngớt, cái ống máng kẽm đầu nóc nhà nghẹn nước, tuôn ồng ộc. Những tên

lính coi ngục khoác áo mưa đi lại. Chúng ngang qua trước mặt toán tù đang đứng co ro ướt sũng, chẳng buồn đưa mắt nhìn. Chúng đã quá quen thuộc cảnh tượng này.

Phía sau lớp tường thứ hai, nhô lên những lớp nóc nhà. Từ trong đó vọng ra tiếng ồn ào khác nào chợ Đông Ba đang họp vào lúc đông nhất. Mọi người nghenh cổ nhìn những mái nhà trắng xóa sau màn mưa, nghĩ bụng: "Chắc tù nhốt trong đó phải đông lắm mới ồn ào đến mức ấy".

Thằng Thúi từ nãy tới giờ cứ đứng trố mắt nhìn khuôn cửa sắt trông như cửa nhốt ông Ba mươi ở vườn Bách thú, hai hàm răng nó va nhau lập cập vì mưa thấm lạnh thấu ruột. Nó hỏi Lượm, mắt không rời những

chấn song sắt.
- Anh nì. Họ nhốt ai trong đó anh hè?
- Nhốt tau với mi chứ còn nhốt ai nữa!
- Thiệt à anh?

- Rửa mi tưởng họ dắt tau với mi tới đây để cho vô ở trong cái nhà nì, - Lượm hất hàm chỉ lầu tên chúa ngục - rồi mời lên nằm giường nệm lò xo chắc?

Thằng Thúi rùng mình, mếu máo:
- Ui chao! Tui chẳng có tội chi mà họ bắt nhốt vô đó...
Lượm giả làm mặt giận, làu bàu nói:
- Mần trưởng ban ám sát Việt Minh kiêm chỉ huy đánh đồn Hộ Thành mà mi cứ kêu hoài không có tội chi!

Thằng Thúi định cãi nhưng vừa mới mở miệng đã vội vàng cầm bật. Hai cánh cửa kính đầu hồi nhà bắt thần mở rộng. Từ bên trong nhà một thằng Tây cao lênh khênh, đầu gần chạm khuôn cửa, bước ra. Hắn mặc bộ đồ "soóc" kaki vàng nên nhìn nó càng cao. Cẳng chân, cẳng tay dài đuồn đuột không có tý thịt, lông lá tua tủa. Trán hắn hói đến tận đỉnh đầu, tóc loăn xoăn màu bã điếu, sống mũi gồ rất cao, gầy khúc ở giữa. Hàm râu quai nón cùng màu với tóc, bao quanh khuôn mặt dài và nhọn như cái nêm. Cặp mắt hắn sâu một cách lạ lùng, đáy hố mắt lấp lánh cặp đồng tử của loài ác thú. Miệng hắn ngậm cái ống điếu lệch về một bên mép, cần điếu cong như cái dấu hỏi, nõ điếu rất to chạm hình sọ người. Trên đỉnh sọ bốc lên một làn khói xanh lơ. Bên hông đeo xệ

khẩu "côn đu", một tay cầm cây roi da đen. Vừa thoát nhìn thấy hắn, toán tù có nhiều tiếng xì xầm khiếp đảm:
- Một Điếu, Một Điếu!
Nghe tên Một Điếu, Lượm sức nhớ những ngày bị giam ở Ty An ninh, nhiều lần nó được nghe kể: Một Điếu là tên chúa ngục hung thần lao Thừa Phủ. Hắn đóng lon quan một, lúc nào miệng cũng ngậm ống điếu, do đó mà có tên Một Điếu. Một Điếu có máu điên. Một tay hắn đã đánh và bắn chết khá nhiều tù.

Một Điếu bước ra gần sát mép thềm, tay chống nạnh bàn tay tì lên báng súng lục, tay cầm cây roi da khế nhịp nhịp vào cẳng chân lông lá. Tên quản xếp, phó đề lao, đứng khúm núm sau lưng hắn. Hắn đưa cán roi da chỉ toán tù hỏi tên quản xếp:

- Việt Minh?

- Dạ bẩm bên Ty An ninh vừa báo là toàn loại Việt Minh hạng nặng cả đấy ạ. Một Điếu dọc theo mép thềm đi từ đầu đến cuối đoàn tù. Cây roi da ngúc ngoắc như một con rắn đen bị hắn nắm chặt đầu. Thằng Thúi mắt mở tròn xoe nhìn theo Một Điếu với tính hiếu kỳ muôn thuở của con nít. Nó quên cả sợ hãi, mà đang thắc mắc tự hỏi "Tại rằng lúc mở miệng nói mà cái ống điếu không rớt? Ông Tây ni tài thiệt!". Lúc Một Điếu quay trở lại, nó vẫn không rời mắt cái ống điếu chạm hình đầu lâu ngậm lệch bên mép, chờ coi ông nói lần nữa cái ống điếu có rớt không... Lượm hoảng sợ thúc cùi chỏ vào sườn thằng Thúi, thì thào: "Mi muốn chết à mi?". Một Điếu ngoắc ngoắc ra hiệu cho toán tù.
- Viên i xi! Lại đây! Lại đây! (cái ống điếu vẫn không rớt). Hai tên lính áp giải ngang súng, một đưa đầu, một đưa cuối ép toán tù đứng sát vào thềm ngay dưới bức rèm mưa. Chưa ai kịp hiểu chuyện gì thì ngọn roi da như con rắn đen trong bàn tay lông lá của tên chúa ngục đã vung lên, quất vun vút xuống đầu xuống cổ toán tù. Toán tù khiếp đảm giạt ra ngoài cố tránh tầm roi. Nhưng hai tên lính áp giải

cùng với hai lính gác ngục vừa kịp chạy tới, dùng báng súng thúc vào mạng sườn toán tù, ép họ sát vào để nhận phần roi. Mưa rơi đã mau mà trận roi càng mau hơn. Một Điều vừa đi vừa quát, như muốn phân phát thật đều ngọn roi xé thịt "Việt Minh! Việt Minh! Việt Minh!". Hắn vừa quát vừa gầm gừ rít lên, điểm nhịp cho mỗi nhát roi. Cái ống điều bên mép vẫn không rớt, lại còn bốc khói xanh lơ, tưởng chừng như đã được hàn chặt vào mép hắn. "Việt Minh! Việt Minh! Việt Minh!..." Hình như càng đánh hắn càng hào hứng, roi quát càng nhanh hơn, tiếng gầm rít điểm nhịp càng dồn dập hơn.

Không còn cách gì tránh thoát, toán tù cúi rạp người đưa lưng nhận roi, nhiều mảnh lưng áo nhòe máu. Ở ty An ninh, lúc bị đòn thẳng Thái la to đến thế, mà lúc này nó như bị cấm khẩu, không la được một tiếng. Trận đòn roi da làm cho nó sợ đến cứng lưỡi. Nó bị hai ba roi liên quát đúng ngang cổ, rát bỏng như lửa cháy. Nó chúi đầu vào nách Lượm. Lượm cũng bị mấy roi quát chéo ngang vai đau xé thịt, nhưng thương thẳng Thái quá, nó liều mạng chìa lưng ra che roi cho thẳng Thái...

Khi thấy cả đám tù suốt lượt roi quát không còn sót ai, Một Điều mới chịu dừng tay. Hắn nhún vai, vung cây roi ra lệnh cho mấy tên lính gác ngục: - Dẫn chúng nó vào ca-sô! Hai tên lính ngục dồn đẩy toán tù đi qua khuôn cửa sắt lớp tường thứ hai. Qua một khoảng sân lầy lội bùn ngập đến mắt cá chân, toán tù dừng lại trước một dãy nhà, chiều ngang rất hẹp mà Một Điều gọi là ca-sô.

Ca-sô xây kiểu như nhà xí công cộng. Hai bên hai dãy buồng con, cửa đối diện nhau, cánh cửa niềng sắt, chốt khóa kiên cố, giữa là lối đi hẹp, dài hun hút.

Toán tù bước lên mấy bậc tam cấp bùn nhày nhựa đứng thành hàng dọc lối đi. Cửa ca-sô mở rầm rầm. Mỗi ca-sô, mấy thẳng lính gác ngục

xô vào một hoặc hai người tù, và đóng ập ngay cửa lại, đập mạnh chốt sắt. Lượm và Thúi bị đẩy vào ca-sô thứ ba, dây bên trái.

Ngoài trời đã xẩm tối, bên trong ca-sô không đèn đóm, càng tối như hũ nút. Hai đứa đứng gần sát nhau mà không nhìn thấy mặt nhau. Lượm nghe tiếng thằng Thúi khóc thút thít. Lượm lúc này cũng đang muốn khóc lắm. Bị ướt sũng suốt từ đầu đến chân, tóc tai, mặt mũi, quần áo, nước chảy ròng ròng. Nước mưa thấm vào người lạnh thấu gan ruột. Áo quần dính hết vào các vết đòn tra tấn cũ chưa lành, và những làn roi rướm máu của Một Điều làm da thịt rát như phải bỏng. Mùi hôi thối xông lên nồng nặc và tiếng muỗi kêu như sáo bay loạn xạ quanh người. Mười bốn tuổi đầu, trong hoàn cảnh đó, gan mấy mà không khóc? Nhưng nghe tiếng thằng Thúi khóc ti ti bên cạnh tự nhiên nó không khóc được nữa, mà đâm nổi cáu.

Nó đưa tay sờ soạng:
- Mi mô rồi Thúi?
- Tui đây!... Hu hu hu!...
- Ai đánh đập chi mi mà mi cứ khóc hoài? Mi có nín đi cho tau nhờ không?
- giọng nó gần như nạt nộ.
- Tui sợ lắm anh nờ...
- Sợ! Sợ rằng còn làm trưởng ban ám sát? Mi cởi ngay quần áo ra mà vắt khô như tau ri không? Mặc áo quần ướt lạnh thấu vô tới tim phổi là chết không kịp ngáp đó. Chết ở nhà còn có cha mẹ thương chớ chết ở đây chẳng ai thương mô?
- Tui làm chi có cha mẹ... anh!
- Thì có mẹ chủ lò kẹo gừng thương mi! Mà mẹ nó không thương nữa thì có thằng Một Điều thương. Thằng Thúi đang khóc mà phải phì cười:
- Hẳn thương đã gớm chưa anh? Hẳn cứ thương cho vài trận như khi hồi thì da thịt gọi là nát bét...
Nghe lời Lượm nó cởi quần áo vắt nước. Nước rơi tong tỏng xuống nền.

Hai đứa vừa vắt khô áo quần vừa trò chuyện. Thằng Thúi nói:
- Anh gan cóc tía thiệt... lúc mô anh cũng nói nghịch được. Anh không sợ à?...

- Sợ ai?
- Sợ nhà tù ni... sợ thằng Một Điểu...
- Tây không sợ Vệ Quốc Đoàn thì thôi, có đời mô Vệ Quốc Đoàn lại sợ Tây? Mi nói chi đại đại ngộ ngộ rứa?
- Nhưng vô đây rồi thì biết đời mô ra được anh?
- Rứa mi tưởng tụi Tây chiếm mãi được Huế mình à? Mai mốt tổng phản công, Vệ Quốc Đoàn ta trên núi xuống đuổi cho tụi Tây chạy re cút. Rứa là tau với mi đang hoàng mở cửa tù mà ra. Mi thì về đeo rổ đi bán kẹo gừng. Tau thì về lại đội trình sát của tau. Êm ro.
- Thiệt à anh?
- Không thiệt thì giả à? Được, để mai khỏe tau phải dạy cho mi bài chính trị ba giai đoạn kháng chiến. Học rồi là mi biết tau nói chơi hay thiệt. Chừ để tau thám thính qua cái xà lim ni coi ra rằng cái đã.

Lượm vắt bộ áo quần ướt qua vai, đi quanh xà lim sờ soạng. Xà lim hình chữ nhật, một bề chừng hai thước, một bề thước rưỡi. Nền láng xi măng, trống trơn bị thùng vỡ lồi lõm như đường ổ gà. Nước vắt áo quần của hai đứa làm nền ướt lũng bóng. Lượm kêu: - Không có giường phản cút chi hết mi ơi! Rửa là tội nó bắt tau với mi lại tiếp tục ngủ đất đây! Biết ri đừng vắt nước xuống đất cho xong? Ngu thiệt?

Thằng Thái cũng bò bốn cẳng sờ soạn nền xà lim.
- Có mùi chi thái quá anh ơi. - Nó hít hít mũi kêu thành tiếng.
- Mùi cứt với nước đái chứ còn mùi chi nữa. Rửa mi tưởng Tây hẳn rửa nước hoa cô- ti trong xà lim cho Vệ Quốc Đoàn với "Trưởng ban ám sát Việt Minh" nằm ngủ chắc?
- Nhưng vừa thái vừa ướm như ri thì làm răng nằm ngủ được?
- Không nằm được thì ngồi. Không ngồi được thì đứng mà ngủ. Đòi Vệ Quốc Đoàn ngủ đứng, ngủ ngồi là chuyện thường. - Lượm khế ngâm nga: "Sống thời nằm trên cành cây. Chết thời áo súng bó thây chiến trường!". Đòi chiến sĩ là như rửa đó mi ạ. Thờ thằng Tư-dát nó đặt đó. Mi đã được Ty An ninh phong cho chức Tư-dát, tình báo viên xuất sắc của thành Huế. Mi muốn làm được chức đó thì từ giờ trở đi tui Tây, Việt gian có hành hạ cực khổ đau đớn mấy cũng không được kêu rên. Tau ghét nhất là những đứa hay kêu rên? Trước mặt tui Tây, tui Việt

gian, trong bụng có cục máu cũng không được mếu, mà phải vênh mặt lên, cười thật ngạo vô cho tau. Mi đã nhớ chưa?

Lần đầu tiên thằng Thúi được nghe những lời lạ như vậy. Nó chưa hiểu hết, nhưng cảm thấy hay hay. Nó càng thêm yêu phục Lượm. Cái anh Việt Minh ni chỉ lớn hơn nó hai tuổi mà đã làm cho mấy ông An ninh, Tây mật thám, lo toát mồ hôi hột. Vừa rồi không eo anh ấy đưa lưng ra che roi cặc bò của thằng Một Điều thì lưng cổ mình phải nứt ra như củ sắn mỳ luộc quá chín.

Hai đứa bò bốn cẳng sờ soạng một lúc rồi cũng tìm ra được một góc xà lim hơi ráo nước. Hai đứa cùng trần như nhộng, ngồi nép sát vào nhau, lưng dựa tường. Áo quần ướt cuộn lại một túm, để bên cạnh. Lượm quàng tay qua đôi vai gầy nhom lục cục những xương của thằng Thúi: - Ngồi sát vô chút nữa cho ấm mi. - Lượm nói và kéo nó sát vào mình hơn. - Mi nói là mi sợ cái nhà tù ni à? - Tau thì tau ưng bụng lắm. Đã gọi là ở tù thì cũng phải cho ra ở tù. Tù như bên Ty An ninh tao chán lắm. Nó là cái nhà bếp chớ có phải nhà tù mô mi! Cửa chẳng ra cửa, vách chẳng ra vách. Còn cái nhà tù Thừa Phủ ni à hai lớp tường đá tảng, có cấm mảnh chai nghe, cửa toàn cửa sắt nghe? Chấn song cửa như chấn song nhốt cạp nghe? Khóa cửa to như cái ấm tích nghe? Xà lim không phản, không giường thối hoăng mùi cứt nghe! Ở tù như ri mới đáng mặt ở tù!

Không trông rõ mặt nhưng nghe giọng nói từng từng bốn cột của Lượm, thằng Thúi thấy bụng khuây khuây. Không còn thấy sợ hãi rầu rĩ như mới bước vô đây.

- Anh Lượm ni...

- Cái chi?

- Anh còn cha mạ không?

- Còn mạ thôi. Cha tau chết rồi... Cha tau làm cộng sản bị Tây bắn chết lúc tau mới chưa đầy hai tuổi. Mạ tau đi dệt thuê cho người ta ở ngoài Mỹ Chánh ba bốn tháng về thăm tau một lần. - Rứa trước khi vô Vệ Quốc Đoàn, anh ở với ai?

- Ở với ông nội, với các chú ruột. Các chú nuôi cho đi học.

- Anh học có được nhiều chữ không?

- Nhiều cóc chi! Mới lớp nhất "cua súp-pê-ri-ơ" chớ mấy.

- Tài vừa vừa thôi, mi mà cứ chịu khó học thì chưa chừng lớn lên làm
cấp chỉ huy cũng nên.

- Anh cứ nói chộc tui. Tui là thằng bán kẹo gừng, làm răng vô Vệ Quốc Đoàn mà làm cấp chỉ huy được?
- Mi là thằng bán kẹo gừng còn tau là thằng giữ trâu, thua chi mi? Rứa mà tau vô Vệ Quốc Đoàn được thì mi cũng vô được chứ? Mi cứ chịu khó học biết chữ, không sợ Tây, mật thám, an ninh, ra tù tau sẽ giới thiệu mi vô Vệ Quốc Đoàn. Vô ngay đội thiếu niên Trinh sát của tau là hay nhứt. Ở trong đội tau khối đũa còn cực hơn mi, làm đủ nghề, bán báo, đánh giày, bán đậu phụng rang, làm xiếc, mà thằng mô đánh Tây cũng gớm cả.
- Anh nói thiệt à anh? - Giọng thằng Thái như reo lên, - Ui ui tui lỡ miệng, anh đừng giận tui mà tội. Ra tù anh cho tui theo anh vô Vệ Quốc Đoàn với? Đi ở bán kẹo gừng mãi cũng cực lắm anh nờ.
- Được nhất định tau sẽ giới thiệu mi vô Vệ Quốc Đoàn. Chừ thì ngủ cái đã, tau buồn ngủ ríu cả mắt...
Chỉ phút sau, hai đứa đã ôm nhau, dựa lưng vào tường ngủ ngời, ú ớ nói mê...

Chú thích:

(1) Cờ của chính quyền ngày đó.

3.

- Dậy! Dậy! Con mạ bay! Chừ mà còn ôm nhau ngủ à? Tiếp câu chửi là mũi giày để thúc vào lưng hai đứa. Lượm và Thái đang ngủ say như chết, bật lên kêu "Ui! úi!" chồm ngay dậy, ngơ ngác, sợ hãi.

Trước mắt chúng, đứng chắn trước cửa xà lim mở rộng là tên lính ngục, một tay xách súng, tay kia thì bịt mũi. Hai đứa chỉ nhìn thấy mặt hắc lờ mờ, vì bên ngoài tuy trời đã sáng nhưng trong này vẫn còn nhập nhoạng tối. Phía sau thằng lính có một người tay xách cái rổ. Người này

nhặt hai vắt cơm trong rổ ném vào trước mặt hai đứa, rồi lấy chân đá qua chân tên lính hai cái thùng sắt tây hoen rỉ.

Tên lính nạt nộ - "Hình như tụi này đã cất tiếng nói là phải nạt nộ, như người ta đi ỉa là phải rặn" - một ý so sánh kỳ quặc vụt lướt qua trong óc Lượm làm nó suýt phì cười.
- Con mạ bay, cơm đó, ăn đi. Đái ỉa thì đái vô cái thùng ni. - Hắn đá mũi giày vào một cái thùng lớn, - thùng ni thì đựng nước uống, - hắn đá vào cái thùng nhỏ hơn. Hai đứa chưa kịp nói gì thì cửa xà lim đã đóng ập, cài chốt lách cách.

Lúc này hai đứa mới tỉnh ngủ hẳn, hông vẫn còn đau tức. Chúng vụt nhớ lại tất cả, và hiện đang ở đâu. Lượm cúi nhặt hai vắt cơm nằm lẫn lóc cạnh cái thùng đi ỉa, dính đầy đất và dăm dấm ướt. Nó nhăn mặt, ghê tởm, nói:
- Cơm nước ni thì làm răng nuốt nổi! Mất công chi mà hắn không cầm đưa cho mình được lại đem vứt xuống đất như vứt cho chó.

Lúc này hai đứa mới để ý phía sân tù sát cửa ra vào có tiếng ồn ào, huyên náo như vỡ chợ. Tiếng gọi, tiếng kêu, tiếng roi quất, quất tháo, chửi mắng, tiếng ô tô rú máy, tiếng chân chạy rầm rập. Chắc ngoài đó phải có đến hàng nghìn người đang kêu la, đi lại, chen chúc mới ồn ào đến như vậy. Chừng nửa giờ sau, tiếng ồn ào, huyên náo dịu bớt rồi tắt hẳn. Nhà lao trở nên im ắng lạ thường, như chợ đã tan. Thằng Thái cầm một vắt cơm đưa lên mũi ngửi. Nó khạc nhổ, nói:
- Có mùi chi thái thái, chắc dính phải cứt hay nước đái anh ạ.

Từ chiều qua chưa có hột cơm nào trong bụng, thêm bị đòn, bị mưa xối ướt lạnh thấu ruột, mà hai đứa không tài chi nuốt nổi vắt cơm. Cứ đưa lên miệng là muốn mửa. Nhưng đến quá trưa, hai đứa đói quá, đành lấy móng tay bóc lớp cơm dính bên ngoài rồi bẻ từng miếng nhỏ bỏ vô miệng, nhai trệu trạo vài cái nuốt chừng. Thằng Thái vừa nuốt cơm vừa thút thít khóc.

Trong xà lim, giữa ban ngày, vẫn tối mờ mờ như trước giờ chạng vạng. Cái cửa tò vò ở trên cao, lại nhỏ quá, ánh sáng lọt qua không đủ soi sáng cái khoảng rộng chưa đầy ba mét vuông.

Lượm nhìn thẳng Thúi trần truồng còm nhom như con nhái bén, ngồi thu lu ở góc xà lim, tay cầm vắt cơm ăn dở, vừa trệu trạo nhai, vừa nước mắt giọt ngắt giọt dài, tự nhiên thấy ngực đau nhói, thương nó quá chùng.

- Khổ thân hần! - Lượm nghĩ bụng. - Chẳng thà đi Vệ Quốc Đoàn như mình, bị Tây bắt, bị nhốt xà lim cũng đáng. Còn hần chẳng có tội tình chi, từ nhỏ đến lớn, ngày mô cũng phải rạc cẳng, khô hơi, lo bán cho hết rá kẹo gừng. Tối về nhà thì lo nằm sắp xuống đất mà ăn roi mự chủ lò kẹo... Rửa mà tự dung cũng bị bắt, cũng tra tấn, nhốt xà lim. Tội nghiệp cho hần thiệt! - Nỗi thương xót lại trào lên trong lòng Lượm, tự nhiên nó cũng rơm rớm nước mắt. Nó nói:

- Thôi mi đừng khóc nữa. Mi chịu khó ở tù thêm ít lâu. Mai một tui An ninh có gọi tau lên lấy khẩu cung, tau sẽ cố xin tui hần thả mi ra. Tau nói: Các ông bắt oan hần. Các ông điều tra kỹ, nếu hần đúng là Tư-dát thì các ông cứ việc chặt đầu tui.

Đang khóc, thằng Thúi vội lấy cánh tay quẹt nước mắt:

- Đừng, đừng? Tui lạy anh! - Hần nói giọng gần như thì thầm. - Chẳng thà tui cứ ở tù với anh ri còn hơn. May ra, sau ni anh đưa tui đi Vệ Quốc Đoàn ... Chừ mà tui có được thả ra, mự chủ thấy rá rổ bán kẹo mất hết, lại thâm vô tiền vốn, thì mự tước xác tui ra anh nờ.

Nhắc đến tiền, nó bỗng hót hải vút nắm cơm xuống đất, chộp lấy cái áo sơ mi ngắn tay ướm mềm, tay run run sờ cổ áo.

Nó mừng rỡ, nói như reo:

- May quá! Tiền vẫn còn nguyên?

Lượm ngạc nhiên, cũng sờ vào cổ áo nó. Cổ áo còm cộm, té ra số tiền bán kẹo được, nó gấp nhỏ lại đút giấu vào bên trong cổ áo từ bao giờ.

Lượm gật đầu khen:

- Mi khôn thiệt - Mi mà được đi làm trinh sát liên lạc chắc mau giải lắm. Nhưng... Áo ướm mềm ri thì tiền bên trong nát hết.

- Không sợ, tiền giấy dai lắm. Có lẽ quên đem áo giặt cũng không việc chi. Áo khô thì tiền cũng khô thôi. - Nó mặc luôn cái áo ướt vào người. - Mặc vô ri có hơi người áo mau khô hơn.

Hai đứa lại ngồi lưng dựa tường xà lim, lắng nghe động tĩnh bên ngoài. Nhà lao rất im ắng. Hình như bao nhiêu tù người ta đưa đi đâu hết. Suốt ngày, thỉnh thoảng mới nghe có tiếng quát tháo cái gì đó, mà người quát tháo đứng rất cao, đầu như trên nóc nhà. Tiếng quy-lát súng xáo lách cách, cũng từ trên rất cao. Hai đứa đoán là bọn lính ngục đang đi lại tuần tiểu trên nóc lớp tường thứ hai. Lạ nhất là phía bên trong sân lao có nhiều tiếng con nít. Chúng chửi nhau, la ré, khóc thét, lại cả tiếng cười reo. Lượm nói:
- Té ra trong ni cũng loạn tù con nít như mi với tau. Rửa là tau với mi không lo vô đây không có bạn.

Khoảng năm giờ chiều, bên ngoài, tiếng ồn ào huyên náo lại bùng lên như buổi sáng. Nghe tiếng chân đi lại rậm rịch, hai đứa đoán là sân lao phải chật ních những người. Hai đứa đoán tù được đưa đi đâu đó, bây giờ đưa về, vì nghe rất nhiều tiếng ô tô gầm rú bên ngoài cửa lao. Đêm xuống, nhà lao im ắng như bị vùi chôn rất sâu trong bóng tối. Thỉnh thoảng có tiếng súng nổ xé tai, tiếng đạn rít qua mái nhà.

Hai đứa bị giam trong xà lim năm ngày, năm đêm. Chân hai đứa là chân chạy, bị tù tủng trong vòng ba mét vuông, chúng khổ sở đến muốn phát điên. Để khuây khỏa bớt cảnh cực khổ ghê sợ này, trong năm ngày đó, Lượm đã kể cho thằng Thúi nghe biết bao nhiêu chuyện buồn, vui mà cuộc đời chiến sĩ mới mười bốn tuổi đầu của nó đã trải qua. Nó kể về những ngày thơ ấu ở làng quê. Những trò nghịch ngợm làm cho nó bị đòn như xương và một năm bị đuổi học tới ba lần; những ngày đi chăn trâu và do tình cờ mà nó được tham gia Việt Minh từ thời còn bí mật. Những ngày Tổng khởi nghĩa ở làng nó, sôi sục, tưng bừng mà vui hơn Tết. Chuyện nó trốn nhà đi Vệ Quốc Đoàn. Cuộc chiến đấu

năm mươi lăm ngày đêm, từ mặt trận Huế đến mặt trận Truồi, Nong. Nó kể về đội Thiếu niên trinh sát, các bạn trong đội, những trận đánh Tây hồi hộp, mê hồn. Rồi cuộc rút lui lên chiến khu, và trở lại Huế hoạt động...

Nó kể, rồi chính nó cũng tự lấy làm ngạc nhiên. Cách mạng Tháng Tám với Vệ Quốc Đoàn sinh ra cho đời mình lắm chuyện thiệt. Nó tự nghĩ vậy. Không biết giờ trở đi còn thêm chuyện chi nữa không?

Còn thằng Thái cứ há hốc mồm mà nghe. Lúc nó run lên vì lo sợ hồi hộp, lúc nó bật cười khúc khích. Chốc chốc nó lại xuýt xoa: "Đời anh sướng thiệt!". Có lần, đang giữa câu chuyện, nó bật một câu nhận xét làm Lượm nở cả ruột gan: - Ui chao! Chuyện của anh còn hay hơn cả chuyện đời xưa?

4.

Buổi sáng ngày thứ năm, khoảng mười giờ, tụi lính ngục mở cửa xà lim thả hai đứa ra ngoài cùng với hai chục người khác, đưa từ Ty An ninh sang. Ra xà lim họ sẽ được sang ở chung với những người tù khác trong hai ngôi nhà dài ở bên kia sân lao, được gọi là ba-ti-măng một, và ba-ti-măng hai. Bọn giặc cần lấy xà lim để giam một toán tù mới, do xe ô tô bị bùng của Sở Phòng nhì Pháp vừa chở đến. Những người tù mới này tay đều bị còng và chân bị xích. Nghe nói họ đều là loại Việt Minh nguy hiểm nhất. Một số đã lãnh án tử hình, án khổ sai chung thân, chúng đưa họ đến lao Thừa Phủ tạm giam để chờ ngày đưa đi bắn, hoặc đầy ra Côn Đảo, Phú Quốc. Ra khỏi xà lim, Lượm dắt tay thằng Thái chạy đến nhập bọn với toán tù đang đứng chục lối nhỏ gần cánh cổng sát lớp tường thứ hai, đón nhìn toán tù mới.

Khi nhìn toán tù khoảng ba chục người, tay bị còng chặt trước bụng, chân bị xích, lê từng bước ngắn giữa hai hàng lính Tây Lê Dương

mũi đỏ, súng cầm lưỡi lê sáng quắc, tất cả đều sồn gai ốc, rùng mình. Không một người nào mặt mũi còn nguyên lành. Tưởng đâu như trước khi đưa đến đây, người nào cũng bị bọn Tây, kẻ mặt họ lên đòn kẻ rồi dùng sống dao, sống rựa mà dần cho dập nát.

Lượm chú ý đến một người tù đi gần cuối hàng, cao vượt hơn người đi trước một cái đầu. Người này chắc đã bị tra tấn ghê gớm lắm. Mặt tím bầm như quả bồ quân, hai môi sưng vù khóe môi đọng hai vệt máu đen thẫm, một mắt bị đánh gần như lồi ra ngoài.

Nhìn người tù đi đến gần, mắt nó mở to kinh hoàng. Nó dụi mắt lia lịa, gần như không còn tin vào mắt mình nữa: "Có lẽ nào!". Nó vội đưa tay lên bịt miệng để khỏi bật tiếng kêu đau đớn, sợ hãi: "Trời ơi, ông Phùng Đông, Chỉ huy trưởng mặt trận khu C. Hay là mình ngó lầm? Không, lầm rằng được! Tuy mặt ông bị biến dạng như vậy, nhưng dáng người cao gầy, cái cằm vuông có cạnh như đao, bước đi đĩnh đạc quen thuộc, và nhất là con mắt sâu hoắm của ông, thì không thể nào lầm được!".

Khi ông bước ngang trước mặt nó, nó không còn kìm nén được buột miệng khẽ kêu:

- Chỉ huy trưởng! Anh!...

Người tù ngoảnh sang, nhìn nó rất nhanh. Tia mắt ông chạm phải tia nhìn của Lượm, làm nó bất giác muốn ngất xỉu vì buốt xé tận ruột gan.

- Đúng là Chỉ huy trưởng thật rồi? Ông đã nhìn mình. – Nó thoáng nghĩ - "Chắc ông chẳng nhận được ra mình là ai, nhưng cũng đoán được mình là chiến sĩ của ông".

Đầu ông khẽ gật với nó, và cặp môi dập nát như hơi mỉm cười.

Thằng lính áp giải sừng sộ bước lại. Cái lưỡi lê sáng quắc trong tay hắt như muốn xóc vào bụng Lượm. Thằng Thúi sợ hãi, cầm tay Lượm kéo lùi về phía sau những người tù lớn tuổi.

Đoàn tù bị dồn vào dãy hành lang tranh tối tranh sáng giữa xà lim. Nhiều tiếng cánh cửa rít mở và sập đóng rầm rầm. Quên hết sợ hãi, Lượm giật phắt khỏi tay thằng Thúi, chen lách qua những người lớn tuổi, chạy bổ nhào theo đoàn tù. Nó muốn dò xem Chỉ huy trưởng bị giam ở xà lim số mấy. Nhưng trước cửa lối vào hành lang, hai tên lính cầm súng cầm lưỡi lê đứng chắn không cho ai mon men lại gần.

Thằng Thúi chạy lại, cầm chặt cổ tay Lượm kéo ra xa:

- Anh cứ đứng ngó vô trong đó hoài, lỡ tụi hấn sinh nghi, xóc cho phát lưỡi lê thì răng?

Hai chân Lượm bủn rủn. Lượm ngồi phệt xuống gốc cây cơm nguội xơ xác góc sân lao. Miệng nó bồng mếu xệch, nước mắt ứa ra. Thằng Thúi sẽ sàng ngồi xuống bên cạnh, lay lay nhẹ vai Lượm hỏi:

- Người anh vừa kêu là ai rứa? Bà con với anh à?

- Ui chao! - Lượm nghẹn ngào. - Người nó là Chỉ huy trưởng mặt trận khu C đó mi nờ. Ông ấy đánh Tây lừng tiếng cả mặt trận Huế... Làm răng mà ông ấy lại để cho tụi hấn bắt được rứa không biết?... Nói đến đó miệng nó càng mếu xệch.

Lượm có thể hình dung đủ mọi điều khủng khiếp, nhưng riêng cái việc chỉ huy trưởng mà cũng bị bắt, bị tra tấn, bị tui đầu trâu mặt ngựa chửi mắng như đã chửi nó, thì nó không thể nào tưởng tượng nổi. Tuổi nhỏ thường có khuynh hướng thần thánh hóa những nhân vật chúng yêu kính, tôn sùng. Trong đầu Lượm những người Chỉ huy trưởng thì bọn giặc không thể đụng tới cái lông chân. Chứ đừng nói là bị giặc bắt, tra tấn, chửi mắng. Đối với các em, những con người đó đứng vào hàng bất tử.

Ngồi một lúc khá lâu, nó vẫn còn thấy bàng hoàng, choáng váng như bất ngờ bước hụt chân, ngã nhào đầu xuống hố sâu. Những giây phút này, ngoài nỗi đau đớn thương xót đồng đội, cấp chỉ huy, trong lòng người chiến sĩ mười bốn tuổi này có một cái gì nghiêm trọng hơn, to lớn hơn đang bị tổn thương nặng nề. Đó là niềm tin vào thắng lợi chắc chắn của cuộc kháng chiến mà nó rất kiêu hãnh và vui sướng vì được dự phần. Chính sự kiêu hãnh đó đã nâng đỡ Lượm đơn độc mà vẫn đứng vững trong những tình huống gian truân, hiểm nghèo vừa trải qua. Nhưng niềm tin của các chiến sĩ nhỏ tuổi bao giờ cũng được gắn liền với những nhân vật cụ thể. Các em coi họ là đại diện cho sức mạnh của kháng chiến. Đó là Trung đoàn trưởng, Chính ủy trung đoàn, Chỉ huy trưởng mặt trận... Hồi còn mặt trận Huế, khi nghe tin khẩu đại bác bảy lăm ly - mà cả trung đoàn gọi "ông già bảy lăm" - đặt ở cột cờ, bị giặc phản pháo, vỡ mất đầu nòng, tất cả các chú bé liên lạc của trung đoàn đều khóc. "Tụi hăn khóc như cha chết rứa" như lời các anh lớn tuổi nói với nhau. Các em khóc vì lo sợ thay cho kháng chiến. Với các em, "ông già bảy lăm" cũng là một trong những nhân vật đại diện cho sức mạnh kháng chiến của quê hương.

Nước mắt chảy giọt ngắn giọt dài trên hai gò má Lượm cũng chẳng buồn đưa tay chùi quệt. Nó nói, mắt đăm đăm nhìn về phía hai cánh cửa gỗ niềng sắt lối vào hành lang xà lim, lúc này đã đóng chặt.

- Không biết ông đi mô một mình mà để cho tụi hăn bắt rứa không biết? Ông mà đi với cả đơn vị thì tài chi tụi hăn bắt được!

Lúc này Lượm vụt nhớ một chi tiết mà từ nãy tới giờ nó quên phứt: Chỉ huy trưởng không mặc quân phục. Ông mặc một bộ bà ba vải nâu, dầm dấp. Nếu không biết mặt thì ai cũng tưởng ông là người miệt quê đi mua trâu, bò. "Ông đã cải trang như rứa mà vẫn bị bắt thì chắc phải có đũa biết mặt ông, chỉ điểm cho Tây. Đũa mô? Nhất định mình phải tìm cách hỏi ông cho ra".

Như người mất hồn, nó đứng bật dậy, cầm tay thẳng Thúi kéo đi vòng quanh dãy xà lim mấy vòng liền. Mắt nó ghéch nhìn lên những khuôn cửa vuông nhỏ xíu có chấn song sắt. Nó hy vọng có thể bắt chợt thấy gương mặt dấp nát của Chỉ huy trưởng hiện ra sau khuôn cửa.

5.

Mãi ghéch nhìn cửa tò vò xà lim, Lượm không chú ý trong đó một toán tù con nít khá đông chăm chú nhìn theo hai đũa. Bọn này cũng trạc tuổi Lượm và Thúi, hai ba đũa lớn nhích hơn một chút. Chúng ngồi tùm tùm trên cái thành bể xi măng dài hư nát. Trước kia là chỗ lấy nước cho tù nhân uống, rửa mặt, còn sót lại một hai cái vòi hoen rỉ.

Cả bọn, chỉ mấy đũa áo quần còn lành lặn, số còn lại rách như tổ đĩa. Có đũa trên người không phải áo quần mà những tấm giẻ rách treo lủng lẳng, lấm lem, hôi hám. Tay chân, mặt mũi đũa nào cũng đầy ghét, bùn khô bám từng mảng, như đàn trâu vừa dầm dưới bùn lên. Nhiều đũa hai chân loang lổ hắc lò, sần sùi những mụn ghẻ hờm. Có lẽ chúng đã mấy tháng trời không được tắm rửa.

Ngoài toán này, còn khoảng vài chục đũa khác rải rác đi quanh lao. Đũa ngồi dựa tường cởi áo bắt rận, đũa nằm dài trên đất ngủ dưới

bóng cây cơm nguội, một tay co gối đầu, đứa lội trong đám cỏ xác xơ cuối sân lao tìm kiếm cái gì đó. Có vài đứa đang túm tụm chơi đáu bằng những mảnh ngói mái tròn hình đồng xu. Đứa nào cũng bắn thủ, gày gò, nước da xanh rớt

Đứa lớn nhất tù con nít ngồi trên thành bể là một thằng trạc mười sáu tuổi, đầu tóc bù rối như tổ quạ phủ kín gáy, miện rộng ngoác, cặp môi dày mà loe, mũi hếch, cặp mắt ốc nhồi trâng tráo, hỗn xược. Thái dương hấn có cái sẹo to bằng hòn cái đánh đáu nhẵn bóng. Hấn mặc áo pác-ti-dăng rộng thùng thình đen như nhúng bùn, mở phanh ngực, và cái quần đùi hai ống vo tròn đến bẹn. Chính giữa ngực xăm một quả tim có con dao thọc xuyên qua. Sức vóc nó khá lực lưỡng so với cái tuổi mười sáu của nó. Hấn ngậm lệch về bên mép điều thuốc lá quấn bằng giấy báo. Hút mấy hơi hấn lại rít nhổ nước bọt qua kẽ răng và nhổ khá xa.

Nó ngồi tréo may chính giữa, mấy đứa kia xúm xung quanh, như vị chúa tể giữa đám quân hầu. Đứa nào đối với nó cũng có vẻ khúm núm, sợ sệt, nịnh nọt. Tất cả đều gọi nó là anh xưng em ngọt sớt, có đứa còn gọi nó là "đại ca", "Đại ca Lép-sẹo". Nghe đàn em nói vậy hấn ngoác miệng cười.

Thằng Thái từ nãy tới giờ đi theo Lượm nhưng mắt vẫn lăm lét nhìn về phía bọn này. Với linh cảm của đứa trẻ yếu ớt hay bị những đứa trẻ khoẻ hơn ăn hiếp, đánh đập, tự nhiên nó thấy sợ. Mấy lần nó khẽ giật tay Lượm ra hiệu "Anh nì..." nhưng Lượm còn mãi ghếch mắt nhìn các khuôn cửa xà lim nên không để ý.

Lép-sẹo hát hàm về phía Lượm và Thái hỏi bọn đàn em:

- Hai thằng tê vô đây khi nì mà tau không biết hè?

- Tụi hần bị giải vô đây từ chiều cái hôm trời mưa to ấy. Hôm ấy đại ca đang ngồi đánh bài cạc-tê trong ba-ti-măng. Một thằng đôi mắt có cục thịt thừa đáp

- Tụi hần bị giam trong xà lim đến bữa ni mới được thả ra?

- Bị bắt vì tội chi?

- Chắc cũng là "cánh chạy" anh em ta - Một thằng cời trần trùng trục đen như con chấy đáp

Một thằng mặt mỏng thối bay lắc lắc đầu nói:

- Tụi chạy ở các chợ Đông Ba, Bến Ngự, An Cựu... tui quen mặt hết. Chắc hai thằng ni là dân "chạy nhép" ở các chợ xép.

Một thằng áo quần lành lặn nói:

- Nhưng mặt mũi hai thằng ni ngó bộ không phải dân ba de móc túi mô...

Lép-sẹo vụt khạc nhổ cái tàn thuốc ra xa, quay sang thằng này trợn mắt hỏi:

- Dân ba de móc túi thì mặt mũi như răng? Xấu lắm à? Mi muốn xỏ xiên ông nội mi hả?

Hần đưa tay đánh một tát tai để nhấn mạnh thêm câu hỏi vặn. Thằng bé bị tát này ngã nhào từ trên thành bể xuống đất. Nó lóp ngóp

đứng dậy. Năm ngón tay của Lép-sẹo còn in hằn đỏ trên má. Nó phải dặt trên mặt, không dám khóc, ấp úng nói:

- Không... không... tại tôi thấy mặt mũi của hai thằng đại đại, dần dần...

Thằng đuôi mắt có ve nói:

- Chắc hai thằng là liên lạc Việt Minh như mấy thằng đang đánh đảo đảng tề...

- Là liên lạc Việt Minh hay là ông trời tau cũng bắt hai thằng ni phải lạy từ dưới dái tau lạy lên! Lép-sẹo ngồi xổm thành bể chĩa miệng về phía Lượm, Thúi gọi to:

- Ê! Ê! Hai thằng tề, đến đây mệ nhờ chút việc! - Lượm đứng sững lại nhìn nó, nó lại ngoắc tay, miệng "chắc! chắc! chắc!" kiểu như gọi chó. Bọn đàn em thích thú cười rân.

Lượm cau mặt. Nó ngần ngừ một chút, bỏ tay thằng Thúi ra, bước thẳng đến. Thằng Thúi vội vàng bước theo, nép sát bên Lượm, mặt tái đi vì sợ.

Khi Lượm còn cách chừng năm bước, Lép-sẹo chỉ cái tàn thuốc vừa vứt đi, bắt chước giọng "các mệ" nói:

- Mi lượm các tàn thuốc giúp mệ rồi cho mệ một xu mà ăn cà-rem! - Nó khuỳnh tay mở rộng hai vạt áo ra như muốn khoe quả tim có con dao găm xuyên qua, xăm trên bộ ngực cău đen những ghét.

Lượm nhìn Lép-sẹo rồi nhìn cả bọn đang cười ngả nghiêng. ngất nghẻo. Nó lấy làm lạ tự hỏi: "Cùng bạn tù với nhau mà mình cũng chưa hề quen biết, rằng tại sao lại gây chuyện với mình?"

Thấy chúng đông nên tuy trong bụng đã sôi sục, vẫn cố nén, nói giọng khá bình tĩnh:

- Đằng nó không què cũng không cụt! Thích hút thì tự đi lấy mà hút! Còn tiền ăn cà-rem thì đây không thiếu mô

- Nhưng tính mẹ khác, mẹ thích sai mi lượm cho mẹ hút tê!... Giọng Lép-sẹo dài ra, Lượm thầm công nhận thằng ni bắt chước giọng "các mẹ" không chê được.

Thằng Thúi run rẩy, nín chặt khuỷu tay Lượm. Nó vội vàng kéo mạnh tay Lượm đi về phía khác, nói:

- Tôi với anh đi vô trong nó tìm chỗ tối ni mà ngủ... - Nó chỉ tay vào dãy nhà dài bên trái có hai cánh cửa sắt, nửa khép nửa đóng.

Lượm cũng nghĩ vậy, cố hết sức nuốt cục giận đi theo thằng Thúi.

Thế là cả bọn ê ê theo âm ỉ. Lép-sẹo đứng thẳng lên thành bể, ngực ưỡn, một mặt chống nạnh, một chân nhịp nhịp điệu bộ như ông tướng phùng tuồng, oang oang nói:

- Tại bay đã thấy chưa? Sao mới chỉ ngó thấy mặt mẹ đã sợ thọt dái lên cổ rồi.

Lượm bước chân lại, cặp mắt vụt đỏ kè. Cánh tay nó rung lên, hai bàn tay nắm chặt. Nó chỉ muốn nhào trở lại, xông vào giữa cả bọn mà đấm, mà đá rồi đến đâu thì đến.

Thằng Thúi lo sợ nhìn nét mặt Lượm, nó như hiểu hết những ý nghĩ trong đầu Lượm. Nó càng nắm chắc khuỷu tay Lượm hơn, cố giữ rịt và kéo Lượm bước nhanh về phía ba-ti-măng một. Nó nói nhỏ, gần như thì thầm:

- Kệ tụi hấn anh nờ... Gây lộn với tụi hấn làm chi cho nhóp tay, nhóp miệng. Cả tụi ni tui biết hết. Toàn tụi ba de móc túi ngoài chợ Đông Ba. Hồi tui đi bán kẹo gừng, ngày mô mà chẳng gặp tụi hấn... Vừa nói thằng Thúi vừa lăm lét nhìn lại phía sau

Nét mặt Lượm càng cau có hơn.

- Cái thằng sai anh lượm tàn thuốc lá là thằng Lép-sẹo dân móc túi tài danh ở chợ Đông Ba đó. Tui gặp hấn luôn- Thúi nói- Tôi nghe mấy đứa bạn bán kẹo gừng, kẹo đậu phụng kể là hấn có tài móc túi từ ngày mới biết đi. Dây chuyền vàng người ta đeo ở cổ mà hấn lột khi mô không biết. Còn mấy cụ ở nhà quê lên lơ ngơ vô chợ thì hấn lột cả khăn đóng, cả dù... hấn là trùm hết tụi con nít móc túi ở mấy chợ Đông Ba, An Cựu, Gia Hội. Đứa mô móc được cái chi ít nhiều đều phải đưa cho hấn, không chia hấn đập cho lộn mề lộn gan. Tui nghe nói hấn có võ, trong lưng lúc mô cũng có dao... Hấn đã đâm chết hai thằng to xác hơn, rồi cột đá vút xuống sông... Dễ sợ lắm anh nờ, không biết tại rằng hấn vô tù.

Lượm nói, giọng sa sầm:

- Rồi trước sau chi tau cũng phải choảng nhau với hấn thôi. Hấn còn đeo theo tau mà gây lộn chứ chưa chịu chịu thôi mô...

Thúi nói gần như van vãn:

- Nhịn hẩn đi là hơn, anh ạ. Tụi hẩn đông, anh em mình choảng nhau rằng lại? Anh cứ nghe tui, cho tụi hẩn chửi, mình cứ giả đồ điếc, coi như không nghe thấy chi hết là xong...

Lượm bỗng đứng phắt dậy, giật mạnh tay ra khỏi bàn tay gầy guộc của Thúi. Nó nhìn Thúi với ánh mắt dữ tợn, nổi khùng, làm Thúi phải sợ hãi bước lùi lại một bước, Thúi tưởng Lượm sắp đánh nó:

- Chết thì thôi chứ tau lại giả đồ điếc để cho mấy thằng ba de móc túi chửi à? - Lượm nói như quát - Mi quên tau là Vệ Quốc Đoàn à?

6.

Bước lên năm bậc thềm bằng bê-tông trét đầy bùn đất, Lượm và Thúi đi vào hành lang ngăn đôi ngôi nhà xây bằng đá, có hai cánh cửa sắt nửa đóng nửa mở. Mỗi bên lại có một cánh cửa sắt, mở vào một gian nhà dài hun hút, được gọi là ba-ti-măng một và hai - Lượm và Thúi tiện chân đi vào ba-ti-măng một - mùi thối đến nôn mửa xộc vào mũi làm hai đứa phải đứng chững lại ở ngưỡng cửa, đưa tay bịt mũi. Hai đứa trở mắt nhìn quang cảnh bày ra trước mắt và bất giác rùng mình. Cuộc sống năm ngày xà lim chưa đủ làm hai đứa quên đi cảnh tượng dơ bẩn đến nôn oẹ trong ba-ti-măng. Ba-ti-măng giống hệt một cái chuồng nhốt thú dữ. Tường xây bằng đá, chiều cao rộng chừng năm mét, chiều dài đến hai chục mét, nền xi măng lở loét, trống trơn, in chịn chít những dấu chân lấm bùn. Hai bờ tường gần sát nền, mờ hôi người dính đen kịt như bồ hóng. Cuối ba-ti-măng là một dãy hố xí, liền ngay với nền nhà, vốn là những hố xí tự hoại nhưng đã bị tắc từ lâu. Có bốn cái, hai cái bên trái hỏng hoàn toàn, đã bị xây bít lại bằng gạch. Hai cái còn lại không có cửa. Hai cái hố xí cho gần năm trăm con người! Sau

mỗi buổi sáng, phân, nước đái đầy ngập, tràn xuống nền nhà, lan rộng đến bốn năm thước. Bọn lính ngục bắt tù con nít phải múc phân vào thùng đem đổ ra ngoài. Sáng đó, tuy phân đã múc cạn nhưng cứt đái vẫn dính bê bết trên bậc lên xuống và nền ba-ti-măng. Hàng triệu con dòi ngo ngoe, lúc nhúc từ hai miệng hố xí bó ngược lên tường, lên thấu trần nhà, kết lại thành một tấm thảm dòi. Chúng ngo ngoe bò du ngoạn ra thấu giữa ba-ti-măng. Chính cái thảm dòi hàng trăm ngàn con này làm cho Lượm và Thúi phải sờn hết gai ốc.

Trong ba-ti-măng lúc này có khoảng chục người, ngồi nằm rải rác hai bên bờ tường. Hầu hết là các cụ già và những người tù bệnh không đi làm cỏ vê được - Người nào cũng gầy gơ xương, mắt sâu trũng, da đầu dính bết vào xương sọ. Có vài người nằm co quắp, im lìm như những xác chết. Có mấy ông già ngồi ăn cơm để trong ống bơ, mấy cụ khác cởi áo bắt rận. Đàn dòi ngoe nguẩy bò đến chân các cụ, mon men bò lên ống bơ cơm, các cụ phải dùng quạt nan, quạt phẩy, phẩy dòi bỏ ra xa.

Phía cuối ba-ti-măng, cách bậc thềm hố xí mấy bước chân, có một thằng bé trạc tuổi Thúi đang nằm co quắp giữa đám dòi. Người nó rung bần bật, thỉnh thoảng lại giật lên những cái như bị kim chích.

Lượm và Thúi bước lại gần nó, chân cố tránh dẫm vào đám dòi đang ngo ngoe, ngo nguẩy quanh mình thằng bé. Trời, trông nó mới nhỏ bé, tội nghiệp làm sao! Hai mắt nó nhắm nghiền, hai má bồng bồng lửa sốt, cặp môi nhợt nhạt, khô rang nứt nẻ, cứ mấp máy như muốn gọi, muốn kêu nhưng không gọi nổi. Mấy con dòi xám ngoét, lông lá từ trên trần nhà rơi bộp xuống mặt nó, bò ngang bò dọc. Nó yếu ớt khẽ lắc đầu như muốn hất xuống nhưng không hất nổi. Cảnh tượng đó làm Lượm run bắn. Em nhào tới, quên hết bắn thiu, lấy tay phủi mấy con dòi xuống đất, dùng chân đá ra xa.

Lượm hỏi một ông cụ ngồi bắt rận gần đó:

- Ông ơi, chớ hẩn đã đau lâu chưa ông?

- E có đến tuần ni rồi, cơm cháo không ăn được, rồi cũng chết mất thôi...

Lượm để ý thấy phía trên đầu thằng bé để cái ống bơ hoen rỉ, đựng một vắt cơm tù còn nguyên - Lũ dòi bò ngang bò dọc trên vắt cơm.

Ông cụ nhìn nó lắc đầu buồn bã nói:

- Cơ khổ... không biết con cái nhà ai, ở làng xóm mô, nhỏ một thí rứa, không biết tội tình chi mà cũng bị bắt vô đây

Lượm cúi ép bàn tay trên trán nó sợ hãi kêu lên:

- Ui chao! Nóng rực như bếp than! hẩn đau nặng ri mà họ không cho đi nhà thương hả ông?

- Nhà thương nhà thiếc chi cái nhân mạng thằng tù! Ai đau thì họ mong cho mau chết, quăng xác lên xe bò chở đi. Càng đỡ tổn cơm.

Lượm sực nhớ hồi còn làm liên lạc ở trung đoàn bộ đóng trong Mang Cá, có lần nó cũng bị sốt trán nóng hầm hập như thằng ni. Chị y tá nhúng chiếc khăn mặt đắp lên trán, nó thấy dễ chịu hẩn. Nó nói với Thúi:

- Mi đứng đây coi chừng hẩn để tau chạy ra ngoài ra ngoài hồ nước kiếm chút nước đắp lên trán cho hẩn, may ra hẩn đỡ đau.

Lượm mượn ông cụ cái ống bơ chạy vụt ra ngoài. Lao Thừa Phủ lúc này chưa có nước máy. Bọn giặc bắt tù đào cái hố rộng chừng hai thước, sâu chừng một thước. Hàng ngày chúng bắt mấy người tù kéo xe bò chở cái thùng phuy ra sông Hương lấy nước đổ vào hố. Đó là toàn bộ nước ăn, uống, tắm của hơn ngàn con người. Mỗi lần nước xe về, tù chen chúc đến đặc quanh miệng hố, xách ống bơ, lon, xô đẩy nhau đến lấy nước, kêu la như vỡ chợ. Mấy thằng lính ngục dùng vọt gậy vọt loạn xạ giữ trật tự. Ai chen khoẻ mức được nước trong, ai chậm chân nước yếu chỉ còn gạn được ít nước bùn. Lúc này dưới đáy hố chỉ còn lại một vũng sền sệt bùn, nhỏ bằng cái nón. Lượm tụt xuống hố, khéo léo lắm mới gạn được nửa ống bơ nước bùn. Nó xách ống bơ chạy vô ba-ti-măng. Nó khễ khàng luồn cánh tay xuống gáy đỡ đầu thằng bé lên: kéo cái áo rách đang gối đầu, gấp một vạt áo lại đặt lên trán nó. Nó nghiêng miện ống bơ, rưới nước lên vạt áo, cẩn thận không cho chảy phí ra ngoài giọt nào. Vải áo thấm nước tràn xuống cằm, xuống má nó - thằng bé bỗng thè lưỡi liếm những giọt nước tràn xuống hai bên mép.

Thúi nói:

- Hẳn khát nước anh ạ

- Nhưng nước như bùn ri uống răng được?

Thằng bé mở bừng mắt ngơ ngác nhìn hai đứa, ánh mắt non dại, đau đớn, hàm hập lửa sốt. Nó lắp bắp nói:

- Cho tui xin hóp nước

Nhìn chút nước còn sót lại trong ống bơ tanh lợm mùi bùn, Lượm bối rối, khổ sở. Nó không đủ can đảm kề miệng ống bơ vào miệng thằng bé.

Nó chợt nhìn thấy ông cụ ngồi gần cánh cửa sắt, vừa ăn cơm xong cầm cái lon đựng nước, miệng lon bịt tờ giấy. Ông mở tờ giấy, đưa ống bơ lên miệng nhấp từng ngụm nhỏ như uống nước sâm. Miệng ông nhấp nhấp ngon lành.

Lưỡng lự một lúc, Lượm bước lại giọng nằn nì:

- Ông ơi, ông còn nước cho cháu xin một hớp. Hẳn đang khát, tội lắm ông nờ... Nó chỉ tay về phía thằng bé.

Ông cụ nhìn Lượm ngần ngừ:

- Nói thiệt với chú, nước ở đây còn quý hơn cả sâm Cao Ly! Lon nước ni là của mấy người tù đi làm cỏ về mang về cho từ chiều hôm qua. Ông phải để dành dùm mãi, khi mô thiệt khát mới nhấp vài ngụm...

Giọng ông cụ nghe thảm đến nỗi Lượm không dám nằn nì thêm nữa. Nhưng nó vừa quay đi, ông cụ gọi lại, đưa lon nước và nói:

- Còn lưng lon đó, cháu cho nó uống, dành lại cho ông mấy hớp.

Lượm đỡ lon nước, dạ một tiếng mừng rỡ. Nó cùng với Thúi đỡ thằng bé ngồi dậy, ghé lon nước vào đôi môi khô nẻ của nó:

- Uống tạm vài hớp

Sợ thằng bé uống hết lon nước của ông cụ, Lượm cho nó có cữ. Ba cái nghiêng nhẹ miệng ống bơ, nó dừng tay lại, nhìn cái ống bơ rồi mang trả cho ông cụ. Thằng bé liếm môi thèm thuồng nhưng không dám đòi thêm. Nó có vẻ tỉnh táo, nhìn Lượm, Thúi hỏi:

- Hai anh chắc mới vô tù, tôi ngó mặt thấy lạ...

- Ừ, được tuần ni rồi, nhưng bị nhốt trong xà lim. Sáng ni mới ra khỏi xà lim. Thúi nè, tau với mi đỡ hấn nằm lui ra một chút, nằm sát bên cứt với nước đái ri chịu chi cho thấu!

Thằng bé vội lắc đầu xua tay:

- Đừng! Đừng! Để tôi nằm đây cũng được. Nằm vô chỗ họ, họ đập chết!

- Được rồi - Lượm nói - Mi cứ để tau. người có chỗ có hỏi, để tau xin cho.

Hai đứa đỡ nó đứng lên, dìu đến quá giữa ba-ti-măng, chỗ này nền xi măng đỡ lấm láp hơn, dòi thỉnh thoảng mới có một vài con bò tới. Hai đứa đặt nó nằm xuống. Nó bỗng chống tay ngồi nhồm dậy, nói giọng hốt hoảng:

- Không nằm chỗ ni mô!

- Tại răng?

- Chỗ ni là của Lép-sẹo, nằm vô là hấn đập chết ngay!

Lượm quau mặt nói:

- Mi cứ nằm xuống đây, hấn có vô đập tau chịu cho. Hấn cũng là thằng tù làm nghề ba de móc túi chứ làm quỷ chi mà mi sợ hấn dữ rứa?

- Hấn mạnh lắm anh nờ, mà hấn lại có võ - Thằng bé lơ láo nhìn ra phía cửa, lo sợ thoáng thốt - Hấn cầm đầu một băng tù con nít, toàn tui trời đánh, ăn cắp, ăn trộm ở các chợ trong thành phố. Bọn tui không ở trong băng hấn, tui hấn tha hồ bộp tai, đá đít, ăn hiếp, cắt răng cũng phải chịu. Đứa mô ngo ngoe cãi lại, tui hấn cho mũi ăn trầu ngay! Trước tề chỗ nằm ni là của tui, Lép-sẹo hấn đuổi tui đi chỗ khác, rồi họ dồn tui gần sát cầu tiêu...

Nghe nó kể, máu trong người Lượm sôi lên, nó bật chữi:

- Tổ cha hấn chứ, rứa mi làm chi mà bị bắt?

- Tui làm liên lạc cho du kích làng tui, làng Liễu Cốc anh biết không? Tây càn vô làng, thằng lý trưởng, hội tề khai là tui biết chỗ du kích chôn súng. Tây hấn bắt tui, đập gần chết, bắt tui khai chỗ chôn súng. Nhưng ai dại chi mà khai!

- Mi vô tù đã lâu chưa?

- Hơn hai tháng rồi.

- Cậu tên là chi rứa? - Thúi ngồi xuống cạnh nó hỏi

- Mình tên là Ngạnh - cha mình làm nghề cắt lưỡi câu mà. Cha mình nói, làm người mà không khí khái giống như lưỡi câu không có ngạnh, là đồ bỏ đi.

Nghe Ngạnh nói, Lượm và Thúi cùng bật cười - Ngạnh cũng nhoẻn miệng cười theo rồi hỏi Thúi:

- Rứa cậu làm du kích liên lạc cho làng mô rứa? - Thúi ngượng nghịu, lúng túng. Từ ngày nó bị bắt oan cùng với Lượm, bị tụi an ninh gán cho cái tên Tư-dát, tình báo viên lợi hại của Vệ Quốc Đoàn, rồi sau năm ngày nằm đêm ở chung xà lim với Lượm, nghe đủ thứ chuyện hào hùng, hấp dẫn của đội thiếu niên trinh sát, tự nhiên nó đâm mê cái tên Tư Dát - tình báo viên lợi hại và cảm thấy chán ngán cái nghề bán kẹo gừng tầm thường. "Thằng Ngạnh cũng nhỏ bé, ốm yếu như mình chứ hơn chi" - nó nhìn Ngạnh nghĩ bụng - "Rứa mà nó cũng biết làm liên lạc cho du kích. Tây đập gần chết không khai chỗ chôn súng. Chừ mà nói thiệt với nó mình chỉ là thằng đi bán kẹo gừng thì ê chề quá". Nếu không có Lượm chắc nó đã gật đại: "Mình làm liên lạc cho du kích phố Bao Vinh". Bởi vậy mà nó ngượng nghịu, lúng túng. Lượm như đoán biết nó nghĩ gì, nói luôn:

- Hắn với tau là trinh sát của trung đoàn Trần Cao Vân. Tụi tao đánh đồn Hộ Thành rồi bị bắt. Ở trong ni mi có nghe nói trận Hộ Đồn không?

- Có chớ! Cặp mắt Ngạnh vụt sáng lên - Ui chao, bom nổ rầm trời. Đang nửa đêm cả nhà lao vùng dậy hết, ai cũng cầu trời cho bộ đội đánh vô thối đây, mở cửa lao cho tù thoát - Nó thở dài tiếc nuối như phải bừng tỉnh một giấc mơ đẹp.

Thúi đưa mắt nhìn Lượm biết ơn. Nhưng Lượm không chú ý, nó còn mãi nghĩ đến chuyện Ngạnh vừa kể. Nó hỏi:

- Tụi Lép-seo ăn hiệp tụi bây rứa mà người lớn họ không bênh à?

- Người lớn họ thêm chú ý chi đến chuyện con nít anh? Thấy đứa mô bị tụi hấn đập bể đầu chảy máu họ cũng mặc kệ. Họ sợ dây vô tụi hấn, tụi hấn thù!

Thằng Thúi ngó quanh quẩn hỏi:

- Không biết tối ni mình có chỗ ngủ không anh hè?

Ngạnh nói:

- Cả ba-ti-măng tối đến là chật kín người, chen chân không lọt. Cả giữa lối đi họ cũng nằm ngang dọc hết, chất lên nhau như mắm. Chỉ còn chỗ tê - nó đưa tay chỉ khoảng nền xi măng gần sát bậc lên xuống cầu tiêu - là chưa có người nằm thôi.

Thúi rùng mình kêu lên:

- Nằm chung với dòi với cú rứa thì nằm răng được? Chẳng thà tui đứng cả đêm còn hơn!

- Đứng cũng không được mô! - Ngạnh nói - Đứng phía đầu người ta nằm thì ai cho đứng, mà đứng phía nào, chân thì vướng họ, họ đập cho bổ sắp bổ ngửa. Người ni đập qua, người tê đập về chỉ một lúc mà lòi ruột mà chết.

Dòi trên trần nhà vẫn rơi lộp độp trên nền xi măng. Nhiều con có lông có lá, ngo ngoe bò đến chân ba đứa.

Lượm ngồi hai tay bó gối, nghe Ngạnh kể, mắt chăm chăm nhìn mấy con dòi lông lá ngo ngoe bò tới, nhìn hai cầu tiêu ngập ngựa cứt đái, lênh bênh giấy, giẻ rách, nhìn khoảng nền xi măng lúc nhúc dòi mà đêm nay nó phải nằm lên đấy mà ngủ... Một nỗi buồn khổ chán ghê gớm, chưa từng thấy từ đáy lòng dâng lên, làm nó nghẹt thở, chân tay rã rời. Cũng chưa bao giờ cái cảm giác bơ vơ, đơn độc, xâm chiếm và làm tan nát trái tim non nớt của nó như lúc này. Nó muốn oà khóc, muốn chết... Nó gục mặt xuống đầu gối, một ước muốn điên khùng bỗng bùng lên trong óc nó, có một trái bom thật to, to bằng chục trái bom giật sập cầu Trường Tiền dạo nọ, bất thành linh rơi thẳng xuống đây! Bom nổ rung trời, chuyển đất, phá sập tan tành cả nhà lao góm ghiếc này. Nó cũng sẽ tan tác theo luôn trong tiếng nổ dữ dội ấy. Thà chết quách như rứa còn hơn!

7.

Trong lúc đó, ngoài sân lao Lép-sẹo cùng đàn em của hắn đang bàn tán sôi nổi về hai thằng tù "ma mới". Tuy mới tạm thời hạ nhục hai thằng đó nhưng Lép-sẹo vẫn chưa ưng bụng. Nó muốn hai thằng đó phải thần phục, khiếp đảm nó, như bọn tù con nít khác trong lao, như tụi đàn em của nó: "Chứ có mô dám ngang nhiên đối đáp với mình như kẻ ngang hàng" - "Láo!" - Lép-sẹo tức tối la lên. Lép-sẹo năm đó vừa tròn mười sáu tuổi, nhưng đã khá nổi danh ở khắp tất cả các chợ ở Huế là một tay móc túi tài ba, liều lĩnh và gan góc. Nó được các bậc đàn anh trong làng đao búa quen tên, biết mặt và cũng thường được các bậc đàn anh rủ tham gia các vụ mần ăn như dỡ ngói, khoét gạch, trộm các nhà hàng buôn bán lớn, đâm thuê, chém mướn. Điều này làm cho Lép-sẹo rất đổi hãnh diện.

Thật ra quân trộm cắp, du đãng cũng có niềm vinh quang, kiêu hãnh của riêng chúng. Đó là niềm kiêu hãnh về tài trộm cắp, về sự táo tợn, gan liều của chúng trong lúc hành nghề... Trong dân chúng đã từng có không ít những lời đồn đại, những giai thoại về tài nghệ gan liều của một số nhân vật trộm cắp khét tiếng. Những lời đồn đại, những giai thoại đó đã tạo nên vinh quang và niềm kiêu hãnh cho chúng, và chính niềm kiêu hãnh và vinh quang bệnh tật này đã bóp chết trong chúng sự tự hổ thẹn và nỗi dằn vặt vốn có trong bản chất của mỗi con người khi làm những điều xấu xa, tàn bạo. Và cũng đã làm cho chúng càng ngày càng say mê lẫn sâu vào con đường tội lỗi cho đến khi hết phương cứu chữa.

Tuổi trẻ đều có ước mơ, Lép-sẹ, tên kẻ cắp du đãng mười sáu tuổi cũng có ước mơ của nó: Sẽ trở thành một tay sừng sỏ trong làng đao búa.

Từ những năm thơ dại, đầu óc nó đã chổng chất không biết bao nhiêu chuyện chọc trời, khuấy nước của các tay du côn, anh chị tứ xứ.

Một trong những niềm ham thích lớn của kẻ du đãng, trộm cắp là tạo được uy quyền trong bất cứ hoàn cảnh nào, tạo nên bằng sức mạnh của quả đấm và nỗi khiếp sợ của kẻ yếu thế. Điều này Lép-sẹ cũng hấp thụ được từ ngày mới vào nghề, qua các bậc đàn anh và in hằn sâu đậm trong ký ức nó,

Sau khi bị vào tù vì tội rút nhằm ví của một tên đại úy cảnh sát mặc thường phục, Lép-sẹ lập tức tìm cách tạo uy quyền cho nó. Nó lần lượt gây sự và đánh đập rất tàn bạo những đứa sần sần tuổi nó. "Đập cho tụi hần phải sợ đến ba đời" như nó vẫn thường nói. Vừa sáp mặt là gây sự đập lộn luôn, đập phủ đầu, làm cho đối phương không kịp trở tay, không kịp tỉnh trí để đối phó, chỉ còn biết cúi đầu van lạy xin tha (điều này Lép-sẹ cũng lĩnh giáo được ở các bậc đàn anh). Quả nhiên, vào tù mới mười hôm Lép-sẹ đã làm cho tụi tù con nít thất kinh, khiếp

đảm, không còn đứa nào dám ho he, chống cự. Dần dần, nó tập hợp được bọn đàn em hơn chục đứa, đều là bọn trẻ vào tù vì tội ăn cắp, móc túi. Hắn lập thành một băng. Băng của Lép-sẹo được cả lao biết đến và ngay cả tù người lớn cũng phải sợ hãi, kiêng dè. Để băng của hắn đỡ quấy phá, trộm cắp đồ đạc của mình, nhiều anh tù còn lo lót, chiều chuộng nó, cho nó ít nhiều thức ăn, tiền của gia đình tiếp tế hoặc các thứ kiếm được của Tây trong khi đi làm cỏ vê. Điều này đặc biệt làm cho Lép-sẹo vinh vang, khoái chí - Nhất là với đám tù con nít không ở trong băng của nó, nó tha hồ hành hạ, đánh đập. Nhiều đứa là liên lạc của bộ đội du kích bị bắt, cầm bọn băng Lép-sẹo lắm, nhưng thân cô thế cô, chúng phải chịu đựng, nhịn nhục. Và càng ngày Lép-sẹo càng lên mặt làm già. Nhưng hành hạ ra oai mãi với bọn quen mặt Lép-sẹo đã chán, nó mong có những đối thủ mới. Và sáng hôm đó, nó may mắn với được Lượm và Thúi, hai thằng ma mới.

Lúc nó sai Lượm nhặt tàn thuốc lá là cốt để kiếm có gây sự. Nó chỉ đợi hai đứa cãi lại một vài câu là hắn sẽ nhào tới, đập vô mặt. Nhưng thái độ đoàng hoàng, chững chạc của Lượm làm Lép-sẹo bị hẫng. Nó chưa kịp phản ứng, gây lộn tiếp thì Thúi đã khôn ngoan cầm tay Lượm kéo tránh đi chỗ khác.

Lúc Lượm và Thúi đi khỏi, Lép-sẹo nghĩ lại càng thấy tức. Bọn đàn em tiếc mất xem một pha đập lộn hấp dẫn, đua nhau khích bác đại ca Lép-sẹo.

- Thằng đó coi chừng cứng cổ ta! Chưa chừng hắn có võ cũng nên.

- Đụng vô hắn e không khỏi sút đầu mẻ trán với hắn.

Lép-sẹo giận sôi, chít nhổ nước bọt qua kẽ răng, nó nhổ xa đến nỗi bọn đàn em nhìn theo phục lăn. Nó nói, mặt hầm hầm:

- Võ chi? Võ môn hay võ khoai? Rồi tụi bay coi thằng ni - hấn võ bộp vài trái tim cầm dao găm xăm giữa ngực - sẽ bắt cả hai thằng đó phải lạy từ dái tau lạy lên.

Lép-seo sai một thằng trong băng có miếng thịt thừa ở đuôi mắt trái, chạy vô ba-ti-măng coi hai đứa tù mới làm chi trong đó. Thằng này dạ một tiếng thật to rồi chạy đi theo lệnh của đại ca. Lát sau, thằng này chạy ra, kể vanh vách chuyện Lượm và Thúi săn sóc thằng Ngạnh và việc hai đứa dám rời chỗ nằm của thằng Ngạnh đến chỗ của đại ca.

Lép-seo hừ một tiếng dữ tợn, đứng phắt dậy nói:

- Rứa là tụi hấn muốn qua mặt ông nội tụi hấn đây! Tau phải vô đập dập mặt tụi hấn mới được!

Hấn kéo cả băng đi vào ba-ti-măng một. Bọn đàn em mặt rạng rỡ thích thú vì sắp được dự một trận đấm đá ra trò mà phần thắng chắc chắn thuộc về chúng.

8.

Trong ba-ti-măng, Lượm hai tay vẫn bó gối, ngồi gục mặt lặng im, không nhúc nhích. Hai vai Lượm bỗng run nhè nhẹ. Mặc dầu cố hết sức kiềm chế nhưng nó không sao ngăn nổi những giọt nước mắt uất giận, bất lực, buồn khổ trào ra...

Thúi và Ngạnh cũng đoán biết là Lượm đang khóc. Tự nhiên chúng cũng mũi lòng khóc theo. Hai đứa ngồi sát vào nhau, mắt đau đáu nhìn hai vai Lượm. Thúi ghé sát Ngạnh thì thầm:

- Anh nó là gan cóc tía đó. Hai lần vượt tù làm cả Ty An ninh, Sở mật thám, Tây xôn rón... Chừ mà anh như rứa chắc là anh bị đau...

Vừa lúc đó phía ngoài cửa có tiếng lao xao, tiếng bước chân rậm rịch. Lượm nghe tiếng nhưng chẳng buồn nhìn lên.

- Thôi chết, tụi Lép-seo. Ngạnh nói giọng run rẩy. Nó định lết về chỗ cũ nhưng không đủ sức. Nó nằm vật xúông nền xi măng, người cong lại như con tôm kho, sẵn sàng chịu đấm đá của tụi Lép-seo.

Thúi cuống quýt lay vai Lượm:

- Anh Lượm! Anh Lượm! Tụi khi hồi kéo vô đông lắm

Lượm ngẩng mặt lên, băng Lép-seo đã bước qua cánh cửa sắt. Lép-seo đi đầu, tụi đàn em nhả nhở kéo theo sau, Lép-seo bước đi hay tay khuỳnh khuỳnh, vạt áo mở phanh, làm điệu bộ ngang tàng, anh chị. Nó đi thẳng đến bên Ngạnh, đứng chạng hai chân, chửi:

- Cố tổ mi! Ai cho mi được nằm chỗ ni? Mi không biết đây là chỗ cố tổ mi nằm à?

Ngạnh ngược nhìn lên lấp bắp:

- Tui lỗ... Anh nó nói tui tới đây nằm, chớ tui có dám mô!...

- Rứa hănn xui mi ăn cúrt mi cũng ăn à? Bốp! Lép-seo co chân đá thốc một cú giữa bụng thẳng Ngạnh. Ngạnh ôm bụng kêu "Ồi!"

Lép-seo co chân định đá tiếp cú thứ hai thì Lượm đứng phắt dậy. Không nói không rằng và nhanh không tưởng được, Lượm nhào tới, vung tay hết cỡ, đâm tạt ngang vào chính giữa quai hàm Lép-seo. Cú đâm mạnh đến nỗi quai hàm Lép-seo nghe thấy một tiếng rắc! Lép-seo chuẩn choáng, loạng choạng hấn người về phía sau. Không để Lép-seo kịp phản ứng, Lượm chồm theo, đâm liên tiếp hai cú vào hai bên thái dương đồng thời một chân động thẳng vào giữa bụng nó kêu hự! Lép-seo tối tăm mặt mũi, ngã nhào xuống nền xi măng. Đầu nó kêu cộp như tiếng gáo dừa xát mạnh. Không để cho Lép-seo kịp cựa quậy, Lượm nhảy lên người hấn. Hai mắt Lượm đỏ kè, răng nghiến mạnh, tay túm tóc Lép-seo, kéo giật đầu nó lên, động liên tiếp xuống nền xi măng. Cộp! Cộp! Cộp! Một tay động, một tay nó đâm tới tấp vào giữa mặt Lép-seo.. Mặt Lép-seo tràn máu, bàn tay Lượm cũng đỏ lôm những máu vì đâm phải răng.

Lượm đánh Lép-seo không phải chỉ bằng sức mạnh man dại của nỗi tức giận mà cả với nỗi uất ức, buồn khổ bị dồn nén. Lép-seo to con và khoẻ hơn Lượm nhiều, lại có cái gan liều của quân trộm cướp nhưng lúc này nó phải khiếp đảm thật sự. Lép-seo đã trăm lần đánh lộn, tay không có, dao có, vỡ đầu toạc mặt là chuyện thường nhưng chưa bao giờ nó gặp phải địch thủ dũng mãnh đến như Lượm. "E hấn giết mình luôn có!". Ý nghĩ đó xuyên qua đầu hấn như một ánh chớp. Hấn kêu rú thất thanh:

- Cứu.. cứu... tau... vợ ới...

Bọn đàn em Lép-seo, hơn chục đứa từ nãy tới giờ đứng rạt ra một bên. Nhìn thấy Lượm đập đại ca hung dữ đến nỗi làm chúng sợ đến tròn con mắt. Chúng đứng nhìn trân trân, đầu óc mù đi vì sợ. Chúng quên cả việc xông vô cứu đại ca. Tiếng kêu cứu của Lép-seo đã kịp thời lay tỉnh chúng. Chúng "a" lên một tiếng nhảy xô hết vào Lượm. Đứa túm tóc, đứa túm cổ, đứa túm tay, chân, kéo vật ngã Lượm xuống nền xi măng. Lượm vùng vẫy cố thoát ra nhưng không sao thoát nổi. Lép-

sẹo chồm ngay dậy, ngồi đề lên Lượm, đâm trả với tất cả nổi nhục nhã, hận thù. Và bọn đàn em cũng gầm ghè la hét, hè vào đâm đá, cào cấu Lượm. Lép-sẹo vừa đâm vào mặt Lượm vừa gào to như đã hoá đại với cái miệng ròn ròn máu:

- Giết chết cha hăn đi cho tau! Giết chết cha hăn đi cho tau!

Không còn phân biệt đứa nào với đứa nào, chúng xoắn chặt lấy nhau thành một núi như núi giẻ rách.

Mấy ông già, mấy người tù bệnh, nhìn đám trẻ đánh nhau sợ đến cứng lưỡi. Họ cuống cuống vơ áo quần, lon cơm, ống bơ nước chạy nép vào một góc cuối ba-ti-măng, sợ đám đánh nhau lỡ cũng cháy lan như lửa.

Nếu không có thằng Thái thì chắc hôm đó tội bằng Lép-sẹo đã đánh chết Lượm. Trong tù, chuyện đánh lộn nhau đến thành án mạng không phải là chuyện hiếm. Khi thấy bọn Lép-sẹo nhẩy chồm vô Lượm, Thái chạy lọt ra ngoài. Vừa chạy nó vừa la to chuyển cả khu nhà lao:

- Các bác cai tù ơi! Tội hăn giết người! Tội hăn giết người trong tù!

Thế mới biết, quả đâm có sức mạnh của quả đâm, cái miệng có sức mạnh của cái miệng. "Tiếng kêu la ba làng cũng nghe" của Thái làm hai tên gác ngục đang đứng ở lớp sân ngoài phải hoảng hồn. Chúng đoán là có một vụ đánh nhau, giết nhau rất ghê rợn đang xảy ra trong ba-ti-măng mới có tiếng kêu vẳng trời đến như vậy. Mà trong tù, để xảy ra án mạng chúng phải chịu vạ lây. Một Điều sẽ phạt giam chúng hoặc ít ra chúng cũng bị cúp lương. Chúng xách súng, cầm roi cặc bò nháo nhào chạy vô lao.

Chúng xông vào ba-ti-măng một, thấy toán tù con nít đang la hét như điên dại và xoắn lại thành một cục mà đấm đá. Chúng gầm lên:

- Bọn bay định giết nhau để đổ hoạ cho choa à?

Chúng vung roi quật tới tấp lên đầu, lên cổ bọn con nít đang nằm đè lên nhau. Bị đánh quá bất ngờ, bọn trẻ ré lên, vùng bỏ chạy toán loạn - Đứa nào cổ, đầu, lưng cũng ngang dọc những lần roi - Chỉ còn lại một mình Lép-sẹ đang cưỡi đè lên bụng Lượm. Thấy mặt Lượm đầy máu, chúng cho rằng Lép-sẹ đang định giết Lượm. Một thằng lính ngục nổi điên, đạp Lép-sẹ ngã lăn ra đất rồi cả hai tên hè nhau quất Lép-sẹ túi bụi. Lép-sẹ lăn lộn dưới đất kêu la:

- Hấn định giết tui!

- Mi muốn ra gan hả? Mi lại còn chối à?

- Mi là thằng đầu trộm đuôi cướp, quân ba de móc túi, giết người không gớm tay. Tổ cha mi chó!

Hai tên lính ngục vừa chửi vừa hè nhau quất Lép-sẹ tới tấp hơn.

Lép-sẹ rên rỉ:

- Con lạy hai bác! Oan con! Oan con!

- Oan này! Oan này! - trái tim có con dao xăm trên ngực Lép-sẹ hứng roi nhiều nhất, toé máu như quả tim thật. Lép-sẹ gần như chết giắc. Hai tên lính mỗi tên cầm một tay nó lôi xềnh xệch ra khỏi ba-ti-măng, lẳng nó xuống sân.

Một tên lính chỉ cây roi vào giữa khuôn mặt sưng vù của nó dọa:

- Ông truyền đòi cho mi, lần sau còn dở thói du côn giết người, ông tổng vào xà lim, cùm chân lại cho chết rục trong xà lim...

9.

Trong ba-ti-măng, Thúi, Ngạnh và mấy người già yếu xúm lại chăm sóc Lượm. Trận đập lộn không cân sức làm Lượm gãy mất hai răng cửa. Trong đó có cái răng sứt, mũi bị đập, máu mũi, máu miệng chảy đỏ lôm ửng cả vạt áo trước ngực. Đuôi mắt trái bị rách, cặp môi sưng vù và khắp mình mẩy không chỗ nào không bầm tím. Hai bàn tay Lượm vẫn còn chảy máu vì đâm phải răng Lép-sẹo. May mà Lượm không bị hai thằng lính ngực quất roi vào. Thúi cởi phăng cái áo đang mặc, ngồi xuống, lựa chỗ sạch lau máu trên mặt Lượm. Vừa lau nó vừa meo meo khóc.

Thằng Ngạnh bị cú đá vào giữa ngực của Lép-sẹo đau đến muốn tắt thở. Sau cú đá nó thoáng nghĩ: "E mình chắc chết". Nó nhắm nghiền mắt, người uốn cong lại như con cuốn chiếu, đợi đón nhận cú đá thứ hai, thứ ba của Lép-sẹo, nhưng thật không ngờ, chính Lép-sẹo lại bị ngã nhào xuống nền xi măng, sát ngay cạnh nó. Nó nằm gần như chết lặng vì kinh ngạc, hai mắt mở tròn xoe nhìn Lượm nhào tới cười đê lên bụng Lép-sẹo, túm lấy tóc hắn mà động đầu xuống nền xi măng côm cốp! Vẻ mặt giận dữ đến điên cuồng của Lượm trong khoảnh khắc đó, hằn sâu và chói sáng trong ký ức Ngạnh mãi đến tuổi lớn khôn.

Chính cái vẻ giận dữ điên cuồng của Lượm lúc trừng trị Lép-sẹo đã kéo nó ra khỏi tình trạng khiếp nhược bấy lâu nay, và làm sống lại trong trái tim thơ dại của Ngạnh niềm kiêu hãnh của người chiến sĩ du kích. Khi thấy cả băng Lép-sẹo như đàn chó ngao, la ré chồm vào cắn xé

Lượm, nó liền vùng ngay dậy, loạng choạng đến chỗ góc tường sát hai cái hố xí hổng. ở đó có một cái hốc nhỏ nhưng khá sâu mà chỉ một mình nó biết. Nó móc trong hốc ra một cái đinh hai mươi phân. Cách đây hai tháng, sau khi bị mấy cú đá, cái tát đầu tiên của Lép-seo, nó đã đổi hai vắt cơm tù cho một thằng bé khác lấy cái đinh này. Nó cặm cùi, bí mật mài mũi đinh lên nền xi măng cho đến khi nó nhọn hoắt như mũi dùi. Nó định bụng sẽ dùng mũi đinh đâm chết Lép-seo để rửa nhục nhưng rồi nó không dám. Nó sợ không đủ sức giết chết Lép-seo mà có thể chính nó bị Lép-seo đâm chết trước bằng dao găm. Nó đã trông thấy con dao găm đó, Lép-seo thường dắt ở cạp quần, phía sau lưng. Cuối cùng, nó tìm cái hốc này và dấu cái đinh vào đó. Mỗi lần bị Lép-seo hành hạ, đánh đập nó lại nghĩ đến cái đinh và ầm ức khóc một cách cay đắng vì sự hèn nhát của mình. Lần này, nó quyết dùng cái đinh để đâm Lép-seo, cứu Lượm, người đã liều chết bênh vực nó.. Nhưng vừa định chạy về chỗ đánh nhau, nó bất thần ngã quỵ, không sao gượng đứng lên được. Nó kiệt sức. Nó ốm gần tuần nay và hai hôm vừa rồi không có hột cơm, hột cháo nào vào bụng.

Đám đánh nhau tan. Nó bò bốn chân đến với Lượm, trong bàn tay vẫn thủ chặt cái đinh. Thúi đang chậm máu trên môi và đuôi mắt sưng vều của Lượm. Nó cố hết sức nâng đầu Lượm lên rồi chuôi cái áo rách của nó xuống dưới, làm gối cho Lượm.

Ông cụ uống nước lã như uống sâm, mang cái lon nước còn lại mấy ngụm, đưa cho Thúi nói:

- Cháu cho chú ấy uống vài ngụm cho tỉnh.

Ông cụ bắt rận móc túi áo ra một gói giấy vàng ố. Ông cẩn thận mở gói ra. Bên trong đựng chừng ba muống đường cát đã chảy nước, hào phóng trút bớt một nửa vào lon nước rồi thò luôn tay trở vào lon nước ngoáy ngoáy cho tan đường. Thúi đưa lon nước cho Nganh cầm, cố hết sức đỡ Lượm dậy, mếu máo dỗ dành:

- Anh cố uống tí nước đường cho tỉnh anh... Nước đường của các ông cho đó.

Ngạnh kề miệng ống bơ vào cặp môi sưng vều của Lượm mà mười lăm phút trước Lượm kề vào môi nó

Ông cụ cho nước nhìn Lượm khó nhọc, đau đón nuốt từng ngụm nước, nói với mấy ông bạn già giọng cảm kích:

- Tui gần bảy chục tuổi đầu, mắt tôi ngó thấy hàng trăm trận đập lộn, người lương thiện đập lộn nhau cũng có, quân trộm cắp đập lộn nhau cũng có nhưng chưa từng thấy ai đập lộn nhau dữ tợn như cái chú ni, mà cũng chỉ để bênh vực người bị ức hiếp, "Lộ kiến bất bình, bạt kiếm tương trợ", giữa đường gặp chuyện bất bình, rút ngay gươm giúp đỡ!. Thì ra bậc hảo hán không cứ chi phải vai năm tấc rộng, lưng mười thước cao như Từ Hải.

10.

Để sửa sang lại thật nhanh thành phố Huế vừa chiếm được, bọn Pháp cần rất nhiều nhân lực. Nhà lao Thừa Phủ đã cung cấp một nguồn nhân lực khá lớn cho hàng trăm công sở mọc lên ngày một nhiều trong khắp thành phố. Chỉ riêng việc phục hồi xây dựng lại nhà máy điện bị ta đánh sập hoàn toàn trong thời kỳ mặt trận Huế, mỗi ngày bọn giặc đã lấy gần hai trăm tù đến làm việc - gọi chung là làm cỏ-vê nhiều công sở khác cũng lấy tù làm cỏ-vê nhiều không kém: Kho đạn, kho quân nhu, nhà máy xe lửa, nhà máy Hải quân v.v... Để đáp ứng được đòi hỏi nhân lực ngày càng tăng, quân giặc ra sức càn quét bắt bớ dân chúng khắp các làng mạc chúng chiếm đóng, không chỉ riêng Thừa Thiên mà cả Quảng Trị, Quảng Bình. Tất cả, chúng đều gọi là Việt Minh, bất kể ông già, con nít. Những tháng đầu năm 1947, số tù bị bắt đưa về lao

Thừa Phủ đã lên tới gần hai ngàn. Bởi vậy nhà lao đã biến thành một trại tập trung khổng lồ, ô hợp hỗn độn hết chỗ nói.

Sáng sớm từ sáu giờ, ô tô các công sở có lính mang súng đi áp tải, từ khắp các ngã đường trong thành phố rùng rùng chạy đến, đổ thành dãy dài trước cổng lao, nhận tù đi làm. Bốn đến năm giờ chiều, ô tô lại chở tù về trả nhà lao.

Làm cỏ-vê phần lớn hết sức nặng nhọc, anh em tù nhân phải lao động dưới những trận mưa roi và bóng súng của bọn lính gác. Phần lớn bọn này là lính Âu Phi. Tất cả vốn liếng tiếng Việt của chúng chỉ gồm có mấy tiếng "Việt Min, mao lên". Những tiếng không biết chúng thay bằng roi cặc bò và bóng súng.

Tuy vậy tất cả tù đều thích đi làm cỏ-vê. Tuy phải lao động nặng nhọc, bị đánh đập, nhưng suốt ngày họ được ở nơi thoáng đãng, khỏi phải ngửi mùi cứt đá, được tắm táp, và may mắn hơn, có thể có dịp trốn tù.

Một số công sở, thỉnh thoảng bọn gác cho tù bánh mì, cơm, thức ăn thừa, đồ hộp hỏng... Những người tù nào may mắn rơi vào các công sở này được coi như vớ bở.

Khổ nhất vẫn là người tù già yếu, tù con nít, những người bị giam xà lim, ca-sô. Họ không bao giờ được đi ra ngoài. Ngày ngày, họ phải làm công việc dọn vệ sinh cứt đá trong các ba-ti-măng. Bọn lính ngục, nhất là tên chúa lao Một Điếu, đánh đập họ suốt lượt. Bởi vậy, họ nhìn những người tù sáng sáng bước ra khỏi cánh cửa sắt, lên xe đi làm cỏ-vê, bằng ánh mắt thêm thường, ghen tị.

Đến chiều, họ chen chúc trước cửa sắt, đón các toán tù đi làm về, xin nước, xin thức ăn thừa. Cũng có một số ít người cho, nhưng phần

đông họ đều ngoảnh mặt làm ngơ, thu giấu những lon nước, lon đồ ăn thừa dưới vạt áo... Thằng Thúi, với sự tháo vát của con nhà kẻ khó thích nghi rất nhanh với hoàn cảnh. Nó kiếm được hai ống bơ, đục lỗ, buộc quai, luồn lách qua chân những người lớn, nhoi ra đứng phía trước. Toán tù nào đi qua nó cũng chìa hai ống bơ ra, hỏi xin với giọng vật nài, thật tội nghiệp:

- Cho con xin hộp nước lạnh chú! Tội con lắm chú nờ.

Giọng kêu xin và dáng còm nhom của Thúi làm cho cả những người sắt đá cũng phải động lòng. Bởi vậy mà chiều nào nó cũng xin được đầy hai ống bơ nước, có khi đồ ăn, đem vào ba-ti-măng cho Lượm và thằng Ngạnh. Một mình nó bây giờ phải nuôi hai người ốm, không khôn ngoan, tháo vát sao được! Có lần nó xin được cả một miếng thịt bò hộp bằng nắm tay. Nó xách lon đựng thịt bò chạy như bay vào ba-ti-măng đặt xuống cạnh Lượm và Ngạnh, mắt sáng long lanh vì vui thích và đắc chí trước kỳ công vừa lập được.

- Thấy chưa, thịt bò hộp chính hiệu đó nghe! - Nó moi miếng thịt bò trong lon, đưa ra trước mặt hai bạn, giọng khoe khoang, hứng chí. Nó bẻ cục thịt làm hai, dứt cho Lượm một miếng và Ngạnh một miếng. Còn nó thì mút mười đầu ngón tay. Mút khá cẩn thận.

* * *

Thúi kết thân thêm được một đứa bạn mới trong cái buổi chiều đầu tiên ra xếp hàng lĩnh vạt cơm. Bốn giờ rưỡi chiều. Tù đi làm cỏ-vê các công sở về gần đông đủ. Từ trên chòi canh một hồi keng dống dả vang lên. Khấp sân lao, hàng ngàn cái miệng tù nhại lại tiếng keng:

- Cơm! Cơm! Cơm!

Vừa reo nhại, vừa túa ra sân lao đẳng trước, tự động xếp thành hàng năm, dọc theo bờ tường suốt từ đầu sân đến cuối sân. Tất cả ngồi trệt xuống đất, mắt hau háu nhìn ra cổng lao. Hai tên lính ngục cầm hai cây gậy tre dài như hai cây sào, trèo lên ngồi lắt lẻo trên cành cây cơm nguội, như hai con vượn. Hai tên này có nhiệm vụ kiểm soát tù lĩnh cơm, đề phòng những tù nhân lợi dụng lúc lộn xộn lĩnh hai vắt, hoặc chạy vòng ra phía cuối xếp hàng lĩnh thêm vắt nữa.

Bọn cai thầu bếp nhà lao khiêng từ bên ngoài vào bốn chiếc băng ca chất đầy cơm vắt. Mỗi vắt cơm khoảng hai bát cơm lưng úp lại. Một cái chảo lớn han rỉ, đựng muối mỏ mà thoát nhìn Thúi tưởng phèn chua. Nó lo lắng nghĩ bụng: "Ăn cơm với phèn chua thì ăn rằng được hề?"

Phần đông những người tù già yếu và bọn tù con nít xếp gần cuối hàng. Trong số này có mấy đứa trong băng Lép-seo. Thúi nhận ra chúng vì lưng, mặt, cổ đứa nào cũng vắt ngang vắt dọc những làn roi. Chúng vừa nhìn thấy Thúi từ xa, đã chỉ trỏ, xì xào.

- Hắn đó. Chính thằng nó!

- Không có hắn la tiếp cứu chuyển lao thì thằng tê bữa ni coi như rồi đời!

- Tổ cha hắn! Răng mà miệng hắn nhỏ như cái khu gà mà la to đến rứa không biết! - Một thằng chửi, tay sờ lên vành tai rớm máu vì bị roi quất - Hắn làm tau chút nữa sút mất tai. Tau sẽ xẻo tai hắn cho bay coi!

- Lĩnh cơm xong tụi ta xúm lại dần như xương hắn ra nghe.

- Nhưng tau khiếp cái miệng hắn lắm bay nờ...

Những câu bàn tán ấy lọt tai Thúi. Chân nó tự nhiên khựng lại. Nó muốn quay lại, co giò chạy vô ba-ti-măng với Lượm. "Tụi hần đập mình chết mất! Chẳng thà nhịn đói còn hơn!". Nó nghĩ vậy. Chưa kịp bỏ chạy, Thúi bỗng nghe có tiếng gọi:

- Ê! Thằng to miệng. Xếp vô đây mi! Đây còn chỗ, - Một đứa trạc tuổi nó, mặt mũi liến láu, mắt tròn xoe, gọi Thúi, chỉ một chỗ trống bên cạnh.

Thúi nhìn nó, ngần ngừ một lúc, rồi bước tới ngồi xuống. Hàng của hai đứa cách hàng tụi băng Lép-sẹo hai hàng.

- Anh nó mô rồi?

- Đang nằm trong tê.

- Anh nó ghê thật! Đập Lép-sẹo đập cả sống mũi, đầu sừng như trái bưởi, lại gãy cái răng cấm. - Giọng thằng bé trầm trồ thán phục.

- Đồ Lép-sẹo đã thối béo chi! - Thúi nói to cốt cho tụi ngồi sau nghe tiếng. - Hồi đánh nhau ở Huế, anh ấy còn lấy đá ghè vỡ tan đầu một thằng Tây đen to như cột đình.

- Chắc anh nó có võ?

- Không có võ mà đập chết được lính Tây đen?

- Rứa mi?

- Cũng biết ít miếng nhưng giỏi răng bằng được anh nó,

- Rửa mi với anh nó làm chi mà bị bắt?

- Giật bom đồn Hộ Thành. Mi chưa nghe nói à? Rửa mi làm chi?

- Tau là Lanh, liên lạc của du kích huyện Phong Điền. Tau chưa được giật bom, nhưng súng mút-cơ-tông được bắn hơn chục phát nghe!

- Đồ súng mút-cơ-tông ăn thua chi! Giật bom mới khiếp!

Ở với Lượm mới ít lâu mà giọng thằng Thúi bán kẹo gừng đã ra vẻ là một Vệ Quốc Đoàn kỳ cựu, xông pha trận mạc đã nhiều.

* * *

Từng hàng năm người một đi lĩnh cơm. Vắt cơm tù vừa nhỏ, vừa sống, vừa khê. Cũng khối anh tù định giở trò xập xí xập ngẫu cuồm thêm vắt nữa. Nhưng "Bốp! Bốp! Bốp!" Những cú gậy sấm sét từ trên cây cơm nguội phang tới tấp xuống đầu xuống cổ, làm họ phải thả vôi vắt cơm định cuồm xuống đồng cơm. Tuy chúng kiểm soát gắt gao như vậy nhưng vẫn khối anh vớ được hai vắt. Đặc biệt tài tình là tụi băng Lép-seo. Chúng nhanh, liều mạng và dạn đòn không thể tưởng tượng được! Chúng làm cho hai thằng lính ngục trên cây cơm nguội phải hoa cả mắt. Chúng múa gậy quất tứ tung, la hét:

- Tụi bay định ăn cướp hả? Định ăn cướp hả?

Thằng Thúi nhìn cảnh tượng đó, rụt cổ, lè lưỡi nói:

- Tham chi thêm vắt cơm, bị bể đầu như chơi!

- May nhờ, rủi chịu, sợ cóc chi! - Thằng Lanh nói giọng cười cợt, - Không may, bể đầu chảy máu. May được thêm vắt cơm nữa thì no. Đến lượt tau, tau cũng liều cú chơi...

- Bốp! Bốp! Bỏ xuống! Bỏ vắt cơm xuống ngay. Cố tổ bay! - Tiếng gậy phang, tiếng hai tên lính ngục thét lác oang oang. - Muốn no rằng không chịu ở nhà làm ăn, lại đi làm cộng sản!

Thúi co rúm người như chính nó đang bị đánh:

- Ui chao! Họ đập hơn đập chó! Tề, tề!... Mi coi anh nó bị đập sứt tai, máu chảy đỏ cả mặt! - Thúi giật giật tay thằng Lanh chỉ một anh tù đang lau máu trên mặt. Nhưng thằng Lanh còn mãi nhìn chỗ khác. Nó hoác miệng cười, reo lên:

- Ơ hơ! Anh tù điên! Anh tù điên!

Nhìn theo tay Lanh chỉ, Thúi thấy trong hàng người bước đến lĩnh cơm, có một người bộ dạng và ăn mặc rất kỳ cục, tức cười. Đầu anh ta đội cái mũ chằm bằng bìa cứng, cuộn thành hình phễu, giống như cái mo dài úp trên vại tương. Mũ có quai cắn thận, bằng dây thép, vòng qua cằm. Cái áo vét- tông đũi xé bỏ cổ và hai ống tay áo, cái quần "soóc" còn mới nhưng rách trước rách sau như tự ý xé ra. Anh ta trạc bốn

mười tuổi, râu ria lởm chởm, mặt mũi lem luốc như bôi nhọ nôi. Ngực anh ưỡn ra đằng trước, giò cao hai chân, vừa bước vừa hô ắc-ê; bước đến lĩnh cơm như lính đi điều binh.

Nhiều người vỗ tay:

- Hoan hô điên! Hoan hô điên!

Anh tù điên hô to:

- Gác-đơ-bu! Pờ-rê-dăng-tê! Ủ! - Anh đứng nghiêm trước mặt tên đầu bếp phát cơm, gõ hai gót chân đánh bộp, đưa tay lên vành mũ các-tông, chào theo lối nhà binh:

- Bông-dua mông li-ơ-tơ-năng! Moa đói cái bụng! Đon-nê moa hai vắt!

- Vắt vắt cái con c...! - Thằng phát cơm chửi và đưa cho anh ta một vắt cơm - A lê cú!

Anh điên vẫn đứng nghiêm, một tay cầm vắt cơm, tay kia vỗ bụng bồm bộp:

- Moa đói bụng! Đon-nê thêm một vắt tí ti!

Bộ điệu anh làm thằng phát cơm phải phì cười.

Hắn đưa cho anh thêm một vắt bị mẻ mất một miếng, rồi co chân đá bộp vào đít anh:

- Phút-lăng-căng mẹ mày đi!

Anh điên cầm vắt cơm đưa lên miệng, tưởng sắp cắn ăn. Nhưng không, anh giơ cao chân bước đi theo nhịp ắc-ê và dùng vắt cơm làm cái kèn thổi:

Tìn tìn tin tin tèn tèn tòn

Tèn tèn tin tin tòn tòn tèn

Thằng Thúi há hốc mồm nhìn anh tù điên không chớp mắt, ngạc nhiên thích thú giống như lúc nó nhìn các ống điều trên miệng Một Điều nói mà không rót. Nó bật cười lên:

- Hơ, hơ!...

Thằng Lanh phải giật tay nó, kêu:

- Lĩnh cơm đi mi!

Hai đứa cùng hồi hả chạy lên, đuổi theo những người cùng hàng.

Lanh chạy vội quá, vấp vào cái cáng băng- ca, ngã chúi mặt xuống đồng cơm. Thằng phát cơm quát:

- Tổ cha mi! Chạy đi mô mà như chạy đi ăn cướp rứa hả?

Lanh gượng đứng dậy, rứt đầu, rứt cổ, một tay luồn vào vạt áo rộng thùng thình, ôm bụng, miệng la bai bai:

- Tui lỡ! Tui lỡ! Các bác đừng đập tui mà tội! - Lanh chìa bàn tay không ôm bụng ra nhận vắt cơm, mặt nhăn nhó, mếu máo. Nhìn điệu bộ nó, ai cũng tưởng nó đang bị cái que nhọn thọc vào giữa ruột.

Thúi đứng cạnh Lanh, chìa tay ra nhận vắt cơm, nhưng mắt vẫn ngó theo anh tù điên - Lanh phải huých cùi tay vào sườn nó ra hiệu. Hai đứa cầm hai vắt cơm chạy ra một góc sân lao, cố ý tránh xa bọn trong băng Lép-sợ đang ngồi túm tụm dưới chân tường đá dầy ca-sô. Thúi lo lắng hỏi bạn:

- Cậu bố rứa có đau không?

- Cậu tưởng tớ bố thiệt à? - Lanh hỏi lại, cặp mắt lé hấp háy ánh lên vẻ tinh nghịch. Nó rút bàn tay đang ôm bụng ra khỏi vạt áo. Coi đây này!

Té ra trong bàn tay nó là một vắt cơm nữa. Nó nhìn Thúi, cười hề hề:

- Tớ giả đồ bố đó chứ! Vừa chúi xuống đồng cơm là tớ đóp luôn một vắt đút vào trong áo, rồi giả đồ như đang ôm bụng, đứng lên, làm cho tui hần mờ mắt không đập. Nó chấp chấp miệng, giọng tiếng rẻ, nói thêm: "Cơ chi bàn tay tớ to bằng bàn tay người lớn thì tớ đã cầm thêm được một vắt nữa".

Thúi trầm trồ:

- Cậu tài thiệt! Còn tài hơn cả mấy ông làm xiếc bán dầu cù- là ở chợ Đông Ba! Nì, ta chạy ra chỗ tề coi anh điên đi!

- Điên thì có chi lạ mà coi! Anh điên nớ bị bắt vô tù mấy tháng nì, chiều mô phát cơm anh cũng làm kiểu đó. Rứa cậu chưa khi mô thấy người điên à?

- Có chớ! Nhưng anh điên nì ngó tức cười ghê lắm!

11.

Sân nhà lao lổ nhố đen đặc những người là người. Tất cả một màu xám xịt, đen lam lấp như một đàn cua vừa được móc dưới bùn lên. Người đi lại, người đứng, người ngồi xồm, hoặc ngồi bệt xuống đất hai cẳng chân dang rộng... Họ bày những vắt cơm vừa lĩnh lên nón, lên mũ, lật ngửa, lên giấy báo, lên những ngọn lá bàng rụng... Họ cắm cúi, mải miết ăn một cách đói khát, thèm thuồng.

Trên chóp tường bao quanh sân lao, bọn lính ngục vác súng đi đi, lại lại. Trong số này có một tên lưng gù gù, mặt ngắn mà to bè bè, đầy trứng cá và mụn cóc, chân đi vòng kiềng như kiểu hề Sáclô. Hắn tên là Lai, dân hoàng phái, anh em tù gọi hắn là Mệ-Lai-tàn-tật. Mệ-Lai-tàn-tật đánh tù rất tàn bạo. Cả nhà lao ai cũng sợ hắn, chỉ có anh điên là không sợ, lại còn bày trò trên chóc.

Trong lúc mọi người ăn cơm, anh tù điên không ăn, hai tay cứ cầm lăm lăm hai vắt cơm, đi song hàng với Mệ-Lai-tàn-tật phía dưới chân tường. Trên chóp tường, Mệ-Lai-tàn-tật đi tới, anh đi tới, đi lui anh ta theo lui. Lưng anh ta cũng làm bộ gù gù, chân cũng đi vòng kiềng, kiểu hề Sáclô, bộ dạng giống Mệ-Lai-tàn-tật, không chê được. Trên cao, Mệ-Lai sờ mặt, anh ta cũng sờ mặt, sờ mũi, anh ta sờ mũi, quạu mặt, trợn mắt, anh ta cũng quạu mặt, trợn mắt... Tù ăn cơm xong, xúm lại coi anh

ta làm trò mỗi lúc một đông. Bóng Mệ- Lai nằng chiều đổ dài xuống sân lao, anh tù điên cứ nhè đầu cái bóng mà dẫn chân lên, miệng hô ắc-ê, ắc-ê. Mọi người ôm bụng cười. Vỗ tay rần rần. "Bờ-ra-vô điên! Bờ-ra-vô điên". Mệ-Lai-tàn-tật tức lộn ruột đứng lại, chửi xuống:

- Tổ cha thằng điên!

Anh tù điên nhìn ngược lên, chửi trả:

- Tổ cha... cha... thằng điên!

Mệ- Lai càng cúi, cúi xuống định nhặt cái gì để ném, nhưng không tìm thấy, liền chĩa súng xuống, lên quy-lát lắc cắc dọa bắn.

Anh tù điên nằm lăn đùng ra đất, chống hai chân lên trời đập đập gió về phía mặt Mệ- Lai, miệng la như người bị cắt cổ:

- Xô-vê moa! Xô-vê moa! Ông Một Điều ơi! Mệ-Lai-tàn-tật phơ moa on cú! Moa chết nhăn răng củ kiệu.

Thúi xem anh điên làm trò, thích thú. Nó xán lại gần anh ta, cười ngật nghễo.

Anh điên bất thần đứng bật ngay dậy, trợn mắt, méo mồm nhìn Thúi. Điều bộ anh ta nhìn dữ tợn như sắp chồm tới đập nó. Thúi hoảng sợ định bỏ chạy nhưng vướng phải những người đứng chen chúc phía sau. Anh điên động hai vắt côm vô túi vét- tông, nhẩy tới chụp lấy cánh tay Thúi, lôi tới sát trước mặt anh. Thúi sợ đến kêu không thành tiếng. Anh điên bỗng ngoác rộng miệng cười. Vẻ dữ dằn trên gương mặt lem của anh vụt biến mất. Anh giả giọng Tây lơ lớ hỏi to như quát:

- Toa, bé con Viết Min? Bùm, Bùm! Đồn Hộ Thành!

Thúi chẳng hiểu mô tê, cứ gật đại. Anh điên móc túi áo, lấy vắt cơm nguyên, rồi lật ngửa bàn tay Thúi ra, đặt vắt cơm đánh bộp vào giữa lòng bàn tay. Anh trợn mắt quát:

- Moa, Đon-nê! Đon-nê! Cho! Cho! A-lê phút, lăng-căng!

Anh cúi xuống phát vào đít nó, rồi lại nhe răng cười không thành tiếng. Đang sợ hết hồn mà vẻ ngộ nghĩnh bất ngờ của anh điên làm Thúi phải bật cười theo.

Nó lách vội ra ngoài tìm Lanh. Nó chìa vắt cơm anh điên cho ra trước mặt Lanh, cười tí mắt.

- Cậu thấy chưa? Tớ nói không sai mô! Anh điên ni lạ mà tức cười ghê lắm! Biết cả tớ bùm bùm đồn Hộ thành nghe!

Lanh cũng cười theo:

- Ở tù lắm lúc cũng vui gớm! Chừ ta đem cơm vô ăn chung với anh Lượm và thằng Ngạnh hỉ. Rứa là bốn đứa được bốn vắt, cũng tạm tạm. Cơm hết rồi, chắc tụi hần làm lơ cướp cơm mấy người đau nằm lại trong ba-ti-măng.

Thúi trở mắt nhìn Lanh hỏi:

- Cậu liều mạng xoáy cho được vắt cơm đem lại cho?

- Vệ Quốc Đoàn với du kích mà không cho nhau được vắt cơm răng câu? - Giọng Lan đầy vẻ trách móc.

12.

Sân lao Thừa Phủ nhập nhoạng tối. Từ trên chòi canh một hồi keng chói ngắt vang lên. Keng báo giờ tù phải chui vào các nhà ngục. Tù lính ngục đi vòng quanh các chop tường, la hét, quát nạt.

- Vô hết! Vô hết! Năm phút nữa thằng mô còn xớ rớ ngoài sân, ăn đạn chớ trách!

Một toán lính ngục khác cầm gậy, roi cặc bò, dùi cui từ bên ngoài chạy rầm rập vào xua tù vào các ba-ti-măng. Khi tù đã vô hết, chúng đóng sập các cánh cửa niềng sắt, khoá lại.

Cả hai ba-ti-măng nghẹt cứng tù nhân, tối thui như trong hang. Tiếng la hét, cãi lộn, chửi bới tranh giành nhau chỗ nằm rào rào nổi lên tứ phía. Òn ào, hỗn độn hết chỗ nói. Khoảng nửa giờ sau, tiếng huyền náo ồn ào dần dần lắng xuống. Mọi người đã nằm yên tại chỗ của mình. Lác đác có tiếng ngáy, tiếng nói mê.

Tù nhân nằm trần trên nền xi măng, ép sát vào nhau như cá trong hộp. Họ nằm kín cả đường đi ở giữa, không còn hớ một chỗ để lên chân.

Không khí mỗi lúc một thêm oi bức, ngột ngạt. Mấy cái hố tiêu ngập ngựa cứt đái lúc này bốc hơi càng dữ. Mùi hôi thối không chỗ thoát, đặc quánh lại, tưởng có thể lấy tay mà vốc được.

- Thúi chi mà thúi lắm ri trời!

- Cần chi phải bắn, phải chém! Đêm mô họ cũng cho người cút ri cũng đủ thối phổi mà chết.

- Tụi hắc ác đến nước ni mà trời Phật mô không hiện ra vật chết cho bà con nhò!

- Trời Phật mô vật được tụi hắc! Tụi hắc thì phải có Vê-cu-đê mang bom vô vật như ở đồn Hộ Thành mới xong!

Tiếng kêu la, nguyên rủa, ta thán phần uất, chốc chốc lại nổi lên, xé toạc mùi hôi đặc quánh và bóng tối.

Khốn khổ nhất ba-ti-măng trong đêm là mấy người già yếu và tụi tù con nít. Sức yếu, họ bị những người khoẻ lấn ép, dồn đẩy mỗi lúc một gần sát bậc thềm cầu tiêu. Gần như họ phải nằm lên cút, nước đái, giẻ rách và giấy lau dít.

* * *

Lượm nằm cách thềm hố xí chỉ mấy bước chân. Mùi hôi thối xộc thẳng vào mũi, làm nó muốn ngạt thở. Nhưng nó chẳng buồn nhúc nhích, cựa quậy. Khắp người nó chỗ nào cũng đau như có ai lấy sống dao mà dằn. Những cú đâm, đá, đập của Lép-sẻ và tụi "băng" của hắc đến lúc này mới ngấm đến tận xương. Trước đây, cái răng cửa của Lượm bị sút mất một nửa nên cả đội mới đặt cho biệt hiệu: Lượm-sút. Bây giờ cái răng sút và cái răng lành bên cạnh cũng gãy nốt, trở thành cái lỗ hồng "trổ cửa cho voi vô ỉa", in hệt mấy đũa bện sún răng mà ngày còn đi học Lượm hay trêu chọc làm chúng phải nổi cáu.

Hai môi Lượm bị dập, giờ càng sưng vều. Lúc chiều, Thúi và Lanh đưa cơm vào, nó chỉ ăn được mấy miếng. Nhai cơm, hai hàm răng và cặp môi nó đau buốt như nhai mảnh chai. Nó bật rên đau đớn và nằm vật xuống nền xi măng. Sau đó nó thiếp đi không còn hay biết gì nữa. Khoảng nửa đêm, nó chợt bừng tỉnh dậy. Nó muốn cựa trở mình, nhưng không sao cựa nổi...

Chợt có tiếng hỏi thì thào, sát bên tai Lượm:

- Hôi thúi lắm hả anh?

- Ngạnh đó à? Răng mi không ngủ, thức làm chi?

- Đầu tui nhức quá, không ngủ được... Hay anh lấy cái áo tui đắp lên mũi cho đỡ thúi!

- Cũng chẳng hơn chi! Kệ, cứ để cho hần thúi! Đã nếm mùi tù thẳng Tây thì cứ nếm cho hết. Tụi hần còn cái món chi gớm hơn cái món cứt, nước đái ni thì cứ đem hết ra đây! Tau mô có ngán!...

Hai mắt Lượm mở thao láo, trừng trừng nhìn bóng tối ngọt ngào. Một nỗi hối tiếc ghê gớm từ góc xó nào đó trong trí nhớ, lại chồm ra dày vò Lượm. "Cái bữa đó mình không ngu, biết đánh lừa tụi chó béc-giê, thì chừ đang nằm với cả đội ở chiến khu rồi, chứ mô phải chịu gãy răng, dập mặt, nằm ngủi cứt ở đây. Làm lính trinh sát mà ngu độn như mình thì phải chịu như ri cũng đáng đời lắm. Nó thở dài cay đắng, uất ức. "Chỉ thương chỉ huy trưởng thôi - Nó miên man suy nghĩ - Chắc lúc ni ông cũng đang phải nằm trần trụi trên nền ca-sô hôi hám như mình ở đây. Khát hớp nước cháy cổ cũng chẳng biết nhờ ai lấy cho. Mình ở đây còn sướng hơn ông, cần chi đã có thằng Thúi, con Ngạnh, chừ lại thêm cả thằng Lanh nữa, xúm lại giúp đỡ" - Lượm đưa tay quờ quạng

sờ ba đứa bạn đang nằm ép sát hai bên mình, tự nhiên nó thấy ấm lòng lại. Cực khổ đến đâu mà có bạn thì cũng không đến nỗi, vẫn còn chịu được, còn đứng vững được... "Anh ơi, sáng mai mà em bớt đau, nhúc nhích được, rằng em cũng tìm được cách liên lạc với anh, tiếp tế nước cho anh. Làm rằng anh lại để cho tụi hắc bắt được? Vệ-to-đầu, mi là đứa khôn ngoan tài giỏi nhất đội, mi đi làm liên lạc, bảo vệ chỉ huy trưởng, mà mi lại chịu để cho ông bị bắt? Hay là lúc đó ông đi một mình, không có mi? Ông đã ăn mặc, cải trang như rứa, mà vẫn bị bắt, chắc phải có đứa biết mặt ông, chỉ điểm cho Tây... Đứa mô chỉ điểm? Hay chính lại thằng Thành, thằng Nguyễn Trì? Việc ni nhất định mình phải dò tìm cho ra, rồi tìm cách nhả lên chiến khu. Nhưng chưa chừng mình chưa kịp làm chi thì đã chết vì tay thằng Lép-sẹo và tụi đàn em của hắc..." - Lượm nghĩ vậy, vì sức nhớ lúc chiều ngồi ăn cơm, thằng Lanh kể với thằng Thúi và con Ngạnh: Trưa nay vừa ngồi dậy được là thằng Lép-sẹo lôi ngay con dao găm dắt trong lưng quần, đem ra mài vào thành bể ở giữa sân. Vừa mài dao, hắc vừa nghiêng răng kèn kẹt, nói với tụi đàn em bầu quanh: "Tau phải thọc lút con dao ni vô giữa ngực hắc! - Tức là thọc vô ngực mình đó! - Còn hắc thì không còn tau, còn tau thì không còn hắc!"

Theo thằng Lanh thì Lép-sẹo không giống như những đứa khác, nói phách lác, nói dọa. Hắc đã nói là hắc làm. chết hắc cũng làm. Cách đây chưa đầy một tháng, hắc và tụi đàn em, vào lúc nửa đêm, đã trùm bao bố lên một anh tù to lớn như Tây Lê Dương, rồi hè nhau lấy gạch đá đập vỡ đầu anh, chỉ vì anh này đã bộp hắc một tát tai. Tụi lính ngục phải bỏ anh này lên băng- ca, khiêng vô nhà thương. Nghe đâu anh ta nằm thương được ba ngày thì chết... Nghĩ tới đó, Lượm thấy ruột gan bồn chồn, xao xuyến và ớn lạnh dọc xương sống.

Từ hôm bị bắt đến nay, Lượm đã trải qua nhiều phút căng thẳng, hiểm nguy, nhưng chưa lúc nào nó cảm thấy lo lắng, sợ hãi như lúc này. Nó hình dung trong cảnh tối thui như lúc này, mình đang ngủ say, một cái bao bố bỗng trùm lên mặt. Mình chưa kịp cựa quậy thì một lưỡi dao đã thọc vô giữa ruột... Mình chết mà không kịp kêu lấy một tiếng...

Tự nhiên Lượm ứa nước mắt... Một con dòi từ trên trần rơi đúng giữa mặt nó. Trước viễn cảnh ghê rợn của cái chết, con dòi không còn làm nó thấy ghê tởm nữa. "Mình chết chôn xuống đất thì bọn dòi bỏ còn lúc nhúc đầy mình!" Nó chưa xót nghĩ vậy, và đưa tay bắt con dòi, ném đi. Nó bỗng chạm tay vào một đứa ngời ngay gần sát đầu mình. Tim nó muốn ngừng đập, run rẩy hỏi:

- Ai đó?

- Tui đây. Ngạnh đây!

- Răng mi không ngủ mà ngời đó làm chi?

- Tui ngời canh tui hẩn cho anh. - Ngạnh thì thầm trả lời - Tui hẩn mà mò qua đây chụp bao tải lên anh là tui lay thẳng Thúi dậy để hẩn la tiếp cứu, thức hết cả lao dậy, tui hẩn phải sợ, không dám đâm. Anh coi đây này. - Ngạnh mò tìm bàn tay Lượm, gại, gại vào lòng bàn tay Lượm một cái đầu đánh hai mươi phân nhọn hoắt.

- Hẩn mà đụng vô người anh là tui đâm liền. Mình chừ có bốn anh em, sợ chi tui hẩn!

- Ừ hè. - Lượm lúc này mới sức nghĩ ra - Đúng là chừ mình đã có bốn người, bằng quân số một tổ chiến đấu của Đội ngày còn ở mặt trận Huế...

Chính ý nghĩ này làm Lượm bình tâm trở lại, nỗi sợ hãi tiêu tan dần. Nó đưa bàn tay tìm nắm lấy bàn tay Ngạnh. Trời, bàn tay nó giống hệt

bàn tay Vĩnh-sura, bàn tay con nít mà đã có chai, có cạnh. Lượm nói, giọng cảm kích.

- Cậu khôn thiệt, đúng là chính hiệu liên lạc của du kích, chết thì thôi, chứ không chịu khai chôn súng! Cậu đã nghĩ ra cái điều mà tớ ngu quá, chẳng nghĩ ra: Chừ mình có bốn anh em mà toàn du kích với Vệ Quốc Đoàn. Lẽ mô ta lại sợ mấy thằng ăn trộm, ăn cắp?

13.

Lanh là một trong những người tù đầu tiên bọn Pháp đưa về giam ở lao Thừa Phủ, sau ngày thành phố bị giặc chiếm. Do đó, nó thông thạo đủ mọi chuyện ở trong lao.

Nhờ nó mà Lượm được biết, trong hai dãy ca-sô đối diện với ba-ti-măng hai, bọn giặc giam những người tù đặc biệt. Đêm đêm, chúng thường đưa xe đến chở một số người bị giam ở đây, mang đi và không bao giờ thấy mang về trả. Chắc là chúng đưa đi thủ tiêu. Do đó mà tù họ gọi dãy ca-sô này là "ca-sô âm phủ". Có lần, chiều hôm trước ca-sô nào cũng có người. Sáng hôm sau tất cả đều trống không. Rất nhiều lần, chúng vào gọi tên một số người ở hai ba-ti-măng, bắt ra tập hợp trước sân. Những người này hí hửng tưởng sắp được thả ra. Không ngờ, chúng xích tay rồi tống luôn vào "ca-sô âm phủ". Hiện nay, trong dãy "ca-sô âm phủ", chúng có giam một người mà cả nhà lao ai cũng biết tên, đó là cụ Võ Nguyên Than, thân sinh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nghe đâu chúng bắt được cụ ở Quảng Bình, đem về giam ở ba-ti-măng một. Một hôm, tên Chánh Sở mật thám Phòng Nhì nói với cụ "Ông già không tốt. Ông già có người con cứng đầu dám chống lại quân đội Pháp hùng mạnh. Ông già sinh con mà không biết dạy con". Cụ Than cười ngạo, vuốt râu trả lời. "Tôi đẻ con ra, chưa kịp dạy thì con đã bỏ nhà đi làm cách mệnh. Chừ tôi muốn dạy thì còn mô ở đây mà dạy? Vậy tôi nhờ quân đội Pháp hùng mạnh đi bắt giúp con tôi về đây, để tôi dạy

thử, coi con tôi có chịu nghe không". Thằng chánh mặt thám tức quá, tát cù gây hai cái răng, rồi ra lệnh tổng cù vào "ca-sô âm phủ".

Hơn ba chục tù con nít trong lao. Lanh đều biết tên, quen mặt, và còn biết rõ từng đứa tại sao bị bắt và bị bắt trong trường hợp nào. Riêng "băng" của Lép-sợ, trước kia có mười bốn đứa. Tháng trước chết mất hai, chừ còn lại mười hai. Cả hai đứa đều chết vì bị bệnh ỉa chảy. Không biết tội hấn ăn phải cái chi, đi ỉa suốt hai ngày hai đêm rồi chết. Tội băng Lép-sợ toàn đứa không cha, không mẹ, chuyên nghề ăn cắp, móc túi ở khắp các chợ trong thành phố.

Có đứa đi ăn cắp, móc túi thì khi mới sáu, bảy tuổi. Riêng thằng Lép-sợ người ta đồn mới đẻ ra hấn đã biết ăn cắp. Họ kể, mẹ hấn vừa đẻ hấn khóc oe oe, bà mẹ bỗng tắm cho hấn. Tắm xong bà mẹ thấy cái nhẫn vàng đeo ở ngón tay biến mất. Bà ta tưởng cái nhẫn tuột ra, rơi chìm trong chậu tắm. Nhưng khi đổ hết nước vẫn không thấy cái nhẫn. Bà ta tiếc điên người. Lúc đó bà ta mới chú ý một bàn tay của thằng con nít bà vừa tắm, nắm chặt khư khư. Bà vật bàn tay hấn ra thì thấy cái nhẫn vàng nằm giữa lòng bàn tay.

Trong băng Lép-sợ có mấy thằng, người nhỏ quắt queo nhưng hung dữ, gan liều góm ghiếc lăm, đến cả Lép-sợ cũng phải gòm. Hồi mới vô lao, trong một trận đập lộn, một thằng đã cắn đứt tai một thằng khác.

Trong số ba chục tù con nít, có khoảng chục đứa là Liên lạc Ủy ban kháng chiến xã, huyện, của du kích, bộ đội địa phương.

Có mấy đứa bị bắt chỉ vì dại. Chúng đi chơi thấy có giấy chi ai vứt giữa đường, lượm đem về định phất điều, té ra giấy đó là truyền đơn Việt Minh. Bất ngờ gặp tội "Bê-vê-cu" đi roỏn, rứa là tội hấn tóm cổ luôn, tổng vô lao.

"Chỉ tại mù chữ cả thôi!" - Thăng Linh buồn rầu kết luận - Tui mà gặp giấy đó chắc tui cũng lượm. Hồi cách mạng mới lên, tui có đi học bình dân, đã hơi hơi biết đọc. Nhưng rồi Huế đánh nhau, tui mắc việc chạy liên lạc cho du kích, bỏ mất mấy buổi học, rứa là quên trượt. Mà tui nói tại tui ham ăn nhiều cơm cháy nên thành tối bụng tối dạ, học mô quên nấy, chứ lúc còn nhỏ thì cũng sáng láng lắm.

Lượm an ủi nó:

- Chuyện chi trong tù mi cũng biết, kể lại đầu đuôi vanh vách là mi thông minh lắm, tối bụng răng được! Mấy bữa nữa tau bớt đau, tau sẽ dạy cho mi, thằng Thúi học...

Ngành liền nói chen vào:

- Anh dạy giúp cho cả tui nữa hí?

- Ừa, còn đũa mô chưa biết chữ tui bay rủ hết cả lại, tau dạy cho một thể. Tau chỉ dạy cho tui bay một tháng là truyền đơn Việt Minh đọc lầu lầu.

Thăng Linh còn kể:

- Tui băng Lép-sẹo cạy đông, cạy "đại ca Lép-sẹo" võ nghệ cao cường, tha hồ ăn hiếp những đũa khác. Đũa mô mới vô tù cũng bị tui hấn xúm lại đập một trận ra oai. Tui cũng bị tui hấn đập, đập rất tàn bạo, còn hơn cả trận đòn Một Điều, không chết là may! Đập cho thất kinh rồi tui hấn bắt phải làm đầy tớ cho tui hấn. Đêm ngủ, mình phải ngồi đấm lưng, gãi ghe cho tui hấn ngủ. Lĩnh được vắt cơm cũng phải

bẻ bót đưa cho tụi hần một phần vắt. Đứa mô không đưa, hoặc đưa ít, tụi hần xúm lại cho mũi ăn trầu ngay!

Tụi lính ngục bắt tụi tù con nít phải dọn cứt đá cầu tiêu cả hai ba-ti-măng. Vài ngày một lần, phải lấy lon múc cứt đá đổ vô cái thùng to, xách ra cái hố sân lao tê mà đổ. Không có lon thì phải lấy tay mà bụm cứt. Tụi Lép-sợ không đưa mô chịu dọn, bắt tụi tui phải dọn thay. Đã không dọn, tụi hần còn đứng ngoài bịt mũi, trêu chọc, bộp tai, đá dít, giả bộ làm lính Tây chửi tù đi làm cỏ-vê: "Viết Min! Mao lên! Viết Min! Mao lên!". Áo quần, chân tay tụi tui đưa mô cũng thúi hoăng mùi cứt...

14.

"Mình không lành tay đối phó trước, để tụi hần kịp xông vô, mình mất mạng như chơi". Những chuyện thằng Lanh kể về băng Lép-sợ làm Lượm bật lên ý nghĩ đó. Ý nghĩ nung nấu đầu óc nó, giúp nó lần lượt được cơn đau như bị sống dao dần khắp người. Sang hôm sau, nó gắng hết sức để đứng lên, mặc dầu đầu óc nó còn choáng váng, tay chân còn run rẩy và vừa đứng lên chưa được một phút, nó đã muốn nằm dài ngay xuống nền xi măng. Toàn thân nó đau nhức không sao chịu nổi. Nó cố sức, chống chọi với sự yếu đuối, đốn hèn của bản thân. Nó cắn răng để khỏi bật lên tiếng rên, giận dữ tự mắng nhiếc mình: "Mi là đồ tồi! Rứa mà cũng mang danh Vệ Quốc Đoàn ! Thằng kẻ cắp bị đòn còn nặng hơn mi, rứa mà hần đã vùng ngay dậy mài dao quyết trả thù, còn mi là Vệ Quốc Đoàn thì nằm dài ra đó mà than vãn, kêu đau, rồi chịu xuôi hai tay chờ tụi hần tới chọc dao vô giữa ruột!"

Thấy Lượm đứng, dựa lưng vào tường, mặt quạu cọ, miệng cứ lẩm bà lẩm bẩm. Thúi phát hoăng. Nó tưởng Lượm đau quá đã hoá rồ. Nó nín tay Lượm, năn nỉ:

- Anh nằm xuống mà nghỉ, đừng là chi rứa cho đau thêm? Anh có khát không? Tui đi kiếm nước cho anh uống hí?

Vẻ hốt hoảng, lo lắng của Thúi làm Lượm cảm động. Nó nhìn Thúi, nước mắt rưng rưng: "Một thằng lạ hoắc, tự nhiên mắc kẹt vô đời mình rồi bỗng trở nên thân thiết với mình hơn cả an hem ruột thịt. Rồi chỉ với vũ khí là cái miệng la thật to, mà cứu mình thoát khỏi nguy hiểm!... Nếu không đi Vệ Quốc Đoàn, không tham gia kháng chiến, làm chi gặp được những chuyện lạ đời như rứa!". Ý nghĩ đó làm Lượm đang muốn khóc mà tự nhiên bật cười.

Lượm vịn vai thằng Thúi nhúc nhích đi lại trong ba-ti-măng. Nó nói nhỏ với Thúi:

- Tụi băng thằng Lép-sẻ đang hầm hầm mài dao mưu giết hai anh em mình. Mình ngu chi nằm dài ra đó để chờ tụi hăn xông vô giết? Anh em mình bị giết chết ở đây, tụi Tây hăn càng mừng, rứa là bớt đi được hai thằng Việt Minh!

Thúi hoảng sợ, thì thầm hỏi lại:

- Rứa chứ anh em mình mần răng?

- Mi không lo, tao đã có cách. Giết được anh em mình có mô dễ!

Trưa hôm đó, Lượm tập đi lại một lúc. Sau khi đã đi được không phải vịn vai Thúi nữa, nó nhờ Ngạnh và Lanh dẫn đi gặp những đứa mà nó biết chắc là bị bắt vì tội làm liên lạc cho Ủy ban, du kích. Tất cả có bảy đứa, trạc tuổi Lượm và Thúi. Đứa nào áo quần cũng rách rưới như tổ đĩa, nước da xanh bủng xanh beo, ghẻ lở đầy người, chảy rận như

sung. Khi nhắc tới tụi băng Lép-sợ, đáy mắt đứa nào cũng loé ánh thù hận.

Sau cái hôm Lép-sợ bị cái "anh đánh đồn Hộ Thành" - chúng gọi Lượm như vậy - đập cho một trận ngất ngư, đứa nào trong bụng cũng thấy như mình được trả thù. Chúng liếc nhìn bản mặt du côn tím bầm, méo mó của Lép-sợ với ánh mắt hả hê. Ánh mắt của chúng như muốn nói: Mi tưởng mi ăn hiếp được tui tau mãi à? Chừ đã có Vệ Quốc Đoàn binh tui tao nghe! Chúng cầu ước Lượm đập Lép-sợ thêm vài trận nữa, đập chết thì càng tốt. Để từ đây chúng đỡ khổ vì hần.

Bởi vậy khi nghe Lượm rủ chúng đi vào ba-ti-măng bàn chuyện hệ trọng, chúng hớn hờ đi theo ngay. Lượm ngồi dựa lưng vô tường, các bạn ngồi vây tròn chung quanh. Một vài đứa trong băng Lép-sợ thập thò ngoài cửa, tò mò, xét nét nhìn vào. Lượm trừng mắt, bặm môi nhìn lại chúng. Chúng chột dạ, tháo lui ra sân. Lượm hỏi tên, tuổi, về trường hợp bị bắt của mỗi bạn. Nghe xong, Lượm nói giọng chê trách.

- Các cậu đều là liên lạc của Ủy ban, của du kích bộ đội địa phương, rứa mà chịu để cho tụi ba de móc túi đánh đập, bọp tai, đá dít, sai khiến chi cũng phải chịu. Tớ thấy lạ quá! Có đời thuở mô một thằng liên lạc của du kích lại đi ngồi đấm bóp, gãi ghẻ cho một thằng ăn cắp ở chợ Đông Ba!

- Nhưng tụi hần đông - Một đứa cãi lại - Cả các anh tù lớn cũng phải sợ tụi hần.

- Tụi hần gan mà liều mạng góm lăm! Một đứa khác nói chen vào.

- Tụi hần đông, các cậu thì ít à? - Lượm hỏi lại giọng gay gắt. - Chỉ ngồi ở đây thôi cũng đã có mười một đứa. Còn tụi hần, mười hai đứa, thua kém chi nhau? Tụi hần gan, các cậu không gan à? Mà tụi hần chỉ có

gan móc túi, gan ăn cắp. Còn anh em mình toàn gan đánh Tây. Hỏi ai gan hơn?

- Nhưng tội hấn kết bè với nhau...

- Tội hấn kết bè, tại rằng anh em mình lại không biết kết bè? Anh em mình chịu ngu thua tội hấn à? Mà theo ý tớ, ta không thèm kết bè theo kiểu tội du côn, ăn cắp. Tội ta sẽ thành lập một đội, y như đội du kích rứa. Các cậu có đồng ý không?

- Đồng ý! Anh nói đúng đó! Ta thành lập một đội rồi choảng nhau với băng của hấn, chết thì thôi! - Một đứa là liên lạc của Ủy ban hành chánh kháng chiến xã Phong Lai đứng phắt ngay dậy hùng hổ nói. Tất cả đều háo hức hưởng ứng.

- Đúng đó! Lập ngay đi! Lập xong ta kéo ra đập tội hấn luôn.

- Gớm, làm chi mà hăng máu vệt. - Lượm bật cười nói - Theo ý tớ, mục đích của đội ta không phải chỉ để đập lộn. Nếu tội hấn gây sự thì ta đập, nhưng nếu tội hấn biết sợ, rút lui trước thì thôi. Đã đập nhau, tội hấn sứt đầu chảy máu thì anh em mình cũng học máu mũi máu mồm.

- Không đập lộn nhau với tội hấn thì ta lập đội ra để làm chi?

- Thiếu chi việc. - Lượm nói. - Theo ý tớ thì như rì: Từ giờ trở đi, mười một anh em mình sẽ ở chung lại một chỗ như một tiểu đội du kích tập trung, ăn cùng ăn chung, làm chi cần làm chung, cần đập lộn ta cùng đập. Sẽ không một cậu mô chịu làm đầy tớ cho tội hấn, và cho bất cứ ai. Lĩnh cơm không phải bẻ ra cúng cho tội hấn. Việc dọn cứt cầu tiêu, phần của tội hấn, tội hấn phải tự làm lấy, phần của mình tội mình làm. Nếu tội hấn giở trò, đập một anh em mô trong đội, cả đội sẽ a vô

đập lại. Ngoài ra, anh em mình tìm cách giúp đỡ các anh bị giam trong dãy ca-sô âm phủ. Các anh trong đó toàn Việt Minh hạng nặng cả. Họ là cấp chỉ huy của anh em mình cả đó nghe. Lính không giúp đỡ cấp chỉ huy còn giúp ai? Ông Phùng Đông, chỉ huy trưởng mặt trận khu C hiện cũng đang ở trong đó. Ông đang nằm khát cháy cổ, không biết nhờ ai lấy cho hóp nước... cả cụ Võ Nguyên Than, người đã sinh ra đại tướng Võ Nguyên Giáp, cũng bị tụi hăn hành hạ bỏ đói, bỏ khát. Các cậu nghĩ coi có đứt ruột không?

Nghe Lượm nói đến đó, nhiều đứa tự nhiên rơm rớm nước mắt. Nganh gục vào vai Lượm khóc lặng lẽ. Lượm cũng khóc, nó đưa tay quệt nước mắt, nói tiếp:

- Việc trước nhất của anh em mình là hằng ngày ta chịu khó kiếm nước trong, chuyền vô ca-sô, tiếp tế cho các anh, các cụ.

- Làm được như rửa thì tốt quá, anh Lượm hè! - Thúi bật lên nói.

- Nhất định anh em mình làm được! Các cậu có đồng ý như rửa không?

- Đồng ý! Đồng ý! - Tất cả nhao lên tán đồng.

Lanh nói giọng hối hận, buồn rầu:

- Việc như rửa mà anh em tui mấy lâu chẳng nghĩ ra. Tệ thiệt! - Rồi nó nhấp nhồm chỉ chực đứng lên xách ống bơ đi kiếm nước trong để tiếp tế cho các anh trong "ca-sô âm phủ".

- Khi mô thì đội mình ngủ tập trung? - Một đứa là liên lạc của Bộ đội địa phương huyện Hương Trà hỏi Lượm.

- Ngay tối nay!

- Nhưng lấy chỗ mô mà ngủ cho đủ cả đội? - Một thực tế nan giải và gay gắt đặt ra cho Lượm, làm nó ngồi lặng đi một lúc, sững sờ, bối rối.

Các bạn đang ngồi ở đây, từ trước đến nay ngủ tản mác, mỗi đứa một nơi, ở cả hai ba-ti-măng. Đêm qua, lần đầu tiên Lượm, Ngạnh, Thúi, Lanh ngủ cùng với nhau một chỗ. Chỗ ngủ quá chật, bị người lớn chen lấn phải dồn sát đến gần cầu tiêu. Nếu nằm sát hơn nữa thì phải nằm lên cút và nước đái từ trên cầu tiêu tràn xuống. Bây giờ thêm bảy đứa nữa thì lấy đâu ra chỗ. Nhưng nếu cứ ngủ tản mác mỗi đứa một nơi như cũ thì cái đội mới lập ra này sẽ vã ra như một vắt cơm ngâm nước. Một hạt cơm tự nhiên rời khỏi vắt cơm.

Lanh nói cho Lượm biết tại băng Lép-seo cũng ngủ chung thành một dãy dài ở bên ba-ti-măng hai. Chỗ mà Ngạnh sợ hãi không dám nằm ở đằng kia là Lép-seo chiếm thêm để thỉnh thoảng hấn sang nằm chơi với một người tù lớn tuổi vốn trước đây là một tên du côn kết thân với hấn.

Cuộc đời chiến sĩ Vệ Quốc Đoàn tuy còn rất ngắn ngủi nhưng cũng đã dạy cho Lượm một điều quan trọng. Điều kiện trước tiên để làm nên sức mạnh của một đơn vị chiến đấu, là phải cùng ăn, cùng ngủ, cùng sinh hoạt. "Thằng đầu trộm đuôi cướp cũng khôn ngoan biết như vậy - Lượm cay đắng nghĩ bụng. - Không phải vô cớ mà Lép-seo cho cả băng hấn ngủ tập trung thành một dãy".

Lượm chán nản đưa mắt nhìn khoảng còn lại trong ba-ti-măng, lầy nhầy cứt đá và dòi từ trên trần nhà rơi xuống lộp bộp như gạo rác - những con dòi long lá, ngo ngoe đang bò thành đàn, thành lũ. Muốn ngủ được phải quét dọn sạch sẽ nền xi măng. Nhưng vô ích. Chỉ sau một đêm là nước phân ngập ngựa trên cầu tiêu sẽ tràn xuống tận chỗ nằm.

Lượm đi lại chỗ mấy ông cụ nằm ở góc cạnh cửa ra vào, hỏi chuyện. Các cụ cho biết, ngày các cụ mới vào tù, cả hai hố cầu tiêu đều không tắc. Nhưng tù càng ngày càng đông, càng hỗn tạp. Nhười ta nhét giấy, giẻ lau, cả đất đá nữa xuống lỗ, tích tụ lâu ngày hoá tắc.

- Có cách chi thông cho hết tắc không cụ?

- Thấy nhóp nhúa, hôi hám quá nên cũng có nhiều người tìm cách thông. Họ lấy gậy thọc, uốn dây thép móc nhưng không ăn thua. Càng thông, càng móc lại càng tắc hơn.

Ông cụ bị bắt vì có con trai là Vệ Quốc Đoàn, nhìn về phía hai cầu tiêu nói:

- Chừ có người mô dám cả gan thọc tay xuống lỗ moi hết những thứ mắc kẹt ra thì may có thể thông được.

Bọn trẻ xúm lại quanh ông cụ, tròn tròn mắt nhao nhao hỏi:

- Thọc tay vô giữa cái vũng cứt đá lều bều đó a cụ?

- Phải đó các cháu ạ. Nhưng gớm ghiếc như rứa ai dám?

- Nếu thông được thì tụi cháu cũng không ngán cụ ạ. Chỉ lo không thông được thôi... Tây, mật thám an ninh tụi cháu không ngán, ngán chỉ đồ cứt dái!

Trong cơn căm giận Lượm bật lên nói vậy. Nhưng nói xong nó bất giác rùng mình. Sự dơ bẩn gớm ghiếc kia gây cho Lượm cái cảm giác kinh khiếp còn hơn cả những trận đòn tra tấn của tụi an ninh.

Nghe nói vậy các bạn đều trở mắt nhìn Lượm. "Chắc là anh nói trạng chơi rứa chứ đời mô anh dám móc". Những cặp mắt của các bạn như nói với Lượm vậy. Chính cái vẻ lườm đó đã làm Lượm nổi xung, muốn liều mạng. Em vụt cởi phăng áo, nói với Ngạnh và Thúi giọng như quát:

- Hai đứa bay chạy ra cái chỗ hố phân xách cái thùng hốt cứt vô đây cho tao!

- Để tui ra lấy cho! Tui biết chỗ. - Lanh miệng nói, chân chạy ra khỏi ba-ti-măng.

Thúi nhìn Lượm run rẩy hỏi:

- Anh móc thiệt à?

Nghe Thúi hỏi, Lượm càng nổi xung:

- Tau đã nói từ giờ trở đi, mi đừng hỏi tau câu đó! Thiệt à? Thiệt à? Tau đã nói láo với mi khi mô?

Và ngay lúc đó, Lượm vụt hiểu rằng bây giờ mình không còn thụt lùi được nữa. Nó đã qua sông và chặt cầu sau lưng. Nếu nó thụt lùi, cái đội mới lập này sẽ lập tức tan rã, vì các bạn không ai tin mình nữa. Và túi băng Lép-seo sẽ xông vô ăn thịt mình...

Thằng Lanh chạy vào, tay xách cái thùng sắt chuyên dùng để hốt phân. Nó lót miếng giấy ở chỗ tay xách, mặt ngoảnh sang một phía khác như lúc người ta xách con chó chết hay con mèo chết đã có dòi.

Lượm lẳng lặng cầm lấy cái quai thùng, ném miếng giấy lót quai vào thùng, rồi bước thẳng tới dãy cầu tiêu.

Với vẻ bất cần của người quyết liều mạng, nó lội luôn vào vũng phân lỏng bông, nổi lều bều những giấy, những giẻ rách và từng đám dòi ngo ngoe, ngọ nguậy trèo lên những vật nổi lều bều đó thành từng núi như núi rác. Chúng lập tức bám vào hai ống chân Lượm và ngo ngoe, ngọ nguậy, trèo ngược lên phía đùi. Vẻ mặt của Lượm lúc này là vẻ mặt của người sắp nôn ọe. Đứng từ xa nhìn lại các bạn đều nghĩ rằng Lượm sẽ nhào trở ra.

Lượm đặt cái thùng xuống bên cạnh, rồi cúi xuống thọc tay vào vũng phân. Bọn trẻ rừng mình tưởng chừng như Lượm đang thọc tay vào bếp than đỏ. Nhiều đứa bật kêu lên "úi".

Lượm móc lên một nùi giẻ và giấy lầy nhầy phân, ném vào thùng. Nó móc tiếp, móc tiếp, lúi lên từng nùi lớn nhỏ nào giấy, nào giẻ, nào lá, nào cỏ và cả gạch vụn, đá vụn. Cánh tay Lượm mỗi lúc một thọc sâu xuống hơn. Đến khuỷu tay, đến bắp tay, rồi đến tận nách. Mỗi lúc Lượm càng phải cúi gập người, mặt gần sát vào vũng phân. Lúc này, Lượm phải rướn cao cổ hết mức để phân và dòi khỏi chạm vào cằm. Nó đã móc gần hết nửa thùng những thứ mắc kẹt dưới lỗ cầu tiêu. Mùi thối

xông lên nòng nặc cả ba-ti-măng, đứng từ xa mà các cụ và bọn trẻ đều phải đưa tay bịt mũi.

Cái tin "Chú Vệ Quốc Đoàn đánh đồn Hộ Thành" đang dung tay móc thông hố cầu tiêu, chỉ một loáng đã lan khắp sân tù, sang ba-ti-măng hai, và các dãy xà lim, ca-sô. Những người tù đau ốm, các cụ già, tui tù con nít, tò mò, hiếu kỳ kéo vào đứng chen chúc trước cửa, ngoài hành lang nhìn vào.

Họ thấy Lượm cời trần, tấm lưng gầy gior xương, đang dọc ngang những vết sẹo làn roi, đang cúi gập người trên vũng phân, dòi. Một cánh tay chống, phân ngập đến khuỷu tay, cánh tay kia thọc sâu xuống lỗ cầu tiêu, phân lút đến nách, mặt và cằm gần chạm vào những mảng phân lều lều. Dòi lúc nhúc, ngo ngoe bò lên lưng, lên cổ, lên đầu.

Đứng từ xa mà nhìn cảnh tượng đó, nhiều người cũng phải sởn gai ốc và cảm thấy buồn nôn. Trong số này có một ông giáo trước kia dạy văn và triết ở trường Quốc Học. Ông bị bắt vì bọn mật thám lục soát tủ sách của ông có những tác phẩm của Các Mác và Ăng- ghen. Hình ảnh người chiến sĩ thiếu niên lưng trần, ngập người trong vũng phân và dòi bọ để thông cầu tiêu bị tắc, làm ông liên tưởng tới một trong mười hai chiến công của người dũng sĩ thần thoại Héc-quyn: Héc-quyn đã dọn sạch phân rác trong cái chuồng ngựa ba nghìn con của ông vua Eaghe tích tụ trong suốt ba năm! Và trong khoảnh khắc ông đã lĩnh hội một cách sâu xa hơn bao giờ hết ý nghĩa của biểu tượng hùng vĩ này. Ông lẩm bẩm: "Dọn sạch những nhơ nhớp đầu độc cuộc sống đồng loại là một trong những chiến công lớn lao nhất của con người".

Mỗi lần Lượm rút cánh tay lên, lôi theo một núi rác trộn lẫn với phân và dòi, ném bộp vào cái thùng sắt rỉ, nét mặt nó hằm hằm dữ tợn, giống hệt vẻ mặt lúc nó cời lên bụng Lép-sợ, túm tóc động đầu hấn côp xuống nền xi măng!

- Oo... ọt ọt! - Từ trong lòng hố xí bất ngờ thoát ra một tiếng kêu như tiếng kêu la nức vui mừng của người bị hóc xương lâu ngày, bất ngờ nuốt được cái xương khỏi cổ họng! Như có phép lạ, cái vũng phân dòi lỏng bỗng trôi tuồn tuột xuống miệng hố, chỉ một chốc đã trở nên xi măng.

Tất cả những người chứng kiến không nén được vui mừng, nhảy hết cả lên, reo to:

- Thông rồi! Thông rồi!

Nếu trên người Lượm không bê bết phân dòi, chắc họ đã ùa tới công kênh nó lên vai.

Không nói không rằng, Lượm lại sục sang cái cầu tiêu thứ hai, móc thông tiếp. Những thứ nó móc lên đã chất một thùng đầy có ngọn. Thông xong cái cầu tiêu thứ hai, Lượm chụp lấy quai thùng, xách bằng hai tay, với nét mặt hăm hăm, chạy thẳng một mạch ra khỏi cửa ba-ti-măng. Những người đứng chen chúc trước cửa vội vàng dạt hết ra hai bên. Lượm lao xuống mấy bậc tam cấp, lặc lè chạy ra cái hố lớn ở góc cuối sân lao, đổ ụp cái thùng xuống đó. Các bạn trong đội ùa chạy theo sau Lượm. Rồi khỏi cái hố mới chực bước chân, Lượm ngời phịch xuống đất, kiệt sức. Thúi bặm môi, bặm miệng nhổ từng tùm cỏ lớn, vầy lại làm giẻ lau, lau phân và dòi bê bết trên hai cánh tay, trên lưng, trên cổ Lượm. Nó vừa phúi những con dòi lông lá bò trên tóc Lượm vừa khóc, Lanh, Ngạnh và các bạn đưa ống bơ, đưa vỏ đồ hộp, chạy ra hố nước múc nước, chạy vào dội té tát lên người Lượm.

- Tụi bay múc nước vô cọ sạch nền xi măng sửa soạn chỗ ngủ cho cả đội tối nay... - Lượm kịp nói đến đó đã cúi gập người nôn thốc nôn

tháo. Mặt nó tái mét, nôn đến mặt xanh mặt vàng. Nó vừa khạc nhổ, vừa nói với giọng giận dữ:

- Từ giờ trở đi, bắt kể ai, cả con nít, cả người lớn đi ỉa mà còn tọng giấy, giẻ xuống lỗ, tụi bay phải xúm lại rì đầu xuống, bắt phải moi lên ngay! Không moi thì cứ đập cho bể óc.

16.

Sáng hôm sau. Đó là ngày mà bọn lính ngục bắt tụi tù con nít phải dọn cầu tiêu của hai dãy ba-ti-măng một và hai. Cầu tiêu ở ba-ti-măng hai cũng bị tắc như bên ba-ti-măng một.

Hầu hết tù người lớn đều đã đi làm cỏ-vê. Trên sân lúc này chỉ còn lại bọn tù con nít và mấy người già yếu.

Lượm và các bạn trong đội đang ngồi trên thành bể xi măng giữa sân lao. Lượm kể chuyện cái đêm cùng với anh Tư dắt đi rải truyền đơn, phối hợp với các anh lớn đánh đồn Hộ Thành.

Nghe Lượm kể chuyện nhưng mắt đứa nào cũng ngom ngóp nhìn về phía cửa ba-ti-măng hai, nơi tụi băng Lép-sẻ đang tụ tập. Chúng biết thế nào bọn Lép-sẻ cũng kéo đến gây sự, bắt chúng phải dọn cầu tiêu thay cho chúng, như mọi bận. "Không biết anh Lượm có dám đứng ra đối địch với tụi hăn không?". Nhiều đứa nghĩ vậy. Tuy chúng đều công nhận Lượm gan liều, cứng cổ, nhưng chúng vẫn cảm thấy tụi băng Lép-sẻ đông hơn, mạnh hơn, liều mạng hơn, đặc biệt trong người đứa nào cũng có dắt dao. Cảm giác lo sợ, phấp phồng trong lòng chúng mỗi lúc một tăng. Hôm qua đứa nào nói cũng hăng. Nhưng lúc này sắp sửa vào trận, nhiều đứa run sợ, muốn tháo lui: "Không khéo tụi hăn đâm chết mình mất". Có đứa nghĩ vậy, và tự nhiên tái mặt.

Lượm cũng biết vậy, nên nó cố tìm cách làm cho cả đội vững tâm bằng cách kể chuyện và làm bộ như không coi tội Lép-sẹo ra mùi mẽ gì. Nó nghiêng răng tự nhủ: "Dù có bị tội hấn xúm lại đâm gục, cũng phải đương đầu, chống cự đến cùng. Mình mà tỏ ra hoảng sợ, đội sẽ tàn ngay. Và nếu muốn sống, mình cũng phải đến nước đi đấm bóp, gãi gẻ cho tội ba de móc túi đó ngủ".

- Tề, tề. Tội hấn kéo đến tề! - Nhiều tiếng thì thảo hoảng sợ, cắt ngang câu chuyện của Lượm. Lượm ngoảnh lại, nhìn mấy đứa vừa thì thảo, thấy mặt chúng đều tái nhợt. Cặp mắt nó lóe ánh giận dữ, nói rít qua kẽ răng:

- Tội hấn là cọp hay beo mà ngó bộ các cậu muốn đá ra quần rứa?

Từ cửa ba-ti-măng hai, cả băng Lép-sẹo, mười hai đứa, đang rùng rùng kéo đến. Léo- sẹo đi trước, tội đàn em bám sát gót hấn. Cả bọn, vẻ mặt thẳng nào cũng hùng hùng hổ hổ, rõ ràng cái băng trộm cắp này kéo đến với ý định đánh nhau. Trước lúc kéo đến, Lép-sẹo nói với bọn đàn em:

- Bữa ni mà anh em mình không đập chết tội hấn, thì anh em mình sẽ đến nước phải đi làm đầy tớ cho tội hấn! Trước nhất, tất cả phải nhào vô làm thịt thẳng "móc cút". Hấn là tên tử thù của anh em mình đó!

"Chao, mặt mũi đứa mô coi cũng gớm ghiếc chẳng khác chi mấy cái nùi rác mình móc lên dưới hố cầu tiêu!" - Lượm nheo mắt nhìn chúng nghĩ vậy, và quay lại nói với các bạn:

- Khi nào nghe tao hô một tiếng là xong hết vô nghe!

Lép-seo cũng giống như hôm Lượm đập lộn với hăn: Áo pặc- ti- dăng lem luốc, rộng thùng thình, phanh ngực, khoe cái đầu lâu và hai xương chéo xăm trên ngực, quần đùi xắn đến bẹn, thì ra trên cặp quần, chéo ngang rốn, cái cán dao găm. Cái miệng hăn rộng ngoác, cặp môi dày ngậm lắt lẻo thuốc quăn bằng giấy báo. Khuôn mặt hăn vẫn chưa tan hết dấu vết trận đòn hôm trước, hai má và môi trên bị đập, thâm tím, hai ba cục u đỏ bầm trên trán, nên trông càng thêm vẻ du côn anh chị. Bọn đàn em, đứa nào một tay cũng đút vào bên trong bụng áo. Lanh đứng đằng sau Lượm, nói giọng run run:

- Anh chú ý! Tay đứa mô cũng nắm cán dao giấu trong áo.

Nghe vậy, cố hết sức mà Lượm vẫn thấy lạnh dọc xương sống:

- Tao chấp! - Lượm gằn giọng trả lời Lanh, không quay mặt lại và tự nhiên nó thấy tức tối với chính nỗi sợ hãi của mình.

Thúi nịu nhẹ vạt áo của Lượm, nói gần như thì thầm:

- Hay anh để tui la tiếp cứu cho bọn lính ngực chạy vô?

- Không cần! - Lượm lắc đầu. - Tụi hăn tưởng anh em mình sợ, lại càng làm già.

Một cơn gió lốc thổi xoáy làm tung bụi cát trên sân lao mù mịt. Tụi băng Lép-seo dừng lại, nhiều đứa đưa tay lên dụi mắt. Một ý nghĩ loé sáng trong óc Lượm. Nó nói:

- Mỗi đứa vốc hai tay hai nắm cát! Hễ tụi hăn rút dao là ném cát vô mặt luôn. Xông vô, giật lấy dao rồi đập cho tụi hăn không kịp trở tay!

Ngạnh nhét cái đinh hai mươi phân đã được mài nhọn hoắt vào bàn tay Lượm, nói:

- Anh cầm cái đinh ni để tui rảnh tay nắm cát...

- Không cần! Tay không tao chấp tụi hần! - Vẻ mặt và giọng nói cứng cỏi của Lượm tự nhiên làm các bạn trở lại vững tâm. Những ngày chiến đấu ở mặt trận Huế đã dạy cho nó một điều quan trọng: Trong giây phút hiểm nguy của trận đánh, một tiếng cười ngạo của người chỉ huy nhiều lúc làm cho đơn vị đủ sức chuyển bại thành thắng.

Khi chỉ còn cách bọn Lượm chừng mười bước. Lép-sẹo bỗng đứng lại. Lượm rẽ các bạn bước lên trước hất hàm hỏi cả bọn:

- Tụi bay muốn chi?

Lép-sẹo tránh không nhìn Lượm, nói với bọn trẻ đứng sau lưng Lượm, giọng hách dịch, ra lệnh:

- Tụi bay đi vô ba-ti-măng hai dọn cứt ngay! Sáng ni phải dọn cứt, tụi bay không nhớ à! Đứa mô bỏ việc thì chớ có trách đại ca Lép-sẹo! Mệ đập hơi nặng tay – Hần giả giọng các mệ, rồi giả giọng Tây sai khiến tù làm cỏ-vê:

- A lê ê! Mao lên! Viết min mao lên!

Bọn đàn em hấn cười hi hi, khiêu khích. Lượm nghiêm mặt, nói:

- Tụi bay vô mà dọn lấy! Sai ai? Phần của tụi tao bên ba-ti-măng một, tụi tau dọn rồi. Bên nó là phần của tụi bây!

Lép-seo chít miệng, nhổ cái tàn thuốc, hai mắt vụt đỏ kè, gầm mặt hỏi:

- Mi là cha tụi hấn à?

- Là anh em cùng một đội!

- Đội chi?

- Đội thiếu niên chiến đấu lao Thừa Phủ. - Lượm trả lời liền một cái tên vụt thoáng qua óc nó. Và tự nhiên chính nó cũng cảm thấy vững tâm hơn cái tên Đội đặt ra một cách bất ngờ đó.

Lượm nói tiếp, giọng đàng hoàng, rành rọt:

- Từ giờ trở đi, bọn bay cần gì cứ nói thẳng với tau! Tụi bay muốn chơi dao, chúng tao chơi dao! Chơi tay không, chúng tao chơi tay không! Muốn hoà thuận, chúng tao hoà thuận. Vệ Quốc Đoàn với du kích chúng tau, tụi Tây, mật thám, Bảo Vệ Quân, an ninh, súng đạn đầy mình tụi tao còn không ngán, ngán chi ba con dao rết của tụi bây!

- Đại ca còn chờ chi nữa! Đập chết cha hấn đi! - Tụi đàn em Lép-seo hung hổ thét lác.

Lượm trừng mắt:

- Tao thách đó! Thằng mô muốn chết thì cứ vô đây! Tụi bay đã thấy tao đập lộn như răng rồi đó!

Cả băng Lép-sẹo gầm ghè rút dao, các bạn của Lượm cũng sẵn sàng ném cát.

Mấy năm sau, khi Trần Lượm đã thành một tiểu đội trưởng trinh sát nổi danh gan dạ của trung đoàn, mỗi lần vui chuyện, anh kể với các bạn trong tiểu đội, chuyện những ngày ở trong lao Thừa Phủ, đến đoạn này, giọng anh vẫn còn nghẹn lại vì hồi hộp. Anh nói:

- "Nếu hôm đó xảy ra đánh nhau giữa hai toán, thì đổ máu là cái chắc. Và mình có thể bị đâm chết với mấy con dao rết của tụi ăn cắp, móc túi. Con nít đầu chưa sạch cứt trâu mà tụi nó dữ tợn như beo!"

Nhưng đúng lúc đó, tiếng anh tù điên bỗng la to ở phía cuối dãy ca-sô âm phủ:

"Ông Một Điều! Ông Một Điều!

Thằng mô yếu, chạy cho mau!

Thằng mô đau, cứ đứng lại... ại... ại!"

Cả hai toán con nít đều rùng mình, quay hết nhìn ra phía cổng lao. Lép-sẹo nhanh tay khép vội hai tà áo lại giấu cái đầu lâu xương chéo xăm trên ngực và con dao dắt trước bụng.

Thường lệ, cứ vài ba buổi sáng. Một Điều lại đi vào lao, rào một vòng quanh các ba-ti-măng, các dây ca-sô, xà lim xem xét, kiểm tra.

Một Điều đã hiện ra ở đầu sân lao. Hắn diện bộ "soóc" kaki vàng quen thuộc, cầu vai áo lấp lánh cái vạch lon quan một, đầu đội mũ ca-lô, miệng ngậm cái ống điều tổ bố bốc khói, tay ngúc ngoắc roi cặc bò như con rắn đen, bên hông đeo xệ khẩu súng lục. Cẳng tay, cẳng chân hắn dài như tay chân vượn, tua tủa lông lá.

Chỉ nhìn thấy bóng dáng tên chúa ngục có máu điên này, tù lao Thừa Phủ, kể cả người gan lì nhất cũng phải nổi da gà. Điều đáng sợ và nguy hiểm nhất của hắn là hắn đánh tù, bắn tù, một cách hết sức bất ngờ; vẻ mặt hắn cứ lạnh băng như mặt nạ nên không sao biết được mà đề phòng.

Một Điều đi vào ba-ti-măng hai. Một phút sau hắn đi ra đứng trên bậc thềm, một tay chống lên bao súng lục, tay cầm roi da ngoắc ngoắc hai toán tù con nít đang gầm ghè sửa soạn đánh nhau.

- Viên i xì! Lại đây! Lại đây!

Một Điều không biết tiếng Việt, hắn chỉ trợ trợ được vài ba tiếng nhưng hắn không cần thông ngôn. Đối với tù, những tiếng hắn không biết, hắn thay bằng roi cặc bò và đôi khi bằng đạn khẩu súng lục đeo xệ bên hông.

Nhìn cây roi Một Điều ngúc ngoắc như con rắn đen từ xa, tất cả bọn trẻ đều run rẩy, cứ đứng như chôn chân xuống đất. Mặt chúng cắt không còn giọt máu.

- Bé con! Viên i xì! Lại đây! - Giọng Một Điều gần lại, gắt hơn.

Nhìn bản mặt cô hồn của tên chúa ngục, nhớ đến trận roi cặc bò hôm đầu tiên dưới hiên mưa, Lượm trong bụng cũng run không khác gì các bạn. Nó lại đang ở trong tình thế mắc kẹt giữa hai đối thủ đều ráng sợ. Một Điều và tụi băng Lép-sẹo. Nếu chần chừ, nó phải nhận đòn cả hai. Kinh nghiệm chiến sĩ và bản chất cứng cổ đã dẫn dắt nó hành động, đối phó: Phải liều mạng, xông thẳng tới, đối mặt với hiểm nguy rồi tùy cơ tìm cách tự cứu mình. Bây giờ mà bỏ chạy là chết!

Lượm nói to với các bạn, cốt để cho cả tụi băng Lép-sẹo nghe:

- Hắn đã gọi thì phải đến. Không đến hoặc bỏ chạy, hắn nổi điên thì rồi đời đó nghe! Các cậu cứ theo tớ, có việc chi tớ chịu trước!

Lượm chạy trước, các bạn líu ríu chạy theo sát sau lưng.

Bọn Lép-sẹo thấy vậy, hoang mang, cũng hấp tấp chạy theo, cách bọn Lượm một quãng.

Lượm đứng lại trước mặt Một Điều, ước tính khoảng cách khỏi tầm roi. Nó nói với tên chúa ngục bằng tiếng Pháp, cố để giọng khỏi run:

- Thưa ông quan hai (nó tăng thêm cho hắn một lon để lấy lòng), chúng tôi có mặt!

Ánh mắt vàng như mắt rắn của Một Điều thoáng vẻ ngạc nhiên:

- Mà biết tiếng Pháp?

- Thưa ông quan hai, tôi nói chưa được đúng mẹo lắm.

- Mà này là Viết min?

- Tôi là học sinh trường lít- xê...

- Còn bọn kia? - Một Điều khoát cây roi chỉ các bạn đứng sát sau lưng Lượm

- Thưa ông quan hai, toàn trẻ con, con nhà nghèo. Chúng không được đi học. Chúng phải đi chăn trâu, bán báo, đánh giày để tự nuôi sống...

- Tại sao chúng bị bắt?

- Tại chúng đi qua các trạm kiểm soát mà không có giấy thông hành
- Lượm trả lời bừa.

Bọn băng Lép-sẻo đứng cách đó chừng mười bước. Chúng kinh ngạc, khiếp đảm nhìn Lượm đối đáp với Một Điều bằng tiếng Tây lâu lâu. "Chết cha rồi". Chúng sợ muốn đến tắt thở, nghĩ bụng: "Thằng móc cút nó biết tiếng Tây, chắc hẳn đang xui Một Điều đập chết tụi mình".

Một Điều đưa cây roi qua vai, chỉ vào ba-ti-măng:

- Tại sao chúng mày không dọn sạch các cầu tiêu? - Hẳn vừa hỏi vừa bước xuống các bậc tam cấp. - Lũ lười biếng! - Hẳn bắt thần quát to và vùng cây roi lên.

Biết hấn sắp đánh, nhưng Lượm cố hết sức không rụt cổ, né người tránh đòn. Nó liều lĩnh nhìn thẳng vào mắt tên chúa ngục nói rành rọt thứ tiếng Pháp khá đúng mệo:

- Thưa ông quan hai, chúng tôi không phải là những đứa trẻ lười biếng. Chúng tôi biết rõ bốn phận của chúng tôi, - Lượm đưa tay chỉ các bạn, - có nhiệm vụ dọn vệ sinh ở ba-ti-măng một. Chúng tôi đã làm xong, mời ông sang kiểm tra. Dọn vệ sinh ở ba-ti-măng hai là nhiệm vụ của bọn kia. - Lượm chỉ vào cả băng Lép-sẹo.

Thái độ chừng chạc và câu trả lời bằng tiếng Pháp đúng mệo của Lượm làm cho Một Điều tự nhiên hạ cây roi xuống. Hấn chỉ roi vào mặt tụi Lép-sẹo, hỏi:

- Những tên nhơ bẩn kia tại sao chúng bị bắt? Bọn chúng là Việt min?

- Thưa ông quan hai, không phải! Chúng bị bắt vì tội trộm cắp.

- Bọn trộm cắp! - Một Điều chiếu cặp mắt sâu hoắm vàng như mắt rắn vào tụi Lép-sẹo, ngoặc ngoặc đầu roi, gọi. - Lại đây! Lại đây! - Và một tay hấn mở bao súng lục.

Bọn Lép-sẹo rú lên khiếp đảm. Nhiều đứa oà khóc chấp hai tay vái lấy vái để Một Điều:

- Con lạy ông! Con lạy ông!

Một số đứa nhấp nhồm định bỏ chạy. Lép-sẹo cũng định bỏ chạy.

Nhìn vẻ sợ hãi đến cùng cực của bọn trẻ rách rưới, khốn khổ, nổi giận dữ trong lòng Lượm bỗng tiêu tan. Nó cảm thấy thương hại chúng. Nó nói với cả bọn giọng như ra lệnh:

- Đứng chạy! Chạy hẩn bắn chết cha bay ngay! Bước lại gần đây rồi tao xin hẩn cho!

Nó quay sang nói với Một Điếu:

- Thưa ông quan hai, xin ông tha tội cho chúng lần này. Tôi sẽ bảo với chúng dọn sạch cầu tiêu trong vòng nửa giờ.

- Nửa giờ sau nếu bọn bắn thủ ấy không dọn sạch, mày hãy báo cho tao biết! - Một Điếu nói với Lượm và rút súng vào bao. Hẩn ngúc ngoắc cây roi đi sang kiểm tra ba-ti-măng một.

Lượm bước đến đứng trước mặt Lép-sẻ, nói giọng nghiêm khắc:

- Tao đã xin hẩn cho tụi bay rồi đó! Kéo nhau vô mà dọn ngay cầu tiêu đi! Trong nửa giờ phải dọn sạch. Vứt hết dao đi! Đồ ngu! Tao mà nói với hẩn trong người tụi bay đứa nào cũng dắt dao để rình giết hẩn, thì tất cả tụi bay đã ăn đạn suốt lượt!...

Bị Lượm mắng nhiếc nhưng cả bọn không đứa nào dám hó hé. Chúng cúi mặt xuống đất. Riêng Lép-sẻ trôn trôn nhìn Lượm với ánh mắt căm hờn. Từ ngày vào tù đến nay, chưa một ai, kể cả, người lớn dám mắng nhiếc hẩn như Lượm; mà mắng nhiếc ngay trước mặt bọn đàn em của hẩn! "Chừ thì tụi đàn em còn coi "Đại ca Lép-sẻ" này ra cái cút chi nữa!". Hẩn nghĩ vậy, vừa cay đắng, vừa nhục nhã. Nhưng bây giờ thì hẩn lại không dám làm gì Lượm. Hẩn nghĩ: "Thằng móc cút nó

biết tiếng Tây. Hắn chỉ cần xì lô xì lồ với Một Điều vài tiếng là mình đã phải ăn đạn rồi! Tổ cha hắn!" - Lép-seo gầm lên trong bụng. Một ý định liều lĩnh thoáng vụt qua trong óc hắn: "Mình phải đâm cho hắn một dao vô giữa ngực, rồi tự đâm chết mình luôn! Sống mà phải chịu nhục như ri thì sống làm chi!".

- Một Điều ra! Một Điều ra! - Tiếng một đứa trong bọn hắn run rẩy kêu lên.

Lép-seo ngoảnh lại thấy tên chúa ngục từ trong cửa ba-ti-măng một bước ra, và đang nhìn về phía tụi hắn. Lượm nói:

- Kéo nhau vô mà dọn cứt ngay không chết cả tụi bây giờ!

- Để tui ra lấy cái thùng đựng cứt hí! - Một thằng cuống quýt nói:

- Để tụi tui dọn cho. Đại ca không cần phải dọn. - Một thằng giọng xun xoe.

Bóng dáng lông lá của tên hung thần chúa ngục với khẩu súng bên hông, cây roi cặc bò ngúc ngoắc trong tay, lập tức làm cho ý định liều lĩnh của Lép-seo tiêu tan.

- Tổ cha bay! - Lép-seo bất thần trút cơn giận dữ lên đầu bọn đàn em. Hắn nghiến răng quạu mặt chửi - Đi vô dọn cứt hết. Thằng mô cũng phải dọn!

Và chính hắn chạy vô ba-ti-măng trước. Tụi đàn em lú lú chạy theo.

Lép-seo đứng sững lại trước dãy cầu tiêu ngáp ngựa phân dòi mà từ trước đến nay hắn chỉ đứng từ xa để sai khiến tụi ngoài kia hốt dọn, như một viên cai tù sai khiến tù mà bây giờ tự nhiên xuất hiện một thằng "chó chết" ở đâu, nhỏ con, ốm yếu thua xa hắn, dám đập lại hắn, dám mắng nhiếc hắn "đồ ngu", lại bắt buộc hắn tự tay phải hốt cứt!... Hắn nghĩ vậy, và cái miệng rộng ngoác đầy quyền uy, quen sai khiến của hắn, tự nhiên méo xệch như mếu. Một giọt nước mắt đặc quánh, như dầu lăn trên gò má lem luốc của hắn. Có thể gọi tên giọt nước mắt trên má tên anh chị vị thành niên này: Thù hận, nhục nhã.

Phần Thứ Sáu

1.

Rảnh tay được một chút với tụi băng Lép-seo, Lượm nghĩ ngay đến việc tìm xem Chỉ huy trưởng mặt trận khu C hiện đang bị giam ở xà lim số mấy, để có thể giúp đỡ ông.

Mất hai ngày mày mò điều tra, Lượm và các bạn trong đội mới phát hiện ra ông đã bị bọn chúng chuyển lúc ban đêm, sang dãy ca-sô âm phủ, giam ở ca-sô số sáu.

Mỗi ca-sô, gần sát mắt có một khuôn cửa rộng chừng sáu tấc vuông, cấm chắn song sắt to bằng chét tay. Những người tù bị giam trong ca-sô cứ chiều chiều lại trèo lên, thả qua khuôn cửa sổ đó ra bên ngoài cái ống bơ có buộc dây như kiểu thả gầu xuống giếng. Họ thả xuống như vậy để chờ những người tù bên ngoài đi làm cỏ-vê về thương tình rót cho họ một ít nước trong, hoặc cho một mẩu bánh, một chút thức ăn. Nhưng mười ống bơ thông xuống cũng chỉ vài ba ống bơ kéo lên có nước, có bánh hoặc thức ăn. Tất cả tù đều trong tình trạng đói khát ghê gớm, nên bớt ra được chút nước, chút bánh để cho là chuyện hân hũu.

Vì khuôn cửa chiều ngang quá hẹp nên người bên trong không thấy được người ở bên ngoài cho gì vào ống bơ. Thấy ống bơ nặng nặng là họ kéo lên.

Lâu nay, bọn con nít trong băng Lép-sẹo vẫn bày trò tinh nghịch: Chúng bỏ gạch vỡ, đất, cát vào ống bơ để đánh lừa những người trong ca-sô. Tệ hơn, chúng còn đánh xoáy nước, bánh trong các ống bơ trước khi họ kịp kéo lên.

Nghe thằng Lanh kể chuyện, Lượm nổi điên. Đứng giữa sân lao, Lượm nói to với các bạn, cho cả mấy đứa trong băng Lép-sẹo đang đứng gần đó nghe tiếng:

- Đồ chó! Từ giờ trở đi, hễ các cậu thấy bất kể thằng mô làm như rứa là xông vô đập chết luôn. Đập chết! Nghe chưa?

Tụi băng Lép-sẹo bảo nhau: "Mấy người bị giam trong nó toàn Việt Minh hạng nặng. Việt Minh, Vê-cu-đê với du kích là họ bênh nhau góm lằm. Tụi mình xớ rớ chọc vô, tụi hấn sẽ xúm lại đập chết thiệt, chớ không phải tụi hấn nói dọa mô". Một thằng bướng bỉnh, gân cổ nói: "Tau cứ chơi! Coi tụi hấn có làm chi được c... tau không?". Và chiều đó thằng này đã lén bỏ một vốc cát vào ống bơ, nhưng các bạn của Lượm không nhìn thấy. Thằng này đắc chí vênh váo kể lại với "đại ca" Lép-sẹo để khoe gan. Hấn tưởng "đại ca" sẽ cười tán thưởng và khuyến khích hấn: "Cứ làm tới nữa đi". Không ngờ Lép-sẹo quay mặt, động luôn cho hấn một đạp ngã sấp và chửi:

- Đồ ngu!

Trước thái độ giận dữ bất ngờ của Lép-sẹo, bọn đàn em đều sửng sốt. Chúng nhận rằng đại ca chưa lần nào tham dự vào cái trò tinh nghịch của chúng, nhưng đại ca nổi khùng nhểc chúng là đồ ngu như

lần này là lần đầu. Một ý nghĩ ngờ vực thoáng qua óc chúng: "Hay đại ca cũng bắt đầu sợ thẳng móc cút đó?"

* * *

Bốn dãy ca-sô chỉ có ba bốn khuôn cửa sổ là không có ống bơ thông xuống. Trong số này có khuôn cửa ca-sô số sáu, nơi giam Chỉ huy trưởng.

Lượm biết rằng Chỉ huy trưởng mới vào tù, ông kiếm đâu ra được ống bơ với dây. Và điều quan trọng hơn là nó không bao giờ tưởng tượng nổi một người như Chỉ huy trưởng lại thả ống bơ xin nước, xin bánh, như những người bình thường khác. Ông là phải mang súng săn voi của Bảo Đại, đi lừng lững trong chiến hào với đôi ủng lấm bùn và giương súng bắn xe bọc thép của giặc. Đó là hình ảnh độc nhất về Chỉ huy trưởng mãi mãi gắn chặt vào trí tưởng tượng của nó. Nếu biết ông cũng hành động như những người bình thường khác, chắc nó sẽ vô cùng đau khổ. Đó là nỗi đau khổ lớn lao của những tâm hồn ngây thơ, cuồng nhiệt khi thấy thần tượng bị sụp đổ.

Nhưng với kinh nghiệm tù đầy mới học được, Lượm biết lúc này ông đang phải nằm trần trụi trên nền xi măng lở lói, hôi hám, đang đói run người và khát cháy cổ. "Ôi chao, Chỉ huy trưởng làm răng mà nuốt nổi vắt cơm tù vừa sống vừa nhào với mấy cục muối mỏ mặn chát!" Nó nghĩ vậy mà ứa nước mắt.

Nó đào óc nghĩ cách tìm ra nước trong, bánh mì để chuyển vào cho ông. Nước trong thì có thể kiếm được, nhưng bánh đào đâu ra?

Thằng Lanh thông thạo đủ mọi chuyện trong tù, nói với Lượm:

- Các anh tù đi làm ở Sở Anh-tăng-dăng, họ thường ăn cắp được những ổ bánh mì rất to. Họ cắt ra bán cho những người có tiền. Nhưng anh em mình làm chi có tiền.

Thúi reo lên:

- Tui có tiền đây! Tiền bán kẹo dạo nọ vẫn còn y nguyên mà, anh Lượm.

Nó lộn cổ áo, lôi ra mấy tờ bạc cuộn tròn đưa cho Lượm.

- Một lát bánh kha khá mà ngon ước độ mấy đồng?

- Hai đồng chứ mấy.

Lượm đếm tiền đưa cho Lanh hai đồng, nói: "Mi nói các anh bán rẻ vô nghe". Rồi đưa trả số tiền còn lại cho Thúi:

- Mi cất đi, lỡ khi có việc cần.

Lượm và các bạn chia nhau đi kiếm dây, ống bơ, xin nước trong ở các toán tù đi làm cỏ-vê về.

Việc chuyển nước và bánh vào ca-sô qua khuôn cửa tò vò không khó lắm. Bốn đứa đứng chụm lại, tay bá vai nhau kết thành bệ, công kênh Lượm đứng lên vai. Lượm với hai tay níu chấn song sắt, đu người lên. Răng nó cắn đầu sợi dây điện thoại, một đầu dây có buộc ống bơ đầy nước và miếng bánh Lanh vừa mua được. Nó áp mặt và giữa hai chấn song nhìn vào bên trong. Bên trong ca-sô tối mò, xông lên mùi hôi ngọt ngọt.

Lượm nói:

- Chỉ huy trưởng! Chỉ huy trưởng!

- Ai gọi gì đấy? - Từ bên dưới vọng lên tiếng hỏi, giọng khàn khàn, yếu ớt, nhưng nó vẫn nhận ra đúng giọng Chỉ huy trưởng. Ôi, làm sao nó có thể không nhận ra cái giọng nghiêm trầm, đã nói với Đội những lời thống thiết về nghĩa vụ lớn lao của người chiến sĩ, về chiến đấu cho sự sống còn của TỔ QUỐC, trên sân chùa Từ Đàm mới ngày nào...

Lượm gần như chết đầu vào giữa hai chấn song sắt nhưng không sao có thể nhìn thấy Chỉ huy trưởng đang nằm hoặc ngồi, ở bên dưới.

- Dạ, em là Lượm ở Đội Thiếu niên trinh sát. Em chiến đấu ở mặt trận khu C. Em bị bắt sau trận Hộ Thành. Ở đây có nhiều bạn cùng tuổi em là liên lạc của du kích, bộ đội địa phương. Chúng em họp lại thành đội để bệnh vực, giúp đỡ nhau.

- Các em làm như thế là rất tốt! - Tiếng Chỉ huy trưởng vọng lên.

- Chúng em kiếm được ít nước trong và bánh gửi vô anh... - Giọng Lượm nghẹn lại. Nó khẽ khàng thận trọng kéo ống bơ và lát bánh mà Thúi ở bên dưới bưng hai tay đưa cao quá đầu, lên đến sát khuôn cửa. Nó đút hai thứ qua chấn song rồi thông xuống cho đến lúc nghe tiếng đáy lon nước chạm khẽ nền xi măng.

Trong lúc đó, Lép-sẹo và bọn đàn em hẩn đứng ở góc sân đằng kia, chăm chăm nhìn lại. Lép-sẹo áo phanh ngực, điều thuốc ngậm lệch bên

mép, mắt nheo nheo nhìn Lượm đu người như con vượn vào chốn song. Hắn gầm gừ:

- Tụi ni liều mạng thật! Tụi hấn coi Một Điều với các cha lính canh bằng nửa con mắt!

Thằng đàn em có ve mắt thì thăm với Lép-sẹo:

- Để tui chạy ra mách mấy ông lính gác, các ông vô nện tụi hấn một trận báng súng cho bõ ghét nghe? Tụi hấn đang đồn đồn nhau rửa, chạy không kịp mô!

Thằng này co giò định chạy ra cổng, Lép-sẹo bất thần túm chặt cổ áo thằng này lôi giật lại. Hấn nhổ phắt cái tàn thuốc đang ngậm, vung tay tát thằng này một tát tai ngã dúm xuống đất, rồi chửi:

- Đồ ngu!

Lượm nghe tiếng huýt gió của Ngạnh làm nhiệm vụ cảnh giới, báo tin tụi lính gác sắp sửa đi vào. Nó hỗn hển hỏi gấp:

- Chỉ huy trưởng có biết bạn Vệ liên lạc hiện nay ở đâu không?

- Em Vệ cùng bị bắt với tôi. Có lẽ chúng đưa em về giam ở lao Toà Khâm.

Lượm muốn hỏi thêm có phải ông bị bắt vì có đưa phản bội chỉ điểm không? Nhưng xa xa tiếng huýt gió của Ngạnh càng vang to, thúc bách hơn. Nó vội vàng nhảy đứng xuống vai các bạn, tụt nhanh xuống đất.

Khi Mệ-Lai-tàn-tật cùng với hai tên lính tay dùi cui, tay súng đi vào đến sân lao thì Lượm và các bạn đang chơi trò nhảy cừu.

Trưa hôm sau, Lượm và các bạn trong đội lại sửa soạn nước trong và bánh mì để tiếp tế cho Chỉ huy trưởng. Nhưng khi nó trèo bám lên khuôn cửa, gọi to nhiều lần, nó mới biết xà lim trống không.

Lượm và các bạn không ngờ lon nước và lát bánh hôm qua là bữa ăn cuối cùng của Chỉ huy trưởng mặt trận khu C Phụng Đông.

Mười hai giờ đêm hôm qua, bọn mật thám Pháp đã bí mật đến xích tay ông cùng với năm người tù khác bỏ lên xe buýt bùng, chở thẳng vào Đà Nẵng.

Không dụ hàng khuất phục nổi, chúng đã hèn hạ bắn ông và năm người tù đó trên bãi biển bán đảo Sơn Trà, rồi ném xác xuống biển.

2.

Việc Chỉ huy trưởng bị đưa đi mất tích trong đêm và tin Vệ-to-đầu bị bắt cùng với Chỉ huy trưởng, có thể hiện nay đang bị giam ở lao Toà Khâm, làm Lượm bàng hoàng, choáng váng. Hai đêm liền nó nằm mơ thấy ông... Nó thấy mình cùng với cả Đội đang tập hợp trước sân chùa Từ Đàm. Chỉ huy trưởng xuống ngựa bước nhanh lên các bậc Tam quan, với đôi ủng lấm bùn đất chiến hào. Khẩu súng săn voi đeo bên vai. Cái mũ cối Tiếp Phòng Quân màu cỏ úa, quai mũ ôm vòng hai bên má và cái cằm râu mới cạo xanh biếc. Cặp mắt sâu và rất sáng, nghiêm nghị lướt nhìn cả Đội, như ông đang cân nhắc, ước lượng sức vóc và lòng can đảm của mỗi đội viên để giao nhiệm vụ...

Lượm choàng tỉnh thấy hai má mình ướt đầm nước mắt.

"... Rất có thể không phải một tháng, hai tháng mà phải mất nhiều tháng nhiều năm nữa, chúng ta mới đánh đuổi được hết bọn cướp nước bán nước, mới giải phóng được TỔ QUỐC, giải phóng thành phố thân yêu của chúng ta... Nếu thế hệ chúng tôi chưa làm xong được sứ mệnh lớn lao này, thì thế hệ các em phải nối tiếp xốc tới, hoàn thành cho bằng được..."

Lời khuyên dặn hôm nào của ông trước giờ ra trận lúc này lại vang vọng trong trí nhớ Lượm, với một ý nghĩa mới mẻ khác thường; giúp nó bình tâm trở lại nâng đỡ nó trong cuộc chiến đấu không đồng đội, không người hướng dẫn, chỉ huy.

Nó giục già thôi thúc Lượm gắng gỏi làm tốt những việc mà chính nó tự đề ra.

Việc quan trọng nhất là hàng ngày nó cùng với các bạn trong đội, kiếm nước trong đổ vào các ống bơ của các anh bị giam trong hai dãy "ca-sô âm phủ" thông xuống. Xe nước vừa về là bọn trẻ đã có mặt quanh hố nước để giành múc nước trong nhưng vì tranh giành quá hỗn loạn nên dù nước múc được trước cũng đục ngầu, khăng khăng mùi bùn, mùi rác. Dù chính hàng ngày đều phải uống thứ nước đó, có khi còn đục bẩn hơn, nhưng phải rót cho các anh, Lượm và các bạn đều thấy khổ tâm.

Muốn kiếm được nước trong, nhất thiết phải đi làm cỏ-vê. Lượm bàn với các bạn, chọn ra bốn đứa cùng với Lượm nữa là năm, sức vóc hơn cả, tìm cách chen bừa vào các toán tù đang sắp hàng trên sân lao, đợi xe các công sở đến chở đi. Nhưng lần nào Lượm và các bạn cũng bị gạt lại. Các công sở không chịu nhận tù con nít đi làm cỏ-vê.

* * *

Một buổi sáng tù đi làm cỏ-vê đã vãn hết, trong sân lao chỉ còn lại tù con nít, mấy người già yếu, vài anh tù mới vào hôm qua, chưa có công sở nào lấy đi làm.

Không có việc gì, tù con nít, người già yếu kéo ra đứng chen chúc sau khuôn cửa sắt đóng chặt của lớp tường trong, nhìn ra cổng chính. Trên nóc cổng chính có cây cột cờ ngấn, ngã chếch ra đường.

Buổi sáng, một tiểu đội lính ngục do viên đội hoặc tên cai điều khiển, súng vác vai, hô ắc-ê đi qua hai cánh cổng chính mở rộng tập hợp thành hàng ngang trên đường, làm lễ kéo cờ. Những người tù không được đi làm cỏ-vê thường đứng chực ở đây, chờ bọn lính mở cổng ra kéo cờ, sẽ nhìn khúc đường phố lác đác có người qua lại, dù chỉ mười phút. Bọn tù con nít bị giam giữ lâu ngày giữa hai lớp tường cao vôi vôi nhìn ra đường phố với ánh mắt háo hức, thèm khát trông thật tội nghiệp!

Sáng nào có Một Điều đứng trong sân nhìn ra, viên đội, tên cai điều khiển lính làm lễ kéo cờ rất hùng dũng, oai vệ. Tiếng hô "Gác- đờ-bu! Pờ-rê-dăng-tê! Ứ!" nghe rất đồng dục, đứng tận sân lao bên trong cũng nghe tiếng. Nhưng sáng nào vắng mặt Một Điều, bọn lính ngục đều làm quấy quá cho xong chuyện. Chúng kéo ra chỉ bốn năm đứa như đi dạo mát, súng vác ngả nghiêng. Chúng kéo phăng cờ lên, không hô hiếc gì hết, rồi đi sang bên kia lề đường hút thuốc, ăn quà. Sáng hôm đó, Mệ-Lai-tàn-tật điều khiển việc kéo cờ. Mệ-Lai-tàn-tật giao cho một tên kéo cờ, còn hấn và những tên kia xúm lại quanh mấy gánh hàng quà, bánh canh, xôi bắp, bún bò... nói cười toe toét.

Lá cờ tam tài vừa kéo lên lưng chừng cột, anh tù điên đứng sát bên Lượm, hai tay nắm chấn song sắt cửa lay lay, rồi bất ngờ kêu toáng lên:

- Ông Một Điều ơi là ông Một Điều ơi! Ông ra mà coi quân lính của ông kéo cờ Đại Pháp mà như kéo tù vô xà lim! Không Pờ-rê-dăng-tê, không ứ, không ó cút chi hết a!

Tụi lính ngục hoảng hồn, đang nhai xôi phải nhổ xôi, dụi thuốc, vứt tồ bún đang ăn dở, chạy vội sang đường tập hợp, và kéo cờ thật nhanh lên ngọn. Mệ-Lai-tàn-tật vừa sợ vừa cáu.

- Tổ cha thằng điên! - Hấn chửi và cúi nhặt nửa viên gạch, thẳng tay nhắm đầu anh tù điên mà ném.

Viên gạch va vào chấn song kêu "coong!" và dội bật trở ra. Vừa lúc đó Một Điều từ trong nhà đi ra, hỏi:

- Cái gì? Cái gì?

Anh tù điên ôm đầu mếu máo, lu loa nói với Một Điều bằng thứ tiếng Tây bồi hồ lớn quen thuộc của anh:

- Mông dạch năng! Luỷ - Anh chỉ vào Mệ-Lai - kéo lơ đờ-ra-pô phăng-xe - anh làm điệu bộ kéo cờ - còn luỷ kéo pờ-ri-son-ni-ê vô xà lim. Nông gác-đờ-bu, nông Pờ-rê-dăng-tê, nông ứ! - Anh chụp tay Lượm làm điệu bộ kéo tù - Moa ráp-po mông dạch-năng - Luỷ lăng-xê moa viên gạch - anh chỉ viên gạch - moa cát-xê la-tết - Anh ôm đầu nhăn nhó khóc hu hu như bị viên gạch ném trúng đầu.

Một Điều nhận ra Lượm, liền hỏi:

- Bé con, đúng như vậy không?

- Thưa ông quan hai, đúng như vậy!

Một Điếu quay lại nhìn Mệ- Lai đang đứng chết đĩnh, mặt cắt không còn giọt máu.

- Đồ con lợn! - Một Điếu gầm lên. Hấn bước lại giật phắt cái lon cai trên ống tay áo Mệ-Lai-tàn-tật, vung roi quất tới tấp lên vai, lên lưng. Vừa quất vừa chửi:

- Đồ súc vật nhơ bẩn! Đồ súc vật nhơ bẩn!

Mệ-Lai-tàn-tật cứ phải đứng gác- đồn- bu mà chịu đòn, miệng lắp bắp van lạy:

- Mông dạch-năng! Pạc-đon-nê moa!...

Nếu lúc đó không có một chiếc xe Jeep phanh rít đỗ xịch trước cổng lao, thì chắc viên cai ngục này sẽ bị đánh cho đến kỳ ngã gục. Chiếc xe do một tên lính da đen lái. Hai tên Pháp xuống xe, bước qua cổng lao, tên lính đeo tiểu liên "mát" và viên đội đeo súng lục. Chúng chào Một Điếu và đưa giấy tờ gì đó, Lượm tò mò lắng nghe viên đội Tây báo cáo với Một Điếu. Nó được biết chúng ở một công sở có tên là Poste Militaire (bưu điện quân sự), cần xin ba người làm cỏ-vê.

Viên quản người Việt, phó đề lao, mở cánh cửa sắt bước vào, chọn ba người tù lớn tuổi, dẫn ra ngoài cho viên đội Tây. Viên đội hỏi:

- Trong ba người, có người nào biết tiếng Pháp không?

Viên quản hỏi lại, cả ba lắc đầu.

Lượm liên thò cánh tay qua cổng sắt, nói to:

- Thưa ông đội, tôi biết tiếng Pháp!

- Mà nói tiếng Pháp khá không? - Viên đội bước đến gần Lượm hỏi.

- Tôi nói không được đúng mọo lắm.

Viên đội nhún vai:

- Thế là mà hơn tao. Tao không biết một tiếng Việt nào.

Cánh cửa sắt mở ra. Viên đội gạt lại một trong ba người và kéo Lượm thay vào đó. Y quay lại hỏi viên quản phó đề lao:

- Ông đồng ý chứ?

- Đồng ý - Viên quản cười, bắt tay viên đội.

- Chúng ta đi thôi! - Viên đội hất đầu rất điệu với Lượm và chỉ ra xe.

Sự may mắn quá bất ngờ làm cho Lượm vui mừng đến ghen thờ. Nó chỉ kịp quay lại ngoắc ngoắc tay với các bạn đứng chen chúc đằng sau cánh cửa sắt và đi gần như chạy ra chỗ chiếc xe Jeep đang đỗ. Nó thấy tim mình đập thành thịch trong lồng ngực. Nó lo sợ viên đội tây, thằng Một Điều và cả tụi lính ngục nữa sẽ đổi ý, giữ nó lại vì chúng chợt nhớ ra: thằng tù con nít này đã từng hai lần liều lĩnh vượt tù...

3.

Sở Poste Militaire (gọi tắt là sở Pốt) đóng ở dãy nhà một tầng còn sót lại trong khu vực Trung bộ phủ cũ. Hầu hết những ngôi nhà kiên cố trong khu vực đã bị quân ta đánh sập thành những đồng gạch vụn, trước khi rút khỏi Huế.

Đằng sau sở Pốt, cách một khu vườn rộng mọc lút cỏ dại, là ngôi nhà hai tầng rộng thênh thang của một công sở khác cũng của bọn nhà binh Pháp, có tên là Coopérative Militaire (cửa hàng nhu yếu phẩm quân đội). Sở này cũng có một toán tù lao Thừa Phủ hàng ngày đến làm cỏ-vê. Toán tù gọi tắt công sở này là sở "Cốp".

Ở sở Pốt chỉ có thư từ, giấy má, những gói bưu phẩm lớn nhỏ xếp thành dãy trên các giá gỗ kê dọc sát tường. Trong khi đó bên sở Cốp, các gian buồng chất cao đến trần nhà những hòm đồ hộp, bánh kẹo, rượu, thuốc lá và nhiều hàng hoá vật dụng khác trông đến ngốt cả mắt. Xe ô tô lớn nhỏ ra vào rầm rập suốt ngày, mua hàng, chở hàng đến nhập kho... Công việc chính của toán tù làm cỏ-vê ở sở Cốp là xếp hàng hoá lên xe, chuyển hàng hoá trên xe xếp vào các kho.

Làm cỏ-vê sở Cốp hết sức nặng nhọc và thường xảy ra tai nạn. Vì các hòm hàng hoá nặng hàng tạ, hàng nửa tạ, chỉ cần sơ ý một chút là

hòm rơi, lăn đẽ nát tay, nát chân. Nhưng đó chưa phải là điều khổ sở nhất của anh em tù.

Hôm đầu tiên bước vào sở làm cả toán tù hoa mắt vì của ngon vật lạ xếp như núi quanh mình. Anh nào cũng hí hửng, chuyến này chắc vớ bờ. Họ hy vọng sẽ lấy cắp được đồ hộp, bánh kẹo. Nhưng chỉ sau một ngày họ đã biết mình lầm. Bọn Tây làm ở sở "Cốp" đều là tụi ác ôn, cô hồn, đánh đập tù tàn bạo không thua gì những tụi chuyên nghề tra tấn ở các Sở mật thám An ninh. Hung dữ nhất là một tên đội Tây, anh em tù gọi là Đội-lùn. Đội-lùn người thấp nhưng rất to ngang nên ngó gần như vuông. Mặt hăn tròn to như cái đĩa tây, bóng loáng, râu ria cạo nhẵn thín, cặp mắt của loài thú dữ ăn thịt người. Hăn có sức khỏe khủng khiếp của tên đồ vật hoặc cử tạ hạng nặng. Một lần hăn bắt gặp một người tù ăn mấy miếng bánh bích quy rơi ra từ cái hòm vỡ. Hăn lẳng lẳng túm hai cổ chân anh ta, nhấc bổng lên như nhấc con gà, động đầu anh vào cái hòm gỗ, máu mồm, máu mũi anh ộc ra như xối, mấy miếng bánh vừa nuốt trào ra miệng cùng với máu.

Mỗi buổi chiều, trước khi lên ô tô về lao, hăn bắt tù xếp hàng ngang, cởi hết quần áo để kiểm soát. Chỉ cần tìm thấy một miếng bánh, một cái kẹo, hăn cũng đánh cho máu chảy tràn mặt.

Đi làm cả tháng trời mà chưa người tù nào ăn cắp nổi cái kẹo. Chân giẫm xéo lên đồ hộp, bánh, kẹo, trong lúc thắt ruột thắt gan vì đói, quả là một cực hình.

Đội-lùn có con chó béc-giê to bằng con bê nhỡ, lông xám như lông chó sói và cũng thấp lùn như hăn. Hăn gọi con chó là Rếch. Con Rếch không rời hăn một bước và là một tên tay sai vô cùng đắc lực trong việc hành hạ, đôn đốc, kiểm soát tù nhân. Đứng từ xa, Đội-lùn nhìn thấy một anh tù nào đó trốn việc, làm việc uể oải, hoặc lấy cắp một thứ gì đó, hăn chỉ cần chỉ tay huýt lên một tiếng là con Rếch lao vút, xô ngã

anh ta xuống đất và cắn xé tả tơi. Có anh tù khiếp đảm con chó đến phát điên.

Sở Pốt cũng như sở Cốt, quan và lính làm việc đều là bọn Pháp, không có tên lính nguy nào. Nhưng bọn sở Pốt, tuy là lính tráng nhưng đều có dáng công chức bộ diện tử tế, lịch sự. Chúng không chửi mắng, đánh đập tù ngay cả tên lính gác cũng vậy, mặc dù tên này có bản mặt của tên găng-tơ giải nghệ. Hấn nói với Lượm:

- Tao không thích đối xử với mày như bọn kia - Hấn hất hàm trở sang bọn sở Cốt - Làm xong công việc tại mày có thể được nghỉ ngơi. Chỉ yêu cầu tại mày không được tìm cách chạy trốn. Nếu chúng mày chạy trốn, tao buộc cái này phải lên tiếng - Hấn vỗ vỗ bàn tay lông lá vào báng khẩu tiểu liên "mát" nhún vai nói thêm - Đừng làm cho nó phải nổi giận!

Lượm phiên dịch lại cho hai người lớn tuổi cùng đi làm với nó.

Tên đội đến lấy tù đi làm tên là Buy-va, phụ trách văn thư của sở. Hấn giao việc hàng ngày cho ba người tù. Hai người lớn gánh nước ngoài bến sông Hương đổ đầy hai cái bể xi măng phía sau khu nhà bếp. Lượm quét tước làm vệ sinh khu nhà ở, nhà làm việc và thông ngôn.

Giám đốc sở tên là I-tai, đóng lon quan hai.

Quan hai I-tai đã đứng tuổi, người cao, gầy, lưng gù gù, đầu hói, đeo kính cận. I-tai có dáng dấp ông giáo trường làng hơn là sĩ quan quân đội viễn chinh. Y có vợ người Việt, một mẹ me Tây béo phúc phịch. Hai vợ chồng ở một gian phòng lớn cuối dãy nhà làm việc.

Hôm đầu tiên đến sở, quan hai I-tai hỏi Lượm:

- Tại sao em bị bắt?

- Người ta tình nghi tôi là liên lạc của Việt Minh... Nhưng không phải.

I-tai nhún vai:

- Nếu đúng là liên lạc của Việt Minh cũng không sao. Ở Pháp, trong trận đại chiến vừa qua, cũng có nhiều thiếu niên lứa tuổi em là liên lạc của quân du kích.

Buổi trưa, y cho ba người tù một ổ mì lớn. Và cũng trong ngày hôm đó, ba người tìm được trong đồng rác sau khu nhà bếp, ba cái thùng vỏ đồ hộp, đựng nước sông Hương mang về nhà lao.

4

Hai người tù cùng đi làm cỏ-vê với Lượm, một người tên Tụng, một người tên Bện. Tụng trạc ngoài năm mươi tuổi, Bện mới xấp xỉ ba mươi. Anh Bện là ngư dân, sinh ra và lớn lên trên mặt nước đầm Chuồn, một đầm nước mặn lớn nối liền với phá Tam Giang. Người ta gọi anh là dân thủy điện. Anh có gương mặt thật thà chất phác, hiền lành. Nửa người trên của anh Bện vạm vỡ không chút cân xứng với nửa người dưới, nhìn giống như hai mảnh thân thể của hai người chắp vào nhau. Riêng hai bàn tay anh to lớn một cách kỳ dị, đen đúa, nứt nẻ, sần sùi những lớp chai dày cộp, các đầu ngón tay mòn vẹt như bị mài. Anh cho biết, mới bảy tám tuổi, ngày nào anh cũng phải ngâm mình dưới nước dùng mười ngón tay moi cát, rong thành rãnh dài, để bắt tôm rần, tôm sú.

Thoạt nhìn cũng đoán biết anh cả đời chỉ quen sống trên thuyền, trên mặt nước. Anh đi trên mặt đất vụng về, lạch bạch như con vịt. Cả con người anh lúc nào cũng bốc lên mùi tanh tanh, mùi tôm cá, mùi lưới ướt, mùi lòng thuyền...

- Anh có phải du kích không? - Lượm hỏi.

- Không. Tui chỉ chở thuyền cho các eng bộ đội địa phương huyện qua phá Tam Giang. Trong vùng có đũa chỉ điểm, báo cho Tây. Rứa là lính Tây đi ca-nô lùng vây bắt tui đang làm nghề giữa phá. Tụi hấn quăng lựu đạn vô đò tui, rứa là cả đò, cả lưới, cả đồ nghề làm ăn chìm hết!... Chừ họ có thả tui về thì cũng chết đói thôi chú ạ. Còn đồ nghề mô nữa mà làm ăn... - Anh nói, mặt buồn thiu nước mắt rơm rớm...

Nhìn anh, Lượm thấy thương cũng muốn khóc theo. Nó nói:

- Cần cóc chi anh! Tụi hấn mà thả anh về, anh trốn luôn lên núi đi Vệ Quốc Đoàn, đánh chết cha tụi hấn đi! Chưa chừng anh em mình lại gặp nhau trên đó cũng nên.

- E rồi cũng phải đến nước đó thôi chú em ạ - Anh nói mà mặt vẫn rầu rầu.

Lượm nảy ra ý muốn được giúp đỡ, bênh vực, che chở anh, như với tụi thằng Thúi, Ngạnh, Lanh... Nó thấy anh ta tuy lớn tuổi, to xác, mà còn khờ khạo hơn cả mấy đứa đó, thân tù đi làm cỏ-vê mà anh siêng năng như làm việc nhà. Đặt đòn gánh lên vai là anh cúi mặt, cúi mũi, gánh hết chuyến nước này tiếp chuyến nước khác. Gánh nào hai thùng nước cũng đầy ắp. Gánh suốt buổi sáng, anh không nghỉ lấy một lần. Trong lúc đó lão Tụng chỉ gánh hai thùng lưng lẻo; và anh gánh được ba chuyến, lão Tụng mới gánh được một chuyến. Nhưng anh không hề chút so bì. Thấy vậy, Lượm nổi cáu:

- Răng anh đại rứa? Việc chi mà anh phải nai lưng ra làm lấy một mình? Để tui nói với thằng đội Tây, chia đều công việc, mỗi người gánh một bể.

- Thôi chú ạ, người ta yếu, mình mạnh đỡ dần nhau.

- Yếu! - Lượm dần giọng, bấu môi.

Với lão Tụng, không hiểu sao, ngay hôm đầu tiên Lượm đã thấy ghét cay ghét đắng. Tuy ngoài năm mươi tuổi lão Tụng còn khá lực lưỡng, nhưng lão cứ giả vờ giả vịt như ốm yếu lắm.

Khuôn mặt lão choắt, hai tai như tai chuột, vành tai mỏng lét gần sát vào da đầu, cặp mắt hùm hụp hay lăm lét nhìn trộm. Toàn bộ con người lão từ vẻ mặt giọng nói, điệu bộ, dáng đi, toát ra một vẻ gì vừa ti tiện, vừa xảo quyệt.

Sau một ngày cùng đi làm với lão, Lượm thấy ghét lão hơn. Hễ cứ nhìn mặt lão là Lượm thấy nổi khùng, muốn gây lộn, đập lộn. Nhưng nó biết nếu đập lộn, nó sẽ bị cho như đòn. Vì đằng sau cái vẻ lụ khụ của lão là một sức khỏe đáng sợ. Có hôm, nó bắt gặp chỉ với hai tay và đầu gối, lão đã uốn một thanh sắt to bằng ngón chân cái.

Mỗi lần tụi Tây gọi lão đến để sai lão việc gì, lão dạ một tiếng thật to, ba chân bốn cẳng chạy lại trước tiên, chắp tay, cúi đầu, hai đầu gối hơi khụy xuống, miệng chum chim cười ruồi... "Chỉ cần chắp thêm vô chỗ xương cụt của lão ta một cái đuôi, ngúc ngoắc, ngúc ngoắc, là thành con chó chầu trước mặt chủ!". Lượm vừa thông ngôn, vừa tức tối nhìn dáng bộ lão và nghĩ vậy.

Hề tụi Tây vớt một mẩu bánh, một cái tàn thuốc lá, lão nhào tới vồ chụp vội như sợ Lượm và anh Bện tranh mất. Chộp được, lão thối thối qua, đưa lên miệng.

Lượm nổi điên, quát:

- Ông làm cái chi rứa? Có đói chết cũng phải giữ thể diện không Tây họ khinh cho chứ?

Lão vênh mặt lên, mắt gườm gườm nhìn Lượm:

- Người mô lạnh tay thì người nớ được! Đ... mạ nó chó! - Lão vừa tóp tép nhai vừa chửi đồng - Đã mang cái thân thằng tù còn nói phét nói lác! Thế với chẳng diện!

Lượm giận run người. Nó chỉ muốn quật cái giẻ lau nhà đang cầm trong tay vào mặt lão. Phải cố hết sức nó mới ghìm lại được. Nó nhổ một bãi nước miếng xuống đất, lấy chân chà đi chà lại, rồi quay mặt đi. Trưa hôm đó Lượm hỏi anh Bện:

- Anh có biết thằng cha đó làm chi mà bị bắt không?

- Nghe mô làm Việt Minh xã...

- Đời mô Việt Minh lại có thứ người như hần! - Lượm kêu lên, giận dữ như có ai ném rác vào mặt - Nhất định tui phải hỏi cho ra thẳng cha nó làm chi?

Buổi trưa tụi Tây trong sở xuống ăn trưa ở gian nhà lớn nằm trong dãy nhà ngang. Tụi hần ăn xong Lượm phải quét nhà, dọn bát đĩa đem xuống nhà bếp, lau sạch bàn ghế.

Dù đói mềm người, cả mấy tháng liền không ngửi thấy mùi thịt, nhưng lúc dọn bàn Lượm đã trút tất cả thức ăn thừa, thịt, cá và những mẩu bánh vụn vào cái xô rồi xách đổ hắt xuống cống ngay trước mặt tụi Tây. Chúng nhìn Lượm và không khỏi ngạc nhiên.

Hôm đó, chúng ăn xong, Lượm còn mãi bận lau sàn nhà toà nhà chính, lão Tụng liền chạy vào, trút tất cả thức ăn thừa vào cái thùng vỏ đồ hộp của lão. Lão còn dùng ngón tay vét các đĩa thức ăn, rồi đưa ngón tay lên mút. Lão hí hửng xách lon thức ăn thừa đi ra gốc cây giữa sân, sửa soạn ngồi đánh chén. Bọn Tây ngồi uống cà phê, hút thuốc trước hiên nhà, chỉ trỏ lão Tụng cười hô hố. Lượm đứng trên bậc tam cấp dãy nhà chính, nhìn ra, giận tím mặt. Nó lẳng lặng xách cái xô nước rác lau nhà, đi ra gốc cây lão Tụng đang ngồi. Bất ngờ nó trút cả xô nước đen ngòm vào cái lon thức ăn thừa, làm lão Tụng không kịp trở tay.

- Ui chao! - Lão Tụng kêu thét lên, cặp mắt trợn ngược như bất thành linh bị bóp cổ. Lão trừng trừng nhìn cái lon lớn thức ăn thừa, đen ngòm nước rác, khuôn mặt choắt rúm ró, nghiêng răng kèn kẹt. Lão nhảy chồm vào Lượm, định đè ngửa mà bóp cổ.

Lượm phản ứng rất nhanh, quật luôn cái bao tải lau nhà vào trúng giữa mặt lão. Cái khối tải ướt sũng nước, vẩn tròn quanh mặt lão. Lượm nhảy lùi ra xa, nhặt một hòn gạch vỡ, đứng thủ thế.

Lão Tụng giật cái khố tải ướt ra khỏi mặt. Nước bắn chảy ròng ròng trên tóc, trên hai má, trên miệng, trên cằm lão. Lão vừa dụi mắt, vừa khạc nhổ, miệng sùi bọt mép gầm gừ điên dại.

- Tổ cha mi! Tau mà không giết mi, tau không kể làm người!

Không cần nể nang gì nữa, Lượm chửi lại:

- Mi là đồ chó chết! Mi có muốn vỡ tan óc chó mi ra thì cứ đến đây! Tau còn nhỏ nhưng loại người như mi tau đã đập bể óc khối thằng!

Lão Tụng cúi chụp một thanh sắt rỉ nằm lăn lóc gần đó. Nếu thằng lính gác không kịp thời chạy đến thì chắc đã xảy ra đổ máu.

- Chuyện gì thế? - Thằng lính gác hỏi, trán cau lại, hết nhìn Lượm lại nhìn lão Tụng.

Lượm chỉ vào lão Tụng, trả lời:

- Lợi dụng lúc tôi vắng mặt, hắn đã lẻn vào phòng ăn, làm bắn đồ đạc với những ngón tay dơ bẩn của hắn. Hắn còn định giết tôi với thanh sắt cầm trong tay kia.

Lão Tụng quỳ sụp xuống, vái lấy vái để thằng Tây. Lão chỉ vào Lượm, gào lên:

- Bẩm quan lớn, thằng nó là Việt Minh đầu sỏ. Hắn chỉ rình để giết các quan lớn. Xin quan lớn giết chết hắn đi mà trừ hậu họa...

Nhìn dáng điệu của lão lúc này, Lượm tin chắc rằng nếu thằng lính gác chìa khẩu tiểu liên vào ngực mình mà những cả băng đạn, lão sẽ nhảy dựng lên vì vui thích hả hê. Nhưng lão quên phứt là thằng Tây không biết tiếng Việt. Hắn chỉ vào lão đang quỳ mọp, hỏi Lượm:

- Hắn nói cái gì?

- Hắn tố cáo với anh tôi là Việt Minh. Tôi không phải Việt Minh, ông quan hai giám đốc nói rằng, nếu là Việt Minh cũng không sao, vì trong đại chiến vừa qua có rất nhiều thiếu niên Pháp đã làm liên lạc cho quân đội kháng chiến. Còn hắn, hắn tự nhận hắn chỉ là một thằng điên bẩm thiu.

Thằng lính Tây quay sang hỏi lão Tụng:

- Tu es un sale fou? - Mà là một thằng điên như bản?

Lão Tụng nghe tiếng phu, tưởng là phu phen, liền gật lấy gật để:

- Dạ bẩm quan lớn tôi là phu, tôi là phu, còn thằng nó mới đúng là Việt Minh!

Thằng lính gác vung cây roi cặc bò quất lên lưng lão một roi rớm máu, nhún vai nói:

- Với bọn điên thì phải trả lời bằng roi!

5.

Chỉ sau hai tuần lễ đi làm cở-vê, Lượm đã gây được tín nhiệm với hầu hết bọn Tây ở sở Pốt, từ tên giám đốc sở cho đến tên lính gác. Nó quét và lau nhà thật sạch, cửa kính cửa chớp được lau chùi sáng choang. Có hai khuôn kính ở phòng làm việc bị vỡ, nó đề nghị với viên đội văn phòng, lấy hai tấm kính ở một cánh cửa hỏng dựng trong kho, thay vào, viên đội nói:

- Phải chờ thuê thợ lắp kính.

- Tôi có thể làm được.

Lượm khéo léo dùng mũi dao cạy lớp ma- tit, lấy ra hai tấm kính nguyên. Nó đem lắp vào hai khuôn kính vỡ, dùng những chiếc đinh nhỏ đóng giữ tấm kính và trát ma- tit. Viên đội trưởng nhìn Lượm thay kính, gật đầu khen:

- Tốt! Rất tốt!

Trưa hôm đó, hắc cho Lượm một ổ mì lớn. Nó không ăn mà gói ổ mì lại, cất vào bị cối.

- Sao mày không ăn?

- Tôi mang về cho các bạn tôi trong tù. ở trong đó, chúng nó đói lắm.

Viên đội bước đến, nâng cằm Lượm lên, nhìn sâu vào mắt nó, nhún vai, rồi im lặng bỏ đi. Thái độ khó hiểu của viên đội làm nó bồn chồn, lo lắng. Hắc tin mình hơn hay hắc bắt đầu chú ý nghi ngờ? Nhưng rồi nó

quyết định: Mặc dù thế nào cũng không để tụi hấn khinh mình. Chắc tụi hấn biết thừa mình là Vệ Quốc Đoàn.

Một trong những công việc hàng ngày của viên đội là đóng dấu bưu điện vào các phong thư. Lượm bắt gặp nhiều lần hấn nhìn những đồng thư để đầy trên bàn, nhún vai chán nản. Lượm lân la, chỉ đồng thư nói:

- Ông hướng dẫn tôi cách làm, tôi có thể giúp đỡ ông.

Viên đội bằng lòng. Vài buổi đầu nó đóng dấu còn lóng ngóng và chậm. Nhưng đến hôm thứ ba, nó đã đóng thành thạo và nhanh không thua gì tên đội.

Trên các ngăn giá gỗ chạy dọc theo tường, xếp đầy hàng nghìn gói bưu phẩm lớn nhỏ, bao bì bằng vải thô các- tông. Mỗi buổi sáng vào quét dọn, Lượm tần mẩn đọc địa chỉ ghi trên bưu phẩm: Paris, Nixơ, Boóc- đô, Mác- xây, Tunisie, Maroc, Ôrăng... gần như đủ mặt các địa danh quen thuộc mà trước đây Lượm đã học về địa lý nước Pháp và các nước thuộc địa Pháp. Nhiều gói bưu phẩm để quá lâu không có người nhận (những tên lính viễn chinh này chắc đã chết trận). Vỏ bọc bị rách, đồ vật bên trong rơi ra. Có nhiều thứ rất hấp dẫn: cá hộp, thịt hộp, sữa hộp, bích quy, socola, kẹo, thuốc viên, thuốc tiêm v.v... Lượm chỉ thoáng nhìn, nước bọt đã ứa đầy miệng, nhức nhối các chân răng. Kềm giữ được không lấy cắp là cả một thử thách lớn. Và lấy cắp cũng không phải là chuyện khó lắm. Lượm đã nhiều lần nghĩ đến. Chỉ cần bọn Tây ngó lơ đi một chút, nó sẽ chuôi một vài thứ vào cái khố tải lau nhà, rồi đằng hoàng xách ra ngoài, đi qua ngay trước mặt bọn chúng. Nhưng nghĩ lại thật kỹ, cái khả năng bị chúng phát hiện không phải không có. Và như vậy thật nhục nhã ê chề. Điều quan trọng hơn nữa mọi dự tính về kế hoạch sắp tới sẽ hỏng bét...

Mỗi ngày đi ra sông giặt khố tải lau nhà, xách nước (với thằng lính gác xách súng kèm theo sau lưng) Lượm nhìn sang bên kia bờ là chợ Đông Ba, nhìn xuống phía dưới là Đập Đá, nhìn lại phía sau là con đường Chợ Cống, Đất Mới, ăn thông ra cánh đồng Đường Ngang, An Cựu... Kế hoạch ấy cứ lớn dần mãi lên trong đầu nó. Nhớ đến hai lần vượt tù thất bại trước đây, không lúc nào nó không tự nhủ: "Lần này phải chuẩn bị thật chắc chắn, không thể liều mạng như hai lần trước. Lần này mà thất bại, vào nằm "ca-sô âm phủ" là cái chắc!"

Từ ngày được đi làm cỏ-vê ở sở Pốt, Lượm rất ít ngủ. Nằm trên nền xi-măng lạnh, ôm lưng các bạn, nhiều đêm nó trằn trọc, thao thức đến tận khuya, rất khuya... Nó nghiền ngẫm từng bước kế hoạch mà nó phác đi, phác lại nhiều lần trong đầu. Bước thứ nhất nó cho là bước khó nhất là gây được lòng tin với bọn Pháp ở sở, để chúng lơ lửng dần việc kiểm soát, canh gác.

Những công việc chúng giao hàng ngày, Lượm làm rất chu đáo, vượt cả mức yêu cầu của chúng. Đồ đạc rơi ra từ các gói bưu phẩm, lúc quét dọn, dù có mặt chúng hay không có nó đều nhặt để lên giá, với thái độ hết sức dửng dưng. Có lần nó nhặt được tờ giấy bạc một trăm dưới gầm bàn. Nó đưa cho viên đội:

- Tôi đoán tiền của ông đánh rơi.

Nếu không có mặt tên lính gác, Lượm không bao giờ bước chân ra gần cổng. Cần ra bến sông gánh nước, giặt khố tải lau nhà, nó đều nói với tên lính gác:

- Anh đưa tôi ra bờ sông.

- Mà y cứ đi đi.

- Tôi là tù. Tôi không muốn đi đâu một mình không có người canh gác. Họ có thể nghi ngờ tôi, và chính anh cũng sẽ bị ông giám đốc quở phạt.

- Tao tưởng mày thích đi một mình hơn. Như vậy mày có thể dễ dàng chạy trốn - Tên lính gác trả lời giọng lấp lửng.

- Chạy trốn? Tôi có là điên! Chỉ nay mai, tôi sẽ được thả ra, trở về nhà tôi lại đi học. Hơn nữa, tôi biết anh là một thiện xạ, tôi không muốn ăn đạn của anh.

Thằng lính gác gật gù:

- Mày là một thằng bé hết sức khôn ngoan.

- Đúng hơn, tôi là một đứa trẻ nhút nhát.

Tất cả những việc làm của Lượm đều không lọt qua mắt viên đội Buy-va. Hẳn báo cáo thường xuyên với viên quan hai giám đốc sở. Lượm biết vậy vì thái độ của viên quan hai I-tai đối với toán tù tự nhiên đối khác. Buồng làm việc của hấn gần cuối dãy nhà, trong hai tuần đầu hấn ra lệnh cho toán tù không được bén mảng đến gần. Việc quét dọn buồng này do một tên lính da đen ở một trại lính gần đó, vài ngày một lần đến quét dọn rồi về.

Một buổi sáng, hấn gọi Lượm vào phòng, và bảo:

- Bắt đầu từ hôm nay, em có nhiệm vụ quét dọn làm vệ sinh phòng làm việc của tôi. Hết giờ làm việc, em vào đóng các cửa sổ, cửa chính. Tất cả những đồ đạc trong phòng tuyệt đối em không được đụng đến.

Em hãy gắng làm cho tốt, bao giờ ra tù, tôi sẽ tuyển dụng em vào làm lon-ton cho sở.

- Cám ơn ông trung uý, tôi hứa sẽ hết sức cố gắng để ông vui lòng -
Lượm lễ phép trả lời.

Lượm đưa mắt nhìn bao quát gian phòng để ước tính công việc hằng ngày phải làm. Gian phòng có bốn cửa sổ, hai đằng trước, hai đằng sau. Một cửa chính và một cửa ngách đóng chặt. Lượm đoán cửa này ăn thông sang buồng của vợ chồng hắn. Hai cửa sổ mở ra vườn sau, luôn luôn đóng chặt. Gian phòng khá rộng nhưng đồ đạc không nhiều. Một bàn giấy lớn, mấy cái ghế tựa, hai giá gỗ xếp đầy tài liệu. Cách bàn mấy bước là một tủ gỗ lim lớn, kê gần sát tường, chùm chìa khoá treo lủng lẳng ở ổ khoá. Mắt Lượm bỗng chạm phải một vật treo vào cái móc sắt đóng trên tường, giữa bàn làm việc và cái tủ. Cổ nó tự nhiên nghẹn lại một cách thật khó hiểu. Đó là một cái thắt lưng Mỹ có những hàng lỗ bọc đồng, đeo trĩu xuống một khẩu súng lục và bốn băng đạn đựng trong bao da. Thoáng nhìn Lượm đã biết đó là khẩu "côn đu", bắn cùng cỡ đạn tiểu liên tôm-xông. Tất cả, từ cái thắt lưng, bao da, những băng đạn, khẩu súng, đều mới tinh. Chuôi báng súng và khúc nòng súng thò ra ngoài bao, nước thép xanh biếc. Chỗ tay cầm bằng nhựa cứng màu nâu khứa hình quả trám cũng sáng lên lấp lánh như mời mọc nó: "Hãy cầm lấy!" Như nhìn phải một vật làm mình chói mắt, Lượm lướt vội mắt sang chỗ khác. Nó nói nhanh cốt để che giấu nỗi hồi hộp của mình:

- Thưa ông quan hai. Mỗi ngày chỉ cần một giờ là tôi có thể làm xong hết công việc ông giao.

- Rất tốt! - Viên quan hai I-tai gật đầu. Cặp mắt màu đồng thau của hắn nhìn Lượm với vẻ khá hiền từ. Không hiểu sao lúc này Lượm càng tin chắc hắn là một ông giáo trường làng ở một vùng miền núi nước Pháp, chuyên dạy môn địa lý hoặc lịch sử gì đó, vào thẳng quân đội và

đóng luôn lon quan hai. Việc súng đạn chắc hẳn chưa tinh tường. Có thể hẳn chưa bắn phát súng nào cũng nên.

"Không hiểu khẩu súng lục này từ trước đến giờ vẫn treo nguyên ở đó, hay chỉ treo trong giờ làm việc? Hết giờ làm việc hẳn đeo vào người hay bỏ vào tủ khoá lại?" Nỗi thắc mắc này cứ cộm lên như hòn sỏi trong đầu Lượm, suốt cả ngày hôm đó. Lạy trời hẳn vẫn cứ treo nguyên ở đó từ trước đến nay! Nó lăm lăm khẩn thăm.

Sáng hôm sau, Lượm vào quét dọn phòng làm việc của viên quan hai. Ngay lúc hẳn vừa mở cửa phòng, Lượm liếc nhanh lên tường. Khẩu súng vẫn treo nguyên ở đó. Một nỗi vui mừng vô cớ ập đến, tràn ngập cả lòng nó. Không nén nổi, nó vừa lau sàn nhà vừa khe khẽ hát: "Đoàn Vệ Quốc Quân một lần ra đi..." Nó không hát thành lời mà chỉ ngân nga âm điệu.

Viên quan hai bước vào phòng, hỏi:

- Bé con! Có điều gì vui thích mà em hát hồng thế?

Lượm giật mình lúng túng đáp:

- Chiều qua, tôi được tin là trong một hai tuần nữa tôi sẽ được ra tù. Tôi sẽ được gặp mẹ tôi. Và có thể được ông tuyển dụng vào làm việc ở sở như ông đã hứa.

Lau xong cửa kính và cửa chớp đằng trước, Lượm làm như vô tình mở hai cửa sổ trông ra vườn để lau chùi. Đóng chặt lâu ngày, các quả bàng cửa và chốt sắt đều han rỉ, nó phải nghiêng răng, ráng hết sức để vận. Viên quan hai đang ngồi cầm cúi viết trước bàn ngẩng lên nói:

- Thôi! Thôi! Hai cửa sổ ấy không cần mở.

- Nhưng thưa ông, bụi bám đầy cả cửa chớp lẫn cửa kính. Nếu không mở ra, không thể lau sạch được.

- Thế thì lau xong em phải đóng ngay lại, và vặn chốt thật cẩn thận -
Hắn đưa tay ra hiệu vặn chốt cửa.

- Vâng, thưa ông trung ury.

Lau dọn xong trong phòng, Lượm xách xô nước và giẻ lau ra lau hành lang. Nó liếc nhìn vào, thấy viên quan hai đến kiểm tra lại các chốt cửa và thử vặn cho thật chặt hơn. Lượm biết hai cửa sổ này mở ra khu vườn sau um tùm cây cối và hoang vắng. Chúng lo sợ Việt Minh đột nhập vào phòng qua cửa sổ.

Năm buổi sáng liền, sau khi Lượm làm vệ sinh xong, đi ra khỏi phòng, viên quan hai giám đốc sở đều đi đến kiểm tra lại các chốt cửa. Việc này làm Lượm rất dỗi lo ngại. Nó vụt hiểu ra, đằng sau cái vẻ hiền lành "ông giáo làng" của hắn là bản lĩnh một tên giặc cáo già, luôn luôn cảnh giác, đa nghi, không thể dễ dàng bị đánh lừa. Nó tự nhủ: "Đối với hắn, mình phải hết sức thận trọng, khôn khéo mới được".

Mỗi buổi sáng vào quét dọn, làm vệ sinh, dù có mặt hắn hay không, Lượm đều giả bộ hoàn toàn tập trung vào công việc, không nhìn ngó vào bất cứ một đồ vật gì bày biện trong phòng. Riêng khẩu súng "côn mười hai" treo trên tường là vật hấp dẫn nhất đối với nó, nhưng nó vẫn hết sức tránh không nhìn qua lấy một lần, coi như không có nó! Tuy vậy, chỉ cần bước chân đến cửa phòng là Lượm có ngay cảm giác nó vẫn còn treo nguyên đó. Một sợi tơ nhện kéo từ cái thắt lưng, chỗ gần bao da, lên đến nóc tủ. Một con nhện nhỏ đi đi lại lại trên sợi tơ. Nó

là vật đánh dấu, báo cho Lượm biết khẩu súng không hề di chuyển. Nó nhìn con nhện với ánh mắt thật triu mến. Nó thầm gọi đùa con nhện là "Chú lính gác kho vũ khí đạn của ta".

6.

Buổi chiều, đúng bốn giờ rưỡi, viên đội văn phòng, tên lính gác và tên lính lái xe da đen lại chở ba người tù trở về lao Thừa Phủ.

Ba người tù và tên lính ngồi ở băng sau. Mỗi người tù đều ôm trong lòng một cái vỏ đồ hộp lớn đựng đầy nước sông Hương, trong leo lẻo. Người nào cũng cố hết sức giữ cho nước sóng rất ít ra ngoài. Mỗi lần xe xóc, nước sóng chảy tong tỏng xuống sàn xe, Lượm xuýt xoa như bị đứt tay chảy máu.

Lượm chỉ có thùng nước, nhưng anh Bện và lão Tụng có thêm vài cái vỏ đồ hộp đựng thức ăn thừa, bánh mì vụn. Chính Lượm đã trút thức ăn này cho hai người. Riêng nó không bao giờ đựng đến mặc dầu nó cũng thèm rệu nước miếng. Do anh Bện mà Lượm thay đổi ý kiến, không đổ thức ăn xuống cống như trước, mà gom lại trút cho hai người. Mỗi lần Lượm xách xô thức ăn thừa đi đổ, anh Bện nhìn theo, im lặng, không nói gì, nhưng ánh mắt anh lộ vẻ thèm khát ghê gớm. Lượm thấy thương anh quá. Từ hôm đó, Lượm thôi không dồn rác bẩn đổ lẫn vào xô. Nó đem trút thức ăn thừa vào mấy cái lon vỏ đồ hộp của anh, nói:

- Anh chia cho lão Tụng một ít.

Anh Bện và lão Tụng mừng rỡ, ăn dè, để dành phần cho bữa cơm chiều. Sau cái hôm đựng đồ, Lượm và lão Tụng hầu như không nhìn mặt nhau, không nói với nhau một tiếng. Khi cần thông ngôn lại, Lượm chỉ nói trống không:

- Họ bảo hôm nay chặt hạ cái cây ở đầu nhà. Họ dặn cẩn thận không được làm hỏng mái ngói.

- Họ dọn sạch cỏ trước sân và lối đi vào nhà chính, v.v...

Tuy không nhìn mặt, nhưng Lượm biết cặp mắt hùm hụp xảo quyết của lão Tụng vẫn không thôi gầm ghè nhìn trộm Lượm.

Không một việc làm, cử chỉ nào của Lượm lọt khỏi mắt lão. Nó tin rằng, lão chỉ chờ cơ hội để tố giác mình với tụi Tây. Lượm lo lắng và uất ức nghĩ bụng: "Không khéo mình không chết vì tụi Tây mà chết vì tay cái thằng mặt kiếp này!"

Tự mình và nhờ các bạn trong đội điều tra, Lượm được biết trước kia lão Tụng làm cán bộ kinh tài trong Ủy ban hành chính kháng chiến xã. Tây cần đến xã, lão ra đầu thú. Lão lập công với Tây bằng cách chỉ hăm bí mật chôn giấu vũ khí, tiền bạc, tài liệu của du kích và Ủy ban xã. Nhưng tất cả những thứ này đã được chuyển đi trước đó một hôm mà lão không biết. Thế là bọn Tây bắt luôn lão, tổng lao Thừa Phủ.

Biết được lai lịch lão Tụng, Lượm càng lo ngại hơn. Nó nghĩ cách thay một người tù khác. Nhưng viên đội văn phòng không đồng ý. Hắn không muốn thay người mà hắn không biết rõ. Và hình như hắn khoái cái việc đụng độ giữa hai tên tù già, tù con nít. "Chúng đánh nhau, thù hằn nhau, tự chúng sẽ dò xét tố giác lẫn nhau" - tên thực dân cáo già này nghĩ như vậy.

Riêng lão Tụng, với giác quan trời phú của giống chó săn, lão đánh hơi thấy Lượm rất rõ. Lão biết, tuy là con nít, nhưng thằng nó - chỉ Lượm - là loại Việt Minh có sạn có sỏi không đầu! Có thể nó đang mưu

mô làm một việc chi nguy hiểm, như trốn tù, ném lựu đạn, ăn cắp súng đạn, tài liệu của Tây, chẳng hạn. "Nếu mình gắng công theo dõi" - lão nghĩ bụng - "phát hiện được, báo kịp thời cho Tây, thì có thể lấy lại được lòng tin của cơ Sở mật thám Pháp. Họ sẽ thả mình ra và chưa chừng được trọng dụng cũng nên". Ý nghĩ đó đã thôi thúc lão không phút nào lơ lơi mắt rình rập Lượm.

7.

Mỗi buổi chiều đi làm về, bước qua cổng lao, Lượm đã nhìn thấy các bạn đứng chen chúc nhau sau cánh cửa sắt lớp tường trong, hong hóng nhìn ra. Tất cả đều reo lên:

- Anh Lượm về!

Lượm cười với các bạn và thấy mũi mình cay cay. "Tụi hăn mong mình hơn cả mong mạp về chợ", nó nghĩ vậy.

Nhìn những khuôn mặt xanh xao, cáu ghét, lấm lem, những cẳng tay, cẳng chân khẳng khiu lở lảy, những bộ quần áo rách như tổ đĩa xông mùi thối khắm của các bạn, Lượm cảm thấy bứt rứt, xấu hổ. Vì trong lúc đó mình được tắm táp thoải thả, áo quần được giặt sạch (giặt xong mặc luôn vô người), trở về lao, tóc tai áo quần còn ướt rượt, thoáng mùi nước sông... Nó cứ có cảm giác mình ăn tranh hết phần của các bạn, trong lúc các bạn đói khát mềm người!...

Thằng Thái, thằng Ngạnh cậy mình thân thiết hơn đứng chen sát bên Lượm. Chúng sờ tóc, sờ áo quần Lượm, xuýt xoa:

- Anh được tắm sướng chưa nì! Tóc với áo quần anh còn ướt ri, mát rười rượi nì!...

Nghe chúng nói, Lượm rơm rớm nước mắt, nghĩ bụng:

"Nếu bắt mình phải chịu một trận roi da như trận của Một Điều bữa mới vô lao, mà tụi hấn được ra sông tắm một trận thoải thê, thì nhất định mình sẽ nghiêng răng, đưa lưng ra mà chịu..."

Lượm ngồi quây quần với các bạn dưới gốc cây côm nguội xác xơ giữa sân lao. Nó kể cho các bạn nghe quang cảnh phố xá, những công việc hàng ngày ở sở Pốt... Và nghe các bạn kể chuyện xảy ra trong ngày ở lao.

- Ở "ca-sô âm phủ" đêm qua tụi hấn mang đi mất năm người.

- Băng Lép-seo sắp tan đến nơi rồi, tụi hấn đập lộn nhau...

Thằng Thúi rụt rè hỏi:

- Anh Lượm nì... ở sở anh làm có cái chi ăn được không?

- Toàn thơ từ giấy má... gọi là sở "Bưu điện quân sự" mà lại.

- Rửa răng chiều mô cũng thấy anh Bện với ông Tụng xách về hai ba lon đồ ăn?

- Đồ ăn dư của tụi Tây tau trút cho đó. Tau chuyên môn dọn bàn, rửa bát đĩa... Họ ăn thì được, nhưng mình là Vệ Quốc Đoàn ăn rửa, Tây hấn khinh cho.

- Phải đó anh ạ - Ngạnh nói chen vào - Đói chết thì thôi chớ ăn đồ dư của Tây nhục nhã ê chề lắm.

- Ở sở tau làm thì không có chi, nhưng sát ngay đằng sau là sở "Cốp", cửa hàng cung cấp đồ ăn cho tụi sĩ quan Tây. Đồ hộp, kẹo, bánh, rượu các loại, chất từng kho, cao như núi... Các anh làm bên đó đập lên đồ ăn mà đành chịu, không lấy cắp nổi cái kẹo.

- Tại răng rứa?

- Thằng Tây Lùn coi kho dữ hơn cộp. Hắn mà bắt được ăn cắp, chỉ cái kẹo thôi, cũng chết với hắn ngay. Hắn tóm hai cổ chân xách ngược lên như xách con gà, rồi đổ đầu xuống đất cho đến lúc trào máu với đồ ăn lấy cắp ra miệng mới thôi. Các anh bên đó nhiều lần bàn với tau, các anh lấy cắp giấu ra vườn, còn tau mang về lao. Đồ lấy được chia hai. Nhưng tau cứ nghĩ làm như rửa mình hoá ra thằng ăn cắp, nên tau từ chối.

Thằng Lanh nói:

- Ăn cắp của Tây để nuôi Việt Minh thì có chi là xấu? Các anh lớn chẳng dạy tụi mình lấy súng giặc "Giết giặc" là chi?

- Ủ, mi nói có lý. Rửa tau sẽ tìm cách lấy một bữa bánh bích quy về cho tụi bay ăn đã đời. Sáng ni tau nhìn qua bên đó thấy hai thằng Tây bưng ra cả một thùng bánh bích quy vụn, để dưới thềm cửa ra vào cho con chó béc-giê của tụi hắn ăn. Nhưng con chó chỉ ngửi qua rồi bỏ đi. Anh em tù đi qua đi về ngó thùng bánh mà nuốt nước miếng ừng ực. Nhưng đụng vô là chết với tụi hắn ngay. Trưa mai, chờ tụi hắn đóng cửa vô nhà ngủ hết, tau sẽ mò qua xúc trộm một xô về đãi tụi bay.

Thúi nhìn Lượm, ánh mắt hiện vẻ lo sợ. Nó hỏi:

- Liệu có nguy hiểm lắm không anh? Hay thôi, đừng nữa anh ạ. Lỡ tụi hần bắt được, đổ đầu anh xuống đất thì làm răng?

- Thằng Tây lùn dữ nhưng tau không ngại lắm. Trưa mô hần cũng say rượu, ngủ như chết. Tau chỉ gờm nhất là con chó, nhưng để tau liệu coi...

* * *

Hai hôm trở lại đây, tụi Tây sở Pốt lấy gian nhà kho mọi hôm vẫn nhốt Lượm, anh Bện và lão Tụng vào buổi trưa, để chứa mấy xe bưu phẩm vừa từ Pháp gửi sang. Ba người tù chúng cho ra nghỉ trưa trong khu vườn rộng mênh mông trước sở. mỗi người tù chiếm bóng một gốc cây. Tên lính gác đã có vẻ tin họ không bỏ trốn, nên việc canh gác có phần lơ lửng dần. Khi Lượm, anh Bện, lão Tụng đã nằm yên vị dưới bóng mát gốc cây, nhắm mắt ngủ, tên lính gác mò sang bên kia đường tán tỉnh mấy o bán rượu, thuốc lá, cà phê. Những cái quán này cũng mới được mở cách đây tuần lễ. Mấy o bán quán son phấn lòe loẹt, ăn mặc hở hang. Họ vừa bán quán vừa làm điếm.

Buổi trưa. Thằng lính gác bỏ đi chừng mười phút, Lượm đã mở mắt, ngồi nhổm dậy. Nó nhìn sang hai gốc cây gần đó, lão Tụng và anh Bện đang há miệng ngáy như sấm. Nó đứng lên, xách cái xô tôn vẫn đựng nước lau nhà đã được chùi sạch rón ren đi về phía khu vườn ăn thông sang sở "Cốp". Sở "Cốp" giờ này các cửa đều đóng kín mít. Khi còn cách ngôi lầu chừng dăm chục thước, nó dừng lại, nép mình sau gốc mù u, quan sát khu nhà. Toán tù làm cỏ-vê ở sở "Cốp" giờ này bị nhốt vào dãy nhà kho tít cuối vườn. Xung quanh hoàn toàn yên tĩnh, không một bóng người. Con chó béc-giê cũng không thấy bóng. Tiếng ve kêu ran ran trên các tán cây. Thùng đựng bánh bích quy vụn bằng

các- tông vẫn nằm nguyên dưới bậc thềm trước cửa ra vào. Nén hồi hộp, Lượm xách cái xô chạy băng qua khoảng trống. Nó vục miệng xô vào thùng bánh vỡ vụn còn khá đầy, một tay lừa dồn bánh vào xô. Dựng cái xô đứng lên, thấy còn lưng, nó dùng hai tay vốc lấy vốc để, bỏ thêm vào xô. Gần đầy miệng xô, nó xách chạy vút qua khu vườn nhanh như tên bắn. Về đến gốc cây, nó quỳ xuống cỏ, thở dốc như vừa chạy đến chục cây số. Nó bỗng thấy hai mắt mờ đi, cay xè. Đưa tay lên dụi mắt, nó mới nhận ra cả gương mặt mình như tắm mồ hôi. Vén vạt áo lên lau mồ hôi, nó bực bội nghĩ: "Chỉ mới lấy cắp ít bánh vụn để tênh hếch trước thềm nhà, mình còn hoảng sợ đến nước nì! Không biết đến lúc phải trèo qua cửa sổ lọt vô phòng thẳng quan hai I-tai, mình có đủ gan không?". Bánh bích quy tuy bị vỡ vụn nhưng vẫn còn thơm phức. Nhưng Lượm gần như không ngửi thấy mùi thơm. Nó trút cả xô bánh vào cái bao vải bạt đựng thư bị chuột cắn thủng mà nó xin được của viên đội văn phòng. Nó đem giấu cái bao xuống dưới đồng lá rụng cạnh gốc cây bàng giữa khu vườn.

Nó nhìn sang thấy anh Bện và lão Tụng vẫn há miệng ngáy vang. Thằng lính gác vẫn còn mãi nhậu nhẹt bên dây quán. Nó lập tức quyết định phải chạy sang xúc thêm một xô nữa. Nó muốn thử thách mình xem có đủ gan để làm cái việc thật sự mạo hiểm sắp đến.

Nhưng mới bước được mấy bước, nó đứng chững lại, đắn đo, do dự. Bản tính liều lĩnh nhưng nó không khỏi chột dạ khi nghĩ đến con chó béc-giê hung dữ lông xám như lông chó sói. Con quỷ này, Lượm vẫn ngờ nó đang quanh quẩn đâu đó, nháy chồm ra lúc nào không biết. Nó bậm môi giận dữ với chính sự do dự, nhát gan của mình. "Bây giờ mà mình tháo lui, đến hôm đó mình cũng sẽ tháo lui là cái chắc!". Nó nghĩ vậy rồi chạy đến chụp cái bao tải ướt lau nhà trải phơi trên cỏ. Nó vục nhór trong trận miếu Đại Càng, các anh ở đội quyết tử mỗi người mang theo cái bao bố tẩm dầu xăng để chống đàn chó béc-giê đông đến hàng chục con ở vị trí này.

Tay xách cái xô, tay cầm cái bao tải ướt, Lượm cầm đầu chạy vụt qua khu vườn, thẳng đến chỗ để thùng bánh vụn, với quyết tâm của người lính lao lên vị trí xung phong.

Lượm vừa vục miệng xô vào thùng bánh, một tiếng sữa choát tai! Con béc-giê lông sói chân lùn, to như con bê, từ phía sau bồn hoa, lao vút tới. Nó xách cái xô vọt chạy. Con béc-giê chồm tới sữa rống đuổi theo sát gót chân Lượm.

Lượm chưa kịp ngoái đầu lại thì đã nghe: "Bập!" Nó đứng khựng như bị lôi giật lại. Bắp chân trái rất bỏng như lửa cháy. Cái miệng rộng rớt dài con sói xám ngoạm ngang bắp chân, gặm gù lồi Lượm trở lại. Nó muốn vùng vẫy thoát ra nhưng không thoát nổi. Những cái răng nhọn hoắt cắm sâu vào thịt, nó muốn vùng thoát ra, phải xé tước đôi bắp thịt. Trong cơn hoảng sợ đến tuyệt vọng, nó bỗng sức nhớ đến cái bao tải ướt đang cầm trong tay. Nó trùm cái tải lên đầu con chó, rồi giáng cao cái xô quật "Chát! Chát! " với tất cả nỗi giận dữ điên cuồng. Giống chó dữ rất sợ bị trùm che mắt. Lúc này Lượm mới vụt hiểu tại sao các anh Quyết tử quân đánh miếu Đại Càng mang báo bố tấm xăng để chống chó béc-giê. Con chó hoảng sợ nhả bắp chân nó ra, lắc đầu, xoay tròn như đèn cù để hất bao tải ra khỏi mặt.

Thoát được hàm răng chó, Lượm vọt chạy về đến chỗ nằm dưới gốc cây thì ngã khuỵu xuống cỏ. Nó nhìn xuống bắp chân, máu chảy như tắm. Bắp chân lúc này càng nhức nhối rất bỏng. Nó cởi quần, dùng cỏ lau sạch máu. Nó nhai đại một nắm ngọn cỏ, đắp trám sâu cái lỗ răng chó sâu hoắm trên bắp chân để cầm máu. Xé một mảnh giẻ, nó buộc thật chặt vết thương. Nó nằm vật xuống cỏ, nước mắt bật troà ra ướt hai gò má. Nó nghiêng răng, rên rĩ: "Tau phải giết chết mi! Không giết chết mi tau không kể làm người!" Nhớ lại cái vẻ hung dữ của con chó lúc ngoạm vào bắp chân, định lôi kéo mình trở lại chỗ thùng bánh cho chủ hấn ra đập chết, Lượm giận run người, quên phắt cả đau. Nó vùng ngồi ngay dậy, đưa ống tay áo lau khô nước mắt. Nó vịn gốc cây đứng

lên, đi cà nhấc về phía cuối vườn. ở đây, nó biết có một cây bông sai trĩu quả. Quả bông lớn bằng trái banh tê- nít, nước quả có vị chua gắt rúng rắng. Người ta không ăn bông mà chỉ dùng để gội đầu, hoặc giặt tẩy quần áo. Nó nhìn lên ngọn cây, quả dày như sao. Biết mình lúc này không đủ sức trèo lên hái, Lượm nhặt mấy hòn gạch vỡ ném ngược lên ngọn cây: "Bộp! bộp!" bốn năm quả bông da xanh bóng rụng xuống cỏ. Nó nhặt lấy ba quả. Nó nhặt một đoạn dây thép, xâu ba quả bông thành một xâu, gác ngang lên hai hòn đá. Nó vun lá khô rụng, giấy vụn, nhen lửa nướng ba quả bông. Ruột ba quả bông kêu xèo xèo. Thứ nước chua gắt, rúng rắng trong ruột bông đang sôi. Da ba quả bông cháy sém màu than. Nó chạm ngón tay vào, phải rút ngay lại. Nóng bỏng! Nó trút cả ba quả bông vào cái xô, và bọc mỗi quả bằng 1 cái lá bàng rụng để lúc cầm bớt nóng. Xách cái xô đó chạy băng qua khu vườn mặc cho bắp chân đau nhói. Con béc-giê lông sói đang nằm cạnh thùng bánh vụn, thè lưỡi ra thở. Cách khoảng bốn chục thước, Lượm chụp một quả bông nướng còn nóng dấy trong xô, tận sức ném về phía con chó. Quả bông rơi bịch trên nền xi- măng, trước mặt con chó. Con chó chồm phắt dậy. Nhìn thấy Lượm, nó sủa lên một tiếng rung cửa kính, nhe răng, cắn đầu lao đến. Lượm ném liên tiếp hai quả bông còn lại, một quả trúng bộp vào giữa đầu con chó. Bị ném trúng đầu, con chó nổi điên, cắn luôn vào quả bông vừa rớt xuống trước mặt. Nó rú lên một tiếng nghe muốn rụng tóc gáy. Quả bông dắt chặt vào giữa hai hàm răng nhọn hoắt, như cái nút đen ngòm, nút mềm nó lại.

Lượm đã chạy về đến gốc cây nghỉ trưa, quăng cái xô xuống gốc cây. Nó nhót đến chỗ anh Bện đang ngáy như sấm, nhẹ nhàng nằm xuống sát bên anh, úp mặt vào lưng anh nhắm mắt cắt tiếng ngáy khò khò như muốn hoà nhịp với tiếng ngáy của anh. Chỉ mấy phút sau, phía bên sở "Cốp" dậy lên tiếng ồn ào huyền não tưởng như có người chết, nhà sập. Tiếng chân chạy, tiếng bọn Tây la hét, tiếng chó lồng lộn, gầm rít, rên xiết. Bọn Tây ở sở Pốt đang ngủ trưa trong các gian phòng, cũng phải tỉnh dậy xô cửa chạy ra sân nhón nhác hỏi nhau:

- Cái gì thế? Cái gì thế?

Tên lính gác đang nhậu ngoài quán rượu, xách súng học tốc chạy vào. Nó mừng rỡ khi thấy ba người tù của nó vẫn nằm ngủ dưới gốc cây. Thoạt nghe tiếng ồn ào rầm rĩ trong khu vườn, nó tái mặt tưởng tù tử bỏ trốn.

Lát sau, thằng Đội-lùn xách khẩu súng các- bin đi sang sở Pốt. Nét mặt hần hăm hăm dữ tợn. Đội-lùn hăm hè nói với viên đội văn phòng sở Pốt:

- Con chó quý của tôi vừa bị một kẻ nào đó ám hại. Tôi chắc là bọn tù của ông!

Tên lính gác liền đứng nghiêm, nói:

- Có lẽ ông đội nhầm. Ba người tù của tôi nằm kia. Và chưa một phút nào tôi rời mắt canh gác chúng.

Viên đội văn phòng hỏi vặn lại:

- Tại sao lại không phải bọn tù của ông?

- Bọn chúng đều bị nhốt chặt trong nhà kho có khoá.

- Thế thì có trời biết được - Tên lính gác nhún vai nói.

Anh Bện, lão Tụng, Lượm lúc này đã ngồi hết cả dậy. Anh Bện thấy thằng Đội-lùn chỉ trở về phía mình nói xì xồ với viên quan hai I-tai, mặt phùng phùng tức tối; anh sợ quá, run cầm cập:

- Chú nghe coi hấn đang nói chi anh em mình mà coi bộ dữ dằn rứa?

- Bên sở Cốp có chuyện mất mát chi đó. Hấn nghi là mấy người mình có dính dáng vô. Hấn có tới hỏi chi ta cứ lắc đầu thôi nghe!

Thằng Đội-lùn cùng với viên đội văn phòng, tên lính gác, đi thẳng đến chỗ ba người. Cả ba liền lúu rúu đứng lên.

Viên đội văn phòng hỏi Lượm:

- Ông đội bên sở "Coopérative- militaire" ngờ các anh làm hại con béc-giê quý của ông ấy. Trong ba người trưa nay có ai sang bên đó không?

Lượm dụi dụi mắt làm như vẫn còn ngái ngủ trả lời:

- Chúng tôi làm sao sang bên đó được? Anh lính gác đâu có cho chúng tôi rời khỏi gốc cây này một bước.

Tên lính gác nháy mắt với Lượm. Nó hấp háy mắt nhìn lại, giống như hôm nào hai người nói với nhau: "Mày là một đứa bé hết sức khôn ngoan! - Tôi là một đứa trẻ nhút nhát thì đúng hơn".

Tên Đội-lùn trợn cặp mắt xanh màu rắn lục nhìn ba người tù như muốn nhai sống, nuốt tươi họ. Hấn gầm ghè nói:

- Chúng mày liệu hồn! Giống Anamít bắn thiu. Tao mà tìm ra đứa nào, tao sẽ bắn ngay!

Lượm biết tụi Tây sở Pốt không ưa tụi sở Cốp. Bên đó, tụi ấy ăn uống phè phỡn, làm tụi bên này ghen tức. Bọn sở Pốt có vẻ khoái chí khi biết con chó dữ như hùm của Đội-lùn bị ám hại. Đội-lùn xách súng hăm hực trở về.

Sau đó mấy hôm, Lượm được nghe mấy anh tù ở sở Cốp kể lại: Tiếng kêu rú của con chó làm náo động cả sở. Lúc họ ra khỏi phòng nhốt thì thấy con chó, miệng ngoạm một cục gì đen đen, rú rít, chạy quàng quàng quanh khu nhà như đã hoá dại. Đội-lùn và bọn Tây sở Cốp phải toát mồ hôi mới bắt giữ được con chó. Miệng con chó vẫn bị trái bong nường khoá chặt. Đội-lùn ôm chặt đầu con chó, định bóp nát quả bong để lôi ra khỏi hàm răng chó, nhưng hấn bỗng kêu thét rầy rầy tay như cầm phải than đỏ. Bong nường giữ sức nóng rất lâu. Hấn phải dùng kim mổ kẹp quả bong mới lôi ra được. Con chó đau đớn đến phát điên, giẫy giụa, vùng vẫy ghê đến nỗi Đội-lùn phải ngã xiêu ngã sấp. Lợi con chó bị thứ nước chua gắt nóng bỏng của quả bong nung chín. Ba hôm sau, nó rụng hết hai hàm răng cửa và cả bốn cái răng nanh.

Con chó dữ bị nhốt mất răng, mỗi lần há miệng gầm gừ, trông chỉ thấy toàn lợi, nhìn rất tức cười. "Thằng nào chơi cú thiệt độc!" Họ bình phẩm như vậy. Lượm vẫn giấu kín không cho các anh tù sở Cốp và cả anh Bện, lão Tụng biết mình đã chơi cú "độc" đó.

Không còn sợ hàm răng chó nữa, anh em tù làm cỏ-vê sở Cốp, hể vắng mặt Đội-lùn là họ lấy cặp bánh kẹo, đồ hộp, ăn thoải mái. Con chó trông thấy, gầm gừ nhẩy chồm đến cắn, họ lập tức dấm, đập, xô đầu nó ra như xô cái củ chuối dính vào chân.

Lượm đi làm cỏ-vê sở Pốt đã được hơn 1 tháng. Trong thời gian đó nó âm thầm nhưng ráo riết chuẩn bị cho cuộc vượt tù lần thứ ba.

Hai tháng trước đó, cái buổi chiều Huế mưa tầm tã, khi hai cánh cổng gỗ lim niềng sắt lao Thừa Phủ đóng sập lại sau lưng, mọi hy vọng vượt tù hoàn toàn tắt ngấm trong lòng người Vệ Quốc Quân vừa bước sang tuổi mười lăm này. Nhưng chợt đến cái buổi sáng hết sức tình cờ mà Lượm bỗng được ngồi lên xe Jeep phóng vùn vụt trên đường phố, thấy lại nhà cửa, bóng cây, núi xanh trùng điệp xa xa, mặt nước sông Hương bồi hồi sóng... thì hy vọng vượt tù lại bùng lên trong lòng Lượm, mãnh liệt đến nỗi, nó thấy cổ mình nghẹn lại, tim đập thành thành. Nó tưởng chừng có thể nhảy vọt ra khỏi xe, lao về phía bờ sông, nhảy ào xuống nước... Cái cảm giác liêu lĩnh, mạo hiểm đó cứ lặp đi lặp lại trong nó rất nhiều buổi sáng về sau. Dần dần Lượm mới trấn tĩnh lại được. Hai lần vượt tù mạo hiểm trước đây và những ngày sống ở xà lim lao Thừa Phủ đã nhắc Lượm: "Lần này mà thất bại thì mình sẽ vào nằm "ca-sô âm phủ". Và một đêm nào đó, bọn giặc sẽ quăng mình lên xe bịt bùng, chở đến bãi xử bắn, giống như Chỉ huy trưởng mặt trận khu C, như anh thợ máy đã sẵn sóc mình ở Ty An ninh...".

Mới tháng trước có một anh tù đi làm cỏ-vê liều mạng vọt ra khỏi xe chạy trốn. Kết cuộc anh bị bắn gục ở khúc quẹo dốc Nam Giao.

Trong hơn tháng đó, bao nhiêu việc vừa khó khăn, vừa nguy hiểm, liên tiếp chồng chất lên đôi vai gầy gò niên thiếu của Lượm.

Ban ngày đi làm cỏ-vê Lượm phải chuẩn bị từng li, từng tí cho việc vượt tù, phải thường xuyên đối phó với những bất trắc xảy ra liên tiếp.

Như buổi chiều xúc trộm bánh bích quy vụn và vụn răng con béc-giê, chỉ một tí tẹo là Lượm sa vào bẫy không cách gì thoát nổi. Chiều

hôm đó, lúc ba người sắp leo lên xe về lao, tên Đội-lùn cùng đi với viên quản sắp Tây lai đen, phó sở Cốp, sang gặp quan hai I-tai.

Chúng yêu cầu được soát đồ đạc của ba người tù sở Pốt, vì chúng cho biết bị mất một số lượng khá lớn bánh bích quy vụn chúng để phía ngoài cửa hàng. Và chúng khẳng định tên ăn trộm bánh chính là tên đã làm hại con chó. Viên quan hai I-tai buộc phải để cho chúng khám. Hắn ra lệnh cho viên đội văn phòng cho tù về chậm mười lăm phút, đứng xếp hàng trước sân và để đồ đạc ra trước mặt. Đội-lùn hăm hăm nói:

- Chỉ cần tìm thấy một mẫu bánh trong người tên tù nào, là tôi sẽ bắn ngay! Tôi sẽ giết hắn như giết một con vật nhơ bẩn!

Nghe nói mà Lượm ớn lạnh khắp người. Cách đó nửa giờ nó đã xúc một ít bánh gói lại đút vào đáy cái bị còi mà nó thường để những đồ vật linh tinh nhặt nhanh được, mang về lao cho các bạn: vỏ chai, vỏ đồ hộp, những mảnh vải rách, những đoạn dây thép... Nhưng với bản tính thận trọng của người lính trinh sát, trước khi làm một việc gì cần phải tính đến trường hợp xấu nhất có thể xảy ra! Đó là bài học, Lượm học được ngay còn ở Đới. Và nó đã bỏ lại gói bánh, vùi xuống đồng lá rụng. Đới-lùn soát rất kỹ đồ đạc của ba người. Soát không thấy gì, Đới-lùn càng nổi điên hơn. Hắn cứ lắc đầu nhắc đi, nhắc lại:

- Vô lý! Hết sức vô lý!

Rồi cả bọn đành cúi gằm mặt băng qua khu vườn trở về sở Cốp trước những nụ cười chế giễu của bọn tây sở Pốt.

Ngồi trên xe về đến cổng nhà lao, nghĩ đến sự việc vừa xảy ra, người Lượm vẫn còn ớn lạnh. "Nếu mình hấp tấp mang túi bánh về thì bữa ni khó lòng tránh khỏi ăn đạn!". Nhớ đến vẻ mặt hăm hăm gớm

ghiếc của thằng Đội-lùn, Lượm tin là nó sẽ bắn thật, nếu hắn lặc thấy gói bánh vụn.

Đội đến ba hôm sau Lượm mới mang tất cả số bánh về chia cho các bạn.

Mỗi chiều đi làm về, vừa bước chân qua khỏi cánh cửa sắp lớp tường thứ hai là Lượm phải đối mặt với tụi băng Lép-seo. Cái băng trẻ trộm cắp này vẫn tỏ vẻ kình địch với Lượm ra mặt. Lượm phải củng cố, điều khiển các bạn trong đội "Thiếu niên chiến đấu lao Thừa Phủ" chống chọi với bọn chúng. Và đồng thời tổ chức cho đội giúp đỡ các anh bị giam ở các dãy xà lim, ca-sô. Những ngày chủ nhật không đi làm, nó mở lớp dạy chữ cho những đứa chưa biết chữ, như đã hứa. Không có giấy bút, Lượm phải dạy đọc, dạy viết bằng que, bằng gạch vụn, viết lên đất sân lao, nền ba-ti-măng. Các bạn học rất chăm. Thấm thoát đã có đứa chập chững biết đọc, biết viết.

Sức vóc nhỏ yếu lại phải sống lâu ngày trong đói khát, dơ dáy, nhiều đứa trong đội ngã bệnh. Đứa sốt nóng, đứa ỉa chảy, đứa mụn nhọt lở loét khắp người. Đứa nào cũng chảy rận như sung, áo quần bốc mùi tanh lộn mửa. Nhìn cảnh tượng này Lượm khóc dờ mếu dờ. Nó muốn ngã quỵ luôn. Nhiều đêm nó nằm giữa các bạn úp mặt vào cánh tay lặng lẽ khóc thầm. Nó cảm thấy mình trở nên yếu đuối, bất lực đến phát sợ! Nó chỉ muốn mau mau trốn thoát ra khỏi nơi đây... Nhưng sáng ra, nhìn những gương mặt xanh xao, võ vàng tội nghiệp, những ánh mắt trông chờ, tin cậy của các bạn đặt hết vào mình, nó lại thấy can đảm trở lại. Nó lập tức nhận ra mình không còn cách nào khác là phải đứng thẳng lên để đương đầu.

Đi làm, Lượm cố gắng mang về nhiều nước sạch hơn. Kiếm được chút thức ăn gì, nó không đựng đến, mang về cho những đứa bệnh nặng không ăn cơm tù được. Nó lần lượt bắt các bạn cởi hết áo quần bỏ vào bị, mang đến sở làm. Nó bỏ áo quần chúng vào cái thùng sắt tây, đổ

đầy nước, đun luộc rận. Rận bị luộc chín, nổi lên đọng thành một lớp váng trắng đục trên mặt thùng. Nhìn lớp váng rận nó rùng mình. Nó đem đồng áo quần ra sông giặt giũ, phơi ra chỗ nắng. Chiều áo quần khô, nó lại bỏ bị mang về cho chúng. Vẫn là những bộ áo quần cũ nhưng được giặt hết rận và giặt sạch, chúng mặc vào sướng sướng, mừng rỡ như được diện áo quần mới. Chúng cười rạo rỡ, nhìn Lượm với đôi mắt ngăm ngập biết ơn.

Sau một thời gian đi làm, Lượm phát hiện ra trong nhiều gói bưu phẩm có các thứ thuốc uống, thuốc tiêm chữa các bệnh thông thường. Cũng có một số gói bưu phẩm, gia đình của bọn lính viễn chinh gửi cho chúng các loại thuốc quý. Lượm phải tính đến chuyện lấy cắp thuốc mang về chữa bệnh cho các bạn. Đó là việc hết sức nguy hiểm, bọn Tây có thể phát hiện, lão Tụng có thể tố giác. Nhưng nếu không có thuốc, nhiều đứa bệnh nặng có thể chết. Lượm đành phải liều mạng. Mỗi lo sợ nhất của nó không phải là bị chúng đánh đập, mà chúng sẽ đuổi không cho đi làm. Và như vậy kế hoạch vượt tù sẽ tiêu ma. Lượm chỉ còn biết trông cậy vào sự thận trọng khôn khéo của mình và sự may rủi của số phận. Việc lấy cắp không đến nỗi khó lắm, nhưng mang thuốc về lao mới thật đáng sợ. Tụi Tây có thể bắt thần soát đồ đạc. Lượm tính đến chuyện làm những cái vỏ đồ hộp đựng nước, đựng thức ăn, có hai đáy, như cách của những chiến sĩ liên lạc, tình báo hoạt động ở nội thành dùng để chuyển tài liệu, súng đạn. Nó làm thử nhưng không thành công. Muốn làm được những cái thùng như vậy mà che được mắt giặc, mắt lão Tụng, thì phải là thợ gò hàn chính hiệu. Nó đào óc nghĩ cách, cuối cùng nó quyết định giấu vào bên trong mũ rồi đội lên đầu. Thời gian ngắn ngủi hoạt động tình báo ở Huế vừa qua, Lượm cũng đã có chút ít kinh nghiệm. Nhiều lúc cách cất giấu tưởng như lộ liễu, sơ hở, lại bảo đảm an toàn. Nó nhặt được cái mũ phớt cũ nát trong đồng rác, đem giặt sạch, dùng một mảnh vải bạt khâu thành cái bo mũ, cốt để riết chặt vành mũ cho thật vừa sát với đầu.

Những lúc xe bắt thần xóc mạnh, tim nó giật thót vì lo cái mũ có thể văng khỏi đầu.

Bằng cách đó nó đã lấy cắp mang về lao đủ các loại thuốc: cảm sốt, ỉa chảy, thuốc mỡ bôi mụn nhọt, viên xuyn-pha-mít, 2 lọ treptomixin, hai tuýp thuốc ngủ gác-đi-nan và mấy tuýp keo dán gỗ mà lúc lấy vội nó cứ tưởng là thuốc mỡ. Nhờ có số thuốc lấy cắp này Lượm đã chữa cho mấy đứa trong đội lành bệnh; trong số này có hai đứa mắc bệnh cảm sốt rất nặng, và một đứa vết lở ở chân đã nhiễm trùng có dòi...

Số thuốc chưa dùng đến, Lượm giao cho thằng Thúi cất giữ.

9.

Một buổi chiều, Lượm đi làm về vừa bước qua khỏi cổng lao thì Thúi, Ngạnh, Lanh và các bạn đã xúm lại hỏi hớp, mừng rỡ báo tin:

- Thằng Lép-sẹo sắp chết!

Lượm ngạc nhiên:

- Sắp chết à? Có chuyện chi rứa?

- Hắn bị đau kiết ỉa chảy mới hai hôm ni thôi.

- Hắn đi ỉa ra cả mũi, cả máu! - Ngạnh kể lại giọng hả hê - Đáng đời hắn! Hắn đang nằm bẹp trong ba-ti-măng hai. Trưa nay tụi lính ngục định lôi hắn vớt lên xe bò chở đến nhà thương nhưng không có tù người lớn đẩy xe nên còn để lại đó. Chắc sáng mai họ mang đi thôi.

Lượm trao lon nước cho thằng Lanh, nói:

- Mi chia cho anh em. Để tau vô coi hấn đau như răng.

Lanh, Thúi, Ngạnh và các bạn đều nghĩ chắc anh Lượm sẽ vô đập chết Lép-sẹo để trả thù hai cái răng gãy đạo nọ. Hấn đang đau, nằm bẹp như hòn bùn, đập chết dễ ợt.

Cả đội đều mong Lượm đập chết Lép-sẹo mới hả vì chẳng sót đứa nào trước đây không bị hấn đánh đập, hành hạ. Mà đập chết ngay lúc này là hay nhất, vì tù người lớn đi làm cỏ-vê các sở chưa về.

Chúng chưa chia nhau nước vôi mà xách luôn lon nước đi theo Lượm vào ba-ti-măng hai. Chúng trù tính hể anh Lượm xong tới đập chết Lép-sẹo là chúng nhào vô đập theo tội đàn em của hấn sưng tay thì thôi! Lép-sẹo chết, tội đàn em hấn khác chi rấn mất đầu. Sức mấy chúng dám đập lại.

Trước thềm ba-ti-măng hai, mấy đứa trong băng Lép-sẹo đang ngồi cời áo bắt rận. Thấy cả đội Lượm rùng rùng kéo đến, chúng ôm áo bỏ chạy tán loạn, vừa chạy vừa la:

- Ươ bay! Ươ bay! Tội hấn vô đập chết tội mình đó ươ bay!

Bọn đang ở trong ba-ti-măng nghe tội ở ngoài la gọi như cháy lao, hoảng sợ, cuống quýt, nhào ra phía cửa. Ra đến cửa, chúng vấp phải bọn Lượm đang kéo vào. Chúng nhào trở lại, đứng nép sát vào tường, run rẩy. Trong ba-ti-măng còn có mấy người tù bệnh và mấy ông già. Họ cũng quơ vôi áo quần, lon nước, lon cơm... chạy cách xa chỗ Lép-sẹo đang nằm. Họ đoán cái băng thẳng "răng sứt" lợi dụng tình thế thẳng đầu đảng "léo đầu" đau sắp chết, kéo vô để thanh toán hấn. Chắc cả hai băng sẽ đánh nhau to, tránh xa tội con ranh con lộn ni là hơn cả.

Lượm đi thẳng vô ba-ti-măng, chẳng thèm đưa mắt ngó mấy đũa trong băng Lép-seo đang run rẩy đứng nép xó tường. Một hai thẳng gan góc trong bọn nắm chặt cán dao thủ thế.

Đúng là Lép-seo đang nằm bẹp dí trên nền xi- măng, cũng chiếc quần đùi hai ống vẫn thường vo tròn đến bẹn một cách ngang tàng, lúc này lầy nhầy một đồng phân mũi lẫn với máu, bốc mùi tanh tươi đến lộn mửa. Hắn không còn đủ sức đứng dậy mà nằm ỉa luôn ra quần. Mối đau có hai ngày mà thân hình của hắn sọp hẳn đi, hai má hóp lại, cặp môi tái nhợt, các đầu ngón tay, ngón chân thịt móp, răn rúm như ngâm nước quá lâu.

Lượm đứng sững cách Lép-seo vài bước, cau trán nhìn hắn. Lép-seo cũng vừa mở bừng mắt, nhìn ngược lên Lượm. Mặc dầu đã quá yếu, nhưng một tay hắn vẫn cử động khá nhanh, chụp cán con dao găm giấu dưới lưng. Mặt hắn liền gân lên, môi nhếch ra định cười gằn, nhưng vì kiệt sức nên không thành tiếng.

Cả con người tên anh chị vị thành niên này, từ nét mặt, ánh nhìn, cái miệng méo xệch cố nhếch ra một tiếng cười gằn không thành tiếng, bàn tay run run nắm chặt cán dao găm, đến cả quả tim xuyên ngang con dao găm xăm trên lồng ngực phanh trần... đều toát lên vẻ liều lĩnh, gan góc, bất cần đời, sẵn sàng đánh trả dù tuyệt vọng. Lượm và Lép-seo cứ nhìn nhau như thế có đến một phút. Cặp mắt gà chọi của Lép-seo như muốn nói với địch thủ: "Mi cứ việc giết tau đi! Tau không sợ mô. Đằng nào tau cũng chết!"

Thằng Thúi đứng nép sau lưng Lượm, cũng chăm chăm nhìn Lép-seo. Không hiểu sao người nó run lên. Nó nắm khuỷu tay Lượm, lay lay, nói thì thào như bị hụt hơi:

- Anh, anh! Hắn đau nặng lắm. Anh đừng đập hắn nữa... Nhóp tay...

Tự nhiên Lượm nổi cáu, quay lại gắt:

- Mi nói chi mà ngu rứa? Cái ve thuốc bột có nắp nhôm tau giao mi cất bữa tê, mô rồi?

- Đây, tui cất đây - Thúi đưa tay sờ lên ngực áo.

Thúi mặc cái áo nhìn rất tức cười. Cái áo trước đây của nó rách tan, chỉ còn lại mấy miếng giẻ treo lủng lẳng quanh cái cổ áo. Nó lấy dây buộc túm mảnh nọ với mảnh kia, nhưng chỉ được vài bữa lại bung ra. Kể ra nó có thể vút quách và cời trần như mấy đứa khác. Hiềm một nỗi nó còn ít tiền bán kẹo, và những thứ thuốc Lượm lấy cấp về giao cho nó giữ, không có áo biết cất giấu vào đâu. Lượm thấy vậy liền mang về cho nó cái bao đựng thư bằng vải bạt bị chuột cắn thủng, nhưng còn mới. "Mi mượn kim chỉ của mấy cụ, may tạm cái áo mà mặc". Thằng Thúi sướng rơn. Và nó biến cái bao tải thành cái áo thật đơn giản mà lại lợi đủ đường. Đáy bao, nó khoét một cái lỗ tròn chính giữa để chui đầu, hai bên nó khoét một cái lỗ nhỏ hơn để xỏ tay. Cái bao khá dài, nếu để nguyên thì phải trùm đến khoeo chân. Nó cắt ngắn, chỉ phủ quá hông dít. Mảnh bao thừa, nó cắt ra, mượn kim chỉ may thành một dây túi phía bên trong, tha hồ đựng các thứ cần cất giấu. Cái áo bao tải của nó công dụng không thua mấy cái tủ đựng đồ.

- Đưa chai thuốc đó cho tau - Lượm sai Ngạnh lấy cái ống bơ rửa sạch và múc một lưng bơ nước trong.

Nhìn thấy những đầu ngón tay ngón chân Lép-sẹo bị móp như ngâm nước quá lâu, và đống phân lầy nhầy mũi máu dưới đũng quần hắn, Lượm nhớ ngay đến một anh ở đại đội liên pháo xạ thủ súng mười hai ly bảy, hồi còn ở mặt trận Huế. Anh này cũng bị bệnh đi ỉa chảy ra

cả mũi máu như hấn. Anh y sĩ ở trạm quân y mặt trận khu C xuống khám và gọi tên bệnh là "ly trực trùng cấp tính". Bệnh này nếu không có thuốc chữa và chữa không kịp thời, chỉ vài ba hôm là chết. Anh y sĩ viết tên thuốc vào một mảnh giấy, sai Lượm lấy ngựa phi lên trạm quân y trung đoàn lĩnh thuốc về. Lượm đọc tên thuốc "Tòréptômixin". Nó lĩnh hai chai thuốc có nắp nhôm, bên trong đựng chừng một phần ba lọ bột trắng. Anh y sĩ cạy lớp nắp nhôm, rồi mở nút cao su dốc bột thuốc cả hai ve vào ca nước, hoà tan, cạy răng đổ cho người bệnh uống. Anh xạ thủ súng mười hai ly bảy đến chiều cầm đi ỉa và ba hôm sau thì khỏi bệnh.

Cách đây mấy hôm, trong lúc quét dọn ở sở Pốt, Lượm thấy một gói bưu phẩm bị chuột cắn thủng nhiều lỗ. Nhìn qua lỗ thủng, nó thấy mấy chai thuốc có nắp nhôm giống hệt hai chai thuốc đã lĩnh ở trạm quân y trung đoàn dạo trước. Nó nhìn trước nhìn sau, rồi thò hai ngón tay qua lỗ thủng, cặp luôn một lọ. Nhìn nhãn hiệu, đúng là lọ Treptômyxin. Nó giấu chai thuốc vào mũ mang về đưa cho thằng Thúi và dặn: "Thuốc ni quý lắm, mi giữ cẩn thận kéo bề".

Thúi sợ ve thuốc vỡ, lấy giẻ bọc lại, buộc chặt và cất vào cái túi trước ngực. Suốt mấy ngày vừa rồi, cứ thỉnh thoảng nó lại sờ lên ngực coi ve thuốc còn nằm nguyên đó không.

Thúi móc túi lấy ve thuốc, mở dây buộc, tháo giẻ cuộn, đưa cho Lượm. Lượm lùa tay vào lưng quần thằng Ngạnh, rút cái đinh hai mươi phân, mũi được mài sáng giới. Ngạnh bạc mặt, lắp bắp hỏi:

- Anh đâm à?

Lượm bật cười:

- Đâm ai? Đâm mi à?

Lượm dùng cái đầu đinh nhọn cạy nắp nhôm ve thuốc, rồi trả cái đinh cho Ngạnh nói giỡn:

- Mi mài nhọn đã gớm! Đúng là mũi đinh chiến đấu phục thù của du kích.

Lượm mở nút cao su, rót nước trong lon cho đầy ve, đập nút cao su lại xóc xóc. Bột thuốc hoà tan thành màu trắng sữa.

Lép-sẹo nằm im, mắt không chớp theo dõi từng cử động của địch thủ, nét mặt căng thẳng, hồi hộp. Nó biết rằng mình hoàn toàn thất thế. Và nó chắc sắp phải lao vào một trận đấu, mà phần chết đã cầm sẵn trong tay.

Cái vẻ hung dữ, điên khùng của Lượm lúc túm tóc nó động đầu côm cốp xuống nền xi măng vẫn còn nhức nhối trong trí nhớ hẳn như một vết bỏng không sao lành được. Đến khi thấy Lượm cầm ve thuốc đổ đầy nước xóc xóc, cặp môi tái nhợt như môi người chết của Lép-sẹo bỗng run run như sắp oà khóc. Nó vụt hiểu: thằng Vệ Quốc Đoàn nhỏ ni không định giết mình mà muốn cứu mình. Không biết đó là thuốc gì, nhưng Lép-sẹo đoán là loại thuốc rất quý có thể chữa cho mình lành bệnh chết. Lép-sẹo vẫn biết Lượm đi làm cỏ-vê ở một sở Tây có rất nhiều thứ thuốc. Và vẫn thường lấy cắp mang về chữa bệnh cho tụi ở đội nó. Cái ve thuỷ tinh trong suốt đựng thứ bột trắng muốt, có nhãn hiệu rất đẹp dán ở ngoài, rồi hai lớp nắp nhôm, nút cao su đập kín đã gây một ấn tượng thật mạnh trong óc Lép-sẹo về giá trị quý báu của loại thuốc.

Lượm bước đến gần Lép-sẹo, cúi xuống đưa ve thuốc ra trước mặt nó, nói với giọng cộc cằn:

- Bỏ tay dao ra! Vệ Quốc Đoàn chúng tau đối với cả tụi Tây, tụi Vê-giê, lúc thất thế, chúng tau cũng không thềm giết nữa là tụi bay. Bệnh mi là bệnh chết đó. Mi uống hết ve thuốc ni, may ra lành bệnh.

Lép-sẹo bỏ tay nắm cán dao, cầm lấy ve thuốc. Nó há to miệng, dốc cạn ve thuốc, nuốt ực. Lượm đổ thêm nước vào ve tráng thêm lần nữa, đưa cho Lép-sẹo uống tiếp. Lượm nói, không nhìn mặt Lép-sẹo:

- Mi giữ cái ve thuốc không nớ mà làm kỷ niệm.

Lượm quay lại nói với tụi đàn em Lép-sẹo lúc này đang đứng túm tụm gần cánh cửa sắt, thập thò, lăm lét nhìn vô:

- Tụi bay là đồ không ra chi! Để cho "đại ca" tụi bay nằm trên đồng cứt với máu rứa mà chẳng thềm ngó ngang đến! Còn đứng trưng mắt ếch ra nhìn cái chi? Đi vô dọn cứt với thay quần áo cho "đại ca" tụi bay đi chứ?

10.

Trưa hôm sau, hai tên lính ngục xách súng dẫn ba người tù đi vào ba-ti-măng hai khiêng Lép-sẹo ra xe ba gác. Nếu Lép-sẹo chết thì xe đi chôn, nếu chưa chết, xe thẳng đến nhà thương, khu dành riêng cho tù nhân.

Chúng rất ngạc nhiên thấy Lép-sẹo miệng ngậm lịch điều thuốc lá quấn bằng giấy báo, đang nhúc nhắc đi lại trong ba-ti-măng. Mặt hần tuy còn hốc hác, xanh xao, chân bước còn run rẩy, nhưng rõ ràng hần đã lành bệnh. Một tên lính trợn mắt hỏi?

- Cố nội thằng ăn cướp! Mi chưa chết à?

- Dạ, chỉ thêm thuốc thôi. Bác mô có thuốc Cẩm Lệ ngon cho cháu xin điều hút chơi. - Lép-sẹo trả lời giọng lễ phép nhưng xác xược.

- Cố nội mi! Nói năng cho tử tế chứ không thì ăn báng sủng đó?

Hai tên lính dẫn ba người tù đi ra. Mặt chúng hầm hầm. Chúng có vẻ tức tối vì thằng du côn không chết.

Phải công nhận rằng Lép-sẹo mau chóng hồi phục sức khỏe. Chỉ ba hôm sau hắn đã gần như lành hẳn bệnh.

Có một điều bọn đàn em Lép-sẹo đều nhận thấy là sau trận ốm dậy, tâm tính của "đại ca" chúng bỗng nhiên thay đổi, rất khó hiểu. Tưởng chừng như những tính nết quen thuộc của "đại ca" trước đây trong mắt ngày vừa qua, đã theo thứ nước phân màu nhờ nhờ như nước rửa thịt, trút hết ra ngoài.

Chúng đều nhận thấy "đại ca" Lép-sẹo đối xử với chúng ngày một lạt lẽo, có phần như muốn tránh xa chúng. Điều làm chúng buồn nhất là "đại ca" không còn bày đặt và chỉ huy chúng những trò gây gỗ, quấy đảo nhà lao như trước. Cái dáng bộ ngang tàng, ngạo ngược, mà chúng rất hãnh diện về người thủ lĩnh của chúng bỗng biến mất. Cái miệng rộng ngoác của "đại ca" không còn thấy cười cợt, nói bông lơn với chúng mà thường mím chặt lại, nhìn thật dữ. Mặt thì quạu cọ mà lơ đãng, ngồi với bọn chúng mà mãi nghĩ đâu đâu.

Riêng cung cách của "đại ca" đối với tụi băng thằng Lượm-sút, cũng thay đổi. Trước đây "đại ca" luôn luôn tìm cách xáp mặt tụi hắn để chòng ghẹo gây sự và sẵn sàng đập lộn. Nhưng bây giờ như có ý né

tránh chúng. "Tại răng rứa hè?". Bọn đàn em Lép-sẹo bắt đầu xì xầm bàn tán, hỏi nhau. Chúng thường nhìn trộm "đại ca" dò hỏi, xét đoán, nhưng không sao hiểu nổi. Còn Lép-sẹo lại như cố tình làm ngơ trước tiếng xì xào nghi hoặc của bọn đàn em. Có đứa tức mình, dám hỏi thẳng Lép-sẹo: "Răng đại ca lại đâm ra như rứa?" Lép-sẹo không trả lời. Nó móc trong túi áo pac- ti- dăng, lấy ra cái ve không thuốc "Tòréptômixin", để miệng ve kề môi, và thổi lên một tiếng còi chói tai.

Nói chung những kẻ sống cuộc sống mạo hiểm, phi pháp, bấp bênh, rất sợ phải đơn độc. Được cố kết lại thành băng, thành nhóm, dưới quyền điều hành của một thủ lĩnh mà họ thần phục, đó là tất cả chỗ dựa tinh thần của họ.

Lép-sẹo là linh hồn, là sức mạnh chủ yếu, đã tập hợp gần bó cái đám trẻ con cù bơ cù bất sống bằng nghề trộm cắp, móc túi, bị vô tù này lại thành băng. Sự thay đổi bất ngờ trong tính cách đã làm nên sức mạnh của Lép-sẹo, làm cho băng có nguy cơ tan rã. Bởi vậy, bọn đàn em hẳn rất hoang mang, lo sợ. Chúng tìm đủ mọi cách để lấy lòng chiều chuộng "đại ca", hy vọng "đại ca" tính nết trở lại như xưa...

Cái thằng có cục thịt thừa ở đuôi mắt trái là đứa ranh mãnh, táo tợn, liều lĩnh nhất trong băng. Nó có biệt hiệu là Chồn-hôi. Chồn-hôi là tay bắt trộm gà khét tiếng cả vùng Đông Ba, Gia Hội. Những hôm trời mưa, Chồn-hôi đội nón, mang cái tờ lá rộng, dài chấm gót, bên mình đeo cái bị, đi roồn các ngã đường. Gà trống, gà mái, gà mẹ, gà con, gặp phải chồn, cáo còn hồng thoát chứ gặp phải Chồn-hôi là coi như đã vô nằm trong bị.

Dụng cụ bắt gà của Chồn-hôi là một hòn chì bằng ngón chân cái, vốn là hòn dây dọi, buộc vào đầu một sợi dây gai xe dài chừng ba mét. Đầu dây kia buộc vào cổ tay nó. Sợi dây được quấn quanh hòn chì, và nó nằm gọn trong lòng bàn tay. Gặp gà, nó chỉ hơi cúi người xuống nhắm chân gà, vung tay tung hòn chì ra. Sợi dây chạm chân gà, sức

nặng của hòn chì xoáy tròn thít chặt chân gà lại. Những con gà to, bới ăn ở gần nhà, Chồn-hôi nhắm vào giữa cổ, tung hòn chì thít cổ không cho kêu. Mười con nó bắt không trật một. Tài nghệ bắt gà của Chồn-hôi rất giống tài nghệ tung giầy thông lọng bắt bò, ngựa của những tay đạo tặc Nam Mỹ.

Một bữa, Chồn-hôi cười nịnh hỏi Lép-sẹo:

- Đại ca có ưng thời thịt gà béo không?

- Mi làm như đang ở ngoài Đông Ba, Gia Hội không bằng!

- Đông Ba, Gia Hội thì nói làm chi! ở ngay giữa lao Thừa Phủ ni mà thời thịt gà mạp mỡ lút mề mới khoái tử chó đại ca!

- Cố nội mi! Đừng chọc thềm tao nữa!

- Thì đại ca cứ nói "Mệ ưng thời" cho thằng em Chồn-hôi coi mồi! - Chồn-hôi vượt cục thịt thừa ở đuôi mắt cười khếch khếch vì thấy mặt đại ca Lép-sẹo đã tươi lên.

- Ừ, thì mệ ưng đó! Nhưng khi mô thì mệ được thời rứa? - Lép-sẹo giả giọng các mệ trả lời, và như vậy chúng tỏ trong bụng "đại ca" đã vui lên.

- Ngay tấp lự đại ca ơi! Đại ca có muốn ngó qua cái mặt con gà mạp trước khi thằng em hạ sát dăng lên đại ca thời không?

- Mệ ưng cái bụng đó!

Chồn-hôi dắt Lép-sẹo ra vạt cỏ rậm gần sát lớp tường trong, phía sau dãy ca-sô âm phủ. Nó ngó ngược ngó xuôi xem có tụi lính ngục đi roồn trên nóc tường không.

Nó kéo tay Lép-sẹo ngồi thụp xuống, rồi nhẹ nhàng nâng một tảng cỏ úa kéo lên. Một cái hố khá sâu hiện ra. Dưới đáy nổ một con gà mái hoa mơ nặng ước đến hai kilô, bị trói chặt cả chân, cả cánh, cả mỏ. Con gà run rẩy giương cặp mắt tròn đen nhìn hai đứa. Chồn-hôi đập nhanh miệng hố lại với tảng cỏ úa héo, ngó Lép-sẹo, cười khếch khếch đắc chí. Nó cũng bắt chước giọng các mẹ hỏi:

- Mẹ đã ưng cái bụng chưa?

- Chớ mi bóp được của ai rứa? - Lép-sẹo nuốt nước miếng hỏi. Nó nghĩ bụng chắc Chồn-hôi lấy cặp được của một anh tù nào đó được người nhà tiếp tế.

- Khếch khếch khếch!... Sáng ni thằng em ra đứng xớ rớ gần chỗ cửa sắt, thì ngó thấy mụ gà mơ hoa mơ nớ từ phía sân ngoài đi qua cửa sắt đi vô. Mụ định vô mỗ mất hột cơm đổ hố nước. Mụ vô phước quá lại gặp phải đúng đại bọm Chồn-hôi! Rứa là thằng em rút ngay đồ nghề ra. - Chồn-hôi lôi hòn chì có quấn dây gai xe trong cặp quần chìa ra trước mặt Lép-sẹo. - Đồ nghề bắt ly thân mà đại ca! Khếch khếch khếch!... Thằng em đứng cách mụ mái mơ ba bước, vung nhẹ tay nghề, rứa là hai chân mụ ta đã bị trói chặt khừ!

- Cố tổ mi! Con gà nớ là của con vợ thằng Một Điều đó. Hồi mi chưa vô đây, có một tay tù ham ăn, dám chộp đại một con gà trống choai bằng nắm cổ tay lọt vô lao, đã bị Một Điều bắn nát xương bánh chè, rồi hấn cho lính vớt lên xe bò chở đến nhà thương. Khôn hồn thì mi thả ra ngay!

Một Điều có mẹ vợ me Tây to béo như con trâu chương. Mẹ ta nuôi một đàn gà có đến vài chục con. Sau cái vụ anh tù bắt trộm gà bị mẹ xui Một Điều bắt nát xương bánh chè, cả nhà lao đều khiếp đảm, xón rớn. Sau đó mỗi lần ngó thấy gà của mẹ lọt vào lao là họ vội vàng xua ra. "Không phải gà mô, quỷ sứ hiện hình đó!" Họ bảo nhau như vậy.

Bởi vậy, Lép-sẹo thấy Chồn-hôi bắt trộm con gà mái nặng trên hai ký, hỏi không sợ làm sao được! Nhưng Chồn-hôi vẫn cười khếch khếch, nói:

- Chắc thằng cha đó là loại trộm gà hạng bét, bắt gà mà để cho gà kêu mới phải ăn đạn. Chứ loại bắt gà tài danh như thằng em Chồn-hôi thì thì sợ chi, đại ca!

- Nhưng đến lúc cái mẹ vợ me Tây nó thấy thiếu gà mới chết cố tổ mi!

- Làm rằng mẹ ta biết ai bắt trộm? Vô lý mẹ xui Một Điều bắt nát xương bánh chè tất cả tù trong nhà ni à? Miễn là anh em ta giữ mồm thật kín là được đại ca à.

Trước lý lẽ cứng cỏi của Chồn-hôi, Lép-sẹo xem chừng cũng xuôi xuôi. Hắn ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

- Thôi được. Tao không ăn mô, nhưng tao cần con gà nó có việc. Mi cứ mần thịt cho tao.

- Đại ca ưng nướng hay ưng luộc?

- Tùy mi. Nhưng làm rằng khi chín rồi, gà vẫn còn nguyên cả con. Mi có ăn thì ăn bộ lòng thôi nghe.

- Xin tuân lệnh đại ca.

11.

Lượm cùng với các bạn trong đội ngồi quây quần xung quanh một tờ báo đặt lên thềm xi măng sát dãy bể nước hồng. Trên tờ báo có chục vắt cơm tù, một cái lon đựng muối mỏ. Và cái vỏ đồ hộp vuông đựng lưng miệng bánh bích quy vụn. Cái thùng nước sạch Lượm mang về để sát thành bể, miệng thùng đầy mấy ngọn lá bàng loáng nước. Lon bích quy vụn là sáng kiến của Thúi. Túi bánh vụn Lượm mang về được chia làm hai phần, một phần tiếp tế cho các anh ở xà lim và ca-sô âm phủ. Phần còn lại, cả đội đòi ăn hết một bữa đã nư, nhưng Thúi gàn:

- Tụi mình con nhà nghèo ăn uống phải từng tiem. Mỗi bữa ăn một ít thôi. Để dành lờ có đưa mô đau, cơm cháo không nuốt được, còn có miếng bánh cầm hơi...

Lượm giao túi bánh cho Thúi giữ, cười nói với nó:

- Mi mà vô Vệ Quốc Đoàn rằng cũng được cấp chỉ huy lựa làm quản lý. Mi mà làm quản lý, tụi tau hoàn toàn tin tưởng, chứ vô tay đưa khác, hăn chỉ tắc lém một lúc là hết bọc bánh.

Thúi quản lý túi bánh rất chặt. Lúc nào nó cũng đeo kè kè bên lưng. Đi qua nó, đưa nào cũng phải đứng lại hít hít, vì mùi bánh bích quy bơ thơm điếc mũi. Đưa nào cũng năn nì:

- Cho tau một miếng nhỏ bằng ngón tay út thôi!

Thúi hứ một tiếng:

- Mỗi đứa cứ xở bớt một miếng bằng ngón tay, mười đứa gộp lại cũng hết lưng túi bánh còn chi!

Thèm đành nuốt nước miếng nhưng không đứa nào dám chê bai Thúi. Vì chưa một lần chúng bắt gặp Thúi miệng tóp tép nhai bánh. Nó nói:

- Ăn chùng ăn vụng bánh lúc ni cũng bằng ăn cứt của anh em!

Cả đội đều chịu phục nó sát đất: "Đói thắt ruột mà suốt ngày lại cứ phải ngửi mùi bánh thơm nhức mũi, mà hăn nhìn được, không tắc lém thì tài thiệt". Đến bữa ăn, Thúi ngồi dang chân, để túi bánh vô giữa, mở ra, xúc một lon rồi buộc ngay lại. Đứa nào lân la đến gần, nó hát mắt ngay! Nó không ăn trước một miếng dù nhỏ bằng cái móng tay. Có chăng là nó chỉ mút ngón tay dính chút bột bánh, mút đi mút lại mấy lần. Lon bánh được đặt chính giữa tờ báo chờ ăn cơm xong, chia nhau tráng miệng.

- Ta ăn cơm thôi anh em hè! - Lượm nói.

- Ngớ tề, có hai đứa trong băng Lép-sẹo đang xách cái bị chi nặng đi về phía ta. - Ngạnh nói, chỉ tay về phía thềm ba-ti-măng hai.

Chồn-hôi và một thằng nữa đi đến chỗ anh em Lượm đang ngồi. Chồn-hôi đặt cái bị xuống, nói:

- Anh Lép-sẹo sai hai đứa tui đến...

Nó mở cái bị, lôi ra một con gà luộc to tướng da vàng hươm, đủ cả đầu, cả chân, đặt chồng lên những vắt cơm. Nó nói với vẻ trịnh trọng khác thường:

- Anh Lép-sợ tui tui nói đem kính anh Lượm con gà, đền ơn anh cho thuốc cứu mạng.

Có thể nói nếu một kỳ quan thế giới xuất hiện giữa sân lao Thừa Phủ cũng không làm bọn trẻ sửng sốt bằng khi nhìn thấy con gà luộc nằm đè lên những vắt cơm tù vừa sống, vừa nhão, vừa khô. Tất cả gần như nín thở, mắt mở tròn xoe, dán chặt vào con gà luộc. Chúng có cảm giác cả đời chúng chưa bao giờ được nhìn thấy một con gà luộc to đến như thế, béo đến như thế, vàng hươm đến như thế! Nước mỡ trên cái lưng tròn căng, bóng loáng rịn ra chảy thành dòng, lăn xuống mấy vắt cơm bên dưới, và thấm luôn vào vắt cơm. Vắt cơm tù lập tức ánh lên màu vàng béo ngậy.

Tất cả bọn trẻ đều nuốt nước miếng ừng ực. Không còn đủ sức nhin nổi, cả chục ngón tay đen đúa, cáu ghét, cùng một lúc đưa ra sờ vào cái lưng tròn móm mốp rịn nước mỡ của con gà mái luộc. Lượm-sút cau mặt. Những ngón tay thèm khát vội rút ngay lại và để lại trên làn da gà vàng hươm những vết đen như vết lằn tay, điểm chỉ.

Con gà luộc của một tay anh chị đưa đi kính biểu cũng có khác. Hai cái chân gà ngòn khum khum buột chéo vào cổ gà bằng một mẩu dây thép, sát ngay bên dưới cái đầu, đúng điệu đầu lâu xương chéo trên lá cờ của quân cướp biển.

Thằng Lanh cúi sát xuống cặp giò gà, xem xét cái gì đó rất kỹ. Nó ngẩng lên nói với Lượm:

- Con gà ni là con gà mái mơ của mẹ vợ Một Điều.

- Răng mi biết?

- Ngó cặp chân là tui biết ngay! Các móng chân gà đều bị mẹ chặt cắt chắc là để nó khỏi bươi phá bồn hoa trước mặt nhà Một Điều. Con gà ni rất hay chui qua cửa sắt vô lao kiếm ăn. Cách đây lâu lâu tui đã chop được nó, cũng định vặt lông nướng đãi anh chơ bữa chơi. Nhưng tui nhớ tới cái chân bị Một Điều bắn nát xương bánh chè của anh tù ăn trộm gà, tui phải thả ra ngay. Nhờ rửa tui mới biết các móng chân bị cắt đó chứ!

Trong vài ngày gần đây, Lượm đang phải có chuyện lo nghĩ ghê gớm. Chính nhờ sự phải mải lo nghĩ đó mà đầu óc Lượm trở nên sáng suốt, nhạy bén. Nếu không chắc nó cũng gặt đầu nhận với tất cả vẻ hãnh diện của người được đích thân địch thủ gửi đồ kính biếu. Hơn nữa, con gà cũng làm nó rệu nước miếng vì thèm giống như các bạn. Cộng thêm câu nói khôn ngoan của thằng Lanh: "Nhưng nhớ đến cái chân anh tù ăn trộm gà bị Một Điều bắn nát xương bánh chè, tui phải thả ra ngay..." làm Lượm nhận ra tai họa khôn lường đang rình rập núp sau lưng con gà luộc.

Lượm bụng con gà đặt trả vô bị của hai đứa được phái đi kính biếu, và nói với chúng:

- Hai đứa bay về nói với Lép-sợ là Lượm-sút xin nhận tấm lòng của Lép-sợ, nhưng con gà thì xin trả lại nghe...

Nghe nói vậy nhiều đứa trong đội xịu mặt vì thất vọng. Chúng nhìn con gà với bộ mặt đờ ma. Lượm nói tiếp giọng khá gay gắt:

- Hai đứa bay nhớ nói với Lép-sợ: Lượm-sút không ngờ một tay anh chị khôn ngoan như hấn mà lại làm một việc ngu dại đến như rửa! Hay là hấn muốn bóp dái Một Điều hỏi ai bắt trộm gà, thì phải nhận lấy chứ đừng đổ bậy đổ bạ cho tội tao nghe! Tội tao là Vệ Quốc Đoàn, là du kích, không thích mang tiếng với Tây là quân ăn trộm gà! Thôi xách đi! Lượm nhét cái quai bị vô tay Chồn-hôi, khoát khoát tay ra hiệu hấn xách ngay đi cho khuất mắt

12.

Cách đây hai hôm, buổi sáng Lượm đang lúi húi lau sàn nhà phòng làm việc của quân hai I-tai thì thấy viên đội văn phòng đi vào. Sau khi chào hỏi, hai thằng nói chuyện với nhau. Lượm vừa lau nhà, vừa cố hết sức lắng nghe câu chuyện giữa hai thằng Tây, vì bất thần lọt vào tai nó tiếng: prisonnier (tù)

Viên đội văn phòng báo cáo với tên Giám đốc sở là vừa nhận được công văn của cấp trên, báo cho biết mấy hôm nữa sẽ có hai người lính da đen xuống sở để làm công việc lao công, thay cho toán tù. Vì đây là một công sở quan trọng của quân đội, không nên để bọn tù Việt Minh đến làm cỏ vê... Câu chuyện bất ngờ nghe lỏm được làm Lượm choáng váng. Nó xách xô nước bẩn và cái giẻ lau đi ra khỏi phòng. Nó mừng thầm là đã may mắn nghe lỏm được cái tin đáng sợ này. Nếu không, công phu chuẩn bị gần hai tháng trời thành công cốc. Chưa kịp trốn tù thì một buổi sáng không thấy xe sở Pốt đến đón tù đi làm nữa. Hy vọng tiêu tan. Hai lớp tường cao vôi vôi của nhà ngục Thừa Phủ lại vĩnh viễn khép kín, vây chặt.

Phải trốn gấp, nếu không sẽ không biết còn phải ở tù đến bao giờ! Và cũng có thể chết gục trong tù vì đói khát, bệnh tật. Ý nghĩ đó nóng rát trong đầu Lượm như than đỏ. Suýt nữa làm nó mất bình tĩnh, định liều lĩnh chạy trốn ngay trưa hôm đó. Nhưng kinh nghiệm đau đớn của hai lần trốn tù thất bại trước đó đã làm nó tỉnh trí lại. Lượm quyết định phải dò xem ngày nào chúng gửi lính da đen đến thay thế tù làm cỏ-vê.

* * *

Lượm rửa tay sạch sẽ, lau khô, bước vào phòng làm việc của viên đội văn phòng với vẻ mặt thật tươi tỉnh. Lúc đó khoảng mười giờ sáng. Ngoài trời gió thổi lộng, lá rụng tới tấp.

Lượm liếc nhìn thấy viên đội ngồi trước bàn kê sát tường, hý hoáy đọc và ghi vào sổ công văn. Trên mặt cái bàn vuông cạnh đó để chồng chất những đồng thư. Đó là những thư chờ đóng dấu bưu điện của sở.

Lượm lễ phép nói:

- Thưa ông đội, tôi đã làm xong công việc dọn vệ sinh. Ông có thể cho tôi tập đóng dấu bưu điện?

Viên đội ngẩng lên nhìn Lượm với cặp mắt xanh lơ như có ý dò hỏi: Sao thằng nhỏ này lại không thích nghỉ ngơi, mà cứ thích luôn tay làm việc? Lượm bước đến cạnh bàn, nói tiếp làm như vô tình:

- Ông quan hai có hứa sau khi ra tù, ông có thể nhận tôi vào làm tùy phái ở sở. Tôi muốn được tập làm một số công việc cho quen tay.

- Mày đóng dấu đi! - Viên đội chỉ đóng thư rồi cúi xuống đọc và viết tiếp.

Lượm xếp thư thành từng chồng, cầm con dấu có cán như cái búa, một nhát vào hộp mực dấu, một nhát vào góc phong bì, nhịp nhàng đều đặn. Póc pịch! Póc pịch! Viên đội quay lại nhìn, gật đầu khen:

- Tốt lắm!

- Cám ơn ông đội! - Lượm lễ phép đáp không ngẩng đầu lên, tay không ngừng póc, pịch! Nó nghĩ bụng: "Mi cứ cho tau biết ngày mô mi thôi cho tau đi làm, tau còn cám ơn mi hơn!". Lượm liếc nhìn những tờ giấy đánh máy có dấu đỏ, viên đội đọc vào sổ xong, để thành một tập dày bên cạnh. Có thể cái công văn nói rõ ngày tháng thay tù nằm trong tập đó, nhưng biết làm cách nào xem được bây giờ?

Ngoài vườn gió thổi ào ào. Nhìn qua cửa kính, Lượm biết gió đang thổi thốc vào phía phòng. Phải làm liều thôi! Nó lập tức quyết định. Với tay qua bàn, nó vặn chốt cửa sổ, đẩy hai cánh cửa mở rộng. Gió thổi thốc vào phòng mang theo cả những chiếc lá khô vàng. Chồng giấy đánh máy bay tung khắp phòng. Viên đội giật mình kêu lên: Ô lá la! Méc đời!

Lượm giả bộ sợ hãi, cuống quýt đóng ập ngay cửa sổ lại!

- Xin lỗi ông đội. Tôi thấy phòng hơi tối, muốn mở cửa cho ông nhìn đọc và viết được dễ hơn. Tôi sẽ lượm xếp lại như cũ...

Lượm hối hả chạy đi thu nhặt giấy bị bay. Tờ nào cầm lên nó cũng rũ rũ như có bụi dính bẩn. Và lúc rũ tờ giấy, nó liếc rất nhanh. Không phải! Không phải! Không phải! Trời ơi không phải!... Đây rồi! Tờ giấy

nắm vận mạng của nó bay tít tận góc phòng. Lượm mừng đến muốn trào nước mắt. Ngày hai mươi tháng sáu, hai người tù da đen sẽ đến sở nhận việc.

Lượm đặt tập giấy đã xếp ngay ngắn lên bàn, bối rối nói:

- Mong ông đội tha lỗi cho sự vô ý của tôi!

- Không sao!... Hắn lại cúi xuống cắm cúi viết.

Lượm đến bàn, đóng dấu tiếp các chồng thư. Con dấu bưu điện in rõ ngày hôm nay mười bốn tháng sáu.

Póc pịch! Póc pịch! Póc pịch! Mười bốn tháng sáu. Mười bốn tháng sáu. Mười bốn tháng sáu! Con dấu bưu điện in mố vào hộp mực in, mố xuống góc phong bì, lúc này vang lên bên tai Lượm điệp khúc đó.

13.

Hai mươi tháng sáu là ngày thứ hai. Lượm quyết định vượt tù vào trưa ngày mười tám, thứ bảy! Trước mắt Lượm chỉ còn hai ngày nữa để chuẩn bị những khâu quan trọng cuối cùng. điều làm Lượm phải nát óc lo nghĩ là trong cuộc vượt tù lần này phải đưa được thằng Thúi cùng trốn. Đã từ lâu, Lượm coi Thúi như đứa em ruột, như chính Tư-dát vậy. Chưa một lúc nào Lượm có ý nghĩ vượt tù lấy một mình, để Thúi lại chơ vơ trong nhà lao. "Cũng một phần do mình mà tự nhiên nó bị vào tù. Và nếu không có nó la tiếp cứu, săn sóc mình lúc đau, thì chắc mình đã nghèo lâu rồi". Lượm luôn nghĩ như vậy.

Lượm đã nói riêng với Thúi từ lâu dự định vượt tù và dặn nó phải hết sức giữ kín. Kế hoạch trốn tù của hai đứa, Lượm phác qua cho nó nghe: Đến ngày đó, Lượm sẽ tìm cách đưa nó đi làm cỏ-vê. Nó sẽ đóng vai thằng bán kẹo gừng "đúng nghề nghiệp chuyên môn của mi", đi trước dò đường, Lượm sẽ đi sau nó chừng trăm bước, đóng vai thằng ở đi chợ về. Tay Lượm sẽ xách cái bị, trên bị để mấy mớ rau, hành dưới bị là "khẩu côn mười hai" của thằng quan hai I-tai (khẩu súng này không một phút nào nằm ngoài tính toán của Lượm). Dọc đường tẩu thoát hể thấy động động như gặp trạm kiểm soát, tụi An ninh, Bảo vệ quân đi tuần tiểu là Thúi phải rao kẹo gừng nóng mới ra lò thật to, để phía sau Lượm liệu đường đối phó...

Lượm nói với Thúi:

- Công việc đi trước dò đường rất khó, trong bộ đội gọi là đi xích hầu. Đi xích hầu phải khôn ngoan, chăm chú, lạnh trí, nếu không, người đi sau dễ dàng ăn đạn. Thằng Tư-dát đi xích hầu cho tau, chỉ lơ là một chút mà tau bị tóm, rồi mi cũng bị tù lây luôn. Liệu mi có làm được không?

- Làm được.

- Mi không sợ à?

- Chắc lúc đó tui cũng run... Nhưng tui biết sau lưng tui có anh thì răng tui cũng làm được... - Thúi ngẫm nghĩ một chút, rồi nói thêm, mặt nó trở nên già căng. - mà có chuyện chi thì hai anh em mình cùng chết. Anh đi mô tui xin đi theo nấy. Tui mà không có anh thì e tui cũng nhảy xuống sông, xuống hói mà chết cho rồi đời!

Lượm lấy số tiền Thúi cất giữ bấy lâu, đem đi sắm cái mũng, cái mẹt bán kẹo gừng, và một túi nhỏ kẹo gừng, để hôm đó bày lên mẹt.

Thằng Thúi cứ xuýt xoa tiếc mãi cái thúng, cái mẹt cũ của nó.

- Tau mua cho mi bộ đồ nghề mới cũng tốt lắm.

- Đồ nghề mới quá, họ dễ nghi? Mừng mẹt cũ, sợi dây đeo đen lằng mồ hôi mới ra thằng bán kẹo gừng thành thạo... Rửa đồ nghề anh mua sắm, chừ giấu ở mô?

- Trên cái máng xối sau dãy nhà kho. Tau đã buộc sẵn cả dây đeo vô rổ mủng.

Việc đưa Thúi đi làm cỏ-vê không đến nỗi khó lắm. Lượm đã ướm thử với anh Bện: "Thằng em tui từ ngày bị bắt đến chừ chưa được tắm, ghê lở đầy người. Bữa mô anh giả đồ đau, nghỉ một bữa, cho em tui thể chân anh đi làm cỏ-vê để hăn được tắm sông. Có được không anh?". Anh Bện đồng ý ngay: "Khi mô cậu em thích đi, chú cứ nói với tui. Đi thay một bữa chứ hai ba bữa cũng được".

Nhưng còn lão Tụng, biết làm cách nào để lão ở lại nhà lao đúng cái hôm vượt tù? Lão ta vẫn không ngớt để mắt dò la Lượm. Cặp mắt hùm hụp giảo quyết của lão vẫn thường liếc nhìn trộm Lượm, và đáy mắt loé ánh thù hận. Bất gặp tia nhìn của lão, Lượm vừa tức giận, vừa lo sợ. Nó có cảm giác cặp mắt trơn nhót, ghê ghê như mắt rắn độc của lão bám chặt khắp người mình, cả lúc đứng, lúc đi, lúc ăn, lúc ngủ... Lượm biết, chỉ cần lộ ra một chút gì đó, lão sẽ báo ngay với tụi Tây. Lão đã làm cho Lượm phải lo nghĩ bồn chồn, thấp thỏm, mất ăn mất ngủ. Làm cách nào đây để loại lão Tụng ra trong cái ngày sống chết quyết liệt đó? Lượm nghĩ đến nát óc.

Buổi chiều thứ sáu - trưa thứ bảy là ngày cuối cùng để vượt tù - ngồi trên xe sát bên cạnh lão, trở về nhà lao, Lượm nảy ra quyết định: "Phải nhờ tay Lép-sẹo!".

Về đến lao, Lượm nói ngay với thằng Thúi:

- Mi chạy đi tìm Lép-sẹo, nói riêng với hắn ra chỗ gốc cây cơm nguội cạnh dãy "ca-sô âm phủ", cho Lượm-sút gặp, có chuyện muốn nói. Nó với hắn đi một mình thôi nghe!

Thúi hộc tốc chạy đi. Lượm đứng ở gốc cây cơm nguội chờ Lép-sẹo trong nỗi thấp thỏm khôn cùng.

Chừng mười phút sau, Lượm thấy Lép-sẹo từ ba-ti-măng hai đi ra cùng với Thúi. Có mấy thằng đàn em đi theo, nhưng Lép-sẹo quay lại, khoát tay đuổi lui. Khi đến cách Lượm còn mấy bước, Lép-sẹo đưa tay cài lại khuy áo pác-ti-dăng mở phanh ngực, như có ý xấu hổ với cái hình xăm trên ngực. Lượm hồi hộp lắm với quyết định liều lĩnh của mình. Nó cố lấy dáng bộ thật tự nhiên, niềm nở bước đến bên Lép-sẹo.

- Răng, đã lành hẳn chưa? Đừng giận mình chuyện con gà kính biểu hôm nọ hí. Mình nói đó là tình thiệt.

Lượm đưa tay ra. Lép-sẹo cũng vội đưa tay ra với vẻ ngượng nghịu. Nó nói, mặt hơi cúi xuống:

- Tui cũng thấy làm rứa là ngu...

Hai bàn tay nắm chặt nhau. Hai cặp mắt vốn thù địch cùng nhìn nhau, im lặng đến một phút. Lợm bóp bóp bàn tay Lép-sẹo nói, giọng thán phục.

- Cứng như sắt nguội! Đúng là bàn tay của làng dao búa!

- Gặp tui có việc chi rứa?...

- Mình có việc vô cùng hệ trọng, việc chết người! Nếu bạn hứa hết sức giữ kín thì mình mới nói.

- Không giữ kín tui sẽ hộc máu chết tươi!

- Mình hoàn toàn tin lời hứa danh dự của bạn. Mình với bạn biết nhau rõ lắm nên chẳng cần nói quanh co thêm một. Mình hỏi thật ri: "Bạn có muốn trốn tù không?".

- Trốn tù? - Lép-sẹo hỏi lại như chưa tin vào tai mình lắm.

- Ừ. Vượt khỏi cái nhà lao chó chết ni.

- Nếu đốt được cả lao cho cháy rụi hết cả Tây, cả ta, thì mình đốt liền chẳng gớm tay! - Giọng Lép-sẹo cộc cằn, thù hận.

- Rứa là bạn cũng muốn trốn khỏi đây.

- Nhưng trốn răng được! - Lép-sẹo lắc đầu. - Tường ni không vượt nổi mô.

Có điên mới vượt tường! Mình sẽ đưa bạn đi làm cỏ-vê ở sở Pốt. Và cả ba đưa mình cùng trốn. Mình và thằng em mình đây, - Lượm đặt tay lên vai Thúi, - trốn lên núi, trở lại Vô-cu-đê. Còn bạn thì muốn đi mô tùy bạn...

Giọng Lép-sẹo đột ngột run lên, hỏi lại gần như thì thầm:

- Khi mô trốn?

- Trưa mai.

Lép-sẹo lại đưa tay ra nắm chặt tay Lượm, nói nước mắt rơm rớm:

- Bạn cứu mình sống chừ lại giúp mình vượt tù... ớn nghĩa to rứa biết lấy chi đền?

- Ớn nghĩa chi mà... Cũng phải dựa nhau cả thôi. Có việc ni nếu bạn làm được thì mình mới giúp nời bạn lọt ra khỏi lao. Bạn có biết lão Tụng không?

- Cái thằng cha mặt choắt như mặt khỉ vẫn đi làm cùng sở với bạn à? Hắn ngủ cùng ba-ti-măng với mình...

- Đúng đó. Thằng cha đó là đồ liếm đít Tây. Trước tê hắn cũng là Việt Minh như mình. Tây đến, hắn phản Việt Minh, đưa Tây đi giết Việt Minh...

- Cố nội hắn! - Lép-sẹo nhổ nước bọt, chửi.

- Hấn cảm mình lắm, chỉ rình rập coi mình có làm chi để báo với tụi Tây. Sáng mai, thằng em mình đây sẽ thay chân anh Bện, anh đồng ý rồi. Còn bạn phải tìm cách thay chân lão đó.

Lép-sẹo bậm môi suy nghĩ.

- Làm cách răng được hè?... - Lượm nói, - Theo mình, bạn phải trùm chằm đập cho lão một trận, làm cho lão ngắc ngư, không lết được. Mình sẽ nói với tụi Tây đến nhận tù để bạn thay chân lão.

- Không thèm trùm chằm đập làm chi cho mệt! Mình cắt gân chân lão.

- Cắt gân? - Lượm hỏi lại và thấy lạnh gáy.

- Chớ chi nữa! Trong làng dao búa ai phản bội đều bị xử tội cắt gân chân. Hấn phản Việt Minh cắt gân là đáng lắm. Cắt gân chân thì sống cũng bằng thừa. Không đi được, chỉ có lết thôi.

Kẻng báo giờ tù phải vào ba-ti-măng. Lượm nói:

- Làm cách chi tùy bạn. Nhưng phải làm nội trong đêm nay. Nếu không làm được là coi như hỏng hết mọi việc.

- Bạn cứ tin ở mình. Thằng Lép-sẹo ni coi lời nói là đời máu.

Nửa đêm hôm đó cả khu vực nhà lao đang chìm trong yên tĩnh, bỗng ở ba-ti-măng hai nổi lên một tiếng rú ghê rợn. Tiếp đó là tiếng ồn ào như vỡ chợ. Tiếng kẻng đánh báo động. Tiếng bọn lính ngục quát

tháo ầm ĩ. Tiếng súng nổi rầm rầm. Phải hàng tiếng đồng hồ sau, tiếng ồn ào mới lắng xuống.

Sáng hôm sau, cửa ba-ti-măng vừa mở, tin đồn đã lan ra khắp lao. Có một anh tù già tên là Tụng, đập vào một anh tù nào đó mò đi ỉa. Anh tù này nổi điên, túm lấy chân người đập, cắt một lát đứt lìa gân khoeo chân. Ông Tụng đang đắp chiếu nằm trong đó chờ đưa lên xe bò chở đến nhà thương.

Lượm và Lép-sẹo gặp nhau giữa sân lao, Lượm đi lại gần, thì thào hỏi:

- Có ai biết không?

- Trời biết! Tối như đêm ba mươi! Lép-sẹo trả lời mặt lạnh băng.

- Con dao?

- Cắt xong là liệng luôn vô cầu tiêu, chìm ngấm trong cứt.

14

Xe của sở Pốt bao giờ cũng đến chở tù đi làm muện nhất.

Tù đi làm các sở đã vãn hết. Trên sân trước lao chỉ còn lại Lượm, Thúi, Lép-sẹo và bọn tù con nít. Lượm ngong ngóng nhìn ra cổng lao, lòng bồn chồn khôn tả. Lép-sẹo và Thúi cũng vậy hai đứa chốc chốc lại đưa mắt nhìn Lượm như muốn hỏi: "Liệu có trót lọt được không?". Lượm lẳng lặng gật đầu. Từ chiều qua, thằng Thúi nghe theo Lượm đã đổi cái áo ba lỗ bao tải cho Chồn-hôi lấy cái áo cộc tay rách. Chồn-hôi

rất khoái việc đổi chác lợi lộc này. Số thuốc uống, thuốc bôi, đựng trong các túi Thái giao lại cho Ngạnh.

- Mi cất giúp, sợ đi làm cò-vê rớt mất.

Lượm chỉ giữ lại một tuýp thuốc đựng hai chục viên thuốc nhỏ - thuốc ngủ gác-đi-nan dặt vào cặp quần mang theo. Còn Lép-sẹo, Lượm bắt phải lấy nước đắp lên tóc chải ép xuống với mẫu lược gầy, và mặt mũi phải rửa ráy tử tế. Lượm nói:

- Cậu phải làm bộ hiền khô, để tụi Tây tin tưởng mà nhận cậu đi làm.

Tụi đàn em ngấm đại ca Lép-sẹo, cười rúc rích.

- Bữa ni ngó "đại ca" đẹp như chú rể đi hỏi vợ.

Sáng nào Lượm đi làm, các bạn trong đội cũng kéo ra tận cửa sắt ngó theo cho đến khi trèo lên xe jeep chạy khuất. Và lần nào, bước ra khỏi cổng lao, Lượm cũng quay lại ngoắc ngoắc tay nói với chúng: "Ở nhà vui nghe? Chiều tau về".

Nhưng sáng nay Lượm không đủ gan nhìn các bạn. Mắt nó cứ tránh nhìn đi chỗ khác. Sợ bắt gặp cái nhìn trông đợi, thương mến của các bạn, nó sẽ khóc mất. Nó biết chắc, công việc hôm nay dù trót lọt hay không, mình cũng sẽ không bao giờ còn gặp lại các bạn nữa. Một là thoát, hai là chết. Lượm muốn nói với các bạn một lời dặn dò, an ủi, nhưng cứ mở miệng là cổ tắc lại, mũi cay xè. Các bạn cũng nhận thấy cái vẻ khác lạ, không bình thường của Lượm. Chúng nhìn Lượm ngờ ngác, dò hỏi. Nhìn bóng nắng trên sân lao. Lượm biết sắp đến giờ xe của sở Pốt đến chở tù đi làm.

Vừa đúng lúc đó, xảy ra một sự việc hết sức bất ngờ, làm Lượm muốn đứng tim. Cửa sắt mở rộng, Một Điều từ sân ngoài bước vào. Miệng hắn không ngậm tẩu. Chính điều bất thường này tên chúa ngục đập vào mắt Lượm đầu tiên, và như dự báo tai họa ghê gớm sắp giáng xuống chính đầu nó. Quả nhiên, Một Điều vừa nhìn thấy bọn tù con nít, bộ mặt cô hồn của hắn quạu ngay lại, dữ dằn hơn cả mọi ngày. Hắn vung cây roi ra như con rắn đen, vẫy bọn trẻ.

- Lại đây? Tất cả lại đây! - Một tay hắn đặt lên bao súng.

Có mấy đứa khiếp đảm định co giò bỏ chạy. Lượm quát to:

- Không được chạy! Tụi bay muốn chết à?

Không còn cách nào khác Lượm liều mạng bước đến gần, cố nói giọng không run:

- Thưa ông quan hai. Chúng tôi có mặt. Ông cần gì tôi xin thông ngôn với chúng. - Lượm đưa tay chỉ các bạn đang đứng nép hết phía sau.

- Trong bọn chúng mày, đứa nào đã giết trộm con gà mái đẹp của vợ tao?

Việc mà Lượm lo sợ trước đã xảy ra. Sáng sớm nay lúc cho đàn gà ăn, mẹ vợ Một Điều phát hiện con gà mái hoa mơ đang nháy ổ bị mất. Mẹ tru tréo: "Thằng mô, con mô ăn trộm con gà của tao?". Mẹ-Lai-tàn-tật chạy đến, đưa ra một nắm lông gà, xun xoe nói: "Bẩm bà lớn, tụi tù đã giết trộm con gà của bà. Chiều qua lúc đi roỏn quanh lao, tôi thấy

một đám lông gà nằm lấp trong cỏ phía sân sau. Tôi biết ngay gà của bà". Thế là mụ nổi cơn tam bành, chạy vào buồng lòi cổ Một Điều dậy, dí túm lông gà vào sát mặt lão, bù lu bù loa, bắt lão phải vào ngay tra khảo cho ra đứa mô giết trộm gà. Một Điều còn ngái ngủ, đi vào lao không kịp ngậm ống điếu.

- Thưa ông quan hai, tôi không biết. - Lượm trả lời mặt xanh tái.

- Không biết? - Một Điều gần giọng hỏi lại và vung roi quất như xé thịt xuống vai Lượm.

Lượm không dám né tránh, gồng mình chịu đòn. Vì nó thừa biết tránh đòn hấn càng nổi điên, quất tiếp và có thể ăn đạn, vì tay hấn đã mở bao súng.

Lượm trào nước mắt giàn giụa trên hai má.

- Thưa ông quan hai, tôi phải đi làm cô-vê ở sở Poste Militaire suốt ngày, tôi không thể giết trộm con gà của ông.

- Mà phải hỏi chúng nó xem đứa nào giết trộm gà? Nếu không đứa nào nhận, tất cả sẽ bị bắn chết! - Một Điều rút súng ra khỏi bao, Lượm quay lại thông ngôn câu hỏi của hấn với bọn trẻ. Nó bắt gặp tia nhìn hoảng sợ của Lép-sẹo. Thằng Chồn-hôi đứng sau lưng Lép-sẹo, run rẩy, mặt cắt không ra giọt máu. Nó đưa mắt nhìn Lượm như cầu khẩn "Xin anh tha cho em.". Nó lại nhìn khẩu súng lục trong bàn tay lông lá của Một Điều. Nỗi sợ hãi của nó đã lên tới cùng cực. Cặp mắt nó sao mà giống hệt cặp mắt con chó sắp bị người ta dìm chết giết thịt. Các bạn trong đội của Lượm mặt cũng đều tái xanh tái tử. Mắt chúng đều đổ về phía Lép-sẹo và Chồn-hôi, có vẻ như sắp chỉ mặt hai đứa. Lượm hiểu ý liền trừng mắt ra hiệu.

Thằng Lanh hiểu ý Lượm trước tiên. Nó nói:

- Nhờ anh nói lại với ông nó là anh em tui không ai dám săn trộm gà của ông...

Tất cả cùng bắt chước Lanh nói theo. Lượm thông ngôn lại với Một Điều.

Một Điều khoát cây roi, chỉ vào mặt tất cả, gằn giọng hỏi:

- Tất cả không ăn cắp? Tất cả không biết?

- Vâng ạ? Vâng ạ?

Một Điều gọi ba tên lính ngục vào, hạ lệnh:

- Xích tay tất cả chúng nó lại, tống vào ca-sô! Bao giờ có đũa nhận mới được thả ra.

Bọn lính ngục rập dạp to và chạy ra nhà kho còng tay. Lượm không ngờ cơ sự đến nông nổi này? Lượm phải cố hết sức mới khỏi bật khóc thành tiếng. Chỉ vì một con gà mái chó đẻ, mà nó phải chịu thất bại ở phút cuối cùng. Nếu sáng hôm nay không đi làm cỏ-vê, phải còng tay chui vào ca-sô, thì chưa biết đến ngày nào mới thoát ra khỏi cảnh tù đầy. Và có thể bỏ xác lại ở đây vì đói khát, bệnh tật hành hạ.

Lép-sẹo khẽ gọi:

- Lượm?

Lượm gạt nước mắt, ngẩng lên. Hai cặp mắt chạm nhau.

Lép-seo đưa mắt nhìn sang phía Chồn-hôi, lắp bắp nói:

- Hay là...

Lượm quắc mắt, một tiếng kêu nghệt giữa hai hàm răng.

- Không được!

Nó bỗng giật run, giật mờ cả mắt. Nó chỉ muốn nhào tới bóp cổ Lép-seo mà gầm thét: "Mi là đồ chó! Mi gây ra mọi chuyện. Rồi chừ mi định đổ tội lên đầu đàn em mi để thoát thân!". Nhưng nó kịp ghì lại được.

Ba tên lính ngục xách mỗi đứa một xâu còng tay đi vào, hô:

- Hai tay chấp lại đưa ra trước mặt? Tổ cha tụi con ranh con lộn? Chuyển ni thì bay mục xương trong đó?

Một Điếu đút súng vào bao, đứng chống nạnh mặt lăm lăm chờ kiểm tra bọn lính ngục Còng tay tụi tù giết trộm gà.

- ắc-ê! ắc-ê! ắc-ê! Anh tù điên bỗng từ phía sau, vừa hô vừa giậm chân đi đều, cười nhả nhỏ bước thẳng đến trước mặt Một Điếu. Anh giơ tay xòe cả năm ngón đưa lên vành mũ các- tông hình nón, chào và nói thứ tiếng Tây hồ lớn quen thuộc của anh:

- Bông-dua mông dạch-năng - chào ông quan hai - Xe moa vô-lê la-pun - Chính tôi ăn trộm con gà mái. Moa đói cái bụng - Moa vô la-pun - Anh làm động tác vô gà - Moa rô-ti moa đớp. Pác-đông me-xù. Xin lỗi ông!

- Chính mày ăn trộm con gà?

- Còn ai vô đó nữa? Ủy me-xù!

Một Điều vung roi quật tới tấp lên người anh điên. Anh nhảy như con chơi chơi, miệng la bai bai:

- Pác-đông me-xù! Pác-đông me-xù?

Anh bất thần ngã lăn ra đất, rồi lăn tròn như con quay, la hét chuyển cả nhà lao:

- Ôi làng nước ơi cứu tôi với! Cứu tôi với! Cứu tôi với! Một Điều tuy-ê moa? Một Điều giết tôi!

Hết la hét anh lại cười sằng sặc, điên không chịu được!

Tình huống quá bất ngờ làm Lượm chỉ còn biết đứng há hốc mồm mà nhìn.

Ngoài cổng lao có tiếng xe phanh rít. Tiếng viên quản phó đề lao gọi chỗ vào rất to.

- Pốt Mi-li-te mô? Ra!

Lượm đáp như trong mơ:

- Có ạ? Nó chụp vội lấy tay Lép-sẹo và Thúi chạy ra cổng lao.

Lượm mừng đến suýt đá ra quần khi thấy trên xe jeep không có viên đội văn phòng. Nếu có viên đội, việc thay hai tù mới chưa chắc hẳn đã bằng lòng ngay. Nó biết hẳn rất cẩn thận và khó tính, không thích ai làm trái ý hẳn. Còn đối với thằng lính gác thì sẽ dễ dàng hơn. Với hẳn tù nào chẳng là tù.

Tên lính hỏi Lượm:

- Hai tên tù kia đâu?

- Ốm nặng phải đi nhà thương.

- Hai thằng này có tốt không? - Hẳn chỉ Lép-sẹo và Thúi.

- Tốt, rất tốt?

- Mà y bảo đảm chứ?

- Tôi xin lấy đầu tôi để bảo đảm!

Hẳn nhún vai:

- Tao cóc cần. A-lê, lên xe!

Khi chiếc xe quặt sang phải, chạy dọc theo đại lộ xanh rợn bóng cây, gió ẩm ướt từ mặt sông thổi tạt vào mặt, Lượm mới dần dần tỉnh trí lại. Nhưng đầu óc nó vẫn còn choáng váng, bàng hoàng như vừa bừng tỉnh một cơn ác mộng.

Lép-seo ngồi sát vào Lượm, một tay nó đặt lên đùi Lượm nói giọng run run:

- Bữa ni không có anh tù điên thì không biết sẽ ra răng hề?

- Chết cả bọn chứ còn răng nữa?...

Thúi cũng thì thào nhắc lại điều vẫn ám ảnh đầu óc nó từ lâu:

- Anh tù điên ni lạ lắm. Tui nghi là anh nó không điên.

15.

Điều Lượm lo lắng không phải không có căn cứ. Ba đứa vừa bước xuống xe, đi vào đến sân, viên đội văn phòng đã bước ra, cau mặt lại hỏi:

- Hai thằng tù kia đâu?

- Thưa ông đội, họ bị ốm nặng, mắc phải bệnh truyền nhiễm.

- Sao không thay bằng hai tên tù lớn ? - Hấn hỏi tên lính gác, giọng gần như gắt.

Tên lính gác luống cuống nhìn Lượm. Lượm nói ngay:

- Thừa ông đội, ở nhà lao, không còn một người tù lớn tuổi nào. Hôm nay có nhiều sở mới đến lấy tù đi làm cỏ-vê. Họ phải lấy cả tù con nít. Hai đứa này tuy nhỏ, nhưng làm việc siêng năng và hiền lành. Tôi biết rõ chúng.

Viên đội nhún vai, đi vào phòng làm việc.

Lượm lập tức lên giọng khá hách dịch sai bảo Lép-seo và Thúi:

- Ê, thằng này vào lấy đôi thùng ra sông gánh nước, đổ đầy vào hai bể. Còn thằng này, - Lượm chỉ Thúi, - lấy chổi quét sân. Phải làm việc cho chăm chỉ vào. Các quan lớn ở đây là rất ghét bọn lười biếng!

Lép-seo răm rắp sợ sệt nghe theo Lượm điều khiển. Thúi chăm chú quét sân, nhặt từng chiếc lá rụng; Lép-seo đặt đòn gánh lên vai là chạy huỳnh huych. Viên đội vẫn phòng đứng trước hành lang, quan sát chúng làm việc. Lượm liếc mắt, thấy hấn có vẻ hài lòng. Nó mừng thầm: Ổn rồi

Lượm quét dọn, lau sàn nhà còn kỹ hơn cả mọi ngày. Xong ở phòng làm việc của viên đội, nó xách 1 xô nước sạch, giẻ lau, sang phòng của quan hai giám đốc sở, gõ cửa xin phép được vào làm vệ sinh. Quan hai I-tai ngồi trước bàn, ngẩng bộ mặt ông giáo làng lên nhìn Lượm, gật đầu, rồi cúi xuống viết tiếp cái gì đó.

Con nhện vàng "canh kho vũ khí" vẫn có mặt ở vị trí, bò đi bò lại tuần tiểu một cách chuyên cần trên sợi tơ ánh bạc dăng từ chuôi khẩu súng lục đến nóc tủ. Tim Lượm đập rộn lên, nhưng nó phải cố hết sức

để không nhìn con nhện lâu hơn nữa. Nó thầm nói: "Tao cảm ơn mi lắm đó nhện ơi!". Và hết sức bất ngờ Lượm bật nhớ một câu học thuộc lòng trong sách Quốc văn giáo khoa thư lớp ba: "Buồn trông con nhện giăng tơ. Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mỗi ai...?". Vừa cảm cúi lau sàn nhà, nó vừa thì thào: "Nhện chờ mỗi tui". Nó rùng mình khi tưởng tượng đến lúc cái nòng thép lạnh cứng kia áp sát vào da bụng mình.

Lau xong sàn nhà, nó mở rộng các cánh cửa kính, cửa chớp, nó trèo đứng lên bậu cửa lau chùi hai khuôn cửa mở ra vườn. Vừa lau, nó vừa đưa mắt ước lượng chiều cao từ bậu cửa đến đất vườn. Lúc đóng lại những cánh cửa của khuôn cửa sổ gần bàn làm việc của viên quan hai, nó vận quả bàng sắt khá mạnh để đóng chốt sắt kê phập vào lỗ chốt cửa, cốt cho I-tai đang ngồi làm việc cũng nghe tiếng. Hai cánh cửa chớp ở khuôn cửa cuối gian phòng, lúc đóng, nó cũng vận quả bàng sắt khá mạnh nhưng không cho chốt sắt chui vào lỗ chốt. Đứng ngoài vườn, có thể ẩy nhẹ cũng mở ra được. Đóng đến hai cánh cửa kính nó cũng định làm như vậy, nhưng kinh nghiệm chiến sĩ trinh sát mách bảo: "Không nên!". Và Lượm đã vận cho hai gióng sắt chui vào lỗ chốt. Nó phải đề phòng sau khi nó ra khỏi phòng, tên quan hai cáo già với tính thận trọng cố hữu, có thể đến kiểm tra lại. Nhưng có điều khác với những buổi làm vệ sinh trước, nó cố ý để quên lại tấm giẻ lau sàn nhà dưới chân bậu cửa sổ. Lượm nắm chắc quy luật: Cứ khoảng mười giờ sáng, tên I-tai có thói quen trở về buồng ở, uống một tách cà phê sữa mà mụ vợ hăn pha sẵn. Gian phòng thường để trống khoảng mười lăm phút.

Khoảng chín giờ rưỡi, tên lính gác cho ba đứa nghỉ giải lao. Chúng ngồi tụm đầu dưới bóng mát cây vông đồng cổ thụ trước sân. Tên lính gác ngồi dưới gốc cây phượng cách ba đứa chừng chục bước chân. Khẩu tiểu liên "mát" gác ngang trên đùi, hăn châm điếu thuốc Gò- loa, rít khói, mắt mơ màng nhìn ra cổng, nhìn dãy quán rượu bên kia đường.

Thúi lào thảo hỏi:

- Anh sửa soạn xong cả chưa?

- Cũng tạm tạm... - Lượm gạt mồ hôi trán trả lời.

Lép-sẹo trống ngực đập thình thịch hỏi:

- Máy giờ thì bắt đầu?

- Mười một giờ rưỡi ! Sở tan giờ làm việc. Bọn chúng đều ngủ trưa. Một giờ rưỡi chúng mở cửa.

- Thằng nó thì làm răng ? - Lép-sẹo hất đầu về phía tên gác.

- Có trưa hẩn dựa gốc cây ngủ gà ngủ gật; Có trưa hẩn mò qua dây quán bên tê đường nhậu nhẹt.

- Lọt qua hẩn có dễ không?

- Cũng không dễ.. Tốt nhất là phải làm cho hẩn ngủ thật say.

- Làm cách răng?

- Phải cho hẩn một liều thuốc ngủ. Thuốc ngủ có sẵn đây rồi. - Lượm vỗ lưng quần. - Nhưng phải hoà vào nước hoặc rượu để mời hẩn. Có rượu thì tốt nhất. Sở nước hẩn không uống. Hẩn là con sâu rượu mà... Này, Lép-sẹo, cậu có thể đánh xoáy một chai rượu bày trên bàn

mấy cái quán ngoài kia không? Nghe cậu là bậc tài danh trong nghề này...

- Dễ ợt! - Lép-sẹo hăm hở đáp. Nó nheo mắt nhìn ra dãy quán, trong óc phát nhanh kế hoạch đánh cắp chai rượu. Nó nói:

- Nếu có một hai đồng bạc thì chắc ăn trăm phần trăm. Lúc gánh nước qua đó mình sẽ xin thằng gác cho ghé vô quán mua điều thuốc hút. Phải có cớ để đến gần bàn để rượu.

- Thúi, mi đưa cho Lép-sẹo hai đồng bạc còn lại.

Thúi móc túi đưa cho Lép-sẹo tờ giấy bạc hai đồng, và nhìn tờ bạc với cặp mắt tiếc rẻ. Lép sẹo khế bọp tai Thúi, cười:

- Ngó con mắt mi mà tau rầu thúi ruột. Có ngày sẽ đền lại cho mi hai lượng vàng...

Lép-sẹo vo tròn tờ giấy bạc nhét vào lỗ tai.

- Anh để rứa lỗ rớt mất thì làm răng? Thúi nhìn Lép-sẹo, lo lắng hỏi.

- Mi cạy cũng không ra mô! Có lần tao nhét vô đó đôi bông tai vàng đánh cắp được của một mụ ở chợ Đông Ba, nhảy xuống sông đào tẩu. Bơi qua sông, mà đôi bông tai vẫn còn nguyên.

- Rứa thì anh tài bằng Một Điều! Thằng cha đó chửi, nói, tha hồ mà cái ống điều vẫn không rớt khỏi miệng. Tài thiệt! - Thúi tấm tắc khen.

Hết giờ giải lao. Thằng lính gác xách súng dẫn Lép-sẹo và Thúi ra bên sông gánh nước. Lượm chuẩn bị vào bày bàn ăn cho tụi Tây ăn trưa. Viên quan hai I-tai đi ra khỏi phòng làm việc khép cửa lại đằng sau lưng. Hắn về buồng ở uống cốc cà phê sữa thường lệ. Lượm xách xô nước đi ngay đến buồng hắn. Nó đặt cái xô trước cửa, mở nhẹ cánh cửa đi vào phòng. Thật nhẹ nhàng, nó xoay quả bàng sắt, mở chốt cửa kính cuối gian phòng, rồi nhặt cái giẻ lau đi ra khỏi phòng. Nó đã tính kỹ, nếu bất ngờ chạm trán viên quan hai, hoặc một tên Tây khác, hỏi: "Mày vào phòng làm gì?", nó sẽ đưa cái giẻ lau nhà ra nói: "Tui vào lấy cái giẻ lau nhà lỡ bỏ quên".

Lép-sẹo và Thúi đã gánh được gánh nước thứ hai. Lượm xách cái xô ra bể vờ múc một xô nước giặt giẻ lau, để đón Lép-sẹo.

- Được chưa? - Lượm bồn chồn hỏi, mắt chăm chăm nhìn vào bụng áo Lép-sẹo, vì đoán rằng nó dắt chai rượu lấy cắp vào cặp quần trước bụng.

Nhưng hai vạt áo Lép-sẹo vẫn sát vào bụng, không thấy có dấu hiệu gì. Lượm hơi tái mặt, hỏi nhỏ:

- Lấy được chưa? Không thấy giấu trong bụng áo?

- Dễ ợt?... Giấu vô bụng áo? Đồ ngu? - Lép-sẹo bắt chước dùng giọng Lượm từng mắng nó.

Nó đặt hai thùng nước xuống khỏi vai, nói như ra lệnh:

- Để cái xô sát thùng nước tê. - Nó chỉ thùng nước trước mặt.

Trên mặt thùng, có thả mấy ngọn lá bàng cho nước khỏi chao. Nó cúi thọc tay xuống đáy thùng lôi lên một chai rượu màu xanh có nút vàng chóa bỏ nhanh vào cái xô của Lượm. Lượm ném luôn cái giẻ lau, phủ lên chai rượu. Lép-sẹo làm bộ vớt mấy ngọn lá bàng vớt đi, rồi bung thùng nước đổ vào bể.

Lượm đứng lặng một giây nhìn Lép-sẹo, và lúc ấy nó thấy gương mặt vốn xấu xược, ngang tàng, anh chị của Lép-sẹo, sao trở nên dễ thương vô cùng. Và bụng nó tràn đầy khâm phục. "Chao? Hẳn nghĩ ra cái cách giấu chai rượu vào đáy thùng nước, trên mặt để mấy ngọn lá bàng nguy trang thì thiệt thông minh vô cùng? Đúng là trí lực của một tay trộm cắp tài danh?". Lượm bật cười:

- Chịu tài "đại ca"?

- Mẹ mà gánh nước chừng một tháng thì mụ đó sập tiệm cái rằm.

Lượm và Thúi phải chịu là Lép-sẹo giả giọng các mẹ không chê được?

16.

Buổi trưa tháng sáu năm đó, thành phố Huế, con sông Hương, ngập chìm trong ánh nắng chói gắt, màu hoa phượng đỏ và tiếng ve sầu.

Lượm, Thúi, Lép-sẹo bày bữa ăn trưa của chúng dưới gốc cây vông đồng cổ thụ. Một bữa ăn khá thịnh soạn đối với ba tên tù: Theo lệnh của tên quan hai giám đốc sở, bọn nhà bếp cho ba đĩa hai ổ bánh mì, nửa lon thịt bò hộp, một hộp cá xạc- đin. Tất cả được bày lên mảnh vải bạt đặt trên cỏ. Nhìn bữa ăn, Lượm rùng mình. Nó nói với hai bạn:

- Tụi hần cho ba thằng mình ăn bữa ăn cuối cùng đây.

- Các bậc đại ca dao búa của tớ thường kể: Mấy người tù tử hình, trước khi đưa đi bắn, Tây thường cho ăn một bữa thật ngon. E cũng như ri đây.

- Nhưng trường hợp ba thằng tù mình bữa ni thì chưa biết ai bắn ai?... - Lượm bẻ một miếng bánh mì nhai để nén hồi hộp. - Trước mặt ba anh em mình, còn một tiếng đồng hồ ni đây?

Trước đó hai mươi phút, Lượm gặp thằng lính gác.

- Anh Rôbe ạ. Trưa nay, ba chúng tôi có món quà biếu anh. Lượm lôi trong xô có phủ cái tải ướt, cái chai rượu Lép-sợ vừa đánh xoáy đưa cho hần.

-Ồ vang trắng? - Thằng lính gác nhìn nhãn hiệu reo lên. - Làm sao chúng mày lại có?

- Những người tù làm bên sở Coopérative Militaire cho chúng tôi. Chúng tôi tưởng nước ngọt mở ra định uống. - Lượm giải thích việc cái nút chai đã mở để hòa vào hai mươi viên thuốc ngủ được tán nhỏ. - Nhưng té ra rượu. Thứ nước này chắc anh thích. Chúng em thì xin hàng. - Nó đưa cao hai tay làm bộ điệu đầu hàng và nháy mắt cười.

Tên lính gác cầm chai rượu ngắm nghía, cười khắc khắc. Hần xoa đầu cả ba đứa.

- Bé con tốt lắm! Bé con ngoan lắm! Rượu vang hảo hạng mà không biết uống!... Khắc khắc khắc!

Hắn mở nút chai, ngửa cổ tu một hơi gần hết nửa chai. Hắn khà một tiếng khoái trá, trở sống tay chùi miệng, đầu lắc lư, lắc lư. Hắn đút chai rượu vào túi quần bắt gà, lại xoa đầu ba đứa cười nói:

- Cám ơn! Rất cám ơn?

Và lúc này hắn đang ngồi dựa lưng vào gốc cây, khẩu súng gác ngang đùi, tu nốt hơn nửa chai rượu còn lại. Ba đứa miệng tuy nhai bánh, nhưng mắt đều nhìn hết về phía tên lính gác, chờ đợi phép màu sắp xảy ra.

Lượm vụt nhớ đến một cảnh trong truyện Thủy Hử mà nó đọc ngày còn đi học: Một du khách vào một hắc điểm bên đường, gọi rượu thịt. Chủ hắc điểm là một mục đàn bà có nhan sắc toé toét cười, rót rượu ra bát lớn mời khách. Sau đó mục lui vào sau rèm, nhìn ra theo dõi khách ăn, uống. Khách nốc cạn đến bát rượu thứ ba mục ta liền vỗ tay hô: Ngã này! Ngã này! Quả nhiên khách ăn ngã lăn ra đất, vì rượu có hòa thuốc mê.

Lượm lúc này cũng muốn vỗ tay kêu: Ngã này! Ngã này!

Nhưng thằng lính gác không ngã mà chỉ dựa lưng vào gốc cây, miệng há ra, mắt lơ mơ nửa nhắm nửa mở và bắt đầu ngáy. Thúi và Lép-seo đứng bật dậy, nhưng Lượm níu tay chúng ngồi xuống. - Chờ thêm mười phút nữa cho thật ăn chắc, - Lượm nói giọng trở nên bình tĩnh khác thường - Lép-seo ạ lúc đó tùy cậu, muốn đi đâu thì đi. Còn Thúi, mi đứng chờ tau ở đây. Rồ và mừng kẻo chừng tau đã đem ra giấu ở dưới đồng lá rụng cạnh gốc cây me tê. Hễ ngó thấy tau lộ ra ở góc sau nhà tê, thì mi đến lấy rồ mừng đeo vô, và đàn ông đi ra phía cổng trước. Đến chỗ góc đường cuối dãy quán, mi đứng lại giả đi đái, chờ

tau. Nhớ đi theo đường chợ Cống, qua xít-tát, rẽ ra đường Đàng Ngang, đứng chỗ nhà Nông khố Ngân hàng cũ. Mi nhớ chưa?

Thúi gật đầu, nhìn Lượm chăm chăm.

- Thôi đi được rồi! - Lượm đứng dậy và Lép-sẹo cũng đứng bật dậy theo. Lép-sẹo tái mặt hỏi:

- Cậu còn đi mô nữa?

- Tớ còn phải trèo vô buồng thẳng quan hai lấy khẩu súng và bốn băng đạn.

- Có gay lắm không?

- Gay!

- Thôi bỏ đi anh? - Thúi nói gần như khóc.

- Tớ có thể giúp được cậu không? - Lép-sẹo hỏi.

Lượm lắc đầu:

- Hai đứa càng dễ lộ. Cảm ơn cậu! Cậu đi đi!

Lép-sẹo vẫn đứng tần ngần:

- Hay thôi, cậu bỏ quách cho rồi...

Chết cũng không bỏ được. Cậu chưa hiểu hết giá của một khẩu súng đối với Vệ Quốc Đoàn mô.

Lượm nắm tay Lép-sợ, nói giọng rưng rưng:

- Cậu đi may mắn nghe? Biết mô có lúc mình lại gặp cậu. Rồi có lúc, cậu nhớ lại tất cả những chuyện ni, và cậu sẽ hiểu mình...

Lép-sợ nói, miệng gần như mếu:

- Đập nhau bể đầu bể óc mới hiểu nhau. Tức cười đã gói!

Cả khu công sở Post Militaire lúc này chìm sâu trong yên ắng. Cửa lớn, cửa sổ các gian phòng đều đóng kín như lịm trong màu nắng trưa chói gắt. Tiếng ve kêu inh ỏi cả khu vườn hoang mọc lút cỏ dại. Tiếng ngáy của tên lính gác vắng lại mỗi lúc một to như muốn thi giọng cùng tiếng ve.

Lượm hai tay ôm quần đi như chạy băng qua khu vườn, vòng ra phía sau nhà, có lối rẽ đến dãy nhà xí. Nó đã suy tính hết, nếu bất ngờ chạm trán với thằng Tây nào đó, hấn hỏi, nó sẽ chỉ dãy nhà xí trả lời: "Ca-bi-nê!".

Lép-sợ đứng sững nhìn theo Lượm cho đến lúc bóng nó mất hút sau gờ tường đầu hồi dãy nhà. Tự nhiên nó muốn chạy theo, muốn được liều mạng để giúp đỡ, để chia sẻ hiểm nguy, và nếu cần được cùng chết với cái thằng mới cách chưa lâu đã đập lộn nhau với mình bể đầu bể óc.

Một niềm cảm phục lớn lao bỗng từ đâu không biết, dâng lên làm choáng ngợp trái tim và đầu óc thô thiển của tay anh chị vị thành niên; mà niềm mơ ước độc nhất là trở nên lầy lùnh trong làng dao búa. Đôi môi xấp xướt, kiều bạc của Lép-sẻo bỗng run run, bật lên tiếng kêu:

- Ui chao! Vệ Quốc Đoàn là rứa đó!

17.

Cái gì đã thúc đẩy Lượm - người Vệ Quốc Đoàn mười lăm tuổi - lao vào một việc làm táo bạo, liều lĩnh đến như vậy? Một việc làm có thể mất mạng sống như chơi và hoàn toàn thôi được ở phút chót?

Nhưng Lượm vẫn cứ bươn tới, lao thẳng đến đích, bất chấp. Nói chung, vũ khí có một sức mê hoặc đặc biệt đối với lứa tuổi thiếu niên. Mấy ai trong tuổi thơ của mình, lại đã không từng ước mơ cầm trong tay một khẩu súng, không phải đồ chơi, mà bắn được. Riêng thế hệ tuổi thơ của Lượm là một thế hệ *tuổi thơ dữ dội*. Mới lớn lên kịp có chút ít trí khôn, mới bắt đầu hiểu được chút ít điều này điều nọ, thế hệ tuổi thơ của Lượm đã được nghe lời kêu gọi kỳ vĩ nhất trong lịch sử đấu tranh của TỔ QUỐC: "Thà chết không quay lại thời nô lệ!", "Hãy quyết tử để TỔ QUỐC quyết sinh!".

Và cả thế hệ tuổi thơ đó, trong hoàn cảnh quyết liệt của TỔ QUỐC đã phải dẫn mình vào cuộc đụng độ của vũ khí. Và bằng kinh nghiệm máu của mình và của đồng đội, Lượm đã thấu hiểu cái giá lớn lao của vũ khí trong cuộc đụng độ với kẻ thù. Có biết bao nhiêu đồng đội cùng thế hệ với mình và thế hệ cha anh, thừa tài sức, gan dạ, nhưng phải chịu gục ngã cay đắng trước kẻ thù, chỉ vì trong tay không có vũ khí.

"Coi chi lúc đó trong tay tui có một khẩu súng, một trái lựu đạn thì mô đến nổi!". Hồi ở mặt trận Huế, Lượm đã được nghe không ít các anh lớn đồng đội đau đớn kêu lên như vậy lúc hy sinh.

Có lẽ tất cả những cái dồn tụ lại trong trí nhớ Lượm và biến thành tiềm thức chiến sĩ. Và hôm nay đã cuốn hút Lượm lao vào mạo hiểm với một sức mạnh không tài nào cưỡng nổi.

"Như có ai túm tóc mình mà lôi tới đó". Về sau này Lượm đã kể lại cảm giác của mình lúc đó như vậy.

Đã bao nhiêu lần đứng trên bậu cửa sổ lau chùi cánh cửa, Lượm nhìn xuống đất để ước lượng chiều cao từ vườn lên đến bậu cửa sổ. Nhưng lúc này, đứng lút chân trong cỏ vườn, Lượm với tay lên mới thấy nó cao hơn mình tưởng. Phải đứng lên gờ tường mới có thể mở được cửa mà trèo vào. Nhưng gờ tường đầy rêu, lại không có chỗ bấu, nên nó trèo lên lại tụt xuống. Nếu với tay quá đà để mở, hai cánh cửa bật ra có thể gây thành tiếng động. Và hai cánh cửa này lại gắn sát buồng ở của hai vợ chồng tên quan hai.

Lượm vuốt mồ hôi mặt nhìn quanh. Đây rồi? Một tảng đá cách đó chừng ba mét. Lượm vọt ngay tới, lay tảng đá rời khỏi đất. Chao ôi là nặng? Lúc thường sức nó có lẽ chịu hàng. Nhưng nó đã cúi xuống vãn tảng đá với sức mạnh của kẻ bất thành lĩnh bị rơi xuống biển, nếu không bơi thì chết. Và nó đã vãn nó đến được áp sát tường, để làm bậc đứng lên, mở cửa sổ. Đứng lên tảng đá, hai tay rất vừa tầm. Nó móc bốn ngón tay vào chớp cửa, kéo nhẹ. Cánh cửa từ từ mở ra. Nó thò tay qua bệ cửa đẩy hai cánh cửa kính, miệng lẩm bẩm như trong mơ: "Lạy trời, hần không chốt lại?". Hai cánh cửa kính mở rộng, giống hệt như trong câu chuyện cổ tích: "Vùng ơi! Mở cửa ra!". Lượm đu người nằm vắt ngang lên bậu cửa, rồi cố hết sức khễ khàng, Chuỗi người vào bên trong. Hai bàn chân nứn nẻ, đầy bụi của nó đã đặt lên nền đá hoa sạch bóng mà sáng nay chính tay nó vừa lau chùi. Cái mát lạnh của đá hoa

chuyển qua hai gan bàn chân làm rợn cả người nó. Lượm bỗng thấy hai mắt mình mờ đi, đồ đạc trong gian phòng tranh tối tranh sáng, trở nên nhòe nhoẹt. Lượm đâm hoảng: "Răng ri hề?", và đưa bàn tay quệt hai mắt. Té ra cả gương mặt Lượm lút mờ hôi, chảy xuống phủ mờ cả hai mắt. Lượm kéo vạt áo lau mờ hôi, khép hai cánh cửa chớp lại. Gian phòng sáng mờ. Nó bước thẳng đến phía khoảng tường, giữa cái tủ và bàn giấy của tên quan hai, có treo khẩu súng lục.

Lượm mở nắp bao súng. Cái cầu tơ nhện ánh bạc bắt từ chuôi súng lên nóc tủ, đứt. Con nhện vàng - "Chú lính gác kho vũ khí" - Rơi xuống trước mặt. Nhưng nó không chịu rớt xuống nền nhà, mà bấu vào sợi tơ leo ngược lên nóc tủ, nhanh không thể tưởng tượng được.

Lượm đưa tay định rút khẩu súng ra khỏi bao, nhưng tay nó bỗng khựng lại. Nó nghe có tiếng mở cửa phía buồng ở của viên quan hai. Và tiếp đó tiếng dép kéo lệt xệt đi ra hành lang. Đúng là tiếng dép của hắn? Thính giác của nó trong những giây phút quyết liệt này trở nên nhạy bén lạ lùng. Và ngay lúc đó không hiểu sao nó vụt có cảm giác là hắn đang đi đến phòng này. Đó là một tình huống khủng khiếp mà Lượm không hề lường tới trong kế hoạch đoạt súng. Nó gần như chết lặng một giây. Tiếng dép mỗi lúc nghe một gần hơn. Sự thất bại coi như hiển nhiên, không còn cách gì tránh khỏi - vì thoát ra khỏi phòng không còn kịp nữa rồi. Nhưng rồi nó vụt tỉnh trí lại. Một chớp lóe rọi sáng đầu óc: Cái khe hở giữa bức tường và thành sau cái tủ. Nó đóng bao súng lại. Nhón gót chân, chạy đến đóng hai cánh cửa kính lại, vặn chốt. Tiếng chân viên quan hai đã dừng lại trước cửa phòng. Nó cố thót bụng, ép ngực, chét mình vào giữa cái khe hở tủ và tường. Cái khe hở quá hẹp. Lúc bình thường có lẽ nó khó lòng mà chét mình vào đó Nhưng lúc này như có một sức mạnh vô hình từ bên ngoài đẩy nó chét vào giữa khe hở như đóng một cái nêm.

Tiếng chìa khóa tra vào ổ khóa vặn lách cách. Hai cánh cửa mở rộng. Gian phòng vụt bừng sáng. Đứng giữa khe hở, Lượm có cảm giác cả gian phòng bị đem phơi trần ra giữa nắng.

Viên quan hai đi đến bàn giấy, chỉ cách Lượm có mấy bước chân. Hắn mở ngăn kéo, lục tìm cái gì trong đó chừng năm phút. Trong năm phút đó Lượm thấy như mình đang đứng trên giàn lửa. Nền đá hoa cháy rát dưới hai bàn chân. Tiếng ngăn kéo đóng lại. Tiếng dép kéo lệt xệt đi ra phía cửa. Tiếng hai cánh cửa đóng lại. Gian phòng vụt trở lại mờ tối. Chờ đến lúc tiếng dép xa hẳn, Lượm trườn ra khỏi khe hở. Toàn thân nó ướt sũng mồ hôi. Không kịp gạt mồ hôi lút mặt, nó rút khẩu súng ra khỏi bao. Khẩu súng rung rung trong tay. Nó bật chốt an toàn, kéo quy lát. Một viên đạn vàng chóc nảy ra khỏi nòng, rơi xuống nền đá hoa, nghe vang như một tiếng nổ. Nó khóa chốt an toàn, giắt khẩu súng vào lưng quần, trước bụng. Dải rút quần là sợi dây gai xe rất chắc và khá to, buộc chặt nút (chi tiết này cũng được Lượm chuẩn bị từ trước, để dây lưng quần không tuột, không đứt, không trĩu xuống vì sức nặng của khẩu súng). Lượm rút tiếp bốn băng đạn trong bốn cái bao da dài như những phong bánh khảo, giắt ra phía sau lưng quần.

Lượm cúi nhặt viên đạn lăn lóc trên đá hoa, bỏ vào túi. Nó nhẹ nhàng mở cửa kính, cửa chớp, rồi từ trên bậu cửa, nó vọt thẳng xuống vườn. Trèo lên hòn đá, nó khép hai cánh cửa chớp lại để phòng lỡ tên giặc nào bất chợt đi ngang qua phát hiện: Tại sao giữa trưa cửa sổ phòng làm việc của giám đốc trông ra vườn lại mở? Và sự lúng túng bắt kịp thời lập tức sẽ tiếp theo... Lượm chạy nép theo bờ tường, thò đầu ra đầu hồi nhà. Nó thấy Thúi vẫn đứng dưới gốc cây, chăm chăm nhìn phía mình.

Nó khoát tay ra hiệu. Thúi vụt chạy đến đồng lá rụng cạnh gốc cây me, lôi ra bộ đồ nghề bán kẹo gừng. Nó đeo quai mủng vào cổ, xỏ túi kẹo lên ngực, mắt lăm lét nhìn về phía tên lính gác đang dựa gốc cây,

ngáy như sấm. Nó đi ra cổng chính hai chân run run, cất giọng rao thữ. Nhưng giọng nó cứ nghẹn lại ở cổ.

Lượm băng qua khoảng vườn trống, vòng ra phía sau dãy nhà ngang. Cuối dãy nhà ngang có một hố rác lớn, nó vẫn thường mang rác ra đây đổ. Nó moi một góc đồng rác lôi lên một cái gói bọc vải sơn. Nó mở gói, bên trong là một cái áo sơ mi cũ nhưng còn lành lặn, cái quần soóc xanh đã bạc màu, vá dít, và cái mũ phớt phở nhem nhuốc. Bộ áo quần và cái mũ này nó nhờ mấy chị bán hàng trước cổng sở đổi giúp bằng hai cái bao bố đựng thư lấy cắp được, và cất giấu ở đây đã mười hôm nay. Không kịp thay, Lượm mặc bộ áo quần trùm ra ngoài bộ áo quần tù rách rưới, rồi chụp cái mũ phớt lên đầu. Lượm nhặt lại bó rau muống, mấy mớ hành, mấy củ cà rốt mà sáng nó lấy cắp của tụi nhà bếp, bỏ vào cái xô đem ra giấu dưới một đồng lá rụng cách hố rác chừng mười bước. "Nó xếp tất cả vào cái bị coi cũng giấu cùng với rau hành... Nó định lôi khẩu súng lục và bốn sắc- giơ đạn giắt lệch quanh người giấu xuống đáy bị phủ rau, hành lên trên như dự tính từ trước. Nhưng một thoáng nghĩ ngợi, nó thay đổi quyết định. Nó lượm hòn gạch vỡ để xuống đáy bị để xách đi đường có vẻ nặng. Nó vụt nhớ thằng Tạng dạy mình cách xách sáu đòn bánh tét "truyền đơn", "báo "Giết giặc"".: .

- Giấu súng và đạn vào đáy bị có cái lợi. - Lượm nghĩ, lỡ bất ngờ đụng phải trạm soát dọc đường có thể nhanh chóng vút hoặc giấu bị vào đâu đó, làm mất tang vật. Nhưng nếu gặp hoàn cảnh bất trắc, cần bắn nhau, thì sẽ không kịp rút súng.

Lượm băng qua một khoảnh vườn đầy rác rưởi, mảnh chai, vỏ đồ hộp han rỉ, những vòng thép gai chìm lấp trong cỏ dại... Nó trèo qua bức tường đổ vọt ra đường sửa sang lại trang phục, Lượm xách bị đi đến chỗ đường rẽ về chợ Cống. Nó thấy thằng Thúi đeo mủng kẹo, đầu đội cái nón rách chắc là mới nhặt được - Lượm mỉm cười: "Hắn cũng là tay bợm xoay xở" - đứng chờ sau một gốc cây, quay lưng lại phía mình.

- Ê! Thằng kẹo gừng! - Lượm gọi.

Thúi giật mình quay lại. Gương mặt nhỏ thó đầm đìa mồ hôi của nó vụt tươi rạng lên dưới bóng râm chiếc nón rách. Lượm gật đầu cười khoát tay ra hiệu. Thúi xăng xái đi lên trước. Cất giọng rao, nhưng nghe còn ngượng và lạt thếch. Giống như một ca sĩ vọng cổ vốn nổi tiếng có giọng ca rất mùi nhưng vì bỏ ca đã lâu ngày, bất ngờ phải bước lên sân khấu. Nhưng chỉ đi chừng vài trăm bước, nó đã tìm lại được "giọng ca mùi" sở trường bỏ quên: -Ai... i ai... kẹo gừng ừng ừng... ngọt như đường cát, mát như đường phèn...eèn..."

18.

Cây đứng bóng, con đường nắng chói lòa. Người đi lại trên đường thưa thớt. Chốc chốc một vài chiếc ô tô nhà binh G.M.C, Đốt ầm ầm chạy qua, cuốn tung bụi. Con đường ngằm ngập nắng như oằn xuống dưới sức nặng dử dằn của những chiếc xe chở đầy lính hàng hóa.

Thúi đi sát bên lề đường, rá kẹo tòng teng trước bụng, cái nón mê gãy vành sùm sụp che gần kín khuôn mặt, cặp chân trần đen đũi nhỏ như hai ống quyển loang lổ bụi đường và mồ hôi, một tay giữ quai đeo, một tay vung vẩy đánh xa... Chốc chốc nó lại lạnh lót cất tiếng rao "Ai kẹo gừng nóng..." để báo cho Lượm đi đằng sau nó trăm bước chân, phía trước không có gì đáng ngại.

Lượm đi đằng sau, mũ phở đội lút trán, tay xách bị rau ôi, hành, cà rốt và gạch; chăm chú, thận trọng bước lên, cố giữ đúng khoảng cách giữa hai đứa như đã quy định. Mặc dầu khẩu "côn mười hai" nặng trĩu kèn kịch trước bụng cái nòng súng cứ chọc liên tiếp vào bụng dưới đau điếng, nhưng chốc chốc nó vẫn luồn tay vào dưới hai lớp áo dâm dấp mồ hôi, sờ nắn cái báng súng, như chỉ sợ nó rớt mất.

Nó nhìn con đường hun hút trước mắt bồn chồn nôn nóng, nhấp nhồm chỉ muốn chạy thật nhanh, để ra mau đến Đường Ngang, nhào xuống ruộng lúa bên đường... Nó phải gắng hết sức mới kiềm chân được, giữ đúng cự ly. Nguy cơ bọn Tây sở Pốt phát hiện ba tên tù bỏ trốn, và tên lính gác bị táng thuốc ngủ, sớm hơn thời gian nó dự tính, đang bám sát sau lưng nó. Chúng sẽ lập tức huy động lính, xe, súng, chó béc-giê... lùng đuổi như cái lằn vượt tù trước. Trống ngực Lượm đập thình thịch, cổ khô đắng, chốc chốc nó lại ngoái đầu nhìn phía sau. Mỗi lúc nó càng có cảm giác thằng Thúi đi chậm quá. Thúi có vẻ nhẩn nha đi như đi bán kẹo thật không bằng! Lượm chỉ muốn quát to: "Đi mau lên chứ mi? Hay mi tưởng mi đang đi bán kẹo gừng lấy lời cho mụ chủ mi ở Bao Vinh đó!". Nó đột nhiên giận run người. Nó chợt nhớ đến Tư-dát. "Một thằng thì mê bắn chim làm mình phải nộp mạng cho tội An ninh, còn thằng ni thì mê bán kẹo gừng, không khéo nó lại nộp mạng mình cho tội Tây sở Post Militaire". Lượm cay đắng nghĩ vậy.

Nhưng cơn giận chỉ thoáng qua. Bình tĩnh lại, Lượm phải chịu thằng Thúi đi xích hâu rất khá, "như đã được tập dượt từ khi mô rồi ă?". Nó vừa đi vừa chăm chú, thận trọng quan sát không bỏ sót một hiện tượng khả nghi nào trên đường. Tiếng rao lãnh lót của nó cất lên rất vang, rất đều đặn. Nó đóng vai thằng bán kẹo gừng hết chê! Vì cả hai đứa, một thằng bán kẹo, một thằng ở đi chợ về, không thể chạy lồng trên đường phố như ngựa tể. Bất ngờ tội làm việc cho Tây ngó thấy, chúng nhất định sẽ sinh nghi. Và tai họa sẽ bắt đầu từ đó...

Hai đứa đã bước ra đến Đường Ngang, chạy qua cánh đồng An Cựu - con đường thân thuộc chạy thẳng lên cầu Tràng Tiền, chạy về Ngoạ-dàng-xây, hai bên trồng cây mù u, me, vông đồng thân chi chít gai... Bên trái đường là cánh đồng lúa tốt bời bời, chín sắp gặt. Gạo de An Cựu là gạo của cánh đồng ni đây?

Sinh ra và lớn lên ở làng quê, nhưng chưa bao giờ nhìn một cánh đồng lúa sắp chín, Lượm lại có cảm giác vui mừng đến ngọt thở như

trưa nay. Lúa tốt bời bời! Chỉ mấy trăm bước chân nữa thôi, mình sẽ lui vô cái rừng lúa bời bời chói chang nắng trưa kia, như con chim cuốc. Chỉ cần cúi thấp mà chạy là lúa khóa lấp kín người, người đi trên đường không sao nhìn thấy được!

Lượm bỗng thấy hai mắt mình mờ đi, mồ hôi lút mặt mà không hay. Nó đứng lại dưới bóng mát một cây vông đồng, lột cái mũ phở, dùng mũ làm khăn lau, lau khuôn mặt đầm mồ hôi...

Vừa đội cái mũ lên đầu, mắt còn hấp háy vì lóa nắng, Lượm bỗng thấy một người đàn ông tay cầm ghi đông xe đạp cuốc, đứng gần sát trước mặt mình.

Người đàn ông này từ ngã tư con đường đối diện, phóng xe ra định ngoặt lên phía cầu Tràng Tiền. Nhưng hình như bất chợt nhận ra Lượm là ai, nên vòng xe lại, nhảy xuống xe đúng cái lúc nó còn mãi lau mồ hôi mặt. Người đàn ông cao lớn, mặc áo sơ mi ngắn tay trắng, quần soóc ka-ki, đội mũ bê-rê, chân đi giày bột tin trắng, đeo kính râm, khuôn mặt đầy trứng cá, nhiều chỗ tím bầm vì nặn nhiều.

Con đường trước mặt vắng tanh, xa xa chỉ có một chị bán đậu hủ gánh không trở về, cắm cúi bước.

Thằng Thúi đi phía trước, quay đầu lại định hỏi Lượm: "Đã đến chỗ rẽ xuống ruộng lúa chưa?". Đúng lúc người đàn ông nhảy xuống xe đạp. Nó liền ngậm miệng căng mắt nhìn, tự hỏi: "Ai rứa hè mà ngó bộ như muốn chặn đường anh Lượm?". Nó cởi cái rá kẹo đặt xuống lề đường, im lặng sải chân bước tới phía sau lưng người đàn ông.

Có thể nói nếu thay vào người đàn ông này là một con cạp hoặc một con beo, cũng không làm Lượm sững sốt kinh ngạc bằng. Nó lùi lại một bước và bật kêu lên:

- Nguyễn Trì?

- Phải. Nguyễn Trì đây? Mi đi đâu?

- Tui đi chợ mua đồ ăn. - Lượm trả lời như máy. - Tui được tha tù, chừ về ở với mẹ. Mẹ tui sai đi chợ Cống...

- Mi mà được tha tù? - Nguyễn Trì nhếch mép cười gằn.

- Tui được tha thiết. Đây mẹ tui sai đi mua đồ ăn cho bữa chiều. - Lượm đưa cái bị đựng rau hành ra trước mặt như để chứng minh.

Nguyễn Trì thả chiếc xe đạp bổ nghiêng xuống đường giật phắt cái bị trong tay Lượm. Hắn ném hai mớ rau xuống đường, nhìn vào đáy bị...

Đúng ngay lúc đó, Lượm luồn tay vào bụng áo, rút phắt khẩu "côn đu", bật chốt an toàn, và chĩa súng vào ngực hắn.

Thấy nòng súng đen ngòm bất thần chĩa thẳng vào ngực, chỉ cách ba bước chân, Nguyễn Trì đứng chết lặng, cặp mắt lác tinh, miệng há ra định kêu nhưng không kêu được, như bị ai bóp cổ. Cả khuôn mặt hắn hiện lên một nỗi kinh khiếp khôn tả của người cầm chắc cái chết.

Lượm bóp cò. Cắc! Viên đạn không nổ!

Nghe tiếng kim hỏa đập vào hạt nổ viên đạn lép, Nguyễn Trì vụt tỉnh trí lại. Hắn phản ứng nhanh như một ánh chớp.

Hắn nhào tới, tung chân đá vào cổ tay Lượm. Khẩu súng trong tay Lượm văng ra cách đó bốn năm thước. Lượm chưa kịp nhúc nhích, Nguyễn Trì đã quài tay ra sau lưng, giật phắt khẩu súng lục giắt sau lưng quần. Cũng một khẩu "côn đu" chĩa súng vào mặt Lượm. Hắn cười gằn dữ tợn, hả hê:

- Giơ tay lên? Mi giết tau rằng nổi!

Lượm chưa kịp giơ tay, bất thành linh từ phía sau lưng Nguyễn Trì, hai cánh tay con nít khằng khiu như ống sậy chồm ra, túm chặt lấy cánh tay hắn chĩa súng, kéo rì xuống. Thằng Thái co hai chân lên, đu hắn vào cánh tay Nguyễn Trì để kéo xuống với sức nặng toàn thân. Bị tấn công bất thành linh, Nguyễn Trì hoảng loạn. Người tấn công hắn bị cái nón mê che khuất nên hắn không nhìn thấy mặt, nhưng hắn biết cũng là một thằng con nít. Hắn gầm lên như thú dữ bị mắc bẫy, cánh tay còn lại cứ nhè dưới cái nón mê đâm thốc ngược lên với tất cả hung dữ, điên cuồng của thú dữ vùng vẫy để thoát khỏi bẫy. Cánh tay cầm súng bị đeo chặt, hắn cố vằng thật mạnh để lẳng cái thân hình ốm nhom của thằng Thái ra xa. Nhưng hắn bỗng kêu thét. Khẩu súng rớt xuống đất? Với hai hàm hăng nhỏ và nhọn như răng chuột, Thái ngoạm vào cổ tay hắn, cắn mạnh đến nỗi răng ngập lút vào thịt.

Trong khi đó Lượm nhào tới chụp lấy khẩu súng của mình, giật mạnh cơ bắm cho viên đạn thối văng ra khỏi nòng. Nó chĩa súng lên trời bắn một phát thử súng. Đoàng? Nó nhảy đến bắn liền ba phát vào giữa ngực Nguyễn Trì. Thân hình lực lưỡng của hắn đổ nhào xuống nằm vắt ngang lên chiếc xe đạp. Thái lột cái nón mê vứt xuống đường. Miệng nó nhoe nhoét máu.

Với tất cả căm giận dồn nén bấy lâu, Lượm gần như dí sát nòng súng vào mặt tên phản bội, bắn liên tiếp hết cả băng đạn. Cái mặt đầy mụn trứng cá của Nguyễn Trì vỡ toác, lây nhầy máu và não.

Lượm kêu:

- Chạy thôi mi! - Rồi vọt xuống ruộng.

Thúi chộp lấy khẩu súng của Nguyễn Trì rút cạnh chân, vọt theo Lượm.

Những bông lúa trên đầu chúng lay động. Vệt lay động mỗi lúc một xa dần...

Hai đứa lặn sâu vào rừng lúa vàng hực nắng trưa.

19.

Lượm và Thúi tiếp tục cúi lom khom, cố lủi thật nhanh giữa cánh đồng lúa chín. Lượm lủi trước, Thúi bám gót theo sau. Hai đứa trong tay lăm lăm hai khẩu súng "côn mười hai".

Hai đứa lúc chạy trên bờ ruộng, lúc lội băng ngang giữa ruộng bùn sục đến bắp chân. Chốc chốc, Lượm đứng lại, thò đầu lên khỏi những bông lúa, nhìn quanh để định hướng, rồi lủi tiếp. Hai đứa lội ào qua những con hói lớn nhỏ, có con nước đến đầu gối, có con nước ngập đến bụng. Lủi khoảng một tiếng đồng hồ Lượm và Thúi gặp một con hói lớn hơn tất cả những con hói vừa lội qua, nước đục trắng như nước chan cơm hến. Bên kia con hói cách chừng hạt dạt ruộng là một lũy tre dài. Đó là lũy tre dọc con đường ven bờ sông, quãng lên trên cổng Phát Lác. Lượm chỉ lũy tre, nói với Thúi:

- Cánh đồng bên kia sông thuộc địa phận làng tau rồi. Chừ ta ngồi nghỉ một chút rồi bơi qua sông. Mi có biết bơi không?

- Biết hơi hơi thôi. Tui sợ bơi qua không thấu.

- Có chi tau dìu mi.

Thúi đưa khẩu súng cho Lượm, nói:

- Anh cầm để tui xuống hới súc cái miệng, máu thẳng đó tanh quá.

- Máu Việt gian mà mi!

Sau lưng hai đứa bỗng nổi lên một tiếng còi chói tai. "Còi tụi cảnh sát?". Ý nghĩ đó lóe lên trong đầu Lượm như một ánh chớp. Nó lên đạn khẩu súng của Nguyễn Trì, quay phắt lại. Thúi nằm rạp phía sau lưng Lượm. - Ươ trời? Thằng Lép-sẹo? - Cả hai đứa cùng bật kêu to.

Lép-sẹo đứng giữa đám ruộng lúa nếp, cởi trần trùng trục, trên ngực chỗ xăm hình con dao găm xuyên qua trái tim là một mảnh bùn che kín. Một tay hắn cầm cái ve không tòréptômixin kê miệng ve vào môi thổi còi, một tay hắn cầm cái chi như khúc tre dài chừng nửa sải tay, bọc kín trong cái áo pác-ti-dăng lem luốc của hắn. Hắn đưa cái "khúc tre" đó lên đầu, hoa lia lịa chào Lượm và Thúi. Cái miệng rộng ngoác của hắn hoác ra, cười rất tươi.

Hắn bươn bưa qua mấy thửa ruộng, nhảy lên bờ hới, ngồi phịch xuống cạnh chân Lượm và Thúi, Lép-sẹo thở dốc, nói:

- Hai đứa bay làm tau lủi đuối theo gần đứt hơi! Mấy lần tau định gọi chờ với, nhưng sợ có ai giữa đồng họ nghe tiếng lại thôi.

Từ sáng đến giờ Lượm đã đụng đầu liên tiếp những chuyện bất ngờ muốn đứng tim. Nhưng việc gặp lại Lép-sẹo có lẽ là bất ngờ nhất. Nó cứ đứng ngây người trên bờ hói nhìn Lép-sẹo, tưởng như đang nằm mơ. Lép-sẹo liền thoảng kể:

- Lúc chia tay cậu đó, tớ băng qua khu vườn, trèo qua tường, vọt xuống đường. Tớ cầm đầu cầm cổ đi lên phía cầu Tràng Tiền. Gần đến chân cầu, tớ đứng lại nghĩ: "Chừ mình biết đi mô hè?". Mình không cha, không mẹ, không cửa, không nhà, chừ mình biết đi mô? Răng lúc đó mình không biết xin đi theo thằng Lượm, nhờ hấn dắt mình vô Vệ Quốc Đoàn hè? Đúng mình là thằng đại ngu? Thằng Thúi nhỏ như cái tăm rứa còn vô Vệ Quốc Đoàn được, hưởng chi mình?". Rứa là tau chạy lộn lại, vọt vô vườn coi hai đứa bay còn đó không? Vô đến nơi, nhìn quanh nhìn quất, hai đứa bay đã lặn mất tăm. Tau chợt nhớ khi hồi nghe cậu dặn thằng Thúi đi theo đường chợ Cống, băng qua xít- tát, ra cánh đồng Đường Ngang. Tau liền chạy đuối theo hai đứa bay. Lúc ngang qua thằng lính gác, tau thấy hấn vẫn há hốc miệng, ngáy pho pho, khẩu súng gác ngang trên đùi. Rứa là tau bắt chước mi, liều mạng lò dò đến, nhấc khẩu súng ra khỏi đùi hấn, rồi Lượm một khúc cây gác lên đùi hấn, thế vô, lúc đó mà hấn tỉnh dậy hứng bất tử, cũng mệt! Cũng may hấn trúng phải liều thuốc mê quá nặng, hấn ngủ say mới góm chó! Tau cởi luôn cái áo bọc khẩu súng lại, lén ra đường. Phiền nhất là quả tim với con dao găm trên ngực, biết lấy chi che đây. Qua cái rãnh bùn thúi như cứt, tau bốc đại một nắm bệt lên...

Lép-sẹo cởi cái áo bọc, lôi khẩu tiểu liên "mát" nước thép xanh biếc đưa cho Lượm, nói:

- Khẩu ni coi bộ cũng xài được cậu hè?

Lượm đỡ khẩu súng, mừng đến ngột thở:

- Cả trung đoàn Trần Cao Vân chưa có khẩu mô giống như khẩu ni?
- Lượm vừa nói vừa lật đi lật lại khẩu súng ngắm nghía. - Ui chao! Cậu dám kẹp nách khẩu súng to tướng ri mà đi lừng lững giữa phố à?

- Không kẹp vô nách thì biết giấu vô chỗ mô? Hắn có nhỏ như khẩu của cậu mà biểu giắt vô lưng quần? Thôi thì cứ liều! Lỡ gặp tụi hắn dọc đường chặn hỏi, thì mình cứ trả lời đại "Mẹ thấy ai làm rớt giữa đường, ngó khéo khéo, mẹ lượm mẹ chơi!".

Nói rứa chứ nghĩ cùng ón! Nhất là ngang qua quăng phố đông gần xit- tát. May quá, tau nhìn thấy bên lề đường, dưới gốc cây mù u, có một bó củi cành khô nhỏ nhỏ, với cái khoèo củi, dựa vô thân cây. Chắc của thằng con nít mô đi quèo củi, để tạm đó vô nhà bên đường xin nước uống. Rứa là tau kẹp luôn bó củi ra bên ngoài cây gậy sắt ni - Lép-sẹo chỉ khẩu súng - rồi bóp luôn cả cái khoèo vác vai. Cởi trần mà giả vai thằng đi quèo củi dưới nắng trưa thì nhất hạng? Nhưng tau phải sải chân, vừa đi vừa chạy. Sợ thằng có khoèo, có củi, đuổi theo đòi lại thì lôi thôi to, chạy ra đến đầu đường ngang, thấy xa xa hai đứa bay đang bắn đôm đôm rồi vọt xuống ruộng. Rứa là ta vút khoèo vút củi vọt xuống lủi theo. Tau nghĩ bụng: "Khôn hồn không lủi cho mau, tụi hắn tóm được, tưởng mình bắn thằng cha nó bể mặt, bể mày thì cũng mệt". Kể không vội thì tau cũng bóp chiếc xe máy na đi. Thằng cha đó chết rồi, xe máy để ai đi? Sét rỉ mất thiệt uống!

Lượm và Thúi nghe giọng kể từng từng của Lép-sẹo, phải bò lăn ra bờ hói mà cười.

- Mi mần tau cười đứt ruột! Có thằng Tư-dát ở đây cho hấn cười một bữa đã đời?

- Tui là Tư-dát đây rồi còn chi? - Thúi vừa cười làm bộ nói dối.

- Ừ ừ! Tau quên... Lê Văn Tư, biệt danh Tư-dát, trưởng ban ám sát Việt Minh. Chừ thì mi đúng là trưởng ban ám sát thiệt rồi, tui hấn có bắt, oan không!

Lượm đặt khẩu tiểu liên "mát" lên đùi Lép-sẹo dang rộng hai tay, ôm Thúi kéo vào lòng, rồi cúi xuống hôn lia lịa lên hai má nó.

- Bữa ni mà không có mi thì tau rồi đời! - Lượm rung rung nói - Lúc đó tau hoảng quá mắt mờ đi không ngó thấy mi đi đến sau lưng hấn. Tau cứ tưởng mi đã bỏ chạy từ đời tám hoánh!...

Thúi ôm chặt cổ Lượm rủ rủ nói:

- Tui bỏ chạy, để hấn bắn chết anh thì lấy ai dắt tui vô Vệ Quốc Đoàn?...

Lép-sẹo ngồi ngây người ngó hai thằng con nít, bần lăm từ chân đến đầu, súng đạn đầy mình ngồi ôm nhau vừa hôn vừa khóc trên bờ hói, dưới nắng trưa chang chang, xung quanh là cánh đồng lúa tẻ, lúa nếp chín vàng hương thơm nức, hấn hoác miệng định cười. Nhưng miệng bỗng méo xẹo thành mếu. Và hai mắt hấn tự nhiên cũng nhòe ướn hấn nói:

- Chừ tính rằng đây? Hay bay định cứ ngồi đây mà hôn nhau cho đến tối?

Lượm rời tay ôm thẳng Thúi. Nó bày qua cho Thúi và Lép-sẹo cách sử dụng súng lục và tiểu liên, lên đạn, ngắm bắn, bóp cò khóa chốt an toàn... Rồi nói:

- Hai đứa bay ngồi núp ở đây. Tau lội hói, lên bờ sông, ngó không thấy ai, tau ra dấu cho tụi bay. Tụi bay lên thật mau rồi ta bơi luôn sang bên tê sông. Qua bên đó là thuộc địa phận làng tau rồi. Qua hết cánh đồng là đến làng. Qua làng, đến đường quốc lộ, dương này, rồi đến đồi trọc chạy mãi cho đến tận núi xanh. Chiến khu còn ở trên nớ.

- Anh có biết đường lên chiến khu không?

Không. Đây là chiến khu huyện. Tau chưa lên đó khi mô. Chiến khu đội Thiếu niên trinh sát là chiến khu tỉnh, ở ngoài phía Bắc tê. Nhưng tau tính cả rồi. Sang bên tê sông tụi mình sẽ lủi vô nằm giữa ruộng lúa, chờ cho đến tối rồi sẽ đi vô làng. Chú Bốn tau là Việt Minh hạng nặng, chắc chừ ông đang ở chiến khu. Chú Đệ, chú ruột thứ hai của tau là Việt Minh ấp. Ba đứa mình sẽ vô nhà chú Đệ, nhà ở liền với cánh đồng, chỉ cách một con hói, cơm nước cái đã. Việc đưa tụi mình lên chiến khu giao cho chú lo liệu.

Lép-sẹo ngạc nhiên hỏi:

- Mi đông chú rứa mà chú mô cũng là Việt Minh cả à?

- Tau có bảy chú, hai o. Cả nhà tau Việt Minh một mạch. Ông nội tau là Việt Minh phụ lão. Cha tau là Việt Minh từ khi tau chưa đẻ. Tau được

hai tuổi thì cha tau bị Tây bắn chết. Chừ đến phiên tau... Nhưng Việt Minh đòi tau sống hơn nhiều... Đòi cha, Việt Minh tay không, không súng không đạn. Tây bắn mình chỉ chịu chết. Đòi con, hấn bắn mình, mình bắn lại!

Lượm đứng lên định lội hái. Thúi níu tay Lượm, giữ lại.

- Đùng, anh để tui lên dò đường trước cho. Tui nhỏ lỗ có xấp tui hấn, tui hấn cũng chẳng nghi. "Nhỏ như cái tấm rứa thì Việt Minh việt miếc chi!".

Thúi cởi áo, cởi luôn cả quần. Lượm và Lép-sẹo nhìn nó.

Đúng là nhỏ như cái tấm thiệt! Toàn xương với da, cộp ăn không đủ dính răng. Con chim hấn chỉ bằng quả ớt chỉ thiên.

Thúi ngó xuống, nói giọng phân trần:

- Tui ở lỗ sẵn rì, có gặp tui hấn, tui hấn cho là con nít đi vầy nước.

Lép-sẹo lượm hòn bùn, vê tròn, nhắm chim nó, ném trúng cái phấp, hoác miêng cười:

- To đầu mà dại, nhỏ dái mà khôn! Đúng thiệt?

Thúi lội hái, nước đến cổ. Nó lội qua mấy đám ruộng, chui qua bụi tre. Nó bước lên con đường ven sông, ngó ngược ngó xuôi rồi thò đầu ra ngoắc Lượm và Lép-sẹo.

Hai đứa trẻ rộng cái áo pạc-ti-dăng, cho tất cả súng đạn vào đó bọc lại để lúc lội sông khỏi ướt. Lượm vầy bộ quần áo hôi khét mùi tù, nhờ mấy cây lúa làm lạt bó lại, liệng xuống sông, nói to:

Vĩnh biệt đời tù!

Chú thích:

1 Cứu tôi! Cứu tôi!

2 Bắn tôi một cú (tiếng Tây bồi).

3 Xoi.

Phần Thứ Bảy

1.

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng bào Thừa Thiên truyền tụng từ làng này qua làng khác, chuyện một người đàn bà dở tính dở điên đi lang thang khắp tỉnh để tìm con. Chị ta tên chị, quê quán ở đâu, ít ai biết thật rõ. Chỉ biết chị ta làm nghề bán bún rong, khi bún thịt, khi bún cá, khi bún cua... tùy theo sản vật hiện có ở vùng chị đến bán. Ngoài gánh bún bên vai chị còn đeo toong teng cái bị đệm đựng áo quần và vài đồ vật linh tinh khác - chắc là toàn bộ gia sản của chị.

Chị bán ở làng này ít lâu, lại lân la qua làng khác. Chị cứ dọc theo cái dải đồng bằng dài mà hẹp, với những thôn xóm giặc thường xuyên càn quét, bắn giết, đốt phá... với những trảng cát miên man ngút tầm mắt, những đầm, những phá, những hói, những sông...

Mới đầu du kích các làng ngờ chị là Việt gian, gián điệp. Họ cho là "con mụ ni giả điên giả dại, lấy cớ đi tìm con nhưng cốt để dò la kháng chiến, chỉ điểm cho Tây". Nhiều lần họ bắt chị, định lôi chị ra rú, ra trắng cát chặt đầu.

Mỗi lần du kích bắt, tưởng chị phải sợ lắm, nhưng chị lại mừng rỡ như người bắt được của. Chị xoắn xít, đon đả mời chào: "Mời các anh ăn bún! Bún tui là ngon có tiếng đó các anh nờ... Cả chợ Bao Vinh ai còn lạ chi bún bò giò heo mụ Niệm?".

Chị cười đó rồi khóc đó. Chị kéo vạt áo nổi đà chấm nước mắt, sụt sùi kể lể: "Các anh là Việt Minh, chắc các anh biết chừ thằng con tui ở mô... Các anh chỉ giùm cho tui với. Cháu tên là Mừng. Cháu mới có mười ba tuổi, nước da đen ngăm ngăm giống in như tui ri. Người cháu rom rom là lạnh lẽo lắm. Tui chỉ có một mạ một con... Ngày Huế mình mới nổ súng, bữa đó tui đi chợ về thì không thấy cháu nó ở nhà. Tui nghĩ là cháu chạy chơi mô đó. Tui chờ đến tối, đến nửa đêm, đến sáng hôm sau, cũng không thấy cháu về... tui e cháu ra sông tắm nghịch, mà rà (1) nhận nước mất rồi. Cả tháng trời, tui bỏ buôn bỏ bán, đi dọc hai bờ sông tìm xác cháu, cầm cơm cầm trứng hú hồn hú vía cháu, mà chẳng thấy tăm dạng cháu mô... Tui để dành để dụm may cho cháu được bộ áo quần, cái quần soọc với cái áo thơ-mi. Chị lục cái bị lác, lôi ra một bộ áo quần con nít gấp vuông vắn buộc lại bằng sợi lạt. Chỉ giờ từng cái một đưa ra trước mặt các anh du kích. Cháu hấn cứ năn nỉ đòi mặc, tui không cho. Tui nói để đến Tết mặc, mình con nhà nghèo ăn, mặc phải từng tiệm... Rửa mà chừ áo quần còn đây, mà con thì đi mô mất? Mạ có ngờ mô chuyện ni con ơ? Con mà không còn thì áo quần con mạ biết để mần chi... Rồi một bữa, nửa đêm nửa hôm, có một chú Vệ Quốc Đoàn nhỏ nhỏ cũng trạc lứa tuổi con tui, đi vô nhà nói: "Bạn Mừng, con thím, đang ở Vệ Quốc Đoàn, đánh Tây trên mặt trận Huế. Chừ bạn ấy đang mắc công việc mặt trận, bạn ấy nhờ cháu về nhắn với thím, khi mô việc mặt trận thư thư, sẽ xin phép cấp chỉ huy về thăm

mạ...". Tui nghe mà bán tín bán nghi... Hay họ làm Mừng con cái nhà ai? Chớ thằng Mừng con tui đôi khi còn ở lỗ chạy rong khắp xóm, còn nhai chéo áo, thì đã biết cái chi mà dám vô Vệ Quốc Đoàn ! Rứa rồi mấy bữa sau, lại có một anh Vệ Quốc Đoàn tui quen, trước tên anh làm cu-li khiêng vác ở bến Bao Vinh, thường ăn chịu bún bò của tui, về tìm gặp tui, đưa cho tui bó lá tầm gửi ni - chị lôi ra trong bị bó lá tầm gửi bọc bằng vải bạt áo súng, buộc bằng dây điện - nói là thằng Mừng con chị gửi về cho chị để chị sắc uống cho lành bệnh suyễn kinh niên... Hắn đang mắc việc đánh giặc nên mới phải nhờ tui gửi giúp cho chị. Lá tầm gửi ni hắn phải trèo lên cây chót vót mặt trận, rồi phải phơi ba sương nắng, uống vô chắc chị lành bệnh cái rụp! Ui chao, lúc đó tui mới tin là cháu nó vô Vệ Quốc Đoàn thiệt, các anh ơi! Đúng là tui mắc bệnh suyễn kinh niên, cực khổ không nói được các anh nờ... Các anh là Việt Minh, chắc các anh biết thằng con tui chừ đang ở mô, chỉ giùm cho tôi với..."

Chị kể, nước mắt giọt ngắn giọt dài. Người chị run rẩy như tàu lá chuối trước gió. Giọng chị kể, những hàng nước mắt, đến bộ áo quần con nít, bó lá tầm gửi... chân thật, thống thiết đến nỗi làm các anh du kích đang định lôi chị ra tráng cát chặt đầu, quay lại tìm lời an ủi chị: "Chắc thằng con chị chừ đang ở trên Xê-ca" - đồng bào Thừa Thiên ngày đó gọi chiến khu là Xê-ca.

Cặp mắt đầm lệ của chị vụt sáng lên mừng rỡ:

- Chớ Xê-ca mô rứa các anh?

Ở Phú Lộc, họ nói với chị:

- Xê-ca Truồi, Bạch Mã.

Ở Phú Vang, Hương Thủy, họ nói với chị:

- Xê ca Độn Bồ, Xê-ca Khe Tre, Nam Đông, Xê-ca Dương Hoà, Lương Miêu.

Ở Phong Điền, Quảng Điền, họ nói với chị:

- Xê-ca Trò, Trái, Xê-ca Cầu Nhi, Xê-ca Hoà Mỹ...

- Nhưng làm rằng tôi biết đường xá mà lên thầu đó các anh ơi!

Chị mếu máo kêu lên nghe thương đứt ruột: "Các anh có việc chi lên trên mấy Xê-ca đó cho tui lên theo với. Các anh cần sai biểu chi tui cũng xin làm hết, miễn rằng lên được trên đó may ra tìm thấy thằng con một của tui...!".

- Được rồi, khi mô đi tiếp tế Xê-ca tui tui sẽ kêu chị đi - Các anh du kích làng nào, huyện nào cũng hứa với chị như vậy.

Rồi đồng bào các làng chị đi qua, không còn ai nhớ tên chị, chỉ nhớ câu chuyện chị kể với nước mắt giọt ngắn giọt dài. Rồi người ta gọi gánh bún của chị là Gánh-bún-chị-tìm-con.

Chú thích:

(1) Một loại ma, lẩn quất trong các vùng sông nước (theo mê tín dị đoan của nhân dân).

2.

Người ta thường ví tỉnh Thừa Thiên như cái đòn gánh, cái đòn gánh, dài gần trăm cây số. Một bên là biển, một bên là núi, giữa là dải đồng bằng hẹp. Nhiều quãng hẹp đến nỗi tưởng chừng người đứng trên núi gọi thật to, người đứng dưới bờ biển cũng nghe tiếng.

Hàng mấy chục con sông lớn nhỏ từ trên núi đổ xuống như những lưỡi dao xanh, xắt khúc dải đồng bằng hẹp ra những khúc ngắn dài, xiên xẹo, như người nội trợ vụng xắt khúc con cá hố. Sau ngày Huế vỡ mặt trận, lực lượng kháng chiến của mỗi huyện đổ ngang lên vùng rừng núi thuộc huyện mình, thành lập chiến khu. Cả tỉnh Thừa Thiên cũ có sáu huyện mà có đến bảy tám chiến khu. Do đó Chị-tìm-con đến làng nào cũng than thở với khách ăn bún: "Chiến khu bất loạn (1), không biết đi tìm cho hết phải mất mấy tháng, mấy năm".

Trong bảy tám chiến khu đó, chiến khu Hoà Mỹ là chiến khu lớn nhất và cũng là chiến khu đầu tiên. Xê-ca Hoà Mỹ là đầu não kháng chiến của tỉnh. Các cơ quan tỉnh đều đóng ở đây Bọn giặc biết rõ như vậy. Chúng dốc sức, tìm đủ trăm phương nghìn kế để tiêu diệt chiến khu Hoà Mỹ. Việc trước tiên là chúng đổ quân lên làng Đất Đỏ, một làng chỉ cách Hoà Mỹ bốn cây số, xây vị trí và chốt ở đó một trung đội Âu Phi.

Trung đội giặc này lòng danh thiện chiến, rất giỏi đánh vùng rừng núi, mới đưa từ Pháp sang, được gọi là Đội tuần tiểu núi An-pơ (Chasseur Alpin). Phía nam Hoà Mỹ, chúng đóng vị trí Sơn Quả. Vị trí Đất Đỏ khác nào mũi lê dí vào trán chiến khu và vị trí Sơn Quả như lưỡi dao găm kề mạn sườn chiến khu.

Mặt khác, chúng tung gián điệp, biệt kích lên chiến khu do thám, chỉ điểm, chuẩn bị cho kế hoạch tấn công tiêu diệt chiến khu...

Xê ca Hoà Mỹ được chia thành bảy Xê-ca nhỏ, theo từng lớp chiều sâu của núi: Từ Xê-ca Một đến Xê-ca Bảy.

Bộ đội Thừa Thiên ngày đó ưa nói tiếng Tây cho vui, họ không gọi Xê-ca Một, Xê-ca Hai... gọi là Xê-ca "Oon", Xê-ca "Đơ" Xê ca "Ờ- roa", Xê-ca "Cát", Xê-ca "Xanh", Xê-ca "Xít", Xê-ca "Xết".

Riêng làng Hoà Mỹ được gọi là "Tiền chiến khu".

Chỉ sau mấy tháng, chiến khu Hoà Mỹ đã có những thay đổi thật lớn lao. Xê-ca bây giờ đã có gần đầy đủ các bộ phận của "guồng máy kháng chiến tỉnh". Nhà cửa, lán trại của bộ đội cơ quan, mọc lên ngày một nhiều, từ Tiền chiến khu đến Xê-ca "Xết", có khu nhà Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính kháng chiến tỉnh, Trung đoàn bộ, Tỉnh đội, bệnh viện, xưởng quân giới, xưởng bào chế dược liệu, kho quân khí, quân lương, quân nhu... Vùng Tiền chiến khu, hàng quán của đồng bào mọc lên ngày một đông. Tiền chiến khu cũng là nơi đóng quân của một số đơn vị như trinh sát, biệt động, đại đội liên pháo... Giữa trung tâm Hoà Mỹ có cả nhà văn hoá đại chúng - nhà bằng tranh tre nứa, nhưng cao rộng thênh thang, dựng theo kiểu hội trường. Hàng tuần, ngày chủ nhật, nhà văn hoá đại chúng thường tổ chức sinh hoạt văn hoá, biểu diễn văn nghệ; các tiết mục văn nghệ đều do các đơn vị, các cơ quan tự biên tự diễn.

Chỉ riêng sự thiếu thốn, gian khổ thì Xê-ca Hoà Mỹ ngày đó còn gay gắt, quyết liệt hơn cả những ngày đầu tiên. Có thể nói cuộc sống gian khổ thiếu thốn ngày đó đã trở thành những huyền thoại: huyền thoại đói, huyền thoại rét, huyền thoại rách rưới, huyền thoại ghẻ, huyền thoại rận, huyền thoại bệnh tật và cao đẹp hơn hết là những huyền thoại "bền gan chịu đựng" của những người kháng chiến cứu nước.

Chú thích:

(1) Quá nhiều - tiếng địa phương Huế.

3.

Đội thiếu niên trinh sát là một trong những đơn vị đóng quân ở Tiền chiến khu. Lán của đội nằm chếch về phía nam Xê-ca, trên bờ sông Ô Lâu. Trước mặt lán là một vuông sân đất. Qua sân vuông là lau lách mọc rậm như rừng đổ dốc xuống sát tận mép sông. Đứng ở sân không nhìn thấy sông vì lau lách che khuất, nhưng nghe rõ mồn một tiếng nước rì rào và tiếng những coọng nước quay kéo kệt suốt ngày đêm...

Ngôi lán dài khoảng chục mét, cột kèo bằng thân cây nguyên vỏ, phen liếp tre lồ ô, mái tranh phủ đầy lá tre rụng.

Trong lán hai bên hai dãy sạp nửa dài, lối đi chính giữa, nền đất cháy đen vì đốt lửa suốt vụ rét, và những ngày mưa gió.

Cả đội nằm trần trên sạp, nên mặt sạp loang lổ những mảnh xám xịt vì mồ hôi và ghét bẩn. Phía đầu nằm, sát phen liếp, xếp một hàng những cái bao tải đựng gạo, gấp làm tư, làm tám. Cái bao tải nào cũng đen xì, mép rách tuơ, lông dựng lờm xờm như lông chó ghẻ. Trên mặt bao, những chú rận gày xác, đen như cháy, lủi nhanh như bọ chét, bò dạo thung thăng. Tư-dát một hôm đứng chống nạnh ngắm chúng, có lời bình luận:

"Rận của lính trinh sát khác xa rận của bên dân sự! Rận dân sự trắng trẻo, béo núc ních, bụng no kênh, bò chậm chạp lờ đờ như cha cố tập quân sự; ghè móng tay giết kêu bốp! Rận tụi mình giết kêu tét, nghe tức như pháo xịt!".

Những cái bao tải này được ban Quân nhu trung đoàn cấp phát theo tiêu chuẩn quân trang đông xuân. Mà cũng chỉ những đơn vị đặc biệt như trinh sát, biệt động, các tổ canh gác các trạm gác tiền tiêu... mới được ưu tiên cấp phát.

Các đội viên thiếu niên trinh sát rất lấy làm hãnh diện về việc được cấp phát bao tải. "Như rứa là đội mình được trung đoàn xếp vô hàng những đơn vị đặc biệt".

Bao tải được bọn trẻ sử dụng tùy theo sở thích, và sáng kiến của mỗi đứa. Có đứa tháo ra thành một tấm dài để đắp như chăn; có đứa cứ để nguyên xi, lúc đi ngủ chui vào bao, co đầu rụt chân lại cho vừa người - vì tuy bé nhưng đứa nào người cũng dài hơn bao tải. "Đem tháo ra thiệt đại! Cứ để nguyên làm thành trên chăn dưới đệm, ngủ vừa ấm vừa êm".

Những đứa sử dụng nguyên bao khích bác những đứa tháo thành tấm dài. "Nhưng người ta được nằm thẳng chân thẳng cẳng sướng như ông hoàng! Ấm lưng hơn một chút mà phải nằm co ro cút rụt, sung sướng cái nỗi chi?". Cuộc tranh cãi tranh khôn ấy ngày nào cũng diễn ra giữa bọn trẻ và bất phân thắng bại. Tư-dát là đứa thuộc nhiều "chuyện kiếm hiệp ba xu" (1) cười hề hề nói:

- Các cậu đại tuốt, thằng tháo cũng đại, thằng để nguyên cũng đại! - Nó giữ tung cái bao tải của mình ra làm bụi mù - Cái mền ni của tớ là mền vóc đại hồng kiêu áo hồ cừu. Lúc làm mền, lúc làm áo, biến hoá khôn lường? - Nó biểu diễn luôn cách biến hoá khôn lường: lấy sợi dây mây khâu ngang qua cái bao tải gấp đôi, khoác lên người và buộc dây trước cổ. Nó nói, mặt vênh vênh tự đắc:

- Đã thấy tuyệt chưa? Giêng hai rét mướt mà khoác cái áo cừu thiên kim (áo cừu nghìn vàng) ni về đồng bằng bám vị trí giặc thì còn chi ấm hơn!

Cả đội đều chịu sáng kiến của Tư-dát. Từ đó, những đứa được phân công về đồng bằng bám địch đều xúng xính "áo cừu thiên kim bao bố". Nhưng chỉ khoảng tháng sau, chúng phát hiện ra nhược điểm đáng sợ của loại "mền vóc đại hồng", và "áo cừu thiên kim bao bố" này là rận - Tư-dát gọi đó là "Xê-ca của rận". Vì rận ở quần áo còn dễ lùg bắt nhưng rận chui rúc trong bao bố thì vô phương tiêu diệt - cũng là ý kiến của Tư-dát. Bọn trẻ giận dữ trái bao tải lên mặt tảng đá, cầm một hòn đá mà ghè. Chúng không chết! Dìm bao tải xuống sông Ô Lâu, lấy đá dần lên, tiêu diệt bằng kế "thủy công" cũng không ăn thua!

Người ta thường hình dung nỗi gian khổ của những người kháng chiến ở chiến khu là đói và rét. Nhưng rận, ghẻ, sốt rét, mới thật là kinh khiếp.

Lán của đội Thiếu niên trinh sát thường ngày rất vắng vẻ. Những đứa tương đối khỏe đều được cử về đồng bằng bám vị trí giặc, bám đường quốc lộ, theo dõi quy luật hành quân, càn quét của giặc... làm tai mắt cho chiến khu.

Ở lại lán chỉ còn những đứa ghẻ lở kèn càng hoặc lên cơn sốt rét nặng, vào lán trong những ngày này, những ai rần lòng nhất cũng không khỏi xúc động, mũi lòng. Lán như bỏ hoang đã lâu ngày. Sạ nửa chỉ cần vắng hơi người dăm hôm đã nổi mốc xanh mốc trắng. Bụi một nửa, tre, tranh từ trên mái rụng xuống lá tả rắc một lớp bụi vàng mốc lên mặt sạ. ở góc lán, một vài đứa đang lên cơn sốt rét rên hừ hừ, rung rung cả sạ.

Chúng đập lên người cả một đồng bao tải rách tả tơi, rận bò lúc nhúc. Bên cạnh đầu nằm, để một bát cháo gạo lỉnh loẵng chưa kịp ăn. Cháo nấu bằng thứ gạo chôn giấu dưới đất, từ đồng bằng tiếp tế lên, rồi ra từng hạt, và có mùi thum thum.

Những đứa bị ghẻ trông mới càng tội. Ghẻ ăn kín người, từ gối đến cổ, da bì lên từng đám tím đen như cơm cháy. Đến con chim nhỏ xiu cũng bị ghẻ đào rãnh, đào hang, đỏ hỏn, sưng phồng. Lúc lên cơn ngứa, bọn trẻ cời trần truồng gãi lấy gãi để. Gãi đã cơn ngứa lại đến cơn xót, nước mắt ứa ra, xuýt xoa, mếu máo. Hai bàn tay, ngón nào móng tay cũng bờ lên một lớp ghét máu mủ ghẻ. Bộ quần áo rách rưới máu mủ loang lổ như bản đồ, đứng xa chục bước cũng ngửi thấy mùi tanh. Hoà-đen không biết được anh nào cho cái áo may ô bằng vải màn tuyn.

Nó mặc ít lâu các lỗ thủng bị trám kín hoá thành vải bạt. Ghẻ ruồi đã khổ, ghẻ cái lại càng khổ hơn. Lòng bàn tay dày kín những mụn ghẻ to như hạt bắp, cương mủ xanh lè, bàn tay không sao nắm lại được cứ khum khum như định hứng một vật gì. Mỗi buổi sáng, chúng phải lấy gai nhọn chích các mụn ghẻ. Chỉ cần chích nhẹ là mủ phều ra, đặc lền, trắng đục.

Chích hết mủ, bàn tay mới nắm lại được. Con ghẻ đào hào đào rãnh theo các đường chỉ tay. Chúng lấy mũi gai khều bắt con ghẻ. Con ghẻ nhỏ như hạt bụi màu trắng mủ, bò khá nhanh.

Chúng để con ghẻ lên móng ngón tay cái, xem nó bò, rồi đưa móng tay kia ghè nát, miệng méo xệch vì cảm tức.

Mấy đứa dứt cơn sốt, chui ra khỏi đồng bao tải, lò dò ra sân ngồi sưởi nắng. Chúng cời áo, trải lên đầu gối ngồi bắt rận.

Bên cạnh để hòn đá, bắt được rận, để lên hòn đá dùng móng tay ghè nát. Giết nhiều quá, ghê tay, chúng ném rận xuống đất dùng gót chân mà dẫm.

Thế nhưng mỗi tháng vài ba lần, cả chiến khu Hoà Mỹ không ở đâu lại nhiều tiếng cười, tiếng reo, lại ồn ào náo động như ở ngôi lán này. Đó là lúc cả đội họp mặt đông đủ. Các em bám địch ở đồng bằng được đội trưởng triệu tập về chiến khu, báo cáo tình hình, nhận nhiệm vụ mới, hoặc học tập nghiệp vụ, chính trị... Mảnh sân trước lán đã biến thành sân trường tiểu học trong giờ ra chơi.

Chú thích:

(1) Loại truyện võ hiệp rất phổ biến trước cách mạng, xuất bản thành từng tập 18 trang với giá ba xu ngày đó.

4.

Hai hôm sau ngày anh Đồng-râu bị bọn giặc bắn chết ở Vĩ Dạ và Lượm bị bắt ở Bao Vinh. Tư-dát đã lần mò về được đến Sịa. Chính thằng Tạng dẫn đường cho Tư-dát về Sịa.

Hôm đó, Tư-dát vừa đến cây cầu ván đã nhìn thấy Tạng ngồi câu ở đó rồi. Tạng nhắc cần câu, đứng lên cười cười đón bạn:

- Đi tay không à? Răng mà mặt mũi coi bộ hớt hải như người bị ma đuổi rủa?

Tư-dát bước đến sát Tạng, thì thào:

- Cậu Lượm bị bắt rồi. Anh Đồng-râu bị bắn chết...

Tặng tái mặt, quẳng cần câu xuống ván cầu.

- Bị bắt à? - Tặng hỏi như bật thành tiếng rên. - Chớ bị khi mô?

- Ngay cái bữa chiều hôm đó. Và đến Bao Vinh thì bị... Với cả sáu đòn bánh tét!

- Thôi chết cha rồi?... - Cả người Tặng bỗng run lên.

- Tụi hần bắn chết anh Đồng-râu, kéo xác ra phơi ở chân Đập Đá, rồi kéo thẳng về Bao Vinh, rình chộp hai đứa tở. Cả thằng Kim-diệu chắc cũng bị cùng với anh Đồng-râu.

Tặng bỗng nổi giận phùng phùng, nạt Tư-dát:

- Mi đi xích hầu cho hần mà lại để cho hần bị chộp? Rứa mắt mũi mi để đi mô?... Chắc còn mãi ngớp lên ngọn cây tìm chim chớ chi?

Trông điệu bộ Tặng, Tư-dát tưởng như nó sắp nhào vô đập mình, Tư-dát sợ hãi bước lùi lại, ấp úng chối:

- Tau có tìm chim mô... Tau cũng có ngó đường... Nhưng tụi hần núp kín quá nên không ngó thấy...

- Mi đừng có chối? - Tặng bước xấn tới. - Tau còn lạ chi cái mặt mi. Ngó điệu bộ mi vừa la vừa giật con cá rô bữa trước, tau biết ngay mi là đứa ham chơi quên việc?

Tư-dát vừa xấu hổ vừa hối hận. Nó muốn chuồn nhanh qua khỏi cầu để khuất cặp mắt xoi mói, giận dữ của Tạng.

- Thôi, chừ để cho tau đi không thì trễ mất...

Tạng liền đứng chắn ngay trước mặt Tư-dát, giọng vẫn không thôi nạt nộ:

- Chớ mi định đi mô?

- Về dưới Sịa báo cho mấy đứa ở tổ liên lạc...

- Chưa đi được? - Tạng nói như ra lệnh. - Đi về nhà tau đã, tau nấu cơm cho ăn. Ngó cái mặt, tau biết thừa là mi đang đói xấu mếu. Ăn xong tau sẽ đưa đường cho mi về thẩu Sịa. Mi định đi một mình, không có ai dò đường, để cho tụi hần theo mi về thẩu đó, thộp luôn cả mấy thằng tê à?

Tạng lượm cái cần câu vác lên vai, mặt vẫn hầm hầm:

- Đi theo tau?

Tạng đi trước, Tư-dát cun cút đi theo như bị dắt mũi. Nhà Tạng cách cây cầu chừng năm trăm thước. Cả nhà nó đi vắng hết. Nó vào buồng lấy nồi, gạo bung xuống bếp. Nó chỉ cái chõng tre kê cạnh cái bàn gỗ ọp ẹp, trên bàn có để lọ mực, cây bút sắt và cuốn vở học trò nhem nhuốc, bốn mép quần queo, nói với Tư-dát:

- Mi ngồi đó. Trong lúc đợi cơm chín, mi viết cho tau cái thơ "Đời cách mạng".

Tặng nhen lửa, đặt nồi lên bếp. Nó nói qua khe liếp bếp:

- Mi mà viết ngoáy, tau không đọc được, tau bẻ giò đó nghe!

Tư-dát nắn nót chép xong bài thơ "Đời cách mạng...". Tặng cũng vừa nấu cơm chín. Nó bưng đặt lên chõng một nồi cơm đầy kênh vung, cái mâm gỗ vớ chén đĩa, hai quả trứng vịt luộc dầm nước mắm ớt, một đĩa cá diếc kho xơ mít cũng đỏ lòm những ớt.

- Mi ăn đi, - Tặng xới cơm, giục bạn - Tau ăn rồi. Mi phải ăn hết nồi cơm, hai cái trứng nó. Không ăn hết tau bẻ giò đừng có kêu!

Trong lúc Tư-dát ăn cơm, Tặng cầm cuốn vở chép thơ, ra ngồi ở bậu cửa, vừa đánh vần vừa đọc oang oang:

Đời cách mạng từ khi tôi đã hiểu

*Dấn thân vô là phải chịu tù đày...
Là gươm kề cổ, súng kề tai...*

Tặng bỗng lặng phắc như nghĩ ngợi điều gì, quay lại nhìn Tư-dát đang và cơm, chỉ vào những câu thơ vừa đọc, nói giọng rưng rưng:

- Cái thơ ni in như nói chuyện thẳng Lượm với anh Đồng-râu mi hè?

Giọng Tặng bỗng như nghệt. Nó ngoảnh vội ra sân, mắt chớp chớp đỏ loe. Tư-dát vừa và cơm vừa ngấm nghĩ: "Hắn vừa đánh vằn vừa đọc mà hiểu hết thơ... Lạ thật!"

Tư-dát ăn cơm xong. Tặng rút cọng tranh trước mái hiên, bẻ một đoạn dài cỡ gang tay, đưa cho bạn làm tăm xỉa răng.

Nó nhảy ra đứng im giữa sân, coi bóng nắng, nói:

- Gần hai giờ rồi. Ta đi không trễ mất.

Nó rút cây dao rựa, chạy ra vườn, chặt ba cây mía, bó thành một bó. Vác bó mía lên vai, Tặng nói:

- Tau đi trước, mi đi sau. Thấy tau đổi vai vác mía, là mi phải tìm đường lui cho mau: trước mặt có địch! Mi không chú ý, lui không kịp để tui hắn bắt được thì mặc kệ mi, tau không biết. Tui hắn hỏi, tau nói: "Mạ tui sai tui về Sịa thăm Mẹ ngoại".

Tặng vác bó mía, mãi miết đi, chăm chú dò đường, đưa Tư-dát về thầu Sịa. Đến chỗ ngã ba rẽ vào xóm, nó đứng lại, đưa vác mía cho Tư-dát, nhếch miệng cười không thành tiếng:

- Rứa là coi như tau hoàn thành nhiệm vụ nghe? Mấy cây mía cho mấy đứa ở tổ mi. Chừ tau phải về không tối mất, mạ tau lại tưởng tau bỏ nhà đi chơi, chửi cho một trận tứ tung lung tung.

Tư-dát đưa tay ôm choàng qua vai Tặng, khóc thật sự. Tư-dát vốn tính suốt ngày liến láu, tìm đủ mọi cách chọc cho mọi người cười, bây giờ cái mặt khóc nhìn rất tức cười. Nó sụt sịt nói:

- Không biết đến khi mô tau mới được gặp lại mi?...

- Mi muốn gặp tau thì khó, - Tặng nói. - Tau muốn gặp mi, dễ ợt...
Tau lấy cái "Đời cách mạng" ra tau đọc...

Ngay đêm hôm đó, Tư-dát cùng với tổ liên lạc rút về chiến khu. Tư-dát báo với đội trưởng toàn bộ sự việc đã xảy ra. Báo cáo đến đoạn nó đi xích hầu cho Lượm từ Sịa về Bao Vinh, giọng bỗng ngắt ngứ. Nó phải vơ cái ca nhôm của đội trưởng để trên bàn, vục vào nồi nước uống nấu bằng lá ngái rừng, uống liền hai ca, làm như đang khát nước. Nước lá ngái rừng đắng nghét. Nó muốn giấu quách cái chuyện vì mãi ngóp mặt lên ngọn cây, bắn con cu xanh, quên chuyện quan sát đường, để đến nỗi hai thằng An ninh đứng ngay trước mặt mà không biết. Nhưng nó vụt nhớ về mặt phùng phùng giận dữ của Tặng như sắp nhào vô đập mình, nó đã nuốt được ý định gian dối cùng với những ngum nước đắng nghét xuống cổ. Giọng nó liền trở nên dứt khoát, sáng sủa, báo cáo đầy đủ những sơ xuất chết người của mình. "Lượm bị bắt là lỗi tại em. - Tư-dát cúi gầm mặt xuống bàn, nói - Chừ anh có thi hành kỷ luật chi em cũng xin chịu".

Bồng-da-rắn vốn rất nghiêm khắc, rất ghét những trò con nít đem chen vào trong lúc làm nhiệm vụ đánh giặc. Nó thường bực tức nói: "Muốn nghịch, muốn chơi thì ở nhà mà nghịch mà chơi! Đã vô Vệ Quốc Đoàn thì dù con nít lên ba cũng phải làm việc đứng đắn, cho ra người Vệ Quốc Đoàn!".

Không hiểu sao hôm đó Bồng lại lên tiếng đầu tiên xin đội trưởng tha lỗi cho Tư-dát, "Bạn ấy mới lỡ dại lần đầu, mong anh tha lỗi...". Sau đó, Bồng còn nói riêng với đội trưởng, giọng của người từng trải, bao dung - mặc dầu nó cũng chỉ bằng tuổi Tư-dát. "Thằng nó ba lớp rứa nhưng bụng dạ tốt, mà dễ thương anh ạ. Hắn lại có tài...".

* * *

Cùng sống với nhau lâu, các bạn trong đội càng phát hiện ra Tư-dát có lắm tài. Tài liến láu chọc cả đội cười đứt ruột, tài nhớ thơ, đọc thơ, kể chuyện, tài sáng tác các vở kịch cương trong những buổi sinh hoạt văn nghệ của đội... Mới đây Tư-dát lại sáng tác một bài thơ khá dài, dán bích báo mà cả đội đều thuộc. Mấy câu mở đầu bài thơ thường được các bạn ngâm nga:

"Xê-ca vui lắm bạn ơi

Niềm vui độc lập, cuộc đời đấu tranh

Ở đây cùng với các anh

Đánh cho giặc Pháp tan tành thịt xương..."

Dạo này Tư-dát lại có thêm một cái tài mới, được các bạn hoan nghênh đặc biệt: tài cắt tóc.

Cả chiến khu Hoà Mỹ ngày đó chỉ có một quán cắt tóc. Chủ quán là anh Đỡm, vốn là thợ chuyên cắt tóc cho Tây ở khách sạn Mô- ranh. Cách mạng lên, anh Đỡm bỏ nghề cắt tóc xung phong vào đội Tự vệ quyết tử. Huế nổ súng kháng chiến, anh cùng với đội Tự vệ quyết tử mang rơm ốt, chai xăng, xông đốt các khách hàng cũ của anh đóng trong khách sạn. Tình cờ anh lạc vào cái gian hàng "Coiffeur de luxe" mà trước đây anh làm việc. Đồ lễ cắt tóc, cạo râu sáng giới, vẫn còn nguyên trên các bàn cắt tóc. Anh vợ đại một mớ đồ lễ cởi áo bọc lại, đem về giấu kín một nơi. Mặt trận Huế vỡ. Anh theo bộ đội rút lên chiến khu, mang theo cái bị đồ lễ cắt tóc. Lúc đó anh đã gần năm mươi

tuổi. Anh nói với anh em bộ đội: "Tui sức yếu không xông pha trận mạc được như anh em thì làm cái việc sửa sang tóc tai, râu ria cho anh em mình đi xông pha trận mạc. Theo thiện ý của tui, đã là chiến sĩ cứu nước, sống hay chết đều phải chỉnh tề, phải đẹp". Lên đến chiến khu hôm trước, hôm sau anh đã đôn đáo đi bút tranh, xin tre lồ ô, dựng một cái quán nhỏ cạnh lối đi chính xuyên qua làng Hoà Mỹ. Anh hý húi đóng cái bàn bằng tre và cái ghế tựa bằng cành cây. Anh bày lên bàn tất cả những dụng cụ cắt tóc mang theo. Trong số này có nhiều thứ bày cho oai chứ chẳng mấy khi anh dùng đến, như cái bơm nước hoa, cái bàn ủi da mặt chạy điện, cái tông đơ điện... Trước quán, anh chưng cái biển bằng cốt, viết chữ phấn: "Hiệu cắt tóc cựu chiến sĩ tự vệ quyết tử Lê Bá Dỡm - Coiffeur de luxe Xê-ca Hoà Mỹ".

Hiệu cắt tóc của anh vừa khai trương, khách hàng kéo đến chen chúc. Ba tháng sau, anh ngã bệnh, mắc chứng ghẻ lở rất nặng. Hai cẳng chân lông lá của anh mụn nhọt, ghẻ lở loét suốt từ bẹn đến gót. Anh không đứng được vì hai chân tụ máu càng đau nhức, và ruồi, con bu mắt, xúm vào tấn công các mụn nhọt. Cuối cùng anh phải ngồi, hai chân thọc vào cái bao tải để chống ruồi, bu mắt. Từ đó trong cái hiệu "Coiffeur de luxe" của anh đã xảy ra chuyện ngược đời: Khách cắt tóc phải đứng mà thợ cắt tóc lại ngồi. Và khách phải xoay tròn theo sự điều khiển của anh.

Tư-dát thường khoái những chuyện vui trớ trêu, ngược đời. Nó rất mê cái kiểu cắt tóc của anh Dỡm. Theo ý nó đây là hiệu cắt tóc độc đáo nhất thế giới!

Hễ có dịp lên chiến khu là Tư-dát chạy ngay ra thăm viếng hiệu cắt tóc anh Dỡm. Nó nói với các bạn: "Tau ngó anh Trăn đại đội trưởng biệt động đánh Tây khét tiếng mà phải đứng nghiêm xoay tròn như chong chóng để cho ông Dỡm ngồi đằng hoàng trên ghế xa lông cành cây, xéo tóc, tau cười muốn đứt lòng bóng mà chết thôi bay ời!".

Trước mặt hiệu cắt tóc anh Đỡm là quán mụ Tào. Quê mụ ở Phò Trạch, bị Tây càn đốt hết nhà cửa. Mụ chạy lên chiến khu dựng quán bán quà bánh. Để khoe với anh em bộ đội, mụ là người có lập trường kháng chiến và có chữ nghĩa, mụ làm đôi câu đối dán trước cửa quán:

"Bán cháo, bán chè, không bán nước

Buôn ngày, buôn tháng, chẳng buôn dân"

Anh em bộ đội thích thú tán thưởng câu đối của mụ làm anh Đỡm tức anh ách: "Đàn bà đái không qua ngọn cỏ" - Anh Đỡm thường nói về mụ với giọng khinh khi: "Mụ ta thì chữ nghĩa được mấy hột mà dám qua mặt cái thằng Đỡm ni, nói tiếng Tây lâu lâu như cháo chảy?". Anh muốn làm một đôi câu đối dán trước hiệu của mình để thi tài với câu đối của mụ Tào, nhưng nghĩ mãi không ra.

Tư-dát do đi lại thăm viếng nhiều nên đã thân thân với anh. Nó lân la tán anh, xin một vài thứ dụng cụ mà anh không cần dùng, định đem về cắt tóc cho các bạn trong đội.

Anh nói:

- Nghe chú em thơ từ chữ nghĩa khá lắm. Chú em cứ làm cho anh một đôi câu đối thiệt hay - Anh hất hàm trở sang quán mụ Tào - Cho mụ nó phải trắng mắt ra, thì xin chi anh cũng cho.

Tư-dát về nghĩ một đêm, rồi ra viết luôn đôi câu đối lên hai cái cột tre trước hiệu cắt tóc:

"Cắt tóc, cắt râu, không cắt cỏ

Cạo mày, cạo mắt, chẳng cạo lòng".

Anh Đỡm thú quá, vỗ đùi đen đét. Anh tặng Tư-dát cái kéo bị gãy mất mũi và con dao cạo mẻ. Tư-dát chưa chịu, nằn nèo anh cho thêm cái "bơm nước hoa": "Câu đối em đối nhau chan chất rửa mà anh cho có con dao, cái kéo loại hai ri, thiệt cho em quá!".

Những hôm đội về tập trung đông đủ, Tư-dát đem đồ nghề ra mở hiệu cắt tóc cho đội. Nó chọn tảng đá ở góc sân làm bàn cắt tóc, và vắn một khúc cây làm ghế ngồi. Nó bày đồ nghề lên mặt tảng đá, vai khoác cái bao tải làm áo choàng. Nó hỏi: "Cậu mô muốn cắt tóc, tó cắt cho. Mà thích cắt kiểu chi cũng được?".

Các bạn nghi ngờ nhìn Tư-dát: "Cậu cắt tóc được thiệt à?"

"Các cậu không tin thì chạy ra hỏi ông Đỡm? ông đã khen tó là tài cắt tóc của chú mi vô loại nhất nhì Đông Dương!".

Các bạn vẫn bán tín bán nghi nhưng thêm cắt tóc quá nên cũng cứ liều mạng một lần xem sao. Tư-dát bắt khách hàng ngồi thật ngay ngắn lên khúc gỗ, hai tay đưa ra trước mặt để nó khoác áo choàng, nghĩa là quần cái bao tải đầy bụi và rận vào quanh người. Nó trịnh trọng hỏi: "Quý khách thích cắt kiểu chi? Ca-rê cua? Đơ-mi cua? Móng lừa? hay Phi-lô-dốp?"(1) "Cậu thấy kiểu chi đẹp mà hợp thì cắt giúp?". Tư-dát nâng cằm khách hàng, ngắm nghía cái đầu, tay nhịp nhịp khéo điệu bộ tài ba hơn cả thợ cắt tóc chính hiệu. Và bất cứ khách hàng nào nó cũng đồng dục tuyên bố. "Đầu của cậu cắt kiểu Phi-lô-dốp là hợp nhất!".

Kết quả là Tư-dát - thợ cắt tóc loại nhất nhì Đông Dương - đã úp lên đầu cả đội mỗi đứa một cái trạch đất. Và đứa ít nhất cũng bị sứt vài miếng da đầu, da gáy. Cắt tóc xong, Tư-dát còn xịt nước hoa nghĩa là

nước sông Ô Lâu. Xịt vô tóc thì ít mà xịt vô mắt thì nhiều. Các bạn kêu ca phàn nàn, Tư-dát cười hề hề nói:

"Các cậu coi, cắt tóc hiệu ông Đỡm vừa phải đứng nghiêm, lại vừa phải mất tiền mà làm chi được xịt nước hoa hảo hạng như hiệu của tớ?".

Chú thích:

(1) Kiểu tóc để dài của các nhà triết học.

5.

Mùng và Quỳnh-sơn-ca là hai đội viên ốm yếu nhất đội. Hai em chưa một lần nào được đội trưởng cho về đồng bằng công tác. Mặc cho hai em nhiều lần mếu máo khóc lóc, nhưng đội trưởng vẫn cương quyết: "Em nào cũng đòi về đồng bằng thì lấy ai công tác ở chiến khu?". Anh giao cho hai em nhiệm vụ chạy liên lạc trong chiến khu, từ Tiền chiến khu đến Xê-ca "Xết". Tuy gọi là giao cho cả hai nhưng việc chạy liên lạc gần như chỉ một mình Mùng đảm đương. Chân Quỳnh vẫn còn đau, em đi lại rất khó khăn.

Quỳnh rút khỏi Huế cùng với Trạm Quân y Mặt trận khu C. Em không đi được, các anh chị phải thay nhau cáng em bằng võng. Vì phải cáng em, cuộc rút lui của trạm quân y trở nên vô cùng vất vả và nguy hiểm. Tiếng súng giặc đuổi rất sau lưng. Các anh chị y tá, hộ lý định để em lại, cử người đưa em trở về với gia đình. Nhưng em khóc nức nở, nói. "Em không về mô. Các anh chị không cho em đi theo thì em cắn lưỡi em chết!". Các anh, chị trạm quân y đã biết cái gan của Quỳnh lúc nằm trên bàn mổ, nên họ tin rằng không phải em nói đùa.

"Thằng con nít ni dám cắn lưỡi mà chết lắm à?". Họ trao đổi với nhau như vậy và xúm lại dỗ dành em: "Chừ mà em về nhà sống với cha mẹ thì còn sướng hơn tiên. Chứ lên chiến khu lúc nì cực khổ lắm, sức em chịu chi thấu. Mà chân em lại đang đau, lên trên đó không có thuốc men, vết thương nhiễm trùng trở lại thì nguy hiểm lắm...". Quỳnh lắc đầu, bịt tai: "Các anh, các chị đừng nói chuyện sướng khổ nữa, em không nghe mô".

Em nằm lặng trên cán, nghẹn ngào giận dữ. Nước mắt ứa ra, giàn giụa trên hai má trắng xanh như cẩm thạch. Mọi em mấp máy như muốn nói một điều gì nhưng không tìm ra lời để nói.

Em bỗng ngồi nhồm dậy. Và hết sức bất ngờ, em cất giọng hát.

Giọng em trong vắt, cao vút, rung lên một âm hưởng bi thiết đến nỗi các anh chị trạm quân y đứng bật dậy, gai lạnh người nhìn em, tưởng như em hiện ra từ một cuộc đời không có thực.

"Bao chiến sĩ anh hùng. Lạnh lùng vùng gươm ra sa trường. Quân xung phong, nước non đang chờ mong tay người, hồn sông núi khí thiêng ghi muôn đời. Ngựa phi nơi xa kia nghe súng vang bên trời điệu kèn rộn ràng. Là trang nam nhi, quyết chiến nơi sa trường, sống thác coi thường. Mong xác trong da ngựa bọc thân thể trai...".

Hát đến đó, em bỗng dừng lại đột ngột như lúc hát. Và em oà khóc nức nở. Em nói qua nước mắt: "Hay các anh các chị để cho em đi cũng được... Đừng khiêng em nữa mà nặng. Không đi được thì em lết. Có chết em cũng lên thấu chiến khu em mới chết. Không có da ngựa bọc xác em mà chôn thì các anh các chị lấy mấy cái lá chi to như cái quạt tê - em chỉ mấy ngọn lá nón xòe như cái quạt mọc rợp hai bên dốc núi - bọc xác em mà chôn cũng được... ". Mọi người đều rớm nước mắt. Và không một ai còn có ý nghĩ dỗ dành em ở lại. Từ Trờ lên Hoà Mỹ phải

vượt qua nhiều núi cao, suối sâu, đường rất cheo leo khó đi. Họ phải bỏ cáng thay nhau cõng em.

Vì phải cõng em đi theo mà trạm Quân y Mặt trận khu C rút lên chiến khu chậm mất một tuần, và hai lần suýt bị giặc vây tóm gọn. Quỳnh phải nằm bệnh viện chiến khu mất nửa tháng. Mặc dầu chân còn đau, đi phải cà nhắc mà chỉ đi được gần thôi, nhưng nhất định em xin về đội. Một anh y tá chặt cành cây, đẽo gọt, đóng cho em cái nạng chống. Với cái nạng cành cây đó, ngày nào em cũng chống đi thăm thú vùng Tiền chiến khu. Gặp chú bé chiến sĩ có gương mặt đẹp và dễ thương như trong tranh minh họa các chuyện cổ tích, chống nạng đi cà nhắc, không ai không mỉm cười với em và đứng lại ngắm hút theo bóng em. Em mặc bộ áo quần bộ đội màu tím than, ống quần cắt ngắn cho vừa chân nhưng đũng quần thụng xuống quá đầu gối, cái áo trấn thủ dài phủ hông dít, đội cái mũ ca lô dạ màu cứt ngựa - chính cái mũ calô của anh Vệ Quốc Đoàn bị đạn thủng bụng được nghe em dạo đàn dương cầm trước khi tắt thở ở Trạm quân y Mặt trận khu C. Trong bộ trang phục luộm thuộm này em càng bé bỏng, dễ thương đến phát khóc lên được.

Những buổi chiều đẹp trời, Quỳnh-sơn-ca thường chống nạng đi tha thủi một mình dọc bờ sông Ô Lâu, lút mình trong những nương sắn và những bãi lau sậy, xạc xào... Mỗi chân, em lại dùng nạng, ngồi bệt xuống bờ đất dốc ẩm ướt, hai bàn tay đan ngón vào nhau, bó gối ngắm dòng sông lượn uốn nao nao trong ánh chiều tà. Cả người em như một pho tượng nhỏ người ta thường đặt bên bờ nước trong công viên, bất động đắm mình trong tiếng rì rào bất tuyệt của dòng sông, tiếng kéo kết những coọng nước quay, tiếng nước từ trên cao bắn tung tóe rơi lách chách xuống mặt sông, tiếng lau lách đung đưa thì thầm... Trong một lùm cây bỗng lạnh lốt ngán lên tiếng hót một con chim gì đó mà em không nhìn thấy, với những giai điệu mê hồn. Cặp mắt trẻ thơ của em tự nhiên nhòe ướt: "...Trời ơi, hay quá đi?". Em thì thào như trong giấc mơ. Chạm cặp môi đỏ tươi lại em cố bắt chước giọng chim. Em lắc đầu vừa cười vừa khóc: "Không! Không phải như thế!". Em thì thầm

nói một mình: "Trời ạ, giọng nó cao hơn giọng mình đến một ốc-ta!". Những ngón tay em bỗng trở nên nhanh nhẹn khác thường - những ngón tay của một nghệ sĩ biểu diễn dương cầm bẩm sinh, dài, trắng xanh như những quả chuối non còn nằm úp trong bẹ buồng chuối - mở nút túi áo, rút ra một mẫu bút chì và một tờ giấy gấp làm tư. Em đặt tờ giấy lên đùi, thấm thấm đầu bút chì vào cặp môi chúm lại, kẻ những dòng nhạc. Em hí hoáy ghi các nốt nhạc. Em khe khẽ xướng âm. Những ngón tay dài mảnh, trắng xanh, gõ gõ lên cái nạng cành cây đánh nhịp.

* * *

Mùng đạo này đang ra sức học chữ. Đội trưởng dạy cho em tập đánh vần trên tờ báo "Giết giặc". Một hôm, Mùng nhìn thấy Quỳnh nằm chùm hum trên sạp nứa, sửa lại những câu nhạc viết ngoài bờ sông. Mùng tò mò, đứng lom khom, chăm chú nhìn những cái chấm đen, trắng, có râu, ban viết đặc sít trên tờ giấy, nhăn nhăn trán, hỏi:

- Cậu viết chữ kiểu chi mà lạ rứa? Mình đánh vần mãi không ra?

- Chữ nhạc ấy mà, - Quỳnh đáp không ngẩng đầu lên.

- Chữ nhạc thì đánh vần cách răng? Cũng đánh vần là a chờ ách, ê chờ ếch à?

Quỳnh ngược mắt nhìn bạn, cười tủm tỉm:

- Không phải. Chữ nhạc đọc lên không thành tiếng như ở báo "Giết giặc", mà thành tiếng chim hót, tiếng nước sông Ô Lâu chảy, tiếng coong nước quay, tiếng gió thổi trong lau lách, trên ngọn tre lơ ô... tiếng chiến khu mình bền gan đánh giặc...

- Rửa thì cậu giỏi thiệt... - Mừng trăm trồ thán phục. - Biết khi mô mình cũng đọc được chữ nhạc như cậu hè?...

- Cậu gắng học chữ cho thạo rồi mình sẽ dạy cho cậu chữ nhạc, khó chi mà...

Sau chừng chục buổi chiều tha thẩn trên bờ sông Ô Lâu, Quỳnh-sơn - ca đã sáng tác được bài hát "Sông Ô Lâu bèn gan đánh giặc". Thính giả đầu tiên của Quỳnh là Mừng.

Quỳnh dắt bạn ra bờ sông, cùng ngồi trên tảng đá khuất sau một đám lau sậy sát bên bờ nước hát cho bạn nghe. Nghe xong bạn hát hai lần, Mừng tròn tròn mắt nhìn bạn, kinh ngạc hỏi:

- Cậu làm ra bài hát nó thiệt à?

Quỳnh phì cười:

- Tớ không làm thì còn ai làm nữa?

- Răng mà cậu tài dữ rửa? Cậu làm mà nghe hay như bài "Vệ Quốc Quân một lần ra đi...".

- Cậu chỉ khen huyền thuyên!... Làm răng mà hay được như bài hát đó!

- Tớ nói thiệt mà? Nghe bài hát của cậu tớ chỉ muốn ở chiến khu mãi... cho đến lúc thành người lớn như Chính uỷ...

* * *

Như tất cả những nghệ sĩ thực thụ, sáng tác chỉ vì một lý do độc nhất là sự thúc bách của tình cảm "không viết ra không chịu nổi". Quỳnh say mê miệt mài sáng tác, bị cuốn hút trong cơn lốc cảm hứng. Nhưng khi sáng tác xong, cơn lốc cảm hứng lắng dịu, em nhìn lại bài hát của mình với cặp mắt bình tĩnh và nghiêm khắc. Em cảm thấy thất vọng. Em tự đánh giá bài hát của mình không đạt được một phần nhỏ những gì em cảm xúc mơ ước. Con sông Ô Lâu kháng chiến chảy trong bài hát của em sao mà tầm thường, khác xa dòng sông hùng vĩ chảy trong mộng tưởng của em. Em buồn rầu, thất vọng, và quyết định phải làm lại bài khác. Trong cơn chán nản, em vò bài hát định ném luôn vào bếp lửa mà Mừng đang cúi lom khom thổi, nấu cháo cho Hoà-đen, hót hải chụp tay Quỳnh, kêu lên sừng sốt:

- Cậu điên điên chi rứa? Làm mất bao nhiêu công trình cậu lại đem vứt vô lửa?

Quỳnh rầu rĩ đáp:

- Nhưng nó dở òm... Mình sẽ làm lại bài khác.

- Cậu chê thì cho tở.

- Nhưng cậu lấy làm chi?

- Để khi mô tở được cậu dạy cho chữ nhạc, tở tập đánh vắn.

Mừng cẩn thận vuốt tờ giấy có chữ nhạc thật phẳng phiu, rồi kẹp vào giữa tờ báo "Giết giặc" - cuốn sách học võ lòng của nó. Mừng còn cẩn thận chồng ba cái bao tải lên để tờ giấy thẳng hết các nếp nhăn.

Một hôm, Mừng chạy liên lạc vào cơ quan Tỉnh đội dân quân đóng ở Xê-ca Bốn. Nó nhìn thấy anh Hình tỉnh đội phó dân quân ngồi trước bàn, nhăn nhó như người đau răng, viết viết, xoá xoá những chữ nhạc giống hệt Quỳnh. Nó tò mò đứng xem, và khoe:

- Ở đội em có bạn Quỳnh cũng biết viết chữ nhạc như anh rứa. Mà viết đặc sệt cả một trang giấy to như ri nì. Rồi bạn nó ngó vô đó hát lên một bài hát hay ghê lắm. Hay không thua chi bài Vệ Quốc Quân một lần ra đi...

Anh Nguyễn Hình, trước Cách mạng tháng Tám là giáo viên dạy nhạc ở trường Quốc học. Anh là một trong mấy người chủ trương và lãnh đạo nhà văn hoá đại chúng của chiến khu.

Trong hoàn cảnh gian khổ thiếu thốn kinh người mà anh vẫn lập được một đội đồng ca làm nòng cốt cho nhà Văn hoá đại chúng. Anh vừa là người tập hợp, tuyển chọn, huấn luyện và chỉ huy đội đồng ca.

Đã từ lâu anh ôm ấp ý đồ sáng tác một bài hát về chiến khu Hoà Mỹ. Tranh thủ những phút rảnh rỗi hiếm hoi trong công tác lãnh đạo dân quân du kích tỉnh, anh viết bài hát. Nguyễn Hình tự biết mình không có năng khiếu về sáng tác, nhưng anh quyết định lấy phương châm "cần cù bù tài năng", trong quá trình thực hiện niềm mong ước của mình. Anh viết đi viết lại nhiều lần, càng viết anh càng thất vọng. Anh tự dần vật, ray rứt, đau khổ âm thầm. Bởi vậy, Mừng bắt gặp anh đang sáng tác bài hát mà mặt mũi nhăn nhó như người bị đau răng... Trong tâm trạng đó nên khi nghe chú nhóc liên lạc đọc chưa thông, viết chưa thạo này khoe là bạn mình cũng viết bài hát, anh Hình không buồn ngẩng

lên. Anh chỉ hỏi lại một cách nhạt nhẽo: "Thế à"; và anh lại tiếp tục cầm cúi viết viết xóa xóa, coi như không biết Mừng đang đứng ở đó.

Giọng hỏi thờ ơ và thái độ coi thường của anh Tỉnh đội phó với lời khoe bạn của mình, làm Mừng nổi tự ái "Chắc trong bụng anh nó coi cái bài hát của cậu Quỳnh là không ra chi, là cái trò nghịch ngợm của con nít... Người lớn là họ hay khinh con nít lắm!" - Mừng ầm ức nghĩ vậy. Nó lẳng lặng đi ra khỏi lán, chạy thẳng một mạch từ Xê-ca Bốn về đội, mà con đường đâu phải gần! Phải vượt qua ba dốc núi và lội qua năm con suối! Mừng lấy tờ nhạc của Quỳnh, cuộn tròn lại, cẩn thận bỏ vào trong bụng áo, cầm đầu chạy một mạch từ Tiền chiến khu trở lại Xê-ca Bốn. Anh Tỉnh đội phó vẫn còn ngồi viết chữ nhạc trước cái bàn mặt nứa. Mừng rút tờ nhạc trong bụng áo ra, cầm hai tay, đặt xuống trước mặt anh, và nói:

- Tờ chữ nhạc của bạn em đây anh nì...

Anh Hình hơi cau mặt như hầu hết người lớn đang mải bận việc bị con nít quấy rầy. Nếu Mừng không phải là chiến sĩ mà chỉ thuần là một chú bé, chắc anh đã nói: "Em đi chơi chỗ khác để anh làm việc".

Vì nể tấm tình của chú bé chiến sĩ đối với bạn, anh cầm bản nhạc lên, định bụng chỉ liếc mắt qua. Mắt anh bỗng hấp háy như bất ngờ chạm phải một tia nắng. Anh đọc tiếp câu thứ hai, rồi câu thứ ba... Và đến câu cuối cùng, anh bật kêu lên sửng sốt:

- Ái chà, lạ quá hè? - Nhìn anh lúc này giống hệt một người nhặt lên một vật định ninh là một đồng xèng, bất ngờ lóe lên trong tay mình ánh kim loại quý.

Anh đọc to bản nhạc lần thứ hai. Và lần thứ ba anh hát.

Giọng nam trầm rất vang, rất khỏe và nổi xúc động đột ngột của anh làm cho diện mạo bài hát khác lạ hẳn đi, hùng tráng hơn, bi thiết hơn. Bản nhạc có tám câu: âm hình chủ đạo là tiếng rì rào bất tuyệt bên bờ của dòng sông Ô Lâu chảy qua cuộc kháng chiến trường kỳ.

Mừng đứng há miệng, ngạc nhiên nhìn anh Tỉnh đội phó dân quân miệng hát, tay vung lên vung xuống, hai mắt và chót mũi đỏ lên như bị khói xông. "Tại răng rứa hè?". Em tự hỏi. Nhưng chính mắt và mũi em cũng đang đỏ lên như anh.

Anh Hình gấp tờ nhạc bỏ vào túi áo, đeo túi dết, đội mũ lá, xỏ vớい đôi dép cao su, phăm phăm đi một mạch thẳng đến Xê-ca Một.

Mừng không hiểu chuyện gì đã xảy ra, vừa xốc quần vừa lúp xúp chạy theo anh. Nó chạy theo cốt là để lựa lúc đòi lại cái tờ chữ nhạc mà mình có công cứu ra khỏi bếp lửa: "E anh lấy mất của mình!". Nó lo lắng, hồi hộp nghĩ vậy. Anh Hình bước vào lán làm việc của Trung đoàn trưởng.

Trung đoàn trưởng đang vừa ăn một khúc sắn nướng, vừa chăm chú xem xét cái gì đó trên tấm bản đồ chiến khu tỷ lệ 1/25.000. Anh Hình đặt luôn bản nhạc lên tấm bản đồ, nói như reo:

- Một chú nhóc liên lạc của anh vừa sáng tác được bài hát về chiến khu tuyệt quá anh ơi!

Rồi không kịp để cho Trung đoàn trưởng hỏi lại anh Hình nhịp nhịp tay xuống tấm bản đồ, cất giọng hát rung cả mái lán... Anh hát đi hát lại bốn lần.

Sông Ô Lâu đôi bờ trắng tóc lau

Hát lời thề kháng chiến đến bạc đầu...

Lần nào hát đến câu này mặt anh cũng tái hẳn đi và cặp mắt anh như sắp cháy bùng thành lửa ngọn.

Các anh bên lán ban Tham mưu cạnh đó nghe anh Hình hát cũng bỏ hết công việc chạy sang nghe. Bài hát dứt mà người nghe vẫn còn đứng lặng rất lâu, như người ta lúc bất ngờ chứng kiến vẻ đẹp mà không thể nói lên lời.

Trung đoàn trưởng hỏi:

- Chú bé nhạc sĩ này tên là chi?

- Dạ tên Quỳnh... - Mừng từ phía sau lưng anh Hình bước ra, đứng nghiêm trước mặt Trung đoàn trưởng đáp, - đội chúng em gọi bạn ấy là Quỳnh-sơn-ca. Hồi ở Huế, bạn ấy thường bắt nhịp cho cả đội hát...

- Em có biết Quỳnh làm bài hát này từ khi mô không?

- Dạ biết chứ... Bạn ấy đi lui đi tới hoài trên bờ sông, nghe tiếng nước chảy rồi bạn ấy làm... Làm xong, bạn ấy kéo em ra ngồi khuất sau bụi cây, hát cho em nghe. Em khen nghe hay như cái bài đoàn "Vệ Quốc Quân một lần ra đi", nhưng bạn ấy kêu là dở òm. Rồi bạn ấy vo viên lại định quăng vô bếp. Em lạnh tay giữ lại không thì cháy rồi... - Giọng không giấu được vẻ hãnh diện về cái công của mình đã cứu được bài hát khỏi lửa.

Trung đoàn trưởng nhìn Mừng và bất chợt nhớ đến cái đêm mưa tầm tã ở Mặt trận Huế. Ông chỉ em, nói với anh Hình bằng tiếng Pháp:

- Đây cũng là một Ga-vơ-rốt của kháng chiến đấy!

Rồi ông kể cho anh và các anh trong ban Tham mưu chuyện Mừng về thăm mẹ và gặp ông trên đường tuần tra mặt trận...

Anh Hình đáp lại Trung đoàn trưởng cũng bằng tiếng Pháp:

- Những Ga-vơ-rốt chết trên các chiến lũy cách mạng thì tôi có thể hiểu được. Nhưng một em bé mười ba tuổi mà lại viết nổi những câu hát như thế này, - anh gõ gõ ngón tay vào bản nhạc - thì tôi cứ thấy lạ.

Trung đoàn trưởng nhịp nhịp ngón tay lên tấm bản đồ, trầm ngâm nói:

- Tôi nhớ hồi ở chiến trường vùng cực Nam Trung bộ, tôi được gặp một nghĩa quân già từ thời Trương Định. Cũng trong một buổi chuyện trò như thế này ông cụ nói: "Trong những giờ phút thử thách nghiêm trọng của lịch sử, Nhân Dân và Đất Nước thường mượn lời của con trẻ để nói lên cái tráng chí của mình". Việc em Quỳnh sáng tác nên bài hát này có lẽ đúng như lời ông cụ nói.

Ông quay sang nói với Mừng:

- Em chạy ra gọi Quỳnh vào đây cho anh gặp.

- Dạ chân bạn ấy còn đau, đi phải chống nạng em sợ bạn ấy không trèo qua được dốc...

- Thế thì thôi, để các anh ra gặp chú ta cũng được.

Trung đoàn trưởng và anh Hình cùng đi ra Tiền chiến khu.

Mùng hý hửng đi theo sau. Hai người bước vào sân lán thấy chú bé nhạc sĩ và Hoà-đen đang ngồi trước cửa lán cởi áo, bắt rận. Hai em bắt rất chăm chú nên không thấy hai người vào.

Hai người đứng lặng hồi lâu, ngắm hai tấm lưng trần con nít mỏng mảnh, gầy gò, dày đặc những nốt ghẻ ruồi mưng đỏ. Một nỗi thương xót đứt ruột trào lên nghẹn cổ. Nếu họ đứng nhìn thêm nữa, chắc họ sẽ khóc.

Trung đoàn trưởng và Tỉnh đội phó dân quân cùng ngồi xồm trước mặt hai em. Họ hỏi chuyện Quỳnh về gia đình, chuyện em được học nhạc từ bao giờ, hoàn cảnh em gia nhập Vệ Quốc Đoàn ... Qua lời kể của em, hai người được biết thêm một điều lý thú: Có người trở thành chiến sĩ cứu nước chủ yếu vì những bài hát cách mạng. Trung đoàn trưởng và Tỉnh đội phó dân quân hỏi Quỳnh về những suy nghĩ của em khi viết bài hát "Sông Ô Lâu bền gan kháng chiến", và những mơ ước của em hiện nay về sáng tác.

Gương mặt dễ thương của em hiện vẻ bối rối ngượng nghịu của người nghệ sĩ khi được khen ngợi quá với điều mình mong đợi. Em nói, mặt hơi đỏ lên:

Em bỏ âm nhạc lâu quá rồi mà lúc viết lại không có đàn, nên câu nhạc cứ chệch choạc ra rãng ấy... Em định bỏ đi, viết lại bài khác... Em thêm viết một vở nhạc kịch đề tài "Bạn Mừng đi tìm thuốc cho mẹ". - Quỳnh ve vẩy bàn tay đánh nhịp và ngân nga khe khẽ mấy nét nhạc âm

hình chủ đạo cho vở nhạc kịch tương lai... Anh Hình chăm chú lắng nghe, bật lên nói bằng tiếng Pháp:

- Tuyệt diệu!

Trung đoàn trưởng cũng là người sành và mê nhạc. Hai người vui mừng đến ứa nước mắt. Cả hai đều nghĩ rằng chú bé chiến sĩ mình đầy ghê ruồi và mặc cái áo trấn thủ đầy rận đang ngồi bệt trên đất kia, là một thần đồng âm nhạc. Sẽ đến một ngày nào đó, chính chú ta chứ không ai khác, làm rạng danh trung đoàn, rạng danh chiến khu. Ông hỏi em:

- Để sáng tác được vở nhạc kịch ấy, em cần đàn gì?

- Được pi-a- -nô thì nhất! Nhưng làm chi có được anh... Chừ em chỉ ước có cái đàn măng-đô-lin.

- Anh sẽ gửi tổ quân báo ở Huế mua tặng em cái đàn măng-đô-lin.

Và trung đoàn trưởng đã gửi thư cho anh Đồng-râu dặn mua cái đàn măng-đô-lin mà Châu-sém nhớ ra là đàn măng tre, măng lồ ô...

Hai tuần sau, bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến" được đội đồng ca của chiến khu do anh Hình chỉ huy trình diễn tại nhà Văn hoá đại chúng. Bài hát được khán giả vỗ tay vang dội, yêu cầu hát lại nhiều lần. Rất tiếc Quỳnh không có mặt hôm đó.

Hai hôm trước, các bạn trong đội phải thay nhau khiêng em vào bệnh viện. Em lên cơn sốt trên bốn mươi độ, và bàn chân đau, vết thương tái phát sưng tấy lên.

Cả Xê-ca Hoà Mỹ ngày đó không ai không thuộc bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến". Chính uỷ trung đoàn Trần Quý Hai, từ trước đến nay, cán bộ và chiến sĩ ở trung đoàn bộ chưa thấy ông hát hò bao giờ, ngoài bài "Quốc tế ca" ông hát trong buổi lễ khai mạc cuộc họp Đảng bộ toàn trung đoàn. Dạo này anh em rất ngạc nhiên thấy ông thỉnh thoảng lúc đang ngồi làm việc cũng khe khẽ ngân nga vài câu trong bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến". Và cũng từ đó, Quỳnh trở thành một nhân vật nổi tiếng của chiến khu Hoà Mỹ.

6.

Lên chiến khu được ít lâu, Mừng được các bạn đặt cho cái biệt hiệu mới: Bộ-xương-cách-trí. Các bạn gọi em như vậy vì em gầy gò hết xương sống, xương sườn, gần giống như bộ xương người vẽ trong sách "Cách trí giáo khoa thư". Đói ăn, ghẻ, rận, sốt rét, làm cho các em trong đội Thiếu niên trinh sát đều gầy sút. Riêng Mừng gầy sút hơn tất cả. Tưởng như trong người em có sinh sống một con vật gì đó, ngày ngày cứ rút rĩa thịt em mà ăn. Khắp người em ghẻ lở ăn không sót chỗ nào. Cả con chim nhỏ xíu như quả ớt chỉ thiên, ghẻ cũng đào hang đào rãnh. Đứng cách xa em vài bước đã ngửi thấy mùi tanh mủ máu ghẻ cái, ghẻ ruồi, dính bết vào bộ áo quần độc nhất lúc nhúc những rận. Tư-dát bịa đủ thứ chuyện về ghẻ và rận của Mừng.

"Một bữa, thằng Mừng chạy liên lạc vô Rú Quao đưa công văn cho tổ trạm gác tiền tiêu phía Nam chiến khu. Ở khúc rú này có con cộp thọt ăn thịt người đã thành tinh. Cộp thọt ngồi rình trong bụi bên đường đã ba ngày mà chưa chộp được anh Vê-cu-đê mô ló ngó đi qua. Hắn ta đói mồm cả mắt, ngồi ngủ gà ngủ gật. Vừa đúng cái lúc đó Mừng ta đi liên lạc ngang qua ngay trước mũi cộp. Cộp thọt chưa kịp vọt ra vồ thì đã hắt xì hơi liên tiếp chục cú liền: Tanh quá! Tanh quá! Cộp ta nhảy lùi lại phía sau rồi cong đuôi bỏ chạy, vừa chạy vừa hắt xì hơi rầm rầm chuyển cả rú."

"Một hôm, Mừng ta xuống sông Ô Lâu giặt quần áo. Hai tay ghẻ lở kèn càng nên nó phải đến chỗ nước chảy xiết cầm áo quần nhúng xuống nước để nhờ nước giặt giúp. Bất ngờ nó tuột tay, bộ áo quần bị nước cuốn, trôi phăng phăng xuống cái vực bên dưới. Nó đứng ngó theo bộ áo quần mà khóc hu hu, chuyển ni chắc phải ở lỗ ở truồng mà chạy liên lạc. Bất ngờ bộ áo quần nổi lên mặt nước, rồi trôi ngược trở lại phía nó. Té ra tụi rận sợ chết chìm nên hè nhau tha bộ áo quần bơi ngược nước như đò ngược sông. Bữa đó mà không có tụi rận thì Mừng ta mất trắng tay".

Mừng bị sốt rét nhiều nhất nên nước da em ngả dần sang màu ký ninh. Ngày mới lên chiến khu, Mừng chưa biết sốt rét là gì. Em còn nhỏ quá nên trong các thứ bệnh chỉ mới biết bệnh đau đầu và đau bụng. Lần đầu tiên em thấy Hoà-đen lên cơn sốt rét thì lấy làm lạ lắm. Em đứng sững, há hốc miệng nhìn, bụng thắc mắc: "Trời nắng nẻ đầu, mình phải cởi trần mà hấn run chi run dữ hê? Hay hấn giả đò run rúa để dọa mình? Nhưng ai ta thèm sợ cái run?". Đến lúc em đã đắp cho Hoà-đen mười cái bao tải, nó vẫn cứ run; lại còn lắp bắp gọi nhờ em nằm đè lên người cho đỡ run, thì em không còn hiểu ra sao nữa. Sợ bạn đau, Mừng chỉ đè rón rén nhưng Hoà-đen vừa run vừa van vỉ:

- Đè è è mạnh vôô cho tau với ới ới...

Chờ cho Hoà-đen dứt cơn sốt, chui ra khỏi đóng bao tải, Mừng đến gần ngồi cạnh, tò mò nhìn bạn và hỏi:

- Răng khi hồi cậu run dữ rúa?

Hoà-đen nhăn nhó trả lời:

- Sốt rét chó còn răng nữa mi?

- Nhưng mình đã đắp cho cậu mười cái bao tải rồi tê mà?

- Mười cái mà thấm chi? Rét trong bụng rét ra chứ có phải rét ngoài da rét vô mô!

- Lạ quá hề?... Mừng chắc lười nói. - Ước chi tớ cũng được sốt rét như cậu để coi rét trong bụng rét ra là răng cho biết...

Hoà-đen nghe vậy, gất um:

- Ước chi không ước lại đi ước sốt rét. Mi ngu chi mà ngu dữ rứa?

Cầu được ước thấy. Chỉ một tuần sau, không phải cầu ước. Mừng đã được biết rét trong bụng rét ra là như thế nào. Sốt rét dứt cơn, Mừng chui ra khỏi đồng bao tải, người mệt lả, miệng đắng nghét, đầu nhức như búa bổ. Em nhàn nhó, rên rỉ nói với Hoà-đen:

- Ui chao! Cái bệnh rét trong ruột rét ra ni còn cực hơn cả bệnh đau đầu nhiều cậu ạ...

- Rứa chừ mi có còn ước được rét trong bụng rét ra nữa không?

- Tớ sợ rồi... Chừ ai cho cực vàng tớ cũng lạy cả toi cả nón.

Nhưng bây giờ thì có lạy cũng không xong. Bệnh sốt rét đã trở thành cơn bữa của Mừng. Chừng vài ba ngày em lại lên cơn sốt rét một lần, sốt nóng có, sốt rét có. Có hôm em lên cơn sốt nóng, phát cuồng,

trèo lên cả mái nhà mà chạy, làm đội trưởng sợ hết hồn. Anh phải bắc thang bế em xuống.

* * *

Kể lại thật khó tin: Bệnh tật, ốm đau liên miên như vậy, nhưng Mừng lại là chú đội viên chạy liên lạc trèo núi, leo dốc, lội suối cả đội không đưa nào bằng. Ngay cả các anh lớn cũng phải tấm tắc khen phục.

Có lần Mừng dẫn đường cho các anh du kích ở huyện đội Phong Điền vô Xê-ca Bốn lĩnh mìn và lựu đạn. Đường vô Xê-ca Bốn toàn dốc cao dựng đứng. Em đi trước, các anh theo sau.

Anh nào cũng phải mướt mồ hôi trán mới theo kịp em. Các anh phải ngạc nhiên kêu lên: "Chao cái thằng! Hai cẳng chân hăn nhỏ như hai que tăm rứa mà hăn trèo núi giỏi cách chi?".

Mà có phải em chỉ trèo núi thôi đâu. Vừa trèo dốc em vừa nhặt đá ném tụi sóc chuyền cành, vừa ngó ngửa tìm quả ươi bay, vừa xóc quần, vừa quệt mũi, vừa gãi ghẻ.

Có lẽ những năm tháng phải chạy rong khắp thành phố Huế, trèo tuốt lên những ngọn cây cao để tìm thuốc cho mẹ đã chuẩn bị gân sức cho em bây giờ trèo núi leo dốc, chạy liên lạc ở chiến khu.

Rất nhiều các anh lớn, trong những năm ở chiến khu Hoà Mỹ, chưa một lần đi khắp cả bảy Xê-ca. Vì không có việc gì cần phải đi hết, và đi cho hết cũng tốn sức lắm. Từ Xê-ca này qua Xê-ca khác, ít nhất cũng phải băng qua bảy dốc núi, lội qua dăm bảy con suối cạn, suối sâu. Riêng Mừng, do công tác liên lạc nên không có Xê-ca nào em không phải đến. Không những đến, em còn thường tạt ngang, tạt dọc. Nếu

phải chạy liên lạc vào Xê-ca Năm thế nào em cũng tạt vào Xê-ca Sáu, nơi có xưởng bào chế dược liệu đóng. Em tạt vào đây cốt lân la xin các chị bào chế một vài thìa thuốc ho, uống tại chỗ. Trong các thứ thuốc uống, em mê nhất là thuốc ho, vì thuốc ho ngọt. ở chiến khu thềm đường ghê gớm. Có khi mấy tháng liền em không được biết vị đường. Nhiều đêm, em nằm mơ thấy miệng ngậm cục đường đen. Không có đường Mừng nghĩ cách bù vào bằng thuốc ho. Được húp một thìa thuốc ho mà phải lặn lội trèo qua bốn cái dốc cao vùi vùi, và lội qua hai con suối chảy xiết kể cũng công trình biết mấy?

Nếu có việc phải vô Xê-ca Bốn, thế nào Mừng cũng tạt qua Xê-ca Bảy - nơi bệnh viện chiến khu đóng - thăm Quỳnh-sơn-ca. Quả thăm bạn ốm là mấy quả ươi bay, lượm được lúc trèo qua dốc núi. Quả ươi bay gần giống quả trám khô. Muốn ăn, đem ngâm nước một lúc, quả sẽ nở bung, ăn có vị mát mát như thạch. Nếu có đường vào một hai muống, trộn lên thì không còn phải nói!

Nếu phải chạy liên lạc vô Xê-ca Ba, Mừng thường tạt vô Xê-ca Một chơi với Phan Nghi chốc lát. Sau cái đêm ngồi chung với nhau trên lưng con ngựa của vua Bảo Đại, phi về làng Phò thăm mẹ, Nghi và Mừng trở thành đôi bạn chí thân. Nghi ở cơ quan Trung đoàn bộ, cùng ăn cơm với trung đoàn trưởng, chính uỷ, tham mưu trưởng trung đoàn, nên thỉnh thoảng cũng được biết mùi vị đường, mỡ, cá mắm khô. Mỗi lần xuống thăm thú nhà bếp, thấy xuất hiện các thứ của ngon vật lạ đó, đến bữa ăn Nghi thường nghĩ mẹo đi đâu đấy để chị cấp dưỡng phải để phần cho em. Và em sẽ bớt một ít gửi ra Tiền chiến khu cho Mừng. Một lần Nghi được để phần một bát cơm chiên với tóp mỡ. Em lấy chiếc phong bì, sẻ vô đó nửa bát, chọn gấp tất cả tóp mỡ bỏ hết vào phong bì. Em dán phong bì thật kín, rồi lấy bút nắn nót đề: "Công văn thượng khẩn. Tối mật (gạch đít) Phan Nghi, ban tham mưu Trung đoàn 101 - Kính gửi: Bộ-xương-cách-trí, đội Thiếu niên trinh sát - Tiền chiến khu Hoà Mỹ".

Nghi gửi bức công văn "thượng khẩn", "tối mật" này cho đội trưởng Thắng vào làm việc với trung đoàn trưởng, nhờ chuyển giúp cho Mừng.

Do công tác liên lạc mà Mừng thuộc lòng tất cả đường đi lối lại trong chiến khu Hoà Mỹ. Không những thuộc những đường chính mà em còn tìm ra những lối tắt, đi có vất vả hơn, nhiều dốc, nhiều núi, nhiều sên vất, nhưng gần hơn, có khi gần hơn đến nửa đường. Đội trưởng Thắng rất hãnh diện về cái tài thuộc đường của chú đội viên nhỏ của mình. Anh gọi Mừng là "tấm bản đồ sống của chiến khu". Rồi đến trung đoàn trưởng cũng phải ngạc nhiên trước sức nhớ và thuộc địa hình rừng núi của Mừng.

Hôm đó, Mừng tạt vô Xê-ca Một chơi với Nghi. Em gặp đội trưởng đang ngồi với trung đoàn trưởng. Trước mặt hai người trải rộng tấm bản đồ chiến khu. Cả hai đang chăm chú nhìn vào bản đồ và thảo luận cái gì đó. Nghi ngoắc Mừng xuống bếp và dúi cho bạn một cục đường đen to bằng ngón chân cái đã chảy nước. Mừng vừa mút đường vừa lân la đến gần đội trưởng nhìn tấm bản đồ qua vai anh: Mừng có một thích thú đặc biệt là xem bản đồ. Em có thể đứng ngắm một tấm bản đồ hàng giờ liền mà không chán mắt, và mặt ngẩn ra đầy kinh ngạc, thán phục. Em không thể nào hiểu nổi làm cách nào mà người ta có thể vẽ vào một tờ giấy, tất cả núi non, sông suối, đường đi lối lại cả một vùng rừng núi mà muốn đi cho hết phải mất bao nhiêu ngày? Em tấm tắc: "Tài thiệt? Tài thiệt? Như là phép tiên rứa?". Mỗi lần chạy liên lạc vào ban tham mưu, thế nào Mừng cũng ghé vô lán của tổ Hoạ đồ coi anh Tùng, anh Danh, anh Du ngồi hoạ đồ. Ngồi ngắm bản đồ nhiều em trở nên thành thạo. Khi thấy các anh vẽ những đường vòng méo mó, vòng trong nhỏ hơn vòng ngoài, cho đến lúc chỉ còn nhỏ bằng cái mũi đinh và đề lên đó một con số, em biết đó là những ngọn núi; núi ít vòng là núi thấp, núi nhiều vòng là núi cao và con số chỉ chiều cao của ngọn núi. Sông suối thì các anh vẽ bằng mực xanh đậm, đường đi vẽ bằng màu nâu, làng mạc là những mảnh vụn màu lá mạ... Em lăm nhăm đánh vần những chữ đề trên các ngọn núi, dọc các con sông, con suối, em nhận ra có những ngọn núi, những con suối em đã từng trèo qua, lội qua hàng

chục, hàng trăm lần. Rồi em quen đến độ không cần đọc tên đề, chỉ nhìn qua hình dạng, em cũng đoán được đó là ngọn núi nào, con suối nào, trong dãy núi trùng điệp của chiến khu. Và bây giờ mỗi lần nhìn vào bản đồ, em thấy hiện ra trước mắt những núi, những suối nhỏ, suối to, với tất cả kích thước thật của nó, với tất cả xanh tươi, sống động, rậm rịt, chảy xiết... Em thấy những cây cao ba bốn người ôm không xuể, những mây song, tre giang, bò ngang bò dọc trên mặt đất như đàn trăn, đàn rắn, sóc chuyền cành, tiếng vượn hú tiếng chim phi-họ-phi-làng, cá lội tung tăng, đá cuội tròn nhẵn lấp loáng dưới đáy nước chảy xiết, những tảng đá lớn nhỏ phủ rêu trơn tuột vô ý giẫm lên là vồ ếch như chơi... Em thấy những lán trại, kho tàng, công binh xưởng, cơ quan, bệnh viện, xưởng bào chế... nép mình dưới những lán cây um tùm lưng dốc núi hay sát bên bờ suối. Em thấy khói lan bò trên các mái lán, trong ánh chiều tà. Em nghe tiếng cười nói, tiếng rên lên cơn sốt rét, tiếng búa, tiếng cối xay lúa ù ù, tiếng chày giã gạo... Tất cả những nơi này em đều có thể ghé vào uống một ngụm nước lá rừng, ăn một củ sắn nướng hay xin một thìa thuốc ho...

Tấm bản đồ đang trải rộng trước mặt trung đoàn trưởng và đội trưởng, có những khuyên tròn, những vòng cung vẽ bằng bút chì đỏ. Vừa thoáng nhìn, Mừng đã biết ngay đó là tấm bản đồ "Bố phòng chiến khu" - một tấm bản đồ tối mật. Đội trưởng Thắng cũng có một tấm bản đồ như thế nhưng nhỏ hơn, gấp làm tám, bỏ trong cái xà cọt da, mà đi đâu anh cũng mang theo.

Trung đoàn trưởng đang cầm cây bút chì xanh đỏ chỉ vào một điểm trên bản đồ, nói với đội trưởng:

- Cần phải bố trí thêm đài quan sát ở đây. Không biết trên đỉnh dốc núi này có cây cao nào không, để đặt đài quan sát, và địa hình có bị che khuất? Ngày hôm nay đồng chí phải đến nghiên cứu thực địa và về báo cáo cho tôi biết để quyết định.

Thoáng nhìn Mừng biết ngay chỗ dốc núi mà trung đoàn trưởng chỉ trên bản đồ là dốc núi gần Xê-ca Bảy. Em liền buột miệng nói:

- Thừa anh chỗ dốc núi đó không có cây chi to hết, toàn cây mây với cây giang thôi, mà rậm rịt ghê lắm.

Trung đoàn trưởng ngẩng nhìn Mừng. Em sợ hãi nuốt ực cục đường đang mút dở, và đứng nghiêm lại.

- Chú mày có biết dốc núi này ở đâu không mà dám nói như vậy?

- Dạ em biết... ở Xê-ca Bảy, gần dốc bệnh viện... - Mừng bước đến cạnh bàn nhìn tấm bản đồ rồi đưa ngón tay trở đen thui, chỉ vào một điểm cạnh điểm trung đoàn trưởng vừa khuyên bằng chỉ đỏ, hồi hộp thưa. - Dạ thưa anh, ở chỗ ni dốc núi thoáng hơn mà có cây cao to lắm. Trèo đứng lên chạc ba cây đó thấy hết cả Tiền chiến khu, ngó được thấu qua đồi Đồng Nhên bên kia sông Ô Lâu... - Em ấp úng một tí rồi nói thêm. - Trên ngọn cây đó có tổ ong vò vẽ to như cái nồi báy.

Mừng rút ngón tay lại. Trên màu xanh nhạt tấm bản đồ in một vết đen xì - vết máu ghẻ khô và nước đường dính ở đầu ngón tay em. Mừng sợ hãi định trở mu bàn tay chùi vết đen mình làm nhóp bản đồ. Trung đoàn trưởng đưa tay ngăn lại:

- Chú làm đen hết cả tấm bản đồ của anh bây giờ? Đội trưởng của chú sẽ đi kiểm tra thực địa. Nếu đúng như chú mi nói, anh sẽ thưởng. Nhưng nếu chú mi nói tam toạng anh sẽ đập chú mi chục roi về cái tội xem trộm bản đồ mật.

Trưa hôm đó, trung đoàn trưởng cùng đi với đội trưởng Thắng đến dốc núi Xê-ca Bảy, điều tra vị trí đặt đài quan sát.

Ông phải sửng sốt khi nhìn vào bản đồ đúng cái chỗ đen sì vết móng tay của chú liên lạc, có một cây quao đại thụ, cao vòi vọi, dựng thẳng tắp giữa lưng chừng núi. Ông hỏi đội trưởng:

- Chú bé liên lạc này có được học hành gì không?

- Dạ em vô bộ đội còn chưa biết chữ. Hiện tôi đang dạy cho em học. Không có vở, bút, tôi phải lấy tờ báo "Giết giặc" làm sách vở lòng, dạy em tập đánh vần. Bây giờ em cũng đã đánh vần đọc được kha khá rồi.

- Thế thì lạ thật! Chú ta đọc bản đồ sành sỏi không thua gì một sĩ quan tham mưu. - Trung đoàn trưởng móc trong túi áo quân phục mấy tờ giấy, cây bút chì còn mới và tờ bạc mười đồng, đưa cho đội trưởng trình sát, nói tiếp:

- Anh đưa cho chú ta, nói là trung đoàn trưởng thưởng cho chú như đã hứa.

Và trung đoàn trưởng quyết định đặt đài quan sát mới của chiến khu tại cây quao đại thụ này.

7.

Bồng-da-rắn, Châu-sém và Hiền sau ngày ở Sịa rút lên chiến khu, được đội trưởng phân công thành một tổ trinh sát chuyên việc bám vị trí địch, theo dõi điều tra tình hình địch.

Ba em được giao nhiệm vụ bám vị trí Đất Đỏ. Các em trà trộn trong dân các xóm quanh đồn, nằm sát bên vách đồn, bám riết giặc suốt ngày

đêm. Nhiều lần Bồng và Châu còn lọt hẫ vào bên trong đồn bằng cách đi theo những toán người bị bọn giặc lừa từ các làng, đưa về làm phu đào hào, đắp lũy, xây công sự... Điều tra được gì, hai em về kể lại với Hiền. Hiền ghi ra giấy, vẽ thành bản đồ, đưa lên chiến khu nộp cho đội trưởng.

Nửa tháng trời lăn lóc bên vách giặc, giữa lòng giặc, ba em đã trả lời khá đầy đủ những yêu cầu về trình sát vị trí Đất Đỏ mà Ban tham mưu trung đoàn đề ra.

Hoàn thành nhiệm vụ, đội trưởng ra lệnh cho tổ trinh sát rút về chiến khu.

Một đêm tháng tư năm 1947, trận đánh vị trí Đất Đỏ của trung đoàn 101 đã diễn ra vô cùng gay go và ác liệt. Mãi đến ba giờ sáng vị trí mới bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn. Lửa đốt đồn sáng rực cả một vùng đồi núi Hoà Mỹ và khúc sông Ô Lâu lượn qua gần đó. Đội quân giặc thiện chiến "Tuần tiểu núi An- pơ" đã bị xoá sổ vĩnh viễn tại một làng bán sơn địa gần kề chân núi Trường Sơn. Đó là trận chiến thắng đầu tiên và vang dội nhất của trung đoàn 101 (trước kia là trung đoàn Trần Cao Vân) kể từ ngày mặt trận Huế vỡ. Trận thắng đã mở đầu cho phong trào quét khởi của chiến trường Bình Tri Thiên, được Bộ Tổng tư lệnh ghi vào Sổ Vàng kháng chiến toàn quốc.

Tổ Thiếu niên trinh sát Bồng-da-răn, Châu-sém và Hiền cũng được trung đoàn cho tham gia trận đánh, làm nhiệm vụ dẫn đường và liên lạc.

Chiến lợi phẩm mà Bồng-da-răn đặc biệt quan tâm trong trận tiêu diệt vị trí Đất Đỏ là lá cờ tam tài mới tinh, rộng gần bằng chiếc chiếu, mà cứ sáng sáng bọn giặc lại kéo lên đỉnh cột cờ trước sân đồn, trong tiếng kèn tộ tí te. Mỗi lần có dịp lên vào vị trí, Bồng đều nhìn lên cột cờ,

ước lượng chiều dài và chiều rộng của mỗi khổ vải xanh, trắng, đỏ, may thành lá cờ.

Em lân la tìm đến ông thợ may trong xóm, hỏi ông: hai mảnh vải trắng và xanh với chừng ấy chiều dài, chừng ấy chiều ngang, có may đủ một áo sơ mi và một quần soóc không? Ông thợ may nhẩm tính toán một hồi và trả lời có thể may đủ nếu biết cắt khéo như ông. Từ hôm đó, lúc thức cũng như lúc ngủ, Bồng-da-rắn không ngớt mơ đến bộ quần áo mới may bằng vải cờ của giặc.

Trong đội, Bồng là một trong mấy đứa áo quần rách rưới tả tơi nhất. Nhất là cái quần đùi, rách hở trước, hở sau... Những lần phải về đồng bằng công tác, phải đi qua những xóm làng có dân ở, trời nắng cũng như trời mưa, Bồng đều phải mang cái áo tơi lá xù xù như thăng bắt trộm gà để che cái quần rách.

Có lần Bồng đi về xã Phong Diêu gặp đúng lúc đội Thiếu nữ Tiền phong xã tổ chức liên hoan văn nghệ. Biết Bồng là chiến sĩ ở chiến khu về, các bạn gái nhất định mời bạn trai Vệ Quốc Đoàn lên kể chuyện chiến khu. Kể chuyện thì Bồng không sợ. Bồng có tài kể chuyện mà ngay cả Tư-dát cũng phải phục. Tư-dát mỗi lần nghe Bồng kể chuyện những chuyến đi trinh sát, đều phải tắc lưỡi nói: "Mi mà viết được ra giấy những chuyện mi vừa kể, thì có thể gửi về Huế in bán chạy không thua chi chuyện kiếm hiệp của ông Lý Ngọc Hưng"(1).

Hiềm một nỗi cái quần đùi rách quá mà Bồng không thi thố được tài kể chuyện với các bạn gái. Không lẽ mang tơi lá xù xù đứng trên sân khấu mà kể chuyện? Giận cái quần đùi rách. Bồng giận lây sang các bạn gái, đội Thiếu nữ Tiền phong.

Bồng sa sầm nét mặt, nói với mấy bạn gái trong ban chấp hành Đội Thiếu nữ đến mời Bồng mang tơi trong lúc nói với giọng khá cụt cằn:

- Tui không biết kể chuyện? Tui còn mắc việc chiến khu!

Rồi Bồng vùng bỏ chạy trước những cặp mắt ngơ ngác của các bạn gái. Em chạy thục mạng ra giữa cánh đồng, chui vào một ngôi miếu cổ đổ nát. Em vút cái tơ lá xuống nền miếu, ngồi dựa lưng vào tường miếu đổ nát, nhìn lại cái quần đùi rách hở trước hở sau, khóc tẩm tức dưới bầu trời chiều giăng giăng mưa bụi. Trong giây phút đắng cay khốn khổ đó, Bồng sẵn sàng đổi một cánh tay để lấy một cái quần lành lặn.

Bởi vậy, trong suốt thời gian bám vị trí Đất Đỏ, Bồng không phút nào rời mắt lá cờ tam tài trên cột cờ trước đồn giặc, với nỗi đợi chờ khắc khoải một bộ áo quần lành lặn, để có thể thi thố tài kể chuyện trước mặt các bạn gái. Hai giờ sáng hôm đó, lúc cùng với các anh lớn xung phong vào đồn giặc, giữa cảnh súng đạn nổ rầm trời, Bồng đã trèo phắt lên đỉnh cột cờ đoạt lấy lá cờ xanh trắng đỏ. Em gấp lá cờ lại, quấn tròn quanh bụng, lấy dây điện thoại buộc chặt và phủ cái áo rách ra ngoài.

Thế là bộ áo quần bao lâu mơ ước đã cầm chắc trong tay? Bồng vui sướng hả hê. Tuy nhỏ nhưng Bồng là một chiến sĩ từng trải, khôn ngoan. Em biết việc này nếu để lộ ra, lá cờ sẽ bị Trung đoàn thu hồi vì đó là chiến lợi phẩm - kỷ luật chiến lợi phẩm ngày đó vô cùng nghiêm ngặt.

Diệt xong đồn, thu xong chiến lợi phẩm, thì đã gần bốn giờ sáng. Bộ đội đánh đồn được lệnh cấp tốc rút về chiến khu, đề phòng giặc phản kích. Bồng và Châu-sém lúp xúp chạy sau cùng hàng quân. Quá mãi sướng vì lá cờ tam tài vừa đoạt được nên rút về gần đến chiến khu, Bồng mới sực nhớ ra điều quan trọng, hỏi Châu-sém:

- Lấy được mấy khẩu Moóc- chê sáu mươi?

- Ba

Đang chạy, Bồng đứng sững ngay tại giữa đường như hai chân bị con đường mút chặt. Em tròn tròn mắt, hỏi Châu-sém gần như quát:

- Răng lại có ba khẩu? Mi có chắc không?

- Tau được phân công trong đội thu chiến lợi phẩm, răng lại không chắc?

Bốn khẩu chứ răng lại ba? Lần cuối cùng vô trình sát đồn, tau cũng đã đếm lại, còn đủ nguyên cả bốn khẩu. Thôi chết cha rồi? - Bồng thảng thốt la to - Đúng là mấy cha thu chiến lợi phẩm tìm không kỹ, để sót mất một khẩu! Làm ăn chi lạ!

Bồng-da-rắn nổi tiếng trong đội là đứa nóng tính. Khi đã nổi nóng em không còn biết kiêng sợ ai. Cả các anh lớn em cũng quát nạt sùng sộ, đôi khi còn văng tục bậy bạ.

- Chừ tau với mi phải quay lại tìm cho ra khẩu moóc-chê sót Đi mi! Tau chắc là hấn bị gạch, đất lấp kín nên các anh không ngó thấy...

Lúc này các anh rút lui đã bỏ lại hai đứa khá xa. Châu-sém ngáp ngừng:

- Biết có tìm thấy không mà lỡ tụi hần kéo quân tiếp viện lên thì chạy rằng cho kịp? Thôi bỏ quách cho rồi.

- Bỏ! Bỏ? Bồng tức tối càng la to hơn. - Khẩu moóc-chê của người ta mà mi làm như thanh mã tấu không bằng? Mi coi cả trung đoàn mình được mấy khẩu? - Bồng chụp lấy tay Châu-sém lôi kéo. - Đi! Đi! Mi mà không chạy lui tìm khẩu moóc-chê với tau thì từ giờ trở đi không có bạn bè chi hết!

Hai đứa chạy lộn trở lại. Đồn giặc vẫn đang nghi ngút cháy. Chốc chốc một tràng đạn lấp trong đất đá bén lửa nổ bùng bùng làm than lửa tung lên mờ mịt.

Hai đứa giẫm lên đá, lên gạch vụn lên lửa, lên than, lên những vũng máu lép nhép, bới chỗ này, móc chỗ kia. Trời vừa tờ mờ sáng, hai đứa moi lên được khẩu moóc-chê sáu mươi ly nằm lấp dưới đồng gạch vụn và mấy thanh xà gỗ nghi ngút khói. Khẩu moóc-chê còn nguyên cả nòng, cả đế, cả máy ngắm.

Bồng sướng quá vừa nhảy, vừa la, vừa cười ha hả:

- Tau nói có sai mô! Bốn khẩu là đúng bốn khẩu! - Bồng ôm cái nòng thép vào lòng, lấy áo lau lau lớp bụi, rồi rung rung như kiểu bồng ru em, vừa cười tít mắt vừa nói nựng. - Khổ thân con chưa tề! Khổ thân con chưa tề! Chút nữa thì cha bỏ con lại cho Tây, để Tây hần mang con ra bắn lại cha bùm bùm tề ề ề...

Điều bộ mừng rỡ nhu diên của Bồng không làm Châu-sém cười theo mà tự nhiên em ứa nước mắt.

Châu-sém vác cái đế, Bồng vác cái nòng, chạy một mạch về chiến khu, vô thẳng Xê-ca Một nộp cho Ban Tham mưu Trung đoàn.

Trung đoàn trưởng sai o Chanh cấp dưỡng, nấu một nồi chè đậu đen đầy mập để tưởng thưởng cho chiến công xuất sắc và bất ngờ của hai chú liên lạc.

Ông ngồi nhìn hai em sì soạn húp chè, nhìn khẩu moóc-chê chiến lợi phẩm dựng ở góc lán, nòng và đế súng máy ngấm còn lấm láp bụi đất như củ sắn mới nhổ lên... Lòng ông rung rung cảm động. Và ý nghĩ hôm nào lại trở lại day dứt trong trí nhớ của ông: "Trên chiến lũy kháng chiến của chúng ta xuất hiện bao nhiêu Ga-vơ-rốt ! Những Ga-vơ-rốt Việt Nam chịu thương chịu khó, tần tảo, bòn mót vũ khí "Giết giặc" như con nít nhà nghèo mót lúa bòn khoai". Húp hết hai tô con chè nóng phồng lười Bồng-da-rắn và Châu-sém người toát mồ hôi đầm đìa.

Ghê và rận đua nhau tấn công hai em. Hai em thấy khắp người ngứa điên. Quên cả lễ phép, hai em cởi phăng luôn áo để sang bên cạnh, và tiếp tục tấn công nồi chè với tốc độ chớp nhoáng hơn, vì chè đã bắt đầu hơi nguội. Trung đoàn trưởng chỉ cuộn vải xanh, trắng, đỏ Bồng cuốn quanh bụng và buộc chặt bằng sợi dây điện thoại, hỏi:

- Chú mày cuộn tấm vải gì quanh bụng mà ràng rịt cẩn thận thế?

Bồng ngừng húp chè, mắt ngó ra. Chè đậu đen hấp dẫn quá làm em quên mất lá cờ chiến lợi phẩm định thu giấu. Em đành bối rối, xấu hổ thú nhận:

- Dạ... lá cờ tam tài của tụi hấn em lấy được trên cột cờ giữa sân đồn... Em định giấu các anh, lấy vải may bộ áo quần. áo quần em rách hết...

- Chú mi đừng có làm tầm bậy? - Trung đoàn trưởng nói giọng quở trách, mở rộng lá cờ ra ngắm nghía. - Đây là một chiến lợi phẩm hết sức quan trọng của trận đánh, còn quan trọng hơn cả khẩu moóc-chê kia nữa? Trung đoàn sẽ gửi lá cờ này ra Bộ Tổng tư lệnh cùng với bản báo cáo trận đánh.

- Dạ, em cứ nghĩ hần chẳng có gì giá trị chi em mới dám liều giấu các anh. - Bồng ấp úng thanh minh.

Trung đoàn trưởng gấp lá cờ lại để trên bàn làm việc. Ông đến đầu hồi ngôi lán, lấy ba lô của mình treo trên con sỏ tre, mở nắp lôi ra một bộ áo quần ka ki ga-bạc-đin màu xanh lá cây còn khá mới. Ông đưa bộ áo quần của mình cho Bồng và nói:

- Đây anh cho chú mày. Chỉ cần nhờ các chị sửa ngắn lại một chút là chú mày mặc vừa.

Bồng đang bung tô chè húp, liền đặt vôi xuống bàn. Em đứng phắt dậy, đưa bàn tay lên, trở sống bàn tay đen chùi nhanh nước chè dính quanh miệng. Em nói với vẻ mặt và giọng hết sức nghiêm trang:

- Thưa anh, không phải em chê, nhưng anh cho phép không nhận. Anh là trung đoàn trưởng, phải ăn mặc tử tế. Còn tụi em ăn mặc rách rưới loàng xoàng răng xong thì thôi. Hết ạ?

Bồng lại ngồi xuống tiếp tục húp chè. Trung đoàn trưởng dăm dăm nhìn em. Trong khoảnh khắc đó ông vụt nhận ra rằng trước mặt ông không phải chỉ là một chú bé mà là một chiến sĩ; một đồng đội, với tư cách hết sức đoàng hoàng, buộc những người tiếp xúc, đối thoại phải kính trọng. Ông lặng lẽ cất bộ quần áo vào ba lô.

Bồng-da-rắn và Châu-sém đua nhau tấn công nồi chè đậu đen không một chút khách khí cho đến lúc no căng cả bụng, không tài nào nuốt thêm được nữa mới chịu bỏ bát đứng lên.

Châu-sém nhanh nhẩu thu dọn chén đem ra con suối ngay trước mặt lán rửa, còn Bồng bê nồi chè trả xuống bếp.

Hình như còn có chuyện gì muốn nói với trung đoàn trưởng nên đáng lẽ ra về, Bồng đứng ngần ngừ mãi bên cái bàn nữa.

Cuối cùng em ngược mắt nhìn trung đoàn trưởng, nói:

- Thưa anh, em có chuyện gì nói với anh đã lâu, mà cứ sợ anh la.

- Có chuyện gì chú cứ nói đi?

- Dạ... cái dạo anh giao em nhiệm vụ về Huế quảng lựu đạn để phá cuộc mít tinh của tụi Việt gian ở sân vận động chợ Xếp (2). Lúc rút lên chiến khu em không đi theo đường cũ. Em đi con đường ngang qua trước ngõ nhà anh. Em nhìn thấy chị. Hồi trước em đi bán bánh mỳ, mỗi lần qua nhà anh, chị thường ra mua bánh của em nên em biết mặt, mà chị cũng nhớ mặt em. Em giả đồ cắt cỏ, ngó vô trong nhà. Một lúc em thấy chị đi ra, tay xách cái giỏ mây, chắc là chị đi chợ. Nhìn thấy em, chị dừng lại hỏi: "Dạo này em không đi bán bánh mỳ nữa à?". Em nói: "Dạ em đổi nghề đi cắt cỏ bán cho mấy ông chủ xe ngựa". Chị hỏi: "Bán cỏ rứa có đủ ăn không?". Em nói: "Dạ, cũng tạm tạm thôi chị ạ, bữa no bữa đói". Chị móc túi lấy ra hai đồng đưa cho em, nói: "Em cầm mà mua thêm đồ ăn". Hai đồng đó em vẫn còn giữ đây. - Bồng moi trong túi ngực áo ra cái gói giấy nhỏ, bên trong có tờ giấy bạc hai đồng Đông Dương còn mới, gấp làm tám. Đưa gói giấy đó cho trung đoàn trưởng

xem, Bồng kể tiếp. - Em nhìn kỹ chị, nước da chị trắng xanh mà cặp mắt chị buồn quá. Em thấy thương chị ứa nước mắt. Lúc đó em chỉ muốn nói với chị: "Em không phải đi cắt cỏ ngựa mô. Em là lính trinh sát của anh Lâu đây chị ơi? Mới hôm tē ở chiến khu, anh Lâu còn giao cho em trái lựu đạn rỗng với tiền và dặn dò em công việc phải làm. Chị có muốn đi lên chiến khu với anh không, em dắt chị lên...". Nhưng em không dám nói, em sợ lộ bí mật. Em đành đứng ngó miết theo chị cho đến lúc chị đi khuất sau cái ngã tư. Dọc đường, em càng nghĩ càng thương chị, rồi em đâm giận lây sang cả anh. "Tại rằng anh Lâu không cho người về đưa chị lên Xê-ca? Tụi Tây hăn biết là vợ anh, trước sau chi rồi hăn cũng bắt chị, tra tấn, đánh đập để trả thù anh đã chỉ huy bộ đội đánh tụi hăn, chị chịu làm răng cho tấu?". Em nghĩ như rứa đó mới đâm giận anh...

Lúc này trung đoàn trưởng thật sự bối rối, không biết trả lời Bồng ra sao "...Chao, chú đội viên nhỏ của anh lại còn biết lo lắng đến cả cuộc sống riêng tư của anh, hạnh phúc của gia đình anh, chẳng khác chi một đồng chí lớn tuổi!". Anh thầm kêu lên trong lòng như vậy.

Trong lúc đó, chính uỷ trung đoàn đi vào lán. Ông đứng ở cửa lán nghe hết đầu đuôi câu chuyện của Bồng với trung đoàn trưởng. Ông hỏi em:

- Nếu anh giao cho em nhiệm vụ về Huế, đưa chị Lâu lên Xê-ca em có bảo đảm được không?

Bồng đứng nghiêm lại, rần rỏi đáp:

- Báo cáo chính uỷ, nhất định em làm được.

- Em thử trình bày kế hoạch của em, anh nghe xem có trúng không nào?

Dạ, anh Lâu viết cho chị một lá thư. Trong thư anh dặn chị giả làm người đi về quê thăm mộ, xách một cái giỏ, bên trong đựng xôi, chuối, vàng mã, hương, đèn sáp... Em sẽ mang thư về đưa cho chị. Hai chị em sẽ hẹn nhau ngày giờ, địa điểm gặp nhau. Em sẽ giả làm đứa giữ trâu, cầm roi đi tìm trâu lạc, đi trước dẫn đường. Chị đi sau em, cách chừng dăm chục bước.

- Gặp tụi hăn có hỏi thì chị cứ nói là đi về quê thăm mộ. Em đưa được chị vượt qua khỏi đường quốc lộ là coi như êm...

Chính uỷ gật gù:

- Được, kế hoạch của em được đấy! - Rồi ông nói với trung đoàn trưởng:

- Anh Lâu viết thư cho chị đi. Việc này, tôi và các đồng chí trong trung đoàn uỷ đã nghĩ tới từ lâu, không ngờ hôm nay em Bằng lại gợi ý.

Ông nói với Bằng:

- Bây giờ em về báo cáo lại với anh Thắng, nói với anh là đúng bảy giờ sáng mai, chính uỷ trung đoàn mời cả hai anh em vô trung đoàn bộ, nhận nhiệm vụ.

Bước ra khỏi cửa lán, Bằng chợt nhớ điều gì, quay vào nói với trung đoàn trưởng:

- Dạ trong thư, anh nhớ dặn chị đừng đi guốc, mà phải đi dép có quai sau. Vì đường từ Sịa trở lên núi khó đi lắm anh ạ...

Một tuần sau, Bồng đã đưa được vợ của trung đoàn trưởng từ Huế lên chiến khu Hoà Mỹ an toàn. Là một nữ sinh Huế, xuất thân nhà đại gia, chị Lâu đã sống qua gần khắp các chiến khu Bình Trị Thiên trong những năm chiến tranh chống Pháp và trở thành một cán bộ kháng chiến.

Chú thích:

(1) Một tác giả chuyên viết chuyện kiếp hiệp thời đó.

(2) Một lần chúng tổ chức một cuộc mít tinh ở sân vận động chợ Xép bắt nhân dân đến nghe "Thượng cấp hiểu dụ về mối hiểm họa Việt Minh trong thành phố Huế".

Ta quyết phá cuộc mít tinh đó.

Sáng hôm đó, một chiến sĩ biệt động - em Bồng - mới mười lăm tuổi áo quần rách rưới, gánh đôi giỏ đến cắt cỏ quanh sân vận động.

Lúc nhân dân bị bắt đến đã đông, Bồng liền cầm liềm đi vào giả vờ nghe. Một quả lựu đạn tung ngay vào trước mặt bọn cảnh sát nguy đứng gác. Bà con nhìn thấy la lên ầm ầm như vỡ chợ: "Việt Minh! Việt Minh!" rồi xô nhau chạy. Quả lựu đạn không nổ vì ta không bỏ thuốc súng, đã giúp em Bồng hoàn thành nhiệm vụ phá vỡ cuộc mít tinh tuyên truyền, lừa bịp của địch (Trích những ngày khói lửa - Hồi ký của Trung tướng Trần Quý Hai - Nhà xuất bản Thuận Hoá - 1984).

Tổ trinh sát Châu-sém, Hiền và Bồng-da-răn lại được trung đoàn giao nhiệm vụ bám vị trí Cầu Nhi - một đồn giặc nằm kề quốc lộ số Một, cách thành phố ba chục cây số về phía Tây Bắc.

Trong ba em, Bồng-da-răn ít được học hành nhất, trình độ chữ nghĩa cũng chỉ ngang ngang với Mừng - nghĩa là đọc chưa thông, viết chưa thạo. Nhưng Bồng có một năng khiếu đặc biệt là đánh hơi được rất nhanh và khá chính xác những ý đồ quân sự của cấp trên qua những yêu cầu về trinh sát mà cấp trên đề ra cho tổ. Nghe đội trưởng phổ biến xong nhiệm vụ trinh sát mà ban Tham mưu trung đoàn đề ra cho tổ mình lần này.

Bồng nói với hai bạn:

- Trung đoàn mình lại định nuốt luôn "anh" đồn Cầu Nhi đây! Mà lần ni các ông sẽ nuốt luôn tụi hăn bằng meo...

- Meo như rằng? - Châu-sém hỏi lại, giọng nghi ngờ.

- Nếu tau biết meo như rằng thì tau đã làm quách trung đoàn trưởng cho rồi, việc chi phải làm thẳng liên lạc trinh sát, chạy như cò lông công mà hứng đạn? Có cái chắc là lần ni tau phải đớp luôn một bộ áo quần, không dại chơi anh cò tam tài như cái trận Đất Đỏ.

Năng khiếu này của Bồng cũng gần giống năng khiếu âm nhạc của Quỳnh-sơn-ca. Em Quỳnh nghe thấy âm nhạc trong tiếng xào xạc của lau sậy, tiếng rì rào của dòng sông, tiếng kéo kẹt của những coong nước quay đều đều... Bồng thì ngửi thấy những ý đồ quân sự của cấp chỉ huy qua các yêu cầu về trinh sát địch.

- Nhưng làm rằng cậu biết được là lần ni các ông định nuốt luôn tụi Cầu Nhi bằng mọ? - Hiền nhăn trán cố đoán mà không ra, đành phải hỏi Bồng.

- Hai đứa bay không thấy trong yêu cầu trình sát lần ni các ông cứ nhắc đi nhắc lại phải điều tra nắm chắc các đội quân tuần tiểu của địch đi lại ban ngày dọc đường quốc lộ, quân số bao nhiêu à? Lại cần phải nắm chắc tụi tuần tiểu là Tây hay Bảo Vệ Quân? Thường đi vô những giờ mô, sáng hay chiều; sáng thì giờ mô, chiều thì giờ mô? Mọ của các ông chắc là nằm ở chỗ đó.

Hiền phải ngạc nhiên và phục trước đầu óc phán đoán của Bồng. Em nói riêng với Tư-dát:

- Tớ nghe nói người thông minh trán phải cao, trán càng cao, càng thông minh. Rứa mà cậu Bồng trán chỉ thấp một khúc là tại rằng cậu hề?

Tư-dát cười, trả lời bừa:

- Hấn là lính trinh sát từ trong bụng mẹ. Mẹ hấn phải đẻ hấn trán thấp rứa để nguy trang cho tụi giặc khỏi nhận ra.

Một tháng sau, ban Tham mưu trung đoàn đã nhận được đầy đủ những câu trả lời của tổ trinh sát.

Vào một buổi trưa trời nắng chang chang. Bồng và Châu-sém nằm ôm nhau ngủ trong cái chòi giữ rẫy che khuất giữa những vòng sắn cao lút đầu, cạnh đường quốc lộ. Hiền ngồi trong bụi cây rậm cách đường chừng trăm mét, làm nhiệm vụ quan sát và ghi chép những đoàn xe giặc chạy ra chạy vào, và canh gác cho hai bạn ngủ. Đêm qua hai đứa

phải đi gần suốt đêm để đem báo cáo về chiến khu. Từ chỗ Hiền ngồi, nhìn về phía nam em có thể thấy rõ đồn Cầu Nhi đóng trên một ngọn đồi thoải thoải. Mái tôn những ngôi nhà giữa đồn và chòi canh lấp ló dưới nắng trưa.

Hiền bỗng thấy xuất hiện ở khúc đường quanh một toán lính giặc tuần tiểu đang đi về phía đồn. Khoảng ba chục tên, vừa Tây vừa Bảo Vệ Quân. Khi toán giặc đến gần hơn, em nhìn rõ, đi đầu toán tuần tiểu là ba thằng Tây đội mũ sắt, cầu vai áo đen lon vàng chóa. Hiền vội rời khỏi chỗ núp, cúi rạp người, len lách giữa những vòng sắn, chạy về phía chòi, đánh thức hai bạn dậy.

- Tụi hần ít khi đi tuần tiểu trên đường vào giờ nì - Hiền nói vẻ băn khoăn. - Hay là tụi hần bữa nì có chuyện chi gấp - Đi đi! Ta ra coi coi. - Bồng vừa dụi mắt vừa giục hai bạn.

Ba em lủi nhanh về phía bụi cây Hiền vừa núp. Ba em khẽ khàng chui vào bụi nằm ép sát đất, vạch lá nhìn xuống đường.

Bọn giặc đã đi đến điểm gần nhất mà các em có thể quan sát, Bồng hấp háy cặp mắt híp nhưng tinh như mắt mèo rừng, khẽ kêu giọng hồi hộp:

- Thằng Tây đi giữa giống hệt anh Pun-xác bay ơi! Mà thôi, đúng rồi! Thằng đi đầu đeo lon quan hai là anh Kê-men, thằng đi thứ ba là anh Kốc. Thằng Bảo vệ đi sau anh Kốc là anh Bùi Ngọc Hoàng. Chết cha tụi Cầu Nhi rồi! Chuẩn bị mà xung phong đi thôi bay ơi!

Cặp mắt híp của Bồng đã nhìn rất chính xác. Pun-sắc, Kê-men, Kốc là ba hàng binh gốc người Đức, trong đội quân Lê Dương của Pháp, vác súng chạy sang hàng ngũ quân ta từ đầu năm 1947. Và anh Bùi Ngọc

Hoàng là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn mười sáu - tiểu đoàn chủ công của trung đoàn.

Sau khi đã nắm chắc tình hình địch ở vị trí Cầu Nhi và quy luật hành quân tuần tiểu của giặc trên đường quốc lộ Một, Ban chỉ huy trung đoàn 101 đã tổ chức một trận kỳ tập tài tình, đầy mưu lược, tiêu diệt gọn vị trí Cầu Nhi trong vòng nửa tiếng đồng hồ.

Trận kỳ tập đồn Cầu Nhi, sau này đã được Trung tướng Trần Quý Hai kể lại trong thiên hồi ký của mình (lúc đó ông là chính uỷ trung đoàn):

"... Một buổi chiều, vào khoảng hai giờ, có một toán quân tuần tiểu đi đến đồn Cầu Nhi. Đi đầu là tên sĩ quan Pháp mang lon quan hai. Tất cả đều mang súng đạn đầy mình, trung liên, tôm xông, súng trường cắm lưỡi lê, lựu đạn. Chúng đi có vẻ mệt mỏi. Đứa phì phèo thuốc lá, đứa nhồm nhoàm nhai bánh kẹo, đứa xách mấy con gà kêu oang oác đứa vác trên vai buồng chuối chín, nhựa còn chảy ròng ròng. Rõ ràng chúng vừa đi cướp bóc một xóm nào đó rồi mới tới đây. Tới trước cổng đồn, tên quan hai hô lính đứng lại và nói với tên lính gác cổng với thứ tiếng Việt lơ lớ. "Tôi muốn gặp đồn trưởng. Đi tuần qua... mệt quá, muốn vào đây nghỉ ăn trưa".

Chẳng để tên lính gác trả lời, hấn đẩy cổng vô luôn. Cả toán lính vô theo. Và nhanh như chớp toán lính chia thành nhiều mũi, lao vào các nhà, các phòng làm việc, nổ súng bắn vào bọn lính đồn. Những tên sống sót quỳ xuống lạy như tế sao. Toán quân tuần tiểu đó là ai? Đó là những chiến sĩ thuộc tiểu đoàn mười sáu do tiểu đoàn trưởng Bùi Ngọc Hoàng chỉ huy. Viên quan hai Pháp là ai? Là Kê-men, một hàng binh người Đức".

Toán lính giặc đi khuất được một lúc, Hiền, Bồng và Châu-sém bỗng nghe tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ rầm rầm. Tiếng súng nổ mỗi lúc một rất. Lá cờ tam tài phất phơ trên đỉnh cột bỗng đổ nhào như con chim lớn màu sắc sỡ bị bắn hạ. Bỗng nhảy vọt ra khỏi bụi rậm, nhìn về phía đồn Cầu Nhi, hét to:

- Đánh rồi? Chết cha thằng Cầu Nhi rồi!

Vừa lúc đó, ba đứa nhìn thấy các cánh quân phối hợp lá nguy trang đẩy mình, từ các ngọn đồi trọc xung quanh chạy như bay về phía đồn.

Bồng la lên:

- Xung phong thôi bay ơi! Các anh vô đồn hết rồi! - Rồi em chạy như bay ra phía đường nhựa, Hiền và Châu-sém cầm cổ chạy theo. Ba em cứ thẳng đường nhựa chạy về phía đồn như ngựa tể. Bồng chạy trước, vừa chạy vừa la hét inh đường:

- Chạy mau lên bay ơi? Chạy mau lên không áo quần tốt các anh vớ hết! Chuyển ni tau phải kiếm được một bộ thật đẹp?

Khi ba em vọt qua xác thằng lính gác nằm ngang trước cổng đồn là lúc các anh đang tút tát thu chiến lợi phẩm. Tiểu đoàn trưởng Bùi Ngọc Hoàng vẫn mặc nguyên bộ áo quần Bảo vệ quân với cái lon cai trên ống tay áo, đứng trên nóc hầm ngầm la hét chỉ huy các đơn vị. Nhìn ba chú liên lạc của trung đoàn xuất hiện bất ngờ giữa sân đồn, anh liền ngoắc gọi lại, ra lệnh:

- Hai chú này. - Anh chỉ Hiền và Châu-sém. - Chạy ngay ra bờ sông nói với đơn vị ngoài đó chuẩn bị gấp bè để vượt sông rút lui. Còn chú. -

Anh chỉ Bồng, - chú vào các lô cốt hầm ngầm coi lại súng đạn chiến lợi phẩm còn sót khẩu mô không!

Anh Hoàng vẫn nhớ đến khẩu moóc-chê sáu mươi li Bồng bới được trong trận Đất Đỏ.

Hiền và Châu-sém xịu mặt, tưởng chuyển ni kiếm chác được chút chiến lợi phẩm, không ngờ bị phân công chạy ra bờ sông. Nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh, hai em không chút chần chừ cùng hô to:

- Báo cáo, rõ!

Trước khi chạy ra khỏi đồn hai em nói nhỏ vào tai Bồng:

- Kiếm được chút chi nhớ phần cho anh em với nghe!

- Yên chí, chia ba. Chia ba cân phân!

Bồng vừa la to trả lời hai bạn vừa xông vào ngôi nhà chính giữa đồn. Em nhìn thấy cái ba lô cóc to bụi nằm lẫn lóc cạnh vũng máu và xác thằng lính Lê Dương. Em nhào tới, bóp bóp cái ba lô và biết ngay bên trong đựng quần áo, đồ hộp. Em chộp lấy và đeo luôn lên lưng bụng mừng khắp khởi: "Ăn tiền rồi!". Em xục vào gian nhà bên cạnh thấy một khẩu súng trường Anh dựng ở một góc tối. Bồng chộp khẩu súng, đeo vào vai, càu nhàu: "Làm ăn như cú! Khẩu súng sờ sờ trước mắt ri mà cũng để sót!".

Em chui vào tầng dưới lô cốt bên trái đồn. Bên trong tối thui, nhưng em nhìn ra ngay xác một thằng Tây đen to như con trâu trương mặt bị lựu đạn thủng nát nằm đè lên một khẩu súng ga- răng. Ga- răng là loại

súng các-bin cỡ lớn, bắn liên tấp phát - ba khẩu ga-răng chụm lại bắn lợi hại không thua gì một khẩu trung liên. Bồng tức tối la lên:

- Trời ơi! Các cha mắt mũi bỏ đi mô mà khẩu ga- răng cũng bỏ sót? Đúng là làm ăn như cú?

Bồng cúi xuống, hai chân dạng chân chèo, cố lôi khẩu súng nhưng không lôi nổi. Em thở hồng hộc, cố vằn xác thằn Tây qua một bên để lấy khẩu súng. Nhưng cái xác nặng quá đá tảng, em đỏ mặt tía tai không sao vằn nổi. Thêm cái mặt thùng be bét với hàm răng trắng nhớn, nhe ra như mõm chó sắp sủa trong cảnh tối mờ mờ làm em rùng mình, ớn lạnh dọc xương sống. Mùi máu ôi xông lên nồng nặc làm em muốn mửa.

Suýt nữa thì em vùng bỏ chạy. Nhưng khẩu súng ga- răng đã giữ chân em lại. Vừa lúc đó bên trên đồn tiếng thanh la báo hiệu rút lui giống giả vang lên từng hồi cấp bách. Em gọi to xem có anh nào trên đó xuống giúp em một tay, nhưng tất cả đang vội vã rút lui nên không ai nghe tiếng em gọi. Đồn Cầu Nhi không phải như đồn Đất Đỏ, nó nằm sát bên đường số Một, các đội ứng chiến tiếp viện của địch có thể đổ đến trong chớp nhoáng bằng phương tiện cơ giới.

Cái ba lô cóc to tướng trên vai làm cho Bồng vương vịu. Em nổi xung lảng luôn cái ba lô xuống đất, rồi dùng khẩu súng trường Anh làm đòn bẩy lật xác tên giặc sang một bên. Cuối cùng em lôi được khẩu ga-răng ra và khoác lên vai. Khẩu ga- răng nặng gấp đôi khẩu súng trường Anh, sức nặng của hai khẩu súng làm em muốn sụn vai. Lúc chui qua cửa ra ngoài, Bồng vấp phải cái thắt lưng Mỹ đeo tám băng đạn ga-răng.

Em mừng rỡ nhặt lên nịt luôn vào ngang bụng. Ngoái nhìn cái ba lô vừa quăng xuống đất, biết sức không tài nào tha nổi, liền xử lý bằng cách nhổ lên đó một bãi nước miếng.

Ban chỉ huy trận đánh được liên lạc báo tin một đoàn xe thuộc binh đoàn cơ động ứng chiến từ phía đồn Mỹ Chánh chạy về phía đồn Cầu Nhi. Tin này làm quân ta nháo nhào vọt ra khỏi đồn cũng nhanh như lúc vọt vào đồn. Trên vai anh nào cũng lắc lè súng đạn và những hòm lớn nhỏ chiến lợi phẩm.

Tất cả hồi hả rút về phía sông Cầu Nhi. Bồng rút chạy sau cùng. Nhưng vì mang đeo nặng quá, nó rơi lại mỗi lúc một xa.

Khi em đến bờ sông thì các anh đã sang hết bên kia sông và đang chạy lúp xúp trên những ngọn đồi trọc xa xa. Bồng tụt xuống bờ sông lở dốc đứng và nhào xuống nước.

Sông Cầu Nhi hẹp nhưng khá sâu, nước trong xanh, chảy xiết Bồng là tay bơi lặn cự phách của đội. Bình thường em vượt qua con sông này dễ như bỡn. Nhưng lúc này phải tha theo hai khẩu súng và thắt lưng đạn nịt quanh người, nên em đuối sức sức nặng của súng và đạn cứ muốn chìm em xuống nước và đẩy xa về phía dưới. Mặc dầu vậy em vẫn không chịu buông hai khẩu súng, và có nguy cơ chết đuối. Em liền đổi chiến thuật, vừa bơi vừa lặn. Em vật lộn quyết liệt với dòng nước, bụng uống no căng nước. Đến phút em hoàn toàn kiệt sức tay không còn giữ nổi hai khẩu súng, thì chân em bất ngờ chạm nền cát và đá sỏi đáy sông, em vọt nước trên mặt, reo to: "Thoát rồi?" Em lội ào vào bờ, trườn lên bờ dốc vác hai khẩu súng trên vai, chạy thục mạng.

Chạy được mấy chục bước em vấp phải Pun-xác người hàng binh Đức. Pun-xác áo quần tóc tai ướt sũng nước, ngồi nép sau một mô đất ngó ra phía sông mà khóc như con nít. Anh hàng binh người Đức này

mới hai mươi bốn tuổi, cao một thước chín mươi bảy phân, mái tóc vàng óng như tơ tằm và cặp mắt to xanh biếc. Anh ta đẹp trai đến nỗi các o bào chế, y tá, mỗi lần gặp anh đi ngang qua đều phải quay lại ngẩng lên nhìn vào cặp mắt xanh biếc của anh mà cười duyên.

Bồng ngạc nhiên hỏi:

- Răng anh lại ngồi đây mà khóc rứa?

Pun-xác nhận ra chú bé liên lạc vẫn thường gặp ở chiến khu. Anh đưa sống bàn tay quyết nước mắt, nói tiếng Việt giọng Huế trọ trẹ:

- Tôi làm mất khẩu tôm- xông rồi!

- Làm mất à? Mất ở mô? - Bồng tái mặt hỏi.

- Tôi bơi qua sông... Khẩu súng tuột khỏi vai... chìm xuống nước.

- Ui trời? - Bồng giậm chân kêu, vừa giận dữ vừa sợ hãi.

Em không thể nào tưởng tượng được một sự mất mát ghê gớm đến như thế. Bồng đã từng chiến đấu trong một trung đội Quyết tử quân chỉ có mác Lào và mã tấu, nên em thối thía cái giá của vũ khí không thua gì các anh Vệ Quốc Quân lớn tuổi.

Em vẫn còn nhớ trong trận Võ Xá, anh trung đội trưởng giữ khẩu tôm-xông này, lúc rút lui làm rơi mất một băng đạn trong bốn băng của khẩu súng. Lúc đó đã quá nửa đêm, Chính uỷ trung đoàn bắt anh phải lộn trở lại con đường cũ tìm cho ra băng đạn. Đến tảng sáng hôm sau anh mới tìm ra được băng đạn đem về báo cáo với Chính uỷ.

Bây giờ không phải mất băng đạn mà mất cả khẩu súng!

Bồng giận run người. Em nhìn mặt Pun-xác nói như quát:

- Người ta nhỏ ri, người ta bơi qua sông còn tha được hai khẩu súng với tám băng đạn? Mình to cao như cái cột đình, mang có khẩu súng cũng dễ rớt!

Bị một chú bé đứng chỉ cao đến thắt lưng mình la lối, quát mắng, Pun-xác vẫn chịu ngồi im thin thít. Chính anh cũng hiểu một khẩu súng tiểu liên tôm-xông đối với bộ đội Việt Minh lúc này có ý nghĩa như thế nào. Cả đại đội biệt động - đại đội được trang bị tốt nhất tiểu đoàn - chỉ có ba khẩu tôm-xông. Và sáng nay lúc xuất phát, chính tay cô-lô-nen Lâu (1) - anh gọi trung đoàn trưởng như vậy - đã trao khẩu súng cho anh, căn dặn: "Nhớ giữ khẩu súng cẩn thận và bắn tiết kiệm đạn". Thế mà anh đã để mất khẩu súng. Anh lo sợ có thể bị cô-lô-nen Lâu đưa ra toà án binh vì tội làm mất súng. Anh đã từng chiến đấu trong quân đội của Hítle. Anh hình dung kỷ luật của quân đội Việt Minh cũng nghiêm khắc ghê gớm như quân đội Hítle, nén nỗi lo sợ làm cho tấm thân cao lớn của anh gần như tê liệt, và đầu óc trở nên mù mẫm. Anh chỉ còn biết ngồi nép mình sau mô đất nhìn ra quãng sông mình vừa đánh mất khẩu súng mà khóc như một đứa con nít. Bồng càng tiếc khẩu súng càng giận Pun-xác. Em chỉ muốn xông tới đập cho anh ta mấy đập. Em làu bàu: "To xác mà dở thói!".

Bồng chợt nhìn xuống bụng áo Pun-xác. Bụng áo căng phồng như bụng đàn bà chứa. Em cúi xuống nắn nắn bụng áo, lẩn nhẩn toàn đồ hộp! Lúc bộ đội thu chiến lợi phẩm, Pun-xác lọt vào khu nhà bếp. Anh quơ đại đồ hộp để trong tủ, tọng hết vào bụng áo.

Bồng vỗ vào bụng áo Pun-xác giận điên người, quát thật sự:

- Cầm hèn chi? Vô đồn không chịu lấy súng lấy đạn, lại ních đầy một bụng đồ hộp ri, làm chi bơi qua sông mà không chìm, không làm rớt mất súng. Chừ lại còn ngồi đó mà chảy nước dãi?

Bồng ném hai khẩu súng vác trên vai xuống đất, cởi nịt đạn ném lên hai khẩu súng, mặt hầm hầm hỏi:

- Làm rớt chỗ mô, ra chỉ cho người ta mò lên!

Pun-xác chạy theo Bồng ra bờ sông. Anh nhặt hòn đá ném ra quăng giữa sông, chỗ anh ta vừa đánh rơi khẩu súng. Bồng mắt ngó theo chỗ hòn đá vừa rớt xuống, hai tay tụt nhanh bộ áo quần rách như xơ mướp, ném xuống đất. Em nhảy thẳng từ trên bờ dốc đứng xuống nước. Em sải tay bơi ra chỗ hòn đá vừa rơi, chúi đầu lặn. Cái mông trần tím ngắt những bọt ghê ruồi và hai cẳng chân em chống ngược lên khỏi mặt nước trong chớp mắt, rồi biến hút trong làn nước xanh ngắt. Pun-xác nừa ngồi nửa quỳ trên bờ sông, hai tay chống đất, cặp mắt xanh hau hấu nhìn xuống chỗ Bồng vừa lặn. Tiếng động cơ cả một đoàn xe của giặc từ phía đường quốc lộ vọng lại rõ dần.

Dưới sông, Bồng nổi đầu lên. Em đưa hai tay lên cao. Hai tay không. Em há to miệng hóp hóp không khí, nhìn lên bờ, đầu lắc lắc báo hiệu chưa tìm thấy khẩu súng. Pun-xác hốt hải, đưa hai bàn tay lên miệng làm loa, gọi to:

- Bồng! Bồng! Xe bọn giặc đến gần!

Nhưng dưới sông Bồng đã chúc đầu, chống mông lặn biến xuống nước. Từng đợt vòng sóng, nổ to mãi, lan vào đến tận bờ. Lần thứ hai Bồng nổi đầu lên, vẫn hai tay không. Tiếng đoàn ô tô giặc gầm rú ngay

phía ngoài đường quốc lộ. Chắc chúng đã chạy đến trước cổng cái đồn vừa bị đánh tanh bành và nghi ngút lửa cháy. Tiếng phanh rít của đoàn xe vọng vào đến tận đây. Dưới sông, Bồng xua tay lia lịa về phía Pun-xác:

- Chạy đi! Chạy đi! Tụi hần vô đây chừ đó!

Pun-xác vọt đứng lên. Anh chạy đến chỗ Bồng để hai khẩu ga- răng và chiếc nịt đạn. Anh nhặt khẩu ga- răng, giật mạnh cơ bầm. "Rắc!". Một viên đạn vọt ra khỏi nòng súng. Bắn đạn vẫn còn nguyên. Anh lượm cái nịt đạn, thắt vào ngang người và nhào trở lại phía bờ sông. Anh quỳ xuống sau một mô đất sát mép bờ sông, chĩa khẩu súng sang bên kia bờ. Từ cổng đồn vào đến đây chỉ khoảng năm trăm mét đường chim bay. Bọn giặc tiếp viện bắt đầu bắn xối xả ra bốn phía. Nhiều tràng đạn bay rít ngang qua mặt sông.

Cặp mắt to xanh biếc của Pun-xác mở trừng trừng nhìn sang phía bên kia sông, miệng anh mím chặt, toàn bộ dáng vẻ khổng lồ của anh hiện rõ quyết tâm trụ lại ở đây, liều chết để yểm trợ cho Bồng. Và dưới sông Bồng cũng quyết tâm lặn mò cho bằng được khẩu súng. Đạn mỗi lúc nổ một rít; một gần hơn. Chúng bắn đại liên và cả đại bác hai mươi li về phía bờ sông. Chúng đã đoán được con đường rút lui của quân ta.

Bồng lại chúi đầu, chống hông lặn xuống nước lần thứ ba. Lần này em lặn còn lâu hơn cả hai lần trước, Pun-xác nhìn xuống sông, lòng như lửa đốt. Một giây trôi qua anh có cảm tưởng như dài bằng cả một ngày. Và trong khoảng khắc anh đã cảm nhận vô cùng sâu sắc tinh thần cao thượng và lòng dũng cảm phi thường của đội quân mà anh đã quyết định lựa chọn để chiến đấu. Được cùng chiến đấu, cùng sống và cùng chết với những chiến hữu như chú bé đang giúp anh lặn mò khẩu súng dưới đáy sông kia, thật là một điều may mắn cho đời anh, và cũng là một niềm hạnh phúc to lớn! Anh nghĩ vậy và tự nhiên nước mắt trào

ra, những giọt nước mắt vui sướng, thuần khiết, trong sạch đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp của anh.

Bồng trời đầu lên khỏi mặt nước và hét văng mặt sông:

- Mò thấy rồi!

Em đưa cao khẩu súng ròng rọc nước quá đầu cho Pun-xác nhìn thấy, rồi vừa lặn, vừa hụp, vừa bơi về phía bờ sông.

Hai chiếc ô tô G.M.C chở đầy lính Âu- Phi, trước mỗi xe đặt hai khẩu đại liên, từ phía đường quốc lộ vừa bắn vừa lao băng băng qua những dốc đồi trọc, vút thẳng đến bờ sông. Hai chiếc đã ló mũi súng trên ngọn đồi thấp cách bờ sông bên kia khoảng chừng trăm mét. Dưới sông còn hơn chục mét nữa Bồng mới tới bờ, Pun-xác giận dữ nhằm chiếc xe đi đầu bắn liên tiếp cả kẹp đạn, và anh lắp một kẹp đạn mới, bắn tiếp.

Tiếng đạn ga- răng nổ rất đanh và đường đạn khá chính xác.

Hai chiếc xe hoảng hốt phanh rít. Bọn giặc trên xe vọt xuống đất nằm oẹp chĩa súng sang phía Pun-xác bắn trả như đổ đạn. Nòng hai khẩu đại liên đặt trên xe chúc thẳng xuống mặt sông, nổ rầm rầm chát chúa. Chúng đã nhìn thấy Bồng. Em hụp sâu xuống nước, lặn một hơi tới thấu bờ. Em nhào lên bờ đất. Đạn đại liên chiu chiu quanh mình em, cắm phầm phập vào đất, và mặt sông quanh em sôi lên như tắm cá. Pun-xác nhào người ra sát mép sông, túm lấy tay Bồng gần như xách bổng em lên bờ đất dốc ngược.

Hai người cúi rạp mình chạy ngoằn ngoèo sau những mô đất, những bụi sim mua, để tránh đạn. Ngang qua bụi cây lúc này, Pun-xác

lượm khẩu súng trường Anh, và giật luôn cả khẩu tôm- xông Bồng đang cầm, vác tất cả lên vai mà chạy.

Đạn bay như ong vỡ tổ, rít quanh hai người.

Hai anh em chạy cách bờ sông được khoảng chừng ba trăm mét, bọn giặc đã nhào đến mép bờ sông bên kia. chúng tiếp tục xả súng bắn theo hai người nhưng họ đã đứng ngoài tầm nguy hiểm. Chạy lên đến đỉnh đồi, Bồng nhìn trệt xuống thấy mình trần truồng như nhộng. Bộ áo quần rách mướp vì vội quá đã quên lại trên bờ sông. Lần ni tưởng vớ được bộ áo quần đẹp không ngờ lại mất luôn cả bộ áo quần rách. Em rên lên vừa tiếc vừa tức: "Lỗi to!" trong lúc đó súng giặc vẫn nổ rền.

Nổi xung, em cầm lấy chim, ưỡn người trể về phía bọn giặc, rung rung chửi toáng:

- Có cặc tau đây cho bắn! Có cặc tau đây cho bắn! Bắn cái mả cha bây đây nì!

Pun-xác đứng sững nhìn Bồng. Chưa hiểu rõ nghĩa câu chửi, nhưng anh hiểu chú bé này đang làm gì. Anh bật cười vang. Bồng ngoảnh sang nhìn Pun-xác đang đứng cười ngặt nghẽo, liền giục:

- Anh trể cặc đi! Anh trể cặc đi! - Vừa giục em vừa trở vào hàng khuy quần của Pun-xác, ra hiệu.

Pun-xác lập tức giật tung hàng cúc quần, lôi cái của mình ra, bắt chước Bồng cũng cầm rung lia lịa trể về phía bọn giặc, hét văng cả dãy đồi:

- Voa-la mông cui! Voa-la mông cui!

Bồng trợn tròn mắt nhìn, phục lác mắt và kinh ngạc trước vóc dáng đồ sộ cái của Pun-xác. Em kêu lên thích thú:

- Ui chao! Hẳn to chi mà to đã gớm! Như cái chày giã gạo?

- Anh trẽ nữa đi! Trẽ nữa đi! To mà dài như rứa có đứng xa hàng cây số tụi hăn cũng phải ngó thấy!

Pun-xác nghe theo Bồng, càng ra sức rung mạnh, ra sức hét to! Và con người hàng binh quốc tịch Đức có vóc dáng khổng lồ này phút chốc đã hoá thành một đũa con nít nghịch ngợm. Hai anh em lại tiếp tục chạy. Khi tiếng súng giặc đã khuất hăn sau dãy đồi vừa chạy qua, và tin chắc không còn gì nguy hiểm nữa, Bồng liền nằm dài ra đất mà thở. Mặt em tái mét vì quá mệt. Miệng em há hốc, thở như sắp hụt hơi, muốn nói gì đó mà không ra tiếng, Pun-xác cũng ngồi xuống cạnh Bồng.

Anh đặt ba khẩu súng trên vai xuống, cởi cái thắt lưng đạn đặt lên ba khẩu súng. Anh mở phanh cúc áo, xổ ra đất cả một đồng hồ hộp, có đến vài chục vừa hộp vừa lon: thịt, cá, sữa đặc, sữa bột, chanh bột, cà phê, ca cao, sô cô la...

Anh nhún vai nhìn đồng hồ hộp quay sang nói với Bồng, giọng hối lỗi:

- Chỉ vì mấy cái thứ đồ hộp khốn nạn này mà anh suýt làm mất khẩu súng quý, suýt làm cho em chết chìm dưới sông.

Pun-xác đứng phắt dậy, nhặt một hộp thịt bò lớn bên ngoài có vẽ cái đầu bò và những lát thịt màu đỏ tươi, dang mạnh tay định ném xuống cái vực dưới chân đồi. Đang nắm tay chân duỗi thẳng đờ, Bồng vụt chồm ngay dậy, hót hải nháy lên đánh đu vào cánh tay cầm hộp thịt của Pun-xác, la bai bai:

- Đừng vút! Đừng vút!

Bồng giật phắt hộp thịt trong bàn tay to lớn của Pun-xác, kêu:

- Khi hồi trong đồn không vút, chừ đã tha được về thẩu đây lại đem vút! Đại chi mà đại dữ rứa!

Bồng ngồi phịch xuống đất, nín áo kéo Pun-xác xuống theo, vừa thở vừa nói:

- Anh đục hộp thịt ra ăn đi? Em đang đói gần chết đây...

Lại một chuyện bất ngờ nữa đối với người hàng binh khổng lồ này. Anh ôm đầu Bồng rì vào ngực mình, xoa xoa mái tóc bù rối của em, cảm động nói:

- Làm sao trong cái đầu bé nhỏ thế này mà em lại chứa đựng được nhiều trí khôn đến như vậy!

- Đục đi anh! Đục đi! Em đang thèm rệu cả nước miếng đây.

Pun-xác rút con dao găm cạnh sườn, đục hộp thịt với bàn tay thành thạo.

Hai anh em vừa bốc thịt ăn vừa nhìn nhau mà cười.

Vừa lúc đó một tổ bộ đội từ dưới chân đồi chạy lên. Nhìn thấy hai anh em đang nhồm nhoàm nhai thịt, họ mừng rỡ kêu to:

- Đây rồi! Đây rồi!

Té ra khi rút về đến địa điểm tập kết, tiểu đoàn trưởng Bùi Ngọc Hoàng mới phát hiện ra thiếu Pun-xác và Bồng. Anh liền cử một tiểu đội quay lại tìm hai người.

Chú thích:

(1) Trung đoàn trưởng Lâu.

9.

Buổi trưa. Đội trưởng Thắng đang tắm giặt dưới sông Ô Lâu. Anh cũng chỉ có độc một bộ áo quần.

Trước khi tắm, anh giặt bộ áo quần phơi lên cành cây. Tắm xong, trần như nhộng, anh trèo lên tảng đá khuất sau bụi lau sậy ngồi co ro chờ áo quần khô. Thân hình gầy còm nhom của anh cũng lấm tấm ghẻ ruồi.

Mừng từ trên bờ dốc học tốc chạy xuống bến, nhìn quanh quất gọi to:

- Anh Thắng ơi. Anh Thắng?

- Cái chi đó, Mừng?

Nhìn thấy bộ áo quần phơi trên cành cây, Mừng biết là đội trưởng đang "cuồng trời" nên chỉ đứng bên này bụi lau sậy, báo cáo với sang:

- Anh lên ngay, có khách dưới Huế lên tìm anh.

- Khách dưới Huế à? Lạ quá hè? Em có biết là ai không?

- Dạ hai người, một mẹ, một o. Mẹ thì già, răng đen, còn o thì trẻ chỉ bằng chị Quýt bào chế, nước da trắng bóc, tóc kẹp, đi dép xăng- đan, mặc bộ áo quần đẹp lắm. Hai người xách hai cái bị chi to lắm!

- Chừ họ mô rồi?

- Họ đang trên đường đi đến chỗ đội mình. Một anh ở ngoài trạm gác dắt họ đi. Em chạy trước về báo cho anh biết, cả sợ lúc họ vô anh đang cởi áo bắt rận thì ôộc dộc(1), lắm?

- Em chạy lên trước đi rồi anh lên ngay.

Mừng chạy về đến lán thì lính gác trạm tiền tiêu Xê-ca đeo khẩu súng mát-cơ-tông, dẫn hai người khách phụ nữ, bước vào san.

- Có anh Thắng ở nhà không em?

- Dạ có... Anh đang... - Mừng định nói tắm dưới sông - nghĩ thế nào em lại nói... ra công tác ngoài mấy trận địa bắn máy bay. Anh sắp về chừ...

- Có hai chị ni ở dưới Huế lên cần gặp đội trưởng của chú - Anh lính gác quay sang nói với hai phụ nữ đứng khép nép sau lưng. - Mời thím và o vô trong nhà đợi. Chút nữa anh ấy sẽ về.

- Thím ạ... Chị ạ... - Mừng lễ phép chào hai người rồi dẫn họ vào lán.

Hai người phụ nữ Huế đứng ngây người nhìn ngôi lán trống trơn với hai dãy sạp nửa bụi một rơi trắng xoá, những chiếc bao tải còn đen hơn cả giẻ lau nhà, được gấp cẩn thận, nằm một dãy sát phen mà họ không biết ở đây người ta dùng để làm gì. Rồi họ nhìn Mừng áo quần rách tả tơi, ghẻ lở đến tận cổ, nước da vàng ệch, hai ống chân như hai ống quyển, đứng xa họ cả chục bước vẫn ngửi thấy mùi tanh tanh... Họ chưa bao giờ được nhìn thấy một cảnh sống cực khổ đến như vậy!

- Thím với chị để tạm bị lên sạp cả nặng. - Mừng vẫn đứng cách xa họ, rụt rè nói.

Người đàn bà răng đen hỏi:

- Chớ em cũng là bộ đội Việt Minh à?

- Dạ... Chúng em là Vệ Quốc Đoàn ... Mới đổi tên là Quân đội nhân dân Việt Nam...

- Rứa em có biết em Thân Trọng Quỳnh, cũng nhỏ nhỏ cỡ bằng em?

- Có phải trước tên Quỳnh ở cái nhà lầu thiết to dưới Vĩ Dạ không ạ?

- Phải, đúng rồi... Nhà cụ Tuần Vi.

- Rứa thì bạn Quỳnh ở cùng đội với em. Bạn ấy bị sốt rét nặng nên cả tháng nay đang nằm trong bệnh viện.

Vừa lúc đó đội trưởng bước vào, áo quần anh mặc vẫn còn ướt nhưng đầu tóc được chải khá cẩn thận.

- Dạ thưa anh, hai chị em tui là người nhà của em Thân Trọng Quỳnh - Người đàn bà răng đen nói với anh Thắng. - Cụ Tuần Vi là cha em, sai chị em tui lên đây mang thư của cụ gửi cho cấp chỉ huy của bộ đội...

Chị mở kim băng túi áo lấy ra cái phong bì được gấp nhỏ, cầm đưa cho anh Thắng bằng hai tay, rất cung kính.

Có hai bức thư trong phong bì, một bức thư chữ đánh máy và bức thư viết tay. Anh Thắng đọc bức thư đánh máy trước.

"Huế, ngày... tháng... năm 1947.

Kính gửi Ngài Chỉ huy cao cấp Quân đội Việt Minh tỉnh Thừa Thiên.

Tôi là Thân Trọng Vy, nguyên Tuần phủ cũ. Nay tôi lại được chánh phủ Nam Triều triệu ra nhận chức Phó tổng trấn Trung kỳ. Nhưng việc hôm nay tôi muốn đệ trình lên ngài là việc riêng của gia đình tôi. Cháu Thân Trọng Quỳnh là con trai út và độc nhất của vợ chồng chúng tôi. Năm nay cháu vừa tròn mười ba tuổi. Vì sự bông bột non dạ của tuổi

thiếu niên, cháu Quỳnh đã trốn nhà theo bộ đội của các Ngài từ trước ngày Mặt trận Huế. Nay tôi tha thiết đệ trình lên Ngài, vì lòng nhân đạo, xin Ngài cho cháu Quỳnh được trở về với gia đình, để cháu được tiếp tục đi học và chữa bệnh. Kính mong Ngài chấp nhận cho tôi lời đệ trình khẩn thiết của vợ chồng chúng tôi. Hai phụ nữ mang thư này là người nhà gia đình chúng tôi, nếu lời đệ trình được Ngài chấp nhận, xin Ngài cho cháu cùng về theo.

Gọi là chút lễ mọn tri ân, vợ chồng chúng tôi xin kính biểu Ngài và đồng sự một số thuốc Tây chữa bệnh, thuốc bổ và một số vật dụng cá nhân khác. Kính mong Ngài vui lòng chấp nhận.

Kính cáo Thân Trọng Vy ký tên"

Anh Thắng đọc tiếp bức thư viết tay:

"Quỳnh con ơi!

Từ ngày con bỏ nhà đi, ba mẹ, các chị con ngày đêm thương khóc. Mẹ gầy mòn héo hắt vì thương nhớ con, không biết con còn sông hay chết. Không đêm mô mẹ không nằm mê thấy con về ngồi ở đầu giường mẹ. Bất ngờ cách đây ít lâu, do tình cờ mà mẹ được biết con còn sông và đang ở "trên nó"(2). Mẹ lại được nghe nói con đau ốm bệnh chi nặng lắm, không đi lại được phải nằm một chỗ. Ba mẹ nghe tin càng đứt ruột héo gan. Ba con đã viết thư đệ trình lên Ngài chỉ huy cao cấp của Việt Minh Thừa Thiên xin cho con được trở về với gia đình. Ba con cũng đã đánh thư cho chú ruột con hiện đang công cán bên nước Thụy Sĩ, nếu con về nhà thì ba sẽ gửi con sang bên đó để con chữa cho lành bệnh và học hành cho đến lúc thành tài.

Chú con cũng đã có thư phúc đáp, rằng ngày đêm mong chờ con qua để chú cháu được gặp gỡ, đoàn tụ. Biết tánh con thích nhạc, thích

đàn, nên chú con đã mua sẵn cho con một cái đàn pi-a-nô nhãn hiệu Ý với giá mấy chục lượng vàng, để sẵn ở đó, chờ con qua, con chơi. Mẹ gửi kèm theo đây cho thím Ba và chị Hương mang lên cho con ít đồ ăn, áo, mền, thuốc, con ưng để dùng hoặc con biếu các bạn của con thì tùy ý con.

Ba mẹ, các chị con ngày đêm đỏ mắt mong con trở về.

Mẹ của con ký tên"

Đọc xong hai bức thơ, đội trưởng ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói với hai người khách:

- Tôi là đội trưởng của em Quỳnh, nhưng việc này phải do cấp trên của chúng tôi giải quyết, đồng thời cũng phải hỏi ý kiến của em Quỳnh có muốn về với gia đình hay không. Vậy thím với chị cứ nghỉ tạm ở đây, để tôi đi gặp cấp trên báo cáo lại. Anh quay sang nói với Mừng:

- Em ở nhà tiếp thím với chị đây. Anh vô Xê-ca Một có việc.

Chú thích:

(1) Xấu hổ.

(2) Trên ấy - Đồng bào vùng giặc tạm chiếm gọi lóng chiến khu.

10.

Xê-ca Bảy, nơi bệnh viện chiến khu đóng, có khoảng chục cái lán tranh. Sáu ngôi lán dài một mái, là chỗ nằm của bệnh nhân. Bốn cái nhà tranh mái lá phòng khám, phòng mổ, phòng điều trị và chỗ ăn ở của bác sĩ, y tá, hộ lý. Tất cả nằm rải rác thành hình vòng cung men theo sườn ngọn núi mà trong bản đồ quân sự được ghi là đỉnh 96, náu kín dưới những tán cây rừng đại thụ. Một con đường mòn nối liền các lán, trại.

Từ mỗi ngôi lán có lối đi đánh thành bậc xuống con suối khá lớn chảy vòng dưới chân núi, để bệnh nhân xuống suối tắm giặt, rửa ráy. Trước khu nhà hai mái có một khoảng trống rộng chừng bốn chiếc chiếu đôi. Chính giữa khoảng trống có căng một tấm vải màn trắng, bốn góc buộc vào bốn cái cọc, ở giữa hơi võng xuống, nhìn giống cái vó tay dựng phoi. Dưới đáy vó đặt cái chậu nhôm kê cao trên tảng đá. Cái vó màn này là dụng cụ hứng nước trời thay cho nước cất, để hoà thuốc uống, thuốc tiêm.

Bệnh viện trưởng là bác sĩ Lê Khắc Thiên tốt nghiệp Y khoa ở Pháp, một người thầy thuốc nổi tiếng mê thơ và sành thơ. Ông có bài thơ "Hồn nhiên" in trong tuyển tập thơ kháng chiến của Hội Văn nghệ Việt Nam xuất bản năm 1949.

Hôm các em ở đội Thiếu niên Trinh sát đưa Quỳnh vào bệnh viện, bác sĩ Thiên đang ăn cơm. Ông bỏ dở bữa ăn đi ra đón em và sai đưa em vào phòng khám. Ông ngồi xuống cạnh em, đưa bàn tay có những ngón tay dài và mềm mại đặc biệt của một bác sĩ phẫu thuật. Vuốt mái tóc tơ bù rối của em và ngắm nhìn gương mặt em rất lâu. Ông nâng cằm em lên, nhìn sâu vào đôi mắt to mênh mông của Quỳnh đang âm ỉ lửa sốt, rồi chợt hỏi như chưa thật tin lắm cái điều mình đã được biết:

- Chính chú mình đã viết bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến"?

- Dạ...

- Cả nhạc và cả lời?

- Dạ. Bài hát của em còn cái "pờ- rề- luyt" nữa nhưng em chưa kịp viết vào. - Quỳnh vung tay đánh nhịp và khẽ ngân nga khúc dạo đầu bài.

Ông chăm chú lắng nghe, mỉm cười nói:

- Bài hát của chú mình đã làm cho tôi khóc đó nghe?...

Ông bế em đặt lên giường khám và làm bằng những khúc thân cây để nguyên cả vỏ, và lát bằng tre lồ ô đập dập. Trời! Em nhẹ bỗng đến ngạc nhiên, tưởng chừng như không phải làm bằng xương thịt mà bằng một chất liệu gì đó hết sức mỏng manh, hết sức dễ vỡ. Một nỗi thương xót trào lên, nghẹn cổ ông. Ông cầm bàn chân sưng tấy của em, nâng lên ngắm nghía, trán ông hơi cau lại vì lo lắng. Ông âu yếm nói:

- Chú mình cứ nằm yên nghe, đợi anh mấy phút. Rồi anh sẽ chữa cho chú mình lành bệnh. Rồi chú mình sẽ tha hồ mà viết những bài hát mới...

Ông trở lại lán, ăn nốt chén cơm với nước ruốc. Những tứ thơ mới lên men trong đầu ông: "Cuộc kháng chiến thần thánh của đất nước đã làm nảy sinh biết bao điều kỳ diệu? Nó giống như quặng mỏ kim loại quý với một trữ lượng vô tận, bấy lâu nằm sâu ẩn kín dưới các tầng đất, bỗng được mũi khoan của kháng chiến chạm phải, phát hiện, làm giàu sang cho nòi giống. Biết bao nhiêu thiếu niên đã sống và chết như những bậc anh hùng cái thế và chắc cũng không hiếm những chú bé hoá thành nghệ sĩ cách mạng như chú bé bệnh nhân của tôi?".

Vừa chan nước ruốc đỏ lôm nhữn ớt vào bát cơm gạo mực, ông bác sĩ bệnh viện chiến khu vừa khẽ ngâm nga một câu trong bài hát của Quỳnh:

"Sông Ô Lâu ngân nga hát vang.

Chảy xuyên qua cuộc kháng chiến trường kỳ..."

Bưng bát cơm lên miệng và, ông vẫn không thôi nắc nỏm:

- Lạ thật! Một chú nhóc mười ba tuổi mà viết nổi một câu hát như thế. Lạ thật!

* * *

Cũng như hồi ở trạm quân y của mặt trận khu C. Quỳnh trở thành con cưng của cả bệnh viện chiến khu. Từ bác sĩ bệnh viện trưởng đến y sĩ, y tá, hộ lý, đến bệnh nhân, đều yêu em và đối xử với em như con đẻ, như em ruột.

Những hôm em dịu cơn sốt, cái chân bết đau nhức, em tha thân đi đến các lán trong khu bệnh viện. Em dạy cho họ hát bài "Sông Ô Lâu kháng chiến" của em và hát cho họ nghe những bài hát mà họ yêu cầu. Em vừa có năng khiếu âm nhạc tuyệt vời lại vừa rất khéo tay. Chỉ cần mày mò một lúc là em đã có thể biến những đồ vật tầm thường, bỏ đi, tìm thấy trong các lán trại thành nhạc cụ. Em xếp những ống nứa những ống tre lồ ô dài ngắn, to nhỏ khác nhau, hoặc những cái chén ăn cơm, những chai lọ không, đổ vào đó những mực nước khác nhau, và dùng chiếc đĩa, cái muống sắt hoặc con dao cùn mẻ, gõ nhịp nhàng lên

những vật đó, thế là tất cả hoá thành âm nhạc. Thế là ngôi lán tràn ngập những giai điệu hùng tráng, du dương, êm dịu... của những bài hát họ quen thuộc. Họ chen chúc, xúm xít quanh em, mắt không chớp, như bị hai bàn tay em thôi miên. Những gương mặt chiến sĩ vàng vò vì bệnh tật, đói khát, phút chốc rạng rỡ lên vì niềm vui của sự ngạc nhiên, thán phục. Cuộc sống gian khổ. Thiếu thốn kinh người của hoàn cảnh bệnh viện chiến khu ngày đó, từ khi có em, bỗng vui nhẹ bớt. Tiếng rên la, cáu gắt ở các lán bệnh nhân ngày một giảm và thay vào đó là tiếng hát, tiếng cười, ngày một nhiều hơn, bác sĩ Thiên gọi đùa em là "Chính uỷ của bệnh viện".

Có lần bác sĩ Thiên vào thăm lán năm, một lán toàn những bệnh nhân nặng. Ông bắt gặp Quỳnh đang đứng trên sạp nứa bắt nhịp cho các anh chị bệnh nhân, người nằm, người ngồi, người dựa cột, dựa phen tập hát bài "Không quân Việt Nam"(1), đúng vào cái câu: " Ta là đàn chim bay trên cao xanh... ".

Em dạy hát kiên nhẫn không thua gì mấy ông giáo già dạy trẻ con học vỡ lòng. Em bắt các anh các chị dừng lại nhiều lần, em hát làm mẫu rồi bắt họ tập hát lại những câu hát sau. Một lần, hai lần, bốn, năm, sáu lần... Mấy bệnh nhân có tiếng là khó tính, bướng bỉnh nhất lán đều răm rắp nghe em chỉ vẽ, ngoan ngoãn như những chú học trò nhỏ. Em gõ lên bộ đàn chai tự tạo hoà theo giọng hát của họ làm cho tất cả hào hứng say sưa tập.

Bác sĩ Thiên dừng lại trước cửa lán, đắm chìm trong những giai điệu hùng tráng mang ý nghĩa tiên tri, báo hiệu, ngợi ca một quân chủng của quân đội cách mạng tương lai và gọi lên niềm mong ước lớn lao về sức mạnh của Nhân dân - Đất nước, được một em bé linh xướng và điều khiển bắt nhịp. Ông ngắm nhìn những tấm thân gầy gò, ghẻ lở, che phủ những bộ quần áo rách như tổ đĩa, những gương mặt vồ về, xanh lét ủ dầy bệnh của các chiến sĩ bệnh nhân, tràn trề niềm phấn khích cách mạng. Lời hát hùng hục khí phách, tràn đầy chất thơ hào

hùng như đang toả sáng trên gương mặt họ, như đang nâng bổng họ bay lên bầu trời mộng tưởng... "Ta là tinh cầu bay trong đêm trăng...".

Ông thấy người mình nổi hết gai ốc, và cặp mắt ông nhoà. Về sau này, nhiều năm tháng đã trôi qua, bác sĩ Lê Khắc Thiện râu tóc đã bạc phơ, vẫn còn hay nhắc lại chuyện này. Ông xúc động nói: "Lúc đó tôi vụt thấy núi rừng chiến khu, cuộc sống bi tráng của năm đầu kháng chiến, các chiến thương sắp ngã gục và không bao giờ còn đứng lên được nữa vì thiếu thuốc men và đói khát, em bé nhạc trưởng bắt nhịp hát với hai cánh tay trần mảnh như que diêm, và ca khúc "Không quân Việt Nam" "...cánh bay rợp trời..." đã hoà nhập làm một. Đó là một trong những hình ảnh tráng lệ nhất của TỔ QUỐC lâm trận, mà đời tôi may mắn được chứng kiến".

Hơn một tuần vừa qua, Quỳnh vắng mặt ở các lán. Em bỗng dựng lên cơn sốt liên miên, phải nằm liệt trên sàn. Vết thương cũ dưới gan bàn chân tái phát nặng, sưng tấy, nóng ran. Em không ăn được, mỗi bữa phải gắng lắm em mới nuốt được vài muỗng cháo loãng. Bác sĩ Thiện vô cùng lo ngại. Ông lật nhìn mi mắt em, nhìn lưỡi, bàn chân tấy đỏ, nhìn bát cháo gạo luẩn loãng với mấy con tôm khô kho mặn chát để ở đầu giường mà em chỉ ăn được vài muỗng rồi bỏ dở... Gương mặt ông vụt tối lại như có một mảng bóng râm lướt qua. Ông ứa nước mắt vì thương xót, bất lực. Tâm trạng ông lúc này giống tâm trạng một tráng sĩ dư sức đánh bại một kẻ thù, nhưng có nguy cơ bị kẻ thù hạ thủ chỉ vì trong tay thiếu một lưỡi gươm - dù chỉ là một lưỡi gươm cùn. Mỗi lần đi xuống lán thăm bệnh cho em, ông lại lắc lắc đầu, lẩm bẩm: "Giá được cho chú ta mỗi ngày vài ly sữa, một ít thuốc kháng sinh thì đâu đến nỗi...".

Nhưng trong tay ông lúc này chỉ có cháo gạo loãng, mấy con tôm khô kho mặn chát một ít thuốc ký ninh, viên sắt, long não...

Chỗ nằm của Quỳnh trước đây ở giữa lán. Một bệnh nhân nằm cuối lán, sát phen đầu hồi, ra viện. Em xin bác sĩ chuyển chỗ nằm đến đây. Em tận mắt tự tay khoét phen lán thành một khuôn cửa sổ nhỏ bằng bốn bàn tay, ngang tầm với đầu nằm. Em có thể nằm mà ngắm một khoảnh rừng núi qua cái khung cửa sổ tí xíu này. Những lúc dứt cơn sốt rét, em thường nằm nghiêng, úp gương mặt xanh xao vào khuôn cửa sổ mắt mở to ngắm nhìn cái dốc núi thoải thoải, mặt đất phủ đầy lá rụng và dây leo, xanh rợp bóng cây cỏ những đốm nắng màu hổ phách, và một mảnh suối lấp lánh dưới chân dốc... Em nằm bất động, có khi hàng giờ liền, mình đắp cái bao tải thay chăn, làm các chị y tá cứ tưởng em ngủ say. Hình như em chăm chú lắng nghe một âm thanh gì đó, rất xa, rất mơ hồ, mà chỉ một mình em nghe thấy. Thỉnh thoảng em lại chống khuỷu tay nhôm dây, nửa nằm nửa ngồi, hý hoáy viết cái gì đó với mẩu bút chì ngắn bằng ngón tay, lên mặt sau tờ giấy đơn thuốc bỏ đi. Em viết hết tờ này đến tờ khác. Những tờ viết rồi, em xếp thành một tập, đút dưới cái bao tải rách gối đầu, thiếu giấy đơn thuốc, em viết lên những chiếc lá cây vả rừng, thứ lá lớn bằng trang giấy vở học trò và lúc rụng ngả màu vàng chanh.

Các anh chị bệnh nhân, y tá, hộ lý tò mò, rón rén đến gần, cúi nhìn trộm xem em viết gì. Em liền úp hai bàn tay lên tờ giấy hoặc ngọn lá, che lại những gì mình đang viết và nói với giọng nũng nịu, hờn dỗi: "Em không cho coi mô...ô". Cả bệnh viện đều đoán em đang viết nhạc. Và ai cũng ngong ngóng chờ đợi em lại cho ra đời một bài hát mới, hay như bài "Sông Ô Lâu kháng chiến". Họ hỏi em: "Sắp xong chưa?". Em lắc lắc đầu, cười: "Chưa mô... Cái này mất công lắm. Mà em bị sốt rét ghê quá " Họ không biết cái này là cái gì, và em cũng không nói rõ. Họ đoán già đoán non cái này chắc là một bài hát... Nhưng với bác sĩ Thiên thì em nói: "Em đang viết một vở nhạc kịch kể câu chuyện bạn em "Đi tìm thuốc cho mẹ". Anh có tin em sẽ thành công không?" - em ngước gương mặt mỗi ngày một võ vàng xanh xao, nhìn bác sĩ Thiên và hỏi - Rồi không đợi bác sĩ trả lời, em khề khàng nói thêm: "Mô-da viết vở nhạc kịch "Cây sáo thần", lúc ông ấy còn ít tuổi hơn em...". - Bác sĩ Thiên ghi vào nhật ký: "Hôm nay mình lại biết thêm một chuyện lạ".

Một vở nhạc kịch được viết lên sau những tờ đơn thuốc bỏ đi và lên những lá cây vả rừng. Và chú bé tác giả viết "Cây sáo thần" của mình, ở quãng ngừng giữa hai đợt sốt rét".

Chú thích:

(1) Tác giả là nhạc sĩ Văn Cao.

11.

Bác sĩ Thiên chống cây gậy làm bằng thân cây lụi, cầm cúi trèo dốc từ Xê-ca Một về bệnh viện. Ông đang có điều phải bận tâm suy nghĩ nên chốc chốc lại trượt chân, vấp vào những rễ cây, những cây giang, mây song, bò dọc bờ ngang trên lối đi.

Sáng nay, em Nghi liên lạc của Trung đoàn bộ đến bệnh viện đưa thư mời ông ra Xê-ca Một gặp Ban chỉ huy trung đoàn có việc khẩn, cần trao đổi. Xem thư, ông phỏng đoán Ban chỉ huy trung đoàn lại yêu cầu ông chuẩn bị thuốc men và lực lượng cứu thương cho một trận đánh mới, như mọi bận.

Nhưng thật bất ngờ, chuyện Ban chỉ huy trung đoàn cần trao đổi với ông là chuyện em Quỳnh, chú bé nhạc sĩ. Chính uỷ trung đoàn đưa cho ông xem hai bức thư của bà mẹ em Quỳnh, và hỏi ý xem nên giải quyết thế nào. Ông ngồi ngẫm nghĩ khá lâu, rồi nói:

- Chuyện tưởng đơn giản mà hoá phức tạp các đồng chí ạ...

Trước khi nói lên ý kiến của mình, bác sĩ Thiên báo cáo khá tỉ mỉ tình trạng sức khỏe và bệnh tật của Quỳnh hiện nay.

Ông cũng không quên kể lại những việc em làm và tình cảm của cả bệnh viện đối với em. Và trong thời gian gần đây, em đang mê mải, say sưa viết một vở nhạc kịch mà theo em có thể hay như vở nhạc kịch "Cây sáo thần" của Mô-da nhạc sĩ thần đồng thiên tài người Áo, cách đây gần hai thế kỷ. Mà chú ta đã viết vở nhạc kịch đó như thế nào? Trên mặt sau những tờ đơn thuốc bỏ đi, và trên những ngọn lá cây và rừng!

- Tôi cũng không đoán chắc, - ông nói, - chú ta có thể thực hiện được ước mơ quá lớn của mình hay không... Nhưng niềm say mê và lòng quyết tâm ghê gớm của chú ta trong việc sáng tác vở nhạc kịch cách mạng, đã làm tôi và hầu như tất cả bệnh viện, phải xúc động sâu sắc. Nhiều hôm tôi bất chợt đi vào lán, bắt gặp chú ta đang nằm trùm hum trên sạp nứa, mình đắp cái bao tải đen thui như giẻ chùi chân, ghé sát mặt bên khuôn cửa sổ nhỏ xíu, cầm cúi viết nhạc lên lá cây, đôi môi nhỏ như vẫn còn thoảng mùi sữa mẹ, tái nhợt vì thiếu máu, thiếu dinh dưỡng, đang mấp máy khe khẽ một âm điệu gì đó... Tôi đứng lặng người quay mặt đi, lau nước mắt... Và lúc đó tôi vụt có ý nghĩ: Chú bé chiến sĩ này chính là hiện thân của mộng tưởng và ý chí của tất cả chúng ta trong giai đoạn kháng chiến bi tráng quyết liệt hiện nay... Việc này, - Bác sĩ Thiên chỉ vào hai lá thư đặt trên bàn, - theo ý tôi phải để cho em tự quyết định, lựa chọn. Nếu em muốn rời bỏ kháng chiến, trở về với gia đình, tôi chắc các anh cũng đồng ý thôi. Có điều em ở vào một "ca" khá đặc biệt: Cha em là một tên đại Việt gian mà tôi chắc đã nằm trong danh sách những tên phản quốc đáng tội xử bắn. Tuy em Quỳnh còn nhỏ thật, mới mười ba tuổi như trong thư của cha em đã nói, nhưng em lại là một chiến sĩ cứu nước tình nguyện, hơn nữa em đã có đủ trí khôn và tình cảm cách mạng để viết nên một bài hát kháng chiến mà cả chiến khu đều hát. Bởi vậy, nếu quyết định lựa chọn rời bỏ chiến khu trở về với cái gia đình tội lỗi của em, sẽ trở thành một điều xúc phạm sâu sắc đối với tình cảm của cả chiến khu. Tôi đang hỏi, liệu chú bé mười ba tuổi này có đủ bản lĩnh để chống chọi với sự cám dỗ khủng khiếp này: Sang Thụy Sĩ chữa bệnh và học hành đến lúc thành

tài, chiếc đàn dương cầm nhãn hiệu Ý với giá mấy chục lượng vàng... Trong khi đó ở đây, em chỉ có bát cháo gạo loãng với mấy con tôm khô kho mặn chát, uống thứ thuốc nước ký ninh hoà nước trời, viết nhạc lên những ngọn lá vả rừng, và có nguy cơ chết đột ngột vì chứng suy tim... Đừng nói một em bé mười ba tuổi, tôi chắc nhiều chiến sĩ lớn tuổi đã từng trải, cũng phải vật lộn đau đớn trong quyết định lựa chọn...

Chính uỷ trung đoàn hỏi:

- Theo ý anh, em Quỳnh có thắng được "sự cám dỗ khủng khiếp" như anh nói không?

- Tôi tin... Tôi cứ nghĩ đến câu hát cuối cùng trong bài hát của em: "Sông Ô Lâu đôi bờ trắng tóc lau... Hát lời thề kháng chiến đến bạc đầu...". Nhưng tôi cũng không dám hoàn toàn đoán chắc... Em đang phải đứng trước một thử thách quá lớn lao.

Anh Thanh Tùng, một cán bộ của phòng chính trị trung đoàn, cũng được mời tham dự cuộc trao đổi, phát biểu ý kiến:

- Theo tôi, chúng ta không nên mạo hiểm để cho chú bé này tự lựa chọn. Cách tốt nhất là giấu không để cho chú bé biết chuyện. Và chúng ta sẽ viết thư cho tên đại Việt gian ấy là quân đội kháng chiến sẵn sàng cho con trai của các người về với các người. Nhưng con các người đã cự tuyệt, quyết không rời bỏ kháng chiến để đi theo giặc.

- Tôi phản đối thủ đoạn và dối trá, - bác sĩ Thiên cắt ngang lời Thanh Tùng, - mà thủ đoạn, dối trá với ai? Với đồng đội, đồng chí của mình? Không được! Giải quyết theo cách đó thật đơn giản và thật đỡ mệt. Nhưng vô tình chúng ta đã tự làm nhor bản lý tưởng cao đẹp của chúng ta. *Lý tưởng đó là Sự Thật!*

- Nhưng chúng ta phải đặt quyền lợi của kháng chiến lên trên hết? - Giọng Thanh Tùng trở nên gay gắt. - Việc em Quỳnh từ bỏ kháng chiến sẽ có ảnh hưởng xấu, rất xấu là đằng khác, đối với một số cán bộ và chiến sĩ trong hoàn cảnh gian khổ hiện nay.

- Ngay cả nhân danh vì quyền lợi của kháng chiến đi nữa, tôi cũng không tán thành sự dối trá. Sự dối trá giống như cây kim bọc giẻ. Trước sau rồi người ta cũng biết. Và khi đã biết, người ta sẽ tự hỏi: Họ đã dối trá với mình từ lúc nào? Và sẽ còn dối trá đến bao giờ? Và hậu quả xấu của loại câu hỏi này sẽ khó mà lường hết được.

Chính uỷ nói:

- Tôi đồng ý với cách giải quyết của anh Thiên. Việc này chúng ta cứ để cho em Quỳnh tự do quyết định, lựa chọn.

Trung đoàn uỷ quyền cho anh giải quyết việc này. Anh cứ đưa thư của ba mẹ em cho em đọc. Sau khi biết rõ nguyện vọng của em, anh sẽ gặp người nhà em, làm công tác tư tưởng với họ, trong cả hai trường hợp: Em xin trở về với gia đình hay quyết định ở lại chiến khu.

Về đến bệnh viện, bước vào lán, bác sĩ Thiên thấy Quỳnh đang ngồi cầm thìa húp cháo. Em vừa dứt cơn sốt. Chị hộ lý ép em phải ngồi dậy ăn bát cháo nóng. Chị dỗ dành: "Cháo bữa ni ngon ghê lắm út à, có cả đậu xanh với nếp nghe. Lại có cả đường đen... Ngon chưa! Em gắng ăn nhiều vô, cho mau lành bệnh rồi còn đàn hát cho các anh các chị nghe. Cả bệnh viện tuần ni không có em đàn hát, cứ buồn thiu buồn thiu.

Quỳnh múc từng muỗng cháo húp một cách lơ đãng.

Hình như vừa ăn em vừa còn mãi nghĩ đi đâu. Húp được vài thìa em lại đặt bát xuống, cầm cái muỗng gõ gõ lên bộ đàn chai xếp thành một hàng dài trên miếng ván mỏng, kê sát phen liếp. Em gõ lên một hợp âm, lắng nghe, rồi cau mày, lắc đầu. Em gõ tiếp những hợp âm khác, lại cau mày lắc đầu. Khi đã tìm được một hợp âm vừa ý, em cúi xuống ghi những nốt nhạc lên mặt sau tờ đơn thuốc bỏ đi.

Như mọi bận, bác sĩ Thiên dựa vai vào cột tre bương khung cửa ra vào, lặng lẽ ngắm Quỳnh mãi mê sáng tác. Lòng ông rung rung cảm động. Ông bất chợt nhớ đến một câu nói của chính Mô-da, người nghệ sĩ thiên tài của các thế kỷ, mà chú bé bệnh nhân của ông đang quyết định đưa tài: "Phải hành động cho đến khi không còn một phương tiện nào nữa mới thôi".

Chú bé chiến sĩ của chiến khu Hoà Mỹ đang ngồi kia, đã hành động ngay cả khi không còn một phương tiện nào nữa? Chú đã quyết định viết vở nhạc kịch lớn đầu tiên của đời mình với những cái vỏ chai, với những tờ đơn thuốc bỏ đi, với những ngọn lá vả rừng... ông vụt liên tưởng đến chiếc đàn dương cầm nhãn hiệu Ý, chiếc ghế tròn đệm bọc nhung đỏ thắm ngồi chơi đàn, gian phòng rộng thênh thang, các cửa sổ buông rèm thêu đăng ten lọc ánh sáng. Trên những chiếc đôn sứ kê rải rác quanh buồng là những chậu hoa hồng, hoa cẩm chướng thơm ngát. Bên ngoài cửa sổ một khu vườn lạnh lốt tiếng chim với những lối đi dạo rải sỏi trắng tinh. Xa xa là dốc núi thoai thoải xanh rợp bóng cây tùng, cây dẻ gai. Một mảnh hồ xanh biếc trôi bồng bềnh những áng mây của bầu trời Thuỵ Sĩ thanh bình... Tim ông tự nhiên đau nhói với ý nghĩ: "Chú bé này sắp phải quyết định lựa chọn chiếc đàn dương cầm hay những cái vỏ chai đựng thuốc, những chậu hoa hồng, hoa cẩm chướng kê trên đôn sứ hay cái bao tải rách lúc nhúc rận, mảnh hồ xanh biếc, những áng mây và bầu trời Thuỵ Sĩ thanh bình hay bát cháo gạo lứt nhão với cục đường đen... và cứu cánh độc nhất của chú trong cuộc lựa chọn bi thiết này là "Lý tưởng cứu nước".

Quỳnh chột ngẩng lên, bắt gặp cái nhìn đăm đăm của bác sĩ bệnh viện trưởng. Em mỉm cười bối rối nói giọng người có lỗi:

- Dạ, nhất định bữa ni em sẽ ăn hết chén cháo... Cháo chị Liên nấu ngon ghê. Có cả nếp, cả đậu xanh với cục đường đen...

- Nhưng sao đang ăn em lại bỏ dở? - Bác sĩ Thiên làm bộ mặt nghiêm hỏi.

- Dạ... đang ăn em chột nghĩ được một nét nhạc rất đẹp cho phần mở đầu chương hai vở nhạc kịch. Không ghi ngay em sợ quên mất... Anh nghe thử hý... Em cầm cái muỗng gõ lên bộ đàn chai, tấu cái giai điệu rất đẹp mà em vừa chột nghĩ ra:

- Có được không anh?

Bác sĩ Thiên ngồi xuống bên cạnh, đặt tay lên trán em, nói:

- Tuyệt lắm!

- Anh thấy tuyệt thật à?

Bác sĩ vẫn không rời bàn tay khỏi vầng trán dâm dấp mồ hôi của em với ánh mắt đầy lo ngại. Ông gật đầu...

- Coi chi em đỡ sốt, cái chân bót đau nhức thì em đã viết xong phần đầu của chương hai rồi... Em viết và em mơ đến lúc hoàn thành, sẽ được trình diễn trên sân khấu Văn hoá đại chúng, khán giả là cả trung đoàn...

Bác sĩ Thiên âu yếm nói:

- Anh cho là vở nhạc kịch của em phải được trình diễn ở Huế, trên sân khấu lớn, sân khấu nhà Ấc-cơi chẳng hạn.

- Nếu trình diễn ở Huế, em sẽ viết một vở mới đồ sộ hơn. Em đã có ý rồi... mà đến ngày đó chắc còn lâu anh hè?

- Anh cho không lâu lắm đâu. Nhưng cũng có đủ thời gian cho em hoàn thành vở nhạc kịch mới đồ sộ như em mơ ước...

Rồi làm như vừa chợt nhớ ra, ông nói:

- À có thư của ba mẹ em gửi lên cho em đây này. - ông móc túi áo lấy hai lá thư đưa cho em.

Quỳnh đọc xong hai lá thư, ngồi im lặng rất lâu. Rồi nghĩ thế nào em lại cầm cúi đọc lại lá thư của ba em lần nữa.

Gương mặt thơ ngây của em vụt đánh lại, già đi có đến hàng chục tuổi. Đôi môi nhợt nhạt mím chặt như đang cố nuốt một tiếng nấc nghẹn, một lời báng bổ. Em nhấc cái bao tải kê trên đầu gối để làm bàn viết, đặt sang một bên. Em nói mà không nhìn ông, mặt ngoảnh ra phía rừng như muốn giấu những giọt lệ cay đắng rung rung trong khóe mắt.

- Phó tổng trấn Trung kỳ! Đã rứa mà không biết xấu hổ lại còn viết ra như khoe? Ba tướng Trung đoàn trưởng Vệ Quốc Đoàn cũng như mấy người tổng đốc tuần phủ ngày xưa, mà gửi đồ lên lo lót cho con... Chao, ba không biết chi hết, không biết chi hết! - Em thảng thốt kêu lên, giọng vang to một âm hưởng đau đớn bị nghẹt giữa đôi môi mím chặt.

Những giọt lệ to, trong suốt lăn dài trên hai gò má xanh lét của em. Em vội vàng đưa nắm tay nhỏ lên quệt nước mắt.

- Về việc ba mẹ em xin cho em trở về với gia đình em nghĩ thế nào? Em có muốn về hay không? Ban chỉ huy Trung đoàn có ý kiến việc này để cho em toàn quyền lựa chọn. Nếu em muốn về, trung đoàn sẵn sàng bố trí để em về theo luôn với hai chị người nhà của em.

- Hai chị nói lên chiến khu đã lâu chưa anh? Chừ họ đang ở mô?

Họ mới lên trưa hôm qua. Họ đang ở lại ngoài Tiền chiến khu, chỗ lán của đội em. Họ cứ năn nỉ đòi được vô gặp em...

- Anh cứ để họ ngoài đó, em ra gặp cũng được. Đừng cho họ vô đây. Ai biết được chừ bụng dạ họ ra rả?

Bác sĩ Thiên dăm dăm nhìn em, lòng thắc mắc tự hỏi: "Cái giọng từng trái đó chú bé này đã học ai? Và học từ bao giờ vậy?" ông không tự trả lời được. Có lẽ là bản chất chiến sĩ và nghệ sĩ đã dắt dẫn em.

Quỳnh tụt xuống sạp nằm, nói với ông:

- Anh cho phép em ra ngoài đó gặp họ hí?

- Nhưng em yếu rúa đi ra ngoài đó một mình răng nổi?

- Em chống nạng, em đi thủng thẳng rồi cũng đến nơi...

Anh So xạ thủ súng cối hôm đó vô bệnh viện để chích cái nhọt đồng danh mọc ở chỗ hiểm, biết chuyện, liền xăng xái nói:

- Chừ anh cũng ra ngoài đó, để anh công chú mình ra luôn.

Anh cười hề hề, miệng nở rộng, phô những chiếc răng bàn cước vàng khè nhựa thuốc lá, quay sang nói với bác sĩ Thiện:

- Cái số tui ri mà cũng sướng gớm lắm bác sĩ ạ. Từ ngày vô Vệ Quốc Đoàn, tui toàn được làm bạn với mấy thằng con nít ạ đời. Một thằng thì chạy rong khắp thành phố, trèo tuốt lên tất cả những ngọn cây cao chót vót, tìm thuốc hen suyễn kinh niên cho mạ. Chừ lại thêm một thằng không chịu về nhà ăn nem công chả phượng mà đòi ở lại chiến khu ăn sắn, môn thực với rau tàu bay.

- Nhưng làm răng mà anh biết là em Quỳnh sẽ ở lại chiến khu?

- Răng lại không biết! Ngó cái mặt hần là tui biết ngay. Mặt Vệ Quốc Quân có sạn có sỏi trong đầu!

- Nhưng em sợ anh công nặng, mà anh đang đau... - Quỳnh vịn theo sạp nứa tập tễnh bước và nói.

- Xì chú mi đừng có làm trạnh. Sợ anh nặng? Thứ như chú mi, anh chỉ xách một tay, lia một cái cũng bay thẩu qua bên tê sông Ô Lâu...

Anh So vắn điệu thuốc lá ngọn to bằng ngón tay cái, châm lửa rít mấy hơi liền, rồi cúi xuống công phốc Quỳnh lên lưng, hai tay vòng ra sau lưng, bưng đỡ cặp mông con nít lục cục những xương của em. Anh nhăn mặt kêu:

- Ui chao? Hấn nặng mới đã góm! Hơn cả con gà con mới nở?

Cùng ra Tiền chiến khu bữa đó với Quỳnh, có bác sĩ Thiên, mấy anh chị y tá, hộ lý mang theo xi lanh và thuốc tiêm cấp cứu, cùng với mấy chiến sĩ bệnh nhân được ra viện.

12.

Trong vòng chưa đầy một ngày một đêm mà cả chiến khu Hoà Mỹ, từ Tiền chiến khu đến Xê-ca Bảy và không chỉ riêng bộ đội, cán bộ, công nhân viên mà cả nhân dân làng Hoà Mỹ, đều biết chuyện em Quỳnh-sơn-ca đội viên đội Thiếu niên Trinh sát trung đoàn, tác giả bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến" là con trai út độc nhất, là "hũ mắm treo đầu giàn", của tên đại Việt gian, Phó tổng trấn Trung kỳ. Và chính tay tên đại Việt gian đó đã viết thư, cử hai chị người nhà, một già một trẻ, mang lên chiến khu, gửi tận tay Ban chỉ huy trung đoàn, cùng với nhiều thuốc men; nhiều đồ lễ quý giá mua từ ngoại quốc xin cho em được trở về Huế với gia đình. Sau đó em sẽ được xuất dương sang nước Thụy Sĩ để chữa bệnh và học hành cho đến lúc thành tài. Ban chỉ huy Trung đoàn đã cho phép em tự do lựa chọn, muốn ở thì ở, muốn về thì về. Hai chị người nhà của em hiện đang ở tại chỗ lán của đội Thiếu niên Trinh sát với hai bị đồ đạc gánh một gánh nặng. Nếu em thuận về, họ sẽ đưa em về theo.

Chuyện của Quỳnh được sôi nổi bàn tán khắp nơi chiến khu. Mọi người thi nhau phỏng đoán, đánh cuộc với nhau.

Người bảo em sẽ về, người bảo em sẽ ở lại. Nhân đó, người ta nhắc lại chuyện quản Hậu, quản khổ đỏ cũ, là trung đoàn trưởng đầu tiên của trung đoàn Trần Cao Vân. Mặt trận Huế vỡ, quản Hậu đã bỏ trốn theo Tây. Rồi chuyện ông Tuân, trưởng ban quân nhu của trung đoàn,

xách một túi bạc mấy chục vạn đi vô chiến khu Hương Thủy, để gửi về Huế mua thuốc men cho bộ đội. Ông ta đã để túi bạc lại chiến khu, đi về đồng bằng, mượn có tìm bắt liên lạc với cơ sở rồi nhảy tót luôn về Huế theo Tây...

Người lớn làm đến chức to như rứa còn trốn theo Tây, hưởng hồ đây là con nít. Chú ta xin về là cái chắc!

- Cái nước Thụy Sĩ mà chú ta sắp qua ở là nước mô rứa hè?

- Cái nước chuyên nghề làm đồng hồ đó. Đồng hồ Thụy Sĩ tốt nhất thế giới: Ô-mê-ga, Mô-va-đô, Vi-le, Pơ-ranh-ta-ni-a...

- Mấy chú liên lạc ở đội anh Thắng tui biết hết, không biết Quỳnh là chú mô?

- Cái thằng nước da trắng xanh, đi phải chống nạng mà bữa trước đi ngang qua quán, tui gọi vô cho ăn bát chè gạo, hăn cứ nắc nỏm khen hoài là ngon ghê, ngon ghê đó.

- Chính thằng nó à? Ngó hăn còn nhỏ thó, ốm o hơn cả thằng Bộ-xương-cách-trí nữa hè?

- Không biết cả vạn quốc, có nước mô nhiều bộ đội con nít như ở Xê-ca Hoà Mỹ mình không hè?

- Kháng chiến mình cũng thiệt lắm chuyện lạ? Bữa ni còn đang thềm cục đường đen rệu cả nước miếng, áo quần rách thì lấy dây chuối buộc túm buộc tó, sốt rét thì uống nước mưa hoà ký ninh... Rứa mà chỉ cần gặt đầu một cái là đã qua ngòi bên nước Thụy Sĩ, tay đeo đồng hồ

vàng sáng giới, đi ô tô, ở nhà lầu, mặc lụa, mặc gấm, chơi đàn chơi địch... sướng hơn cả hoàng tử Bảo Long!(1)

- Rửa mà chắc chi chú ta đã chịu gặt?

- Gặt chớ chi mà không gặt!

- Mấy ông cách mạng nòi gặp phải trường hợp ni e cũng chênh vênh nữa là...

- Cứ đợi coi mới biết, chuyện đời nhiều khi rất rắc rối.

Từ các trạm gác tiền tiêu, trong các ụ súng bắn máy bay, trong các lán trại từ Xê-ca Một đến Xê-ca Bảy, công binh xưởng, trạm quân lương, xưởng bào chế... trong các quán hàng, hiệu "Coiffeur de luxe" của ông Đỡm, quán bán bánh sắn của mẹ Tào... đến đâu cũng nghe bàn tán chuyện em Quỳnh. Năm đó là năm gian khổ trầm trọng nhất của cuộc kháng chiến chín năm ở chiến trường Bình Trị Thiên. Nhiều người bền gan quyết tử, nhưng cũng không ít người xao xuyến phân vân... Có người đã bước tới mấp mé ranh giới của sự ngã lòng, khiếp nhược; trong tâm tư sâu kín đã manh nha ý muốn đầu hàng, rời bỏ hàng ngũ kháng chiến, mà danh từ hồi đó gọi là "dinh tê".

Vì một sự hết sức tình cờ mà chú bé chiến sĩ mới mười ba tuổi này đã trở thành đại diện cho cả hai bên: Bên bền gan và bên ngã lòng. Người ta mượn chú để công khai bộc bạch lòng mình trước giờ phút nghiêm trọng của kháng chiến. Mỗi bên đều muốn níu kéo chú đứng về phía mình để khẳng định niềm tin hoặc để biện hộ cho sự ngã lòng khiếp nhược.

Người ta hồi hộp chờ đợi cái phút chú gặp mặt người nhà để nói lên sự quyết định lựa chọn của chú.

Bởi vậy khi thấy anh So moóc-chê cõng Quỳnh trên lưng, cùng với bác sĩ bệnh viện trưởng và mấy chị y tá, hộ lý, từ phía Xê-ca Một đi ra Tiền chiến khu, nhiều người đã bỏ dở công việc đang làm, đi theo coi, đông như một đám rước.

Nằm nép trên tấm lưng rộng lớn lực lưỡng của anh xạ thủ moóc-chê tám mốt, Quỳnh nom càng mỏng mảnh, bé bỏng xanh xao. Nếu anh So không vòng hai cánh tay ra sau lưng ôm chặt lấy cặp giò và cái mông con nít của em, e gió thổi bay. Đoạn đường từ Xê-ca Bảy ra đến Tiền chiến khu khá xa, phải trèo qua nhiều dốc núi và lội qua nhiều con suối. Nằm trên lưng anh So, Quỳnh cũng thấy thấm mệt. Em dựa mái đầu tóc tơ bù rối vào cái cổ trần bò mọng của anh, nhắm nghiền mắt, thiu thiu ngủ. Gió thổi lộng. Đi qua kết hết lớp cây rừng che khuất, cái màu nắng chói chang rực rỡ của vùng Tiền chiến khu, và tiếng người chuyện trò bàn tán, đã đánh thức em. Em ngẩng đầu lên, mắt hấp háy vì chói nắng. Em ngoảnh lại nhìn những người đi theo sau đông như đám rước. Em tủm tỉm cười với tất cả thay cho lời chào hỏi. Cặp mắt em vốn đã to lúc này trông càng to hơn, như choán hết gương mặt hốc hác, xanh xao, mái tóc bù rối gió thổi tung và tràn ngập nắng chiến khu.

Không hiểu sao có mấy anh, mấy chị ngó vào cặp mắt em, tự nhiên ứa nước mắt:

- Coi hẩn ngó mình tề, hẩn cười tề... Cái mặt hẩn răng mà dễ ghét...- Một chị vừa thút thít khóc vừa nói vậy.

Những người đi theo sau, đều biết em tuy là chú bé nhưng lại là một nghệ sĩ đã viết nổi một bài hát đẹp và quyết liệt như một lời thề của tất cả những người bền gan sống chết với chiến khu. Ánh nhìn và

nụ cười của em vừa thơ dại, bé bỏng, vừa sâu sắc thâm trầm. Qua ánh nhìn và nụ cười đó, người ta đều cảm thấy chú bé này hiểu rất rõ họ muốn gì ở em, chờ đợi gì ở em...

Anh So công Quỳnh bước vào lán, nhẹ nhàng đặt em ngồi xuống sạp nứa. Phút chốc cái lán rộng thênh thang đã chật ních những người. Họ chen chúc, vòng trong vòng ngoài. Đứng vây quanh sát bên em là đội trưởng Thắng, bác sĩ Thiên, và hai phụ nữ gia nhân của viên Phó Tổng trấn Trung kỳ. Thím Ba là vú nuôi, o Hường là chị em cô cậu ruột với Quỳnh, sống với gia đình em từ nhỏ và cùng đi học với chị Kiều Trang của em.

Hai người phụ nữ cùng ôm chầm lấy Quỳnh và oà lên khóc.

Qua gần một ngày một đêm ở chiến khu, họ lần đầu tiên đã được nếm ít nhiều mùi vị gian khổ của kháng chiến. Suốt đêm qua họ không ngủ. Họ thao thức cố hình dung đứa con nuôi, đứa em của họ, mà ngày ở nhà được nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, bây giờ sinh sống ra sao, mặt mũi hình dạng ra sao... Nhưng họ không thể nào tưởng tượng nổi đứa con trai út độc nhất của cụ lớn Tuần Vi, giàu sang quyền thế nức tiếng của thành phố Huế, lại đến nỗi rách rưới, ốm đau, xanh xao, hôi hám như cái chú bé mà họ đang ôm riết trong vòng tay. Một nỗi thương xót ghê gớm làm cho cả hai người muốn chảy tan thành nước mắt. Trái lại, thấy vú nuôi và người chị ăn mặc sang trọng, thơm tho, béo tốt, cứ ôm chặt lấy mình mà khóc, Quỳnh có vẻ xấu hổ và ngượng với những người đang đứng vây quanh. Em hơi đẩy hai người ra, nói giọng như gắt:

- Tề... Vú với chị khóc chi mà khóc hoài rứa? Làm như em chết rồi không bằng...

- Ôi chao, con mà đau ốm, ăn ở cách ni rồi con cũng chết mất thôi con ơi!... Thím Ba nước mắt giọt ngắn giọt dài, rên rĩ.

- Chị với vú mà còn khóc nữa là em bỏ em vô trong tê ngay.

Quỳnh chỉ tay về phía núi.

Câu dọa của Quỳnh thế mà hiệu quả. Hai người chặm nước mắt và vội nín khóc. Từ ngày còn ở nhà hai người đã được biết cái thằng Quỳnh của họ mặt mũi hiền lành như con gái nhưng bướng bỉnh, gan liều cả nhà phải khiếp. Nó đã định làm cái gì, thích cái gì là tìm cách làm cho bằng được. Một lần, chị Kiều Trang ngồi thêu, bị cái kim chích vô ngón tay, đau quá, chị khóc thút thít. Nó đang ngồi tập đàn, bỏ đàn chạy lại, nói với chị. "Cái kim chích như kiến cắn mà chị cũng khóc! ôôô đột?". Chị bực cãi lại: "Em có bị chích mô mà em biết. Em mà bị, em còn khóc bằng mấy chị?". Nó cầm lấy cái kim, nói: "Đã rửa, em chích cho chị coi?". Tưởng nó nói dọa, ai ngờ nó chích thiệt. Nó đâm gần lút nửa cái kim vô bắp chân rồi rút ra. Bỏ cái kim còn đỏ lôm cả máu vô hộp khâu, rồi bước cà nhấc đến bên cây đàn, thản nhiên ngồi xuống tập tiếp. Rồi cái hôm cụ Tuần xé mất cuốn vở nhạc của nó, nó lầm lì nói: "Ba làm rửa, con bỏ nhà con đi Vệ Quốc Đoàn !". Cũng tưởng nó nói dọa, ai ngờ nó trốn nhà nó đi thiệt, đi từ ngày đó cho đến nay...

Vú Ba và chị Hường kể chuyện ba mạ, chuyện nhà cho Quỳnh nghe. Hai người mở bị soạn hết đồ lễ của ba mạ gửi lên cho em, để đầy trên sạp nứa. Mấy bộ áo quần ka-ki, ga-bạc-đin, phơ-la-nen, mấy cái áo len dài tay, cộc tay, cái nào ở cổ cũng có dính nhãn hiệu nước ngoài, cái mền len mỏng, thuốc uống, thuốc tiêm toàn loại thật hiếm, thật đắt tiền, rồi sữa hộp, cá hộp, thịt hộp, nét-cà-phê, chanh bột hộp, sô-cô-la, bích quy, cả thuốc lá thơm Cờ-ra-ven-na... với vỏ bọc choáng lộn, màu sắc sặc sỡ, những hình vẽ và chữ đề tiếng nước ngoài...

Tất cả cái đồng đồ lè đó bốc lên mùi xa lạ, mùi cuộc sống của những gia đình giàu sang, quyền thế ở các thành phố giặc tạm chiếm. Nhiều người đứng vây chung quanh, mắt như bị hút chặt vào cái đồng đồ lè quý giá, ngon lành đó, và gần như choáng váng vì thèm muốn. Nó hiện ra giữa cảnh sống vô cùng gian khổ của chiến khu với tất cả sức hấp dẫn ghê gớm của chủ nghĩa vật chất. Nó như một lời mời mọc, dụ dỗ về cảnh sống của một miền "địa đàng" có thật và đang ở cách họ không xa. Bên kia con sông Ô Lâu, dọc theo con đường quốc lộ rải nhựa khoảng bốn chục cây số là đến nơi...

Họ hết nhìn đồng đồ lè lại nhìn Quỳnh - chủ nhân của đồng đồ lè - Còn Quỳnh, em đưa mắt dừng dừng lướt nhìn đồng đồ lè, rồi cúi xuống đất, nhìn cái lối đi gồ ghề, cháy đen nhiều chỗ vì lửa đốt sượt suốt mùa lạnh và những ngày chiến khu mưa.

Gương mặt thơ ngây của em vụt tối và đanh lại, nom em càng vàng rỗ, xanh xao đến phát sợ. Em nói, mắt vẫn nhìn xuống đất, giọng nghẹn lại vì đau đớn:

- Vú và chị về nói lại với ba mẹ em... Em nghe chuyện ba, em rất xấu hổ. Tội của ba với kháng chiến to lắm. Mà em còn nhỏ quá, em không đủ sức để chuộc được tội cho ba... Nói với mẹ em, ở đây em chẳng cần chi hết. Em chỉ cần tiếng tốt của ba, của mẹ của gia đình thôi... Nước Thụy Sĩ làm chi có sông Ô Lâu, làm chi có Xê-ca Một, Xê-ca Hai, Xê-ca Ba... Xê-ca Bảy?... Qua bên đó em làm chi có đứa bạn trèo hết lên các ngọn cây cao thành phố để tìm lá thuốc về chữa bệnh cho mẹ... Mà em thì thích sông Ô Lâu, thích Xê-ca, thích bạn em hơn. Còn ba thứ đồ ni - em ngẩng lên, khoát tay chỉ đồng đồ lè bày ngổn ngang trên sạp nứa - vú với chị đẹp hết vô bị mang về, một viên thuốc em cũng không uống, một cái bánh em cũng không ăn mô!

Thân hình em bỗng rung lên từng đợt như ngọn lá trước cơn gió bất thần nổi lên. Em đang cố hết sức chống chọi với cơn sốt rét đang

dâng lên từ bụng, từ ngực. Hai bàn tay em bóp chặt cái thành sạp nửa, rồi cố nói với giọng thật bình thản:

- Vú với chị về đi. Khi mô Huế giải phóng em sẽ xin phép cấp chỉ huy về thăm cả nhà...

Em chột nhìn lên chỗ đầu nằm của Mừng, thấy trên cái bao tải rách, đặt một hộp sữa guy- gô sáng trắng. Em cau mặt, chỉ hộp sữa, hỏi Mừng đứng sát ngay bên cạnh:

- Ở mô mà cậu có rứa?

- Chị Hường cho mình sáng ni... - Mừng bối rối nhìn bạn trả lời.

- Răng cậu lấy làm chi? - Mặt em sa sầm, nghiêm lại hỏi. - Thứ bột đó ăn vô là dễ mắc nghẹn làm cậu chẳng biết chi cả!

- Mình lấy định mang vô cho Quỳnh mà...

- Mình thích ăn quả ươi bay hơn! Cậu tẻ quá, cả tuần ni chẳng thấy cậu đem vô cho mình quả ươi bay mô? Mình thèm ươi bay của cậu rệu cả nước miếng... Cậu định đem hộp đó vô cho mình thì chừ cậu đưa đây.

Mừng phóc lên sạp, cầm hộp sữa đưa cho Quỳnh. Em đặt hộp sữa bột vào giữa đồng đồ lè, nói:

- Vú với chị mang luôn cả hộp ni về. Bạn em nó không biết, nó tưởng ăn được!

Những người vây quanh nhìn Quỳnh với cảm giác gần như hoảng sợ. Trong lúc nói những câu đó, gương mặt trẻ thơ của em hiện lên vẻ sắt đá đến lạnh người.

Chị Hường nắm chặt hai cổ tay gầy guộc của em, khóc không thành tiếng, nước mắt ròng ròng, làm tóc dính bết vào má, vào cằm.

- Chao ôi, răng mà em sắt đá dữ rứa? Em không viết được cho ba, cho mạ, cho chị, một cái thư hay răng?

- Em chẳng biết viết chi... - Quỳnh lắc đầu buồn bã. - Mà em không có sẵn giấy bút ở đây...

Mừng quệt nước mắt vào ống tay áo, nói với Quỳnh:

Hay cậu gửi cái tờ chữ nhạc "Sông Ô Lâu kháng chiến" về cho ba mạ, cho chị, để ba mạ với chị được ngó thấy mặt chữ của cậu?

- Tưởng anh Hình lấy tờ đó rồi?

- Mình mới lên đòi lại anh bữa trước.

Mừng lôi tờ báo "Giết giặc" để dưới cái bao tải, mở ra. Bên trong tờ báo gấp làm tư em để bản nhạc của Quỳnh được vượt thẳng hết nếp nhăn. Quỳnh cầm lấy bản nhạc viết sau tờ đơn thuốc, đọc lại một lần, rồi rút mẩu bút chì trong túi áo, sửa lại một vài chỗ. Em ký tên dưới bản nhạc, trao cho o Hường.

- Chị nói với ba mạ là thơ của thằng Quỳnh gửi cho ba mạ đó!

Gương mặt em vụt trở nên xanh lét, cả hai vành tai cũng xanh. Em gần như cúi gập người để chống chọi với cơn sốt lúc này đang tràn ngập cơ thể em. Như có một sức mạnh ghê gớm từ bên trong thúc đẩy, em vụt ngồi thẳng dậy, rướn người lên hết sức như sợi dây đàn lên đến cung bậc cao nhất mà nó có thể lên. Trông dáng điệu em lúc này sao mà giống hệt con sơn ca sắp vỗ cánh bay thẳng vút lên bầu trời! Và hết sức bất ngờ em bỗng cất tiếng hát. Em hát chính bài hát của em "Sông Ô Lâu kháng chiến".

Sông Ô Lâu ngân nga soi núi biếc chập chùng

Soi đoàn quân quyết tử hiên ngang...

Mọi người đứng lặng sững sờ, kinh ngạc nhìn em. Cặp mắt em mở to, sáng long lanh như có lửa cháy bên trong. Mọi người đều có cảm giác là không phải chỉ miệng em hát mà cả con người em, từ mái tóc tơ bù rối, vàng trán trắng xanh như cẩm thạch, cái cổ gầy ngắc như cổ gà con, những mạch máu xanh xanh sau làn da con nít trong búng, những ngón tay ngón chân bé bỏng, mỏng manh và dễ vỡ như đồ chơi, đến cả cái áo quân trang rộng thùng thình mà em xin được của một anh nào đó với những miếng vá to tướng đủ màu, đều lung linh, ngân nga và rực sáng âm nhạc... Vừa hát hết câu thứ nhất, cả gương mặt em đã chan hoà nước mắt. Cả những dòng nước mắt sáng loà, đầm đìa trên hai má em cũng đang hát!

Càng hát, gương mặt em càng tái xanh như người đang mất máu. Tưởng chừng như máu trong những mạch xanh xao của em đang chảy tràn ra khỏi thân thể em theo cùng với những câu hát. Đang ngồi, em vụt đứng thẳng dậy chênh vênh bên mép sạp nứa. Khi hát đến hai câu cuối cùng:

Sông Ô Lâu đôi bờ trắng tóc lau

Hát lời thề kháng chiến đến bạc đầu..."

Toàn thân em run bắn. Cặp mắt mở to bỗng dại đi. Ánh lửa cảm hứng rực sáng trong đáy mắt em vụt tắt ngấm như một ánh chớp. Và em ngã nhào từ trên sạp nằm xuống đất, bất ngờ đến nỗi không ai kịp đưa tay ra đỡ. Một dòng máu đỏ gắt từ trong miệng trào ra, giàn giụa trên vành môi mở hé hé của em. Anh So sủng-cối nhào tới, bế xốc em lên ôm chặt vào lòng.

Cặp mắt anh mở trừng trừng nhìn như chết lặng, gương mặt xanh lét với cặp môi trẻ thơ hé hé giàn giụa máu hồng của thằng em chiến sĩ, mà nửa giờ trước đây, anh còn cống nó trên lưng. Anh bỗng kêu thét rung chuyển cả gian lán.

- Quỳnh! Quỳnh!

Bác sĩ Thiên tay run run vạch mi mắt em ra. Ông khoát tay ra hiệu cho chị y tá nước mắt đầm đìa đang run rẩy lấy thuốc ở ống tiêm vào xi- ranh:

- Thôi o ạ, muộn mất rồi! Mắt em đã giãn đồng tử...

Lúc đó vây quanh em có đến hàng trăm người. Phần lớn là các chiến sĩ đã quần nhau suốt năm mươi lăm ngày đêm với giặc ở mặt trận Huế. Họ đã được chứng kiến không ít những cái chết của đồng đội trong các đợt xung phong. Nhưng chưa một ai nhìn thấy một cái chết lạ lùng, đột ngột, dữ dội, như cái chết của người chiến sĩ mới mười ba tuổi ấy.

* * *

Lễ mai táng Quỳnh-sơn-ca cù hành vào sáu giờ chiều ngày hôm sau (để đề phòng máy bay giặc). Huyệt đào trên đỉnh đồi thấp tím ngắt hoa sim dại, nhìn thẳng xuống một khúc lượn của dòng sông Ô Lâu. Dưới chân đồi trải dài ra đến mép sông, xạc xào lau sậy.

Không có gỗ ván để đóng áo quan, và cũng không muốn bọc thi thể em trong vải bạt áo súng, các anh ở công binh xưởng đã hạ một cây xoan rừng thân to bằng hai người ôm. Các anh cắt một khúc dài chừng hai thước, khoét thủng ở giữa, đo vừa bằng người em. Các chị y tá nấu nước lá vằng, lá bội, lá ngái rừng, tắm rửa cho em. Các chị gội đầu cho em bằng lá sả. Cái bao tải rách quân trang đông xuân của em được gấp nhỏ, kê dưới đầu em làm gối. Bộ đàn chai tự tạo, cái đĩa gỗ đàn, được xếp dọc hai bên mình em. Các chị xếp cả vở nhạc kịch "Đi tìm thuốc cho mẹ" em đang viết dở dang với những tờ đơn thuốc bỏ đi và những ngọn lá vả rừng, lên ngực em: Các chị cúi hôn vàng trán trong như sáp, bất động của em, nước mắt lã chã.

Một chị rủ rủ nói với em, với giọng âu yếm dỗ dành như vẫn thường dỗ em gặng ăn hết chén cháo: "Chị để đờn, để giấy bút cho em đó, để về dưới nớ em viết tiếp những bản nhạc...".

Trung đoàn trưởng đến viếng em, đắp lên mình em lá cờ đỏ sao vàng.

Gần như cả chiến khu đến dự lễ mai táng em, đứng đen đặc cả ngọn đồi. Trước khi lấp đất, đội đồng ca nhà Văn hoá đại chúng xếp hàng bên thành huyệt, hát bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến". Hát đến câu thứ hai những người dự lễ cùng bật lên cất tiếng hát theo.

Pun-xác, anh chiến sĩ hàng binh người Đức, chĩa khẩu ga-răng lên trời - khẩu súng chiếm được trong trận Cầu Nhi - bắn liền một kẹp đạn. Mọi người xúm lại lấp đất, vừa lấp, vừa khóc, vừa hát. Bài hát về dòng sông gan góc, chảy bất tận trong cuộc kháng chiến trường kỳ.

Chú thích:

(1) Con trai của Vua Bảo Đại.

13.

Ba ngày sau, các đội viên Thiếu niên Trinh sát công tác ở đồng bằng được triệu tập về chiến khu làm lễ truy điệu Quỳnh và nghe phổ biến nhiệm vụ mới của Đội.

Trước ngực áo rách vá của các em đều dính một miếng băng vải đen. Có được mảnh băng tang này là do công lao của Tư-dát. Nó ra chơi quán cắt tóc của ông Đỡm, ngồi kể lại cái chết của bạn, mẹ Tào đang bán quán đằng trước cũng bỏ quán chạy qua nghe. Nó kể thế nào không biết mà mẹ Tào bưng mặt khóc như chính con mẹ chết. Tư-dát nói: "Mẹ ơi, tụi cháu muốn để tang cho hấn mà không tìm mô ra vải đen. Mẹ có miếng vải mô còn mới và sạch, cho tụi cháu một miếng làm băng tang". Mẹ lột luôn cái khăn vải đen đang chít trên đầu chặm chặm nước mắt, rồi đưa cho nó, mẹ mếu máo nói: "Cháu cầm về cắt ra mà chia nhau".

Tư-dát lấy kéo cắt mười tám mảnh đều nhau, phát cho từng bạn trong đội, và một mảnh to gấp đôi dành cho đội trưởng. Còn lại chừng một phần ba cái khăn em đưa cho Mừng giữ.

- Mi nhớ cắt cho kỹ, để khi mô đến lượt mi tao khỏi mất công đi xin.

Tư-dát nói chơi mà Mừng cứ tưởng thật, em ngó tấm vải đen nói:

- Nhưng nhỏ ri e sợ không đủ...

Tư-dát cười, miệng méo xệch:

- Không đủ thì bốc thăm. May nhờ rủi chịu...

Cái chết của Quỳnh-sơn-ca đã gây một chấn động thật sâu sắc thật dữ dội, trong lòng các đội viên Thiếu niên Trinh sát - có lẽ còn sâu sắc và dữ dội hơn cả cái chết của Vĩnh-sư.

Các em hỏi các chị y tá tại sao Quỳnh lại có thể chết đột ngột như thế. Các chị nói: "Em Quỳnh đang trong tình trạng sức khỏe hết sức mỏng manh, vì sốt rét và vết thương cũ ở bàn chân tái phát, tàn phá cơ thể vốn đã suy nhược của em. Gần đây bác sĩ còn phát hiện em có nhiều triệu chứng suy tim - em lại có một tâm hồn hết sức nhạy cảm. Một cơn sốc tình cảm quá căng thẳng, quá mãnh liệt, làm em vỡ tim. Máu ứa ra miệng em là máu tràn ra từ trái tim bị rạn vỡ, như nước sôi tràn ra cái cốc thủy tinh bị nứt".

Tư-dát quệt nước mắt nói với các bạn: "Hắn chết làm tao nhớ đến con chim chiến chiến bị tao ném chết ở dốc đồi gần đồn Sơn Quả đạo nọ... Bữa đó đang đi trinh sát, tao thấy con chiến chiến nhảy nhảy trên đất. Tao ngửa tay, lượm hòn đá ném chơi không ngờ lại trúng? Rứa là con chim bay vọt từ đất thẳng lên giữa trời như cái pháo thăng thiên. Từ giữa trời nó hót lên một tràng dài hay đến nỗi tao nghe phải nổi da gà. Rồi nó rớt thẳng đứng từ trên trời xuống đất, nằm chết ngay trước mặt tao. Tao lượm lên coi, thấy hai mép nó rỉ máu tươi. Lúc đó tao cứ

nghĩ là tao ném trúng đầu nên mép nó mới chảy máu. Chừ thì tao tin là nó bị vỡ tim như thằng Quỳnh".

Mừng mắt đỏ hoe, hỏi:

- Nhưng con chim chết là tại anh ném đá, Quỳnh có ai ném chi mô và vỡ tim?

- Cả đời mi không khi mô cho hết hỏi những câu ngờ ngợ. Thì cha hấn ném chứ còn ai nữa? Cha đại Việt gian ném con Vệ Quốc Đoàn, cú ấy mới nặng? Mà có phải ném gạch ném đá mô? Cha hấn ném ô tô, ném nhà lầu, ném đàn dương cầm, ném cả nước Thụy Sĩ vô hấn, làm chi hấn chẳng vỡ tim mà chết! "

Trong đội chỉ có đội trưởng và Mừng là được chứng kiến cảnh Quỳnh chết. Các bạn bắt Mừng phải kể lại đầu đuôi.

Nhưng em kể chuyện dở hết chỗ nói, cứ lặp đi lặp lại: "Quỳnh ngồi ri, nói ri, rồi ngẩng mặt ri, rồi hát ri, rồi bổ ri, rồi chảy máu ri, rồi anh So bông lên ri...". Em vừa kể vừa cố gắng bắt chước điệu bộ của Quỳnh. Nhưng em bắt chước lại càng dở hơn. Các bạn phải kêu lên: "Mi kể chán quá! Toàn ri, ri, ri... y như cái thằng nói ngọng!".

Mừng chỉ cho các bạn cái chỗ đất mà Quỳnh ngã xuống.

Mỗi lần đi qua chỗ đó, đứa nào cũng đi vòng tránh xa, như sợ giẫm lên người bạn.

Mừng kể chuyện không ra chi nhưng tình bạn của em với Quỳnh làm cho cả đội cảm động. Mỗi lần đi liên lạc vào núi, Mừng đều lượn

đầy hai túi quả ươi bay. Các bạn xúm lại xin, em không cho, nhưng cũng không thấy em ngâm nước ăn. Các bạn tò mò theo dõi. Té ra, cứ chiều chiều Mừng lại chạy một mạch lên chỗ mộ Quỳnh, đặt những quả ươi bay lên nắm mộ đất còn mới, rồi ngồi đó mà khóc. Có bữa em còn cẩn thận mang theo cái ống bương, xuống sông Ô Lâu mức nước đặt trước mộ rồi bỏ quả ươi bay vô nước, ngâm sẵn cho bạn. Một lần em còn bỏ vô nước một cục đường đen, thút thít nói với bạn: "Quỳnh ơi, dậy mà ăn trái ươi bay đi Quỳnh!".

Rồi em đứng sững trước mộ bạn khóc hu hu.

Tư-dát biết chuyện, ngậm ngùi nói: "Chưa chắc cha mạ hấn đã thương hấn như thằng Mừng".

Bồng ở đồng bằng lên, vác trên vai một tấm ván dài chừng một mét, một đầu tấm ván bị cháy đen. Em nói: "Tao đi qua cái xóm vừa bị Tây càn, nhà cửa cháy gần hết. Tao thấy một mẹ lồi tấm ván ni trong đồng tro ra. Tao hỏi: "Cháy còn một khúc ri thì mẹ để làm chi?". Mẹ nói: "Chẻ ra mà làm củi thôi chớ còn làm chi được nữa?". Tao nói: "Rứa thì mẹ cho cháu vác lên Xê-ca làm cái bia cho thằng bạn cháu. Hấn chết chôn giữa núi giữa non, không có bia, sợ đến ngày độc lập e tìm không ra mộ". Mẹ nói: "Cho cháu vác đi mà làm bia. Gõ kiền kiền đó, chôn xuống đất hai chục năm không suy chuyển mô?".

- Tư-dát ni! - Bồng nói - Mi chữ nghĩa hay ho, khắc tên họ hấn lên đây cho tao với.

Tư-dát đáng lẽ phải khắc tên, họ, ngày sinh, ngày mất của Quỳnh như thường lệ, nhưng nó bỗng nổi hứng làm thơ. Hì hục cả tuần liền, Tư-dát khắc lên bia bốn câu thơ:

"Sống, viết nhạc lên lá cây

Chết, bạn cùng quả ươi bay lên rừng

Sống anh dũng, chết thuỷ chung,

Nơi đây yên nghỉ bạn Thân Trọng Quỳnh"

14.

Chiều chiến khu. Các đội viên Thiếu niên trinh sát đang ăn cơm trước sân lán. Mâm cơm chiến sĩ năm đầu kháng chiến: một rá cơm gạo mục bốc mùi thum thum vì gạo phải chôn dưới đất, và một tô nước ruốc đỏ lòm những ớt - mỗi đội viên được hai chén cơm lưng lưng. "Ăn rồi mà như chưa ăn". Bồng-da-rắn đứng dậy, gãi bụng sồn sột và nói vậy.

- Anh Kim về! Anh Kim trốn tù dưới Huế về! - Mừng từ ngoài đường xông xộc chạy vào, vừa thở hổn hển vừa kêu, báo tin với cả đội. - Anh ấy cướp được cả khẩu tiểu liên "mát" của Tây!

Cả đội bỏ hết chén đĩa xuống đất, xúm lại quanh Mừng rồi rít hỏi:

- Hắn mô rồi? Hắn trốn về với thằng Lượm à?

- Không có anh Lượm! Anh ấy trốn tù với một anh du kích xã Phong Diêu. Hai người đang ngồi ngoài trạm gác a?...

- Ta ra coi đi! - Một em nào đó xướng lên. - Ta ra coi đi! Ta ra coi đi!
- Cả đội hoà theo và rầm rập chạy như một đàn ngựa non, về phía trạm gác chiến khu cuối làng Hoà Mỹ.

Cả đội oà vô trạm gác tiền tiêu, một cái lán tranh nép mình dưới rặng lồ ô, sát bên lối mòn đi về làng Đất Đỏ.

Tất cả cùng nhảy lên, reo gọi:

- Kim! Kim-điệu!

- Hoan hô Kim-điệu!

Kim-điệu đang ngồi trước cái bàn tre cùng với một thanh niên lạ mặt - anh du kích cùng tham gia vượt tù với Kim-điệu.

Trên mặt bàn đặt dọc khẩu tiểu liên "mát" nước thép xanh biếc mà Kim đã đoạt được lúc vượt tù. Ngồi đối diện với hai người là anh tổ trưởng trạm gác. Kim-điệu đang sôi nổi kể chuyện gì đó với anh tổ trưởng. Bộ dạng, nét mặt, cử chỉ, giọng nói của Kim đúng là một tay tù vượt ngục chính hiệu. đầu tóc bù xù rối phủ kín gáy, mặt mũi có mấy vết gai xước rớm máu, bộ áo quần ka-ki rách toạc nhiều chỗ lấm lem bùn đất.

Kim điệu nhảy ra khỏi cái ghế ngồi làm bằng một khúc thân cây còn nguyên cả vỏ, chạy ra sân đón các bạn. Tư-dát ôm chầm lấy Kim trước tiên, hớn hể hỏi dồn dập:

- Thăng Lượm chừ mô rồi! Mi có được tin tức chi của hần không? Mi bị bắt vô lúc mô?

- Tớ đang ngồi báo cáo công tác với anh Đồng-râu thì tụi hấn bốn phía ập vô. Anh Đồng-râu đập phen cùng với tớ vọt ra vườn. Anh núp sau cây sầu đâu, bắn chặn tụi hấn cho tớ chạy. Nhưng chạy ra đến bờ sông, chưa kịp nhảy xuống thì tụi hấn đã phục sẵn ở đó rồi...

- Rứa thằng Lượm?...

Nghe nói hấn bị giam ở lao Thừa Phủ, rồi sau đó chở vô Tua- ran. Còn tớ, tụi hấn đưa về giam ở lao Toà Khâm.

- Làm răng cậu trốn được?

- Chuyện dài mà ly kỳ lắm. Bữa mô về đội tớ kể cho nghe.

Mừng xẩm năm cạnh Kim. Em chỉ khẩu súng để trên bàn, hãnh diện khoe như chính em cướp được:

- Các cậu coi tề! Khẩu súng đẹp chưa tề!

- Chừ cậu về đội luôn chứ? - Nhiều em hỏi Kim.

- Các anh bảo còn phải chờ báo cáo lại Ban tham mưu trung đoàn đầu đuôi mọi chuyện...

Sáng hôm sau, Kim được đưa vào Xê-ca Một gặp các anh ở ban Quân báo trung đoàn về cơ quan bảo vệ chiến khu. Kim báo cáo miệng, sau đó viết ra giấy, trường hợp chú bị bắt, anh Đồng-râu bị bắn chết, những lời cung khai của chú với cơ quan mật thám giặc, những hành động tra tấn của giặc đối với chú.

Thời gian qua chú bị giam ở đâu, bọn giặc bắt chú phải làm những công việc gì, và trong trường hợp nào chú đã vượt tù và cướp được súng của giặc v.v...

Kim ở lại Xê-ca Một, năm ngày, vừa viết báo cáo vừa bồi dưỡng, nghỉ ngơi.

Chú đã viết một bản báo cáo kín bốn trang giấy, với lời văn khá lưu loát và nét chữ khá đẹp. Chú kể:

"Bọn giặc đã đánh đập, tra tấn chú vô hồi kỳ trận để lấy khẩu cung. Chúng đưa chú hết sở này đến ở khác: ty An ninh, sở Mật thám phòng Nhì, rồi sở Mật thám Liên bang, nhưng chú một mực chỉ khai những điều mà chúng đã biết rõ và không thể chối được.

Sau đó, chúng đưa chú về giam tại lao Toà Khâm, trại gian tù binh... Ngay những ngày đầu tiên vào tù, chú đã nghĩ đến chuyện vượt ngục, trở về chiến khu. Nhưng bọn giặc canh gác hết sức nghiêm ngặt, nên mấy tháng đầu chú không có thời cơ.

Nửa tháng gần đây, bọn giặc chọn một toán ba chục tù binh khỏe mạnh đi làm cỏ-vê ở một kho đạn gần đồn Hiền Sĩ. Biết chú trước đây là học sinh "đơ-dem-an-nê" ở "lít-xê" Khải Định, bọn giặc bắt chú đi làm thông ngôn vì tội giặc bảo vệ kho đạn toàn lính Âu- Phi. Chú thông ngôn khá giỏi và tỏ ra chăm chỉ, nên dần dần bọn giặc tin cậy chú. Chú nhận định đây là thời cơ tốt nhất để trốn tù. Chú bí mật bàn với anh Lắm - một tù binh trước kia là tiểu đội trưởng du kích xã. Anh Lắm rất thông thạo đường sá vùng này, tính tình lại kín đáo, gan dạ. Hai người đã thống nhất kế hoạch và ngày vượt tù.

Buổi chiều hôm đó, hết giờ làm cỏ-vê, bọn giặc chở tù binh từ kho đạn về nhà lao, trên hai chiếc ô tô G.M.C. Lúc lên dốc, xe chạy hơi chậm lại, chú ra ám hiệu cho anh Lãm. Cả hai lập tức vọt xuống ô tô. Riêng chú đã nhanh tay giựt luôn khẩu tiểu liên "mát" của thằng lính Tây đen ngồi cạnh chú đang còn mãi châm thuốc hút. Hai người chạy băng qua dãy đồi thấp cạnh đường số Một. Bọn giặc dừng xe lại, bắn đuổi theo như tưới đạn. Nhưng cả hai đã may mắn trốn thoát, chạy về đến xã của anh Lãm. Nửa đêm hôm đó anh Lãm đưa đường cho chú lên chiến khu".

Lời kể của Kim hoàn. toàn khớp với lời khai của anh Lãm (cũng được giữ lại chiến khu để thẩm tra). Phòng Quân báo Trung đoàn và cơ quan bảo vệ chiến khu trong tuần đó cũng nhận được báo cáo của cơ sở vùng hai người trốn tù, tường thuật lại sự việc đúng như vậy.

Ban chỉ huy trung đoàn thông báo với các đơn vị sự việc một đội viên Thiếu niên Trinh sát là Lê Kim, trong tổ quân báo được cử về hoạt động tại thành phố, phối hợp với trận đánh đồn Hộ Thành, đã bị giặc bắt. Mặc dầu bị bọn mật thám giặc trá tấn rất dã man, nhưng em đã giữ đúng lời thề thứ năm trong mười lời thề danh dự của Vệ Quốc Đoàn: "Dù bị cực hình tàn khốc đến thế nào quyết không bao giờ phản bội xưng khai". Sau đó em đã dũng cảm, mưu trí, cùng với một chiến sĩ du kích trong đội tù giặc bắt đi làm cỏ-vê, mạo hiểm vượt tù trở về chiến khu. Đồng thời em Lê Kim còn cướp được một khẩu tiểu liên "mát" của tên giặc canh gác tù. Ban chỉ huy trung đoàn đã cấp bằng khen thưởng em Lê Kim và đề nghị cấp trên tặng thưởng huân chương chiến sĩ hạng Ba.

Kim-điệu chốc lát đã trở thành một nhân vật được nhiều người trong chiến khu biết tiếng.

Tuần sau, Lê Kim được Ban Tham mưu trung đoàn cho trở về công tác tại đội Thiếu niên Trinh sát. Để khen thưởng tinh thần và công lao

của Kim, trung đoàn quyết định thời gian chú bị tù được coi là thời gian tại ngũ. Một đồng chí ở phòng chính trị trung đoàn đã viết một bài tường thuật rất sinh động, hấp dẫn về thành tích của em Lê Kim, đăng trên báo "Giết giặc".

15.

Hôm sau Kim-diệu trở về đội, các đội viên khác đã phân tán hết về đồng bằng bám địch. Ở lại đội chỉ còn có Mừng. Đội trưởng giao cho Kim giữ chân thư ký đội. Công việc chẳng có gì nhiều. Thỉnh thoảng chú đọc những báo cáo của các tổ dưới đồng bằng gửi lên tập hợp tình hình và viết thành báo cáo gửi Ban tham mưu trung đoàn. Có trình độ văn hoá lại thông minh, nhanh nhẹn, Kim làm công tác thư ký đội khá giỏi. Mấy lần chú được đội trưởng biểu dương.

Dạo này Kim và Mừng đã trở thành một đôi bạn khá thân.

Trước đây hai đứa tuy cùng một tổ nhưng không chơi thân với nhau. Hay nói đúng hơn, Kim không thêm thân với Mừng.

Trong đội, Kim chỉ chơi thân với những bạn được học hành như nó, hoặc mặt mũi sáng sủa, xinh trai. Những đứa như Hoà-đen, Mừng, Tề, Bồng-da-rắn... ngoài miệng Kim cậu cậu tớ tớ, nhưng trong bụng vẫn có ý coi khinh. "Mấy đứa nó còn thua cả thằng Rọm, đầy tớ nhà mình!". Kim thường ngắm nghía một số bạn trong đội mà nghĩ vậy.

Bồng-da-rắn là chú bé từng trải. Cuộc sống vật lộn để kiếm sống từ tấm bé đã cho em cặp mắt xét đoán người khá tinh.

Em đọc chữ còn bập bõm nhưng lại đọc rất nhanh những ý nghĩ dù đã được che giấu kín đáo của những người chung quanh. Em đánh hơi

rất thính sự khác ý, sự giả dối và cả lòng chân thật vụng về ở những người em tiếp xúc. Hồi ở Huế, mới về đội được hai hôm, thấy Kim anh em em với đội trưởng và với các anh lớn khác giọng ngọt như mía lùi, Bồng đã nói riêng với Hoà-đen: "Thằng nó dạ trước mặt nhưng trề cặc sau lưng đó mi ơi! Loại con nhà nghèo như mi với tao ở đây cùng đội với nhau thì hẳn phải cậu cậu tớ tớ rứa, chứ ở chỗ khác ă, hẳn chỉ ê một tiếng rồi ngắc tay gọi tụi mình như gọi đày tớ nhà hẳn!". Hoà-đen có vẻ không tin: "Làm chi đến nỗi". Bồng cau mặt, xùy một tiếng: "Những đứa như hẳn, tau còn lạ chi!".

Trong đội, bạn nào gọi Bồng là Bồng-da-rắn cũng được, riêng Kim gọi, là Bồng sùng sộ ngay: "Đề nghị anh Kim kêu tên tui cho tử tế! Kêu da rắn, da trăn là không xong với tui mô!".

Lượng kể với Bồng hồi làm liên lạc trung đoàn bộ ở đồn Mang Cá, Kim có cả một tá anh nuôi, chị nuôi, hầu hết là các anh chị y tá, cứu thương ở bệnh viện trung đoàn. Và hai ông anh nuôi thân thiết nhất của Kim là Nguyễn Tri và Lê Thành. Cả hai thằng này mưu mô ăn cắp gạo của Vệ Quốc Đoàn, bị bắt tổng vô cải hối thất. Bồng nói: "Anh mô em nấy!".

Cái buổi chiều Mừng chạy về báo tin với đội: Kim vượt tù, cướp súng giặc, chạy lên chiến khu, Bồng cũng chạy theo các bạn ra trạm gác. Nhưng em không vỗ vập đón Kim như nhiều bạn khác. Em đứng ở vòng ngoài lặng lẽ nhìn Kim. Trên đường trở về, Bồng nói với Tư-dát: "Hắn ở tù mà coi bộ béo tốt gớm!". Bồng nhớ đến những người tù bọn Tây đưa đến làm cỏ-vê ở mấy vị trí mà em làm nhiệm vụ bám địch; anh mô anh nấy chỉ còn da bọc xương, bị tụi lính Tây đánh đập suốt ngày bằng báng súng, roi cặc bò. Tư-dát nghe giọng mỉa mai của Bồng, liền bênh: "Hắn kể: May còn sống được trở về với chiến khu là nhờ có gia đình đến thăm nuôi thường xuyên". Bồng bĩu môi: "Chưa chừng vô đó hẳn nhận vài thằng Tây, thằng Bảo vệ quân làm anh nuôi cũng nên!". Tư-dát khen chuyện Kim vượt tù mà còn cướp được súng của giặc:

"Hắn cũng gan cóc tía đó chó mi?". Bồng nhăn mặt: "Chó ngáp phải ruồi chứ gan cút chi hắn! Hồi ở mặt trận Huế mấy lần đi trinh sát, liên lạc cùng với hắn, tau còn lạ chi!".

Mừng trở nên thân thiết với Kim, trước hết là vì em phục, em hãnh diện với chiến công của bạn. Chạy liên lạc vào các Xê-ca Mừng đến đâu cũng khoe: "Ở đội em có anh Kim, được cử về dưới Huế rải truyền đơn, đánh đồn Hộ Thành, bị Tây bắt đập gần chết. Rứa mà anh lập mẹo vọt khỏi ô tô lúc đang chạy, giật luôn cả khẩu súng thẳng Tây gác tù, chạy lên chiến khu."

"Ui chao, anh nớ gan chi mà gan đã góm!". Mừng còn hứng chí khoe thêm: "Bữa đó, tui biết anh Kim về đầu tiên? Tui chạy một mạch về đội báo tin các bạn mới biết chạy ra đón đó chó!".

Những lúc rảnh việc, Kim đi dạo chơi vùng Tiền chiến khu Mừng đều đi theo, như bóng với hình. Em mượn được lây cái danh tiếng của Kim "Ban chỉ huy trung đoàn khen thưởng và đề nghị lên cấp trên tặng thưởng huân chương". Kim lại thường rủ Mừng vào các quán ăn mà trước đây gần như Mừng không khi nào bén mảng đến, vì em không có tiền. Kim thường cho Mừng ăn thả xăng, khi bánh bột lọc, khi chè đậu đen, khi bún bò... Được bạn cho ăn no nê, Mừng thích lắm nhưng cũng tò mò hỏi: "Ở tù mà rằng anh có nhiều tiền rứa?". Kim nói: "Trước ngày định trốn tù, tau báo cho mạ tau biết. Mạ tau đến chỗ tau làm cỏ-vê, nhét vô túi tau cả một cục tiền: "Cho con để lúc lên Chiến khu mà ăn uống bồi dưỡng cho lại". Hôm đầu tiên, Kim dắt Mừng vô quán mụ Tào, nói:

- Mi thích ăn chi thì ăn đi.

Mừng thiệt thà:

- Tui thích ăn chè.

Chè chỉ có đường với gạo đập thêm tí gừng. Kim không thể nuốt trôi nửa chén. Mừng ăn luôn hai chén mà coi bộ còn thòm thèm. Kim mua thêm chén nữa đưa cho Mừng, hỏi:

- Mi không được ăn chè khi mô à?

- Tui làm chi có tiền mà ăn? Các cậu tê được về đồng bằng bám địch, hay được các mẹ, các chị dưới đó cho ăn đủ thứ ngon. Tui ở trên ni, cả mấy tháng cũng chẳng được miếng chè. - Mừng thành thật trả lời
- Mỗi lần qua quán ni, ngửi thấy mùi chè tui rệu nước miếng cục!

Khi đã thân thiết với Kim hơn, Mừng lấy số tiền mười đồng mà trung đoàn trưởng thưởng cho em, giấu trên mái lán, đưa ra khoe:

Tui cũng có tiền đây chứ anh tưởng!

- Ở mô mà mi có đó?

Trung đoàn trưởng thưởng cho tui vì tui chỉ được chỗ đặt đài quan sát ngon lành, ở Xê-ca Bảy. Nhưng thèm chè rệu nước miếng tui cũng không đem mua ăn. Tui muốn cất để dành, khi mô Huế giải phóng, tui đem về biểu mạ tui, nói với mạ: "Của trung đoàn trưởng thưởng cho con đó mạ nó".

- Mi thuộc hết địa hình cả chiến khu hay rằng mà chỉ được chỗ đặt đài quan sát ngon lành rứa?

- Thuộc lâu lâu như thuộc bài "Bao chiến sĩ anh hùng?" - Mừng nói không giấu được vẻ tự đắc. - Tui thuộc cả đường thẳng lẫn đường tắt. Từ Xê-ca Một đến Xê-ca Bảy, cơ quan mô, đơn vị mô đóng ở chỗ mô, tui ngó vô bản đồ, tui chỉ đúng phấp phấp. Bữa đó tui ngó vô bản đồ mà chỉ đúng chỗ đặt đài quan sát trung đoàn trưởng mới thưởng đó chứ!

- Rứa thì mi giỏi thiệt! - Kim khen, mắt chăm chăm nhìn Mừng, nói tiếp sau một lát nghĩ ngợi. - Tao mà ngó vô bản đồ cũng như anh mù chữ ngó vô tờ báo... Nhưng mi học cách rằng mà coi được bản đồ?

- Nhờ tui mê coi bản đồ nên tui mới thạo. Mỗi lần tui đi vô liên lạc chỗ ban Hoạ đồ, tui đứng coi các anh hoạ địa đồ cả buổi không chán mắt. Đội trưởng cũng có tấm địa đồ chiến khu mình như của trung đoàn trưởng, thỉnh thoảng anh cũng cho tui coi. Tui chỉ chỗ mô trúng chỗ đó, đội trưởng khen tui: "Em đọc bản đồ thạo chẳng kém chi tham mưu trưởng trung đoàn. Em gắng học vài năm nữa, anh sẽ đề nghị với trung đoàn trưởng cho em về công tác ở ban Hoạ đồ trung đoàn".

Kim cười bả lả:

- Chắc là mi nói trạng chơi để lòe tao? Chừ mi thử lấy cái bản đồ của đội trưởng ra đây chỉ cho tao coi tận mắt, tao mới tin!

- Tui không nói trạng! Nhưng tấm địa đồ đó là tối mật, tự ý lấy coi có mà chết! Khi mô đội trưởng cho coi mới được coi!

Những chuyện huyền thuyên, ngây thơ, thật thà và có đôi chút khoe khoang kiểu con nít của Mừng lại làm cho Kim đặc biệt quan tâm. Nó thường làm như vô tình, hỏi đi hỏi lại Mừng không chán, và lần nào Mừng cũng hào hứng kể lại đúng như lần trước kể. Mừng không hề một thoáng thắc mắc tại sao anh Kim lại hay hỏi chuyện về cái tài đọc bản đồ của em, và nhất là về tấm bản đồ tối mật mà đội trưởng cất kỹ

trong xà cọt, đi mô cũng mang theo. Mừng còn cho Kim biết tấm bản đồ tối mật là tấm bản đồ bố phòng chiến khu.

Nếu Mừng có cặp mắt tinh đời như Bồng-da-rắn, có thể em sẽ tránh khỏi những tai họa bi thảm sẽ được kể trong những chương cuối của cuốn sách này. Và cũng có thể em sẽ trở thành một cán bộ quân đội tốt, có vợ, con, gia đình, được hưởng thụ những quyền lợi, những tiêu chuẩn, mà một chiến sĩ như em chắc phải được hưởng. Nhưng em ngây thơ quá, trong sạch quá. Em không hiểu và cũng không tin, trong cuộc sống mà em đang sống vẫn còn tồn tại cái ác, cái xấu xa phản trắc, những âm mưu lọc lừa... nên em đã phải vĩnh viễn sống mãi cái tuổi mười ba.

16.

Trên thế giới người ta đã viết và kể nhiều về những tính cách gần như khó tin của những người lái buôn người Do Thái trước đây. Các lái buôn người Do Thái đẩy những xe hàng hoá, thực phẩm lỉnh nhỉnh bám theo những đoàn quân ra tận nơi trận mạc, xông pha giữa chốn tên bay đạn lạc, để buôn bán, đổi chác. Họ bán hàng, chào mời khách hàng với quân sĩ của cả hai phe đối địch, giữa những phút tạm ngừng giữa hai trận đánh. Giữa chiến trường ngổn ngang xác chết, họ vẫn buôn, vẫn bán, vẫn kỳ kèo bót một thêm hai, vẫn riết róng bóp nặn khách hàng từng đồng xu một, như giữa chợ thời bình.

Nhưng những ai đã được tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp ở chiến trường Bình Trị Thiên, được chứng kiến cảnh đội ngũ con buôn đi lại buôn bán từ vùng địch tạm chiếm lên chiến khu, từ chiến khu về vùng địch tạm chiếm, họ sẽ nhận rằng đội ngũ con buôn này không một chút kém cạnh các lái buôn người Do Thái.

Đội ngũ con buôn lên về chiến khu hầu hết là phụ nữ.

Chiến khu càng mở rộng, phát triển, đội ngũ này càng đông đảo. Họ mua hàng hoá, nhu yếu phẩm từ vùng địch tạm chiếm đưa lên bán cho bộ đội, cán bộ ở chiến khu. Và họ mua các hàng lâm sản của đồng bào địa phương đưa về bán ở vùng địch tạm chiếm.

Từ đồng bằng lên chiến khu, trong đêm tối, họ phải vượt qua cả một hệ thống đồn bốt dày đặc, vượt qua các khu vành đai trắng, vượt qua đường quốc lộ đường sắt mà không đêm nào vắng các ổ giặc phục kích. Họ phải men theo những lối mòn vắt qua những lớp lớp đồi trọc, đồi cỏ tranh có rần rết, thú dữ, lội qua hàng chục con suối cạn, suối sâu... Họ vượt qua không phải như những người lính, chỉ một ruột tượng gạo ngang lưng, một khẩu súng hoặc một quả lựu đạn trong tay.

Họ phải vượt qua với gánh hàng hoá nặng trĩu trên vai. Để kiếm được đồng tiền lãi, những phụ nữ bình thường ấy đã trở nên gan góc, liều mạng hơn cả những người lính gan góc, liều mạng nhất. Lúc phải lội qua những con suối sâu đến bụng, đến ngực, họ không chút e thẹn, cởi truồng, quần đội lên đầu để khỏi ướt. Không mấy đêm họ không chạm trán những ổ giặc phục kích. Nhiều o, nhiều chị đã ngã xuống trong chớp lửa đạn phơi xác dọc các lối mòn. Hàng hoá lẫn lóc trong các vũng máu.

Bọn giặc đánh hơi thấy tiền bạc, hàng hoá ngày một nhiều trên đường lên về chiến khu, chúng càng tăng cường các trận phục kích để cướp đoạt. Nhiều lần chúng để cho cán bộ, bộ đội lọt qua ổ phục kích và chờ cho đến lúc các toán con buôn xuất hiện mới nổ súng. "Bắn chết Việt Minh thì chỉ kiếm chác được ghẻ ruồi với rận!". Bọn địch thường kháo nhau như vậy. Việc buôn bán với chiến khu ngày càng trở nên nguy hiểm, khốc liệt, nhưng đội ngũ con buôn vẫn không ngừng đông đúc thêm.

"Tụi hần bắn chết, bị thương lẫn ngã ra rứa mà các o, các chị không thất kinh à?". Cán bộ, bộ đội hỏi họ như vậy. Các chị, các o cười rúc rích trả lời: "Chị em tui mà nghe nói dưới âm phủ buôn bán được thì chị em tui cũng mò xuống buôn bán, nữa là lên về chiến khu!".

Rồi cả địch và ta đều lợi dụng cái máu mê buôn bán của họ để phục vụ cho những yêu cầu về quân sự, chính trị. Bên ta đặt mua, những hàng hoá cần thiết cho kháng chiến như thuốc men, bông băng máy chữ, mực in, giấy, pin đèn để bắn ba- dô- ka... Còn bọn địch thì bắt họ phải cung cấp tin tức, tình hình chiến khu, bộ đội... Chúng cài vào đội ngũ này những nhân viên tình báo, chỉ điểm nhà nghề. Một số con buôn từ chỗ tham lời lãi đã trở thành tay sai giặc, làm gián điệp, tình báo.

Việc chống gián điệp, tay sai giặc trong đội ngũ con buôn trở thành một vấn đề nghiêm trọng, quyết liệt của chiến khu ngày đó.

17.

Lê Kim, biệt danh là Kim-điệp, đội viên đội Thiếu niên Trinh sát của trung đoàn 101, trong danh sách điệp viên của Sở Mật thám Phòng Nhì Pháp, có mật danh là "M.13". M.13 được bố trí tung lên chiến khu Hoà Mỹ - chiến khu đầu não của kháng chiến Thừa Thiên - với nhiệm vụ đặc biệt là chụp ảnh, đánh cắp bản đồ bố phòng chiến khu: Đó là một trong những nhiệm vụ khẩn cấp nhất của kế hoạch tấn công tiêu diệt chiến khu của giặc. "M.13" trong thời gian hoạt động sẽ được sự hỗ trợ, hợp tác và liên lạc với hai điệp viên khác: "B.15", một cô gái hăm mốt tuổi, chuyên buôn bán hàng lậu quan trọng cho chiến khu, có chân trong tổ chức kinh tài của kháng chiến tỉnh, và "H.21", một người đàn ông trạc ba lăm tuổi trong vai nông dân ở đồng bằng lên chiến khu, tìm mua mây, giang về làm nhà.

Kim-điều ở chiến khu thẩm thoát đã gần được hai tháng. Hắn đã ba lần bắt liên lạc với "B.15", và gửi báo cáo về Sở Phòng Nhì Pháp, tình hình tiến triển của kế hoạch "F.20" (kế hoạch đánh cắp bản đồ bố phòng chiến khu). Hắn cũng nhận được lời khen và chỉ thị của cấp trên, cần phải tiến hành thật gấp kế hoạch "F.20". Cách đây mười ngày hắn nhận được hàng đặc biệt phục vụ kế hoạch, do "B.15" chuyển giao: một máy ảnh tình báo loại hiện đại nhất, súng lục, đạn và tiền. Những thứ này, Kim-điều đựng trong một túi chất dẻo, và chôn giấu cạnh cái hố tiểu của đội, cách lán chừng trăm mét.

Cái hố xí này các em đào chỉ để vậy, ít khi dùng đến. "Nhất lá me nhì khe nước chảy", cái thú đi vệ sinh ở vùng đồi núi sông suối này được các em tổng kết thành vần vè như vậy. Cây me dại có hoa tím, mọc bạt ngàn trên các ngọn đồi trọc vùng Tiền chiến khu. Lá me dày và mịn như nhung the, loại giấy vệ sinh thiên nhiên tuyệt vời. Còn gì thích thú hơn, ngồi một mình trên đỉnh đồi lộng gió, xung quanh hoa me nở tím ngắt, các cành cây như những cánh tay chìa ra cho bạn những tờ giấy vệ sinh xanh mịn như nhung the! Và cũng thích thú không kém khi ngồi dạng chân "trút bầu tâm sự" giữa hai tảng đá sạch bóng và ẩm ướt, bên dưới là dòng nước trong như lọc loang loáng, rì rào, hai bên là vách núi hoang vắng vang vọng tiếng vượn hót chim kêu...

Kim-điều đã chọn được chỗ giấu "hàng" vừa kín đáo, vừa thuận tiện, cần lúc nào có thể lấy ngay lúc đó. Đồng thời lại tránh được những cặp mắt tò mò của những người chạm trán bất ngờ.

Cả đội Kim-điều gồm sợ nhất là Bồng-da-rắn, còn gồm sợ hơn cả đội trưởng. Mỗi lần nó bất ngờ chạm phải cái trán thấp chần chẫn, hai má sần sùi những vết đen như vẩy rắn, cặp mắt húp với tia nhìn chăm chập của Bồng, không hiểu sao Kim-điều cứ thấy gai người và lạnh dọc xương sống. Nó có cảm giác tia mắt Bồng cứ dính chặt vào người nó, bám theo từng cử chỉ, lời nói. Và sẽ đến một lúc nào đó, Bồng sẽ bắt

ngờ chỉ vào mặt nó, hét tướng lên: "Mi là thằng Việt gian!". Kim-điều cảm thấy mừng rỡ thật sự là Bồng ít khi có mặt ở chiến khu.

Chiều hôm qua, lúc ngồi ăn cơm, đội trưởng nói với Kim-điều và Mừng: "Trong khoảng một tuần nữa, cả đội sẽ rút hết về chiến khu. Công việc bám địch nặng nhọc ở đồng bằng sẽ giao lại cho các anh lớn. Anh vừa nhận được chỉ thị của Ban tham mưu trung đoàn sáng nay".

- Rửa bọn em thì làm chi? - Mừng hỏi.

- Các em sẽ thay nhau làm việc tại các đài quan sát của chiến khu. Thì giờ còn lại sẽ tập trung học văn hoá để chuẩn bị đầu năm sau ra khu Bốn vào trường Thiếu sinh quân của Bộ Tư lệnh quân khu Bốn.

Đội trưởng nói thêm:

- Chính uỷ trung đoàn đã quyết định rút anh Thuật ở phòng Chính trị, trước đây đỗ tú tài Tây, về đội dạy văn hoá cho các em. Tuần sau đội mình tha hồ vui!

Tin của đội trưởng cho biết làm Kim vô cùng lo lắng, hoảng sợ bồn chồn. Nếu đội tập trung về đông đủ, công việc của nó sẽ trở nên khó khăn nguy hiểm gấp trăm lần. Nó có thể bị bại lộ bất ngờ trước mấy chục cặp mắt của bọn trẻ thường xuyên nhìn ngó nó... Cách đây nửa tháng, Lê Mãi, một điệp viên lợi hại của ty An ninh, đã bị cơ quan bảo vệ chiến khu theo dõi phát hiện. Lê Mãi bị toà án quân sự tỉnh tuyên án tử hình và xử bắn tại chỗ.

Nỗi nguy hiểm thường trực của nghề gián điệp làm cho Kim-điều mỗi lần nghĩ đến đều toát mồ hôi hột. Nó tự trấn an: Nhưng tuy vậy tất cả những nguy hiểm ấy vẫn còn xa, còn có thể thoát khỏi nhờ vào tài

trí, sự bình tĩnh và gan dạ của mình. Trong khi đó những điều hứa hẹn vô cùng hấp dẫn của Sở Mật thám Phòng Nhì Pháp lại ở ngay trước mắt, coi như gần cầm chắc trong tay. Trước hôm bố trí để nó nhảy lên chiến khu, chính tên quan ba Sô-lê đã gọi nó đến gặp, và nói: "Tên bé con ngu ngốc, cứng đầu Trần Lượm, bạn của em, chúng tôi đã bắn chết trong một vụ hấn mưu tính vượt tù mới gần đây. Còn em là một chú bé thông minh, khôn ngoan, nên em đã sống và sẽ sống hết sức sung sướng trong tương lai. Sau khi em hoàn thành kế hoạch "F. 20", em sẽ được rút khỏi chiến khu, sẽ được chúng tôi thưởng nhiều tiền. Và sau đó chúng tôi sẽ gửi em sang Pháp hoặc sang Mỹ theo học tại một trường tình báo vào loại lớn nhất. Nước Pháp cần đào tạo nhiều nhân tài cho Việt Nam".

Sau hai đêm trần trọc, thức trắng đêm trên cái sạp nửa trần trụi lạnh lẽo, cạnh thangka Mừng ghẻ lở đầy người, tanh tưởi như cá chết, Kim-điều suy đi tính lại và quyết định phải hành động thật gấp trước ngày cả đội về tập trung. Nhưng còn một điều trở ngại làm cho nó do dự, chưa thể quyết định dứt khoát sẽ hành động vào ngày giờ nào. Nó chưa bắt được liên lạc với điệp viên "H.21". Theo chỉ thị của cấp trên trực tiếp, "H.21" sẽ lên tiếp tay cho nó trong việc chuyển tẩu bản đồ chụp ảnh được ra khỏi chiến khu. Theo ám hiệu được quy định từ trước, "H.21", người đàn ông đóng vai nông dân ở đồng bằng tìm lên Hoà Mỹ mua mây giang về dựng lại nhà bị giặc đốt, sẽ mặc áo bà ba vải đà, vai áo bên trái vá một miếng vải đen, một khăn bông cẩu bẩn vắt vai phải, quần xắn cao quá gối, ống trái xắn cao hơn ống phải, vai vác cái đòn có treo một cuộn dây mây. Cho đến hôm nay, đã quá mất một ngày thời hạn "H.21" phải có mặt ở chiến khu theo như quy định. Hai hôm nay, ngày nào Kim-điều cũng thơ thẩn đi lại trên con đường xuyên qua làng Hoà Mỹ Tiền chiến khu, hong hóng chờ người đàn ông mặc áo đà, vác đòn xóc có treo cuộn dây mây...

Bồng-da-rắn cầm cúi mãi miết đi trên con đường quanh co, khúc khuỷu từ đồng bằng lên chiến khu. Em đội cái nón lá rách tưa, khoác áo toại lá cũ, mặc dầu trời không mưa.

Cặp chân trần săn chắc, đen đúa, nổi đầy vảy đen đen như vảy rắn, bê bết bùn đất, bước từng bước ngắn và nhanh. Em đã đi suốt bốn tiếng đồng hồ, chỉ dừng lại ngồi nghỉ hai lần, mỗi lần khoảng mười phút. Em đang có việc rất gấp, cần lên chiến khu báo cáo. Đêm qua bọn giặc tập trung quân và xe pháo khá đông ở mấy vị trí dọc đường quốc lộ trong địa bàn mà tổ bám địch của em phụ trách. Em là tổ trưởng, hai tổ viên là Võ Trà và Hiền.

Bọn địch mỗi lần tập trung quân và xe pháo là để chuẩn bị càn quét một vùng nào đó. Nhưng còn quan trọng hơn là chúng có thể chuẩn bị để tấn công chiến khu.

Từ vị trí bám địch lên đến chiến khu phải đi mất hơn một buổi đường. Hiền đòi đi thay em, nhưng em đã đội nón, khoác toại, tay cầm cây roi tre, nói:

- Hai gót chân mi nứt nẻ như củ sắn mì rứa, mi đi lên thẩu côi đó thì mi què mất. Hai đứa bay ở lại nhớ bám sát tụi hấn nghe? Nếu thấy tụi nó còn tiếp tục tập trung thêm quân, xe pháo, thì một đứa ở lại, một đứa lên báo cáo tiếp nghe!

Đi được gần hai tiếng đồng hồ, Bồng thấy bụng đói cồn cào.

Từ sáng tới giờ, em chưa có miếng gì vào bụng. Mà em là đứa xấu máu đói, hễ đói là xây xẩm mặt mày. Và ác cái là mỗi lần lên cơn đói, là em ngửi thấy mùi bánh mì nóng, nước miếng cứ tứa ra đầy mồm, nhờ không kịp. Và cơn đói lại càng hành hạ em khổ sở hơn. Em nổi cục, chửi: "Tổ cha hấn! Biết ri hồi đó mình đừng làm nghề bán bánh mì, mà

làm quách nghề cắt cỏ ngựa cho rồi!". Nhưng bây giờ mà hối tiếc về nghề nghiệp thì đã muộn. Em có cảm giác cái mùi bánh mì nóng giòn thơm phức vẫn ngửi ở một xó nào đó trong hai lỗ mũi hếch của em. Và chỉ chờ lúc lên cơn đói là nó thức dậy, hành hạ em cho bõ ghét.

Ngang qua một ruộng khoai lang tốt um, em dừng lại. Ngó trước ngó sau không thấy ai, em liền nhảy đại xuống, dùng hai tay bới trộm một bụi khoai. Em bứt củ phỉ sạch đất, nhét đầy hai bọc quần. Vừa phỉ đất những củ khoai nâu bóng, em vừa lẩm bẩm nói: "Không được lấy của đồng bào từ cây kim sợi chỉ. Nhưng tui có lấy kim chỉ mô, tui chỉ lấy mấy củ khoai sống ăn cho đỡ đói mà đi cho tới chiến khu thôi. Đồng bào đừng chửi tui mà tội". Rồi em nhe răng cười chữa thẹn với vòng khoai.

Vừa đi em vừa cạp khoai sống, nhai rau rầu. Cơn đói dịu dần, sức lực trở lại, em sải bước nhanh hơn. Còn cách chiến khu chừng vài cây số, em chợt nghe có tiếng gọi ới ới sau lưng:

- Chú em ơi, chú em! Cho tui hỏi nhờ một chút!

Em quay lại thấy một người đàn ông từ con đường kiệt bên trái đi ra. Người đàn ông đội nón, mặc áo vải dầy, quần xắn đến bắp vế, vai vác đòn xóc, một đầu đòn xóc lủng lẳng một cuộn dây mây...

Bồng đứng im lặng, chăm chăm nhìn người đàn ông, trán cau lại.

Người đàn ông sải chân bước tới gần, hỏi giọng có chút nịnh nọt:

- Chớ chú em có biết đường lên Hoà Mỹ không? Chú em chỉ giúp cho tui với. Tui lên đến đây thì bị lạc. Chú em có hút thuốc không? Tui có thuốc lá Phong Lai đây...

- Anh lên đó có việc chi? - Bồng hỏi, mắt không rời khuôn mặt người đàn ông.

- Tui lên mua ít mây về làm lại cái nhà. Nghe nói trên đó lấy được nhiều mây song lắm, mà toàn loại mây thiệt tốt... Rứa chú em đi mô đó?

- Tui đi tìm trâu lạc...

- Chú em có biết đường lên trên đó không?

- Cũng hơi biết biết. - Bồng trả lời lấp lửng.

Tui cũng đã lên trên đó hai lần, nhưng toàn đi đêm, nên không nhờ được đường. Tui gánh đồ tiếp tế cho các eng "trên nó"?

- Anh ở xã mô dưới đó mà tìm thẩu Hoà Mỹ mua mây?

- Tui ở Phong Thạnh... Chú em có biết xã tui không?

- Cũng hơi biết biết...

Bốn con mắt bất ngờ chạm nhau. Và người đàn ông như không chịu nổi tia nhìn chăm chăm của Bồng, phải cụp vội mắt xuống, nhìn tránh chỗ khác. Anh ta móc túi áo, lấy ra hai lá thuốc nâu sẫm, bứt nhỏ, dùng một mảnh lá thuốc quấn thành điếu sâu kèm to bằng ngón cái. Y lại móc túi áo lấy ra hai lá thuốc đưa cho Bồng.

- Chú em hút điều chơi? Thuốc lá tui cháy đượm mà tàn trắng lăm.

- Tui con nít làm chi biết hút thuốc!

- Rứa mà ở làng tui, con nít còn nhỏ hơn chú, đứa mô cũng hút.

- Tui cũng định đi lên phía Hoà Mỹ tìm trâu lạc. Anh có đi tui chỉ đường giúp...

- Rứa thì may cho tui quá!

Bồng đi trước, người đàn ông theo sau, Bồng cầm cúi bước, bất chợt hỏi, đầu không quay lại:

- Xã Phong Thạnh, anh ở ấp mô rứa?

- Tui ở ấp bốn. Cái ấp gần kề trảng cát đó. Tổ cha ba thằng Tây! Tụi hấn đốt nhà tui ri là lần thứ ba. Mà mây giang dưới tui đắt hơn vàng.

- Anh tên chi rứa hè?

- Tui là Hoàn, chú em có dịp về xã tui hỏi Hoàn du kích ai cũng biết. Ghé vô tui chơi cho biết nhà.

Bồng cầm cúi, im lặng bước. Đi được một quãng khá xa, Bồng lại hỏi như để có chuyện:

- Ở dưới đó anh có biết quán bánh canh mẹ Ruồi không?

- Quán bánh canh ở ấp một chớ chi? Sáng ni trước khi lên đây, tui cũng tạt vô mẹ làm hai tô. Chà, bánh canh mẹ ngon thiệt?...

- Ừm... Cái cầu khỉ bắc ngang qua con hói trước mặt nhà mẹ, dạo nó bị gãy, không biết đã làm lại chưa hè?

- Sửa lại rồi. Bắc thêm mấy cây cau chừ dễ đi lằm... Chú em có biết trên Hoà Mỹ nhà bà con mô lấy được nhiều mây tốt không? Chú em chỉ giúp, tui mà mua được, xin biếu chú em vài chục bạc, ăn bánh canh chơi...

- Cũng có biết một hai nhà, rồi tui chỉ giúp eng chớ tiền bạc chi...

Bồng dẫn thẳng người đàn ông đi mua mây vào trạm gác Tiền tiêu chiến khu. Trạm gác có một tổ bốn chiến sĩ. Cả bốn anh Bồng đều quen biết. Lúc Bồng vào ba anh đang ở dưới bếp lúi húi sửa soạn bữa cơm chiều - nói cho đúng hơn là bữa sắn chiều. Một anh trực ngồi trên cái ghế làm bằng khúc cây sần sùi, gác ngang trên bộ chân ghế càn cây buộc chéo, đóng xuống đất. Khẩu tiểu liên cũ kỹ, gác ngang trên đùi anh. Một tay anh cầm cái nhíp làm bằng vỏ đạn, sờ sờ cầm nhổ râu.

- Nhà mấy anh ni chuyên bán mây, toàn loại tốt, mua bao nhiêu cũng có. - Bồng quay lại nói với người đàn ông đang vác đòn xóc đứng khựng trước cổng trạm gác.

- Chào các eng!

- Chào anh. - Anh lính gác bỏ nhíp vào túi áo, nhìn người đàn ông rồi nhìn Bồng.

Bồng ngoắc tay, gọi:

- Vô đây đã! Vô đây đã!

Người đàn ông ngập ngừng một chút rồi bước vào sân, hai đầu gối run run...

Bồng bỏ nón rơi xuống đất, bước lại cho đỡ nhẹ đòn xóc trên vai người đàn ông. Em đỡ rất nhanh làm anh ta không kịp giữ lại rồi đem dựng cái đòn xóc ở một góc lán. Em nhìn hai đầu nhọn đòn xóc nói lấp lửng:

- Cái đòn xóc mới toanh mà nhọn đã góm, chắc dẻo rồi còn đem hui lửa. Khi cần đập lộn, lợi hại không thua chi cây mác Lào?

Người đàn ông tự nhiên rùng mình, và để che giấu nỗi lo sợ, anh ta moi trong túi áo ra một cuộn thuốc lá ngon, mời chào xun xoe:

- Mời em hút điếu thuốc chơi. Thuốc Phong Lai cháy đượm mà tàn trắng...

Anh lính gác hỏi Bồng:

- Anh ta ở mô lên rứa? Em đưa vô đây có việc chi?

Bồng ngoảnh mặt lại, chỉ vào mặt người đàn ông, trừng mắt nói:

- Thằng cha ni là Việt gian mò lên dò xét chiến khu? Các anh trói lại cho tui rồi giải vô công an chiến khu xét.

- Chú ăn nói chi mà hàm hồ rứa? - Người đàn ông hoảng hốt kêu lên. - Tui là du kích dưới xã Phong Thạnh lên tìm mua mây làm lại cái nhà bị Tây mới đốt. Tui mới mua được một cuộn dưới Đất Đỏ, định hỏi đường lên trên ni tìm mua thêm mấy cuộn nữa...

Bồng bữu môi, giọng hầm hầm:

- Du kích cúrt chi mi! Mi tưởng lừa được tau như lừa con nít à? Mi khai là người xã Phong Thạnh, nhưng hỏi chi cũng nói trệt lắt! Xã Phong Thạnh làm chi có quán bánh canh mẹ Ruồi? Quán mẹ Ruồi bên xã Phong Nhiêu tê! Làm chi có cầu khỉ bắc qua trước quán? Tau hỏi lừa mi rứa mà mi dám nói cầu sửa lại rồi lại bắc thêm cây cau để đi lăm...

Anh tổ trưởng và hai anh trong tổ đang bóc sắn để luộc phía sau bếp, bỏ dao chạy ra, đứng vây lấy người đàn ông.

Người đàn ông tái mặt lắp bắp nói:

- Tui có cả giấy chứng nhận của Ủy ban xã cấp đây chớ...

Y móc túi áo trên lấy ra một giấp gấp làm tư, đưa cho anh tổ trưởng. Anh tổ trưởng đọc:

"Giấy chứng nhận - Họ và tên: Nguyễn Văn Hoàn - là du kích xã - Ấp Bốn, Xã Phong Thạnh. Ủy ban hành chánh kháng chiến xã. Chủ tịch - ký thay Phó chủ tịch".

Bên dưới cái dấu Ủy ban xã, hình chữ nhật, mực đen. Nét chữ con dấu rõ và sắc.

Bồng-da-rắn cũng nghe cở xem giấy, nhưng xem con dấu đóng bên dưới là chính. Các anh chưa ai có ý kiến gì, Bồng lên tiếng:

- Giấy bạc Cụ Hồ tui hần còn làm giả đẹp hơn, huống hồ thứ con dấu ni! Các anh cứ trối hần lại cho em. Để em vô Xê-ca Một báo cáo với các anh ở ban Quân báo Trung đoàn. Các anh sẽ ra xét thật giả mới được.

Anh tổ trưởng nhìn người đàn ông, đầu khể gật gật, rồi nói:

- Anh chịu khó để tui trối lại. Nếu cấp trên xét đúng anh là người đi mua mây thì tui tui thả ra...

Người đàn ông mặt mày nhăn nhó, giọng kể lẽ thiệt thà:

- Cái thân tui rằng mà khổ ri không biết! Sáng ni vừa ra ngõ vấp luôn con rắn bò qua đường, tui e đi rằng cũng gặp chuyện rủi ro, y như rằng! - y vừa nói vừa bút lá thuốc cuộn hút.

Một anh vô nhà lấy ra sợi dây dứa, trối giật cánh khuỷu người đàn ông, dây trối vòng qua trước ngực. Anh chỉ vào góc lán:

- Anh ngồi tạm vô đó chờ người trong Xê-ca ra xét xử. Thời buổi chiến tranh, mong anh thông cảm.

- Thông với cảm kiểu ni thì cũng chết tui luôn.

Bồng quát:

- Không nói lời thôi? Ngồi vô xó tề! Các anh phải coi chừng hấn, chứ hấn em chắc là trăm phần trăm Việt gian!

Người đàn ông đành nặng nề bước đến chỗ Bồng chỉ, ngồi xuống dựa chân cột. Anh tổ trưởng nói với Bồng:

Em đi luôn vô Xê-ca Một báo cáo với Ban Quân báo trung đoàn, giúp các anh nghe.

Bồng mang toi, đội nón nhưng chưa đi vội.

Em đứng nhìn người đàn ông bị trói với nét mặt lầm lì cau có Em bỗng bước lại gần, giật phắt điều thuốc lá đang bốc khói y ngậm một bên mép, ném ra xa. Rồi không nói không rằng, em bỏ đi.

Trong một khoảnh khắc, cặp mắt người đàn ông lóe lên ánh căm tức rợn như ánh dao trong tay kẻ sát nhân. Nhưng y vội dập tắt ngay, trở lại bộ mặt thật thà, sợ sệt. Y hỏi người lính gác:

- Chờ ông nó làm chức chi mà coi bộ dữ dẫn rứa?

- Là Phó Tổng chỉ huy chiến khu đó! Thật vô phước cho anh lại nhè vô ông nó mà hỏi đường! - Anh lính gác trả lời giọng đùa tưng tưng.

- Rứa mà tui cứ lầm là chú em giữ trâu đi tìm trâu lạc!

- Cứ chi anh lầm? - Anh lính gác vẫn đùa tưng tưng? - Tụi Tây cũng lầm mà cả tụi đây cũng lầm?

Trong câu nói đùa tung tung của anh lính gác về Bồng-da-rắn cũng có chứa ít nhiều sự thật. Những thành tích chiến đấu và tính tình ngang bướng của người chiến sĩ thiếu niên này được cả chiến khu biết đến. Họ thường kể lại với nhau và cười ngặt. Mới đây nhất là chuyện kiện cáo lời thối giữa đại đội trưởng Đặng Đình Đăng và Bồng. Ngày đó, một số cán bộ chỉ huy thích lấy những biệt hiệu nghe kêu choang choang như chuông: Phi Long, Phi Hùng, Phi Hổ... Đại đội trưởng Đặng Đình Đăng, đại đội tám, tiểu đoàn mười sáu, lấy biệt hiệu là Sơn Hùng. Dưới các thư từ, giấy má, công văn gửi đi gửi lại trong chiến khu, Đình Đăng đều ký tên là Sơn Hùng, với nét chữ lằng ngoằng bay bướm. Bồng-da-rắn ghét đại đội trưởng Đăng ra mặt: "Đánh giặc chẳng ra cứt chi, gan như gan thỏ, chỉ được cái to miệng hò hét bắt lính xung phong còn mình thì chạy sau cùng. Chiến lợi phẩm có cái chi tốt thì bóp trước! Mà mặt mũi lúc mô cũng vênh vênh ta đây anh hùng". Bồng bình luận về đại đội trưởng Sơn Hùng như vậy.

- Sơn Hùng! - Bồng thường nhắc cái biệt hiệu ấy với các bạn trong đội bằng giọng khinh khi. - Nghe kêu choang choang như phèng la mấy cha làm xiếc ở chợ Đông Ba!

Một bữa, Bồng nói với Tư-dát:

- Người ta đặt biệt hiệu, tau cũng đặt biệt hiệu chơi! Tau đặt biệt hiệu là Cứt Hùng. Mi vẫn hay chữ tốt, viết giúp biệt hiệu lên nón cho tau với.

Tư-dát khoái chí, mài đá non, viết hai chữ Cứt Hùng to tướng lên cái nón lá rách của Bồng. Ngày chủ nhật, Bồng đội cái nón đi dạo khắp Tiền chiến khu. Bộ đội, cán bộ từ các Xê-ca ra Tiền chiến khu dạo chơi khá đông. Họ đọc chữ viết trên nón của Bồng, cười hỏi:

- Em viết cái chi trên nón đỏ lòe rứa?

- Biệt hiệu của em đó.

- Cút Hùng, biệt hiệu chi nghe thúí hoắc?

- Người ta tài giỏi, hùng, nọ, hùng tê, em đánh giặc như cút thì đặt biệt hiệu là Cút Hùng chớ rằng.

Thế là dọc các quán ăn, người ngồi trong quán đua nhau gọi: "Ê Cút Hùng vô đây ăn chén chè chơi! Ê, Cút Hùng, vô đây anh đãi mấy cái bánh bột lọc!".

Họ gọi, họ cười vui như tết, vì họ biết Bồng định xỏ xiên ai.

Cũng như Bồng, nhiều người không ưa đại đội trưởng Đăng.

Bất ngờ đại đội trưởng Đăng từ trong quán đi ra cùng với mấy o bào chế, chạm trán Bồng. Hôm đó Đình Đăng diện ngất: áo quần kaki ga-bạc-đin, lưng thắt xanh-tuya Mỹ, một bên hông đeo xệ khẩu "côn đu", hông bên kia lúc lắc cây dao găm chiến lợi phẩm. Trong trận Cầu Nhi, Đình Đăng phụ trách thu chiến lợi phẩm. Những thứ sang trọng trên người anh đều kiếm được trong trận đó.

Lúc ngồi trong quán ăn bún bò, nghe gọi ầm ĩ Cút Hùng, Cút Hùng, Đình Đăng tự nhiên chột dạ.

Mấy o bào chế đọc hai chữ đỏ choét trên nón Bồng, bùm miệng cười. Sơn Hùng giận tím mặt, chỉ cái nón hỏi Bồng:

- Mi viết cái chi trên đó?

- Dạ biệt hiệu của tui!

Bốp! Bốp! Sơn Hùng vung tay tát Bồng hai tát liền, làm em ngã dúi, mũi chảy máu cam. Vừa tát, Sơn Hùng vừa rít lên:

- Hồn! Con nít mà hồn!

Bồng lồm cồm đứng dậy, đưa tay quệt máu mũi, mặt đỏ kè như con kỳ nhông sắp cắn nhau. Bộ đội, cán bộ đi qua, xúm quanh hai người.

- Quyền chi mà anh được đánh tui? - Bồng gân mặt hỏi.

- Con nít mà hồn, tao còn đánh nữa.

- Tui hồn cái chi mà anh kêu tui hồn?

Sơn Hùng chỉ cái nón của Bồng văng bên rệ đường:

Tại sao mày dám viết như thế?

- Biệt hiệu của tui thì tui viết? Anh là đại đội trưởng, nhiều giấy má công văn thì anh viết biệt hiệu vô giấy. Tui là thằng liên lạc, không có giấy, thì tui phải viết lên nón chớ rằng?

- Sao mày dám đặt biệt hiệu kiểu đó?

- Anh lấy quyền chi mà cấm tui đặt biệt hiệu kiểu nọ kiểu tê? Tui đánh giặc như cứt thì tui đặt biệt hiệu Cứt Hùng, đó là quyền của tui?

Bồng cúi lượm cái nón, nói:

- Anh đừng cậy lớn ăn hiếp con nít? Tui sẽ vô kiện với Chính uỷ trung đoàn.

Em xăm xăm đi thẳng vô Xê-ca Một, gặp chính uỷ Trần Quý Hai. Chính uỷ nghe em trình bày đầu đuôi sự việc, phải cố lắm mới nhịn được cười. Chính ông cũng ghét cái mốt đặt những biệt hiệu huênh hoang của một số cán bộ cấp dưới.

Trong thâm tâm ông đồng ý với chú bé liên lạc, nhưng vẫn nghiêm nghị phê bình chú không nên chọc tức người lớn. Sau đó, ông cho gọi đại đội trưởng Đặng vào trung đoàn bộ và xạc cho anh một trận nên thân về tội hành hung chiến sĩ. Cuối cùng ông nhẹ nhàng nói: "Đồng chí là một cán bộ chỉ huy, lại là đảng viên. Đồng chí phải hết sức giữ mình, tránh những hành động quá lỗ, làm trò cười cho quần chúng".

Đại đội trưởng bị xạc, cay hơn ăn ớt. Nhưng sau hôm đó, dưới các công văn giấy tờ, anh đã trở lại với cái tên cứng cộm Đặng Đình Đăng.

Chuyện đó đã tức cười nhưng chưa tức cười bằng chuyện này:

Chính trị viên tiểu đoàn mười tám Hoàng Lý, trước Cách mạng đỗ bằng tú tài toàn phần. Anh tham gia cách mạng và làm cán bộ chính trị, nhìn anh cách cây số cũng đoán biết là thành phần trí thức. Người anh cao, gầy, tay chân mảnh khảnh, đeo kính cận, tóc để dài chải ộp vào hai bên đầu. Dáng anh đi hơi gù gù, súng lục đeo thông bên hông, tưởng

chùng như khẩu súng quá nặng làm cho anh phải gù lưng xuống mới đeo nổi.

Một lần, anh vô quán mẹ Sanh ăn bánh bèo. Mẹ Sanh người Hoàng phái, trước mở quán bánh bèo gần cầu Gia Hội.

Mẹ theo kháng chiến, chạy lên chiến khu lại mở quán bánh bèo. Bữa đó, anh Lý ăn bốn đĩa liền, mỗi đĩa mười chiếc. Đĩa cuối anh đã no tức bụng, ăn hết có hai chiếc. Ăn không hết mà bỏ thì hơi tiếc. Anh nhìn ra đường và trông thấy Bồng đi ngang qua. Anh ngoắc tay gọi em vào.

- Đãi chú mấy cái bánh bèo. - Anh chỉ đĩa bánh bèo ăn thừa.

Bồng đưa mắt nhìn đĩa bánh bèo, nhìn bát nước chấm chấm dở, vụn tôm cháy lợn cợn đáy bát. Lưỡng lự một chút, em ngồi xuống, ăn ba cái bánh bèo còn lại trong đĩa. Mỗi cái em dùng đũa gấp làm đôi, không chấm nước chấm, bỏ luôn vô miệng nuốt ực như không phải bánh bèo mà thuốc ký ninh. Mẹ Sanh nhìn Bồng ăn, kêu lên:

- Chớ cháu ăn uống kiểu chi mà lạ rứa? Phải ăn từ từ, chấm nước chấm mới thấy ngon. Ai lại đi nuốt lống như nuốt hột thị?

Bồng miệng cười mà mặt không cười:

- Dạ... cháu ăn kiểu của cháu mẹ ạ.

Ăn xong, Bồng chào mẹ, chào chính trị viên, lặng lẽ bước ra khỏi quán.

Mệ Sanh tinh ý, nhận thấy thái độ của chú bé liên lạc coi bộ khác khác. Anh Lý có lẽ vì cận thị nặng nên không thấy gì. Vả lại anh còn bận quay sang nói chuyện với một anh bên Ủy ban tỉnh vừa bước vào quán.

Sau hôm đó, cả đội thấy Bồng ky cóp để dành tiền. Trước nay em là đưa bạn hào phóng, hoang tàng, có đồng nào em rủ bạn tiêu sạch đồng ấy. Bởi vậy, thấy em ky cóp từng đồng từng hào bỏ vào cái ống tre, giấu dưới đầu nằm, các bạn đều lấy làm lạ. Cả năm đó, các bạn không thấy Bồng mua lấy cái kẹo, thậm chí cả sản lược. Tư-dát hỏi trêu Bồng:

- Mi định để dành tiền cưới vợ chắc?

Bồng trả lời:

- Chưa chừng mà thiệt cũng nên.

- Mi định cưới ai rứa?

- Cưới ông Bụng.

Ông Bụng chính là ông già đã đưa đường cho đội từ chiến khu Trờ lên chiến khu Hoà Mỹ. Bồng nhận ông Bụng làm cha nuôi cả đội đều biết. Ông làm nghề đốt than gánh về bán ở đồng bằng. Ông có túp lều ở gần kề chân núi, cạnh con đường đi vào Xê-ca Một.

Một hôm, vào ngày chủ nhật, Bồng đập ống tiền. Em đếm tiền, lẩm nhẩm tính toán, rồi hốt tất cả cho vào bọc. Em đi dạo qua các quán hàng ăn. Dọc đường em gặp chính trị viên tiểu đoàn Hoàng Lý.

- Anh ạ!

- Chú mình đi đâu đấy?

- Dạ em định vô tiểu đoàn bộ tìm anh, may gặp anh ở đây... Có công văn của trung đoàn à?

- Dạ không... Anh với em vô quán kéo ghế đi.

Chính trị viên trưởng Bồng vòì anh cho ăn quà, vỗ vỗ túi nói:

- Tiếc quá, bữa ni anh bó xu?...

- Dạ em mời anh mà...

- Mời anh? Hách nhỉ?

Bồng đưa anh Lý vào quán mẹ Sanh.

- Mẹ ơi, mẹ chàì cho con chục đĩa bánh bèo. Mẹ chàì cho ngon vô, cho nhiều tôm cháy, tóp mỡ, rồi tính mắc hơn cũng được. Con mời chỉ huy con mà mẹ!

Chính trị viên trợn tròn mắt sau cặp kính cận:

- Chục đĩa, làm chi nhiều thế? Liệu chú mình có đủ tiền trả không đó?

- Dạ đủ chớ. Ăn xong hai anh em mình đi uống cà phê sữa chơi hí.

Chính trị viên đang vui, ăn rất thiết tình. Hai anh em ăn bay cả chục đĩa bánh bèo.

- Mẹ tính tiền cho con đi mẹ.

Bồng dốc tất cả số tiền trong túi ra bàn, đủ cả tiền đồng, tiền hào, tiền xu... Bồng đếm tiền trả, còn thừa lại mấy đồng.

- Chứ chú mình lấy tiền đâu ra mà lổn nhổn đủ loại thế? - chính trị viên vừa xỉa răng vừa hỏi.

- Dạ em bỏ ống gần một năm ni...

- Bỏ ống cả năm đem tiêu hoang một bữa? Để dành mà mua sắm cái gì có hơn không?

- Dạ em bỏ ống là cốt để mời anh. - Bồng nói giọng tỉnh khô. Em tuy là thằng liên lạc, nhưng đã mời ai là mời đảng hoàng, chứ không mời đồ ăn dư như anh mời em kỳ năm ngoái.

Chính trị viên điếng người. Lúc bấy giờ anh mới sực nhớ đến đĩa bánh bèo còn thừa, mời Bồng dạo nọ. Mặt chính trị viên tái rồi đỏ. Anh phải hết sức mới giữ nổi bình tĩnh. Anh nhìn Bồng qua cặp kính cận, hỏi gần như thì thầm:

- Nhưng tại sao lúc đó em lại ăn?

- Dạ, em không ăn sợ anh ngượng...

Có thể nói chuyện Bồng-da-rắn đăi chính trị viên tiểu đoàn Hoàng Lý làm chấn động cả chiến khu.

Tôi là bạn chiến đấu của Bồng từ những năm thơ ấu. Tôi biết "cả một đời" Bồng, bạn ấy chỉ phục có một người là Lê Thuyết, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 227, và sau này là Trung đoàn trưởng trung đoàn 101, lúc đó anh vừa tròn hai mươi bảy tuổi. Bồng thường nói với chúng tôi về anh Lê Thuyết: "Chắc mà anh phải ăn gang, ăn sắt mà đẻ ra anh thì anh mới gan dạ được đến như rứa".

Với nhiều người, "cả một đời", có nghĩa là bốn mươi, năm mươi, bảy mươi thậm chí trăm tuổi. Nhưng với Bồng "cả một đời" chỉ có mười sáu tuổi. Bồng đã hy sinh lẫm liệt cho TỔ QUỐC lúc vừa tròn mười sáu tuổi. Nhưng đó là một câu chuyện khác, và sẽ được kể lại trong một cuốn sách khác. Còn bây giờ tôi phải kể tiếp chuyện đang kể dở.

19.

Bồng bước vào lán, chưa kịp bỏ toi nón, đã nói với Mừng và Kim:

- Có thằng Việt gian xớ rớ định mò lên dò la chiến khu, tao lừa dẫn vô trạm gác, trói luôn.

Mừng và Kim đang lúi húi bên bếp nấu cơm chiều, nghe vậy bỏ bếp chạy lên. Mừng với vẻ mặt hớn hở của con nít sắp được nghe kể chuyện đời xưa, tíu tít hỏi:

Đầu đuôi rằng mà anh bắt được, anh kể cho nghe với...

Bồng sôi nổi kể với hai bạn chuyện người đàn ông vác đòn xóc, Mừng miệng há hốc nghe chuyện. Em ngạc nhiên hỏi:

- Nhưng làm rằng anh vừa ngó thấy hấn anh đã biết ngay hấn là Việt gian?

- Tau cần chi ngó, chỉ ngửi mùi tau cũng biết?

- Tài hề... Rửa mùi Việt gian như rằng?

- Như mùi cứt!

Mừng tí mắt cười, hỏi:

- Rửa Vệ Quốc Đoàn mình có mùi không?

- Răng lại không có.

- Mùi Vệ Quốc Đoàn thì như rằng?

- Mùi áo quần rách rưới cả năm mặc độc một bộ mùi ghẻ, mùi rận, mùi sốt rét, mùi sắn nước ruốc với rau tàu bay... mùi... mùi yêu nước, ghét Tây, ghét Việt gian! Như thằng Quỳnh đó, hấn nằm dưới đất đen, nhưng cứ đi qua mộ hấn là tau ngửi thấy mùi Vệ Quốc Đoàn xông lên, chảy cả nước mắt?

Khi nghe Bồng tả lại dáng dấp, cách ăn mặc, cái đòn còn vác trên vai có treo cuộn dây mây, của người đàn ông bị bắt, Kim giật bắn người. Hấn thầm kêu: "Thôi chết rồi, có lẽ là H.21". Để giấu nỗi hoảng sợ, Kim

vờ lúi húi chất thêm củi vào bếp, nghĩ bụng: "Nếu đúng là H.21 thì mình làm răng đây? Chừ làm cách răng để biết được thằng cha ấy có đúng là H.21... Nếu chạy ra coi, thằng Bồng có thể sinh nghi...".

May lúc đó, Mừng hăm hở nói:

- Tui phải chạy ra coi thằng Việt gian nó mới được. Tui chưa được thấy mặt mũi thằng Việt gian khi mô! Tui phải bắt chước anh ngử coi mùi Việt gian như răng.

- Mặt mũi Việt gian thì cũng như mi với tau, - Bồng quăng toi nón xuống sạp nứa nói. - Khác chi? Có khác là mặt mày tui chó nó béo tốt, phương phi, không có ghẻ ruồi, da không vàng bủng, không xanh lét như anh em mình.

- Anh Kim, ta chạy ra coi thằng Việt gian chơi hí? - Mừng quay sang nói với Bồng. - Anh ở nhà nấu cơm giúp nghe. Bữa ni có canh rau tàu bay, môn thực nấu ruốc. Anh phải hấp hết cả rá sẵn tui vừa bóc vỏ, mới đủ ăn đó.

- Đội trưởng mô rồi?

- Anh vô Xê-ca Bốn có việc, phải gần tối anh mới về.

Tuy suýt soát tuổi nhau, nhưng Bồng bao giờ cũng đối xử với Mừng như đứa em út. Em thường nói với các bạn về Mừng: "Hắn đại quá đi! Thấy cái chi lạ cũng đòi coi, ai nói chi cũng tin. Người ta nói chơi hắn cũng cứ tưởng nói thật. Lừa hắn còn dễ hơn lừa con nít lên ba?."

Kim giả bộ ngại ngùng:

- Đây ra đó xa bất chết, chạy đi chạy về bỏ cả hơi tai.

Mừng cứ nằn nì chèo quéo:

- Xa chi, chạy ù cái là đến. Đi, đi coi cho vui đi anh?

Kim tỏ vẻ miễn cưỡng, theo Mừng chạy ra đường.

Hai đứa bước vô trạm gác. Anh lính gác đeo khẩu tiểu liên tuyn, hỏi:

- Hai chú đi mô đó? Chắc lại có lệnh lạc chi của trung đoàn?

- Tui tui ra coi mặt thẳng Việt gian.

- Việt gian coi làm chi cho nhóp mắt? - anh cười - Việt ngay đây! - Anh chỉ vào ngực mình nói - Các chú coi có hơn không?

- Coi Việt ngay thì tui coi tui còn rồi! - Mừng cười, nói - Tề, tề Việt gian ngồi chách bách đó tề!

Mừng giật giật tay Kim, chỉ người đàn ông bị trói đang ngồi tựa lưng vào cột lán.

Mừng bước đến sát trước mặt người đàn ông, mắt ngó hau háu, mũi hít hít, thắc mắc tự hỏi to thành tiếng:

- Răng không ngửi thấy mùi chi cả hè?

Kim vừa ngó thấy người đàn ông, lập tức nhận ra ngay "H.21". Tất cả các ám hiệu đều đúng như quy định. Nó run rẩy vì hoảng sợ và thất vọng. Ý nghĩ đầu tiên ập đến trong óc nó: sáng mai chắc "H.21" sẽ bị công an chiến khu tra hỏi. Hắn sẽ khai ra mọi chuyện, thế là rồi đời? Mình có thể bị xử bắn, ít ra cũng phải vô tù, bị giam giữ chưa biết đến khi mô. Tiền bạc, chuyến đi du học nước ngoài mà quan ba Sô-lê vừa hứa hẹn, phút chốc tan thành mây khói...

Người đàn ông ngồi ở góc lán cũng nhìn Kim chăm chăm, và khẽ nháy mắt ra hiệu. "H.21" cũng đã nhận ra đồng bọn, vì trước khi lên chiến khu, y được Sở mật thám cho xem kỹ ảnh của Kim. Kim lo sợ anh lính gác nhận ra cái nháy mắt của "H.21", liền vờ quay lại hỏi chuyện anh:

- Răng chưa giải hẩn vô trong tề mà còn tróit hẩn ở đây, anh?

- Trong tề vừa cho liên lạc ra báo là cứ giam tạm anh ta ở đây sáng sớm mai sẽ có người ra hỏi cung.

- Có chắc hẩn là Việt gian không anh?

- Cũng không biết nữa. Phải chờ sáng mai mới rõ trắng đen. Anh lính gác chép miệng nói tiếp - Cũng tại số anh ta đen đủi lại nhè đúng cái ông thiên lôi Bồng của đội các chú mà hỏi đường nên mới ra nông nỗi ni. Lỡ không phải "Vê-giê" mà chịu tróit ngồi cả đêm rứa, nghĩ cũng cực!

Người đàn ông nghe lỏm chuyện, nói giọng rầu rĩ:

- Oan ức tui quá các em ơi! Các em thả cho tui về với vợ con chớ không thì đêm ni vợ con tui khóc hết nước mắt!

Anh tổ trưởng gác tên là Ngưu, đã đứng tuổi, trước Cách mạng làm nghề kéo xe kéo. Anh từ sau lán bước ra, nói:

- Anh ráng chờ đến sáng mai, họ ra xét hỏi, nếu đúng anh là người ngay thì họ thả cho về thôi. Thời buổi kháng chiến, mỗi người gắng chịu cực một chút.

"H.21" nói giọng lễ phép, khúm núm:

- Dạ bẩm eng, tui cũng biết rứa, có dám oán trách chi mô! Chỉ khổ cái là ở nhà vợ dại con thơ, mỗi mắt ngóng tui về. Lúc đi, tui hẹn là chiều nay rãng cũng về...

Mặt trời đã lặn khuất sau phía dãy núi xanh mung lung sương khói. Đất trời chiến khu bâng bạc một màu tím hoa sim bầm.

Mùng nói:

- Ta về thôi anh Kim, sắp tối rồi. Tui cứ nghĩ mãi thằng cha nó mà chẳng thấy mùi chi.

Kim sa sầm nét mặt, nói giọng tức tối:

- Thằng nó nói trạc cóc rứa mà mi cũng đeo queo mà tin!

Mùng liền bênh:

- Anh mới lên chiến khu nên chưa biết mô. Anh Bồng nói cái chi cũng trúng phấp. Cả trung đoàn trưởng cả chính uỷ cũng còn nghe ý kiến anh ấy chứ anh đừng tưởng!

Kim đang rối ruột gan nên chẳng buồn cãi lại. Người đàn ông bỗng gọi hai đứa:

- Hai chú chi ơi! Tui thèm thuốc quá, mà không làm răng vấn được. Nhờ hai chú lấy thuốc trong bọc tui, vấn giúp cho tui điều thuốc.

Kim hỏi anh lính gác:

- Hẳn xin hút thuốc, anh có cho hút không?

- Chú em vấn giúp cho hẳn một điếu cũng được.

Kim bước lại gần, xẵng giọng hỏi:

- Thuốc men mô thì đưa đây. Tui phải về không tối.

- Dạ trong bọc tui, có cả thuốc cả máy lửa trong đó.

Kim cúi xuống móc cuộn thuốc lá trong túi áo hẳn. Cặp mắt hẳn vụt sáng lóe trong bóng tối nhập nhoạng góc lán. Hẳn hỏi, giọng thật thà:

- Trên ni có nhiều người bán mây song không chú?

Kim-điệu rùng mình. Đó là câu mật khẩu quy định.

- Không chú ý nên tôi không được rõ lắm. - Kim đáp lại như máy. Nó bứt nhỏ hai lá thuốc, xé một mảnh lá nguyên làm giấy quấn thành điều thuốc to cỡ ngón tay cái. Nó móc túi áo bên kia lấy cái bật lửa Tàu bò, bật lửa châm thuốc cho hẵn.

Hắn rít một hơi khói, nói như gió thoảng:

- Đặt cái bật lửa xuống đất, cạnh chân.

Kim bỏ xấp thuốc vô túi hẵn, và thả nhẹ cái bật lửa xuống đất "H.21" đưa bàn chân đè lên. Kim đứng lên, giọng cáu bẳn:

- Thuốc thiếc, làm người ta mất bao nhiêu thì giờ?

Trên đường trở về đội Mừng hỏi:

- Liệu thằng nó có phải Việt Gian không anh hề?

- Đã chắc chi!

Đi một quãng, Kim làm như vừa chợt nhớ ra, nói với Mừng:

- Chút nữa về, mi đừng kể chuyện tau vấn thuốc giúp hẵn với thằng Bồng nghe? Không thằng nó lại chửi tao là đại, đi vấn thuốc giúp cho Việt gian!

- Ừ! Lỡ không phải "Vê-giê" mà tối ni phải ngồi cho muỗi đốt cả đêm nghĩ cũng thương anh hí?

20.

Đã quá nửa đêm, chiến khu Hoà Mỹ vùi sâu trong bóng đêm. Khói núi dâng lên mỗi lúc một thêm dày đặc. Tiếng sông Ô Lâu rì rào, tiếng coong nước quay kéo kẹt bất tận, nghe vang, sâu thẳm... tiếng lau lách xạc xào, tiếng những thân tre, lồ ô cọ vào nhau, hoà với tiếng dòng sông nghe như một bè trầm dịu dặt.

Ở trạm gác tiền tiêu, đồng lửa đốt giữa nhà đang lụi dần trong tiếng nổ lép bép, chỉ còn nhấp nháy những đốm than.

Khí núi về đêm càng giá buốt. Anh lính gác ngồi trước cửa lán, khẩu "tuy n" gác ngang đầu gối, ngủ gà ngủ gật.

Tên "H.21" ngồi dựa vào cái cột mà hắn bị trói liền vào đó, đầu gục xuống ngực, vẻ như đang ngủ rất say. Điều thuốc lá tắt ngấm còn ngậm bên mép. Phía sau bức phen liếp ngăn ngôi lán ra làm hai, anh tổ trưởng và hai chiến sĩ nằm ngủ úp thìa trên sạp nửa trần trụi, đắp hai cái bao tải được khâu liền nhau. Khẩu "mút-cơ-tông" và hai bao đạn anh Ngưu gối trên đầu. Hai phiên đối gác, các anh đều thấy người đàn ông vẫn ngồi nguyên trong tư thế đầu cúi gằm xuống ngực mà ngủ, nên yên tâm không chú ý đến hắn nữa. Một anh còn thương hại hắn lạnh, ném lên người hắn cái bao tải. Hắn vẫn ngồi im không động dậy.

Lúc này bất ngờ hắn từ từ ngóc đầu dậy. Cặp mắt đảo nhanh nhìn ra phía anh lính gác ngồi cửa, lóe ánh hung hiểm.

Hắn nhắc bàn chân trái lên để lộ cái bật lửa, với một động tác khéo léo không ngờ, hắn dùng hai ngón chân bàn chân trái kẹp dựng cái bật lửa lên, dùng ngón chân bàn chân phải mở nắp, và đánh bánh xe bật

lửa. Cái bật lửa trông cũ kỹ mà nhạy không ngờ. Ngọn lửa cháy sáng lung lay, lung lay. Hấn cúi gập người châm lửa vào đầu thuốc lá tắt ngấm. Rít mấy hơi cho đầu thuốc cháy đều, hấn thả bật lửa xuống đất. Ngọn lửa tắt. Hấn cúi đầu xuống ngực trở lại tư thế cũ, vờ như vẫn tiếp tục ngủ say. Hấn thận trọng châm đầu thuốc lá vào sợi dây dừa trói vòng qua ngực.

Ở Huế ngày trước các quán bán thuốc lá Cẩm Lệ, thường treo sợi dây dừa một đầu có lửa để khách hàng châm thuốc hút. Dây dừa có đặc tính nhạy cháy và ngọn lửa như nùn rơm.

Sợi dây dừa trói tên "H.21" khá to, hấn châm khoảng mười hơi thuốc sợi dây mới bén lửa, ngùn cháy. Và khoảng ba phút sau, sợi dây dừa đứt. Hấn đã rời khỏi cây cột trói hấn vào đó. Điều thuốc trên môi hấn lúc này chỉ còn dài khoảng hai đốt ngón tay. Hấn gắng hết sức nghiêng người châm đầu thuốc vào dây trói hai khuỷu tay. Hấn phải rít điều thuốc cháy sát đến tận môi, sợi dây trói mới bén lửa. Hấn nhả vôi điều thuốc xuống đất, thổi nhẹ nhẹ vào chỗ lửa ngùn cháy. Năm phút sau hấn đã tự cởi trói hoàn toàn. Người nông dân ngờ nghệch đi mua dây mây, hiện nguyên hình tên biệt kích có hạng.

Trước cửa lán, anh lính gác thức ngủ nhiều đã thấm mệt và quá buồn ngủ. "H.21" vẫn ngồi khẽ cử động xoa bóp hai cánh tay cho bớt tê dại. Hấn hất cái bao tải trên vai xuống đất, đứng bật ngay dậy. Hấn nhảy chồm tới phía anh lính gác nhanh như thú dữ vồ mồi, giật phắt khẩu tiểu liên anh gác ngang trên đùi. Anh lính gác bị tước súng bất thành linh, vụt tỉnh cơn buồn ngủ, chơi vơi, hốt hoảng, chồm dậy để giật khẩu súng lại. Nhưng hấn đã kịp thời nhảy lùi lại, co chân đạp anh ngã nhào xuống đất. Anh chưa kịp kêu, hấn đã bật chốt an toàn khẩu súng, nổ liền hai phát vào giữa ngực anh. Ba anh lính ngủ sau phen liếp nghe súng nổ, bừng tỉnh, nhảy xuống sập. Nhưng vừa lộ mặt ra ngoài phen liếp, cả ba anh đã hứng cả băng đạn tiểu liên quất ngang mặt.

Hạ thủ xong cả tổ gác trạm tiền tiêu, tên "H.21" xách súng lùi vào bóng tối, vượt qua sông Ô Lâu.

Trời vừa rạng sáng, cả chiến khu Hoà Mỹ đã biết tin bốn chiến sĩ tổ gác trạm tiền tiêu phía Nam Xê-ca bị một tên Việt gian giết hại.

Gian lán chật ních những người. Trung đoàn trưởng, Tham mưu trưởng trung đoàn cũng có mặt. Các anh xem xét hiện trường, nhìn sợi dây trói còn ngùn lửa, cái bật lửa nằm lăn lóc trên mặt đất, phán đoán diễn biến của sự việc.

Có lẽ người tức giận hơn cả trước cảnh tượng này là Bồng-da-răn. Em báo cáo với các anh đầu đuôi việc em lừa bắt tên Việt gian đội lốt đi mua mây, cả việc em đã giật phắt liều thuốc tên này đang hút, vứt đi. Em nhìn xác bốn anh lính gác, đau xót, tức tối nói:

- Tui chắc là một trong bốn anh ni đã thương hẩn, vẫn thuốc cho hẩn hút, hẩn mới đốt được dây trói!

Em cúi nhìn những gương mặt bất động đầy máu của các anh lính gác, vừa khóc vừa nói:

- Tui đã dặn đi dặn lại các anh, hẩn đúng là Việt gian, phải gác xách cho cẩn thận, rứa mà các anh không tin tui, các anh cứ vẫn thuốc cho hẩn hút? - Em bất thần gào to như điên dại - Chớ anh mô đã vẫn thuốc cho hẩn hút? Răng không anh mô nói đi!

Nhưng cả bốn anh lính gác đều câm lặng, mang theo sự bí ẩn xuống mồ.

Trong số những người có mặt lúc đó, có hai người là Mừng và Kim biết điều bí ẩn này. Nhưng Mừng sợ hãi không dám nói, còn Kim ngoái mặt làm bộ đau xót nhưng trống ngực nó đập rộn lên vì mừng. Thế là nguy cơ đe dọa nó không còn nữa!

Mừng đứng úp mặt vào cây cột lán và khóc. Đôi vai con nít gầy guộc trong tấm áo rách rưới của em cứ rung lên từng hồi.

Kim đến kéo tay em đi ra một góc sân, thì thầm với giọng hăm dọa:

- Mi mà nói lộ chuyện ra thì cả tao cả mi sẽ bị trung đoàn xử bắn. Họ không tha mô. Mi nhớ nghe!

Mừng kéo vạt áo lau nước mắt, buồn bã gật đầu.

Trung đoàn trưởng ra lệnh cho mọi người giải tán, trở về đơn vị. Ông nói với tham mưu trưởng:

Việc này anh cần thông báo gấp cho toàn trung đoàn. Các đơn vị phải tổ chức học tập, liên hệ, rút kinh nghiệm. Đây là một bài học vô cùng sâu sắc và đau đớn: với kẻ thù, nếu mất cảnh giác, chúng ta phải trả bằng giá máu?

21.

Nhưng rồi đơn vị Thiếu niên Trinh sát chưa kịp tổ chức học tập về ý thức cảnh giác cách mạng như thông báo và chỉ thị của Trung đoàn, em Mừng vì đại đột đã phạm tiếp một lỗi lầm khác, nghiêm trọng không kém, mà em phải trả giá bằng chính cả cuộc đời em.

Sáng hôm đó, Bồng được đội trưởng cử về đồng bằng gọi các tổ trinh sát về gấp chiến khu để học tập và chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới.

Đội trưởng cùng với Mừng và Kim dọn dẹp, sửa sang, tổng vệ sinh lán trại để đón đội về. Kim-điệu đang nhổ cỏ quét sân thì nhăn nhó kêu đau bụng. Đội trưởng cho vào lán nằm nghỉ.

Nó nằm co người, tay ôm bụng. Chốc chốc nó lại vò giấy chạy vào hố xí. Mỗi lần đi ngoài nó ngồi khá lâu, lúc trở về vào bước chân lảo đảo, nằm vật xuống sập nứa, thở dốc, vẻ rất mệt nhọc. Đội trưởng tìm miếng gừng, giã nhỏ hoà nước cho nó uống. Anh nói:

- Nếu không khỏi thì sáng mai anh sẽ đưa em vào bệnh viện.

Đội trưởng và Mừng dọn dẹp gần đến trưa mới xong. Cả hai anh em lấm láp từ đầu đến chân. Hai anh em định ra sông tắm giặt. Đội trưởng nói:

- Hai tay em ghẻ lở loét thế kia thì giặt thế nào được. Cởi áo quần, anh giặt cho một thể. Em ở nhà trông nhà. Anh tắm giặt xong, em sẽ ra tắm sau.

Đội trưởng gom gần chục cái bao tải quân trang của các em, ôm cùng với áo quần của Mừng, đi ra sông Ô Lâu. Hôm đó trời nắng to, anh muốn giặt sạch phơi khô để lúc các em ở đồng bằng lên có cái mà đắp.

Đội trưởng đi được một lúc, Kim chống tay ngồi dậy, làm bộ nhăn nhó nói với Mừng:

- Tau đi ngoài nhiều, chừ thấy đói bụng quá. Mi ra quán o Liền mua giúp cho tau mấy chục đồng xôi chè, đem về đây hai đứa ta cùng ăn... Hay mi thích ngồi ăn luôn ngoài quán thì ăn trước đi, rồi mang về cho tau một ít thôi. Nó móc túi quần sau lấy đưa cho Mừng mấy tờ giấy bạc mười đồng.

Mừng ngần ngừ:

- Nhưng đội trưởng dặn phải ở nhà coi nhà. Sợ bỏ đi, anh về anh la... Hay chờ đội trưởng tắm giặt về rồi tôi đi mua cho.

- Thì tau coi cho cũng được chớ răng? Tau đau nằm nhắm mắt rứa chứ có ngủ được mô.

Nghĩ đến xôi chè, Mừng cũng thấy bụng cồn cào, thêm rệu nước miếng. Em cầm hai cái ca để mua chè đậu đen đặc.

Mừng nói:

- Rứa anh coi giúp cho tui với nghe. Có hai đến hỏi việc chi, anh cứ nói họ ngồi đó chờ, rồi đội trưởng lên. Anh nhớ đừng cho họ tự tiện đi vô buồng của đội trưởng nghe. - Em chỉ về phía cuối lán - trong nó anh để nhiều giấy tờ tài liệu mật...

Cuối lán, đội trưởng đan phen liếp ngăn ra một khoảng rộng chừng ba bốn mét vuông, làm buồng làm việc. Buồng có cánh cửa ken bằng tre lồ ô chẻ nhỏ. Trong buồng có một sạp nửa hẹp, một cái bàn mặt nửa ghép, một cái ghế làm bằng khúc thân cây. Chân bàn, ghế đều đóng sâu xuống đất kiểu thông dụng trong khắp các lán trại ở chiến khu. Cạnh bàn có khuôn cửa sổ, cánh cửa cũng bằng phen liếp mở đóng theo kiểu chống lên, hạ xuống.

Nghe Mừng dặn dò, Kim cau trán gắt:

- Mi không phải dặn. Tau chẳng đại thua mi mô!

Mừng chạy ra khỏi lán. Quán o Liền bán xôi chè là quán xa nhất, ở cuối dãy hàng quán Tiền chiến khu.

Kim đang nằm ôm bụng, lập tức vùng ngay dậy. Nó chạy ra phía hố xí, rẽ lau lách, chui sâu vào bên trong. Đến bụi lau rậm có đánh dấu bằng một khúc cây mục, nó khom người rúc đầu moi dưới đất lên cái túi vải nhựa bên trong đựng khẩu súng lục kiểu Xanh-tê-chiên, đạn và máy ảnh chuyên dùng của điệp viên. Nó giắt súng vào bên trong bụng áo, máy ảnh đút túi, rồi chạy vụt trở vào lán.

Nó đẩy cánh cửa gian buồng của đội trưởng. Chiếc xà cọt da sòn cũ mà đội trưởng vẫn dùng từ ngày còn ở mặt trận Huế, treo lủng lẳng trên con sỏ tre. Cái xà cọt này là vật bất ly thân của đội trưởng, đi đâu anh cũng mang theo. Lúc nãy vì phải ôm cả một bao tải, áo quần, nên anh phải để xà cọt lại buồng, và dặn Mừng trông nhà. Tất cả những sự việc này đều không lọt khỏi mắt Kim, mặc dầu lúc đó nó đang nằm ôm bụng, nhắm mắt.

Nó đứng lên sạp lấy cái xà cọt, mở nắp, ghé mắt lục tìm bên trong và rút ra tấm bản đồ bố phòng chiến khu. Mặt sau tấm bản đồ này có bồi vải mỏng để giữ cho bản đồ khỏi rách. Nó trải rộng tấm bản đồ lên mặt bàn nứa, chống hế cái cửa liếp lên để lấy ánh sáng. Nó rút máy ảnh trong túi quần ra và đưa lên chụp tấm bản đồ bố phòng chiến khu từng khuôn một. Nó phải chụp mười khuôn mới hết tấm bản đồ. Vừa chụp xong khuôn cuối cùng, bỗng có tiếng Mừng gọi phía trước cửa lán:

- Anh Kim mô rồi? Chỉ mua được xôi, chưa có chè - chè chưa chín!

Nó không ngờ Mừng quay về sớm đến thế! Nó luống cuống hoảng hốt, đặt cái máy ảnh xuống góc bàn, gấp vội tấm bản đồ định nhét trả vào xà cọt. Nhưng Mừng đã xô cửa buồng bước vào, tay vẫn lăm lăm cầm gói xôi. Thấy Kim cầm tấm bản đồ đã gấp làm tám, nhưng chỉ thoáng nhìn Mừng biết ngay đó là tấm bản đồ tối mật. Mừng tái mặt, kêu run, hoảng sợ:

- Ủi chao? Răng anh dám tự tiện lục tấm bản đồ đó của đội trưởng ra coi?

- Tao định coi nhờ đường vô Xê-ca Bảy đi lối nào gần hơn, để lỡ chiều ni nó có phải đi bệnh viện thì đi lấy một mình...

Kim ấp úng chống chế và loay hoay nhét tấm bản đồ vào xà cọt, Và treo trả lên con sỏ tre.

- Cần đi thì tui dắt anh đi, việc chi phải coi trộm bản đồ? Đội trưởng mà biết thì anh giận lắm! - Mừng nói giọng run rẩy, và hai mắt em nước mắt đã rơm róm. Mừng chợt thấy cái máy ảnh nhỏ xíu như một thứ đồ chơi, để ở góc bàn, đưa tay ra cầm lấy và hỏi:

- Cái chi ri?

Kim hoảng sợ đưa tay chụp lấy cái máy ảnh, nhét vào túi áo bên trái và cài khuy nắp túi áo lại, miệng luống cuống ừ ào:

- Cái hộp đựng tiền của tao...

Mừng đứng sững, mắt đăm đăm nhìn Kim. Kim bỗng ôm bụng nhăn nhó, tay vò vò tờ giấy loại, nói giọng cuống quýt:

- Tao lại buồn đi ca-bi-nê... Mi cứ ăn xôi trước đi, chút nữa tau vô tau ăn... ăn rồi, mi chạy ra quán coi chè đã chín chưa, mua về cho tau ăn với nghe... Vừa nói Kim vừa ôm bụng lách mình bước ra khỏi buồng và chạy về phía hố xí.

22.

Mừng đặt gói xôi lên sạp nứa, nhìn theo Kim ôm quần chạy cuống quýt. Gương mặt em mỗi lúc một trở nên cau có. Cặp mắt trong suốt, thơ ngây của em lần đầu tiên thoáng đục ánh nghi ngờ. Em kéo chéo áo lên miệng, nhai nhai, nghĩ ngợi: "Răng anh ấy lại dám cả gan lục bản đồ tối mật của đội trưởng ra coi trộm hè? Mà điệu bộ anh ấy lúc ngó thấy mình bước vô, coi hốt hoảng và gian gian như răng ấy. Việc ni mình hải báo cáo với đội trưởng mới được, anh ấy có giận không chơi với mình nữa cũng thôi...". Mừng chột nhìn gói xôi trên sạp, em vụt nghĩ ra một điều nghi ngờ: "Chắc anh ấy lừa mình đi mua xôi, chè, để ở nhà một mình coi trộm bản đồ cho dễ... May mà mình nóng ruột, không chờ chè chín, chạy về sớm... Chớ không thì anh ấy coi kỹ rồi, bỏ vô như cũ, mình làm răng biết được? Mà tấm bản đồ đó chỉ có trung đoàn trưởng với đội trưởng mới có. Mọi lần đi ỉa, đội trưởng cũng mang đeo bên hông... Chắc bữa ni anh phải ôm nhiều đồ đi giặt, đeo theo sợ ướt, nên anh mới treo nó ở nhà, dặn mình phải chú ý coi nhà. Nhà ni thì có cái chi sợ mất mà phải coi? Đội trưởng dặn rứa là có ý dặn mình phải coi tấm bản đồ đó. Rứa mà mình tham ăn miếng xôi, miếng chè, mình đã bỏ nhà mình đi! Mình mà báo cáo thiệt với đội trưởng, chắc anh phải la dữ lắm, chưa chừng anh còn kỷ luật cũng nên. Rồi anh ghét mình, không tin mình nữa...". Nghĩ đến đó, Mừng thấy ngực đau nhói, mũi cay cay muốn khóc. Và em càng thấy giận Kim hơn. "Mình đã giấu đội trưởng chuyện hấn vấn thuốc cho thằng Việt gian hút - trong ý nghĩ Mừng đã chuyển gọi Kim từ anh sang hấn vì quá giận - nhờ rứa thằng

Việt gian mới đốt được dây trói cướp súng, bắn chết các anh trạm gác. Việc ni không ai biết, nhưng hai hôm ri đêm mô mình cũng nằm mê thấy chuyện đó... Minh không dám ngó mặt đội trưởng, cứ phải len lén như thằng ăn cắp... Mà hấn đi ỉa chi lâu rứa hè?".

Và ngay lúc đó Mừng bất giác nhớ lại rất rõ việc "Cái hộp đựng tiền" mà thằng Kim hót hải chộp lấy, dứt nhanh vô túi áo. Minh ở với hấn đã lâu mà chưa lần mô thấy hấn bày cái hộp đó ra. Mỗi lần đi ăn hàng, hấn toàn rút tiền trong túi quần ra, rứa mà bữa ni tự nhiên lại có cái hộp đựng tiền? Mà hộp đựng tiền chi lại có con mắt đen đen nằm chính giữa, lấp láy như mắt thằng kẻ cắp?".

Cái hộp đựng tiền có mặt gương bóng làm Mừng chột nhớ có lần đội trưởng nói chuyện với cả đội: "Tụi Việt gian, gián điệp, thường dùng một loại máy chụp bóng rất nhỏ, nhỏ bằng cái hộp diêm, để chụp trộm các tài liệu mật của kháng chiến. Các em cần chú ý phát hiện để kịp thời tóm cổ chúng, không cho chúng làm hại kháng chiến". "Hay cái hộp đựng tiền đó là cái máy chụp bóng mà đội trưởng nói?". Nghĩ đến đó, Mừng bất giác toát hết mồ hôi, người em run lên như sắp lên cơn sốt rét vì lo sợ thay cho chiến khu, cho kháng chiến... "Ê thằng Kim là Việt gian, gián điệp đó? Hấn chụp trộm bản đồ bố phòng chiến khu mang về cho tụi Tây!".

Điều em bất chợt phát hiện đó, đối với em thật vô cùng khủng khiếp. Em lao ra phía nhà xí, gọi to:

- Kim! Kim? Kim!

Nhà xí trống không. Em đứng như chôn chân gọi to mấy tiếng nữa:

- Kim! Kim! Ơi Kim!

Chỉ có tiếng lau lách xạc xào đáp lại em.

Trong khoảnh khắc đó, sự đại đột, ngây thơ, ngờ nghệch của chú bé mười ba tuổi vụt biến mất nhường chỗ cho sự suy luận sáng suốt và trực giác nhạy bén của người chiến sĩ trinh sát bất thành lính đánh hơi thấy kẻ thù và nguy cơ kháng chiến bị chúng rắp tâm làm hại. "Chắc hẳn bỏ chạy trốn về với Tây rồi, chứ ỉa đái chi! Hẳn giả đồ đau bụng! - Em dấm tay vào đầu, đau khổ kêu lên: "Mình ngu quá? Rửa mà cứ ngồi chờ cho hẳn đi ỉa xong?".

Mừng vốn rất thông thạo mọi đường ngang ngõ tắt ở chiến khu. Em đoán: "Hẳn chạy về với Tây thì phải chạy về phía đồn Sơn Quả là gần nhất. Cầm hèn chi hẳn hay hỏi mình, đường mô về Sơn Quả là gần hơn cả. Rửa mà mình đại quá, lại bày cho hẳn nữa chớ!". Em lại dấm tay bôm bóp vào đầu. - "Nhưng tau còn biết khối đường đi tắt mà mi chưa biết mô?" - Em nói to lên thành tiếng.

Chạy đến trạm gác tiền tiêu phía Tây nam chiến khu, em hỏi mấy anh lính gác:

- Có thấy Kim ở đội em đi ngang qua đây không?

- Không? Không thấy! Có việc chi rửa? - Anh lính gác trực hỏi.

- Dạ em đi tìm hẳn có việc. - Em trả lời rồi chạy biến. Em sợ đứng lại kể chuyện dài dòng, thằng Kim sẽ chạy về thẩu đồn mất.

Chắc hẳn chạy đường tắt vòng qua sau trạm gác mà có lần mình bày cho hẳn, nên các anh không thấy. Ý nghĩ đó lóe ra trong óc em như chớp đạn.

Em chạy thẳng đến cây bứa rừng rất cao mà em đã trèo hái quả nhiều lần. Em thoăn thoắt trèo tuổi lên chót vót ngọn cây, nhìn về phía những dãy đồi cỏ tranh và lau lách xa xa. Em thấy bóng thẳng Kim chạy lúp xúp, lúc ẩn lúc hiện giữa bạt ngàn lau lách. Em tụt nhanh gần như thả mình từ ngọn cây xuống đất. Em cầm đầu lao đi với ý nghĩ: "Phải chạy theo đường tắt qua rú Quao, đón đầu hấn may ra mới kịp".

Con đường tắt rú Quao tuy gần nhưng ít người dám đi lại, vì khúc núi này có con cọp thọt hay rình bắt người, trâu bò.

Cọp thọt một lần mắc bẫy của người Tà Ôi nhưng thoát được nên rất tinh khôn và hết sức hung dữ. Trung đoàn đã cử những tay thiện xạ bậc nhất, rình phục cả tháng trời nhưng không giết được. Đồng bào Hoà Mỹ đồn rằng nó ăn thịt người nhiều nên đã thành tinh.

Nhưng lúc này Mừng chẳng còn nhớ gì đến cọp thọt, cọp lành. Em chạy băng băng với tất cả sức lực bé bỏng của em.

Nhiều lần vấp phải đá, rễ cây, ngã dúm dụi, nhưng em vùng ngay dậy chạy tiếp. Những đợt mây gai như vuốt mèo, vắt vẻo tua tủa hai bên lối mòn hoang vắng, móc vào áo quần da thịt em, như muốn lôi giữ em lại. Em không kịp đứng lại để gỡ, cứ bươn bưa tới phía trước. Bộ áo quần rách, càng rách tướp, da thịt em trên mặt, trên đôi tay chân trần gầy tóp teo bị gai móc rách xước từng đường dài, máu chảy ròng ròng. Nhiều cành gai bị em lôi theo, bẻ gãy, treo lủng lẳng trên lưng áo, trên cái quần đùi, vá víu và dày như mo vì quết tẩm máu mủ ghẻ cái, ghẻ ruồi lâu ngày...

So với thẳng Kim, sức vóc Mừng chỉ bằng một nửa, và trong tay em không một tấc vũ khí. Dù có đón đầu hấn được đi nữa, làm sao em đủ sức bắt giữ hấn lại? Cái điều đơn giản đó hầu như em không hề nghĩ

tới. Đó là một nét khờ khạo ngây thơ trong tính cách chiến sĩ của em. Em chỉ nhớ là vì mình mãi tham ăn miếng xôi, hớp chè, mà đến nỗi để thằng gián điệp lấy trộm bản đồ tối mật của kháng chiến mà cấp chỉ huy giao cho mình coi giữ. Bây giờ em phải gắng hết sức đuổi theo hắn để đòi lại. Và phải gắng chạy cho thật mau để đón đầu thằng Việt gian? Đó là toàn bộ ý nghĩ của em lúc này.

Mừng vừa kịp nhào ra khỏi lối mòn lau sậy ngập đầu, bắt mùi với con đường chính, thì thằng Kim cũng vừa lúp xúp chạy đến.

Thằng Kim chạy được đến quãng đường này bụng hắn đã khắp khởi mừng: "Thoát rồi?". Chỉ còn khoảng hai cây số nữa là đến đồn Sơn Quả. Ở đó đã có người của "Đơ bê" ở Huế lên đón hắn, như tin tức cuối cùng mà "B.15" đã chuyển cho hắn. Và tấm bản đồ bố phòng chiến khu - tiền bạc và tương lai đời hắn - đang nằm gọn trong túi áo ngực trái. Hắn vừa chạy vừa đưa tay sờ nắn cái máy ảnh tình báo cộm cộm trước ngực...

- Kim! Mi là đồ con chó! Mi là thằng Việt gian!

Tiếng quát giận dữ sát ngay trước mặt làm cho thằng Kim đứng khựng ngay lại như bất thần va phải bức tường chắn ngang, hắn trợn tròn mắt, há hốc mồm nhìn Mừng máu me đầy người, áo quần rách tưa treo lủng lẳng những cành gai mây, ánh mắt tóe lửa, sừng sững ngay trước mặt. Hắn hoang mang sững sờ tưởng chừng như Mừng vừa chui từ dưới đất lên! Hắn bất giác run rẩy vì khiếp đảm. Hắn cảm thấy mình trở nên yếu đuối, bé nhỏ trước mặt Mừng, mặc dẫu vạm vỡ to xác gấp đôi Mừng. Đầu hắn mê mụ đi vì cảm giác kinh hoàng. Hắn lắp bắp mãi mới hỏi được một câu khá ngớ ngẩn:

- Mi chạy đường mô mà mau dữ rứa?

- Chạy đường mô mi hỏi làm chi? Hỏi để về báo cho Tây à?

- Tau không ngờ mi là thằng Việt gian! Mi đưa trả ngay tấm bản đồ chiến khu đây, không thì mi chết!

- Bản đồ chi? Thì tau đã dứt trả vô xà cột rồi, mi cũng thấy đó - Thằng Kim luống cuống chống chế.

- Mi đừng nói láo! Tau biết hết rồi! Cái hộp đựng tiền là cái máy chụp bóng gián điệp. Mi lừa cho tau đi mua xôi chè để mi chụp bóng trộm bản đồ đem về cho Tây! Mi đang để trong bọc tê? - Mừng chỉ túi ngực áo thằng Kim, mặt giận phùng phùng.

Biết không thể chối được, thằng Kim giờ giọng dụ dỗ:

- Mừng, hay mi đi với tau luôn thể. Về dưới Huế tau sẽ xin việc cho mi làm. Ở mãi chiến khu làm chi cho khổ. Tau thương mi nhất đội. Có tiền tau chỉ cho một mình mi ăn, tau có tiếc với mi cái chi? Đi với tau Mừng nghe! - Miệng nói, chân hần bước tới định đưa tay ra khoác vai Mừng, kéo đi cùng về đồn giặc.

Người ta nói sức mạnh tinh thần và vẻ đẹp cao cả thường toả hào quang, có thể lấn át, đè bẹp những kẻ to xác nhưng tâm hồn hèn hạ. Có lẽ điều đó có lý. Không hiểu sao thằng Kim to con gấp đôi Mừng, trong lưng có giắt súng, mà đứng trước Mừng, hần trở nên khiếp nhược, sợ hãi, đánh rơi mất sức mạnh của mình.

"Póc!". Một mảnh giấy vo tròn, Mừng bất thần ném vào mặt hần, trúng luôn con mắt trái - rơi lăn lóc xuống đất.

Đó! Tiền của mi đó! - Mừng cầm giận hét lên - tiền mi đưa cho tau mua xôi chè còn dư đó. Tau không thèm mô! Mi kể công mi cho tau ăn à? Tau tưởng mi là Vệ Quốc Đoàn thì tau mới ăn. Tau mà biết mi là Việt gian thì một hột xôi tau cũng ỉa vô!

Mừng thọc luôn cả bàn tay vào cổ móc họng, khạc nhổ lia lịa. Em uất giận quá. Em muốn móc họng để mửa ra những thứ hắc đã cho mình ăn, trả lại cho hắc. Nhưng em chỉ nhổ khạc ra được toàn nước miếng. Giận dữ và bất lực, em oà lên khóc.

Bị đồng bạc vo viên ném trúng mắt và những lời nguyên rủa của Mừng làm cho thằng Kim vụt nổi xung. Và hắc đã tìm lại được sức mạnh của hắc.

- Tổ cha mi! Tau sẽ giết chết mi! - Hắc nhào tới, nhe răng, trợn mắt, điệu bộ hung dữ như con chó bị đánh quá đau. Vẻ hung dữ của tên Việt gian mười sáu tuổi này, chắc sẽ làm cho cả người lớn cũng phải hoảng sợ. Nhưng người chiến sĩ Vệ Quốc Đoàn mười ba tuổi lại cúi xuống lượm một hòn đá nhào tới tấn công trước, Mừng vùng tay cầm hòn đá, đập tận sức vào ngực áo trái của tên Việt gian "Rộp!" qua lần vắt áo kaki khá dày, nghe rõ tiếng chiếc máy ảnh chuyên dùng của điệp viên, vỡ vụn. Trong ruột máy ảnh chứa cuộn phim chụp bản đồ bố phòng chiến khu.

Bàn tay cầm hòn đá của Mừng lở loét những mụn ghẻ cái, bình thường không nổi lại được. Em xán hòn đá vào ngực Kim mạnh đến nỗi các mụn ghẻ tóe máu đỏ lòm cả bàn tay và hòn đá.

Thằng Kim đưa tay ôm chụp ngực kêu "ối" như bất thần trúng phát đạn. Hắc đứng sững, chết lạng người, tay bóp bóp túi áo. Trong túi lạo xạo những mảnh vụn. Tấm bản đồ bố phòng chiến khu mà hắc phải liều đổi lấy bằng mạng sống của hắc mới có được - tiền bạc và tương

lai của đời hăn - chỉ một giây đã bị hoàn toàn phá nát! Cặp môi hăn tự nhiên run run, trắng ra như phấn, cả khuôn mặt tái nhợt méo mó vì tức giận - căm giận và tuyệt vọng làm hăn nổi điên? Hăn chồm tới ôm chặt lấy Mừng quật nhào xuống giữa lối mòn lổn nhổn sỏi đá.

Mừng đau quá muốn chết ngất. Hăn cười lên người Mừng mà đấm tát, cào cấu, miệng gầm ghè không thành tiếng, tưởng chừng ăn thịt được, hăn cũng không tha!

Hăn xé toạc cái áo của Mừng, xoắn xoắn lại làm dây trói quật hai tay Mừng ra sau lưng. Hăn nghiêng răng riết hết sức hai múi dây trói. Hăn đứng phắt dậy, rút khẩu Xanh- tê- chiên giắt trong cặp quần ra, bật chốt an toàn, chĩa mũi súng vào mặt Mừng đang nằm dài dưới đất, chửi:

- Tổ cha mi! Đứng lên đi về đồn với tau! Mi phá nát cái bản đồ chiến khu thì tau nộp mi thay vô đó! Mi thuộc lòng hết đường cả chiến khu, mi cũng là cái bản đồ? Tau không nộp được cho Tây bản đồ chết, thì tau nộp bản đồ sống! - Ý nghĩ đó bất chợt đến với hăn, làm hăn thích thú cười gằn. Mừng nằm dài dưới đất, hai tay bị trói chặt sau lưng, em ngóc đầu cố hết sức để ngồi lên nhưng không nổi. Cái áo rách của em bị thằng Kim xé làm dây trói, trên người em chỉ còn lủng liểng cái cổ áo và mấy tua giẻ rách. Em phơi ra dưới nắng trưa chang chang cái thân hình còm nhom, da bọc xương bị ghẻ ruồi ăn không còn sót chỗ nào. Cặp mắt em hấp háy vì chói nắng. Em cố rướn mi mắt, hết nhìn nòng súng loá nắng chĩa vào mặt mình, lại nhìn cái túi áo thằng Kim lúc nãy còn cộm lên bí mật của kháng chiến bây giờ đã xé rách. Ánh mắt em lộ vẻ hả hê. Em nhắm chặt mắt lại, nói với giọng ngạo mạn:

- Tau nằm đây, tau không đi mô hết! Tau là Vệ Quốc Đoàn, tau không đi theo ba cái đồ Việt gian!

- Không đi thì tau xách đầu mi tau lôi đi! Mi chửi tau là Việt gian, chứ cha mi cũng là Việt gian hạng nặng.

- Mi đừng nói láo!

Cha mi là lão Năm-ngựa, ngực xăm đầy rồng rắn, tau còn lạ chi. Chừ cha mi là võ sĩ Năm-ngựa, làm quan hai mật thám, chuyên tra tấn Việt minh.

Mừng mở mắt, nhìn Kim, sững sờ:

- Mi nói thiệt à? - Mừng hỏi, giọng trở nên yếu đuối run rẩy.

Gương mặt lấm láp đất bụi của Mừng vụt nhăn nhúm, đau đớn như bất thần nhận một nhát dao vào chỗ hiểm. Em không yêu cha, cha đã bỏ mẹ em đi lấy vợ hai. Cha đã đánh đập hành hạ mẹ và lấy mất đôi bông tai vàng... Những kỷ niệm cũ về cha là những kỷ niệm xé lòng, như em đã kể với đội trưởng và Vĩnh-sư vào cái đêm ở mặt trận Huế. Nhưng dù vậy, cha vẫn là cha... em là con, em phải gánh chịu nỗi khổ, nỗi nhục. Em bật kêu to, ghen ngào, xé ruột: "Úi chao ôi, cha ơi!...". rồi em ngất đi.

Thằng Kim bối rối, cúi xuống lay gọi mãi Mừng vẫn không tỉnh. Không thể đứng đây lâu hơn vì bộ đội có thể đuổi theo.

Nhưng cũng không thể bỏ được tấm bản đồ sống chiến khu Hoà Mỹ. Mặc dù lúc này hắn cũng sắp ngã quỵ vì mệt, nhưng hắn cố thắng cơn mệt.

Hắn giắt súng vào bụng áo, vực Mừng ngồi dậy, công xốc lên lưng. Hắn không ngờ Mừng có thể nhẹ đến thế như chỉ có toàn xương với da.

Hắn công Mừng lúc đi lúc chạy, về phía đồn Sơn Quả, dưới nắng như dội lửa...

23.

Việc Kim và Mừng, hai đội viên đội Thiếu niên trinh sát bỏ trốn khỏi chiến khu đã làm chấn động cả chiến khu.

Nhiều người bàng hoàng, sửng sốt.

Năm hôm sau, Ban Quân báo trung đoàn nhận được báo cáo của tổ chức quân báo nội thành về sự kiện Kim và Mừng.

"Tôn Thất Kim là con của một viên chức cao cấp trong chính quyền bù nhìn Bảo Đại. Tên Kim bị bắt và đã xưng khai. Chính hắn đã dẫn đường cho bọn quân Ban Hành động ty An ninh mật thám Huế vây đánh chỗ trú quân bí mật của tổ chức quân báo ở Vĩ Dạ, bắn chết anh Đồng-râu, đem phơi xác ở Đập Đá. Sau đó chúng kéo về phục kích bắt Lượm và Tư-dát ở gần cổng Bao Vinh.

Tên Kim được sở mật thám phòng Nhì Pháp bí mật đưa vào Thủ Đức học một lớp điệp viên ngắn ngày, rồi đưa trở lại Huế.

Chúng bố trí cho tên Kim vượt tù, cướp súng, trở lại chiến khu với mục đích điều tra lực lượng quân ta và tình hình bố phòng chiến khu. Lên đến chiến khu, tên Kim đã bắt liên lạc với tên Mừng, vốn là con của tên võ sĩ Năm-ngựa, một tên mật thám ác ôn khét tiếng ở Huế.

Tên đàn ông giả dạng đi mua mây là một điệp viên lợi hại được bọn giặc cử lên chiến khu để bắt liên lạc với tên Kim, nhận tài liệu, tin tức đánh cắp được.

Chính tên Kim đã giúp tên này đốt cháy dây trói cướp súng và hạ sát cả tổ gác trạm tiền tiêu.

Sau sự việc này hai tên Kim và Mừng sợ bị lộ, đã bỏ trốn khỏi chiến khu, chạy về đồn Sơn Quả. Vừa về đến đồn, hai tên đã được xe của sở Mật thám Phòng Nhì chở ngay về Huế...".

Việc tên Kim bị bắt, đầu hàng, rồi trở thành điệp viên, mọi người không lấy làm lạ lắm. Nhưng việc Mừng lộ mặt là điệp viên của giặc, làm hầu hết mọi người ở chiến khu bàng hoàng, sửng sốt.

Đội trưởng Lê Thắng được Ban Quân báo trung đoàn mời vào Xê-ca Một báo cáo lại toàn bộ những sự việc có liên quan đến tên Mừng điệp viên. Từ việc bằng cách nào nó lọt được vào hàng ngũ của Đội Thiếu niên Trinh sát hồi mặt trận Huế mới nổ súng, đến việc sau khi tên Kim lên chiến khu, hai đứa đi đâu cũng có nhau và tiêu tiền như rác... vân vân và vân vân... xâu chuỗi những sự kiện này lại, Ban Quân báo trung đoàn đi đến kết luận: Tên Mừng là điệp viên được bọn mật thám Pháp khôn khéo cài vào hàng ngũ Vệ Quốc Đoàn từ ngày đầu kháng chiến, và chắc chắn nó đã cung cấp cho giặc không ít những tin tức quan trọng về lực lượng kháng chiến của ta... Nếu không có những tình huống bất ngờ vừa rồi, thì không biết quân ta còn nuôi ong tay áo đến bao giờ.

Mừng vốn là đội viên ở chiến khu nhiều hơn cả, được cả khu biết tên, biết mặt. Khi nghe tin Mừng là điệp viên nằm vùng của giặc, tất cả đều phải kinh ngạc. Sực nhớ lại những việc làm, lời nói và dáng bộ con nít ngờ nghệch của nó, tất cả đều phải lắc đầu kêu lên: "Trời đất, nó

đóng vai chú bé ngây thơ mới tài tình, quý quyết làm sao". Nó đã qua mặt hết, lừa được hết, kể cả những cán bộ chiến sĩ từng trải, có nhiều kinh nghiệm cách mạng nhất của chiến khu.

Lê Hường, trưởng ban Quân báo trung đoàn, hỏi đội trưởng Thắng:

- Trong suốt quá trình chỉ huy, gần gũi nó, đồng chí có một phút nào thoáng nghi ngờ nó là gián điệp không?

Đội trưởng ngồi bóp bóp trán, lắc đầu buồn bã trả lời:

- Không, không hề! Tôi đã tin nó như tin vào bản thân tôi vậy. Thế mà không ngờ...

Gương mặt anh hiện vẻ đau khổ sâu sắc. Nỗi đau khổ của người đã đặt toàn bộ lòng tin yêu vào một kẻ mà bất ngờ được phát hiện đó là đứa phản bội quý quyết, đê tiện nhất.

Lê Hường đầu gật gật, nói:

- Có thể nói thằng bé này là một điệp viên bẩm sinh, một điệp viên thần đồng?

Phần Thứ Tám (đoạn kết)

1.

Mồng một Tết. Trong lúc nhân dân ở thành phố, ở đồng bằng, mặc áo quần đẹp, đi lại chúc tết nhau: "Vạn sự như ý", thì các chiến sĩ tiểu đoàn mười tám xuất phát từ chiến khu Truồi, lội suối băng rừng, hành

quân về phía đèo Phát Tượng - một ngọn đèo hiểm trở vùng cực nam Thừa thiên.

Ngoài súng đạn, ba lô, ruột tượng gạo rang làm lương khô, mỗi chiến sĩ được phát hai đòn bánh tét. Số bánh tét này là của nhân dân khắp các làng quê huyện Phú Lộc gửi lên chiến khu ủng hộ bộ đội vào những ngày trước Tết. Ban chỉ huy tiểu đoàn quyết định để dành toàn bộ số bánh làm lương ăn cho trận đánh phục kích tàu ở đèo Phát Tượng mà tiểu đoàn đã nghiên cứu chuẩn bị từ một tháng trước đó. Dự kiến của Ban chỉ huy, trận đánh có thể kéo dài từ một đến ba ngày.

Trưa mùng bốn Tết, cả tiểu đoàn đã nằm trên trận địa phục kích, dưới mưa xuân rả rích. Mưa không nặng hạt, đúng điệu mưa xuân, nhưng phải dầm mưa suốt ngày đêm, áo quần của các chiến sĩ đều ướt sũng, nước ngấm vào da thịt lạnh thấu xương... chờ địch đã qua một ngày, một đêm, địch vẫn chưa xuất hiện. Mỗi chiến sĩ bóc đến đòn bánh tét thứ hai...

Ở trung đội trợ chiến, một chiến sĩ xạ thủ súng mười hai ly bảy, bóc đòn bánh tét của mình, đòn bánh được gói rất khéo. Hai đầu đòn bánh đều nhau, tròn trịa như cái ống bương, khéo từ lá gói, đến nút lại lạt buộc.

Anh chiến sĩ vừa mở lá một đầu đòn bánh, mắt bỗng tròn tròn, ngạc nhiên. Anh gọi hai người bạn cùng đang bóc bánh:

- Lạ quá các cậu ơi! Trong đòn bánh tét của mình có bức thư?

Bức thư được bọc cẩn thận trong mảnh lá chuối hơi lửa, viết bằng mực tím, nét chữ nắn nót nhưng xiêu vẹo của người mới biết đọc biết viết. Bức thư chắc là được bỏ thêm vào sau khi bánh đã luộc chín nên

nét chữ không nhòe. Ba chiến sĩ ngồi xõm dưới công sự đào dưới lùm cây rậm, tùm đầu đọc bức thư:

"Kính thưa các anh bộ đội!

Dạ thưa các anh tui tên là Niệm, làm nghề bán bún bò gánh: Trước tui ở Bao Vinh, tui có đứa con tên là Mừng, cháu mười ba tuổi, cháu trốn tui đi theo các anh Vệ Quốc Đoàn đánh Tây ở Huế. Dạ, đời tui chỉ có một mạ một con cực khổ trần ai lắm các anh nờ. Tui gắng gỏi sông cũng chỉ vì con, mặt trận Huế bể, người trong xóm tui rủ nhau hồi cư hết, nhưng tui về mà làm chi các anh ơi, về mà lui cui lút cút một đèn, một bóng thì thà chết đường chết chợ cho xong. Tui gánh bún bán mua đắp đổi qua ngày cốt để tìm con tui coi cháu còn sống hay chết, mà tìm khắp sáu huyện chẳng thấy tăm dạng con mô.

Tui nghe đồn cháu theo các anh lên chiến khu, tui xin du kích uỷ ban các xã, các huyện cho tui đi theo gánh đồ đoàn tiếp tế lên chiến khu để tìm cháu mà chiến khu mô cũng nói với tui là không chợ cháu ở đây, cực thân tui lắm các anh nờ. Bữa ni nhân ngày Tết nhất! Tui gói năm đòn bánh tét, đòn mô tui cũng bỏ một phong thơ như ri, gửi lên cho các anh ở chiến khu ăn Tết, may ra các anh ăn trúng đòn bánh của tui đọc thấy thơ ni biết được con tui chừ đang ở mô thì gửi giấy về làng Thệ Chí Đông tin cho tui biết với. Được như rửa tui đội ơn các anh suốt đời.

Nay kính thơ

Niệm"

Anh chiến sĩ bóc đòn bánh tét tên là Tiến, trước đây là cu li nhà máy vôi Long Thọ. Anh mồ côi cha mẹ từ ngày mới chập chững biết đi. Hai vợ chồng người bác họ nuôi anh... Đời anh chưa bao giờ biết được thế nào là tình yêu của mẹ. Bởi vậy mà bức thư của người mẹ đi khắp

các làng mạc hói hà cả tỉnh Thừa Thiên để tìm con làm anh lạ lòng lắm. Mãi đến hôm nay, hăm ba tuổi đầu, do bức thư tình cò tìm thấy trong đòn bánh tét anh ăn trước giờ xung trận, anh mới phát hiện ra một điều rủi ro bất hạnh lớn nhất của đời anh là không biết được tình yêu của mẹ. Và anh đã khóc. Thấy anh khóc hai người bạn trong tổ đại liên mười hai ly bảy nói:

- Có rứa mà cũng khóc. Vô duyên ờm? - Nhưng chính mắt hai người cũng ướt nhòe.

- Mưa chi mưa ác! Thúi đất thúi đai! - Hai anh nói và quay mặt chùi vôi nước mắt.

Anh xạ thủ Tiến có một nhược điểm làm cả đơn vị thường xúm lại trêu chọc: Anh không nói được vần từ. Tên anh là Tiến anh tự xưng là Yển, tiểu đoàn trưởng anh gọi là yếu đoàn ưởng, bức thư anh gọi là bức hư.

Tiến bò dọc theo mép đồi, đến công sự của Ban Chỉ huy tiểu đoàn, nộp bức thư và kể lại đầu đuôi.

Chính trị viên Lê Bích đọc đi đọc lại bức thư ba lần. Lát sau có thêm hai chiến sĩ ở đại đội một bò đến, nộp một bức thư giống hệt bức thư Tiến nộp.

Anh Tiến ngồi trên mép công sự, chăm chăm nhìn chính trị viên tiểu đoàn. Anh hỏi:

- Chừ anh định rằng với cái "hư ni"?

- Theo ý đồng chí ta nên như thế nào?

- Heo ý ui, a phải đi ìm con giúp cho chị ni.

- Nếu tôi cử đồng chí đi làm nhiệm vụ này, đồng chí có đồng ý không?

- Lúc mô đi!

- Đi ngay bây giờ, mà chuyển đi sẽ vất vả ghê gớm đấy. Đồng chí phải đi xuyên dọc Trường Sơn, ghé qua tất cả các chiến khu từ cuối tỉnh đến đầu tỉnh. Bỏ rỏ cũng phải mất mười lăm ngày vượt núi. Tìm thấy hay không, đồng chí phải từ chiến khu Hoà Mỹ về đồng bằng, vượt phá Tam Giang qua làng Thệ Chí, tìm chị đó báo tin cho chị biết. Đồng chí có biết làng Thệ Chí không?

- Có trước đây tui cũng có ra làng ni thuê thuyền chở đá vôi cho nhà máy.

- Từ làng Thệ Chí, đồng chí phải đi theo đường sát biển, qua cửa Thuận An, đi cho đến núi Tuý Vân, rồi nhờ thuyền dò của bà con ngư dân vượt đầm Cầu Hai, về lại chiến khu Truồi.

- Vất vả rứa chứ hơn nữa ui cũng chẳng ngại. Ui hương chị ta quá, ui muốn ngó mặt mũi chị như răng mà hương con đến nước nó... Ui chỉ iếc là không đánh được ận ni...

Chính trị viên kê tờ giấy không chỉ lên xà cột, viết thư gửi các chiến khu:

"Kính gửi các đồng chí lãnh đạo các chiến khu: Bạch Mã, Truồi, Đôn Bò, Khe Tre, Nam Đông, Bình Điền, Trạm Ba, Trờ, Hoà Mỹ.

Chúng tôi xin giới thiệu với các đồng chí, đồng chí Đặng Tiến là chiến sĩ tiểu đoàn mười tám, có nhiệm vụ đến chiến khu của các đồng chí để tìm một liên lạc tên là Mừng, con của người phụ nữ có bức thư mà chúng tôi gửi kèm theo đây. Kính mong các đồng chí hết sức giúp đỡ đồng chí Tiến, tìm xem trong chiến khu của các đồng chí từ trước đến nay có em liên lạc nào tên là Mừng, nếu có mà đã hy sinh rồi thì cũng báo cho đồng chí Tiên biết để đồng chí về báo với mẹ em hiện đang ở làng Thệ Chí.

Chào quyết thắng.

Chính trị viên tiểu đoàn mười tám.

Lê Bích"

Bị chú: Đồng chí Đặng Tiên của chúng tôi có một khuyết tật là không nói được vần từ. Bởi vậy trong lúc đồng chí Tiên trình bày, trò chuyện mong các đồng chí nắm được và thông cảm".

Chính trị viên điều ở đơn vị lên thêm cho Tiến một ruột tượng gạo rang, một ống muối ruốc ớt. Và trang bị cho anh một hộp diêm, một khẩu tiểu liên và hai băng đạn, một cây dao rựa.

Đúng như chính trị viên dự kiến, anh Tiến đã đi từ trận địa phục kích đến chiến khu Hoà Mỹ - chiến khu cuối cùng của Thừa Thiên - mất mười tám ngày ròng rã. Anh đã phải vượt qua hàng nghìn dốc núi, lội qua hàng trăm con suối cạn, suối sâu, năm lần chạm trán với cọp, voi, bò tót, lợn lòi, trăn thì không ngày nào không gặp. Anh đã ghé lại tất cả

các chiến khu đã ghi trong thư. Đến chiến khu nào, các đồng chí lãnh đạo cũng cho biết, cách đây tám tháng, sáu tháng, năm tháng, ba tháng... có một chị tên là Niệm trong đoàn dân quân từ đồng bằng gánh gạo, muối, tiếp tế chiến khu, hỏi thăm đưa con trai của chị tên là Mừng, mười ba tuổi, trốn nhà đi Vệ Quốc Đoàn từ ngày mặt trận Huế nổ súng.

Bởi vậy, làm sao có thể tả hết nỗi đau đớn thất vọng của người Vệ Quốc Quân có tâm hồn hiệp sĩ này khi ra đến chiến khu Hoà Mỹ, được tin là chú bé liên lạc mà anh phải mất mười tám ngày trời băng rừng vượt núi, nhiều lần suýt làm mồi thú dữ, để tìm kiếm, lại là một tên gián điệp ranh ma, xảo quyệt, vô cùng lợi hại. Và cách đây chưa lâu, hắn đã cùng với một tên gián điệp khác, đánh cắp bí mật của kháng chiến trốn khỏi chiến khu chạy về đồn giặc.

Cặp mắt anh vụt đỏ kè. Anh bặm môi, nghiêng răng kêu lên dữ tợn:

- Hằng yên ni hề có ời đất, ui mà còn sống, nhất định có ngày ìm được cái hằng con ranh con lộn đó, ui nghiền nát đầu hắn ra như nghiền con rắn!

Nhưng anh còn một nhiệm vụ nữa là phải tìm về làng Thệ Chí để báo tin cho người mẹ tìm con bất hạnh. Anh cảm thấy nhiệm vụ này còn khó khăn khùng khiếp hơn cả nhiệm vụ báo tử. Anh thật sự hoảng sợ đến toát mồ hôi hột mỗi lần nghĩ đến nó.

"Ui chao ôi, mới mười ba uổi mà hắn đã là một tên gián điệp lợi hại, ranh ma, quỷ quyệt hì không biết hắn học cái nghề bán nước đó ừ khi mô?"

Anh cứ rên rỉ hoài như vậy trong suốt mấy ngày liền nấn ná ở chiến khu Hoà Mỹ. Trong mấy ngày đó anh Tiến cứ ở với đội Thiếu niên Trinh sát. Các em bây giờ đã tập trung hết về đội. Sau một đợt học tập

chuyên môn chính trị ngăn ngày, các em được phân công phụ trách các đài quan sát của chiến khu. Nhiệm vụ bám địch ở đồng bằng giao lại cho các anh lớn mới được trung đoàn bổ sung về đội. Do đó đội bây giờ được đổi tên là Đội Trinh sát của trung đoàn. Anh Tiến hỏi chuyện các em về "cái thằng Mừng Việt gian" tính nết thường ngày, mặt mũi hăn như răng? Nghe các em kể nó thân nhất với thằng Nghi liên lạc của trung đoàn bộ, anh vô Xê-ca một tìm gặp Nghi hỏi chuyện.

Em Nghi kể cho anh nghe chuyện cái đêm em đèo ngựa đưa Mừng về thăm mẹ ở làng Phò. "Về đến ngõ hăn lại nhờ em vô nhà nhắn tin với mẹ, còn hăn thì đứng nép ngoài hàng rào ngõ vô mà khóc. Hăn sợ mẹ đập đầu xuống đất mà kêu la không cho hăn đi Vệ Quốc Đoàn nữa". Anh Tiến ngạc nhiên nói: "Rứa hăn là đứa bụng dạ không đến nỗi mô hề?". Nhưng ngẫm nghĩ một lúc, anh nói tiếp: "Đã mang thân đi làm Việt gian bán nước chắc chi hăn thật bụng? Hăn làm rứa cất để che mắt thế gian". Và anh bỗng phát hiện ra một điều mới mẻ. "Chưa chừng cả con mẹ hăn là Việt gian cũng nên, cha Việt gian, con Việt gian, thì mẹ Việt gian là cái chắc! Thôi, đúng rồi con mẹ hăn giả dạng xin đi tiếp tế lên chiến khu là cốt để dò la tin tức chiến khu về báo cho Tây chứ tìm con tìm kiểc cóc chó chi! Việc sờ sờ ra rứa mà mình không nghĩ ra, đúng là mình ngu hết chỗ nói".

Đang từ thương xót, cảm phục, anh chiến sĩ có tâm hồn hiệp sĩ, phút chốc bùng bùng nổi giận. Anh càng tiếc cay, tiếc đắng cái công mười tám ngày đêm băng ngàn lội suối đi tìm con giúp cho cả cái nòi Việt gian!

Rồi anh quyết định phải cấp tốc trở lại con đường cũ, báo ngay với các chiến khu biết để đề phòng con mẹ Việt gian giả đồ tìm con. Và ngay trưa hôm đó, anh đeo ruột tượng lương khô vào lưng, khoác khẩu tiểu liên, xăm xăm trở về chiến khu Truồi, theo con đường rừng vô cùng gian khổ và nguy hiểm.

* * *

Một buổi sáng tinh mơ mùa hè năm 1948. Chiến khu Hoà Mỹ vừa mới thức giấc. Núi rừng, cây cỏ, sông Ô Lâu còn phủ kín trong màn sương trắng đục. Một chú bé không biết từ phía nào lại chui ra khỏi con đường lau lách, bước vào trạm gác tiền tiêu phía tây nam chiến khu.

Chú bé độ cái mũ bêrê màu rượu chát còn mới tinh kéo sụp che gần kín trán, mặc bộ áo quần kaki màu xanh lá cây, chân đi dép da. Cả người chú ướt đẫm sương. Chắc chú phải đi bộ cả đêm, lội qua nhiều khe suối, băng qua nhiều đám bùn lầy nên hai ống quần ướt đến bẹn, trát đầy bùn, dính bết vào bắp chân. Gương mặt chú hốc hác, cặp mắt thâm quầng, bước đi lảo đảo kiệt sức. Chú bé chào anh lính gác đang còn ngái ngủ:

- Anh ạ...

- Chú ở mô và mô đây sớm rứa?

- Anh không nhìn ra em à? Em thằng Mừng ở đội Thiếu niên Trinh sát đây mà.

Anh lính gác như không còn tin vào mắt mình nữa, bước đến nhìn sát vào tận mặt chú bé, kêu:

- Đúng là mi rồi? Mi còn dám vác mặt mo lên đây à? Chứ mi ở mô mò lên đây?

- Dạ, dưới đồn Sơn Quả. Em trốn khỏi đồn từ chiều bữa qua...

Nghe tiếng chộn rộn trước sân, cả tổ gác trạm gác tiền tiêu bước ra đứng vây quanh chú bé. Họ đều nhận ra đúng là Mừng, tên gián điệp ranh ma, xảo quyệt, cách đây ba tháng đã cùng với tên Kim điệp viên lợi hại trốn khỏi chiến khu.

Họ có thể tưởng tượng đủ mọi điều, nhưng việc Mừng dám trở lại chiến khu và ngang nhiên khai rằng từ đồn giặc đến đây, thì ngoài sức tưởng tượng của họ.

Anh tổ trưởng thốt lên:

- Thằng ni gớm thật?

- Mi là thằng gan già!

Gương mặt mệt mỏi của Mừng vụt tươi lên. Em tưởng đó là lời khen.

- Dạ... em phải chạy gần suốt cả đêm, mà phải toàn lủi trong bụi rậm. Em mệt quá, các anh cho em về lán ngủ một giấc rồi chút nữa em về đội. - Mừng nói, cặp mắt riu lại, xăm năm định bước vô lán.

- Ngủ à? - Anh tổ trưởng quắc mắt giận dữ. - Trói cổ nó lại!

Mừng đứng khựng lại, vẻ mặt ngờ ngác nhìn anh:

- Em làm chi mà trói em?

- Làm Việt gian gián điệp chớ còn làm chi?

Anh tổ trưởng bước tới, như sắp tát em. Em bước thụt lùi hốt hoảng đưa tay lên đỡ mặt. Và lúc này em như vụt hiểu ra không phải các anh tổ trạm gác đùa vui với em như mọi lần.

Em rơm rớm nước mắt nói:

- Thằng Kim mới Việt gian chứ em đòi mô...?

- Không nói lời thôi! Trói cổ nó lại! Đồng chí Tánh. - Anh tổ trưởng gọi một trong ba chiến sĩ tổ gác - Vô Xê-ca Một báo ngay cho ban Quân báo trung đoàn ra giải quyết. Lấy sợi dây điện thoại ra đây. Phải rút kinh nghiệm xương máu, không được trói tụi ni bằng dây dừa.

- Ồ, thằng Kim vẫn thuốc châm lửa giúp thằng gián điệp chó có phải em mô...

- Bay cùng một duộc cả! Mới rầy mũi đã làm Việt gian bán nước. Tụi ni phải đem bắn quách, để sống làm chi cho nhóp nhép?

Anh tổ trưởng hằm hằm nói, chụp hai cánh tay Mừng bẻ quặp ra phía sau lưng, dùng sợi dây điện thoại trói em giật cánh khuỷu. Trói xong, không nén nổi giận dữ, xô em một cái, em ngã chúi mặt cạnh chân cột lán. Từ trong bụng em văng ra một khẩu súng lục "côn đu", nước thép xanh biếc. Anh nhảy tới chớp lấy khẩu súng như sợ em nhanh tay chớp mất.

Anh cầm khẩu súng, bàn tay rung rung như khẩu súng quá nặng, lật đi lật lại ngắm nghía. Gương mặt anh méo mó vì tức giận. Anh chìa khẩu súng ra trước mặt Mừng, chửi:

- Tổ cha mi! Rửa cái chi đây? Mi còn chối nữa hay thôi?

- Thằng ni gớm thật! Anh lính gác nhìn nó với ánh mắt dễ sợ - Không trối hăn nhanh chắc hăn đã cho cả tụi mình ăn đạn!

Anh tổ trưởng bấm chốt kéo "sác-giơ" ra. Sác- giơ đầy đạn vàng chóa.

Mừng ngồi co rúm nép sát chân cột, nhìn các anh với cặp mắt ngờ ngác, thất thần, Em nói, môi run run:

- Khẩu súng nó em lấy cặp của cha em... em định giấu mang về cho đội trưởng... Em... em... - giọng em bỗng nghẹn tắc. Em nhìn hết anh tổ trưởng đến mấy anh trong tổ gác. Em vụt hiểu ra, không một ai tin lời em hết. Em bật oà khóc. Em ngo nguậy cánh tay định đưa lên cùi nước mắt và em nhớ ra hai tay mình đã bị trói. Nước mắt giàn giụa, lã chã, tẩm hai gò má, trôi xuống miệng, xuống cằm, giọt giọt xuống đất. và lúc đó phía ngoài đường có nhiều tiếng chân chạy, tiếng hỏi chộn rộn, xôn xao:

- Mô? Mô? Thằng Việt gian mô rồi?

Mừng nhận ra giọng nói quen thuộc của các bạn.

Gần đủ mặt các bạn trong đội tràn vô sân trạm gác. Thì ra anh Tánh trên đường chạy vô Xê-ca Một, báo cáo với ban Quân báo trung đoàn, gặp các em đang rầm rập chạy ra sông Ô Lâu rửa mặt. Anh liền gọi các em.

- Các em ơi! Thằng Mừng lại mò lên chiến khu!

- Anh nói giỡn chi rứa?

- Thì các anh đã tóm cổ hần trói ngoài trạm gác tề?...

- Ui chao! Chuyện chi hiện nguy! Ta ra coi đi. - Các em xông xáo kêu lên và chạy luôn ra trạm gác.

Gặp lại các bạn Mừng thốn thức nói:

- Các cậu ơi anh Du, anh Đoàn, anh Châu... nói giúp cho tui với. Tui không phải là Việt gian... các anh ni nghi tui...

Có lẽ em tin rằng các bạn sẽ xúm lại bênh em, cởi trói cho em. Nhưng các bạn đứng tùm tùm giữa sân, nhìn nó như chưa hề quen biết nó bao giờ. Nhiều em nhổ nước bọt, kêu lên, giọng ghê tởm, khinh bỉ:

- Nghi cút chi nữa?

- Việt gian rành rành còn giả đò khóc?

- Mần Việt gian có khác? Bê-rê tề, áo quần kaki tề, xăng-đan tề?... Ngó mà góm ghiếc!

- Trong người hần lại giắt cả súng lục mới keng đây các chú nì! - Anh tổ trưởng đưa khẩu "côn đu" cho cả đội coi.

- Hần mà gặp tụi mình giữa đường chắc hần nổ cho tụi mình mỗi đũa một phát vô giữa đầu!

- Nì! Mi ngừi cút Tây có thơm không mi?

Hoà-đen hát rống lên bài "Măng Việt gian": "Mi nghe chẳng hời ai mê mùi phú quý quên non sông"

- Rúra mà thằng Quỳnh còn viết cả nhạc kịch để khen hần nữa chớ? Thằng Quỳnh mà biết chuyện ni, chắc hần phải chết thêm lần nữa?

- Đồ chó? - Châu-sém bước đến đứng sát trước mặt Mừng chửi với ánh nhìn tóe lửa. Rồi thuận tay, Châu-sém chụp cái mũ bê-rê trên đầu Mừng quăng xuống đấy, lấy chân chà lên. - Mi đi mần Việt gian cho sướng cái thân mi, mà để lây tiếng xấu cho cả đội! - Nó nhổ cả một bãi nước bọt to tướng trúng bệ giữa khuôn mặt đầm đìa nước mắt của Mừng.

Bồng-da-rắn cũng bước đến đứng cạnh Châu-sém, nhìn Mừng chăm chăm. Ánh mắt em không giận dữ khinh bỉ như các bạn, mà lộ vẻ đau đớn, buồn bã đến xé lòng.

Trước những lời nguyên rủa của các bạn, gương mặt Mừng tái nhợt như xác chết. Em ngước nhìn Bồng, ánh mắt van lơn, cầu khẩn. Ánh mắt con chim non bị người ta vắn cổ, sắp chết.

- Anh Bồng, anh nói giúp cho tui với, - Mừng lắp bắp nói qua nước mắt. - Anh ngừi được mùi Việt gian, mùi Vệ Quốc Đoàn mà... Anh nói giúp cho tui với...

Bồng không nói gì, vẻ mặt lầm lì, nhìn hai cánh tay Mừng bị trói chặt bằng dây điện thoại, hai bàn tay bị tụt máu đỏ lên.

Nó nói với anh tổ trưởng trạm gác:

- Anh trói hắn chặt quá. Nói bớt cho hắn một chút...

- Chú mi thương hắn à? Phải trói chặt hơn nữa tê? Trói lỏng để cho hắn chồm lên giật súng bắn chết anh em mình, như cái thằng cha mua mây dạo nợ? - Anh tổ trưởng nhìn Bồng với cặp mắt chê trách nói tiếp.
- Rứa mà trung đoàn lại thông báo tuyên dương chú mi là có tinh thần cảnh giác cách mạng cao?

Bồng không trả lời anh, lẳng lặng bỏ đi ra ngoài đường.

2.

Mừng được cởi trói, ngồi trước cái bàn mặt nứa ở gian ngoài trạm gác.

Lê Hường, Trưởng ban Quân báo trung đoàn, ngồi bên kia bàn, đối diện với em. Cuốn sổ tay và cây bút máy Parke gác trên sổ, đặt trước mặt anh. Anh nói, giọng nghiêm khắc:

- Chú mày phải khai rõ ràng, khai hết, khai cho thật. Nếu khai thành thật, chú mày sẽ được hưởng lượng khoan hồng. Nếu dối trá, quanh co, phải trả giá đắt đó. Chú mày có biết kỷ luật thời chiến đối với bọn Việt gian gián điệp là thế nào không? Xử bắn? - Anh dẫn giọng, đầy hăm dọa.

Rõ ràng, giọng của anh Trưởng ban Quân báo nói với Mừng không còn là giọng anh chỉ huy nói chuyện với chú em liên lạc, mà giọng một

cán bộ nghiệp vụ đang lấy cung kẻ thù. Mừng lúc này đã hiểu rõ điều đó. Cả người em run rẩy đau đớn, gương mặt mệt lả, tuyệt vọng.

Thấy em vẫn ngồi lặng lẽ khóc, anh hỏi:

- Trước hết, chú mày phải nói cho tôi biết chú mày là người của cơ quan mật thám nào? "Đơ-bê"? "Xuya-rơ-tê Phê-đe-ran"? Hay Ty An ninh?

- Dạ... em là Vệ Quốc Đoàn ... em không biết chi hết...

Mừng ngược gương mặt tắm nước mắt mà em chẳng buồn lau, nhìn lên Hường...

Cách đây chưa lâu, mỗi lần chạy liên lạc vô Xê-ca Một, qua lán của ban Quân báo, anh Lê Hường thường ngoắc gọi em vào hỏi em:

- Bữa ni em có việc chi phải vô Xê-ca Năm không?

Xê-ca Năm là đóng xưởng bào chế thuốc. Từ Xê-ca Một vô Xê-ca Năm phải trèo qua ba dốc núi. Mặc dầu không phải có việc chi vô đó nhưng em biết anh Hường cần gì, nên em vui vẻ nói: "Có! Em cũng có công văn chạy vô xưởng bào chế" - "Rứa thì nhờ em tiện thể đưa giúp cái ni cho chị Tịnh Nhơn". Anh móc túi áo lấy ra phong thư dán kỹ, trao cho Mừng. Anh cười, mặt hơi đỏ lên, dặn thêm: "Em nhớ đưa riêng cho chị Nhơn thôi nghe... Có mặt các chị khác thì đừng đưa...". "Em biết rồi! Em biết rồi!...". Mừng nhanh nhẩu nói, cầm lấy phong thư đầy cộm, chạy đi.

Chị Tịnh Nhơn đẹp nhất xướng bào chế. Hai má chị bầu bầu, lúc nào cũng đỏ hây hây như có bôi giấy hương. Mừng biết anh Hường và chị Nhơn thương nhau... Lần mô mang thư vô cho chị, chị cũng có thư gửi ra cho anh: "Nhờ em đưa giúp chị...". Em còn biết đưa loại thư này không giống như đưa giấy tờ công văn. Cầm công văn lỡ bị làm nhóp một chút cũng không can chi. Mà tay em lúc nào cũng kềnh càng đầy ghê; cầm không khéo, máu mủ ghê dính vô phong bì ngay. Bởi vậy, thư của hai người bao giờ em cũng cẩn thận bọc trong ngọn lá vả rừng hoặc ngọn lá nón, để giữ cho phong bì được sạch. Có lần chị Nhơn hỏi: "Tại răng lúc mô cũng thấy em gói thư vô ngọn lá như gói cái bánh rứa?" - "Em sợ tay em làm nhóp mất cái thư quý của chị" - Mừng chìa hai bàn tay chị chít những nốt ghê cái cương mủ xanh lè, và nhiều nốt lở loét chảy máu.

Cặp mắt đen lay láy và trong vắt như nước suối của chị mở to nhìn em không chớp, và tự dưng lóng lánh nước mắt. Thấy chị khóc, em lúng túng, lo lắng, vội vã chạy xuống dốc núi: "Em phải về không sợ đi lâu đội trưởng la".

Chừ thì anh Hường ngồi đó, hỏi em với cái giọng như chưa hề quen em khi mô. Anh không gọi em là em như mọi khi mà gọi là chú mày. "Chắc anh nghi mình là Việt gian anh mới gọi rứa. Chừ mà chị Nhơn gặp mình, chị cũng gọi mình là "chú mày" như anh Hường... Ai người ta còn thềm tử tế với cái đồ Việt gian?". Ý nghĩ đó làm em bật khóc to nước nỏ.

Anh Hường vỗ bàn làm cuốn sổ và cây bút nhảy lên như bị kiến nhéo:

- Chú mày khai đi! Không phải khóc, mất thì giờ!

- Dạ, em chẳng biết chuyện chi mà khai... Tại vì thằng Kim... em cứ tưởng hắn là Vệ Quốc Đoàn, có ngờ mô hắn là Việt gian. Bữa đó hắn kêu đau bụng. Đội trưởng xuống sông giặt áo quần, bao tải cho cả đội, giao em ở nhà coi nhà. Hắn nhờ em ra quán o Liên mua xôi chè. Em mà biết hắn là Việt gian đời mô em đi... có thêm xôi chè đến chết em cũng không đi. Rửa mà em dại quá, em lại bỏ nhà em đi, để hắn ở nhà một chốc. Em mua xôi về, chè chưa chín...

Lê Hường cau trán, anh vụt nhớ chi tiết này: trên sạp nửa nằm lẫn lóc gói xôi đồ đen khá to, anh Thắng đã cầm ném ra bụi rậm vì sợ trong xôi có bỏ thuốc độc.

- ... Em thấy thằng Kim đang ở trong buồng, coi tấm bản đồ bố phòng chiến khu. Em tức quá, la hắn: "Rằng anh dám lục bản đồ mật của đội trưởng ra coi?". Hắn nói: "Tau coi nhờ đường vô bệnh viện, để chiều tau xin đi chữa bệnh". Coi chi mà biết hắn là Việt gian thì em đã chạy xuống sông báo cho đội trưởng... Em thấy trên bàn có cái hộp chi đen đen mà có mặt gương ở giữa, em cầm lên coi, hỏi hắn: "Hộp chi mà đẹp ri?" - Hắn giật lại, nói là hộp đựng tiền, rồi bỏ mau vô bọc cài nút lại. Hắn ôm bụng kêu đau bụng, nói em cứ ăn xôi trước, hắn vô ăn sau. Rồi hắn chạy ra nhà tiêu. Em ngồi chờ hắn vô, em nghĩ... Em nhớ có lần đội trưởng kể: Tụi Việt gian hay dùng máy chụp bóng nhỏ như cái bao diêm để chụp trộm tài liệu bí mật của kháng chiến... Rửa là em sợ quá, em nghĩ: "Hay cái hộp đựng tiền nó là cái máy chụp bóng, hắn dùng chụp trộm bản đồ bố phòng chiến khu?". Em liền chạy ra cầu tiêu tìm hắn, nhưng hắn đã chạy mất rồi. Coi chi em biết hắn là Việt gian thì em đã giữ chặt cái máy đó, không cho hắn giật lại. Em chạy đuổi theo hắn để bắt giữ hắn lại. Em trèo lên ngọn cây bứa, ngó về phía đồn Sơn Quả, thấy bóng hắn chạy lúp xúp đằng xa. Em liền chạy vòng đường tắt qua rú Quao, đón đầu hắn. Em chặn được hắn lại. Em đòi lại cái máy chụp bóng bắt hắn quay lui. Hắn xông vô đập em. Em chụp hòn đá, nhè túi áo hắn có đựng máy chụp bóng, em xán thật mạnh. Cái máy bể tan. Hắn vạt em xuống đất, xé áo em làm dây trói em lại rồi đập em tràn cả máu mũi, máu miệng. Hắn rút khẩu súng lục dắt trong lưng quần ra, chỉ vô

mặt em, bắt em phải đi theo hấn về đồn Sơn Quả. Em nằm dài ra giữa đường, giả đồ đau quá không đi được. Rứa là hấn cõng em một mạch chạy về đồn Sơn Quả. Em ở lại với hấn trong đồn một đêm, nằm chung lộn với mấy thằng Bảo Vệ Quân. Sáng hôm sau có chiếc xe Jeep thằng Tây đen cầm máy, chở em với hấn thẳng về Huế, đến một nhà có rất nhiều lính Tây. Hấn đi vô nhà đó tự nhiên như đi vô nhà hấn. Hấn nói tiếng Tây xì xồ với tụi Tây. Rồi hấn ở lại đó luôn, còn em tụi hấn đem giam vô lao Toà Khâm, nhốt em vô cái nhà nhỏ tối tăm. Em ở đó được hai ngày thì cha em đến đón em. Cha em mặc đồ Tây, đeo lon quan hai, bên hông đeo khẩu súng lục nì. - Mừng chỉ khẩu súng "côn đu" để trên bàn. - Tay cầm roi cặc bò ngúc ngoắc, ngúc ngoắc. Cha em dắt em ra ngồi trên xe Jeep, vắn lái chở em về nhà riêng Phú Cam. Trong nhà có dì ghẻ em. Dì ghẻ em theo đạo, trên cổ có đeo cái thập ác với dây chuyền vàng. Trên bàn thờ có ông Chúa đứng dang tay chéo chân, với người đàn bà bông con nít. Cha em ăn cơm thịt bò, thịt gà, ra phố mua cho em mũ dép, mấy bộ quần áo, rồi chở đi nhà thương bôi thuốc cho lành ghẻ. Cha em nói: "Con đi theo Việt Minh làm chi cho khổ, ghẻ đầy người, chỉ còn da bọc xương. ở đây với cha, với dì ít lâu, ăn uống tắm bổ cho lại người, chữa cho lành bệnh, rồi cha xin việc cho mà làm". Em nói: "Con nhỏ ri biết làm việc chi?" - Cha em nói: "Rứa mà Tây họ đang cần con đó. Con mà biết nghe họ, làm việc cho họ thì con muốn chi được nấy". Em hỏi: "Cha có biết chừ mạ con ở mô không?" - Cha em nói: "Mạ con bị Tây bắn chết ngoài Phò Trạch rồi" - Mừng trở sống bàn tay quạt nước mắt, nức nở hồi lâu rồi kể tiếp: "Em ở nhà cha em được hơn mười ngày, cha em chở em đến chỗ cha em làm việc. Một cái nhà lầu ba tầng, có rất nhiều Tây, nhiều Việt gian đi đi lại lại. Cha em đưa em vô một gian buồng rất rộng trên vách có treo tấm bản đồ chiến khu mình, nhưng to bằng cả chiếc chiếu. Trong buồng có mấy thằng Tây, mấy thằng Việt gian xì xồ nói tiếng Tây, hút thuốc. Cha em cầm cái que gỗ tròn, dài hơn mét, chỉ lên bản đồ nói: "Con chỉ cho các quan Tây coi chỗ mô tụi Việt minh trên Hoà Mỹ đóng các cơ quan như trung đoàn bộ, tỉnh uỷ, uỷ ban tỉnh, công binh xưởng, kho đạn, kho lúa gạo, chỗ mô bố trí các ụ súng bắn máy bay, đường mô có gài mìn. Con mà chỉ trúng, các quan Tây sẽ thưởng cho con nhiều áo quần đẹp, nhiều tiền tha hồ mà tiêu xài". Em ngó tấm bản đồ, giả đồ như không biết, hỏi cha em:

"Cái tờ giấy to đại chang ni là cái chi rứa cha?". Mấy thằng Tây, Việt gian kêu ồ ồ. Cha em quạu mặt nói: "Thằng Kim nói mi đọc bản đồ lâu lâu, mi đừng có làm bộ giả đui, giả điếc? Mi mà không chỉ thì các quan đây xách cổ mi đi bắn, cha cũng không xin được mô". Một thằng Việt gian đeo gương mát hỏi em: "Em đã nhìn thấy cái bản đồ giống như thế này bao giờ chưa?". Em nói: "Dạ có, em có nhìn thấy, cấp chỉ huy em cũng có một cái giống như ri, nhưng nhỏ chỉ bằng tờ báo, mà vẽ cũng không được khéo như ri. Hấn nói: "Theo lời thằng Kim thì chú mình đọc bản đồ giỏi như một sĩ quan tham mưu". Em nói: "Anh Kim nói chộc em chớ em ở trên chiến khu mới học i tờ i ti, em làm răng đọc được cái bản đồ to mà chữ nhiều bắt loạn ri". Hấn xách tai em hỏi: "Rứa thì em ở trên đó Việt minh sai làm những việc chi?" - "Dạ, em chạy liên lạc, đưa công văn giấy má đến các cơ quan". - "Rứa chắc chú mi phải thuộc hết đường trong chiến khu?" - Em nói: "Dạ, đường thì tui thuộc, chạy liên lạc mà không thuộc đường, lạc bậy vô giữa rú, cộp hấn tha mất xác". Em cứ nói huyền thuyên rứa mà coi bộ cả tụi hấn cũng tin. Rứa là tụi hấn với cha em nói tiếng Tây xì xồ với nhau, rồi cha em nói với em: "Thôi đi về". Cha em vắn xe, chở em về nhà. Em ở nhà chơi không đến có hai tháng, nhiều lần em muốn trốn lên chiến khu, nhưng em không thuộc đường, sợ đi lạc bậy vô đồn Tây thì chết. Rứa rồi cách đây năm ngày, cha em với mấy thằng Việt gian chở em lên đồn Sơn Quả. Cha em nói: "Tây họ sắp sửa đánh lên chiến khu, bắt sống hết tụi Việt minh ẩn núp trên đó, đem về bắn cho dân Huế coi chơi. Con ở đây đợi lúc quân đội họ tấn công lên, thì họ gọi con đi dẫn đường. Con phải dắt chỉ cho họ những chỗ tụi Việt minh đầu sỏ ẩn núp, các chỗ để súng đạn, lúa gạo... Họ mà bắt trúng, họ sẽ thưởng cho con tiền ngàn, tiền vạn". Em giả đồ mừng rỡ nói: "Dạ, tưởng việc chi, việc dắt đường thì con làm được. Con sẽ dắt họ đi khắp chiến khu để họ tha hồ mà bắt Việt minh". Ở đồn Sơn Quả, ngày mô em cũng đi ra đi vô cổng đồn cho tụi lính gác quen mặt em. Trưa hôm qua, cha em uống rượu với thằng đồn trưởng say mềm. Em chờ cho cha em ngủ say, em mở bao da lấy khẩu súng lục giắt vào lưng, rồi đi ra cổng đồn, thằng lính gác hỏi đi mô, em nói đi hái sim chín. Trước cổng đồn có một vạt đồi sim chín rụng đầy đất, thằng gác nói: "Hái nhiều nhiều đem về cho anh ăn với nghe!". Em dạ. Em lủi vô giữa bãi sim, qua hết bãi sim đến đồi tranh.

Em nhắm thẳng hướng chiến khu em lũi. Em chạy gần thấu trạm gác thì trời đã tối được một lúc lâu nhưng em không dám vô, em sợ các anh gác tưởng em là Việt gian, các anh bắn. Em chui vô giữa bụi lau rậm, ngồi núp ở đó cho tới sáng em mới vô. Đầu đuôi có rứa thôi anh nờ...

* * *

Gần ba mươi năm sau, tôi đến thăm đại tá về hưu Lê Hường, ở khu nhà tập thể bộ đội. Bên chén rượu hội ngộ, chúng tôi cùng nhắc lại những kỷ niệm một thời tráng lệ cách mạng. Tôi ngỏ ý muốn viết lại câu chuyện về Mừng, người đồng đội tuổi thơ của tôi. Lê Hường bỗng đứng dậy mở tủ, lục lọi một hồi lâu. Anh lôi ra cuốn sổ tay dày khoảng trăm trang. Cuốn sổ đã long bì, các trang giấy kẻ ca- rô ố vàng như những chiếc lá rụng, nhưng chữ viết còn khá rõ vì được viết bằng thứ mực xanh đen Oa- téc- men. Từ những trang giấy ố vàng tôi ngửi thấy mùi cũ xưa, mùi kỷ niệm.

Anh chìa cuốn sổ ra trước mặt tôi, bàn tay cầm cuốn sổ run run: "Đây là bản ghi tốc ký lời cung khai của Mừng hôm đó. Mấy chục năm qua tôi đã đánh mất đi nhiều thứ quý giá, nhưng không hiểu sao cuốn sổ này tôi vẫn còn giữ được. Nghĩ cho cùng cũng có lý do của nó. Đã từ lâu tôi cũng mơ ước viết một cái gì đó về những người đồng đội nhỏ tuổi, quá ngây thơ, quá trong sạch này. Và tôi cũng đã thử bắt tay viết một hai lần... nhưng lần nào tôi cũng bỏ dở. Bây giờ thì tôi hiểu rằng, tôi thiếu mất cái chủ yếu để thực hiện điều mơ ước. Tôi không có tài năng, nếu cậu định viết về Mừng, tôi xin tặng cậu bản ghi tốc ký này, làm tư liệu.". Đại tá Hường cẩn thận xé sáu trang sổ tay dày đặc những chữ tốc ký, trao cho tôi. Anh hỏi: "Cậu có đọc được chữ tốc ký không?" - "Tôi chưa biết đọc, nhưng tôi sẽ học. Tôi tin là cũng không khó lắm".

Và đoạn văn trên là tôi dịch lại gần như nguyên văn bản tốc ký của đại tá Lê Hường, lời cung khai của Mừng buổi sáng hôm đó.

* * *

Mừng kể lại một mạch, em chỉ dừng lại khi phải chùi nước mắt, và nuốt tiếng nấc nghẹn. Từ giọng kể, gương mặt và những giọt nước mắt ngấn dài chảy tràn trên hai gò má trẻ thơ của em có cái gì thật đến nỗi Lê Hoàng thoáng có ý nghĩ: "Hay đúng là nó bị nghi oan?". Nhưng anh đã vội gạt ngay ý nghĩ đó. Anh còn trẻ quá, mới tròn hai mươi bốn tuổi. Trong công tác chuyên môn của anh, anh đã phải nhiều lần chạm trán và phải thường trực đối phó với những âm mưu vô cùng xảo trá, lắt léo của một kẻ thù hiểm độc, già dặn. Những âm mưu đó thường được che bọc bằng lừa lọc, giả trá và hơn một lần đã cho anh những bài học bằng máu, như trường hợp cái tên đàn ông giả dạng đi mua mây. Anh là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ này. Do đó mà anh phải luôn luôn cảnh giác với chính tình cảm và suy đoán của anh. Anh lo lắng mình bị vấp phải sai lầm mới.

Sự chân thật của Mừng đã không chọc thủng nỗi lớp áo giáp phòng ngự của anh, mà năm tháng, lớp áo giáp ấy được kinh nghiệm xương máu đan dệt dày mãi lên.

Mừng kể xong. Lê Hoàng còn lục vấn thêm nhiều chi tiết khác. Cuối cùng anh ngồi im lặng nhìn Mừng rất lâu. Ánh mắt sắc và sáng lạnh của anh như muốn xuyên suốt qua người em. Anh nói, mắt không rời gương mặt Mừng:

- Tôi đã gặp không ít những điệp viên nhà nghề, có hạng. Nhưng chú mi mới là tên điệp viên sừng sỏ, tinh quái nhất. Những âm mưu hiểm độc nguy hại cho kháng chiến lại được giấu trong cái vỏ bọc ngây thơ, ngờ nghệch của con nít, thì tôi chưa gặp bao giờ. Tôi cho chú mi hai ngày để suy nghĩ, rồi chú mi phải trả lời thật rõ ràng: "Bọn Pháp giao cho chú mi nhiệm vụ gì trong việc mò lên chiến khu lần này?". Nếu

chú mi ngoan cố, nhất định sẽ bị trừng phạt theo đúng kỷ luật của thời chiến.

Thật ra, về sau này, Lê Hường mới biết, ngay cả hai tiếng điệp viên Mừng không rõ nghĩa. Em chỉ đoán lơ mờ rằng đó là một tiếng xấu xa lắm, tương tự như tiếng Việt gian. Nên Mừng chỉ khóc. Và Lê Hường cho rằng đó là những giọt nước mắt giả dối của một điệp viên bẩm sinh, điệp viên thần đồng.

Lê Hường viết lệnh tổng giam Mừng. Anh giao Mừng cho một chiến sĩ ở trạm gác tiền tiêu, cầm súng áp giải vào Xê-ca Sáu nơi có trại giam những binh sĩ phạm tội chờ ngày đưa ra toà án quân sự xét xử.

Ba ngày sau, đúng vào buổi sáng Lê Hường sửa soạn vào Xê-ca Sáu để lấy khẩu cung Mừng lần thứ hai, bọn Pháp mở trận tấn công quy mô lên chiến khu Hoà Mỹ.

Giặc Pháp đã tính toán khá chính xác và xảo quyệt. Chúng tấn công Hoà Mỹ đúng vào trưa ngày chủ nhật.

Thường thường ngày chủ nhật vùng Tiền chiến khu Hoà Mỹ trở nên đông vui, tấp nập như ngày tết, ngày hội. Bộ đội, cán bộ, công nhân, từ các lớp núi chiến khu, suốt cả tuần sống giữa rừng rậm, kéo ra Tiền chiến khu dạo chơi, ăn quà bánh, sưởi nắng, ngắm trời, ngắm sông.

Các chị ở xưởng bào chế thuốc, y tá, hộ lý, tuy không đông lắm nhưng cũng đủ làm sống động, tươi mát quang cảnh nghiệt ngã của núi rừng kháng chiến. Do có các chị nên cánh đàn ông đều cố gắng ăn mặc lành lặn hơn, chải chuốt hơn ngày thường.

Ngày chủ nhật, nhà Văn hoá đại chúng thường tổ chức các buổi sinh hoạt văn hoá, văn nghệ đó là mục hấp dẫn nhất, mà cả tuần làm việc, chiến đấu, mọi người đều háo hức chờ đợi...

Chủ nhật hôm đó chương trình sinh hoạt nhà Văn hoá khá phong phú, đã được thông báo trước đó ba ngày.

1. Chính uỷ trung đoàn Trần Quý Hai kể chuyện về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

2. Bác sĩ Lê Khắc Thiển, Giám đốc bệnh viện chiến khu nói chuyện về bệnh sốt rét, những di hại của nó và cách phòng ngừa bệnh đơn giản.

2. Anh Hồ Vi nhà thơ quen biết của trung đoàn, trình bày bài thơ mới nhất của anh: "Gửi người chín lăm" (Tên trung đoàn chủ lực tỉnh Quảng Trị).

4. Đội đồng ca của nhà Văn hoá đại chúng trình diễn bài hát: "Bình Trị Thiên khói lửa". Sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương.

5. Công binh xưởng trình diễn vở kịch ngắn một màn: "Ông già và trái thủy lôi".

Bạn đọc khi đọc đến đoạn này chắc không khỏi nghi ngờ, đánh dấu hỏi: Một chương trình sinh hoạt văn hoá, văn nghệ bình thường làm sao sau hơn ba mươi lăm năm mà tác giả còn nhớ và kể lại khá rành mạch? Hay đó chỉ là chuyện bịa đặt, kiểu hư cấu tiểu thuyết? Người kể chuyện xin thưa: Sự nghi ngờ của bạn đọc hoàn toàn có lý. Nhưng đó là một chương trình sinh hoạt văn hoá văn nghệ gắn liền với một ngày chủ nhật khốc liệt, bi thảm, đầy máu, lửa, xác chết của đồng đội và

đồng bào. Do vậy mà nó đã tạc khắc vào trí nhớ của nhiều người chứng kiến, tham dự, với một độ sâu bền mà thời gian không xoá nổi.

Cách đây không lâu, trong một buổi gặp gỡ chuyện trò với đồng chí Trần Quý Hai, lúc này là trung tướng, tôi đã nhắc lại chương trình sinh hoạt nhà Văn hoá đại chúng hôm đó. Với mục đích kiểm tra lại trí nhớ của mình, tôi đã quên mất mục thứ hai của chương trình và đồng chí Trần Quý Hai đã bổ sung: "Anh còn nhớ là sau khi anh lên kể chuyện về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, anh Thiện lên nói về bệnh sốt rét... Và đúng lúc vở kịch "Ông già và trái thủy lôi" mở màn thì cả chiến khu vang rền tiếng động cơ máy bay và tiếng súng bắn máy bay".

Trong hai ngày thứ sáu và thứ bảy, tin tức của các tổ trinh sát bám địch dưới đồng bằng đưa về chiến khu dồn dập: Bọn địch ở các vị trí dọc đường quốc lộ đã tập trung quân và xe pháo rất đông. Một quân đội cơ động ứng chiến từ Quảng Trị kéo vào đóng ở đồn đầu cầu Phò Trạch. Dự đoán của trinh sát: Sáng ngày chủ nhật bọn giặc có thể tấn công chiến khu. Ban chỉ huy trung đoàn ra lệnh cho các cơ quan và đồng bào ở Tiền chiến khu phải rút hết vào núi trong đêm thứ bảy. Ở Tiền chiến khu chỉ còn lại những đơn vị bộ đội có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ chiến khu.

* * *

Sáng chủ nhật. Cả vùng Tiền chiến khu không còn bóng một con lợn, con gà. Quán xá chỉ còn trơ lại mấy cái bàn tre. Bếp núc lạnh tanh. Những cánh cửa chống lên thông thoáng như muốn bảo với bọn giặc: "Chúng mày cứ việc mò vào, chẳng có xơ múi gì đâu!".

Mấy chú chồn, chú sóc chắc thấy cảnh vắng lặng khác thường, lấy làm lạ, từ trong các bụi rậm chạy ra đứng nghênh ngang ngay giữa các

lối đi. Mắt chúng lơ lảo, ngó ngược, ngó xuôi, đuôi xù ra cái phướn múa máy, đùa giỡn.

Tiếng rì rào của dòng sông Ô Lâu, tiếng kéo kẹt các coong nước quay nghe như rõ hơn, vang vọng hơn mọi ngày. Sương mù thưa loăng dần. Những tia nắng sớm màu vàng hoa chạc chiu, xuyên thủng lớp sương mù, trải dài trên những bãi chông lồ ô chống quân nhảy dù trên các công sự bố trí sừng phòng không, lấp lánh trên các nòng thép mười ba ly hai, mười hai ly bảy trên các giao thông hào lỗ nhố bóng lính, mũ xanh rờn lá ngụy trang...

Nắng sớm tắm vàng các tán cây đại thụ dựng cao vút trên sườn núi. Trong những vòm lá rậm chóp cây, thấp thoáng ẩn hiện những thân hình nhỏ bé, thoảng nhìn có thể tưởng lầm là những chú vượn, chú khỉ. Đó chính là cái đài quan sát do các tổ Thiếu niên trinh sát phụ trách.

Cũng giống như sương mù, không khí căng thẳng, hồi hộp, lo âu, phấp phồng về một trận tấn công quy mô của giặc nghiền nát chiến khu, cứ thưa loăng dần cho đến lúc tan biến hẳn, khi mặt trời càng lên cao. Cả chiến khu tràn ngập màu nắng tuyệt đẹp của một ngày chủ nhật tuyệt đẹp.

Cả chiến khu bắt đầu động dậy, nhấp nhồm, vội vàng, muốn tranh thủ những giờ bị mất oan của một ngày chủ nhật hứa hẹn nhiều sinh hoạt vui chơi hấp dẫn. Có một quy luật mà đứa trẻ lên ba ở vùng giặc chiếm đóng cũng biết là bọn giặc chỉ tấn công càn quét vào lúc rạng sáng, muộn lắm là khoảng tám, chín giờ. Sau đó là coi như an toàn. Nên chẳng cần lệnh báo yên, người trong núi bắt đầu đổ ra Tiền chiến khu. Dẫn đầu là các o, các chú, chủ các quán hàng. Tốp năm, tốp ba gồng gánh, tay xách nách mang, cười nói ầm ĩ, dọc các lối mòn giữa rừng cây thấp chạy men theo bìa núi.

Hai chị quần xắn quá gối, gánh một con heo to tướng, cười nói bô bô:

- Tui biết ngay mà? Các ông cứ đoán già đoán non rứa, chớ tui Tây động mả, động mồ chi mà đi tấn công chiến khu vào ngày chủ nhật? Rứa thì ai đi nhảy đầm, đi nhà thờ cầu Chúa cho tui hần?

- Không nhảy đầm, không đi cầu Chúa, tui hần tiếc đứt ruột khác chi chị em mình mất buôn, mất bán!

Người từ trong các lớp núi kéo ra Hoà Mỹ mỗi lúc một đông.

Dọc bờ sông, các giao thông hào, các ụ súng phòng không, các chiến sĩ trực chiến cũng bắt đầu nhấp nhố. Người nhảy lên bờ công sự ngồi, người vắn thuốc hút, người ghéch mặt, mắt hấp háy ngó theo mấy o bào chế, y tá, cười nói yếu điệu kéo về nhà Văn hoá đại chúng. Vừa lúc đó, Lê Thắng - đội trưởng trinh sát đi ngang qua. Bộ áo quần vải sợi đôi rách và bê bết bùn đất, cái mũ nan bọc vải dù bẹp dúm dó cắm mấy cành lá nguy trang, mắt thâm quầng vì mất ngủ. Suốt đêm qua, anh đôn đáo suốt dọc chiến khu, kiểm tra lại mạng lưới trinh sát.

Theo sát gót anh là Bồng-da-rắn. Trông em cũng lấm lem mệt mỏi không kém đội trưởng. Mấy chiến sĩ ở đại đội liên pháo đang ngồi trên bờ công sự hút thuốc, nhìn thấy hai anh em, liền nói kháy:

- Ông trùm trinh sát ơ! Tây lên thẩu mô rồi để anh em còn chuẩn bị nghênh chiến?

- Tin trinh sát thì có ngày đổ thóc giống mà ăn.

Anh Thắng cứ im lặng bước, nhưng Bồng đống chát lại ngay:

- Tin lính bắn máy bay thì có ngày ăn bom Tây no bụng! - và Bồng sẵn sàng co giò chạy nếu các anh rượt đuổi.

"Ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu.... ". Một giọng hát cao vút bổng cất lên giữa những vòng sấn cao lút đầu người.

Tất cả chưa kịp cãi lộn nhau cùng quay lại nhìn. Một cô gái khoảng mười chín, hai mươi tuổi, áo quần lành lặn nhưng xộc xệch, đầu đội vành hoa mua, hoa sim, tay cầm một nhành hoa bãi hoải màu nắng sớm, vừa đi vừa quay nhành hoa, vừa hát. Gương mặt cô xanh xao, cặp mắt mở to, lóe sáng ánh ngây dại.

"Dừng chân ta ngắm cảnh bao la sâu". Cô ngoảnh mặt về phía núi xanh, cười lên khanh khách: "Ha ha ha! Núi rừng bao la sâu đẹp quá! Đẹp quá! Ha ha ha...".

Bồng-da-rắn chạy đến bên cô gái, nói giọng dịu dàng, van vỉ:

- Chị Hoài Trinh ơi, chị đi vào núi nghỉ ngơi cho khỏe. Chị hát chi hát hoài rứa, làm em đứt ruột...

- Ha ha ha! Hoàng tử của ta! Hoàng tử của ta! Ta ban cho chàng bông hoa thần làm ra hạnh phúc...! - Chị cầm nhành hoa bãi hoải quệt quệt hai bên má Bồng, rồi cắm vào túi áo Bồng. Bồng đỏ mặt, quay lại, lồm lũi bỏ đi.

Cô Hoài Trinh ở xưởng bào chế thuốc trước đây được coi là hoa khôi của chiến khu, sốt rét nhiều quá đã phát điên từ mấy tháng nay. Cô cứ đi lang thang khắp chiến khu mà hát như vậy.

Nhà Văn hoá đại chúng đã chật ních người. Anh Hình tỉnh đội phó, trưởng ban nhà Văn hoá lên tuyên bố buổi sinh hoạt thường kỳ tuy hôm nay bắt đầu hơi muộn nhưng hứa hẹn sẽ rất thú vị, hấp dẫn. Chính uỷ Trần Quý Hai lên kể chuyện về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ với giọng Quảng Ngãi quen thuộc, đậm đà mộc mạc.

Cách nhà Văn hoá đại chúng mấy nường sắn là dãy quán hàng. Lửa bếp quán nào cũng cháy rừng rục. Gió bay mùi xào bò, cháo bánh canh, nước lèo, đến tận đây. Khán giả đang chăm chú nghe bác sĩ Lê Khắc Thiền giảng giải về con muỗi Anôphen. Hiệu "Coiffeur de luxe" của anh Đỡm kẻ vào người ra tấp nập. Anh Đỡm tay lược, tay tông- đơ ngự trên cái ghế cành cây như Bảo Đại ngự trên ngai vàng, hai cẳng chân xỏ trong bao bố chống ruồi và con bu mắt.

Bên kia đường mù Táo bán hàng vừa ngấm nguyệt đôi câu đối trên cột bương hiệu "Coiffeur de luxe".

- Rửa mà cũng đòi đối đáp! Nghe cục súc như đá quăng!

Mười một giờ mười sáu phút.

Trên đài quan sát phía Tây Nam chiến khu do một tổ Thiếu niên trinh sát phụ trách, tiếng keng báo động máy bay bỗng dồn dập vang lên. Tiếng keng chỉ một loáng đã lan rộng cả Tiền chiến khu. Bầu trời chiến khu vang âm tiếng động cơ máy bay. Sáu chiếc khu trục thành đội hình chữ V, từ phía sân bay Phú Bài vèo vèo lao đến. Các cỡ đạn đại liên, trọng liên, rạch trời đón chúng. Chỉ mấy phút sau, cả vùng trời Hoà Mỹ chìm ngập trong tiếng bom, tiếng súng.

Tiếng bom, súng vừa lặn được vài phút, thì từ phía biển, mười chiếc máy bay vận tải Đa- cô- ta thành một hàng ngang, lúi lũi bay đến chiếm lĩnh vùng trời chiến khu. Vượt qua khỏi sông Ô Lâu, từ bụng máy bay bung ra hàng trăm chiếc dù trắng, xanh, vàng, đỏ, như những tai nấm độc khổng lồ, ngả nghiêng giữa bầu trời. Chúng lớn dần lớn dần cho đến lúc nhìn rõ những tên giặc đen, trắng đeo lưng lủng lẳng dưới những chiếc dù.

- Tây nhảy dù! Tây nhảy dù!

Tiếng gào thét, hô hoán dậy lên khắp nơi.

Buổi sáng thanh bình của chiến khu Hoà Mỹ đã kết thúc trong lửa và máu, với hàng trăm xác chết của đồng bào, cán bộ, bộ đội bị bom, quân nhảy dù và quân bộ tràn qua sông Ô Lâu, tàn sát man rợ chưa từng thấy. Và những người chứng kiến cảnh tàn sát ấy rõ ràng hơn hết là các em trong đội Thiếu niên trinh sát trên các đài quan sát của chiến khu.

* * *

Suốt một tuần, báo chí của địch ở Huế đưa tin dồn dập, rầm rộ về trận đại thắng của quân đội Pháp tại chiến khu Hoà Mỹ.

Với những dòng chữ tit lớn chạy dài trên các trang nhất:

"Chiến khu Hoà Mỹ của Việt minh Thừa Thiên bị chìm trong một biển lửa và khói".

"Dinh lũy đầu não của Việt minh Thừa Thiên đã bị nghiền nát và xoá sạch khỏi vùng núi Hoà Mỹ".

"Trung đoàn trưởng Hà Văn Lâu, Chính uỷ Trần Quý Hai đã chết trong đám loạn quân".

"Xác chết của binh sĩ trung đoàn 101 lấp kín dòng sông Ô Lâu v.v..."

Hàng ngày, cả chục chiếc ô tô chở đầy những người áo quần rách rưới, hai tay bị trói, cùng với súng đạn, chạy vòng quanh thành phố. Dẫn đầu đoàn ô tô là chiếc xe Jeep trống kèn inh ỏi, loa phóng thanh oang oang thành phố.

"Đây là quân lính Việt minh bị bắt tại chiến khu Hoà Mỹ và một phần rất nhỏ số súng đạn thu được của chúng".

Nhân dân Huế chẳng còn lạ gì, miệng lưỡi láo thiên láo địa của bọn giặc. Nhưng chúng cứ ra rả suốt ngày bên tai như vậy, làm đồng bào không khỏi hoang mang, lo lắng.

Sự thật, sau một tuần đánh phá, bọn giặc cũng chỉ lỏn vởn được bên ngoài làng Hoà Mỹ. Mỗi ngày chúng mở cả chục đợt tấn công, có máy bay, đại bác yểm trợ, vẫn không vượt nổi dải rừng cây thấp trước thềm núi chiến khu.

Ban đêm chúng co cụm lại trong các công sự đào đắp vội vàng hai bên bờ sông Ô Lâu. Chúng đặt đại bác trên các đỉnh đồi bên kia sông, bắn suốt ngày đêm vào các lớp núi xanh. Bầu trời chiến khu như cái bể

rền khổng lồ với hàng ngàn thanh sắt nung đỏ nhúng vào nước kêu xèo xèo. Đó là tiếng rít của đạn moóc-chê, đại bác và hàng trăm quả bom lớn nhỏ dội xuống các sườn núi, khe suối.

Đêm, quân ta từ trong núi tổ chức các đợt phản kích đánh vào các toán giặc co cụm dọc bờ sông, mặt khác, tổ chức thu lượm thi hài chiến sĩ, đồng bào bị giặc giết trong hôm chúng nhảy dù, đưa vào núi chôn cất.

Trong số này, có xác chết đã in vào trí nhớ các đội viên thiếu niên trinh sát như sắt nung đỏ. Đó là anh Đỡm thợ cắt tóc, anh chết nửa nằm nửa ngồi, bị đạn tiểu liên bắn nát mặt.

Hai cẳng chân đầy mụn lở loét vẫn xỏ trong cái bao tải, một tay anh níu sợi dây da đóng vào cột anh vẫn dùng để liếc dao.

Hình như anh định chạy nhưng bị vướng lòng bùng trong cái bao tải nên ngã xuống. Anh níu sợi dây da gượng đứng dậy thì bọn giặc nhảy dù xông vào bắn chết.

Hoài Trinh, cô nhân viên bào chế, điên, bị bọn giặc lột trần truồng, hãm hiếp, rồi dùng lưỡi lê xăm nát mình. Đầu cô vẫn đội cái vòng hoa kết bằng những bông hoa sim, hoa mua.

Trong túi áo của Bồng vẫn còn nguyên nhành hoa chạc chiu cô tặng em trước lúc bị giặc giết chỉ mấy tiếng đồng hồ. Đã một tuần nay rồi, mỗi lần bất chợt ngửi thấy mùi hoa rừng ứa héo dâng lên từ ngực áo, hai mắt em trở nên đỏ ngầu, giàn giụa nước mắt.

Trung đoàn trưởng đi về phía đài quan sát cây quao ở lưng chừng dốc núi Xê-ca Bảy. Chính cây quao mà Mừng đã chỉ vào bản đồ của ông, và đề nghị đặt đài quan sát ở đây. Bộ quần áo kaki màu xanh lá cây và cái mũ cối của ông cũng lấm láp bùn đất không khác gì các chiến sĩ của ông đang bố trí dọc các chiến hào. Theo sau ông là em Nghi, liên lạc trung đoàn bộ, mặc quần dài xắn quá gối, đầu trần, tóc đỏ quạch đất bụi, áo sơ mi rách tả tơi. Vai em khoác khẩu cac-bin.

Dọc lối đi, cây cối bị bom, đạn đại bác, đạn súng cầu vòng phạt đổ ngả nghiêng. Hố đạn bom như những vết mụn lở loét lở chỗ khắp sườn núi. Tiếng đạn rít xèo xèo ngang qua đầu hai anh em. Chốc chốc Trung đoàn trưởng và Nghi lại nằm rạp xuống sau các gốc cây lớn tránh đạn. Dứt đợt nổ, hai người lại đứng dậy, phủi đất bùn, lá cây, vỏ cây mà đạn ném phủ lên người và tiếp tục đi.

Đài quan sát cây quao do các em Hoà-đen, Hiền, Châu-sém và Ba phụ trách. Châu-sém làm tổ trưởng. Đây là đài quan sát độc nhất trong năm đài quan sát của chiến khu, được trang bị máy điện thoại. Điện thoại nối liền đài quan sát với hầm chỉ huy của Trung đoàn trưởng, đặt cách đó gần một cây số.

Trung đoàn trưởng đến nơi đứng vào phiên trực của Hoà-đen. Em ngồi trên chạc ba ngọn cây, tay cầm ống nhòm chăm chú theo dõi bọn giặc đang lúc nhúc đi trên vùng đất Tiền chiến khu. Bên em là máy điện thoại và hộp đựng pin máy, được buộc chắc chắn vào một cành cây, ngang tầm tay với của em.

Châu, Hiền và Ba ngồi dưới gốc cây, trước mắt là mấy hố cá nhân mới đào, đất rừng đắp quanh miệng hố còn tươi nguyên.

Cách gốc cây chừng dăm chục thước, có ba, bốn hố đại bác sâu hoắm, có một hố sâu lút đầu người - chắc là do một trái pháo hạng nặng đào khoét.

Châu-sém nhìn mấy hố đạn với cặp mắt tiếc rẻ:

- Coi chi tụi hần bắn xích gần vô đây chút nữa thì tụi mình đỡ mệt, khỏi phải đào công sự. Đồ bắn dở ẹc!

Ba em đang ngồi ăn sắn luộc. Các em nhai một cách uể oải, mặc dầu bụng đói cồn cào. Đã ba ngày nay cả chiến khu phải ăn sắn trừ cơm, mà sắn lại thiếu muối. Các em thay muối bằng ớt, thứ ớt rừng bằng hạt thóc mà cay xé lưỡi. Hiền vừa ăn vừa ngheu ngao hát: "Sống ăn sắn mà không thèm ăn phơ ở ở... Chết huy hoàng mà không khuất phục ai!"

Thấy trung đoàn trưởng đi đến, các em đứng dậy:

- Anh ạ! Anh ạ! Mời các anh ăn sắn cho vui!

Trung đoàn trưởng cười, hỏi:

- Nuốt ngó bộ gay go hí? - Ông rút trong túi quần ra một khúc sắn dài cỡ gang tay - Anh cũng được mấy o cấp dưỡng phát cho hai khúc như ri. Từ sáng tới giờ anh cũng gắp gỏi lắm mới nuốt hết một khúc. Các em chịu khó, trong vài ngày tới rằng cũng có gạo dưới đồng bằng tiếp lên.

Ba nói:

- Dạ ăn sắn cả tuần em cũng ăn được, chỉ khiếp là không có muối.

- Dạ, không biết nhịn muối độ mười ngày, có chết không anh hề? -
Hiền hỏi.

- Hồi anh chiến đấu ở mặt trận An Khê, nghe mấy cụ già người Thượng từng tham gia nghĩa quân Ma Trang Lơn, kể là họ đã từng phải nhịn muối cả năm liền.

Châu-sém nói:

- Rửa thì Vệ Quốc Đoàn mình so với các cụ, khổ đã thấm béo chi anh hề?

- Ừ đã thấm béo chi! Tình hình địch có chi mới không? Anh Thắng đi mô rồi?

- Dạ anh vừa ở đây xong. Anh xuống đôn đốc mấy đài quan sát ở phía Nam, chắc đến trưa mới quay về.

Châu-sém báo cáo:

- Dạ, cả ngày hôm qua với sáng ni tụi hấn rậm rịch đào công sự dọc bờ sông. - E tụi hấn định ở lại chơi với ta lâu dài anh hề?

Trung đoàn trưởng chỉ cái thang tre cao vọi vọi bắt dựa vào thân cây để trèo lên đài quan sát, hỏi:

- Có chắc không các em? Anh muốn trèo lên ngó qua một chút.

- Dạ, cũng hơi chắc... Anh trèo không quen sợ bố. - Châu-sém nhìn cái thang rồi nhìn Trung đoàn trưởng với ánh mắt lo lắng. - Mà tụi hấn hay bắn bắt tử vô đây lắm... lỡ...

Ba nói:

- Bốn giờ chiều hôm qua hai thằng Xít-pi-phai bay qua đây, là là gần sát ngọn cây. Em tưởng tụi hấn cào em đi mất.

Trung đoàn trưởng cười:

- Ý là các chú không muốn cho anh trèo chớ chi? Hồi nhỏ anh cũng là tay trèo cây chúa lắm chứ các chú đừng tưởng.

Trung đoàn trưởng vịn thang tre trèo lên thoăn thoắt. Hoà-đen cúi lom khom, một tay vòng ôm chặt cành cây, một tay nín khủy tay Trung đoàn trưởng, giúp ông trèo lên chỗ em đang ngồi. Em nép sát vào cành cây nhường chỗ và trao ống nhòm cho ông.

Đại bác giặc lại dồn dập bắn vào núi. Nhiều trái rít ngang qua ngọn cây. Mỗi lần như vậy Hoà-đen đều rùng mình, cả người em căng như sợ dây đàn lên hết mức, trong tư thế sẵn sàng lấy thân mình che đạn cho người chỉ huy cao nhất của trung đoàn. Trung đoàn trưởng vẫn điềm tĩnh lia ống nhòm quan sát địa hình và bọn giặc đang đào công sự dọc bờ sông Ô Lâu. Mỗi lần có tiếng đại bác rít bay qua, ông cũng chẳng buồn cúi đầu.

Đêm qua có cuộc họp giữa Ban chỉ huy trung đoàn các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, tại Xê-ca Bốn để quyết định những vấn đề cấp thiết của chiến khu Hoà Mỹ lúc này. Cuộc tấn công bao vây chiến khu của giặc đã bước sang ngày thứ mười hai. Trong mười hai ngày qua, cường độ các đợt tấn công của giặc vào núi càng dữ dội. Tất cả các đợt tấn công đều bị quân ta đánh bật ra. Quân ta vũ khí ít, quân số không đông, nhưng được rừng cây che phủ, và bọn giặc lại không thông thuộc địa hình, nên Ban chỉ huy trung đoàn tin chắc dù chúng tấn công với lực lượng gấp đôi cũng không thể vào được trong núi. Nhưng gay go nhất vẫn là lương thực. Ba ngày qua cả chiến khu đều ăn sắn. Những lon gạo cuối cùng được vét dồn cho bệnh viện với mấy chục thương binh.

Tỉnh uỷ và Uỷ ban tỉnh đã liên tiếp cử nhiều đoàn cán bộ, đêm bí mật bò qua phòng tuyến địch, vượt sông Ô Lâu, về đồng bằng hai huyện Phong, Quảng huy động lương thực tiếp tế cho chiến khu đang bị bao vây. Nhưng bọn giặc bao vây chiến khu rất chặt. Không tấn công được vào núi, chúng xoay đổi chiến thuật, vây hãm chiến khu dài ngày, cắt đứt mọi đường tiếp tế từ đồng bằng lên. Chiến khu sẽ kiệt lương thực. Việt minh tất phải ra hàng, nếu không hàng thì chết đói.

Trong mười hai ngày qua, hàng chục đoàn dân công tiếp tế của các xã đồng bằng, gánh gạo, muối lên chiến khu, đã bị bọn địch phục kích tiêu diệt. Gạo, muối lẫn với máu và xác người nằm lán lóc trên đường từ đồng bằng lên núi. Nhưng nhân dân các huyện đồng bằng vẫn gan góc, quyết liều thân với giặc để cứu chiến khu. Đoàn tiếp tế này vừa ngã xuống, xác vừa được mang về chưa kịp chôn cất, đoàn tiếp tế khác đã hăm hở lên đường. Nhiều đoàn đã phải đi một quãng đường dài gấp năm, gấp bảy đường chính, với hy vọng lọt được qua vòng vây giặc. Họ băng qua Quảng Trị, vòng lên núi xanh, rồi từ núi xanh quặt trở lại Hoà Mỹ.

Cuộc họp của Ban lãnh đạo chiến khu Hoà Mỹ đã đi đến quyết định: Rời bỏ chiến khu Hoà Mỹ. Dời toàn bộ chiến khu vào Dương Hoà, một

vùng làng mạc nằm ven thượng nguồn sông Hương, phía nam tỉnh. Từ Hoà Mỹ vào Dương Hoà phải đi xuyên núi mất từ ba đến năm ngày.

Các bộ phận công kenh như bệnh viện, kho tàng công binh xưởng... phải đi ít nhất là mười ngày.

Ngay đêm đó, một đoàn tiền trạm đã lên đường vào chiến khu mới.

Tin của các chiến sĩ trinh sát từ Tiền chiến khu đưa về là bọn giặc đang sửa soạn một trận tấn công quyết định vào các Xê-ca. Báo chí, đài phát thanh giặc đưa tin quân Việt minh bắt đầu chết đói, một số không cầm nổi vũ khí, đang hấp hối. Chúng tin chắc với trận tấn công quyết định này, chúng sẽ nghiền nát toàn bộ chiến khu. Trinh sát dự đoán mũi tấn công chính của bọn. giặc là hướng Xê-ca Bảy, nơi đóng bệnh viện.

Ban chỉ huy trung đoàn quyết định tổ chức một trận phục kích bằng địa lôi lớn nhất, dữ dội nhất từ trước đến nay, với toàn bộ số mìn hiện có của chiến khu, tại bãi trống trên đường vào Xê-ca Bảy. Bãi trống này ôm vòng chân núi có dựng đài quan sát cây Quao.

Trung đoàn trưởng đến đài quan sát để nghiên cứu lại địa hình lần cuối cùng, chuẩn bị cho trận địa lôi chiến quyết định.

4.

Đợt đại bác câu sâu vào trong các lớp núi xanh vừa dứt, gần một chục đội viên Thiếu niên trinh sát nằm nép mình bên bờ suối tránh đạn, đã vùng ngay dậy. Các em phủ tóc tai, áo quần, và sờ quanh người xem có mảnh đạn nào găm vào người.

Trên triền dốc bên kia suối, một đoàn người khiêng vác công kênh, tay chống gậy, những ngón chân trần bám sâu xuống đất, nặng nhọc bước đi.

Những bộ phận máy móc tháo rời, những bánh xe răng cưa, những cái đe, búa tạ, đạn lép, mìn, những thùng đồ đạc... lúc lắc trên đòn khiêng, nghiêng miết vai họ, làm chân người nào cũng bước đi chệnh choạng.

Cuộc rút lui khỏi chiến khu bắt đầu từ tờ mờ sáng, khi đường rừng còn chưa nhìn rõ, dầm ướt sương đêm. Tư-dát thích dùng chữ nghĩa sang trọng, gọi cuộc rút lui này là "Thiên đô về phía Nam".

Những cơ quan, những đơn vị công kênh được rút lui trước.

Họ im lặng một cách kỳ cục. Tiếng đạn đại bác xèo xèo rít qua đầu, họ cũng chẳng thèm núp cũng chẳng buồn cất tiếng chửi rủa như mọi khi. Một vài người quạu cọ, làu bàu: "Điếc đít".

Họ lằm lũi, nặng nhọc tiến mãi vào rừng sâu...

Một nửa quân số đội Thiếu niên trinh sát gồm các em: Du, Đồng, Kỳ, Bé, Nuôi, Phát, Do, Tuyên, Bồng-da-rắn, được lệnh đi theo đoàn cán bộ tham mưu vào chiến khu mới để làm quen trước với địa hình, chuẩn bị cho những trận chiến đấu mới.

Tư-dát, Nguyễn, Trà, Lô ở hai đài quan sát cạnh đường rút lui. Các em thay mặt nửa đội còn ở lại, sẽ rút lui sau cùng, đến gặp gỡ, chia tay với các bạn rút trước.

Các em chuẩn bị một bữa tiệc liên hoan chia tay khá thịnh soạn. Hơn một chục vắt cơm nhỏ xiu, mỗi vắt nửa lon gạo, đặt trên hai tàu lá chuối rừng, trên tảng đá phẳng phiu như một bàn nằm trên bờ suối.

Gọi một bữa liên hoan chỉ có chục vắt cơm nhỏ xiu là thịnh soạn, người kể chuyện không hề có tí hài hước. Nếu biết được cái giá của mỗi vắt cơm đó, người ta sẽ phải nhận rằng, trên thế gian này không có thứ cao lương mỹ vị nào đắt hơn. Giá của mỗi vắt cơm là giá máu. Đảng bộ và chính quyền hai huyện Phong, Quảng đã phải tổ chức những đoàn "Vũ trang tiếp tế" để đưa bằng được gạo, muối lên chiến khu... Mỗi đoàn dân công gánh gạo, muối có một tiểu đội du kích vũ trang đầy đủ, đi mở đường và hộ tống. Họ phải đánh nhau với bọn giặc phục kích trên các nẻo đường để chọc thủng vòng vây giặc.

Nhiều tiểu đội lên đến chiến khu đã hy sinh chỉ còn ba, bốn người. Nửa đêm hôm kia, một đoàn dân công huyện Quảng Điền chuyển được mấy tạ gạo lên đến chiến khu, phải mất sáu người chết và bốn người bị thương nặng. Trong số những người bị thương có một chị tổ trưởng dân công nghe đâu người làng Thệ Chí, bị đạn và mảnh lựu đạn xuyên qua đùi, bụng. Nhưng chị không chịu rời gùi gạo nặng trĩu trên vai và đồng thời chị chỉ huy tổ mình mang gạo lọt qua vòng vây giặc. Hiện tại đang nằm tại bệnh viện Xê-ca Bảy, trong tình trạng hết sức nguy kịch. Các chiến sĩ, cán bộ trên đường rút lui đều tạt vào bệnh viện thăm chị. Hôm qua Tư-dát ghé vào thăm, nhìn chị nằm thêm thiếp hôn mê và tấm chăn đơn chị đắp ngang người đầm đìa máu, em mếu máo khóc và một ý vụt đến trong đầu: "Ôi những hạt cơm em ăn, nặng trĩu máu nhân dân!". Gương dũng cảm tiếp tế cứu chiến khu của chị chỉ hôm sau đã lan truyền khắp chiến khu.

- Thôi ăn đi, rồi đi vô thầu trong đó cho được mạnh giỏi anh em hí. -
Lô khai mạc bữa tiệc liên hoan vền vẹn một câu ngắn ngủi như vậy.

- Khoan! Khoan! - Tư-dát vừa kêu vừa trịnh trọng mở gói lá chuối từ nãy tới giờ vẫn cầm lăm lăm trong tay.

- Úi chao! Muối! Muối! Hoan hô Tư-dát! Hoan hô Tư-dát!

Các em vỗ tay hoan hô, reo hò vang dội dốc núi.

Tư-dát trang trọng đặt gói muối giữa những vắt cơm. Cả chục cặp mắt như bị hút chặt vào đó. Một đốm nắng rực rỡ lọt qua tán cây, rọi thẳng vào giữa gói muối. Những hạt muối bắt nắng, sáng lên lấp lánh như đang cười, nháy mắt với các em.

Tất cả đều nuốt nước bọt.

- Nằm xuống! - Võ Trà bỗng hét to thất thanh.

Chưa hiểu chuyện gì nhưng tất cả đều nằm rạp xuống đất.

Trên đầu các em rợn lên tiếng xèo xèo như sắt đỏ nhúng vào nước lạnh. Một tiếng nổ chói tai. Đất đá quăng rào rào lên mình bọn trẻ. Trái đạn đại bác nổ cách các em chưa đầy ba chục thước.

Tất cả đứng bật ngay dậy, không kịp phủi tóc tai, mặt mũi, đã ngó ngay vào mâm tiệc liên hoan. Những vắt cơm còn nguyên, nhưng gói muối bay đâu mất? Các em tái mặt, nháo nhác ngó quanh tìm kiếm. Đoàn phát hiện ra gói muối nằm lọt giữa khe hở hai tảng đá. Hơi đạn nổ đã hất gói muối xuống đó. Nhìn xuống khe hở, các em thấy ngọn lá nằm nghiêng trút hết muối xuống đáy khe hở. Khe hở vừa hẹp lại vừa sâu.

- Để tở! Để tở! - Các em tranh nhau nằm ẹp xuống, thọc tay vào khe hở để nhặt muối. Nhưng vô ích. Em nào thọc được sâu nhất cũng chỉ đến khuỷu tay. Đồng cổ thọc khuỷu tay bị kẹt, không rút ra được. Các em phải xúm lại giúp Đồng rút tay ra.

Đồng kêu oai oái, nước mắt, nước mũi giàn giụa vì đau. Rút ra được khuỷu tay em bị xây xát, rướm máu.

Tất cả mặt ỉu xiu, tiếc xót, mắt không rời khe đá bên dưới có chứa cả kho châu ngọc.

- Có lẽ mô ta lại chịu thua? - Lô đồng dặc lên tiếng - Cạy đá ra mà lượm!

Thế là tất cả xúm lại hì hục đào, khoét đất dưới chân tảng đá, làm cho tảng đá hồng chân để cạy.

Ba, bốn em nhảy xuống suối, bụm tay tát nước suối vào chân tảng đá cho đất mềm ra, dễ đào. Mấy em dùng dao găm, càn cây đào, mấy em khác dùng tay bới đất.

Tất cả mồ hôi vã ra như tắm. Những manh áo rách như xơ mướp dán vào những tấm lưng gầy nhom. Tảng đá không chịu nhúc nhích mặc cho các em hò hét xô đẩy. Võ Trà nổi cáu, đập vào tảng đá chửi um:

- Tổ cha mi, mi định ăn tươi, nuốt sống gói muối của tụi tau à?

Tất cả đứng lên, quạt mồ hôi trán, nhăn nhó thiếu não:

- Có lẽ chịu bỏ thôi! Ăn được hột muối mà xâm xoàng mặt mũi ri thì nhịn quách cho rồi?

Tư-dát tác giả gói muối, vẫn hậm hực:

- Chịu đầu hàng à? Đầu hàng một lần rồi sẽ quen mùi đầu hàng mãi!

Sáng kiến chợt lóe trong óc em. Em đưa mắt nhìn quanh kêu to:

- Tê rồi! - Em chỉ một cái đòn khiêng ai vút lẫn lóc bên sườn núi.

Tư-dát nhảy tới chụp cái đòn tre nặng chịch, vác chạy đến, miệng liến láu một câu danh ngôn: "Hãy cho ta một điểm tựa, ta sẽ bẫy cả quả đất!".

Tư-dát thọc một đầu cái đòn tre vào cái hố sâu vừa đào dưới chân tảng đá. Hơn chục đôi vai tí hon ghé sát vào nhau, gánh cái đòn tre: Tư-dát la to: "Hai... ba này!". Tất cả choãi chân, rườn căng mình, gánh bật cái đòn tre lên. Hòn đá rung rinh rùng mình dưới lực của đòn bẩy, cuối cùng nặng nề đổ nghiêng về một bên.

Các em xúm lại lượm từng hạt muối bỏ vào ngọn lá, mặc cho tiếng đạn đại bác gầm rú ngang đầu.

Khi đã lượm hết, Tư-dát nói:

- Rút kinh nghiệm ta chia cho chắc chuyện. Tớ đếm rồi, Chia đều mỗi đứa được bảy hạt, hạt nhỏ bù hạt to. Nào ngửa tay ra để tớ phân phối. - Tư-dát đếm cẩn thận từng hạt muối một bỏ phần muối vào lòng bàn tay của mỗi bạn:

- Phần muối của mình, Tư-dát bỏ hết vào lòng bàn tay Đồng, cười nói:

- Phần của tau, tau đền cho mi cái chỗ khuỷu tay bị tươm máu.

5.

Chiến khu Hoà Mỹ bị giặc tấn công, vây hãm đã bước sang ngày thứ mười lăm. Đó là một ngày căng thẳng quyết liệt nhất.

Mới tờ mờ sáng, các đỉnh núi còn chìm khuất trong sương, bọn giặc đã bắn đại bác vào các lớp núi dồn dập gần như không phút nào nghỉ. Đất đá bay rào rào, cây cối đổ rầm rầm.

Tám giờ sáng, máy bay phóng pháo ào ào kéo đến hết tốp này đến tốp khác, vòng lượn, gầm rú, trút bom đạn xuống các sườn núi, khe suối mà chúng nghi có quân ẩn náu. Tin tức từ các đài quan sát dồn dập báo về hầm chỉ huy sở: Nhiều toán từ đồi Đồng Nhện, đồi Hai Lăm, vượt sông Ô Lâu sang Hoà Mỹ. Phía bắc Tiền chiến khu, giặc tập trung quân đông đặc.

Trung đoàn trưởng Hà Văn Lâu ngồi trong hầm chỉ huy đào cạnh gốc một cây kiền kiền đại thụ. Máy điện thoại đặt trong cái hốc khoét sâu vào vách hầm đổ chuông liên hồi. Anh chiến sĩ thông tin trực điện thoại chốc chốc lại đưa ống nghe cho ông: "Báo cáo? Đài quan sát cây Quao báo cáo với anh!".

Qua những báo cáo của các đơn vị Trinh sát, Trung đoàn trưởng dự đoán bọn giặc sẽ mở trận tấn công quyết định vào núi trong ngày hôm

nay. Giờ tấn công muộn nhất là hai giờ chiều. Và ông đã sẵn sàng đón tiếp chúng. Trận địa mìn được bố trí xong vào lúc một giờ sáng. Ba giờ hai mươi phút sáng, ông và một cán bộ tham mưu đến kiểm tra lại bãi mìn lần cuối cùng.

Đài quan sát cây Quao là một trong những đơn vị quyết định sự thành bại của trận địa lôi chiến. Ông ra lệnh bổ sung thêm cho tổ Trinh sát cây Quao hai chiến sĩ nổi tiếng gan dạ của trung đoàn...

Theo kế hoạch của ông, khi bọn giặc vào đến địa điểm quy định, một bãi trống lớn gần dải rừng cây thưa và thấp dưới chân núi Xê-ca Bảy, Đài quan sát cây Quao sẽ gọi điện thoại về hầm chỉ huy. Ông sẽ đích thân ra lệnh nổ mìn.

Quả địa lôi phát lệnh nặng một trăm cân, do công binh xưởng chế tạo bằng một quả bom lép của địch ném xuống Xê-ca Bốn. Quả bom phát lệnh và toàn bộ bãi mìn sẽ được nổ bằng pin điện. Hầm của hai chiến sĩ công binh phụ trách nổ mìn ở cách hầm chỉ huy một tầm gọi.

6.

Em Nghi áo đứt hết cúc mở phanh ngực, quần đùi xắn đến bẹn, đầu trần lấm lem đất bùn, tay xách khẩu cac-bin, vừa đi vừa chạy về phía Xê-ca Bảy. Em nhảy như một con sơn dương non qua những thân cây đổ ngổ ngang, những hố đạn, hố bom chi chít dọc theo lối đi. Thỉnh thoảng em dừng lại, co chân lên, rút một cái gai dưới bàn chân, vắt ra xa với vẻ mặt khinh bỉ.

Em đang có nhiệm vụ khẩn cấp: Mang thư của Trung đoàn trưởng gửi bác sĩ bệnh viện trưởng, yêu cầu cho rút gấp những bộ phận cuối cùng ra khỏi Xê-ca Bảy.

Trận tấn công của giặc vào Xê-ca Bảy trong ngày hôm nay sắp bắt đầu.

Khu vực bệnh viện vắng lặng khác thường. Các lán đều trống không. Nhiều lán đổ sụp, hai mái lán nằm trùm hum trên mặt đất, cột kèo được rút hết làm đòn khiêng cáng bệnh nhân, thương binh.

Phần lớn bệnh nhân, thương binh, y tá, hộ lý đã rút khỏi Xê-ca Bảy, chuyển về chiến khu mới từ hai hôm trước. Lúc này bệnh nhân chỉ còn lại sáu thương binh vừa được chuyển đến đêm qua và sáng nay.

Bác sĩ Thiên, một anh và một chị y tá, một chị hộ lý còn ở lại chăm sóc thương binh. Tất cả được chuẩn bị sẵn sàng để di chuyển. Thương binh được đặt nằm sẵn trên cáng làm bằng đòn tre và vải bạt, chờ người đến cáng đi.

Chỉ riêng trường hợp chị tổ trưởng dân công làm bác sĩ Thiên rất đổi lo lắng, băn khoăn. Các vết thương quá nặng, chị mất quá nhiều máu, nên không hy vọng gì có thể qua khỏi ngày hôm nay. Nếu cáng đi, chị sẽ chết dọc đường, và có khả năng chết sớm hơn vì các vết thương đang chảy máu bị chấn động. Nhưng nếu để chị ở lại thì phải cử người ở lại săn sóc...

Lúc Nghi bước vào lán đưa thư của trung đoàn trưởng, bác sĩ Thiên vừa tiêm cho chị một mũi thuốc trợ tim.

Trong lúc ông đứng trước cửa lán đọc thư, Nghi đi về phía cuối lán thăm chị tổ trưởng dân công mà hai hôm nay em được nghe cả chiến khu nhắc nhở, bàn tán về tinh thần gan dạ vô song của chị, về cái gùi gạo chị mang trên lưng găm đầy đầu đạn, gạo trộn với máu...

Chị nằm trên cáng, đắp tấm chăn đơn cũ kỹ, đầu gối cái bao tải gấp làm tám, tóc buông loà xoà phủ kín cái tải gối đầu.

Nhờ mũi thuốc trợ tim vừa chích, chị dứt cơn mê sảng, bắt đầu tỉnh lại. Chị mở to mắt nhìn quanh như chưa hiểu mình đang nằm ở đâu.

Khi còn cách chị vài bước, Nghi bỗng đứng sững lại, kinh ngạc kêu lên:

- Ui! Thím?

Nghi nhận ra, chị tổ trưởng dân công lừng danh của chiến khu, chính là mẹ của Mừng. Em đã được gặp chị trong cái đêm chở Mừng về làng Phò thăm mẹ.

Hôm đó, tuy dưới ánh đèn dầu nhạt nhoang, và chỉ nói chuyện với chị có dăm phút, nhưng gương mặt chị có vẻ gì rất khác thường, in sâu vào trí nhớ của em. Nên thoát nhìn em đã nhận ra ngay.

- Thím không nhận ra cháu à? - Nghi bước đến hỏi. - Cái đêm ở làng Phò, cháu đi ngựa đem tin thắng Mừng về cho thím...

Người đàn bà cặp mắt trân trân nhìn Nghi một lúc lâu.

Gương mặt thất thần của chị vụt sống động linh hoạt hẳn lên. Chị làm một cử động như muốn cất đầu dậy, nhưng không sao cất nổi. Chị bất lực, yếu ớt khẽ kêu:

- Cháu là Nghi. Thím nhớ rồi... Rửa em Mừng ở mô, có ở trên chiến khu ni không.

- Dạ có! - Nghi không kịp nghĩ ngợi, buột miệng trả lời.

Ánh mừng rỏ tràn ngập gương mặt mất máu của chị:

- Ui chao, rửa thì phúc cho thím quá! Em Mừng có ở gần đây không? Cháu làm ơn làm phước gọi Mừng lại đây cho thím chộ mặt một chút... Thím biết, thím yếu lắm rồi, thím e chẳng còn sống được bao lâu...

Nước mắt chị bỗng bật trào ra như suối. Nghi nhìn chị, càng bối rối, em nói tuột luôn:

- Nhưng... chừ hăc không còn là Vệ Quốc Đoàn nữa. Hăc trốn về Huế theo cha hăc làm Việt gian, rồi lại mò lên chiến khu làm gián điệp cho Tây. Chừ hăc đang bị giam ở trại tù chờ ngày đưa ra toà án binh xét xử.

Bác sĩ Thiên kêu to.

- Nghi! - Ông muốn bắt em ngừng lại nhưng không kịp. Ông không lường sự thể đến như thế.

Người đàn bà rùng mình. Ánh mắt chị trở nên ngờ ngác, thẳng thốt.

- Răng? Cháu nói răng? Thằng con chị đi theo cha hấn làm Việt gian? Chừ đang bị Chính phủ giam tù? Ui chao? Ui chao? Răng mà con đại rứa con ời!

Giọng chị như trong cơn mê sáng, nghe muốn đứt ruột. Nghi biết mình đã lỡ lời, không còn cách gì chữa lại được nữa.

Em đứng ngây người nhìn chăm chặp gương mặt mẹ Mừng, vừa mới tươi rạng đó, chừ đã nhăn nhúm, tái nhợt vì đau khổ, đầm đìa nước mắt, em cũng muốn oà khóc theo luôn. Môi em run, ấp úng mãi không nói được điều gì.

Chị Niệm thò tay ra ngoài chần, búi chặt lấy vạt áo của Nghi, như chỉ sợ em bỏ chạy mất. Chị nói qua nước mắt:

- Cháu đừng giấu thím mà tội thím lắm cháu nờ. Em Mừng có đúng như rứa thì cứ nói cho thím biết... Mà chắc đúng thiệt rồi. Ui chao, hấn tưởng cha hấn là cái thằng Năm Ngựa... Thằng Năm Ngựa cô hồn chuyên giết người ở Huế... Ai còn lạ chi... mà cũng lỗi tại mạ hết, con ời... - Chị bắt đầu nói lảm nhảm như đang rơi dần vào cơn mê sáng. Cả gương mặt chị vùi trong nước mắt...

Bác sĩ Thiện vội vã sai chị y tá tiêm cho chị một mũi thuốc trợ tim. Chị bất chợt như vừa bừng dậy sau cơn ác mộng. Chị nói với Bác sĩ Thiện, ánh mắt van nài cầu khẩn:

- Xin ông cho tui được gặp thằng con tui... Con tui hấn đại dột quá... ông thương tui, cho tui được chộ mặt thằng con tui trước khi tui nhắm mắt, xuôi tay...

Bác sĩ Thiên hỏi Nghi:

- Cái chú Mừng ấy chừ ở mô rồi!

- Dạ ở trại giam Xê-ca Năm. Sáng ni em cũng và chạy công văn vô đó. Trại giam cũng đang sửa soạn rút khỏi chiến khu.

- Chừ làm răng hè? - Bác sĩ Thiên bối rối tự hỏi.

Nghi như vụt tỉnh trí lại. Em hấp tấp nói:

- Chừ ri anh nì. Anh viết mấy chữ gửi anh Lanh phụ trách trại giam, xin cho Mừng được đến Xê-ca Bảy gặp mạ hă. Em cũng thân với anh Lanh lắm, em nói thêm vô, chắc rằng anh ấy cũng cho hă đi.

Bác sĩ Thiên lấy giấy bút viết bức thư ngắn gửi trại trưởng trại giam, trao cho Nghi. Nghi gấp tư lá thư bỏ vào túi khoác khẩu cac-bin lên vai, hấp tấp nói:

- Em cố chạy thật mau, may ra còn kịp.

Và em lao ra khỏi khu lán bệnh viện.

Nghi cắm đầu chạy thục mạng về phía Xê-ca Năm, miệng lẩm bẩm: "Lạy trời may ra còn kịp!". Đại bác nổ ầm ầm quanh mình, em cũng không kịp nằm xuống núp. Hơn nửa giờ sau, Nghi đã bước vào cổng trại giam. Khoảng hai chục tù nhân toàn những Việt gian, gián điệp, những binh sĩ phạm pháp, tập hợp thành một hàng dài trước sân trại giam. Tất cả đều bị trói, hai tay chắp trước bụng, mặt cúi gằm nhìn đất.

Mấy anh lính gác trại giam tay xách súng, ba lô trên vai, chuẩn bị áp giải toán tù rời khỏi chiến khu.

Vừa thoáng nhìn, Nghi đã nhận ngay ra Mừng đứng ở quãng giữa hàng, hai tay bị trói bằng dây điện thoại, chấp trước bụng. Mừng cũng nhận ra Nghi, em khẽ gọi:

- Nghi!

Nghi nghe gọi, nhưng giả bộ làm ngờ, không quay lại.

Nghi đi thẳng đến lán trưởng trại, vừa thở vừa móc túi lấy bức thư đưa cho anh.

Trưởng trại Lanh trạc bốn mươi tuổi, vóc dáng cao lớn, xương xẩu, gồ ghề. Anh đọc bức thư của bác sĩ Thiên trán cau lại, nói:

- Nhưng làm răng được chừ!

Nghi vội đứng thẳng người lên, nói không kịp thở.

- Anh gắng giúp cho thím ấy. Thím ấy bị thương nặng lắm, sắp chết rồi, thím ấy chỉ ao ước chộ mặt con trước khi nhắm mắt. Anh thương thím ấy đã liều chết cứu chiến khu, chớ hần thì ai mà thương được?

Giọng van nài khẩn thiết của Nghi làm cho người trưởng trại giam vốn có tiếng là lòng sắt dạ lim, cũng phải động lòng.

Anh Lanh nói, mặt vẫn không thôi cau có:

- Anh chẳng tiếc chi, nghĩa tử là nghĩa tận. Nhưng khổ cái là chừ không có người áp giải hắn. Số anh em canh trại còn ít quá chỉ đủ để áp giải cả bọn...

- Hay anh giao hắn cho em. Em sẽ áp giải hắn đến cho mạ hắn gặp, chỉ một lúc em giải hắn về trả các anh.

- Liệu em có áp giải nổi hắn không? Lỡ hắn bỏ chạy ra Hoà Mỹ với tụi giặc thì em làm răng?

- Thì khẩu cac-bin đây em để làm chi? - Nghi đưa khẩu cac-bin ra trước mắt anh, bấm chốt rút băng đạn ra. - Đây anh coi, băng đạn còn đủ cả chín viên. Hắn mà chạy là em bắn ngay. Mà em bắn chẳng tồi đâu. - Nghi lên đạn khẩu cac-bin, chỉ một chùm trái chôm chôm rừng cao vút trên ngọn cây ở góc trái sân trại, nói.

Nghi đặt khẩu súng lên vai, ngắm và bóp cò. Chùm chôm chôm rơi bịch xuống đất, trái văng tung tóe.

- Rứa em phải bảo đảm nghe?

- Hắn mà chạy mất thì em xin thế ngay vô chỗ hắn.

Anh Trưởng trại bước ra giữa sân gọi:

- Tên Mừng đâu?

- Dạ, em đây ạ.

- Mi đi theo đồng chí này lên Xê-ca Bảy có việc gấp. Anh nhìn Mừng với cặp mắt đe dọa, nói tiếp. - Dọc đường mà mi có ý bỏ trốn thì liệu hồn, như chùm trái chôm chôm tê - Anh chỉ chùm trái chôm chôm lăn lóc trên sân.

Chỉ sau hơn mười ngày sống ở trại giam mà Mừng đổi khác đến không ngờ. Gương mặt em hốc hác, ánh mắt buồn bã, đờ đẫn, cặp môi run run mím chặt. Bộ áo quần kaki ga-bạc-đin nhem nhuốc, lấm lem không còn ra màu sắc gì. Cả con người em toát lên nỗi cam chịu, nhẫn nhục của người biết rằng mình oan uổng mà không còn cách gì mình oan được.

Em ngẩng nhìn trưởng trại rồi nhìn người bạn cũ, ánh mắt thẳng thốt, dò hỏi. Em cúi vội nhìn xuống đất. Em lặng lẽ, ủ rũ bước ra khỏi hàng. Hai cổ tay bị trói bàn tay chắp trước bụng. Nghi nhìn người bạn cũ với cặp mắt vừa ghê tởm, vừa thương xót.

"Rộp!" Nghi lên đạn khẩu cac-bin, khoá chốt an toàn, cầm ngang khẩu súng chĩa vào sau lưng Mừng. Em ra lệnh, giọng cộc cằn:

- Đi lên Xê-ca Bảy!

Mừng cúi gằm mặt lặng lẽ bước đi, lưng hơi gù xuống, dáng đi quen thuộc của kẻ tù tội. Nhìn một em bé với dáng đi đó, người rần lòng nhất cũng thấy mũi lòng. Nghi vụt nhớ lại cái đêm ngồi chung với Mừng trên lưng ngựa phi về làng Phò thăm mạ. "Bữa ni mình cũng đưa hần đi thăm mạ mà hần thì phải trói tay, còn mình cầm súng chĩa vô

lưng hấn". Em nghĩ vậy và nổi giận, thương trào lên nghẹn cổ, làm em cũng trở nên lặng lẽ, lằm lì.

Đi qua khỏi dốc núi, Mừng hỏi không ngoái đầu lại.

- Cậu... Anh - Quen miệng, Mừng buột gọi Cậu, nhưng em chợt nhớ ra mình bây giờ không được phép gọi người bạn cũ là cậu, nên vội chữa là Anh - dắt tui lên Xê-ca Bảy có việc chi?

- Cho mạ mi gặp mi!

Mừng sững sờ quay lại, lắp bắp hỏi:

- Mạ tui? Mạ tui?... Anh đừng nói dối mà tội tui. - Hai mắt Mừng tự dưng nhòe ướt.

- Thì đúng là mạ mi... Tau thèm nói láo làm chi?

- Nhưng làm răng mạ tui ở trên chiến khu được?

- Mạ mi làm tổ trưởng tổ dân quân gánh gạo tiếp tế cho chiến khu. Con mi ăn bữa ni là gạo mạ mi đưa lên đó. Tây hấn bắt mạ mi bị thương nặng lắm. Rửa mà mi theo Tây làm Việt gian.

- Ui chao, mạ ơi! Mạ! - Mừng bật kêu to rồi quay đầu vùng chạy, Nghi hót hải lao đuổi theo.

Hai tay Mừng bị trói nên chạy được một quãng, vấp phải rễ cây nằm gồ lên mặt đất, em mất đà ngã vấp mặt xuống đất.

Mũi em trúng phải hòn đá, máu cam chảy loà lện. Em muốn đứng dậy chạy tiếp, nhưng không chống tay được để lấy đà đứng dậy. Nghi phải cúi xốc vai giúp Mừng đứng lên. Mừng đưa lưỡi liếm máu chảy tràn xuống môi, vừa khóc vừa nói:

- Anh cởi trói cho tui với, tui mới chạy mau được. Anh ơi, tui sợ không tới kịp...

- Nhưng lỡ mi chạy trốn thì răng?

- Tui còn biết chạy trốn đi mô?

- Trốn xuống Hoà Mỹ theo Tây. Chừ Tây đang ở đây dưới đó!

- Tui đòi mô theo Tây. Anh cũng nghi tui là Việt gian thiệt?

- Cả chiến khu ni ai chẳng biết mi là Việt gian.

- Ui chao, răng mà tui khổ ri trời ơi? - Mừng kêu to, loạn choạng ngồi sụp xuống đất như bị ai phang một gậy trúng giữa đỉnh đầu - Rứa thì chừ tui còn biết kêu ai! - Mừng nức nở, nước mắt đầm đìa hai má.

Nghi cởi trói cho Mừng. Hai tay được tự do, Mừng đứng bật dậy, vừa quệt nước mắt vừa nói:

- Chạy mau anh! Chạy mau cho tui được gặp mạ tui.

Hai em chạy đến một ngã ba. Cả hai đường đều đến được Xê-ca Bầy. Đường rẽ trái gần hơn, nhưng phải vòng qua đài quan sát cây Quao. Cả

lối mòn phơi mình dưới mưa đạn đại bác và súng cầu vồng, và các loại đạn bắn thẳng của giặc. Con đường rẽ trái lấp bên kia sườn núi, xa hơn nhiều nhưng an toàn hơn. Cả hai lối Mừng đều thuộc lòng, em rẽ lối trái. Nghi chạy sau, quát to:

- Không đi đường đó? Quay lại!

Mừng quay lại, ngạc nhiên hỏi:

- Đường ni gần hơn mà anh?

- Nhưng chạy xuống Hoà Mỹ cũng gần!

Cặp mắt Mừng vụt lóe ánh giận dữ. Nhưng em không cãi lại. Em nhả nhục quay lui, rẽ sang lối phải. Em cầm đầu chạy, chân không bén đất, Nghi theo được Mừng gần đứt hơi, nhưng em không gọi Mừng chạy chậm lại, cứ ráng sức đuổi theo.

"Chừ hăn là thằng Việt gian, đời mô chịu để cho hăn biết mình chạy thua hăn!". Em nghĩ vậy.

7.

- Mạ ơi! Mạ! Mạ! Con đây mạ! - Từ ngoài cửa lớn, Mừng chạy ào vào, kêu to thất thanh.

Tiếng gọi mạ của người chiến sĩ thiếu niên không may gặp phải chuyện oan khuất, có một âm sắc xé lòng, đến nỗi ba mươi năm sau, bác sĩ Lê Khắc Thiên còn nói: "Mỗi lần tôi bắt chợt nhớ lại tiếng gọi mạ của em, người tôi cứ nổi hết gai ốc!".

Từ lúc Nghi xách súng chạy ra khỏi lán, chị tổ trưởng dân công mắt cứ mở trôn trôn nhìn ra phía cửa lán, người chị gần như bất động. Cả gương mặt chị, từ ánh mắt, từ làn da ngả dần sang màu sấp trong, từ vàng trán xâm xấp mồ hôi, cặp môi héo hắt, ngằm ngập nỗi chờ khắc khoải đến kinh khiếp.

Và như kiệt sức vì đợi chờ, chị bắt đầu rơi vào tình trạng hôn mê. Có lẽ lúc này thần chết đang níu kéo chị, và chị tuyệt vọng, bất lực, cố sức trụ lại. Bàn tay chị bấu chặt thành cáng, như người sắp chết đuối bấu chặt mảnh ván thuyền.

Mừng ngồi thụp xuống bên cáng, ôm chầm lấy đầu mẹ, lay lay gọi chuyển động cả gian lán.

- Mạ! Mạ! Mạ tỉnh lại đi! Con đây mà mạ!

Mặt em cúi gần chạm mặt mạ, vừa gọi vừa khóc như mưa như gió. Nước mắt em nóng hổi, lã chã rơi xuống mặt mạ. Có lẽ tiếng lay gọi và những giọt nước mắt nóng bỏng của con trai đã giúp người mẹ vùng ra khỏi cánh tay siết chặt, níu kéo của thần chết. Chị vụt mở bừng mắt, nhìn con trôn trôn. Chưa bao giờ chị nhìn mặt con sát gần đến như thế. Hình như chị vẫn chưa dứt khỏi cơn mê sảng, có thể chị tưởng là nhìn thấy con trong mơ. Và trí nhớ chị như vụt hồi phục. Cặp mắt chị sống động hẳn lên. Chị đưa hai tay ôm mặt con, kéo sát gần hơn nữa, rồi đẩy ra xa một chút để nhìn cho được rõ. Miệng chị nửa như cười, nửa như mếu. Chị nói, giọng tỉnh táo khác thường:

- Con đó à Mừng? Rứa là mạ đã được chộ mặt con...

- Ui chao, đời mạ rằng mà rủi ro đau đớn đến nước nì, con ơi! Mạ nghe nói con đi theo thằng Năm-ngựa làm Việt gian... Con dại dột quá con ơi... Nhưng cũng do lỗi tại mạ hết... Con hư tại mạ... Chừ mạ sắp nhắm mắt, xuôi tay, mạ phải nói rõ đầu đuôi đời mạ, đời con, cho con biết. Thằng Năm-ngựa không phải cha con mô. Quê mạ con mình tận ngoài Quảng Trị tê. Cha con rủi chết từ lúc mạ có mang con được ba tháng. Cha, mạ thương nhau hung... lỡ ăn nằm với nhau mà chưa kịp cưới xin. Cha con bệnh nặng, nghèo quá không có tiền thuốc thang nên phải chết. Mạ đành mang tiếng gái chữa hoang. Xấu hổ ê chề, mạ bỏ trốn khỏi làng, lần mò vô thâu Huế, tìm đường sinh sống, chờ ngày sanh con. Mạ tứ cố vô thân, khờ dại quá, không biết làm chi ngoài việc hàng xéo, hàng xay. Mạ đi ăn mày ăn xin thì mạ không quen. Nhiều lúc mạ đã định nhảy xuống sông trảm mình cho xong một đời, nhưng nghĩ đến giọt máu cha con để lại trong bụng mạ, nên mạ phải gồng gỏi sống mà đợi ngày... Rồi đến bước cùng quẩn quá, mạ đành phải bán thân nuôi miệng, làm gái đĩ trên sông... Bối rứa mà có lần con chạy chơi mô về, con kêu: "Con đi! Con đi!". Mạ thất sắc hết hồn: Mạ sinh con, đem gửi con cho mẹ Lạp dưới làng Phò, thuê mẹ trông nom nuôi nấng con. Tháng tháng được đồng mô mạ gom góp đưa hết cho mẹ trả tiền công nuôi dưỡng con... Mẹ Lạp mà con tưởng là mẹ ngoại con đó. Năm con hơn một tuổi, chập chững tập đi, thì mạ gặp thằng Năm-ngựa là đứa du côn chuyên nghề đâm thuê chém mướn. Hắn lăn lóc say mê chút nhan sắc thừa của mạ, xin bỏ tiền chuộc ra khỏi tay mụ trùm, cưới mạ làm vợ. Mạ giao hẹn với hắn: Nếu anh chịu nhận thằng con tui là con đẻ của anh, thì tui xin theo không anh, chẳng cần cưới hỏi làm chi. Để con tui được có cha. Tôi xin suốt đời hầu hạ anh như đứa ở, anh muốn hành hạ chi tui cũng xin chịu... Mạ sợ con lớn lên, biết mình không có cha, con tủi hổ với bạn bè. Hắn lấy mạ, rồi đánh đập hành hạ mạ, như rằng thì con biết rồi... Hắn là đứa giết người không gớm tay, là đồ bạc ác bất nhân. Róc xương róc tuỷ mạ. Hắn đòi chi mà mạ không kịp cho thì hắn dọa: "Tao sẽ nói cho thằng con mi biết tao không phải là cha hắn, mà mi là đồ con đĩ. Con mi hắn sẽ khinh mi như con chó!".

Kể đến đó, môi chị bỗng run rẩy, láp bắp cái gì đó không thành tiếng, và nước mắt bật trào chảy như xối. Chị cầm lên một. mớ tóc chùi nước mắt, rồi nín mặt con sát gần mặt mình, kể tiếp:

"... Rồi hăn bỏ đi lấy vợ khác, mà vẫn không thôi quay về hành hạ mạ, róc xương róc tuỷ mạ. Mạ phải mang nợ hăn suốt đời con ơi. Hăn cướp cả đôi bông tai vàng một chỉ mà mạ để dành để dạm, để sau ni cưới vợ cho con... Rồi mặt trận Huế bùng nổ, con trốn nhà đi Vệ Quốc Đoàn. Mạ cứ tưởng con chết sông chết hói, mạ đã định ra sông trằm mình mà chết theo con. Mạ sống là vì con. Mạ phải chịu trăm cay nghìn đắng, nhục nhã ê chề, lút mảy lút mặt cũng vì con. Con mà chết rồi thì mạ còn biết sống làm chi. Rồi mạ hay tin con đi Vệ Quốc Đoàn, mạ mừng biết mấy. Con theo chánh phủ, theo kháng chiến, đời con rứa là được nên người. Mạ trông ngày trông đêm cho mau đến ngày nước nhà độc lập, cho mạ con mình được gặp nhau. Rồi bể mặt trận... Vệ Quốc Đoàn ta chạy tứ tán, mạ không biết con còn sống hay chết, con còn theo Vệ Quốc Đoàn hay thất lạc đi mô... Mạ gánh gánh bún trên vai, bán mua đắp đổi qua ngày, đi. hết làng này qua làng khác từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh, cốt để dò la tin tức con. Mạ đến làng mô, họ cũng nói: "Chị muốn tìm Vệ Quốc Đoàn thì phải lên côi xanh(1) mà tìm". Rứa là mạ xin đi tiếp tế các chiến khu - Tỉnh Thừa Thiên mình có bao nhiêu chiến khu mạ đều có đến hết. Nhưng mạ chẳng thấy tăm dạng con mô. Mạ đang ở dưới Thệ Chí thì nghe tin chiến khu Hoà Mỹ giặc nhẩy dù, bao vây chiến khu, Vệ Quốc Đoàn ta cạn lương sắp chết đói. Mạ liền đôn đáo chạy tới xin các anh du kích, cho mạ đi tiếp tế gạo, muối. Bom rơi đạn nổ mạ cũng liều... chỉ có chiến khu Hoà Mỹ là mạ chưa tới, chưa chừng con mình hăn đang theo Vệ Quốc Đoàn, đánh giặc trên đó... Mạ nghĩ rứa mà mạ bị Tây bắn nát chân, thủng bụng; mạ cũng gắng gùi gạo bò lết cho thấu chiến khu, con ơi". Rứa mà chừ mạ được gặp con thì té ra con đi làm Việt gian, bị Chánh phủ giam tù. Ôi chao, đau lòng mạ quá con ơi! Biết nông nổi ni thì mạ đừng gặp con còn hơn!...

Giọng chị vụt nghẹn tắc. Một nỗi đau đón khủng khiếp chen ngang cổ chị. Cả người chị bỗng rung lên lẩy bẩy như con cá nằm trên thớt bị

một lát sống dao giữa đỉnh đầu. Mấy vết thương ở bụng chị máu lại ộc ra rịn thấm qua tấm chăn đắp. Chị co giật liên tiếp rồi tay chân duỗi thẳng, đầu ngật sang một bên, bất động.

Bác sĩ Thiên và mấy chị y tá, hộ lý xúm lại quanh chị, định tiêm thuốc cấp cứu. Bác sĩ Thiên vạch mi mắt chị, nhìn rồi lắc đầu:

- Muộn mất rồi!...

Chị đã trút hơi thở cuối cùng.

Mừng hai tay ôm chặt lấy đầu mẹ, mắt nhìn trân trân không chớp. Cả người em như chết lặng, nét mặt ngơ ngác, hoảng loạn. Rồi em như vụt hiểu ra: Nỗi khủng khiếp nhất đời em đã điểm!

Miệng há to, đôi mắt sưng vù vì khóc, cặp môi run bần bật, em bỗng thét to đến bất ngờ:

- Mẹ! Mẹ. Không phải! Không phải! Con không phải Việt gian! Con là Vệ Quốc Đoàn ! Mẹ ơi!

Tiếng kêu thét của Mừng có một âm hưởng xé ruột, làm mọi người rớt hết gai ốc.

Em sà vào ngực mẹ, ôm đầu mẹ nâng khỏi cái gối bao tải. Em vừa lay lay đầu mẹ vừa ngó mặt mẹ với ánh mắt đau đớn đến điên dại. Em vừa khóc vừa kêu la tuyệt vọng, lặp đi lặp lại một câu:

- Con không phải Việt gian! Con là Vệ Quốc Đoàn !

Những người đứng chung quanh đều nước mắt ngắn dài.

Nỗi đau đón đến điên dại và tiếng kêu la tuyệt vọng của Mừng, làm cho mọi người trong khoảnh khắc vụt có ý nghĩ: "Hay là nó bị nghi oan thật? Có lẽ nào sự giả trá lại biểu hiện được một nỗi đau đớn kinh khiếp đến như vậy?. Nhưng mọi người không kịp nghĩ thêm gì nữa, vì đạn đại bác giặc đã bắn chuyển làn. Đạn mỗi lúc rơi một dồn dập xuống khu vực quanh bệnh viện. Tiếng gầm rít của phi cơ phóng pháo giặc, xé ngang cắt dọc bầu trời chiến khu. Không thể nấn ná thêm được nữa, phải rút ngay khỏi khu vực bệnh viện như chỉ thị của trung đoàn trưởng.

Các anh chị y tá, hộ lý, bác sĩ Thiện, cả em Nghi cùng xúm lại đào huyệt để mai táng mẹ của Mừng. Huyệt đào dưới gốc cây vả rừng lưng dốc núi, kề bên ngôi lán cuối cùng. Chính cây vả rừng này em Quỳnh vẫn thường ra hái lá để viết vở nhạc kịch kể chuyện Mừng đi tìm thuốc cho mẹ.

Xác chị tổ trưởng dân công anh hùng được bọc trong chiếc chăn đơn cũ kỹ loang lổ chính máu chị. Mừng như đã hoá điên, cứ ôm chặt lấy xác mẹ, không cho mang đi chôn. Mọi người phải gỡ em ra, ôm chặt lấy em, mới đưa được xác chị.

Xác chị vừa được đặt xuống đáy huyệt, Mừng đã vùng vẫy thoát ra khỏi tay người ôm giữ. Anh y tá phải kêu lên: "Nó khỏe cách chi trời ơi!".

Mừng nhào xuống đáy huyệt, ôm chặt xác mẹ, nức nở kêu gào:

- Con không phải Việt gian! Con là Vệ Quốc Đoàn mẹ ơi!

Mọi người phải khó nhọc mới kéo được em lên để lấp đất.

Nghi vừa quệt nước mắt, vừa nói với Mừng:

- Chừ mi phải về, không các anh chờ.

Nghi khoác súng vào vai, cầm tay Mừng lôi kéo meo máo, van vỉ:

- Đi! Đi! Mi đi cho tau nhờ với! Tau đã xin cho mi đi gặp mạ, chừ mi phải biết thương tau...

Mừng như người mất hồn, lảo đảo bước theo bạn.

Đại bác nổ rất gần, em cũng chẳng buồn cúi núp.

Mỗi lần nghe tiếng đạn rít xèo xèo, Nghi phải chụp tay Mừng, kéo nằm rạp xuống tránh đạn.

Nghi nổi xung, gắt um:

- Mi phải núp chứ, lỡ trúng đạn thì làm răng?

Mừng khóc hu hu:

- Chừ tui núp mà làm chi! Cho hấn bắn chết quách tui đi cho rồi!

Máy bay giặc bắt đầu bắn và dội bom xuống cánh rừng hai em đang băng qua. Khắp bốn phía núi ùn ùn dựng lên các cột khói còn cao hơn cả ngọn cây rừng cao nhất. Núi lay, cây đổ, đất đá từng tảng lớn quăng ngược lên trời. Mừng vẫn cứ bước đi lừng lững như không hề nghe thấy gì. Em nói như trong cơn mê sáng:

- Con mang phải tiếng xấu Việt gian. Chừ mạ cùng chẳng tin con... Mạ ghét con... Mạ nói thà mạ đừng gặp con còn hơn... Con làm răng nói cho mạ biết được chừ...

Đi đến chỗ ngã ba, một quả bom đen chũi lao xuống ngay sườn núi trước mặt. Nghi hoảng hồn, nhào xuống một cái hố đại bác cạnh lối đi. Núi rung lên, lở ào. Một thân cây bằng người ôm bị mảnh bom phạt đứt đổ nằm ngang trên miệng hố.

Em không núp nhanh chắc đã bị thân cây đè chết. Em chưa kịp ngẩng đầu lên, một loạt đạn đại bác đã nổ rầm rầm xung quanh.

Dứt đợt nổ, Nghi nhảy lên miệng hố thì Mừng đã biến mất.

Chú thích:

(1) Trên núi

8.

Trong lúc Nghi còn nằm dưới hố đạn tránh bom Mừng như vụt bừng tỉnh cơn mê sáng, cầm đầu chạy lộn lại phía Xê-ca Bảy, theo con đường vòng qua đài quan sát cây Quao. Em chạy như trong cơn mê, không chú ý đến tiếng bom đạn gào rú quanh mình. Con đường lúc này

bị bom đạn cày nát, ngổn ngang những cây đổ, những đất đá sứt từ đỉnh núi xuống chắn ngang lối đi. Em vọt qua, chui qua, trèo qua, không một chút ngập ngừng, ngạc nhiên, tưởng như em đã từng qua lại trên con đường như thế cả trăm lần rồi.

Nhưng khi chạy đến chân đài quan sát cây Quao, em phải đứng sững lại. Quang cảnh bày ra trước mắt em kinh hoàng, dữ dội đến nỗi em phải đứng chết lặng, miệng há hốc như con cá bị lôi lên khỏi mặt nước. Quanh gốc cây chân đài quan sát, đất đá rể cây, bị cày nát, xé tuột, lá tươi rưng rào rào như mưa. Nằm quanh gốc cây là năm xác người. Ba xác các bạn Châu, Hiền, Hoà-đen, và hai anh lớn. Các anh, các bạn nằm lẫn lộn với lá tươi rưng, cành cây gãy, rễ cây bị xé nát.

Tất cả áo quần của năm người đều ướt sũng máu. Châu-sém bị trúng đạn đum đum, bụng mở phanh. Hiền bị đạn vào ngực. Hoà-đen bị mảnh bom phạt cụt một chân. Bạn nào cũng nằm chết trong tư thế co quắp, đầu và thân hình bị dập nát vì ngã nhào từ trên ngọn cây chót vót xuống đất. Em nhìn trệt sang cái thang tre, thấy đội trưởng nằm dựa đầu vào nấc thang cuối cùng, và chỉ còn một cánh tay. Hình như anh vừa đặt chân trèo lên thang thì bị trúng đạn.

Tít trên cao, chỗ đặt đài quan sát, chuông điện thoại đổ dồn leng keng không ngớt.

Mừng chạy xô lại, áp tai vào ngực đội trưởng thấy tim anh vẫn còn thoi thóp đập. Em túm tóc mai anh giật giật, lay gọi anh. Anh hồi tỉnh, mở bừng mắt nhìn em đăm đăm.

- Mừng đó à, rằng em lại ở đây?

- Mẹ em chết rồi. - Mừng nước nở cổ nên không khóc. - Mẹ em cũng nghi em là Việt gian. Chừ em phải đến chỗ mẹ em... Em phải nói rằng cho mẹ em đừng nghi em nữa...

Tiếng chuông điện thoại từ trên ngọn cây vẫn leng keng dội xuống từng hồi, hồi thúc, cấp bách... Cặp mắt đội trưởng vụt sáng lên mừng rỡ. Anh nói như reo:

- Đã nối được đường dây rồi! Mừng. - Đội trưởng gọi và giọng anh trở lại giọng người chỉ huy lúc ra lệnh chiến đấu. - Em trèo mau lên ngọn cây cầm ống nghe báo cáo với Trung đoàn trưởng: Cách đây hai mươi phút đài quan sát bị địch phát hiện. Chúng tập trung hỏa lực tiêu diệt đài quan sát. Đường dây bị đứt. Anh chạy đi nối lại được đường dây, về đến chân thang thì bị trúng đạn đại bác... Em chú ý quan sát, lúc thấy toán địch đi sau cùng, qua khỏi bãi trống thì báo ngay cho trung đoàn trưởng biết. Em nhớ rõ chưa?

Đội trưởng chưa kịp nghe Mừng trả lời thì đã ngất đi, mê man... Mừng vùng đứng ngay dậy. Tất cả vẻ ủ rũ, đau đớn, tuyệt vọng trên toàn bộ con người em, thoát biến mất. Em lúc này đã trở lại tư thế quyết liệt của người chiến sĩ quyết tử lúc nghe vang lên tiếng kèn xung phong trận.

Tiếng máy bay gầm rú trên ngọn cây. Đạn đại bác và các loại súng cầu vồng nổ chát chúa quanh chân đài quan sát.

Súng bắn thẳng bẻ, xé các cành cây trên đỉnh đài, tuốt lá tươi ném tới tấp xuống đầu cổ em, xuống xác các đồng đội đang nằm ngổn ngang quanh em. Mảnh đạn, đạn cháy, đạn đum đum, mảnh bom, bay rít quanh em như ong vỡ tổ. Và nổi bật lên tất cả là tiếng chuông điện thoại từ trên đỉnh đài quan sát đổ hồi leng keng không ngớt.

Tất cả những cái đó, cùng một lúc đã làm cho khí phách chiến sĩ lúc xung trận trong em bùng sống dậy, với tất cả sức mạnh tinh thần của nó: Nó chiếm lĩnh toàn bộ con người em, từ mỗi thớ thịt, mỗi nhịp tim đập.

Em thoăn thoắt trèo ngược các bậc thang tre cao ngất ngều, cố chiếm lấy đỉnh đài quan sát trước khi bị địch bắn hạ. Khi chỉ còn cách chỗ cành cây đặt máy điện thoại mấy nấc thang cuối cùng, em bỗng lạng người, suýt ngã lộn nhào xuống đất. Một bên hông em buốt nhói ghê gớm. Em cúi nhìn thấy vạt áo bên hông trái đầm đìa máu. Nhưng em gắng hết sức để không ngã. Trèo nốt những nấc thang cuối cùng lên đến chạc ba cây, và chụp lấy cái ống nghe điện thoại.

9

Trong hầm chỉ huy, trung đoàn trưởng đã gần như tuyệt vọng. Ông nghe điện thoại áp sát tai, ông đã gọi suốt hai mươi phút liền vẫn không nghe tiếng đài quan sát cây Quao trả lời, chỉ có tiếng nổ lục đục liên hồi vang dội trong ống nghe.

Tiếng đạn nổ. Ông chắc bọn địch đã đánh vào đài quan sát và các chiến sĩ trinh sát phụ trách đài đã bị giết. Hai cán bộ tham mưu ngồi cùng hầm với ông, đã được ông cử đến tầng viện cho đài quan sát mười lăm phút trước đây. Nhưng ông không hy vọng lắm họ có thể đến nơi. Ông biết con đường đến đài quan sát đang bị bọn địch tập trung đánh phá dữ dội.

Trong hầm lúc này chỉ còn một mình ông. ở hầm bên cạnh, anh chiến sĩ công binh phụ trách nổ mìn, vài phút lại hỏi vọng sang:

- Đã sắp chưa anh?

Ông càng thêm cháy ruột cháy gan. Mất liên lạc với đài quan sát, trận địa mình sẽ như người khổng lồ mù mắt, nó có thể dồn tất cả sức mạnh khủng khiếp của nó đánh vào chỗ trống không.

Vừa lúc đó, trong ống ghe bỗng vang lên giọng trẻ con:

- A lô! A lô Trung đoàn trưởng, trung đoàn trưởng!

Ông mừng đến nghẹn thở:

- Làm sao hai mươi phút qua im bất thế?

- Dạ, đài quan sát bị đánh. Cả tổ quan sát hy sinh rớt hết xuống chân đài.

- Đội trưởng đâu?

- Dạ, đội trưởng cũng hy sinh rồi, nằm dưới chân thang.

- Thế em là ai?

- Dạ em là thằng Mừng...

- Mừng?... Có phải chú Mừng...

- Dạ, em bị cả chiến khu nghi là Việt gian... Em bị bắt giam ở Xê-ca Năm... Bất thành lính em chạy qua đây. Đội trưởng giao nhiệm vụ cho em.

- Hiện lúc này em có làm sao không?

- Dạ, tụi địch đang bắn vô đài quan sát dữ lắm. Em bị thương ở hông, ở chân. Nhưng em vẫn quan sát được.

- Bọn địch đã vào đến bãi trống chưa?

- Dạ, tụi đi đầu mới bắt đầu vô. Đi trước có toán người rất đông không mang súng, chỉ mang vác các hòm đạn...

- Dạ toán tiếp theo toàn Tây đen, Tây trắng, đi hàng bốn.

- Dạ toán đi giữa đang đi thì đứng lại, chỉ chỏ cái chi đó...

- Tụi hấn không đi mà nằm lại hai bên đường chĩa súng vô núi bắn rầm rầm.

- Dạ, toán cuối cùng rất đông... - Giọng báo cáo bỗng tắt lại có đến nửa phút. - Dạ, tụi hấn đã vô hết bãi trống...

Trung đoàn trưởng đứng dậy trong hầm chỉ huy hô to:

- Nổ mìn.

Một tiếng nổ làm rung cả ngọn núi ông đang ngồi và tiếp liền đó là hàng trăm tiếng nổ tiếp theo như sấm sét, trùm lấp cả tiếng máy bay, tiếng đại bác giặc. Trung đoàn trưởng thét lên trong ống nghe:

- A lô! A lô! Em Mừng! Em Mừng!

Không có tiếng trả lời.

Ông gọi lại:

- Mừng! Mừng! Em còn trên đó không?

Tiếng người chiến sĩ thiếu niên trinh sát bỗng đột ngột vang lên bên tai ông, yếu ớt nhưng rành rọt lắm:

- Dạ em đây. Tụi Tây chết nhiều lắm. Em bị thương nặng.

- Mừng! Mừng!

- Anh ơi, anh đừng nghi em là Việt gian nữa anh hí!

Lời cầu xin khẩn thiết cuối cùng của người chiến sĩ thiếu niên vừa tròn mười ba tuổi đời, yếu ớt và nhỏ gầy như một hơi thở, nhưng trong khoảnh khắc ấy đã trùm lấp cả tiếng bom đạn giặc, và cả tiếng sấm rền của trận địa mìn đã làm tanh bành hơn hai đại đội giặc.

* * *

Cuộc tấn công tổng lực của giặc vào chiến khu Hoà Mỹ đã hoàn toàn bị bẻ gãy. Nổi kinh khiếp trận địa lôi chiến làm bọn giặc ngay đêm hôm đó dạt sang bên kia bờ sông Ô Lâu.

Cũng đêm hôm đó, toàn bộ chiến khu đã rút khỏi vùng rừng núi Hoà Mỹ, dời thẳng về Dương Hoà một vùng đất đai núi non nằm dọc bên tả ngạn thượng nguồn sông Hương. Và làng Dương Hoà trở thành chiến khu Dương Hoà, chiến khu đầu não của tỉnh Thừa Thiên.

Trước giờ lên đường về chiến khu mới, những đơn vị rút lui cuối cùng đã làm lễ mai táng cho các chiến sĩ trinh sát phụ trách đài quan sát cây Quao. Họ đào huyệt chôn các em, các anh, gần chân đài quan sát.

Riêng em Mừng, trung đoàn trưởng cho đưa thi hài em chôn bên cạnh mẹ em dưới bóng cây vả rừng cổ thụ. Cây vả rừng mà Quỳnh-sơn-ca thường hái những ngọn lá ngả màu vàng chanh làm giấy chép nhạc, viết vở nhạc kịch mộng tưởng của đời mình, kể chuyện bạn Mừng đã trèo tuốt tất cả những đỉnh cây cao của thành phố quê hương để tìm thuốc về chữa bệnh cho mẹ.

Ngọn núi có cây vả rừng cổ thụ từ trước đến nay không có tên. Trong bản đồ tham mưu được ghi là đỉnh Chín Sáu. Sau đêm hôm đó, ngọn núi đã được có tên:

Núi-Mẹ-Con-Em-Mừng.

Hết

Khởi thảo bên bờ Hồ Tây năm 1968

Hoàn thành trong lều cỏ giữa hồ Tịnh Tâm năm 1986.

PHÙNG QUÁN

Nguồn: Nhà xuất bản Văn Học - 2003

Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Cừ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>